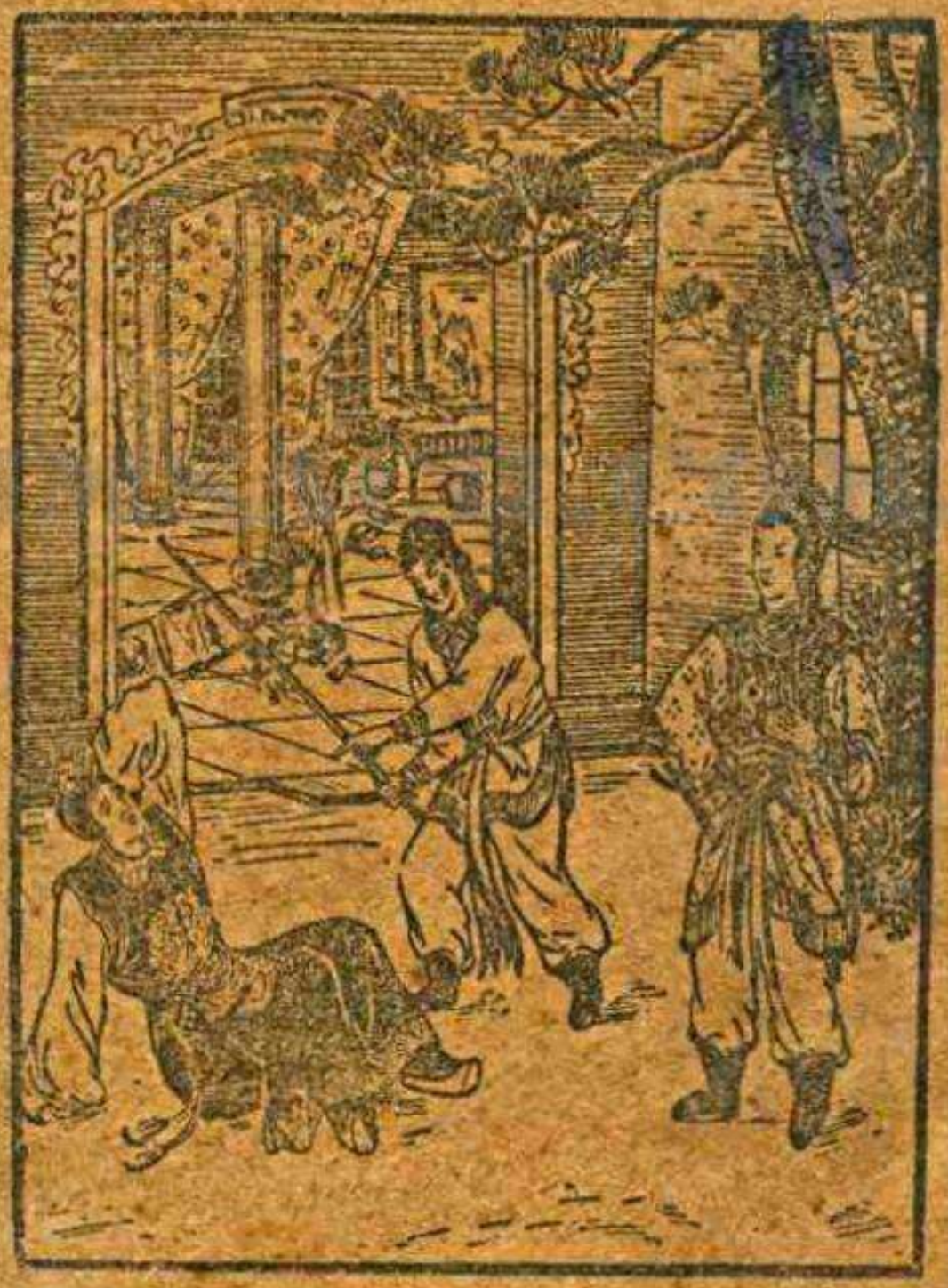
Tập 1

TIỂU - NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất - Hiệp Ngũ - Nghĩa)

Người dịch : PHẠM-VĂN-ĐIỀU



Hai cô nữ tướng, khó dằn máu giận phá công đường

In, xuất-bản và phát-hành tại nhà in

TIN - DỨC THƯ' - XÃ

25, đường Sabourain — SAIGON - Điện-thoại : 20.678

Tập 1

TIỂU NGŨ-NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp ngũ-nghĩa)

Hồi thứ nhứt

Nhan án-viện vâng chĩ ra nhậm,
Tương-dương-vương quyết chí hại người.

Nói về Tương dương vương Triệu Tước, Triệu thiên tuế, là chú cũa Thiên tử, ôm lòng phản nghịch, là vì đời trước có một việc oan ức chưa bày tỏ được.

Nguyên Tống thái tổ Càn Đức hoàng đế vốn có ba anh em : Triệu khuông Dẫn, Triệu khuông Nghĩa, Triệu quang Mỹ. Duy nhà Tống thời em nối nghiệp anh, đuốc hươi rỏ bóng. Thái Tôn lên ngôi đã lâu, sau thời có lẽ Quang Mỹ sẽ được kế vị cho Thái Tôn ; ai dè có giặc Ninh hạ quốc làm loạn. Quang Mỹ vâng lịnh đi đánh, thắng trận trở về, Thái Tôn phán cùng quần thần rằng : « Em thứ ba của Trẫm sau nầy nối ngôi, sánh với Trẫm thời cường thạnh có hơn trăm phần, khá gọi là vị Hoàng đế trên yên thảo hịch được. » (gồm no văn võ). Trong quần thần có một vị lão thần là Triệu Phổ tâu rằng : « Nhà Hạ truyền ngôi cho con, lấy thiên hạ làm nhà ; con nối nghiệp cha, chớ em sao lại nối nghiệp anh. Trước đã lầm lạc, sau nầy xin chớ lầm lạc nữa. Người người đều có lòng riêng muốn truyền cho con mà chẳng muốn truyền cho em ; kẻ được thắng trận, xin cứ hạ chỉ khao

thưởng, gia cấp kỹ lục là đủ. Quang Mỹ đã về kiến giá, nên hạ chỉ khao thưởng mà thôi. » Thiên tử việc gì cũng hay nghe lời Triệu Phổ, đến nay nghe lời gian ấy rất hiệp ý mình bèn chuẩn tấu. Từ đó về sau có ý sơ bạc và hay trách biếm Quang Mỹ. Quang Mỹ tức mình và xấu hổ bèn treo cổ lên rường tự vận. Nay Triệu Tước là con Quang Mỹ ôm ấp cừu xưa, tại kinh đô chiêu binh mải mã. Quan Cửu khanh thấy vậy bèn hội nghị, có lão đại nhơn Vương Bao tâu xin Thiên tử hạ chỉ phong cho Triệu Tước ra biên trấn làm Phiên vương tại Tương dương, tưởng làm vậy mà bớt lo tai họa, ai dè lại tiện cho Triệu Tước chiêu tụ dõng sĩ tứ phương, lại được có Lôi Anh nghĩ cách bày ra Đồng vỏng trận, chiêu tụ lục lâm hải khấu, ám ước với chủ trại Quân sơn là Phi xoa thái bảo Chung Hùng, đương ở Động đình hồ, thủy lục tám trăm dặm ; Hắc lang sơn Kim diện thần Lam Kiêu ; Hoa diện thái tuế Cát Lượng đương ở đường bộ. Còn đường thủy thời có Ô Trạch hiệu là Trấn hải giao, giữ tại Cao gia yển nơi Hồng trạch hồ. Đường bộ đường thủy đều chận nghẹt cả khí mạch của Nhơn tôn, Nam Bắc khó giao thông, Đông Tây chẳng lưu hành. Lại trong vương phũ có những bọn về hàng phục như là: Kim tiên tướng Thạch tử Xuyên, Tâm thủ tướng Tào [illegible]c Ngọc, Trại huyền đàn Thôi Bình, Tiểu linh quan Trương Bảo, Lý Hổ Hạ hầu Hùng, Kim thương tướng Vương Thiện, Ngân thương tướng Vương Bảo, và nhập thêm quần khấu tại Đặng gia bao là : Thanh diện hổ Lý Kiết, Song thương tướng Tổ Mậu, Đồng bối viên hầu Giao Tỏa, Trại bách viên Đỗ Lượng, Phi thiên dạ xoa Sài Ôn, Xáp chi phiêu Vương Lục, Nhứt chi hoa Vương thiên Lục, Liễu diệp Dương Xuân, Thần hỏa tướng quân Hàng Kỳ, Thần vỏ Hoàng phũ Hiên, Xuất đông hổ Vương yến Quế, Tiểu ma vương Quách Tấn, Tản vân nhạn Thân Hổ, Quá đô lưu tinh Linh Quang, Tiểu ôn hoàng Từ Xướng, Trại phương sóc Phương Điêu, Thánh thủ tú sĩ Phùng Uyên, Tiểu gia cát Trầm trọng Nguyên, Thần thủ đại thánh Đặng Xa, đều cố ý giúp cho vương gia được thành nghiệp cả.

Chẳng dè hùm chưa đến lúc mọc vây, nên tại Xích thạch nhai Lam Kiêu bị bắt, tại Hồng trạch hồ Ngô Trạch bị cầm, Ngô Trạch cho về Đông kinh, khai rỏ công cuộc mưu phản cũa vương gia. Thiên tử hạ chiếu cho cữu khanh công nghị. Khai phong phủ Phủ doản Long đồ các là Bao Công quì tâu dâng chước « Triệt thủy nả ngư. » Thiên tử liền phái cho Nhan xuân Mẫn ra tuần án chín quận Kinh Tương, lại phó cho Khai phong phủ cấp cho một vị văn quan, một vị võ tướng theo giúp sức. Văn quan thời Công tôn Sách cung chức, võ tướng thời Bạch ngọc Đường phụ trách, Thiên tử lại ban cho gươm thượng phương, được phép chém trước tâu sau, đều tới Tương dương tra xét. Án viện tới Tương dương, các quan viên ra rước vào nha, qua ngày sau tiếp được tờ bẩm của Kim Huy thái thú, bèn cùng nhau diện kiến. Kim Huy liền tỏ việc bắt đầu đảng giặc tại Xích thạch nhai là Lam Kiêu, đương giam tại Ngọa hổ câu, và tại Thập lý bao bắt được thích khách là Phương Điêu, giam tại phũ Trường sa, hai người ấy là chứng chắc việc mưu phản của Triệu Tước. Nhan xuân Mẫn nghe rỗ lập tức tả sớ phái sai dịch tới Trường sa bắt Phương Điêu, qua Ngọa hổ câu bắt Lam Kiêu đồng giải về Đông kinh. Dọc đường các phũ các huyện phái người chuyển tống, lại thêm có Bắc hiệp Âu dương Xuân và Đinh triệu Huệ giúp sức phòng bị, chuyện nầy bất tất phải nói rỗ.

Đây nói lại Ngại Hổ đưa Thi Tuấn rồi, bèn trở về Tương dương ra mắt Trí Hóa, Trí Hóa dạy Ngại Hổ bảo hộ cho Kim Huy, e có kẽ thích khách tới nữa. Ngại Hổ đi rồi thì Trí Hóa bèn nghĩ thầm rằng : « Sao bửa nay ta lại chưa chịu vào vương phủ, xem coi hư thiệt thể nào ? » Nghĩ đoạn bèn chờ tới canh hai, thay đồ mặc đi đêm, nai nịt cho gọn gàng, mang túi bá bửu, nhắm vương phũ đi tới, cố ý xem đồ trận Đồng vỏng.

Hồi thứ nhì

Trí-Hóa lén dò trận Đồng-vồng,
Ngọc. Đường trộm lấy tờ Minh-thơ.

Nói về Trí Hóa đi đến mé sau vương phũ, thò tay vào túi bá bữu lấy dây bá luyện ra, quăng móc như ý máng lên, đầu tường, rồi leo lên, lấy đá dằn lộ liệng vào, không thấy động bèn tuột vào trong, không thấy dạng người, nhờ có bóng sao chấp chóa, bèn đi rón rén tới ngó trước xem sau, bỗng cất đầu lên xem thấy đen sầm sầm, cao chót vót, đó là cái bát quái liên huờn bao bằng cây ván. Trí Hóa dỏm qua mé tây bắc thấy một bức vách vàng cao lớn, có hai cánh cữa to. Đó là áng theo tám phương, trỗ tám cửa, trong mỗi cửa lớn ấy lại chia thêm trong làm bãy cửa nhỏ, xét ra là tám nhơn tám thành, sáu mươi bốn quẽ, ba trăm bốn mươi tám hào, trong lại phân làm quẻ kiết, quẽ hung, lục hiệp, lục xung, qui hồn, du hồn ; vào quẽ kiết thời được kiết, vào quẻ hung thời có tấm ván lật trở lên mặt đất, làm cho người vào trận trước sau không xem thấy được nhau. Dưới chơn vạch ra thế chữ Vạn, hễ đứng vào trong ấy mà nghiêng mình một chút thời liền té lăn xuống tấm ván lọt xuống hầm, trong hầm ấy đơm đầy gươm bén, chông nhọn, tên độc, nỗ thuốc, không thể nào sống được. Cho nên Trí Hóa đi vừa tới ngoài bát quái liên huờn bao bèn đứng lại, xem kỹ coi rỏ, trong bụng cũng hơi hiểu ít nhiều, liền rút đao ra gỗ vào cánh cửa lớn, cữa ấy mé trong vẫn không gài khóa nên gỗ vào một cái liền mở bét ra, quã mé trong có bãy cái cữa nhỏ nối liền nhau theo góc liền cạnh. Trí Hóa bèn nghĩ ra thời cữa lớn là Càn, càn vi thiên, thiên phong cấu, thiên sơn độn, thiên địa bĩ, phong địa quang, sơn địa lục, hỏa địa tấn, hỏa thiên đại hữu. Trí Hóa xem kỹ rồi không dám đi vào, vòng quanh mấy cửa nữa, đều y nhau một thể, trong có bãy cửa nhỏ nối liền nhau áng sáu mươi bốn quẻ, tương sanh tương khắc. Trí Hóa bèn do cửa mé tây mà vào, phương tây về càn canh tàn, thuộc

kim, kim khắc mộc. Trí Hóa mặc y phục toàn đen thuộc thũy, thủy sanh kim, lại vào quẻ địa sơn khiêm, quẻ kiết, nên được kiết tường, tới đứng trên hình chữ Vạn, định thần an khí, không nghiêng mình nhích cánh, lần lần qua khỏi. Vào tới trong, thấy lầu xung tiêu tại mé bắc cao chót vót ba từng, dưới lại có ngũ hành lan can, bên tả có cái bữu bình, vóc lạc đà đất và voi đá, bên hữu có tụ bửu bồn, hình lạc đà đất và sư tữ đá. Bữu bình và tụ bửu bồn thì có buộc lòi tói treo vào cây chử thập, gác đầu vào mái thềm ba từng lầu. Lầu ấy ba từng, áng theo tam tài, dưới có lan can áng theo ngủ hành, ngoài thì có bát quái liên huờn bao, mé trước có hai cái đình tròn, mé tả là nhựt thăng, mé hữu là nguyệt hằng, trận Đồng vồng ở dưới lầu ấy.

Trí Hóa xem rõ rồi, ý muốn lên tột ba tầng lầu lấy tờ minh thơ, vì vương gia cùng các vị hào kiệt cùng nhau ký ước rồi cất vào đó. Vừa muốn dợm bước, xảy thấy có một bóng người đánh thoáng qua, từ mé đông nam đi vào, thời thất kinh bèn mọp xuống núp, lén để mắt xem thấy người ấy mặc đồ đi đêm, nhắm ngay trung ương mà vào, bộ lẹ như vượn, lưng giắt đơn đao, đi trên hình chữ Vạn lẹ mà nhẹ nhàng, Trí Hóa nghi chắc là Bạch ngủ đệ đã tới.

Nguyên Bạch ngọc Đường tới Tương dương theo Nhan tuần án vào viện, các quan tại đó tới ra mắt rộn rịp lắm. Chiều lại Ngọc Đường và Công tôn Sách tan hầu về phòng riêng. Bạch ngọc Đường bèn thay đổi y phục đi đêm, dặn từng nhơn là Trương tường Nhi rằng : « Nếu Đại nhơn có hỏi, hời giấu đừng nói rõ chuyện ta tính đi đây. » Dặn xong ra khỏi viện đi riết qua vương phủ, quăng dây bá luyện máng móc như ý, phăng lên đầu tường, liệng đá dò đường, rồi vào trong, đi tới bát quái liên huờn bao, xem qua trận thế rồi cười thầm rằng : « Không rỏ Tương dương vương nghe lời ai mà lập ra trận nầy, chẳng những là trận thế không nên, mà đứa con nít ba tuổi hễ biết được lẽ sanh khắc trị hóa thời đi vào đây như vào chỗ đất bằng đồng trống. » Cười rồi theo

quẽ Tốn, tốn là gió, quẽ kiết, đi vào đứng trên hình chữ Vạn, bỗng nghe có tiếng vỗ tay, biết là có người đồng đạo với mình ở đó, bèn đi lại gần, xem rõ là Trí Hóa.

Trí Hóa và Ngọc Đường ra mắt nhau rồi, Trí Hóa nói : « Thật ngũ đệ to gan mới vào chỗ nầy. » Ngọc Đường cười rằng : « Phải lắm, gan cũa Trí huynh sánh với của tiểu đệ có phần nhỏ hơn. » Trí Hóa hỏi : « Vậy ngũ đệ có biết trận nầy là tên gì không ? » Ngọc Đường nói : « Cái trận bát quái nhỏ nhít nầy có gì mà phải nói, tôi không khi nào nói dóc, chớ cái bát quái liên huờn bao nọ thật là món đồ chơi. » Trí Hóa nghe nói thất kinh hỏi : « Nè ngũ đệ, ta hỏi em vậy chớ lầu đó kêu là lầu gì, lan can đó lại thế nào, hai cái đỉnh tròn để dùng làm gì, còn cái tấm ván lật trở kia ta vừa đi qua đó để làm tiêu tức gì ? » Bạch ngọc Đường cười rằng : « Cái lầu đó kêu tên gì thời họ kêu, song tôi biết chia ra ba từng, tức là áng tam tài, thiên, địa, nhơn, lan can, tấm ván ngoài kia án theo bát quái, hai cái đỉnh tròn là cặp mắt trận, còn chỗ chúng ta đã đi qua, là thế chữ Vạn, đi vào trong ấy thời ván lật trở xuống, lọt tuốt dưới hầm, nhẹ thời bị thương, nặng thời táng mạng. Còn bát quái đó nếu đi vào quẽ kiết thời được lành, đi vào quẽ hung thời gặp dữ, tuy chẳng có người ta mà cung nỏ đều phát ra. » Ngọc Đường nói chưa hết lời, Trí Hóa gật đầu khen phải, chớ cũng không hỏi cho kỹ lưỡng nguyên do. Cho nên chỉ nói rỏ những cách thế ở mặt trên, chớ không xem xét trận Đồng vồng ở dưới.

Trí Hóa nghe rồi bèn nói với Ngọc Đường rằng : « Nay chúng ta đã vào tới đây, để lại đi tay không mà về hay sao ? Chi bằng đồng lên lầu Xung tiêu lén trộm minh thơ, sau nầy nếu bắt được gian vương sẽ đem ra thị chứng. » Ngọc Đường đáp : « Để tôi lên trước rồi Trí huynh nối theo sau mà lên. » Hai người nói rồi liền đi tới dưới lầu. Ai dè lúc nói chuyện vô ý, nói có hơi to tiếng một chút làm cho người giữ trận hay, nên hai tấm ván bên cạnh hình voi đá, sư tử đá liền lật lên, ở dưới nhảy lên hai người, hình như quỉ quái tay cầm đao bén, xơm tới chém Bạch ngọc Đường.

Hồi thứ ba

Thanh-diện-hổ giữ trận bị hại,
Bạch-ngọc-Đường mắt ấn theo gian.

Nói về Trí Hóa và Ngọc Đường đi tới dưới lầu Xung tiêu, bỗng hai tấm ván bên cạnh hình sư tử và voi đá hất lên, nhảy ra hai người, người bên tả mặt xanh như chàm, mày đỏ mắt vàng, tay cầm cang đao, tức là Thanh diện hổ Lý Kiết, người bên hữu mặc quần đen áo ngắn đen, mặt đen như lọ, tức là Song thương tướng Tổ Mậu. Hai tướng hét to rằng : « Chúng bây là gian tế ở đâu, dám tới đây thám trận hã ? » Hỏi đoạn huơi đao tới chém Ngọc Đường. Trí Hóa ở sau thấy thế nguy cấp, song không thể tiếp trợ nhau, vì kẻ đi trước người đi sau, nếu chạy lộn thời hiểm nghèo, vì trong trận khác hơn chốn chiến trường. Trí Hóa còn đương bối rối xảy nghe đánh bạch một cái, ô hô ! Thanh diện hổ Lý Kiết đã bị Cẩm mao thử Bạch ngọc Đường chém chết rồi, mà khăn đầu cũa Song thương tướng Tổ Mậu cũng bị Ngọc Đường vít rơi xuống đất. Tổ Mậu thấy Lý Kiết chầu trời, khăn đầu mình cũng rớt, hoảng kinh đạp tấm ván lật trở lại chun tuốt xuống hầm thoát nạn. Chừng Trí Hóa đi tới thấy mặt người chết nằm ngay đó, còn một người trốn mất rồi. Bạch ngọc Đường cười hắc hắc rằng : « Ớ Trí huynh ! Anh nhắm coi Tương dương vương phỏng được bao nhiêu tướng chuột soái chồn như thế, tài nghề chĩ bấy nhiêu là cùng ; đánh chưa đầy nữa hiệp mà chết một mạng chạy một mạng, bỗ rớt khăn đầu ; như thế dễ có ai nín cười được ! Nầy, anh cứ theo tôi lên lầu Xung tiêu lấy minh thơ hè ! » Trí Hóa nói : « Ngủ đệ chớ vội, em tưởng tên tướng chạy đó nó không báo tin cho gian vương hay hay sao ? Thoảng như chúng nó túa ra thời chúng ta đương đở sao được, vì trên lầu cao, thế khó tranh phong hơn nơi đất bằng, theo ý ngu cũa liệt huynh thời nên ra khỏi vương phũ rồi sau sẽ tính phương thế khác. » Bạch ngọc Đường rõ biết

Trí Hóa gan nhỏ mật lưng, song không muốn trái ý, bèn nghe theo lời đi trở lại, kẻ trước người sau, do theo cửa nhỏ Địa sơn khiêm ra cửa lớn Đoài vi trạch, rồi đi riết qua tường mé bắc nhảy ra, đi vào rừng cây nghĩ ngơi một lát.

Trí Hóa nhơn ấy nói với Ngọc Đường rằng : « Chỗ đắc ý chớ tới hai lần, chờ Âu dương huynh và Đinh nhị đệ tới đây rồi sẽ cùng nhau nghĩ kế phá trận thì mới vẹn toàn. » Ngọc Đường cười rằng : « Tiểu đệ ở tại phũ Đức an có nói với Âu dương huynh và Đinh nhị đệ rằng : Các người đều có chức trách riêng. Hai người kia đã giải Kim diện thần về kinh đô, còn anh thời lo bảo hộ Kim thái thú đáo nhậm ; ai cũng giữ cho tròn bổn phận, rồi sẽ hội nhau tại Ngọa hổ câu. Vậy sáng ngày anh mau mau qua Ngọa hổ câu hội diện với Âu dương huynh và Đinh nhị đệ, rồi cùng nhau trở lại nha viện.» Trí Hóa nói : « Tôi còn phải lo một nỗi là Ngại Hổ bảo hộ Kim công thời tôi không yên lòng. » Ngọc Đường nói : « Không sao đâu, anh cứ đi ; hễ tới tối lại tôi sẽ đò la quanh quẩn tới nhà của Kim công cho. » Trí Hóa nói : « Ừ được, vậy thời em nên nhớ kỷ nghé ! » Nói rồi chia tay nhau. Ai dè cuộc từ giã nầy thành ra là lần vĩnh biệt.

Bạch ngọc Đường về đến viện nha nhẩy tường vào phòng riêng cũa mình, hỏi Trương tường Nhi rằng : « Đại nhơn có kêu ta hay không ? » Trương tường Nhi đáp : « Không, Đại nhơn đã ngủ mê rồi. » Ngọc Đường liền thay xiêm đổi áo, mặc đồ ban ngày, đi đến phòng Công tôn Sách thời Tôn Sách vẫn chưa ngủ. Ngọc Đường bèn đem chuyện lên vương phủ mà thuật lại. Công tôn Sách nghe nói thám trận giết tướng thời thất kinh chẳng nhỏ. Ngọc Đường cười lớn rằng : « Đó, Tiên sanh nhắm coi, ở vương phủ tinh những hạng trói gà không chặc như thế ấy, có đủ gì mà phải sợ. À, mà Tiên sanh chớ nên đem việc nầy bẩm với Đại nhơn nghe ! » Công tôn chủ tịch gật đầu, rồi lấy rượu nhấm nhi với Ngọc Đường. Ngọc Đường uống rượu nói chuyện tới khuya, rồi bảo Công tôn tiên sanh yên nghĩ, còn mình thời trở về phòng ngồi xếp

bằng tròn, nhắm mắt dưỡng thần, một lát lại ra khỏi viện nha tuần phòng kẻ thích khách.

Trống vừa canh năm, Ngọc Đường gặp một tên tuần canh bèn rầy rằng : « Từ nay không cho canh tại thượng viện nha nữa. » Tên tuần canh quì bẩm : « Vì đầu mục sai tôi canh tại đây. » Ngọc Đường nói : « Có bọn mi lại càng làm cho hư việc thêm, vì nếu có kẻ thích khách tới, bắt chúng bây trói lại, rồi giơ đao ra dọa thì chúng bây liền chỉ rỏ chỗ Đại nhơn ở liền. Bằng không có chúng bây, thì kẻ thích khách cổ tới cũng không biết Đại nhơn ở đâu mà tìm. » Tên canh phu nghe nói cúi đầu dạ dạ rồi lui về bẩm lại với đầu mục.

Qua sáng hôm sau, Nhan đại nhơn biện lý xong xuôi công việc, bèn chung bàn với Bạch ngọc Đường và Công tôn tiên sanh mà ăn cơm. Rượu vừa ba tuần. Công tôn tiên sanh liền thuật chuyện Bạch hộ vệ lên vào vương phủ. Nhan đại nhơn nghe nói thất kinh. Ngọc Đường ngồi một bên đưa mắt trừng Công tôn tiên sanh. Nhan đại nhơn nói : « Ớ ngũ đệ ! Liệt huynh đã có căn dặn rồi, sao lại còn như vậy ? Nè, sau đừng có ỷ tài như thế ấy nghe ! » Bạch ngọc Đường nói : « Từ nầy về sau tôi không tới vương phủ nữa đâu. » Nhan đại nhơn cả mừng, bèn giao cho Ngọc Đường lo giữ ấn tín. Ngọc Đường lãnh mạng tạ ơn.

Nhan xuân Mẫn cố ý làm như thế là bắt Ngọc Đường giữ ấn không được rảnh chơn đi đâu, chớ chẳng dè làm như thế là giục giả Ngọc Đường mau sa vào nơi tuyệt mạng.

Ăn cơm chiều rồi, Nhan đại nhơn vào yên nghỉ, Bỗng ngoài viện có tiếng la ó, Ngọc Đường sai Trương tường Nhi ra xem. Tường Nhi xem rồi vào thưa rằng : « Đó là tiếng la hoảng vì nhà nhiốt ngựa bị cháy. Bạch ngọc Đường nghe nói biết ngay đó là kế « Điều hổ ly sơn » (Dụ cọp ra khỏi núi) liền thay y phục nai nịt gọn gàng, xách gươm lén đi tới phòng cửa Nhan đại nhơn lo bảo hộ, chớ không ra chỗ lửa cháy. Đi vừa tới xuyên đường xảy gặp Công tôn Sách nói rằng :

« Không xong rồi, chỗ để ấn tín cũng bị cháy. » Bạch ngọc Đường nghe nói gật đầu, chun luồng vào phòng thấy Nhan đại nhơn ở trong đương run rét sợ sệt lắm, Ngọc Đường biết Đại nhơn vô sự, bèn đi lại chỗ để ấn tín, thấy mé trong cửa có lửa sáng rực, hiểu ngay là phép đi đêm của kẽ gian, phép ấy tên là « Lưu hỏa di quang » bèn co gối tung vào một cái, hai cánh cửa bể nát ra, rồi chun vào thò tay vô chỗ để ấn, thời ấn đã mọc cánh bay đi đâu mất rồi.

Hồi thứ tư

Nhan tuần-án hết sức khuyên giải Ngọc-Đường, Công-tôn-Sách lấy trí gạt lên trộm ấn.

Nói về Ngọc Đường thấy ấn tín đã mất thời kêu khổ liền miệng, day lại xem thời thấy kẻ trộm lén vào cửa sổ, rảy lưu hoàng rồi đốt cho cháy bừng lên, tuy là khói lửa mịt mù song không cháy vách cửa mà cũng không phỏng tay. Đó tức là quỉ kế của kẽ đi đêm. Bạch ngọc Đường liền trở lại thưa với Nhan đại nhơn rằng : « Bây giờ ấn tín đã mất rồi, song tôi độ cho kẽ trộm chưa đi xa, vậy để tiểu đệ rượt theo đoạt lại. » Nhan đại nhơn nói : « Ngũ đệ có đi phải nên liệu tâm mới được. » Ngọc Đường gật đầu, xách đao nhảy lên đầu tường, thấy phòng mé đông có bóng người, vừa thấy Ngọc Đường liền nhảy vọt lên trên nóc, rượt theo chém một đao, nghe đánh bạch một cái coi lại không phải là người, đó là hình giả bằng da cá, kẽ đi đêm (gian) dùng kế để gạt người. Hình ấy đũ tứ chi, khi không dùng thời xếp lại như cái dây, lúc hữu dụng thời thổi hơi vào lỗ cho phồng lên, tên nó là « Ưởng thần. »

Bạch ngọc Đường thấy mắc mưu, bèn lật đật trở lại thượng viện nha, rồi rượt theo mé tây, thấy trước mặt có người đương đi, trong nách có cặp cái hộp ấn, liền nhảy tới chém một đao, trúng nhằm bắp vế, người ấy liền la một tiếng,

té lăn cù xuống đất. Ngọc Đường liền rút đao của người ấy mà quăng đi, rồi cỗi dây lưng của nó mà trói rùn cả hai tay hai chơn nó lại. Đoạn bưng hộp ấn lên lúc lắc, nghe trong có tiếng khua thời cả mừng, dòm tới trước thấy xa có hai người đương đi, ý muốn rượt theo, song nghỉ rằng : « Bây giờ đã thâu ấn tín lại rồi, còn rượt theo làm chi, để nó đi đâu trối kệ. » Bạch ngọc Đường nghĩ vậy nên không rượt, kế thấy đèn đuốc sáng trưng, tự trong thượng viện nha đi tới.

Nguyên Công tôn tiên sinh đem người tới nhà nhốt ngựa chữa tắt lửa rồi bèn trở vào trong viện nha, ra mắt Nhan đại nhơn, thuật rõ chuyện vừa rồi. Nhan đại nhơn lập tức dạy Công tôn tiên sinh phái người theo Ngọc Đường. Vì vậy Bạch ngọc Đường thấy quan quân cầm đèn đuốc đi tới, bèn nói : « Ta đã bắt được kẻ trộm rồi, các ngươi tới đây thật may lắm, vậy mau mau giải nó trở về thượng viện nha cho Đại nhơn thẩm vấn. » Các quan quân thưa rằng : « Xin Ngũ gia đi trước, chúng tôi sẽ giải theo sau. » Bạch ngọc Đường gật đầu, ôm hộp ấn rồi đi đến thượng viện nha, nhảy tường leo nóc mà vào chớ không đi vô cửa.

Vào tới phòng của Nhan đại nhơn, Ngọc Đường để hộp ấn tín ra mà rằng : « Ấn tín bị trộm, nay tiểu đệ rượt theo bắt được kẻ trộm và thâu ấn được rồi, xin Đại nhơn xem xét lại. » Nhan đại nhơn cả mừng mà rằng : « Rất nhờ ơn ngũ đệ, nhưng mà nay chỗ để ấn đã hư bể cửa nẻo rồi, vậy xin tạm gởi tại phòng cũa Công tôn tiên sanh. » Công tôn Sách nghe nói gật đầu, song không bước tới lảnh ấn, day hỏi Ngọc Đường rằng : « Ngũ đệ làm sao thâu ấn tín lại được ? » Ngọc Đường đáp : « Tiểu đệ rượt theo vừa nửa dặm gặp kẻ trộm, liền chém một đao, bắt đặng nó và thâu ấn lại. » Công tôn Sách nói : « Ấn tín đã lọt vào tay kẻ trộm, e không khỏi có điều sai thất đi chăng ? » Ngọc Đường cười lạt rằng : « Nếu Tiên sanh sợ có điều sai thất, thời trước mặt Đại nhơn đây, mở ra coi thử, kẻo sau nầy có điều bất tiện. » Công tôn Sách liền bước đến mở dây ra thấy hộp ấn đã mất khóa liền nói :

« Không xong rồi. » Nhan đại nhơn nói : « Thì cứ mở ra coi sao ? » Bạch ngọc Đường liền giở nắp hộp ra, thời không thấy quả ấn, chỉ có một cục chì mà thôi. Ai nấy thấy vậy đều thất kinh, còn Ngọc Đường thì vừa thẹn vừa giận, bèn nói với Nhan đại nhơn rằng : « Kẻ trộm đi đến hai đứa, tiểu đệ bắt được một, còn một thì thoát khỏi, vậy trong hộp đó không có ấn, ắt là đứa kia đem đi, bây giờ nó đi cũng chưa xa, để tiểu đệ rượt theo thâu lại. » Nhan xuân Mẫn nghe nói vội vàng giơ tay khoát rằng : « Không được đâu ! Ngủ đệ chớ có đi, vì bây giờ nó đã đi xa rồi, nếu ngủ đệ theo tới vương phũ thì hư việc. Bây giờ phải đợi thượng nghị kế sách cho kỹ đã, chớ nên vì chút lưu danh mà bị. » Ai nấy cũng xúm khuyên giải không cho Bạch ngọc Đường đi. Bạch ngọc Đường thấy thế khó cưỡng, nên cũng vuốt giận ngồi xuống, Nhan đại nhơn liền gợi chuyện khác nói lãng ra, cố ý làm cho Ngọc Đường quên việc mất ấn.

Công tôn Sách ngồi một hồi, rồi từ giã đi ra khỏi phòng thấy nhiều người đang gìn giữ tên ăn trộm ấy, bèn bước đến xem, thời thấy nó mặc đồ đi đêm, chơn có dấu máu, mặt hơi vàng vàng, bị trói rùn lại. Công tôn Sách vừa thấy liền định ý, bèn dạy quân khiêng tên trộm ấy vào phòng mình rồi lấy thuốc chỉ thống thoa vít cho nó, rồi hỏi rằng : « Ớ tức hạ ! Tôi xem ông là người đường đường nam tử, rỏ bực anh tài, sao lại làm chi sự bèn mạt thế nầy, há chẳng phải bỏ liều tánh mạng hay sao ? Nếu ông bằng lòng cải tà qui chánh, tôi sẻ tiến dẫn cho làm quan trong triều Đại Tống, vinh diệu hơn nhiều. » Tên trộm đáp : « Chuyến nầy ta đi trộm ấn đây, coi chết như lông hồng, ngươi còn dụ dỗ gì nữa cho uổng tiếng. » Công tôn Sách nói : « Không phải dụ dỗ ông, song ông thiệt thà quá, nên bị chúng đánh lừa mà không hay, vì vậy nên tôi thương, chỉ nẻo chánh tà cho mà biết. » Tên trộm hỏi : « Bị đánh lừa làm sao ? » Công tôn Sách nói : « Có phải đi trộm ấn đây cả thảy là hai người không ? Thế mà một người bị bắt một người được công. »

Tên trộm nói : « Ông lầm rồi. Ấn tôi ôm vào nách, thì làm sao nó lập công được ? » Công tôn Sách nói : « Vậy mới lắm, vậy mới thiệt thà. Hộp ấy ông ôm vào nách đó, chĩ có cục chì trôi trọi ở trong, chớ không có ấn tín gì đâu. » Tên trộm hỏi : « Thật vậy hay sao ? » Công tôn Sách nói : « Quả như lời, còn ràng ràng đàng kia. » Tên trộm nghe nói cã giận mắng rằng: « Hay cho tên Đặng Xa dữ a ! Đồ chó chết, nó quyết hại tôi mà. Thưa Tiên sanh, quã như Tiên sanh có lòng muốn tiến dẫn tôi, tôi xin hết lòng phục thị Đại nhơn để tiết lậu cơ mưu trong Vương phũ và nói rỏ việc trộm ấn nầy ra. » Công tôn Sách nói : « Như vậy thời ông cứ nói rõ cho tôi nghe, tôi sẻ bẩm lại với Đại nhơn càng tiện hơn. » Tên trộm bèn nói : « Tôi họ Thân tên Hổ, ở trong phũ Tương dương vương, hiệu là Tấu vân nhạn. Nhơn vì ngày hôm qua bộ hạ cũa Đại nhơn đây, không rõ là ai, đến xem trận, giết hết một tướng, nên trong vương phủ có một vị Trấn bát phương vương quan là Lôi Anh nghĩ ra một kế, xin vương gia phái người trộm ấn. Thầu thũ đại thánh Đặng Xa lãnh mạng đi, lại cập tôi theo. Tới nơi, biểu tôi đến nhà nhốt ngựa phóng hõa, rồi vào rừng cây hội nhau. Lúc gặp Đặng Xa trong rừng cây, y liền đưa hộp ấn biểu tôi đem về vương phũ dâng công. Tôi tưởng nó có lòng tốt, ai dè dạ chó, nó quyết hại tôi. » Công tôn Sách hỏi : « Trộm ấn nầy về, sẻ để vào chỗ nào ? » Thân Hổ đáp : « Ý cũa Lôi Anh thời định để tại Xung tiêu lầu, chờ thương nghị ít hôm, rồi sẻ đem bỏ xuống đàm Nghịch thủy sau núi Quân sơn, chỗ đó nước xoáy dữ lắm, lông ngỗng cũng chìm, nếu ấn xuống dưới rồi, thần tiên mò cũng khó được. » Công tôn Sách nghe xong, dạy sai dịch mở dây cho tên trộm, rồi lấy còng, còng lại giao cho phũ nha giam vào ngục. Còn mình thời viết kỹ một tờ khẩu cung y những lời Thân Hổ mới nói, rồi dưng cho Nhan đại nhơn xem. Đương lúc Nhan đại nhơn xem tờ khẩu cung, thời Bạch ngọc Đường từ tạ lui ra lén leo trên nóc phòng, kề tai lóng nghe Công tôn

tiên sanh bàn bạc những lời Thân Hồ mới vừa khai. Nhan đại nhơn nói rằng : « Việc chớ nên cho Bạch ngũ đệ hay, nếu nó hay ắt liều mạng đi qua vương phũ lấy ấn, ekhông khỏi nguy tới tánh mạng. »

Nhan đại nhơn lo xa như thế ấy, ai dè Ngọc Đường rình nghe rõ ràng đuôi đầu, liền trở lại phòng riêng, suy nghĩ rằng : « Nếu ta không đi lấy ấn đem về thời còn mặt mũi nào mà xem thấy người nữa được. » Ý đã nghĩ như vậy, nên định phải đi lấy ấn lại.

Hồi thứ năm

Vương-gia phủ nhị tặc phế mạng,
Bạch nghĩa-sĩ trụy võng vong thân.

Nói về Bạch ngọc Đường về đến phòng mình, quyết ý lên vương phủ, song trời đã gần sáng, không thể đi được bèn dạy Trương tường Nhi bày rượu thịt ra, nhưng ăn không ngon, uống không vô, ngồi trên ghế mà tợ ngồi nệm chông. Chẳng bao lâu Nhan đại nhơn thức dậy. Ngọc Đường cứ theo lệ củ đi tới hầu việc, song giả lãng, không nói tới việc mất ấn.

Mặt trời vừa chen lặn, Ngọc Đường liền viết một phong thơ niêm kỹ, giao cho Trương tường Nhi và dặn rằng : « Nếu đêm nay ta đi không về, sáng ngày mi đem thơ nầy cho Công tôn tiên sanh, người xem trong thơ ấy thì rỏ. trong lúc ta vừa đi mà mi nói ló ra cho Đại nhơn hay, người kêu ta trở lại, thì mi cũng biết tánh tình ta thế nào chớ ? Nếu mi sai lời, ta cho một đao mất mạng nghe không ! » Trương tường Nhi vẫn biết tánh Ngọc Đường, nên chỉ dạ dạ vâng lời thôi. Ngọc Đường lại e đến tối sẽ bị Đại nhơn bó buộc, không được nới chơn đi, cho nên không thay y phục, đi ra khỏi nha môn, tìm nơi vắng vẻ có quán cơm vào đó mà ăn, đợi tới canh hai ra khỏi quán, nhắm vương phũ đi tới.

Bạch ngọc Đường đi tới vương phũ không kể dữ lành, cứ việc nhảy lên đầu tường, củng chẳng quăng đá dò đường tuột đại xuống mé trong, thấy không có bóng người bèn đi riết tới tấm ván liên hườn đi qua tới mé tây, liền theo mé tây mà vào. Ngọc Đường có tánh ỷ mình, phàm việc gì đều coi dễ dàng, xem đời nữa con mắt, vì vậy nên hay hớp tớp ít chịu tiểu tâm. Nay vào trận cũng vậy, ỷ đã có vào một lần rồi, nên không chút e ngại, rút đao khỏ vào cửa, cửa liền mở bét hai cánh ra, đề mắt xem thì hướng tây là cung Đoài, đoài vi trạch, trạch thủy khốn, trạch địa túy, trạch sơn hàm, thũy sơn kiển, địa sơn khiêm, lôi sơn tiểu quá, lôi trạch qui mụi. Ngọc Đường xem xong nghĩ mình phải vào cửa địa sơn khiêm, còn bảy cửa nhỏ bên cạnh không thèm kể đến. Ấy cũng bởi tài cao thời mật lớn. Ngọc Đường nhứt sanh thường như vậy, nên tục có câu : « Kẽ biết lội hay chết chìm. » Lúc trước Trí Hóa tới thì nhằm cửa sanh phát, còn chuyến nầy Ngọc Đường tới hồi bị khắc sắc. Ai dè lại đi lộn vào cửa thứ bảy là Lôi trạch qui mụi. Ngọc Đường vào rồi, xem quái hảo chẳng lành muốn quày mình trở ra, bỗng thấy hai tấm ván dưới chơn bật lên, nhảy ra hai người mặc áo vẫn, đội mão lục biền, đi giày nhẹ, cầm đao bén, trợn mắt nạt rằng : « Mi là gian tế ở đâu, dám tới đây phá trận ? » Bạch ngọc Đường không thèm trả lời, huơi đao tới chém, đánh vừa nữa hiệp, giết chết hai người ấy. Ô hô ! Quá đỗ lưu tinh Linh Quang và Tiểu ôn hoàng Từ Xướng đã chầu Diêm vương rồi.

(*Xem tiếp tập 2*)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25 đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 2

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp ngũ-nghĩa)

Ngọc Đường giết hai tướng rồi, cười thầm rằng : « Tướng tá của vương gia đều là những hạng vô dụng như thế ấy, trong hung hào nầy ta đã giết tướng giữ đây rồi,còn sợ quách gì nữa, chi bằng mau mau lên lầu Xung tiêu lấy ấn tín về cho Đại nhơn khỏi lo rầu mà đau lòng xót ruột. » Ngọc Đường đã định ý, đi lại chỗ thế chữ Vạn, đi qua như đất bằng, qua đình nhật thăng, tới đình nguyệt bằng lại gần thạch tượng, thạch khổng xem thấy đứng sừng sựng cao thêu lêu, ba từng xung tiêu lầu, chia ra tam tài : thiên, địa, nhơn. Ngọc Đường vừa đi vừa mừng chắc rằng ấn tín để trên ấy, bèn nghĩ ra cách leo lên, dòm thấy trong thạch tượng, thạch khổng, bữu bình, tụ bữu bồn đều có hai tượng lòi tòi, chính giữa có gác chữ thập, đầu trên máng vào tầng lầu chót. Ngọc Đường tính phăng theo lòi tòi ấy mà lên, bèn đút đao vào võ, nhảy lên nắm lòi tòi phăng lên, vừa tới nữa chừng, xẩy nghe đánh rột một cái ba vòng sắt ở đâu rớt xuống tròng vào mình muốn phăng lên không được, chỉ có buông tay cho rớt xuống, lại sợ lọt vào thế chữ vạn kia, thời càng lợi hại nữa, vì những tấm ván có bản lề trở lật, để cho té xuống hầm. Vì vậy Ngọc Đường liền niếu chơn vào bàn tọa con voi đá (thạch tượng). Ai dè voi đá ấy là đồ giả, trong bụng trống lồng, lại là cái tiêu tức máy cũa ba vòng sắt kia, mé dưới là tấm ván lật, có đá sắt và trục sắt, cã thảy đều có con trớn, nên hễ đứng mé nào cũng lật nhào. Ngọc Đường không rõ máy móc

như vậy, nên vừa buông tay nhảy đứng nơi bàn tọa con voi đá, bị lật một cái, vừa la không xong, thì đã rơi xuống dưới thiên cung vỏng. Con voi đá và sư tử đá ấy là cập mắt trận, trên là tam hoàn sách (ba khoen sắt) dưới là thiên cung vỏng và địa cung vỏng. Nếu có người lọt vào đó, liền núng xuống một cái, thời mười tám phiến kia đều rung động.

Lúc trước Trí Hóa và Ngọc Đường vào xem trận Đồng vỏng nầy, Ngọc Đường ỷ tài khoe trí, vừa nói dứt phần trên thời Trí Hóa tưởng Ngọc Đường đã rõ cả rồi, nên không xét tới phần dưới, ấy cũng là số mạng khiến như vậy.

Ngọc Đường vừa lọt vào hầm, chồi mình rút đao, chỉ nghe tiếng leng keng khua chung quanh mình thời mười tám phiến lưới đồng bó quấn mình vào giữa.

Ngọc Đường thấy máy móc sấp đặt khéo léo thời ghê mình, ăn năn không kịp. Thật người bày ra trận nầy rõ là tay lỏi lạc phi thường, để mắt xem vào cũng chưa hiểu rõ nên dầu có thuật lại cũng khó thông.

Nguyên lầu Xung tiêu có ba tầng, tầng trên thì để minh thơ, binh phù, ấn tín, quốc kỳ v.v... tầng giữa là nơi để cho vương gia bàn luận việc nước ; tầng dưới thời lót những tấm lưới sắt, bốn góc thắp bốn ngọn đèn ngày đêm không tắt. Vì vậy nên Ngọc Đường nhờ bóng đèn ấy dọi theo kẻ lưới sắt nên xem thấy rõ ràng, cầm đao buơi thời lưới đồng trơ trơ khó đứt, ráng sức chém thời thấy đau tay, chỉ làm cho những tiếng chuông treo trong ấy khua reng reng mải mà thôi.

Dưới chỗ Ngọc Đường bị lưới đồng quấn treo đó có bốn đường hẽm luồng dưới đất để đi canh tuần trong trận, mỗi đường có hai mươi lăm người cấp cung nỏ, mỗi người đều có mười mũi tên tre tẩm thuốc độc. Trong ấy có một vị đầu mục, tức là Thần thủ đại thánh Đăng Xa. Đăng Xa nhờ trộm ấn có công, nên vương gia cho làm đầu mục, khi nghe tiếng chuông rung, bèn do đường canh mà tới, tay cầm ban tử ra hiệu lần thứ nhứt cho các người cầm cung nghe, lần thứ nhì

thời chúng nó vây chung quanh hầm, lần thứ ba liền nhắm Bạch ngọc Đường mà bắn.

Hồi thứ sáu

Tương-dương-vương đem chúng-xem nghĩa-sĩ, Bạch-ngọc-Đường thây chết chém Trương-Hoa.

Nói về Cẩm mao thử Bạch ngọc Đường ở trong lưới đồng bị một trận tên độc đâm khắp mình, bỗng trước mắt thấy mờ mờ, thần hồn liền bay qua cõi thế giái khác. I hi ! Thương thay cho ngũ nghĩa sĩ !

Đây thuật lại vương gia (Triệu Tước) nghe tin báo liền đi cùng Linh trấn bát phương vương quan Lôi Anh, Đồng tí viên hầu Giao Tỏa, Trại bạch viên Đỗ Lượng, Phi thiên dạ xoa Sài Ôn, Xạp chi phiêu Vương Lục, Nhứt chi hoa Miêu thiên Lục, Liễu diệp Dương Xuân, Thần hỏa tướng quân Hàng Kỳ, Thần dủ Hoàng phủ Hiển, Xuất động hổ Vương ngạn Quế, Tiểu ma vương Quách Tần, Tiểu gia cát Trầm trọng Nguyên, Kim tiên tướng Thạch tử Xuyên, Tam thủ tướng Tào đức Ngọc, Trại huyền đàn Thôi Bình, Tiểu linh quan Châu Thông, Trương Bửu, Lý Hỗ, Hạ hầu Hùng, Kim thương tướng Vương Thiện, Ngân thương tướng Vương Bão v.v. do đường địa câu mé tây mà vào. Đặng Xa thấy Vương gia tới bèn ra mắt tâu rằng : « Trong trận Đồng võng đã bắt đặng một người và đã bắn chết rồi, xin Vương gia tới xem. » Tương dương vương nói : « Chẳng rõ tên nào to gan lớn mật dám vào trận Đồng võng của cô gia, các khanh có ai nhìn biết không ? » Bịnh thái tuế Trương Hoa tâu : « Y theo mắt tiểu thần vừa xem, thời in là Trí Hóa thời phải. » Vương gia nói : « Quả thiệt Trí Hóa thời khá tiếc lắm, vậy khanh lại gần xem kỹ lưỡng coi phải hay không ? » Trương Hoa vâng lịnh lại gần dạy thủ hạ khua động đại lộc lư cho mười tám phiến lưới đồng treo lên. Ngọc Đường bị chết

trong lưới đồng, treo lên miệng hầm dưới đít bồn tụ bữu, lấy lộc lư căng lại, Trương Hoa đứng ngay trước mặt xem, thấy cùng mình Ngọc Đường bị tên đâm, tay còn cầm đao, cắn răng, trợn mắt thấy mà phát sợ. Trương Hoa xem kỹ chẳng phải là Trí Hóa, bèn bước tới lại gần mà xem, xảy thấy ngủ quan của Ngọc Đường máy động, nghe đánh xạt một cái, mấy sợi giây đều đứt, lưới đồng rơi xuống, lưỡi đao trong tay Ngọc Đường chém nhào trúng vào hông sườn Trương Hoa rất mạnh. Ô hô! Trương Hoa bị thây chết giết thác rồi, mà những lưới đồng quấn Ngọc Đường khi nảy lại chụp vào mình Trương Hoa.

Vương gia và quân chúng thấy vậy đều kinh hồn, lật đật sai người gỡ lưới đồng đem thây Ngọc Đường ra. Vương gia than rằng: « Ôi! Tiếc thay! Tướng của ta, lại bị thây ma chém chết. Đâu, các khanh lại xem coi người nầy là ai? » Quân chúng không ai nhìn biết, duy có Tiểu gia cát Trầm trọng Nguyên than nho nhỏ rằng: « Ôi! Tội nghiệp cho vị Ngự tiền đoái đao tứ phẩm Hữu hộ vệ Bạch ngọc Đường! » Vương gia nghe than thở không ngớt, nói rằng: « Tại ta hằng nghe Ngọc Đường đại náo Đông kinh, trộm tam bữu, để thơ trong đền Trung liệt, làm những việc rúng trời động đất, nay chẳng may bỏ mạng trong trận Đồng võng của cô gia, vậy vì lòng yêu tài, cô gia muốn đem chôn thây y xuống đáy hầm nầy phong làm Trấn lầu tướng quân, đặng ngày sau đốt giấy tiền vàng bạc cho y. » Vương gia nói dứt lời, bèn cạnh liền có người bước ra tâu. Vương gia ngó lên xem thì người ấy là Tướng diện tiên sanh Ngụy Xương.

Nguyên Ngụy Xương có tài xem tướng, nên người đề hiệu là Trại quảng lộ, mách y xuống xem tướng cho Tương dương vương. Ngụy Xương xem tướng Tương dương vương tốt, miệng rộng có thể ngậm nắm tay, mắt có thể ngó nghiêng thấy lỗ tai, đó là tướng quân vương chẳng sai. Vương gia nghe khen tướng mình thời vừa lòng lắm, nói rằng: « Nếu quả như lời ấy, chừng cô gia tức vị sẽ phong người làm Hộ

quốc quân sư. » Hiện nay Ngụy Xương đương ở trong vương phủ, đồng theo xem trận, nghe Vương gia nói vậy, liền nghĩ rằng : « Ta cũng là con dân Đại Tống, nếu chôn Bạch ngọc Đường xuống hầm nầy, thời e đời sau con cháu khó mà thiêu giấy tiền, đốt vàng bạc cho y được, vậy ta nên nghĩ kế giúp y. » Nghĩ đoạn liền bước ra tâu rằng : « Muôn tâu Thiên tuế, hai nước đương gây giặc giả, nếu đem tướng nghịch chôn vào đây, e nó phá khuấy hoài thời tôi chữa ta sao cho yên ổn được. » Vương gia hỏi : « Vậy theo ý khanh thời phải làm sao ? » Ngụy Xương tâu : « Theo ý hạ thần thì dùng rương sắt liệm thây y rồi đốt cho cháy thây ra tro, đựng vào một cái ché, giao cho người đem lên Quân sơn, dạy Phi Xoa thái bảo Chung Hùng lựa chỗ đất bằng chôn, lập một bia đá khắc rõ tên tuổi người chết, trước bia đá đào chiến hào, hễ có bọn hiệp khách nghĩa sĩ tới mộ, một đứa thì bắt một đứa, hai thằng thì lượm hai thằng. Làm như vậy, một là nêu tỏ cái lòng yêu tài của Vương gia, hai là dứt hậu hoạn, đáng gọi là nhứt cử lưỡng tiện lắm ! » Vương gia nghe tâu gật đầu khen kế ấy rất diệu, rồi truyền làm y theo lời, và liệm thây Trương Hoa, Lưu Quang, Từ Sương đồng gởi lên Quân sơn, rồi tôi chúa đồng theo trụy đạo mà trở lại.

Đây nói về tại nha tuần án, tới chiều tối mà Nhan đại nhơn không thấy Bạch ngọc Đường vào, bèn sai Vỏ Mặc vào phòng riêng của Ngọc Đường mà mời ; Vỏ Mặc hỏi Trương tường Nhi rằng : « Lão gia của mi đi đâu ? » Tường Nhi đáp: « Đi rồi, mà hình như có chuyện gì cần lắm. » Vỏ Mặc vừa muốn hỏi nữa, kế có Công tôn tiên sanh vào. Ban đầu Trương tường Nhi không khứng tỏ việc kín ấy ra, sau bị Công tôn Sách ép hỏi lắm bèn đem câu chuyện lúc Bạch ngọc Đường đi có để lại phong thơ mà dặn dò thế nào, đều thuật kỷ lại, và đưa phong thơ ấy cho Công tôn Sách. Công tôn Sách liền cầm thơ ấy, tới ra mắt Nhan đại nhơn, thuật y như lời của Tường Nhi đã nói và dưng thơ lên, Nhan đại nhơn giở thơ ra xem, thấy có mấy câu như vầy : « Trình đại nhơn ! Tiểu

đệ Ngọc Đường đêm nay đến Tương dương phủ, lên lầu Xung tiêu thăm dò ấn tín, nếu lấy lại được thời về, bằng không được cũng về. » Nhan đại Nhơn xem xong la lớn một tiếng té lăn xuống đất, tay chơn cứng đơ, cã mình lạnh ngắt như đồng.

Hồi thứ bảy

Tại Ngọa-hổ-câu, Tưởng-Bình làm mai xủ-nử
Tới Thượng-viện-nha, Miêu-thử ra mắt Khâm-sai.

Nói về Nhan đại nhơn xem xong bức thơ, té lăn xuống đất bất tỉnh nhơn sự. Ai nấy xúm kêu một hồi mới tỉnh lại, rồi khóc rằng : « Ngủ đệ ôi ! Em đi qua vương phủ có một mình, thật dử nhiều lành ít ; đó quã là vì anh mà em vào chốn hiểm nghèo, em ơi ! » Công tôn Sách khuyên rằng : « Ngủ đệ đã có qua vương phủ một lần rồi, bây giờ đi nữa, chẳng qua cũng như xe nhẹ chạy đường quen, có ngại chi đâu, xin Đại nhơn yên dạ. » Nhan đại nhơn tuy nghe Công tôn Sách nói vậy, cũng được chút yên lòng, song vẫn buồn bực không vui. Công tôn Sách liền kiếu về phòng mình, nằm nghĩ rằng : « Nay Ngủ đệ đã đi khỏi viện nha, thoảng bên vương phũ sai người qua thích khách, mà ta là người văn, trói gà không chặc, thời mới liệu làm sao ? » Công tôn Sách lo sợ như thế ngót hai ngày, không thấy tin tức Ngọc Đường thế nào, còn Nhan đại nhơn thời lơ lơ lững lững như ngây như dại. Đương lúc bối rối ấy, bỗng có sai dịch vào báo có Tưởng hộ vệ đến, Công tôn Sách nghe báo vội vã ra nghinh tiếp.

Nguyên Tưởng Bình từ lúc cứu Lôi Chấn rồi bèn đến Ngọa hổ câu ra mắt Thiết bối hùng Sa Long, hỏi thăm coi Ngại Hổ đã tới chưa. Sa viên ngoại liền thuật chuyện của Ngại Hổ, luôn tới việc đánh phá Hắc lang sơn. Tưởng Bình nghe nói Sa phụng Tiên đã định hôn cho Ngại Hổ, bèn hỏi

rằng : « Đại tiểu thơ đã đẹp đôi lứa rồi, còn nhị tiểu thơ đã có hứa chỗ nào chưa ? » Sa viên ngoại đáp : « Chưa, vì nó xấu xa quá, nên không ai bằng lòng gá duyên. » Tưởng Bình nói : « Tôi tới đây xin coi mắt nhị tiểu thơ, rồi sẽ làm mai cho một người, vậy xin mời tiểu thơ ra. Chẳng bao lâu, rèm châu cuốn bức, bên trong có hai nàng con gái bước ra. Tưởng Bình xem thấy nàng đi trước đẹp đẽ phi thường chẳng khác thiên tiên giáng thế, còn nàng đi sau xấu xa đáo để, không kém dạ xoa lâm trần. Hai vị tiểu thơ bước tới làm lễ ra mắt xong xuôi, Sa viên ngoại dạy trở vào nhà trong.

Tưởng Bình coi mắt nhị tiểu thơ rồi bèn nói với Sa Long rằng : « Tôi xin thay mặt cho anh cô nương mà nói chuyện hôn nhơn. » Sa viên ngoại nói : « Con tôi xấu xa như thế ấy mà ai lại chịu cưới a tứ đệ ? » Tưởng Bình nói : « Ấy là con trai cũa nhị ca tôi. Thiệt là môn đương hộ đối, tướng mạo xứng nhau lắm, tài bộ cũng xứng nhau. Anh không cần phải hỏi làm chi ; tôi xin nói ngoại hiệu của nó thời hiểu, hiệu nó là Thích lịch quĩ. » Sa viên ngoại nghe nói tới đó vỗ tay cã cười. Tưởng Bình liền lấy ra một chiếc bạch ngọc bội để lại làm định lễ ; việc hôn nhơn định xong, Tưởng Bình ở chơi vài ngày, thấy tinh thần kinh động không yên, bổng nhớ tới Bạch ngọc Đường, liền từ giả Sa viên ngoại rồi đi qua Tương dương.

Khi tới nơi, Tưởng Bình tới trước Thượng viên nha dạy quân vào bẩm, một lát Công tôn Sách ra nghinh tiếp, Tưởng Bình vội vàng hỏi rằng : « Thưa Tiên sinh, ngủ đệ tôi đâu không thấy ra rước ? » Công tôn Sách nói : « Xin mời vào trong rồi sẽ chuyện trò. » Tưởng Bình thấy tình hình như vậy thời kinh hoảng, cực chẳng đã phải theo Công tôn Sách vào trong. Ngồi vừa yên, Công tôn Sách liền đem chuyện mất ấn, bắt được trộm, Ngọc Đường lên tới lầu Xung tiêu mà thuật lại. Tưởng Bình nghe xong khóc rằng : « Thôi rồi ! Còn chi là ngũ đệ ! » Dứt lời nước mắt tuôn như mưa, giây lát lại hỏi :

« Nhan đại nhơn bây giờ thế nào ? » Công tôn Sách nói : « Mấy bữa rày Đại nhơn không nuốt được một giọt nước, cứ than khóc hoài, nếu không thấy ngũ đệ thời không thế nào ăn uống được. » Tưởng Bình nói : « Vậy thời tôi phải tới giải cứu cho Đại nhơn ăn uống được chớ. » Nói đoạn đứng dậy đi. Công tôn Sách liền sai Võ Mặc vào phòng bẩm trước.

Nhan đại nhơn nghe nói có Tưởng Bình tới, bèn lật đật cho mời vào. Tưởng Bình vào ra mắt nói rằng : « Ti chức là Tưởng Bình, xin kiến lễ Đại nhơn. » Nhan đại nhơn thấy Tưởng Bình liền khóc oà rằng : « Ngũ đệ của chúng ta đã chết mất rồi. » Tưởng Bình ung dung nói rằng : « Sao Đại nhơn lại nói lời ấy ? Ngũ đệ nào có chết, mới đây ti chức có gặp Ngũ đệ nói rằng : Ấn tín cũa Đại nhơn bị trộm mất, nên phải qua vương phủ tìm ấn, song thấy lầu Xung tiêu lợi hại lắm, không dám lên. Ngũ đệ lại định chắc bữa nay là ngày thứ tư, thế nào bên vương phủ cũng sai người đem ném xuống đàm Nghịch thủy hàng, cho nên ngũ đệ tới đó núp trên hòn đá Ngọa ngưu chờ gặp dịp sẽ ra tay đoạt ấn lại. Tính thế ấy càng hay hơn lên lầu Xung tiêu thập bội. Ngũ đệ tính rành như vậy, sao Đại nhơn lại nghi nan thế, chẳng phải quá lo thành quấy hay sao ? Vả lại tôi cũng có nói với ngủ đệ rằng: Trong án viện không ai, nếu y đi như vậy, e Đại nhơn lo sợ chăng, nên ngũ đệ cậy tôi vào ra mắt Đại nhơn, tỏ lời khuyên chớ nghi ngại, để chờ lấy ấn sẽ đem về. Tôi nói rằng : Vậy thì để tôi ở đợi lấy ấn thế cho, ngủ đệ mau về ra mắt Đại nhơn, kẻo người trông đợi, thì ngủ đệ nói Đại nhơn giao cho y giữ ấn, nay ấn mất thì còn mặt mũi nào ra mắt Đại nhơn. Vì vậy nên tôi biết ngũ đệ hạ lạc nơi nào rồi. » Nhan đại nhơn nghe Tưởng Bình nói, tưởng thiệt bèn biểu rằng : « Quả như tứ đệ có gặp ngủ đệ rồi, thì xin chịu nhọc nhằn một phen, đi tìm về cho tôi thấy mặt. » Tưởng Bình gật đầu rồi nói : « Việc đó không khó gì, song từ canh năm tới bây giờ ti chức đi đường mệt mỏi chưa có cơm nước gì, xin cho ăn một bữa rồi sẽ đi. » Nhan đại nhơn liền dạy nha dịch bày tiệc, rồi cho mời Công tôn Sách tới cầm khách.

Tiệc bày xong, Nhan đại nhơn mời Tưởng Bình ngồi vào rồi nói : « Tôi đã nhứt định, nếu không thấy mặt ngũ đệ thời quyết không uống một giọt nước, ăn một hột cơm ; vậy tứ đệ ăn uống, chớ khiêm nhượng làm gì. » Tưởng Bình nói : « Đại nhơn nhứt định không ăn uống, là vì chưa biết tánh mạng ngũ đệ thế nào. Chớ bây giờ đã biết ngũ đệ ở đâu rồi thời còn lo gì mà không ăn uống. » Lời nói ấy làm cho Nhan đại nhơn tin thiệt, bèn ngồi vào tiệc cầm khách cho Tưởng Bình ăn. Tưởng Bình vội vàng rót rượu cho Nhan đại nhơn, rồi quơ đũa gắp một miếng to mà ăn, rồi lại uống vài chén rượu, coi bộ ngon lắm. Nhan đại nhơn thấy vậy, kể chắc là Tưởng Bình quả có gặp Bạch ngọc Đường nên mới có vẽ vui mừng như vậy. Bởi vậy nên Nhan đại nhơn cũng yên lòng ăn uống như thường.

Ăn xong, Tưởng Bình kiếu lui ra, Nhan đại nhơn dặn rằng : « Tứ đệ nên vì tôi ráng sức tìm cho được ngũ đệ rồi đem về đây. » Tưởng Bình dạ dạ vâng lời, rồi cùng Công tôn Sách đi ra. Tới ngoài công sở, Tưởng Bình nói rằng : « Nay đã đúng bốn ngày, tôi cần phải đi mò ấn. » Công tôn Sách nói : « Nếu ngài đi, thoãng có kẻ thích khách tới, thời ai bão hộ cho Đại nhơn ? » Tưởng Bình đáp : « Mèn ơi ! Thế thời làm sao ? Mò ấn là việc cần, bảo hộ Đại nhơn cũng là việc trọng. Biết làm sao bây giờ ? »

Đương lúc hai người còn ngó ngẫn chưa biết tính làm sao, bỗng có người vào thưa rằng : « Có Triển lão gia, Lư lão gia, Hàn lão gia, và Từ lão gia từ phủ Khai phong đi tới, còn đứng đợi ngoài ngỏ. »

Hồi thứ tám

Vào lử-điếm, Tản-thiên-thử thấy chiêm bao,
Tới Hàng-đàm, Tưởng-trạch-trường mò ấn tín.

Nói về tại phủ Khai phong, lúc Bao Công tra hỏi bọn Ngô Trạch, Lam Kiêu và Phương Điêu, chúng nó khai rõ mưu

gian của Tương dương vương rồi, Bao đại nhơn liền dạy giam vào ngục tử tù, rồi tả tấn trát khẩu cung vào triều tâu cùng Thiên tử. Thánh thượng nghe tâu liền phán : « Tương vương đã đem lòng bất quĩ, nếu không sớm phòng bị thảo trừ, e sau nầy lữa cháy tới mày khó tránh được họa. Vậy Bao khanh phãi hộ vệ tại phủ Khai phong ra Tương dương giúp sức cho Nhan tuần án. » Bao Công vưng chỉ trở về phủ lập tức phái Triển Chiêu, Lư Phương, Hàn Chương, Từ Khánh bốn người lên Tương dương giúp án viện mà biện sự. Bốn vị anh hùng vưng mạng, đoái tùy tùng nhơn rồi cởi ngựa ra đi, ngày đi đêm nghĩ, cứ nhắm Tương dương đi tới.

Ngày nọ vừa tới một chỗ, còn cách Tương dương không bao xa, bỗng trời tối sầm, liền tìm chỗ nghĩ ngơi, nhưng chung quanh đó không có lữ điếm nào lớn, chỉ có một cái quán nhỏ mà thôi. Các vị anh hùng liền xuống ngựa vào quán. Tiểu nhị chạy ra thưa rằng : « Các ngài muốn ăn vật chi, xin đưa tiền trước, rồi tôi sẽ lo nấu dọn cho. » Triển Chiêu liền móc bạc đưa ra, một lát rượu thịt cơm canh dọn xong, nhưng trên bàn chỉ có ba cái chén rượu mà thôi. Từ Khánh thấy vậy trợn mắt nạt tiểu nhị rằng : « Thằng nầy bộ đui hay sao, chớ cả thảy bốn người mà mầy dọn có ba cái chén uống rượu à ? » Tiểu nhị năn nĩ rằng : « Để thủng thẳng tôi sẽ lo dũ cho ngài. » Nói rồi chạy đi, một lát đem ra một cái chén lớn đưa cho Từ Khánh và nói rằng : « Chén nầy của riêng của người thũ quĩ trong tiệm, ông ta quí mộ nó lắm, cực chẳng đã tôi phải mượn cho các ngài dùng, xin nhẹ tay đừng làm sứt mẻ, nếu nó bể ắt tôi cũng phải chết theo. » Lư Phương hỏi : « Tại sao mà quí trọng lắm vậy ? » Tiểu nhị đáp : « Vì nó là một vật ít có, ở đây ai cũng rỏ nó là vật quí vô giá, gọi tên là Bạch ngọc Đường. » Lư Phương hỏi : « Sao lại gọi như vậy ? » Tiểu nhị nói : « Vì chén nầy trái tốt, nước men trong và trắng, không có một chút gợn hay là nét vẽ nào, dưới đít lại có đề năm chữ xanh : Ngọc Đường kim phú quới. Vì vậy nên đặt tên là Bạch ngọc Đường. » Từ Khánh vội

vàng lấy đưa cho Triển Chiêu xem và biểu đọc. Triển Chiêu xem rồi nói : « Quả thật chẳng sai, năm chữ : Ngọc Đường kim phú quới rõ ràng. » Từ Khánh nói : « Ngộ há ! Người vật mà trùng tên nửa chớ, vậy thời tôi với ngủ đệ cùng uống chơi. » Nói đoạn ai nấy đều uống rượu.

Từ Khánh vừa uống vừa xem cái chén, bỗng sút tay rớt cái chén bể nát. Tiểu nhị thấy vậy khóc rằng : « Thôi rồi tánh mạng Bạch ngọc Đường ! » Từ Khánh nghe nói, kéo tiểu nhị muốn đánh. Triển Chiêu can lắm mới thôi, nhưng tiểu nhị cứ khóc mải, Triển Chiêu liền nói : « Đừng khóc, để ta cho mi tiền mà thường. » Tiểu nhị nói : « Dẫu có tiền cũng khó mua được chén ấy, thế nào người thủ quĩ cũng giết tôi mà thôi. » Triển Chiêu nói : « Để ta đi với mi, tới nói cùng người thủ quĩ mà thường tiền. » Dứt lời đứng dậy đi, day lại thấy Lư Phương gạt lụy. Triển Chiêu đi với tiểu nhị tới nói với người thủ quĩ tính êm chuyện cái chén rồi trở lại ăn uống.

Ăn xong, tối lại ai nấy đều ngủ, duy có Tân thiên thử Lư Phương trong bụng bồi hồi, nhớ tới Bạch ngọc Đường nên ngũ không yên giấc. Cứ trăng trở mãi tới canh ba, bỗng thấy Bạch ngọc Đường từ ngoài đi vào kêu rằng : « Các anh mau ra Tương dương giúp cho Tại nhơn, bây giờ tiểu đệ trở về, đợi đến lúc bắt đặng vương gia về kinh đô, đại ca nên bảo bọc cho em dâu và cháu dại nghé ! Thôi, anh em ta không còn đoàn tụ nhau nữa rồi. » Lư Phương kinh hãi nói : « Ngũ đệ ôi ! Em chết rồi hay sao ? Tại sao mà em chết, mau mau nói lại cho anh nghe ? » Bạch ngọc Đường trỏ tay ra ngoài mà rằng : « Cừu nhơn của em là nó đó. » Vừa dứt tiếng, tự ngoài chạy vào một con mã hầu (khỉ giộc) rất to, giơ vấu quào Ngọc Đường. Xem lại thời mình mẩy Ngọc Đường rần rựa những máu. Lư Phương thấy vậy vừa muốn nhảy tới tiếp, bỗng Từ Khánh nhảy tới chụp con mã hầu đè móc lọt hai tròng con mắt, máu chảy ròng ròng. Còn Lư

Phương thời ôm Bạch ngọc Đường vào lòng kêu rằng : « Ớ ngũ đệ em ơi, ớ ngũ đệ em ơi ! »

Triển Chiêu đương ngũ ngon, bị ôm nột quá, giựt mình thức dậy, thấy Lư Phương ôm mình vào lòng, mắt nhắm mà miệng cứ kêu ngũ đệ, thời lật đật đánh thức Lư Phương dậy rồi hỏi rằng : « Đại ca chiêm bao thấy điều chi mà mớ như vậy ? » Lư Phương nghe hỏi, biết mình vừa mê giấc Nam kha liền cất tiếng khóc, rồi thuật rỏ giấc chiêm bao. Ai nấy nghe nói đều có bụng lo sợ. Triển Chiêu khuyên giải rằng : « Những việc mộng mị, có đũ gì tin, đó chẳng qua đại ca nhớ ngũ đệ quá mà thấy như vậy. »

Các vị anh hùng mảng bàn bạc quái mộng ấy tới trời sáng bèn cùng nhau ra khỏi quán mà đi qua Tương dương. Khi tới thượng viện nha, quân giữ cữa vào báo, Công tôn Sách và Tưởng Bình ra tiếp. Lư Phương thấy hai người bèn khóc rằng : « Thôi, ngũ đệ đã chết rồi ! » Tưởng Bình hỏi : « Vì cớ gì mà đại ca nói như vậy ? » Lư Phương nói : « Không chết sao chẳng ra tiếp tôi. » Tưởng Bình nói : « Vì mắc vâng lịnh đi xa, vậy xin mời vào trong rồi sẽ đàm luận. » Ai nấy vào trong, trà nước xong, xin vào ra mắt Nhan đại nhơn. Tưởng Bình đưa mắt liếc, Công tôn Sách liền nói : « Đại nhơn đã nghỉ rồi, không nên làm rộn ngài. » Triển Chiêu nghe lời ấy biết là có chuyện chẳng hay, song cố ý giấu không cho Lư Phương hiểu.

Tưởng Bình nói chuyện giả là một hồi, sai người bày tiệc rượu cho các anh em uống chơi. Lúc ăn uống Tưởng Bình hỏi Triển Chiêu tới có việc chi ? Triển Chiêu bèn tỏ việc vâng lịnh Tướng phủ ra giúp án viện cho Tưởng Bình nghe. Uống một lát, Từ Khánh say mèm, kiếm chỗ nằm ngủ, ngáy ồ ồ như sấm.

Bấy giờ Lư Phương bèn hỏi Tưởng Bình rằng : « Ngũ đệ vâng lịnh Đại nhơn đi đâu ? » Tưởng Bình bèn đem việc mất ấn, ngũ đệ bắt kẻ trộm, và qua Tướng phủ mà thuật lại.

Lư Phương nghe dứt lời, khóc rằng : « Thôi, thế nào ngủ độ cũng chết rồi. » Tưởng Bình hỏi : « Sao đại ca cứ nói những câu bất tường như vậy ? » Lư Phương bèn thuật việc bỉ chén và điềm chiêm bao tại lữ điếm cho Tưởng Bình nghe. Tưởng Bình bèn đem những lời nói dối với Nhan đại nhơn hôm qua, gạt Lư Phương nữa. Lư Phương nghe nói nữa tin nữa ngờ. Tưởng Bình lại nói : « Bây giờ các anh tới đây thật may lắm. Tôi muốn lên Nghịch thủy hàng đàm, song chưa có ai ở nhà bảo hộ Đại nhơn. Bây giờ các anh tới đây, vậy đại ca và nhị ca theo tôi cùng đi, còn Triển huynh thời lo bảo hộ Đại nhơn. » Nói rồi đi lấy y phục lội nước ôm vào mình, rồi dắt Lư Phương và Hàn Chương ra khỏi thượng viện nha, noi đường mé Tây ra khỏi thành Tương dương.

Ra khỏi thành, mặt trời vừa chen lặn, may gặp một ông tiều, bèn hỏi thăm đường tới Nghịch thủy hàng đàm, Tiều phu chỉ rằng : « Mé bắc có một rặng núi, rặng núi ấy có chỗ đất bằng, có một làng tên là Thần khởi, nhằm mé tây nam làng ấy mà đi qua, rồi ra cửa mé đông có suối Ưng sầu, lại có Cẩm tú nhai, qua mé đông bắc có cửa núi ; đừng có vô cửa núi đó mà mang hại, vì cửa núi đó thông vào mé sau núi Quân sơn, nếu đi vào đó liền bị lâu la bắt giải lên chúa trại. Qua khỏi cửa núi ấy tới mé bắc có hòn Phiên long, trên hòn Phiên long có năm cội tòng nên kêu là Ngũ tiếp tòng thọ, dưới có gò mả mới, rồi từ hòn Phiên long đi qua hướng bắc có cái miễu Sơn thần, đi luôn qua nữa là chỗ thang lên trời. Hồi trước thời không có như vậy, mới đây chúa trại kêu thợ đá bửa đá làm ra có bực có bực như nấc thang, nên kêu là thượng thiên thê. Đứng trên thượng thiên thê dòm xuống mé đông bắc có một vũng nước lớn rộng ước hai dặm, nước trong ấy lạnh thấu xương, thả lông ngỗng cũng chìm, mà nước lộn cuộn kỳ lắm, nên đặt tên là Nghịch thủy hàng đàm. » Tưởng Bình nghe xong tỏ lời cám ơn. Tiều phu liền vác củi đi thẳng.

Ba anh em Lư Phương cứ theo lời tiều phu, qua khỏi rặng núi đi luồng qua làng Thần khởi, đi tới suối Ưng sầu, do theo Cẩm tú nhai mà đi, xa xa thấy cữa núi, khi vào trong thấy núi cao chồng chập, sườn dính liền nhau. Rồi đi qua mé bắc đến hòn Phiên long, thấy có năm cội tòng, dưới cội tòng có cái mả mới, có bàn đá, bia đá. Trên bia khắc chữ như vầy : « Hoàng Tống kinh sư, ngự tiền đoái đao tam phẩm hộ vệ đại tướng quân Bạch công Ngọc Đường chi mộ. » Lư Phương xem bia xong khóc rống lên rằng : « Thật quả ngủ đệ đã chết rồi, chôn thây tại đây, còn giấu ta chi nửa ! » Hàn Chương cũng khóc um sùm lên. Tưởng Bình thấy vậy nói rằng : « Không được, nếu khóc om như vầy, lâu la hay túa ra đây thì tính làm sao ? »

Hồi thứ chín

Dưới đàm Nghịch-thủy, khó tìm ấn tín,
Trong miếu Sơn-thần, gặp đứa lâu la.

Nói về Lư Phương và Hàn Chương xem thấy mộ bia đề như vậy, nên kêu khóc om sòm lên, Tưởng Bình liền khuyên giải rằng : « Hai anh mựa chớ buồn rầu, tôi xin tỏ thiệt cho hai anh biết : Nguyên ngũ đệ theo đoạt ấn, bị vương gia bắt được, vương gia dụ hàng thì ngũ đệ không chịu ; vậy cho nên Chung Hùng là người đồng đẳng với vương gia, người có kinh luân thao lược, văn đỗ tấn sĩ, võ đỗ thám hoa, mới nghĩ ra một kế, đem ngũ đệ giam vào một nơi kín đáo, rồi xây mã giả lập mộ bia, dùng làm mồi thơm để câu cá mập. Nó biết bầu bạn của ngũ đệ toàn là tay hiệp khách nghĩa sĩ, nếu hay bạn mình như vầy, ắt tới tế mộ, cho nên mai phục kỹ cang, chờ tới một đứa thì thộp một đứa, tới hai thằng thì bắt hai thằng. » Lư Phương hỏi : « Sao tứ đệ biết rõ như vậy ? » Tưởng Bình nói : « Kìa anh xem chỗ mình đứng coi có phải là chỗ chiến hào mai phục hay không ? » Lư Phương hỏi : « Sao tứ đệ chắc được ? » Tưởng Bình nói : « Anh xem

chỗ bàn đá đã để tế kia có những đất sét vàng, trên núi đâu có chỗ đất bằng và đất sét vàng như vậy, cho nên em quyết dưới ấy có mai phục. » Lư Phương nghe nói xem qua một lượt, quả trên núi chỗ nào cũng là đá, duy có một vùng nơi mộ là đất, đã biết là có gian kế rồi. Đang còn nửa tin nửa ngờ, thì Tưởng Bình kéo đi qua mé bắc, qua miếu Sơn thần, lại thang lên trời (thượng thiên thê) bỗng nghe tiếng nước ào ào dường như trâu thở. Dòm lại bực thang lên trời kia, bực đá từ nấc từ nấc, ngay bong đứng sừng, in hệt bực thang, quả mé tây bắc có cái đầm nước rất lớn, thế như nồi sôi. Lư Phương vừa thấy liền nói : « Đầm nầy thật lợi hại. » Tưởng Bình nói : « Vẫn là lợi hại, tôi xem các vùng nước trong thiên hạ, chỉ có chỗ nầy nước lạnh thấu xương thôi. » Lư Phương nói : « Vậy thì làm sao xuống cho được ? » Tưởng Bình nói : « Nầy đại ca coi tôi, cái đầm thế nầy mà xuống chẳng được, thì sao gọi là Phiên giang thử được. Vậy hai anh ở trên mé đầm coi giữ, nếu có lâu la thì bắt nó lại, đừng để chạy thoát mà báo tin cho chúa trại hay. » Lư Phương gật đầu đưa mắt xem. Tưởng Bình thay y phục rồi nhảy xuống nước, lặn một hơi rất lâu mà chưa thấy lên.

Lư Phương ngồi trên bờ đầm, bỗng nhớ đến Ngọc Đường, sợ cho Ngọc Đường chắc đã chết, bèn tính trở lại nơi mã mà xem, vừa đi tới miếu Sơn thần, thấy có hòn Ngọa ngưu, bèn leo lên ngồi, đút gói đồ đi đêm vào đó giấu, bỗng nghe trong miếu có tiếng kêu cứu, và có tiếng người cười hã hãrằng : « Chị đừng chê mà, trời đã gần tối, lại bốn bề vắng vẽ không ai, có chi mà thẹn. » Lư Phương nghe lời ấy thì gợi lòng nghĩa hiệp, kế nghe tiếng đàn bà kêu cứu nữa, bèn chạy lại bên vách miếu dòm vào kẽ cửa, thấy có một người đàn ông ăn mặc theo lâu la, và một người đàn bà tuổi lối ba mươi, tuy là ở chốn làng quê, song nhan sắc cũng dễ coi. Tên lâu la ấy nói : « Chị dầu có la cũng vô ích, vì quanh đây bọn của tôi, chỉ bằng hai ta lại chỗ nầy, có ai hay biết. » Lư Phương nghe tên lâu la nói nhiều điều nhơ

nhuốc, cả giận hét một tiếng, xô cửa nhảy vào bắt tên lâu la ấy, rồi mở dây lưng của nó mà trói, đòm lại thời người đàn bà nọ đã trốn mất.

Nói về tên lâu la ấy thấy có người tới, thì hoảng hồn lật đật cúi lạy năn nĩ rằng : « Xin gia gia dung mạng. » Lư Phương rút đao giơ lên nói rằng : « Mi mới nói những lời thương phong bại luân với người đàn bà ấy, tội đáng làm quĩ dưới lưỡi đao nầy hay không ? » Tên lâu la thưa rằng : « Xin gia gia bớt giận, người đàn bà khi nãy là chị dâu của tôi, nên tôi mới dám diều cợt như thế, chẳng may lại gặp gia gia, xin gia gia miễn tội, vì chị dàu em chồng cười cợt với nhau là lẽ thường xưa nay. » Lư Phương nghe nói phun nước miếng vào mặt nó và hỏi rằng : « Mầy tên họ là gì ? Lâu la ở trại nào ? » Tên lâu la đáp : « Tôi là lâu la ở trại tuần bộ trong tám hang trại trên Quân sơn, tên là Mao kiệt Kiệt. » Lư Phương hỏi : « Mi có biết người chôn dưới mã tại chỗ Ngủ tiếp tòng kia là ai không ? » Kiệt Kiệt đáp : « Người chôn dưới mã ấy thật là kẻ danh rền vũ trụ, người đất Kim hoa, tại Hãm không đảo, kết bạn cả thảy là năm người, người ấy là nghĩa sĩ thứ năm, hiệu Cầm mao thử, tên gọi Bạch ngọc Đường làm chức Hộ vệ, theo quan Tuần án tới Tương dương tra xét sự tình, ai dè vương gia sai người qua án viện trộm mất ấn của Tuần án quan, vì vậy người nầy mới theo qua tới vương phủ, vào thành bát quái liên hườn, bị mười tám phiến lưới đồng bao mình, lại thêm một trăm cây cung dưới trụy đạo bắn lên, tên găm vào mình người ấy như con nhim, trong tên có tẩm thuốc độc, nên trong nhảy mắt người ấy liền chầu trời. »

(*Xem tiếp tập 3*)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản
25, đường Sabourain, 25
SAIGON
Điện thoại : **20.678**

Tập 3

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất-Hiệp ngũ-nghĩa)

Tên lâu la ấy nói tiếp rằng : « Vương gia bèn nghĩ ra một kế, dạy đem thây qua Quân sơn; dạy chúa trại lựa chỗ đất bằng làm mã chôn, mé trước lại đào chiến hào, chờ các nghĩa sĩ tới tế mộ, đặng bắt cho đề. Khi chúa trại chúng tôi tiếp được cái ché đựng tro thây, thì thương đăng anh hùng nên lựa nơi đất tốt, dạy cả thảy người tại núi Quân sơn xúm làm thành một ngôi mã, mỗi ngày lại dạy chúng tôi tới tế mộ một lần, đốt giấy tiền vàng bạc, và phải kêu khóc nữa, nếu không khóc thì trở về phải bị đòn. Nay tôi cùng hai đứa nhỏ tên Tam Đa và Cửu Như bưng đồ ăn tới tế, dọc đàng vừa gặp chị dâu tôi đi vào miễu, nên tôi ghé vào diễu cợt chơi, ai dè rũi gặp gia gia. »

Kiệt Kiệt quì thuật dứt câu, cất đầu ngó lên, thấy Lư Phương đứng dựa vào cửa, tay cầm đao, mắt đờ đẫn tưởng đã ngũ rồi. Chẳng dè Lư Phương nghe Kiệt Kiệt thuật tới lúc Ngọc Đường bị bắn, tên găm như lông nhím, thời trong lòng đau đớn xót thương thái quá, thành ra hôn mê, Kiệt Kiệt chẳng rõ, thấy vậy tưởng Lư Phương ngũ gục, nên co giò chạy trốn mất. Đến chừng Lư Phương bị một luồng gió thổi tới, giựt mình tỉnh dậy, không thấy Kiệt Kiệt, bèn ra khỏi miễu vừa kêu-vừa kiếm. Chỉ thấy dưới cội tòng, có hai đứa nhỏ đương giở xiểng đồ ăn, bày lên trên bàn đá trước mả mà tế, rồi khóc rằng : « Ngũ lão gia ơi ! Ngũ lão gia ơi ! »

Hồi thứ mười

Lư-Phương tự vận tại hòn Phiên-long,
Lộ-Bân chỉ đường lên ngọn Nga-đầu.

Nói về hai đứa tiểu đồng vâng lịnh chúa trại, bưng đồ theo Mao kiệt Kiệt xuống mả cúng tế. Đi dọc đường, Kiệt Kiệt chạy thoáng một cái, không rõ là đi đâu. Hai đứa thấy trời gần tối, không thể chờ được, nên cứ đi riết tới mả, bày đồ ra cúng, đốt giấy tiền vàng bạc, rồi khóc lạy xong xuôi điện lễ bèn dọn dẹp bưng về.

Lư Phương đi vừa tới nghe tiếng kêu khóc ấy, xót ruột nát gan, đứng chết trân, trong cổ nghẹn ngào, một lát cất đầu ngó lên, hai đứa tiểu đồng đã đi đâu mất, trong trí Lư Phương như điên như dại, nghĩ vẩn tính vơ rằng : « Ngũ đệ đã chết rồi, mà tứ đệ cũng không còn sống. Lúc trước cùng nhau có nguyện rằng : Sống thời đồng sống, mà chết cũng đồng chết với nhau ; thế thời nay ta cũng phải giữ lời nguyện trước. Nhị đệ, tam đệ ôi ! Anh không còn thấy em nữa. » Nghĩ đoạn, dòm ngay trước mả của Ngọc Đường có một cội cây, bèn đi tới bên gốc, cởi đao bỏ xuống đất, mở dây lưng cầm tay, leo lên buộc vào nhánh cây rồi làm một cái vòng, đoạn đút cổ vào vòng, buông tay vung mình xuống, bỗng thấy trước mắt mờ mờ mịt mịt như mây tỏa khói giăng. Một lát bên tai nghe có người kêu nhỏ nhỏ, mở mắt ra xem, thời có hai người đứng trước mặt ; một người mặt trắng vóc nhỏ, một người mặt đen, mày đậm, mắt to, trong tay người mặt đen cầm một cây côn, trước mặt có bỏ cái gói.

Lư Phương xem thấy nghĩ rằng : « Ta mới vừa treo cổ tự vận. Hai người nầy tới đây ắt đã cứu ta. » Nghĩ đoạn vội vàng hỏi : « Thưa hai ngài ! Tôi mới vừa treo cổ quyên sinh, có phải hai ngài cứu tôi sống lại đây chăng ? » Hai người ấy đáp : « Phải, chúng tôi xem ngài là người có tuổi lại không

phải nghèo hèn chi, sao lại tính quấy như vậy ? » Lư Phương nói : « Ôi thôi ! Trên đương thế nầy còn chỗ chi vui sướng nữa mà sống. » Người mặt đen day qua hỏi người mặt trắng rằng : « Chắc khi người nầy thì phải. » Người mặt trắng gật đầu rồi hỏi Lư Phương rằng : « Mới rồi, ngài có cứu một người đàn bà trong miễu Sơn thần phải không ? » Lư Phương đáp : « Phải, ấy chẳng qua trong lúc bất ý nghe tiếng kêu cứu nên ghé vào bắt tên Mao kiệt Kiệt còn người đàn bà thời đã đi đâu mất rồi. » Hai người ấy bèn hỏi : « Còn gói đồ nầy có phải của ngài hay không ? » Lư Phương đáp : « Thật quả của tôi. »

Hai người ấy là ai ? Đó vốn là hai người tiều phu ở tại làng Thần khởi. Một người tên Lộ Bàn, một người tên Lỗ Anh vẫn là anh rể em vợ với nhau , nhơn Lộ lỗ thị (vợ Lộ Bàn) gặp Mao kiệt Kiệt sắp bị nó làm nhơ khuất tiết trinh, may gặp Lư Phương giải cứu, bèn chạy riết về nhà, vừa lúc Lộ Bàn và Lỗ Anh đi rừng mới về, hai người nghe Lộ lỗ thị thuật chuyện lại, Lỗ Anh liền xách một cây côn cùng đi với Lộ Bàn tới Sơn thần miễu tìm kiếm một hồi, không thấy Mao kiệt Kiệt, trở ra hòn Ngọa ngưu thấy có gói đồ, bèn xách đi, vừa muốn trở về nhà, xảy gặp Lư Phương đương treo cổ tự vận, bèn leo lên mở xuống, kêu một hồi mới tỉnh. Đến khi Lộ Bàn và Lỗ Anh gạn hỏi Lư Phương, quả là người cứu Lộ lỗ thị thời cảm tạ gọi là ân công, rồi tỏ tên tuổi mình. Lộ Bàn lại nói người đàn bà được cứu khi nầy là vợ của mình, chị Lỗ Anh, rồi hỏi tới tên họ Lư Phương. Lư Phương không giấu, tỏ thiệt cho hai anh em nghe. Lộ Bàn nghe dứt bèn hỏi : « Có phải ngài là Lư lão gia ở bên Hẫm không đão không ? » Lư Phương nói : « Phải. » Lộ Bàn hỏi : « Ngài tới đây có việc gì ? » Lư Phương đáp : « Nguyên trong án viện bị kẻ trộm lấy mất ấn tín, đem bỏ dưới đầm Nghịch thủy, nên ba anh em chúng tôi tới tìm. Mới vừa rồi, người em thứ tư tôi lặn xuống đầm mò, cả buổi mà không thấy lên, tôi định nó thế nào cũng chết chìm. » Nói dứt lời nước mắt chảy xuống

như mưa. Lộ Bàn nói : « Xin ân công yên dạ, tứ gia đã trác hiệu là Phiên giang thử, lại tại Cao gia viên bắt được Ngô Trạch, thế thời biển sông, ao, hồ, đầm, suối ngòi, rãnh, mương, khe nào đi nữa cũng chẳng phải lo, lựa là cái đầm nầy. Vậy xin hỏi ân nhân, chớ tứ gia lặn mò tại chỗ nào ? » Lư Phương đáp : « Tại mé chánh tây. » Lộ Bàn nói : « May không ! Hồi sớm mai nầy chúng nó đã đem quăng xuống dưới rồi, chúng tôi đốn củi dưới chơn thang lên trời, thấy chúng đứng trên ngọn Nga đầu quăng xuống một vật gì, nhờ có bóng mặt trời vừa mọc, chúng tôi thấy vật ấy vàng khè lại có sợi dây đỏ từ lúc ấy tới bây giờ trong bụng còn đương nghĩ ngợi, nhờ có ân nhân nói ra tôi mới biết đó là ấn tín. Nếu ân nhân muốn lấy, thời theo chúng tôi, tới đó sẽ chỉ rành rẽ giùm cho. »

Lư Phương nghe dứt liền gặt đầu, rồi leo lên cội cây mở dây lưng xuống, buộc vào mình, đeo đao vào, và với tay xách gói đồ, rồi hỏi Lộ Bàn rằng : « Cái mã mới kia có phải là mã cũa Bạch ngủ độ ta hay không ? » Lộ Bàn nói : « Không phải. Tôi nghe nói ngũ gia bị bắt, khuyên về hàng theo Quân sơn, ngũ gia không chịu, nên nó nghỉ ra kế làm mã giả, dưới ấy mai phục hẳn hòi, gạt coi có ai tới tế mộ thời bắt. »

Lộ Bàn nói vu vơ như vậy ai dè hiệp với lời cũa Tưởng Bình đã gạt Lư Phương, nên chi Lư Phương tin thiệt.

Các ngài đọc tới đây cũng nữa tin nữa ngờ chưa ắt Ngọc Đường chết hay sống. Nếu chết sao Lộ Bàn lại nói như vậy ? Tưởng Bình lại nói như vậy ? Tục thường ví : « Người không một bó. » Vậy mà Tưởng Bình và Lộ Bàn đặt chuyện in nhau mới lạ chớ ! Nguyên Lộ Bàn là người thông minh thấy Lư Phương tự vận về các cử chỉ thời biết là vì rầu Ngọc Đường quá mà ra cớ đổi, nên kiếm điều nói dối mà thôi, chẳng dè lại ăn nhịp với lời Tưởng Bình đã nói trước, làm cho Lỗ Anh nghe cũng lấy làm lạ không hiểu anh rể mình có ý gì. Ba người cứ việc đi vừa nói chuyện đã tới chơn thang lên trời

mò không hay, xa xa dòm thấy Tưởng Bình đứng trên mé đầm.

Đây nói qua lúc Tưởng Bình nhảy xuống đầm bị nước đánh vào ê đầu, song cũng ráng sức lặn xuống mò kiếm chỉ thấy hơi lạnh thấu xương nước vận lộn ngược, kiếm mải mà cũng không thấy ấn ở đâu. Lâu quá bèn trồi lên bờ, run rẩy lập cập. Hàn Chương đả có kiếm củi sẵn bèn đốt lên cho Tưởng Bình hơ. Tưởng Bình vừa hơ vừa nói : « Thật là lợi hại ! » Hàn Chương hỏi : « Có tìm thấy ấn ở đâu không? » Tưởng Bình nói : « Không có, không có, phải lặn kiếm nữa. » Hàn Chương nói : « Không nên, đi nơi khác là xong. » Tưởng Bình nói : « Nếu không mò nữa, tìm đâu cho có ấn. » Hai người còn đang bàn luận, bỗng thấy Lư Phương dắt tới hai người, cùng nhau ra mắt, rồi nói rằng : « Có hai vị nầy biết rỏ ấn tín ở chỗ nào rồi. » Tưởng Bình hỏi : « Sao đại ca biết hai vị nầy mà tìm hỏi thăm ? » Lư Phương bèn thuật việc mình và lời Lộ Bàn vừa nói khi nảy. Tưởng Bình nghe xong cười rằng : « Thật là trời giúp chúng ta. »

Hồi thứ mười một

Tiều-phu nói khéo gạt chúa trại.
Đại-nhơn thấy ấn nhớ Ngọc-Đường.

Nói về Tưởng Bình nghe Lư Phương thuật lời của anh em Lộ Bàn thời mừng rỡ lắm, muốn đi riết tới chỗ được mò ấn. Lộ Bàn ngăn lại mà rằng : « Khoan, chớ vội lắm, nước dưới đầm lạnh lắm, khó lặn mò cho được lâu, theo ý tôi nghĩ thời phải có rượu uống vào bụng, ngoài hơ lửa cho nóng mới có thể ở dưới lâu. » Nói dứt lời sai Lỗ Anh trở về nhà lấy rượu, còn mình thì đi quơ củi đem gom một chỗ, đốt cho Tưởng Bình hơ. Một lát Lỗ Anh xách tới một bầu rượu thật lớn. Tưởng Bình không khiêm nhượng gì cứ việc tiếp lấy uống cạn, cùng nhau đi tới ngọn núi Nga đầu.

Tới nơi Tưởng Bình nhảy ùm xuống đầm, lặn thẳng xuống đáy mò kiếm. Nước lạnh lắm, song bây giờ Tưởng Bình chịu nổi, vì nhờ trong bụng có ông men ! Tưởng Bình mở mắt lặn kiếm một hồi, thấy trước mặt có một rẻo lụa đỏ cuộn cuộn theo nước, bèn riết tới nắm kéo, thấy cứng khư thì lấy làm lạ lắm.

Trước kia, đã nói rằng nước dưới đầm thả lông ngỗng cũng chìm, đó chẳng phải là nước yếu, mà thật là nước xoáy rút mạnh lắm, dẫu vật nhẹ thế nào cũng bị rút chìm. Lông ngỗng cũng chìm, rồi rút vào hãi nhãn (rún biển) thế thời cái ấn nặng hơn có lẽ cũng rút vào hãi nhãn mất, cớ sao lại còn ? Ấy chẳng qua hồng phúc nhà Đại Tống còn, số vận Nhan xuân Mẫn tốt, và Tưởng Bình gặp dịp may, nên ấn rớt xuống dưới đầm bị nước vận xoáy thế nào lại vào kẹt đá rồi mắc cứng đó.

Tưởng Bình nắm rẻo lụa kéo không ra, bèn ráng sức cạy lấy ra được, rồi đạp vọt một cái thật mạnh, trồi lên trên mặt nước, Lư Phương, Hàn Chương, Lộ Bàn, Lỗ Anh bốn người đương đứng dưới Nga đầu phong, chăm chỉ ngó xuống đầm, bỗng thấy nước dợn, kế nghe thỡ khịt một cái. Tưởng Bình trồi lên, trong tay có cầm hộp ấn, thời Lư Phương mừng quính kêu rằng: « Được rồi, thôi, mau lên đây, mau lên đây ! Kẽo lâu la ở Quân sơn hay mà mang khốn. » Tưởng Bình gật đầu, nhảy lên bờ, cỗi bỏ đồ lội nước, mặc y phục thường vào. Lư Phương ôm ấn tín, Lỗ Anh xách bầu rượu, cùng nhau leo lên thượng thiên thế đi đến miếu Sơn thần. bỗng nghe có tiếng chiêng giòng lên beng beng, đèn lồng, đuốc rọi túa ra chói sáng cả một góc núi, tiếng lâu la hò hét rùm trời rằng : « Bắt kẽ gian tế ! Bắt kẽ gian tế ! »

Đó là đạo binh lâu la cũa núi Quân sơn, người làm đầu là Đô đốc Văn Hoa, ngoại hiệu Á đô quĩ, đem đi tuần núi. Tưởng Bình xem thấy lâu la kéo tới, tướng cầm đầu mình cao chín thước, mặt đen như lọ, mắt lớn, mày to, để bộ râu đồng, tay xách cây xoa ba vế, miệng hét lớn rằng : « Bắt gian

tế. » Tưởng Bình lật đật biểu Lư Phương đưa ấn cho mình, rồi cùng nhau xông tới nghinh địch. Lộ Bân cản rằng :« Không được, các ngài cứ đi lui lại đi, để chúng tôi cản giặc. » Tưởng Bình nghe nói tưởng đâu anh em Lộ Bân võ nghệ cao cường, nên rủ nhau lui lại núp vào một nơi.

Bọn Tưởng Bình trốn rồi, Lộ Bân và Lỗ Anh bèn đi xốc tới. Lâu la xem thấy hỏi lớn rằng : « Ai đó ? » Lộ Bân nói : « Chúng ta đây chớ ai. » Lâu la nghe nói xem kỹ rồi báo chuyển lại sau rằng : « Bẩm chúa trại, có hai anh em người làng Thần khởi là Lộ Bân và Lỗ Anh, xin tới kiến lễ ngài. » Văn Hoa nghe báo liền hạ lịnh rằng : « Mở đường ra. » Lâu la vâng lịnh giăng hàng chữ nhứt, chừa đường cho anh em Lộ Bân tới ra mắt chúa trại. Lộ Bân và Lỗ Anh thi lễ xong bèn hỏi : « Chẳng hay trại chúa tính kéo binh đi đâu ? » Văn Hoa đáp : « Mới đây, nghe lâu la báo rằng bên mé đầm gần thượng thiên thể có bóng lửa cháy, ta nghi có kẽ gian tế, nên kéo binh tới xem hư thiệt thể nào ? » Lộ Bân nói : « Nào có ai ở đâu. Đó là anh em chúng tôi đốn củi, trời tối hơi đá lên lạnh quá, nên chất lửa hơ cho ấm, và cũng mới ở dưới lên đây không thấy ai cả, nếu chúa trại không tin, xin cứ đi tới xem cho chắc. » Văn Hoa nói : « Nếu thiệt lửa đó cũa hai ngươi đốt thời ta còn xem xét làm chi nữa. » Nói dứt lời, huơi xoa một cái, lâu la liền quày mặt trở lại, kéo đi nơi khác.

Tưởng Bình núp gần nghe Lộ Bân đối đáp với chúa trại, biết là người khá có mưu kế, có thể dùng được, chờ cho lâu la kéo đi hết, bèn hiệp nhau lại một chỗ, rồi noi theo đường mòn đi tới nhà cũa anh em Lộ Bân. Lộ Bân liền nói với Tưởng Bình rằng : « Vào lúc ban đêm thì trên núi có nhiều lâu la đi tuần vãng, vậy các ngài ghé nhà tôi mà nghỉ sáng sẽ đi về, có lẽ tiện hơn. » Tưởng Bình nhậm lời rồi cùng nhau đi vào nhà, Lộ lỗ thị thấy khách tới, lại có ân nhân cũa mình, thì ra niềm nở chào hỏi, đoạn vào trong lo dọn cơm cho ai nấy dùng bửa tối.

Sáng ngày Lộ Bàn bày tiệc rượu đãi anh em Lư Phương. Khi ăn uống xong, liền cùng nhau cầm tay từ giã. Tưởng Bình nói rằng : « Anh em tôi về ra mắt Đại nhơn, ắt phải nói rõ tấm lòng tốt của nhị vị và tiến dẫn vào giúp trong viện nha, đặng bồi đáp ơn nầy. » Lộ Bàn cầm tạ, đứng ngó cho ba anh em Lư Phương đi khuất dạng mới trở vào nhà.

Còn anh em Lư Phương được ấn lại rồi, mừng rỡ lắm, cùng nhau noi theo đường cũ trở về thành Tương dương, thẳng vào thượng viện nha ra mắt Công tôn Sách. Công tôn Sách thấy ba anh em về bèn hỏi : « Thế nào ? Có tìm được ấn không ? Ngày nay bên vương phủ sai lũ ác tặc qua đứng trước viện nha kêu réo, xin Đại nhơn đóng ấn vào văn thơ cho nó, song ấn ở đâu mà đóng, cực chẳng đã phải hẹn bướng cho nó về, song thế nào cũng tới nữa. » Tưởng Bình nghe dứt liền nói : « Lo gì, ấn đã mò được rồi, đại ca tôi cầm kia cả ! » Nói đoạn đi vào trong, gặp Triển nam hiệp bèn tỏ việc mò ấn và hỏi thăm Từ tam ca. Té ra Từ Khánh là con sâu men nên cứ say mãi.

Khi ba anh em Lư Phương vào ra mắt Nhan đại nhơn, thì ngài hỏi Tưởng Bình rằng : « Tứ đệ có tìm được Bạch ngũ đệ hay không ? » Tưởng Bình đáp : « Không gặp Ngũ đệ, song đã lấy được ấn đem về đây. » Nói rồi dưng ấn lên, Nhan đại nhơn cầm ấn xem, mũi lòng nhớ tới Bạch ngọc Đường, ruột tợ kim châm, gan như lửa đốt, song gắng gượng giả vui. Lư Phương cũng nhơn dịp ấy tiến dẫn cho anh em Lộ Bân. Nhan đại nhơn gật đầu nhận lời, rồi truyền cho các vị ra ngoài yên nghỉ.

Anh em Lư Phương ra tới công sở đã thấy Công tôn tiên sanh phân phó cho sai dịch bày sẵn tiệc rượu rồi, bèn cùng nhau đồng ngồi vào cụng chén giải lao. Tưởng Bình nói với Triển nam hiệp rằng : « Tôi muốn cắt phần cho hộ vệ gìn giữ ấn tín, có lẽ chắc tay hơn. Mà giữ ấn thời cứ lo bổn phận cho toàn, không ai được sai khiến việc gì khác nữa. » Triển Chiêu nói : « Phải ! Tiểu đệ một mình chỉ chịu một trách

nhậm mà thôi. Tôi giữ ấn thời lo giữ ấn, không làm điều gì khác nữa à ? » Tưởng Bình nói : « Ấy là lẽ tự nhiên. » Nói dứt lời bưng ấn giao cho Triển nam hiệp thâu cất. Đoạn uống rượu chuyện trò, mãn tiệc ai nấy đồng lui về nghỉ ngơi.

Qua ngày sau, đương lúc các anh em ngồi tại công sở trò chuyện, xảy nghe ngoài cửa viện nha có tiếng la lớn, làm cho ai nấy đều thất kinh.

Hồi thứ mười hai

Vương quan cậy thế thúc dùng ấn,
Tưởng-Bình lập mưu gạt tặc nhơn.

Nói về các anh em nghĩa hiệp đương ngồi chuyện vãn trong viện nha, xảy nghe có tiếng la ó ở ngoài, Tưởng Bình bèn đi ra xem thời thấy có hai vị vương quan bên vương phũ dắt hơn vài mươi binh đinh. Hai vị vương quan ấy, một người mặt vàng, một người mặt trắng, đều mày rô mắt lớn, đội mão lục biển, mặc áo rộng, mang đai tơ, tay cầm bao giấy vàng, bọn binh đinh thời nắm ngựa kêu réo, xin Nhan đại nhơn nhận ấn vào văn thơ. Tưởng Bình thấy vậy liền bước ra, đi lơ lững như thằng bịnh, lùn thấp tí ti ; tới trước mặt hai vị vương quan vòng tay hỏi rằng : « Xin hai ngài cho biết quí tánh tôn danh. » Vương quan đáp : « Tôi hiệu là Kim thương tướng tên Vương Thiên, còn người nầy là em tôi hiệu Ngân thương tướng tên Vương Bão, vưng lịnh thánh vương đem văn thơ tới xin nhận ấn ; ngày hôm qua có một vị tiên sinh nói Đại nhơn đau, chưa nhận được. Ai ở trong đời, ăn ngũ cốc thời cũng phải có lúc đau, nhưng mà đau thời đau, chớ ráng đóng ấn khi cũng nổi. Vậy nhứt định chừng nào đóng ấn nói cho biết đặng tôi về bẩm lại với vương gia ? » Tưởng Bình nói : « Mai nầy phiền hai ngài chịu nhọc một phen nữa. » Vương Thiên hỏi : « Mai nầy ngài chắc đóng ấn cho chúng tôi sao ? » Tưởng Bình nói : « Tôi không

đóng được ấn còn có Đại nhơn tôi. » Vương Bảo hỏi : « Chắc vậy, mà ngài tên họ gì ? » Tưởng Bình nói : « Tôi tiểu tánh là Lưởng. » Hai anh em họ Vương nghe dứt, quày ngựa kéo binh đinh trở về vương phủ. »

Tưởng Bình vào viện nha ra mắt Nhan đại nhơn, tỏ việc quan bên vương phũ qua xin đóng ấn, và xin Đại nhơn mai phải thăng đường đóng ấn cho chúng nó, làm cho bọn gian hùng rũn lòng tan mật chơi. Nhan đại nhơn gật đầu nhậm lời. Tưởng Bình khiến ra ngoài nói với Công tôn Sách rằng : « Mai nầy bên vương phũ sai người qua nhận ấn, ông nên giao tạm quyền sai sử cho tôi. » Công tôn Sách nhận lời.

Qua ngày sau, quả bên vương phủ có quan đem binh đinh qua đóng ấn. Tưởng Bình liền mời vào công đường, chờ tới chánh ngọ Đại nhơn sẽ thăng đường. Bọn quan quân thấy vậy ngơ ngẩn cùng thò miệng kề tai nói thầm thì với nhau, có một tên binh đinh nói nhỏ với vương quan rằng : « Đến chừng Đại nhơn đóng ấn, ngài phải coi xét cho kỹ kẻo bị lầm ấn giả nghé ! » Vương quan gật đầu nói : « Phải vậy chớ sao ! » Chúng quân quan mảng thầm thì chuyện vản, đã tới đúng ngọ. Nhan đại nhơn thăng đường, Vương Thiện, Vương Bảo vào xưng tên và thi lễ, rồi trình văn thơ lên. Công tôn Sách tiếp lấy mở ra để trước án. Nhan đại nhơn xem qua, đó là văn thơ nói về tiền lương (phú thuế) liền truyền đem ấn ra đóng. Tưởng Bình vâng lời mở túi lụa vàng ra, lấy chìa khóa mở hộp, thỉnh bữu ấn ra đóng lên văn thơ. Vương Thiện, Vương Bảo, xem rỏ ràng là bữu ấn, bèn le lưỡi và mồ hôi ra ướt áo, vội vàng bước tới lảnh văn thơ, ra khỏi viện nha, lên ngựa chạy về vương phủ.

Nhan đại nhơn biện sự rồi bèn bãi hầu, giao ấn lại cho Triển nam hiệp. Tưởng Bình ra ngoài ngồi suy nghĩ một hồi, bỗng nói rằng : « Không xong, đêm nay bên vương phũ thế nào củng sai người qua thích khách. » Công tôn Sách gật đầu nói : « Tứ huynh nghĩ trúng lắm, vậy đêm nay phãi tiểu tâm

phòng bị mới được. » Tưởng Bình nói : « Phải cho Đại nhơn hay trước và xin ngài vào nằm trong phòng kín mới xong. » Công tôn Sách nói : « Vậy phải để tôi giả dạng ngồi tại thơ phòng, nếu có điều chi xảy ra tôi xin thế mạng cho Đại nhơn. » Tưởng Bình nói : « Được vậy lại càng nên rõ lòng nghĩa khí cũa Tiên sanh nữa. » Hai người bàn luận xong bèn vào thưa cho Nhan đại nhơn hay, đặng làm y như ý định.

Nhan đại nhơn nghe nói thối thác không bằng lòng. Tưởng Bình và Công tôn Sách nói lắm, cực chẳng đã phải chịu. Tưởng Bình lại mượn Võ Mặc phụ sức. Nhan đại nhơn liền ngó Võ Mặc. Võ Mặc bước ra nói : « Tôi xin chịu cho hộ vệ sai khiến, miễn Đại nhơn vô sự là hơn. » Tưởng Bình nói : « Em nhỏ mà có nghĩa khí như vậy đáng khen lắm ; song chúng ta định việc kỷ càng không để đến khổ cho em đâu. » Nói rồi đồng từ giã lui ra. Công tôn Sách lại còn căn dặn Nhan đại nhơn tối lại phải ẩn mình cho sớm. Đó rồi hai người đồng ra công sở, bàn luận cách thế ngừa thích khách với Lư Phương, Hàn Chương và Triển Chiêu. Tưởng Bình nói : « Nầy Công tôn tiên sanh ! Nếu đêm nay có việc xãy ra, thì ngài cứ như vầy... như vầy... chớ khinh xuất mà hư việc ! » Công tôn Sách gật đầu ưng chịu. Mưu mẹo đã định xong xuôi, chỉ chờ tối cho kẻ thích khách tới mà thôi.

Hồi thứ mười ba

Thần-thủ-thánh cả gan làm thích khách,
Tiểu-gia-cát bỏ vạy theo đàng ngay.

Nói về anh em họ Vương về tới vương phũ, thấy vương gia đang ngồi trên Ngân an điện bàn luận với các quan, bèn đi vào dưng văn thơ lên. Vương gia xem thấy ấn đóng rỏ ràng bèn hỏi : « Hai ngươi quả thấy có đem ấn ra đóng không ? » Anh em họ Vương đáp : « Quả anh em tôi thấy đem ấn ra tận công đường mà đóng. » Vương gia nghe nói

gãi đầu le lưỡi, đưa mắt liếc Lôi Anh. Lôi Anh liền quì xuống tâu rằng : « Bên thượng viện nha rất nhiều người giỏi, e họ có dự bị trước nên để ấn giả vào rương, Đặng Xa vô ý lầm nhằm gian kế rồi. » Đặng Xa nghe nói lật đật tới trước điện quì tâu rằng : « Muôn tâu Thiên tuế, ấn tôi trộm về là ấn thiệt, song Thiên tuế dạy Lôi Anh đem lên Quân sơn liệng xuống Nghịch thủy hàng đàm, e dọc đường Lôi Anh lén đưa cho người bên thượng viện nha, chớ không lẻ ấn xuống đầm mà chúng nó mò đặng. » Lôi Anh nói : « Rõ ràng là ăn trộm đồ giả, sao lại đổ cho tôi cho lén người. » Đặng Xa nói : « Nếu ông không cho, sao chúng nó có ấn thiệt mà dùng đó. » Hai người cứ cải lẫy, không ai chịu thua ai, bỗng có một người cười và nói rằng : « Chuyện nhỏ xíu như vậy mà nghĩ không ra thì chuyện lớn tính sao cho được ? » Ai nấy ngó lại thì là Trầm trọng Nguyên. Lôi Anh nói « Nầy, Trầm huynh xét thử coi, ấn ấy tôi lén cho lại, hay là Đặng huynh trộm đồ giả ? » Trầm trọng Nguyên nói : « Ấn trộm cũng là ấn thiệt, ấn liệng dưới đầm cũng là ấn thiệt, ấn đóng vào văn thơ cũng là ấn thiệt. » Phùng Uyên nói : « Vậy thế bên viện nha có tới ba quả ấn hay sao ? » Trọng Nguyên nói : « Ấn ấy liệng xuống đầm tưởng không mò được phải không ? » Lôi Anh nói : « Làm sao họ biết được mà mò. » Trọng Nguyên hỏi : « Hồi Đặng huynh đi trộm ấn cả thảy là mấy người ? » Lôi Anh nói : « Hai người. » Trọng Nguyên nói : « À ! Một người bị bắt, mà người ấy lại không câm. Tánh Thân Hồ hễ cứng cổi thì không chịu, mà hễ bom dồ thời ra, chừng bị bom dồ thì việc gì lại không nói. » Lôi Anh nói : « Ừ ! Cho Thân Hồ có nói nữa, thì chúng nó cũng không thể nào mò được, cái lông ngỗng bỏ xuống đầm Nghịch thủy cũng khó tìm, huống chi là cái ấn. » Trọng Nguyên nói : « Các ngài không nghe bên thượng viện nha có người họ Tưởng, tên Bình, tên chữ Trạch trường, hiệu Phiên giang thử, đã có lặn dưới ngự hồ bắt thanh thiềm, Thiên tử phong chức Thủy bang đại đạo tứ phẩm hộ vệ hay sao ? Mò ấn tức là người ấy

đó. » Vương gia nghe dứt nói rằng : « Như vậy thì tính làm sao ? Cô gia nhắm thế khó thành nghiệp cả. » Lôi Anh nói : « Một phen chưa được phải ráng thử tới hai phen. Đêm nay phái người qua đâm phứt tặc quân cho dứt bậu hoạn. » Vương gia nói : « Phải vậy, song các vị ngự đệ có ai chịu đi ? » Đặng Xa nói : « Đường qua thượng viện nha tiểu thần đã lảu thuộc rồi, xin cho tiểu thần lãnh. » Vương gia nghe xin cã mừng. Trầm trọng Nguyên nói : « Đặng huynh đi một mình bất tiện, để cho tôi theo giúp sức với. » Đặng Xa thấy Trọng Nguyên xin đi thời mừng rở lắm, chớ không dè Trọng Nguyên có bụng qui thuận Triều đình, và cố ý trả thù cho Thân Hồ, vì Thân Hồ là người thân thích với Trọng Nguyên mà bị Đặng Xa lập kế gạt cho chúng bắt mất.

Đêm ấy, tới canh hai Đặng Xa và Trầm trọng Nguyên thay y phục đi đêm rất gọn gàng, ra khỏi vương phủ đi riết qua thượng viện nha. Tới nơi, Trọng Nguyên nói với Đặng Xa rằng : « Thôi, Đặng huynh vào hạ thủ đi, để tiểu đệ núp ngoài nầy, nếu có điều bất trắc sẽ cùng nhau tiếp ứng. » Đặng Xa gặt đầu đi vào, nhảy lên đầu tường, lộn vào trong, đứng rình ngoài thơ phòng, thấy quan Tuần án đương ngồi giữa bàn, bên cạnh có vị chủ quan ngồi hầu, cửa vẫn chưa đóng. Đặng Xa thấy vậy nghĩ rằng : « Có một gã văn nhơn như vầy, lo chi mà phải rình mò cho nhọc. » Nghĩ đoạn rút đao nhảy vào. Ai dè giơ đao lên, liền có người nhảy ra hươi đao cản lại. Quan Tuần án và vị chủ quản nhơn lúc ấy chạy trốn mất.

Đặng Xa thấy thế không xong, song phải ráng sức đối địch. Bấy giờ đèn trong thơ phòng tắt hết rồi, hai người vẫn cầm cự giao phong. Xảy nghe có tiếng người chạy tới la lớn rằng : « Hàn nhị ca ráng sức bắt cho được thích khách, có Từ Khánh tới trợ lực đây. » Nói dứt hươi đao tới chém, Đặng Xa một mình chống cự với Hàn Chương còn không xuể, huống chi thêm Từ Khánh tới tiếp nữa, làm cho anh ta đuối sức. Thế rất nguy khốn ! May đâu Từ Khánh đạp

nhằm cây đèn cầy trật chơn té. Đặng Xa thừa cơ chạy thoát ra khỏi phòng. Hàn Chương rượt theo, Từ Khánh cũng đứng dậy tiếp rượt. Đặng Xa chạy tới trung viện liền nhảy lên nóc phòng mé tây, chuyền ra sau viện nha rồi trốn mất. Anh em Từ Khánh rượt theo, tới mé sau, chỉ thấy một lùm cỏ tranh um tùm chớ không thấy thích khách ở đâu. Từ Khánh hỏi Hàn Chương rằng : « Nhị ca có thấy kẽ thích khách trốn đâu không ? » Hàn Chương nói : « Tôi nghi chắc nó trốn trong lùm cỏ nầy. » Nói rồi hai người quần kiếm.

Đương lúc anh em Hàn Chương tìm kiếm kẽ thích khách, bỗng nghe trong lùm cây mé tây nam có tiếng kêu rằng : « Bớ Đặng đại ca ! Ở dưới cầu hư đó trốn không tiện đâu. » Hàn Chương nghe theo lời, dòm tới trước có cái cầu hư. Đặng Xa đương trốn dưới cầu, nghe Trọng Nguyên kêu như vậy bèn chun ra. Từ Khánh rượt theo, song cũng mất tăm dạng.

Anh em Từ Khánh còn đương dòm kiếm, lại nghe trong rừng cây mé tây nam có tiếng kêu nửa rằng : « Đặng đại ca ơi ! Sau gò mả đó trốn không kín đâu. » Đặng Xa nghe kêu bèn bỏ chạy, trong bụng nghĩ rằng : « Thằng nầy muốn hại ta, nên cứ kêu chừng đường cho chúng biết. À ! À ! Ta hiểu rồi, nó cố ý trả thù cho Thân Hổ là bà con cũa nó ! » Đặng Xa vừa chạy vừa nghĩ, xảy nghe Trọng Nguyên kêu nửa rằng : « Đặng đại ca ! Đặng đại ca ! Phải coi chừng ám khí. » Hàn Chương đang rượt theo, nghe có tiếng nói ám khí bèn nhớ lại nỗ tiễn cũa mình, liền móc ra một mũi, nhắm Đặng Xa phóng tới.

Đặng Xa đang chạy, bị một mũi nỗ tiễn, liền la một tiếng, té lăn cù xuống đất. Hàn Chương chạy tới bắt trói. Từ Khánh nói : « Nhị ca lo trói người đó, chờ tôi bắt người kêu trong rừng kia rồi sẽ giải vào viện nha luôn thể. » Hàn Chương nói : « Nhờ có người ấy kêu, ta mới bắt được người nầy, vậy thời bắt y làm chi. »

Chính lúc ấy Trầm trọng Nguyên ở trong rừng, thấy Đặng Xa bị bắt rồi, định chắc thế nào cũng vào tìm mình, nên ngồi đợi một lát lâu không thấy âm tín, bèn thở dài một tiếng rồi bỏ đi.

Đằng nầy anh em Từ Khánh bắt được thích khách thời vui mừng vô hạn, sắp sữa giải về viện nha, bỗng thấy trước mặt có người cầm đèn lồng và đuốc chai đi tới.

Hồi thứ mười bốn

Trong rừng cây, hiệp-khách giận bỏ đi,
Trên công đường, đại-nhơn thảm chết giấc.

Nói về Lư Phương và Tưởng Bình ở ngoài nghe có thích khách tới, bèn đi vào thơ phòng tiếp ứng ; tới nơi nghe nói thích khách đả chạy rồi, thời Tưởng Bình dặn Lư Phương rằng : « Thôi ! Đại ca trở lại bảo hộ Đại nhơn, để tôi rượt theo thích khách. » Nói rồi quày đi ra, liền gặp canh phu và các quan quân đem đèn xách rọi đi tuần, bèn biểu theo mình rượt thích khách. Quan quân vâng lịnh kéo theo ra tới bên rừng cây, xảy gặp Hàn Chương và Từ Khánh.

Tưởng Bình gặp hai người bèn hỏi : « Thế nào, bắt được thích khách chưa ? » Từ Khánh đáp : « Được rồi ! Được rồi ! » Hàn Chương cũng tiếp lời thuật việc bắt Đặng Xa nhờ có người trong rừng cây lậu cơ chỉ lối. Tưởng Bình nghe dứt la rằng : « Ý a ! Người kêu đó bây giờ đi đâu rồi ? » Từ Khánh nói : « Ở trong cụm rừng ngay trước mặt kìa » Tưởng Bình nghe nói lật đật chạy vào, kiếm hết sức không gặp, bèn giậm chơn than rằng : « Đáng tiếc quá ! Dịp may như vầy ít có mà đến nỗi mất đi. » Than rồi dạy bọn tuần canh điệu Đặng Xa đem về phòng riêng của mình. Đến nơi, Tưởng Bình bèn tỏ sắc ung dung, lại gần hỏi Đặng Xa rằng : « Đặng huynh có nhìn biết tôi hay không ? » Đặng Xa nói : « Không biết. » Tưởng Bình nói : « Tại Đặng gia bao tôi có gặp Đặng huynh

một lần mà, nhớ lại coi ! » Đặng Xa nhìn và suy nghĩ một lát rồi nói : « À ! Phải, còn nhớ, vậy Tiên sinh quí tánh đại danh là gì ? » Tưởng Bình nói : « Tôi họ Tưởng tên Bình, chữ đặt Trạch trường, tiểu hiệu là Phiên giang thử. » Đặng Xa nói : « Nói vậy người mô ấn là ngài đây sao ? Xin cứu tôi với. » Tưởng Bình nói : « Biết ơn không đáp, đâu phải là người quân tử. Hồi ở Đặng gia bao nếu không có Đặng huynh rồi cứu thời Hoa hồ điệp đã giết tôi rồi. Vậy bây giờ phải kiếm thuốc thoa chỗ bị thương cho Đặng huynh kẻo để đến sáng e không còn tánh mạng. » Nói đoạn đi vào trong lấy thuốc ra thoa vít thương cho Đặng Xa, quả hết đau nhức liền.

Tưởng Bình thoa thuốc cho Đặng Xa rồi, lại mở dây trói chơn và nói rằng : « Đặng huynh ơi ! Nếu Đặng huynh bằng lòng hàng phục Đại nhơn tôi, đặng lập công chuộc lỗi, thì chẳng mất tước cao lộc cả đâu, Đặng huynh nghĩ sao ? » Đặng Xa nghe nói mừng lắm đáp rằng : « Tôi chỉ e Đại nhơn giận tôi tới hành thích mà chẳng dung cho !» Tưởng Bình nói : « Không ngại ! Đại nhơn có hỏi thời Đặng huynh cứ nói là đi theo kẻ khác, cố ý tới đây tiết lậu cơ mưu của vương gia. Nếu như Đại nhợn có hỏi tình hình bên vương phũ thế nào, thời nhớ đâu nói đó mà ! » Đặng Xa nói rằng : « Việc bên vương phũ tôi biết ráo, không điều gì là không biết. » Tưởng Bình nói : « Được vậy tốt lắm, thôi, Đặng huynh ở đây tôi vào ra mắt Đại nhơn trước đã. » Nói dứt lời quày đi ra, dặn quân quan giữ gìn Đặng Xa cho cẩn thận, rồi vào ra mắt Đại nhơn.

(Xem tiếp tập 4)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25 đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 4

TIỂU NGŨ-NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghía-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp ngũ-nghĩa)

Tưởng Bình ra mắt Đại nhơn, tỏ việc bắt được thích khách. Nhan đại nhơn liền hạ lịnh đem vào cho ngài huấn vấn. Tưởng Bình vâng mạng đi ra, vừa gặp Triển nam hiệp ôm ấn đi vào. Hai người chào hỏi nhau rồi, Tưởng Bình đi riết vào phòng mình dẫn Đặng Xa tới hầu Đại nhơn. Khi tới cửa đình phòng, Tưởng Bình dặn các viên chức giữ cửa phải ngăn cấm đừng cho Từ Khánh đi vào, rồi dắt Đặng Xa vô quì trước bệ, Nhan đại nhơn thấy tên thích khách đầu đội khăn mã vỉ bằng lụa, mình mặc đồ đi đêm, mắt to mày rậm, râu rìa coi bộ dữ tợn lắm, bèn hỏi : « Nhà gã tên là gì ? » Đặng Xa đáp : « Tiểu nhơn họ Đặng tên Xa. » Nhan đại nhơn hỏi : « Vì sao mi lại tới đây hành thích ? » Đặng Xa đáp : « Thưa Đại nhơn ! Đại nhơn là bậc trung thần, bấy lâu tiểu nhơn hằng ngưỡng mộ, thì có lý nào dám hành thích, chẳng qua tiểu nhơn ở bên vương phủ đã lâu, biết rõ sự cớ nên đêm nay quyết tới đây tiết lậu, được bỏ nơi tăm tối mà tìm nẻo quang minh, lánh chỗ vạy mà theo đường ngay phải. Vậy cúi xin Đại nhơn xuống phước, cho tiểu nhơn được nhờ. » Nhan đại nhơn hỏi : « Những việc bên vương phủ mi đều rỏ cả không ? » Đặng Xa đáp : « Tiểu nhơn đều rõ hết. » Nhan đại nhơn hỏi : « Việc của Bạch hộ vệ mi có biết rõ không ? » Đặng Xa đáp : « Dạ, biết lắm, vì Bạch hộ vệ đi tìm ấn cũa Đại nhơn, nên lọt vào thiên cung võng, rớt xuống

hầm dưới tụ bữu bồn; bị mười tám phiến lưới đồng quấn vào mình, kế bị một trăm cây cung bắn vào, tội nghiệp cho hộ vệ, cả mình bị tên như lông con nhím, thiệt là số mạng có chừng ấy thôi, đáng thương người vì nước mà bỏ mình! »

Đặng Xa nói mới bấy nhiêu, chưa nói tới đoạn dưới, thì Nhan đại nhơn vùng hét một tiếng lớn ngã ngữa ra mà chết giấc. Tưởng Bình thấy vậy mắng Đặng Xa rằng : « Thiệt ngươi hồ đồ quá, ta giơ tay và láy mắt biểu đừng nói rồ, sao ngươi cứ nói tách bạch ra như vậy ? » Đặng Xa nói : « Thì ngài đã biểu tôi hễ Đại nhơn hỏi thế nào thời nói thế nấy ! Sao còn trách tôi ? » Tưởng Bình không trả lời, sai người đem Đặng Xa về phòng mình, rồi phụ với Công tôn tiên sanh và Võ Mặc mà kêu tỉnh Đại nhơn dậy.

Kêu một lát lâu Nhan đại nhơn mới tỉnh dậy, cất tiếng khóc ròng. Lư Phương, Hàn Chương thấy vậy động lòng cũng khóc theo. Tưởng Bình khuyên giải rằng : « Đại nhơn ôi ! Đại ca và nhị ca ôi ! Người đã thác rồi, khóc cho lắm cũng không sống đặng. Vậy chúng ta có thương ngũ đệ thời nên vì ngũ đệ mà báo thù. Như nay, thật ngũ đệ đã chết rồi, thì ta nên dò hỏi coi chôn cất tại đâu, lén tới trộm thây đem về, rồi hỏi ra coi kẽ nào bày trận Đồng vống ấy, bắt nó đem về tế linh hồn. Rồi sau bắt vương gia, giải về kinh đô phục mạng. Chừng ấy nợ nước đền xong, nghĩa anh em cũng vẹn ; nếu còn nhớ lời nguyền xưa thời sẽ cùng nhau đồng phũi nợ trần xuống tìm ngũ đệ nơi nguyên thất. Như vậy ý Đại nhơn nghĩ sao ? » Nhan đại nhơn nghe Tưởng Bình nói có lý bèn đáp rằng : « Phải, chúng ta phải lo báo cừu cho ngũ đệ là hơn. » Tưởng Bình nói : « Chuyện nầy giờ may là Từ tam ca chưa hay, nếu ảnh hay thế nào cũng liều mạng tới trận Đồng vống thì lại càng khổ thêm. »

Tưởng Bình định trước như vậy, chẳng dè đương lúc hỏi Đặng Xa khi nãy, Từ Khánh có tới song bị viên chức giữ cửa cấn không cho vào. Từ Khánh tức mình đi vòng ra mé sau, lén móc một lỗ vách để mắt dòm vào, vừa nghe

Đặng Xa nói tới : Thương người vì nước bỏ mình, thời định chắc là Bạch ngũ đệ chết rồi, bèn quày đi kiếm người đặng hỏi thăm cho chắc. Từ Khánh vừa trở lại cửa đình phòng thấy sai dịch dẫn Đặng Xa đi ra, bèn nối gót đi theo. Theo tới phòng riêng của Tưởng Binh, thấy sai dịch để Đặng Xa ở đó, liền hét bọn sai dịch và hai đứa tiểu đồng bảo phải đi ra ngoài. Sai dịch và tiểu đồng không dám cải, để Đặng Xa ở trong phòng với Từ Khánh rồi đi ra ngoài trò chuyện với nhau.

Sai dịch và Tiểu đồng ra ngoài rồi. Từ Khánh bèn lại gần Đặng Xa mà hỏi rằng : « Người trộm ấn có phải là đại ca đây không ? » Đặng Xa nói : « Chính là tôi. » Từ Khánh hỏi : « Đại ca có biết Ngũ đệ tôi chết sống thế nào không ? » Đặng Xa nói : « Ngũ gia đã chết rồi. » Từ Khánh hỏi : « Tại sao mà chết ? » Đặng Xa nói : « Ngũ gia theo đoạt ấn, song rủi sa vào trận Đồng võng bị tên bắn mà chết. » Từ Khánh hỏi : « Ngũ đệ bị bắn chết còn thi thể ở đâu ? » Đặng Xa nói : « Đã thiêu ra tro, đựng vào cái ché xưa, gởi lên Quàn sơn, chôn mé sau núi chỗ Ngũ tiếp tòng thọ trên ngọn núi Phiên long. » Từ Khánh nghe Đặng Xa nói dứt lời, cúi đầu dòm cùng cả phòng rồi ngước lên ngó dáo dác bốn phía.

Hồi thứ mười lăm

Bị móc mắt, Đặng-Xa hấp hối chết,
Tế em bạn, nghĩa-sĩ sa xuống hầm.

Nói về Từ Khánh nghe Đặng Xa thuật dứt lời, bèn đòm kiếm dáo dác, cố ý kiếm đao đặng chém Đặng Xa mà trả thù cho Bạch ngọc Đường. Song dòm kiếm bốn phía không thấy có đao gươm gì, bèn nỗi cộc nhẫy tới ôm đầu Đặng Xa đút tay vào cặp mắt. Đặng Xa ré lên một tiếng, nhào lăn xuống đất, máu trong mắt chảy ra ròng ròng.

Từ Khánh móc được hai tròng mắt của Đặng Xa rồi tính đem lên Phiên long lãnh đặng dùng tế mộ, bèn lấy giấy dầu gói lại kỹ lưỡng, nhét vào túi rồi hối hả đi qua nhà Triển nam hiệp. Tới nơi thấy tiểu đồng đương chơi dớn ngoài cửa bèn biểu rằng : « Mau đi kêu lảo gia bây về đây, nói tao đương ngồi chờ có việc cần kíp. » Một đứa tiểu đồng nghe biểu lật đật chạy vào đinh phòng thưa cho Triển Chiêu hay. Triển Chiêu nghe nói Từ Khánh cho kêu, thời lật đật giao ấn lịo rồi quày quã trở về, vì sợ chậm chơn e Từ Khánh vào đinh phòng kiếm mình, nghe được tin ngũ đệ chết thời gây họa to.

Triển Chiêu về tới nhà, Từ Khánh thấy mặt liền nói : « Triển hộ vệ ôi ! Ngũ đệ tôi chết rồi ! » Triển Chiêu hỏi : « Vì sao mà chết ? » Từ Khánh nói : « Bị tên bắn mà chết, tự miệng Đặng Xa nói kia cà, còn giấu làm sao ? » Triển Chiêu nghe dứt, nhẫm giấu không được, bèn giả bộ ngơ ngáo và khóc rằng : « Trời ôi ! Sao ngũ đệ lại chết thảm thiết như thế ? » Từ Khánh nói : « Thôi đừng có giả bộ khóc làm chi vậy ? » Triển Chiêu cả giận hỏi : « Ngũ đệ chết thì tôi khóc, sao lại gọi là giả bộ ? » Từ Khánh nói : « Nếu có khóc thiệt thì cùng nhau lên mã ngũ đệ mà khóc. » Triển Chiêu nói : « Mã ngũ đệ trên hòn Phiên long tại Ngũ tiếp tòng phải không ? Chỗ đó nghe tử gia mò ấn về nội có mai phục, nếu lên đó bị chúng bắt thời làm sao ? Bực đại trượng phu thà là chịu chết, chớ chẳng bị chúng bắt rồi muốn chết chết không được, sống sống không xong, đó lại càng thêm khổ. » Từ Khánh nói : « Cần chi nhiều lời, tôi biết thế nào hộ vệ cũng không đi. Hộ vệ nghe ngũ đệ chết thì khoái chí lắm mà ! Hồi trước hộ vệ qua Hẳm không đáo, bị ngũ đệ bỏ vào thông thiên quật, lại đề chữ khí tử miêu, oán ấy còn ghi, nay nghe kẽ thù chết thì mừng lắm, lý nào lại chịu đi tế mộ mà khóc cà ! » Triển Chiêu nghe nói mặt giận hầm hầm nói : « Ai nói với ngươi như vậy ? » Từ Khánh nói : « Tôi tưởng như vậy, chớ có ai nói đâu mà giận. Nếu hộ vệ chịu đi lên mã với tôi, tôi mới tin là thiệt tình anh em, còn như mà

không đi, tôi lạy một lạy mà kiếu. » Nói dứt lời quì hai gối xuống đất.

Triển Chiêu thấy Từ Khánh khích mình và làm tới nước đó, bụng nghĩ thầm rằng : « Nếu nghe lời mà đi với y, thời ắt sanh họa to. Vậy ta giả đò chịu đi rồi cho Tưởng huynh hay, thế nào ảnh cũng chẳng khứng cho y đi đâu. » Nghĩ rồi bèn giả bộ ôn tồn đỡ Từ Khánh dậy và nói rằng : « Thôi, đi thì đi, song thũng thẳng chờ tôi bày lễ vật đã. » Từ Khánh nói : « Lễ vật có rồi. » Triển Chiêu hỏi : « Lễ vật gì đó ? » Từ Khánh nói : « Một cặp tròng mắt. » Triển Chiêu hỏi : « Tế lễ gì, mà chỉ có một cặp tròng con mắt không như vậy. Tròng mắt gì heo hay là bò ? » Từ Khánh nói : « Có bấy nhiêu mà quí lắm. Tròng mắt người, tròng mắt của Đặng huynh kia mà. » Triển Chiêu nghe nói la lên rằng : « Trời ơi ! Sao anh làm vậy ? Tứ huynh còn tính dụ Đặng Xa đặng hỏi tình hình bên phũ Tương dương vương. Nếu anh làm ra cớ đổi, Đặng Xa đâu khứng nói nữa. » Từ Khánh nói : « Ối, Tương dương gì thì mặc kệ Tương dương. tôi không kể, miễn tế được ngũ đệ thì thôi. » Triển Chiêu không đáp đưa mắt liếc tiểu đồng ra dấu, rồi nói : « Hai đứa bây coi nhà cho cẩn thận đừng bỏ đi đâu nghe ! » Hai đứa tiểu đồng dạ dạ. Từ Khánh nói : « Không được, phải trói nó lại, chớ không mình đi ra khỏi nhà nó liền chạy đi mét với Tưởng đệ ngay. » Hai tiểu đồng nói : « Không dám, không dám, xin đừng trói, khó chịu lắm mà. » Từ Khánh nói : « Ủ, thôi không trói đâu, mà hai đứa bây phải theo ta. »

Bổn tánh Từ Khánh thuở nay hay thô lỗ không để đặt, vậy mà bữa nay lại kỹ lưỡng như thế nầy, cũng lạ lắm, thật trời cũng khiến cho anh hùng sa cơ.

Hai đứa tiểu đồng nghe Từ Khánh biểu như vậy, không dám cải, lăng căng đi bắt bốn con ngựa đem vào. Triển Chiêu cỡi đi trước, hai tiểu đồng cỡi đi kế, Từ Khánh cỡi đi sau. Cùng nhau ra khỏi thành, hỏi thăm đường đi tới làng Thẩm khởi, đi khỏi làng đến Cẩm tú nhai, kế suối Ưng sầu rồi thẳng

cửa núi, bỏ cửa núi đi qua mé bắc một đồi tới hòn Phiên long. Thấy trên hòn có năm cây tòng liền nhau, dưới ấy có một vùng đất bằng, có một ngôi mả lớn, trước mã có tế án và thạch bia, trên bia đề chữ lớn rằng : « Hoàng Tống đái đao, sứ phẩm hộ vệ đại tướng quân Bạch ngọc Đường chi mộ. »

Triển Chiêu thấy bia đề như vậy, lòng buồn dàu dàu, nước mắt tuôn rơi. Vừa khóc vừa giục ngựa đi lên, đường càng lên càng khó đi, hai người bèn xuống ngựa đi bộ, dặn hai tên tiểu đồng cầm ngựa ở đó chờ.

Hai người vừa đi vừa xem địa cuộc Phiên long lảnh, thì thật là một ngôi huyệt tốt, rất hạp với phép phong thũy. Triển Chiêu đi lên gần tới mã, thì gan mật đều tiêu tan, chẳng phải là sợ, ấy chỉ vì thảm quá mà nên nỗi. Từ Khánh thì móc ¿ói tròng mắt cầm lo le trong tay, mắt ngó trân nấm mã đi tới. Hai người kề vai nhau mà đi, gần tới bên ngôi mả, bỗng la một tiếng « không xong » cả hai đều té nhào xuống dưới hầm cửa lâu la mai phục.

Vì sao Triển Chiêu đã có nghe Tưởng Bình nói trên mã Ngọc Đường có kế mai phục, mà không tiểu tâm cẩn thận ? Đó nguyên vì Triển Chiêu thấy mã Ngọc Đường liền sốt ruột đau lòng, quyết đi riết tới, nên quên phứt những điều nguy hiểm dưới chơn mới bị sa vào hầm mai phục đó.

Đây nói lại Triển Chiêu và Từ Khánh té xuống hầm, thấy tối đen, chỉ nghe chiêng gióng inh ỏi. Một lát bọn lâu la đem cần móc bỏ xuống, móc kéo hai người lên, mở gươm quăng ra xa, rồi trói cả hai giải lên sơn trại. Đi dọc đường, có một tên lâu la nói rằng : « Nầy hai anh ! Chúa trại chúng tôi là người đại nhơn đại nghĩa ; nếu chừng ra mắt người, hai anh cứ cúi đầu lạy dài và năn nĩ, thì người liền tha cho về chẳng sai. » Từ Khánh nói : « Thả con gái mẹ mầy chớ thả gì, mầy mau mau mở trói cho chúng ta, nếu không ta sẽ kết tội chúng bay là lũ phạm thượng cho mà coi. Bày muốn nghe tên tao thì phải đứng cho vững kẻo té xuống bực núi mà chết bây giờ. Như tao là : Lục phẩm đái đao hiệu úy, trước ở Hầm

không đão, hiệu là Xuyên sơn hổ tam lão gia Từ Khánh đây. Còn ông nầy là : Ngự miêu tên Triển Chiêu, bây nghe rồi mau mở trói cho chúng ta kẽo mà chết. » Lâu la nghe xong, lật đật chạy riết lên núi báo cho chủ trại.

Triển Chiêu thấy Từ Khánh bị bắt mà còn làm phách, thời hỏi : « Mình đã bị bắt còn xưng tên xưng họ làm gì ? » Từ Khánh nói : « Bọn cướp hay sợ quan, mình xưng quan to, nó sợ mà thả mình. » Triển nam hiệp hỏi : « Nói vậy Từ huynh sợ chết sao ? » Từ Khánh nói : « Không sợ, song bị nó bắt khó chịu quá. » Triển Chiêu biết Từ Khánh sợ chết bèn cười rằng : « Biết như vậy sao còn rũ đi ? » Từ Khánh nói : « Ai có dè đi lên đây lại bị bắt. » Hai người mãng còn nói láp dáp, xảy thấy tên lâu la đi báo khi nãy trở lại truyền rằng : « Chúa trại dạy giải hai tên nầy lên trển đặng giết phứt cho rồi đời. »

TIMSACH.COM.VN

Hồi thứ mười sáu

Bày tiệc rượu, Chung-Hùng chiêu hiền,
Đập mâm bàn, Từ-Khánh gây họa.

Nói về bọn lâu la nghe Từ Khánh xưng tên rồi, bèn chạy riết lên Phi vân sơn trình bửu kiếm và thưa với các vị tiểu chúa trại rằng : « Nguyên chúng tôi giữ chiến hào bắt được hai người tế mộ, tên là Triển Chiêu và Từ Khánh, lại có bửu kiếm nữa, xin dâng các ngài xem. » Văn Hoa nói : « Hãy lên báo cho đại trại chúa đã. » Lâu la vâng lịnh, lăng xăng chạy đi, một lát trở xuống nói rằng : « Đại trại chúa dạy giải hai người ấy lên sơn trại. » Văn Hoa nghe truyền liền dắt ít tên lâu la xuống núi ; đi một đỗi, gặp tốp lâu la giữ chiến hào giải lên hai người, tướng mạo đường đường, oai phong lẫm lẫm, lộ vẻ anh hùng khí khái thời trong bụng khen thầm, vội vàng bước tới chấp tay nói rằng : « Chẳng hay nhị vị giá lâm, chúng tôi thiếu lễ nghinh tiếp, xin cam muôn lỗi ; ny

đại trại chúa xin mời hai ngài lên hổ trướng dùng trà. » Triển Chiêu nói : « Chúng tôi bị bắt chỉ trông một chết mà thôi, còn ra mắt chúa trại làm chi nữa. » Văn Hoa nói : « Chúng tôi gặp nhị vị thật là tam sanh hữu hạnh, xin mời lên trại sẽ có lời luận bàn. » Nói rồi truyền lâu la dẹp đường, cùng nhau đi lên ải Phi vân. Triển Chiêu thấy núi ấy cao tót từng mày, nguy hiểm phi thường, sánh với tám trăm cảnh sơn thủy ở hồ Động đình, thời có phần thắng cảnh hơn. Giữa chừng núi có một cái bài lầu treo tấm bảng đề ba chữ « Phi vân quan ». Đương đi vào Phi vân quan thấy mé nam có ba căn nhà vắng, kế bên có tấm bảng lớn treo vào vách núi, trên đề ba chữ « Chiêu hiền bảng », dưới biên như vầy :

« Quản lý Quân sơn, Động đình hồ hai mươi bốn trại « thủy lục, đại nguyên soái Chung ra hiểu dụ cho ai nấy được « rõ : Tục thường ví : Nhà rách phật vàng, cát vùi ngọc quí. « Biết đâu trong chốn lâm sơn không người phủ đảnh nào hay « lầu nơi hoang dã có tướng cang thành, thế gian vẫn có kỳ « lân, vi giả đế không hồ báo. Tôi nay vẫn người hạ tiện, đồ « văn võ hai khoa tấn sĩ, vì thấy gian hùng cường đạo nên cam « lần lút sơn lâm... vân vân. » (Đoạn dưới chờ lúc Bắc hiệp và Trí Hóa giả hàng sẽ nói rõ). Triển Chiêu thấy vậy có ý khen Chung Hùng. Đi một lát đến trại đầu, kêu là tuần bộ trại, có hai trăm lâu la đứng giăng hàng chữ nhứt, đứa nào cũng to lớn lực lưỡng, tuổi chừng mười lăm sắp lên, ba mươi trở xuống, ăn mặc rực rỡ, oai nhuệ đường đường. Có ba vị chúa trại, vị thứ nhứt là Thần đao thủ Huỳnh Thọ, vị thứ nhì là Hoa đao thủ Dương Thái, vị thứ ba là Thiết đao đại đô đốc Hạ Khôn.

Ba vị chủ trại thấy giải Triển Chiêu và Từ Khánh lên tới thời ra chào hỏi, thông tên họ rồi nói tỉ tế rằng : « Trại chúa tôi có bịnh, mời hai ngài lên hổ trướng dùng trà ; vậy xin hai ngài cứ đi. » Triển Chiêu gật đầu rồi đi, một đỗi tới trại thứ nhì, tên là Triệt thủy trại. Trại ấy cách Nga phong lối chín trượng, chính giữa có cái hốc núi, tên là Bích khê giản. Ngang

Bích khê giản có bắc một cái cầu gồ bằng cây bách sả hai, dùng sắt tiếp cho dính nhau, một mặt có cây đà sắt, trên đà ấy buộc dây gai to, treo lên hai cái rổ rẻ bên cạnh, nếu có việc xảy ra, rút rổ rẻ một cái, hai tấm gồ bắc cầu liền treo hõng lên, ai có sành mới qua khỏi được.

Triển Chiêu và Từ Khánh đi trên cầu gồ ấy nghe tiếng nước dỗ mà rùng mình, dòm qua mé nam có một giải trúc thành, dưới cầu gỗ ấy có hai trăm lâu la đứng ngóng. Văn Hoa dẫn anh em Triển Chiêu ra mắt chúa trại Triệt thủy là Kim côn tướng Vu Thanh rồi lại dẫn đi nữa.

Đi tới trại Tiễn nhuệ cũng có hai trăm lâu la, chúa trại là Trại dực đức Tống Phiêu. Rồi tới trại Chương hưng, chúa trại là Kim chùy tướng Vu Xướng ; kế trại Võ định, chúa trại là một người to lớn mình cao bốn trượng, mặt vàng, mày đậm, mắt to, dữ dằn như hung thần, mạnh mẽ như thái tuế, hiệu là Kim diện vô địch tướng quân Vu Tha ; kế trại Văn hoa, chúa trại là Bát tý đồng na tra Vương Kinh ; trại Phong thắng, chúa trại là Kim đao tướng Vu Ngại. Triển Chiêu thấy người nầy thời giựt mình, tưởng đâu là Bạch ngọc Đường, vì giống như đúc.

Qua khỏi trại Phong thắng, thời tới trại của Thiên ngũ tướng Vu Nghĩa ; trại Đơn phong lãnh, chúa trại là Trại huất trì Chúc Anh ; trại Đơn phụng kiều, chúa trại là Tước đao thũ Mao Bảo ; trại Song môn hai chúa trại là Vân lý thủ Mục Thuận, Thiết côn Đường Bưu. Trong mỗi trại đều có lâu la hai trăm, vị chúa nào cũng ra nghinh tiếp anh em Triển Chiêu một cách rất tử tế.

Qua khỏi mấy trại, đi một đỗi tới trước Mao bì đình, đó là cửa đại trại. Triển Chiêu cất đầu dòm lên thấy cột trại có treo đôi liền đề chữ như vầy :

Sơn thâu châu lý tam thiên khách,
Trại nộp tỳ hưu bá vạn binh.

Dịch nôm :

Trên núi có ba ngàn tướng mạnh,
Trong trại hơn trăm vạn binh rồng.

Triển Chiêu thấy cặp đối ấy có khí phách thời khen thầm, rồi cứ theo Văn Hoa vào trong đại trại. Tới trước hồ trướng thấy một người mặt trắng như ngọc, râu để ba chòm, ngũ quan thanh tú, mình cao bảy thước, đội mão đen cánh vuông, mặc áo rộng đỗ, lưng mang đai ngọc, chơn đi giày quan. Vừa xem qua tưởng là một viên tri phủ.

Người ấy là ai ? Đó là Đại chúa trại tại Quân sơn tên là Chung Hùng đó. Chung Hùng là người có tài, văn đỗ tấn sĩ, võ đỗ thám hoa, một mình coi cả hai mươi bốn trại thủy lục, quân xuất tám trăm cỏi ở Quân sơn. Thường ra trận hay cầm trường thương, sau lưng có giắt tám cây xoa, gặp tướng đối thủ thời dùng xoa ấy mà phóng, nên người đời đặt hiệu là Phi xoa thái bảo.

Khi Phi xoa thái bảo Chung Hùng thấy anh em Triển Chiêu vào trại, liền bước xuống tiếp rước niềm nở rằng : « Tôi chẳng hay hai ngài tới, nên không được đón xa, xin hai ngài thứ lỗi. » Triển Chiêu nói : « Nào dám, chúng tôi là kẻ bị bắt, chỉ chờ tới chết là xong, trại chúa còn khiêm nhượng chi nữa. » Từ Khánh nói : « Thằng nầy biết điều lắm, sao Triển đệ còn nói lời thôi gì đó ! » Chung Hùng nghe Từ Khánh nói mấy lời biết là đứa thô lỗ nên không kể, day qua nói với Triển Chiêu rằng : « Hai ngài tới đây làm cho trại cũa chúng tôi được vẽ vang lắm, tuy vậy nếu không có hầm mai phục kia, chưa ắt là hai ngài hạ cố tới. » Triển Chiêu nói : « Vẫn biết non sâu thời có cọp, song vì đốn cũi phải men vào, chúng tôi có chết đi nữa, cũng là vì bạn mà chết, thế đã hã lòng, có chi mà trại chúa phải đùa bỡn như vậy ? » Chung Hùng nói : « Biết vậy, song hai ngài lên tế mộ, chớ bao giờ lại chịu vào đây, nếu chi phải lập chước cỏn con mà mời vào. » Nói dứt lời sai tả hữu mở trói cho anh em Triển Chiêu, nhắc ghế mời ngồi và đãi trà, rồi lại dạy bày tiệc rượu rất long trọng mà thiết đãi.

Tiệc bày xong, Chung Hùng mời Triển Chiêu và Từ Khánh ngồi vào. Triển Chiêu nói : « Chúng tôi là kẻ hèn mọn có

chi mà trại chúa phải nhọc lòng như vầy ? » Chung Hùng nói : « Xin mời ngồi vào rồi sẽ có chuyện nói. » Dứt lời, Chung Hùng và Văn Hoa cầm bầu rót rượu đưa cho Triển Chiêu và Từ Khánh. Triển Chiêu tiếp lấy nhắp một chút rồi để xuống, còn Từ Khánh thời vừa đói vừa ghiền, ăn uống như lắm ăn lên.

Triển Chiêu nhắm một chút rượu rồi nói : « Tôi liếc xem chúa trại là người đường đường diện mạo, cốt cách bất phàm, lại thêm văn võ toàn tài, sao chẳng khứng hàng về Đại Tống lập chữ công danh cho đặng phong thê ấm tử. Lại ở chi trong chốn sơn lâm tịch mịch như vầy, há chẳng mai một anh hùng lắm sao ? » Chung Hùng nói : « Tôi vẫn có ý ấy, song le Thiên tử không dụng nộp thời sao ? » Triển Chiêu nói : « Tôi xin đem cả tánh mạng để bảo kiết việc đó cho trại chúa, xin hãy yên lòng mà bỏ vạy về ngay đi. » Từ Khánh nghe nói như vậy cũng xen vào nói : « Ừ được, Triển đệ hứa bảo kiết thời chắc xong, trại chúa chớ ngại. » Chung Hùng nói : « Nếu hai ngài có lòng thương tới tôi xin khắc cốt ghi lòng. Nay có một chuyện cần, muốn tỏ với hai ngài, không rỏ hai ngài có khứng không ? » Triển Chiêu nói : « Có điều chi xin trại chúa dạy cho biết. » Chung Hùng nói : « Ý tôi muốn cùng các ngài kết bái làm anh em với nhau, chẳng rỏ hai ngài có khứng chăng ? » Triển Chiêu nghe nói hiểu ý, liền đáp : « Xin đợi sau khi xuống núi sẽ kết giao với nhau chẳng muộn. » Chung Hùng nói : « Thời bây giờ giao bái làm anh em rồi sau sẽ xuống núi qui thuận triều đình cũng được mà ! » Từ Khánh ngồi nghe đứng dậy hét rằng : « Chưa xuống núi, chưa qui triều đình, thì còn là lủ lục lâm cường khấu, ai thèm chịu giao bái mà làm anh em. Ớ Chung Hùng ! Mi tưởng bày tiệc nầy để đổi được lòng chúng ta sao ? Đừng có mong như vậy mà lầm. » Nói rồi đứng dậy đạp đổ mâm bàu, gỏi, ghèm, nem, chả, rượu, thịt đều đổ, chén bát bầu nhạo đều bể nát.

Hồi thứ mười bảy

Hai nghĩa-hiệp phước nhờ Á-đô-quĩ,
Ba anh hùng ra mắt Tưởng-trạch-trưởng.

Nói về Chung Hùng là một người có gan có máu cũng như ai, song le bắt anh em Từ Khánh mà không giết là vì y có ý riêng, nay Từ Khánh làm việc nghinh ngang như thế thì lẽ nào không giận, nên chi y vội vàng đứng dậy nạt rằng : « Ớ Từ Khánh ! Ta đã lấy lòng tử tế mà đãi mi, sao mi không biết phải, lại vô lễ như vậy ? » Từ Khánh nói : « Mi biết phải lại gọi ta không biết phải à ! » Nói dứt lời huơi tay đánh tới. Chung Hùng vội vàng đưa tay vừa đỡ vừa bắt miếng vào gân cũa Từ Khánh, miếng đó kêu là miếng « bế huyết ». Từ Khánh bị bắt miếng liền nhào lăn xuống đất nằm đó mà rên không dạy trỗi đặng. Triển Chiêu thấy vậy thúc tay cũa mình ra sau lưng, biểu Chung Hùng sai lâu la trói lại. Chung Hùng bèn dạy lâu la trói Từ Khánh rồi trói luôn tới Triển Chiêu, đem ra xô xuống Đơn phụng kiều. Lịnh vừa truyền, trong bọn có người bước ra tâu rằng : « Bẩm trại chúa ! Xin chớ nóng giận mà giết hai người nầy, vì trước cửa trại còn treo bảng chiêu hiền, nếu nhứt đán giết người nghĩa sĩ, thì anh hùng hào kiệt gọi trại chúa là kẻ bất nhơn, như vậy còn ai dám tới mà qui thuận. » Chung Hùng nghe dứt liền hỏi : « Vậy theo ý ông nghĩ phải thế nào ? » Á đô quĩ Văn Hoa thưa rằng : « Theo ý tôi thì nên giam chúng nó lại trên nầy, một người thì cầm tại Quĩ nhãn xuyên, một người thì cầm tại Trúc lâm ổ, rồi thủng thẳng sẽ dụ cho đầu hàng. » Chung Hùng gật đầu khen phải rồi hạ lịnh y theo.

Đây lại tiếp lúc Triển Chiêu đi rồi, Tưởng Bình chờ lâu lắm mà không thấy trở lại, liền giao hộp ấn cho Lư Phương và xin Nhan đại nhơn yên nghĩ, rồi lật đật trở lại nhà mình. Tới cửa, thấy hai đứa tiểu đồng đương chơi giỡn ở ngoài bèn hỏi : « Sao chúng bây không coi nhà lại ở ngoài nầy ? » Tiểu đồng đáp : « Vì tam gia cấm tôi, nói nếu vào trong thì

bị chẻ óc.» Tưởng Bình nghe nói biết có chuyện không hay, vội vàng đi thẳng vào trong, thấy Đặng Xa nằm sóng sượt dưới đất, còn chung quanh máu mủ chàm ngoàm, thì lật đật bước tới đỡ dậy, nghe Đặng Xa rên siết lắm, dòm lên thì thấy hai con mắt còn hai lỗ sưng đỏ lòm, chớ hai tròng đã lọt đâu mất. Tưởng Bình thấy vậy cảm động lắm, bèn hỏi: « Đặng đại ca ơi ! Vì sao mà ra nông nỗi như vậy ? » Đặng Xa vừa kêu vừa đáp : « Ai kêu tôi đó, đừng có hại tôi nữa nghe ! » Tưởng Bình nói : « Em đây ! Em là Tưởng Bình chớ ai đâu. » Đặng Xa nói : « Tưởng gia ơi ! Ngài ở chi độc ác chi quá vậy ? Ngài giết tôi thời giết, sao mượn tay người khác làm chi ? » Nói rồi thuật chuyện Từ Khánh móc mắt mình cho Tưởng Bình nghe. Tưởng Bình nghe xong, giậm chơn than rằng : « Thôi, tam ca đã làm quấy quá như vầy rồi, còn mong chi ! Đặng huynh ơi, anh cứ mong nơi tôi là đủ. » Nói rồi sai tiểu đồng kêu sai dịch tới, dạy đem Đặng Xa giải xuống phủ nha gởi giam vào ngục.

Sai dịch đem Đặng Xa đi rồi, Tưởng Bình liền đi qua nhà Triển Chiêu, thì thấy vắng teo không ai, lật đật ra chuồng ngựa thì mã hiệu nói rằng : « Có lịnh tam gia dạy thắng bốn con ngựa, đã cùng nhau đi ra khỏi thành rồi. » Tưởng Bình nghe như vậy nghĩ thầm rằng : « Thôi rồi ! Triển hộ vệ mà theo Từ tam ca đi đây thể nào cũng lành ít dữ nhiều, vậy ta phải mau mau theo dõi coi có điều gì bất trắc sẽ lo bề tiếp cứu. » Nghĩ đoạn đi trở lại trong viện nha giao cho Lư Phương và Hàn Chương lo giữ gìn ấn tín và bảo hộ Đại nhơn, rồi một mình bôn ba riết lên làng Thần khởi, men theo đường cũ, đi tới dưới chơn hòn Phiên Long gặp hai đứa tiểu đồng đương đứng giữ ngựa và khóc nỉ non Tưởng Bình bèn hỏi tung tích tam ca và Triển hộ vệ, thời tiểu đồng liền đem việc người đi tế mộ, bị sa xuống hầm mà thuật lại. Tưởng Bình nghe dứt, biết căn do việc nầy đều bởi Từ Khánh mà ra, bèn nói với tiểu đồng rằng : « Việc đã như thế ấy, vậy hai đứa bây lập tức về báo với Đại nhơn, còn ta

ở lại đây đò xem tin tức. Nếu có việc chi cần kíp, thời cứ lên nhà Lộ Bàn tại làng Thần khởi mà tìm ta. »

Hai đứa tiểu đồng nghe dứt, cỡi ngựa chạy riết về viện nha thông báo. Còn Tưởng Bình thời trở lại Thần khởi tìm nhà Lộ Bàn mà vào. Tới nơi, Lộ Bàn và Lỗ Anh ra rước vào trong đãi trà. Tưởng Bình bèn đem việc Triển Chiêu và Từ Khánh tế mộ, bị kế mai phục nên sa hầm mà thuật lại. Lộ Bàn bèn hỏi : « Khi nãy thấy có người lên tế mộ ngũ gia, không biết phải hai vị đó hay không ? » Tưởng Bình nói : « Chắc là đó, song không rõ sống chết thể nào ? » Lộ Bàn liền nói : « Muốn rõ để tôi đi đò hỏi đã. » Nói rồi ra cửa đi.

Lộ Bàn đi một chập, trở lại thuật rằng : « Tôi lên trên núi gặp lâu la rủ đi uống rượu, chúng nó nói trên trại điểm binh gấp lắm, vì mới bắt được hai người, nên không đi được. Tôi liền hỏi : Hai người ấy là ai ? Nó nói là : Triển nam hiệp và Từ nghĩa Sĩ. Tôi hỏi : Trại chúa đã giết chưa ? Nó nói : Chúa trại có lòng tử tế lắm, vừa bắt được hai người thời lấy lòng tử tế mà đãi, Triển gia thời không nói gì, duy có Từ gia thời lỗ mãng lắm, mới mở miệng thời kêu trại chúa là thằng này thằng nọ, đòi mở trói đãi rượu đãi trà. Đến lúc chúa trại cho ăn thịt uống rượu thời lại đập bàn đập mâm, nên bị chúa trại làm phép bế huyệt hết cục cựa, còn Triển gia thấy vậy cũng đưa tay chịu trói. Hiện bây giờ hai người bị giam vào Quĩ nhãn xuyên và Trúc lâm ổ trong Thủy trại. » Tưởng Bình nghe Lộ Bàn thuật như vậy cả mừng nói : « Được, nếu chưa giết thời sẽ có kế cứu, vậy Thủy trại ở đâu ? » Lộ Bàn nói : « Từ đây đi qua mé tây nam, rồi theo giòng nước trở lại mé đông, có trại trúc thành (thành bằng tre) kêu là U hoàng thành ; chỗ đó trên bờ tre mọc dày theo kẹt đá như rào, dưới lại có đóng sắt bện theo rất bền chặc, dùng chỗ ấy làm vách thành ; nếu tứ gia muốn phá vách ấy mà vào thời không phá nổi, muốn nhảy lên trên mà vào thời tre đơm dày cũng không thể nhảy, còn nếu theo tiểu môn mà vào thời khua động các dây chuông, chuông rung thời

cả thảy người dưới thủy trại đều hay, ắt không bề thoát khỏi, và cũng khó mà giữ cho toàn tánh mạng. » Tưởng Bình nghe nói như vậy, thở dài một tiếng rồi gục đầu suy nghĩ.

Giữa lúc Tưởng Bình đương buồn rầu lo nghĩ, xảy có người nhà vào báo rằng : « Ngoài cửa có ba người tới kiếm tử gia, vậy chẳng hay ngài khứng cho vào hay không, chớ tôi không có nói ngài ở đây ? » Tưởng Bình hỏi : « Ba người ấy là ai ? » Người nhà đáp : « Một người họ Âu dương, một người họ Trị và một người họ Đinh. » Tưởng Bình nói : « Ba người ấy tới đây càng hay, mau mau ra mời vào. » Người nhà trở ra một lát, Lộ Bàn thấy ngoài cửa đi vào ba người khí vũ hiên ngang, phẩm mạo bất phàm, thời liền bước ra thi lễ bày tỏ tánh danh rồi mời ngồi.

Hồi thứ mười tám

Tại Qui-nhân-xuyên, Từ-Khánh nỗi cộc.
Dưới Trúc-hoàng-thành, Tưởng-Bình đeo thuyền.

Nói về Trí Hóa, sau khi thám trận Đồng vống bèn sai Ngại Hổ lên Mạc hoa thôn, còn mình thì lên Ngọa hổ câu chờ tới lúc Bắc hiệp và Đinh triệu Huệ giải Lam Kiều lên phũ Khai phong trở lại, bèn cùng nhau rủ Sa viên ngoại, Mạnh Kiệt, Tiêu Xích đồng lên Tương dương. Song vì Sa viên ngoại trong mình khó ở, nên chưa đi được. Vậy nên Bắc hiệp, Trí Hóa và Đinh triệu Huệ liền từ giã Sa viên ngoại mà đi lên Tương dương. Tới trong thành, đi thẳng tới thượng viện nha, sai quân vào báo. Lư Phương và Hàn Chương ra cước vào. Trong lúc cùng nhau chào hỏi thời Lư Phương giọt lạy chứa chan. Ai nấy đều hỏi ra mới hay là Bạch ngọc Đường đã chết, thì buồn bã không ngằn. Đoạn dẫn nhau đi qua phòng của Lư Phương, cùng nhau nói lại chuyện Ngọc Đường, nhắc đến lúc bị tên bắn, thì ai ai đều khóc ròng, thề quyết thế nào cũng vì Ngọc Đường mà lo trả thù báo oán.

Đương lúc các vị anh hùng thở than bàn luận, xảy thấy hai đứa tiểu đồng cũa Triển Chiêu hơ hải đi vào. Lư Phương hỏi chúng nó có việc gì, thì một đứa khóc và thuật rõ đầu đuôi, từ lúc Từ Khánh ép lão gia mình đi lên tế mộ, kế bị tẻ vào hầm mai phục cho tới gặp Tưởng gia dặn dò những gì, nhứt thiết đều thuật lại cho các anh hùng nghe. Nghe dứt, Trí Hóa liền nói : « Chuyện đã khẩn cấp như thế nầy, chúng ta phải lo dò hỏi tin tức, cứu tam ca và Triển gia trước, rồi sau sẽ lo mưu trả thù cho ngũ đệ. » Bắc Hiệp nói : « Phải, vậy ta phải đi lập tức chớ để trễ mà hư việc. » Đinh triệu Huệ nói : « Vậy chúng ta bất tất phải ra mắt Đại nhơn, đại ca và nhị ca thế mặt vào bẩm lại cũng được. » Nói rồi hối thăm đường lên nhà Lộ Bân, rồi ba người đồng đi. Đến nơi, dạy người nhà vào thưa cho Lộ Bân và Tưởng Bình hay, người ấy vô một lát, trở ra mời ba vị vào trong. Khi chào hỏi xong xuôi cùng nhau trà nước. Tưởng Bình hỏi : « Chẳng hay ba ngài từ đâu mà đến đây ? » Trí Hóa nói : « Chúng tôi ở dưới thượng viện nha lên đây. Việc cửa ngũ đệ chúng tôi đều rỏ cả, còn việc cửa tam ca và Triển gia ra thế nào ? » Tưởng Bình bèn thuật lại lời cũa Lộ Bân đi thám thính về nói cho ba người nghe. » Trí Hóa nghe dứt bèn nói : « Như vậy thì may lắm, vậy chiều nay chúng ta tới Thủy trại lo phương giải cứu. » Tưởng Bình nói : « Nếu tính đi thì phải cậy Lộ huynh và Lỗ huynh mướn giùm cho một chiếc thuyền. » Lộ Bân hỏi : « Mướn thuyền dùng làm gì ? » Tưởng Bình nói : « Vào Thủy trại cứu người. » Lộ Bân nói : « Khi nảy tôi đã nói là vách thành kiên cố không thế nào vào được mà. » Tưởng Bình nói : « Bây giờ có Âu dương huynh và hay vị nầy phụ lực, bửu đao cũa Âu dương huynh đây đầu cho vàng ngọc chặt cũng nát tan, lựa là đồng sắt, lo gì mà không phá được một lỗ trống hay sao ? » Lộ Bân nói : « Như vậy càng hay, thuyền chúng tôi đã có sẵn, hiện để tại dưới Bích thạch nhai kia. »

(*Xem tiếp tập 5*)

Tập 5

TIỀU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Tưởng Bình nói : « Vậy đêm nay hai anh em Lộ huynh chịu nhọc với chúng tôi một phen.» Lộ Bàn gật đầu nhận lời.

Chiều lại cơm nước xong xuôi, Lộ Bàn dẫn bốn người đi theo đường mòn vắng vẽ, riết tới Bích thạch nhai. Tới nơi cả thảy đều xuống thuyền. Lộ Bàn chèo mũi, Lỗ Anh coi lái. Khi thuyền tới mé tây U hoàng thành thì trời vừa canh hai. Các anh hùng chun ra khỏi khoang, chỉ thấy mình mông trời nước một màu, mù mù mịt mịt, không biết đâu là bờ, Trúc thành một giải trơ trơ, tre xen rào sắt chắc khư như đồng. Tưởng Bình thấy thế thành trì kiên cố như vậy bèn biểu Đinh triệu Huệ rằng : « Thôi, Đinh đệ phá cho lũng một lỗ rào tre cho ta vào.» Triệu Huệ vâng lời rút bữu kiếm ra lựa chỗ chém vào, nghe xạc xạc một hồi thì liền trống ra một lỗ. Tưởng Bình day lại nói với các anh hùng rằng : « Nè các ngài, tôi vào Trúc thành tới Thủy trại không biết đâu là Quỉ nhản xuyên, đâu là Trúc lâm ỗ, nếu may mà tới được đâu thì hay đó, chớ dám hỗi ai. Thoảng như cứu được người nào, thì chẳng qua là người đó có phước mà thôi, chớ chẳng coi ai khinh mà ai lại trọng. Vậy phải nói trước cho rõ. » Trí Hóa nói : « Đó là phải lẽ, thôi hãy đi cho chóng. » Tưởng Bình nói : « Còn Âu dương huynh ở ngoài nầy dè dặt lo liệu các chuyện, nếu khi nào có xảy ra điều gì. » Bắc Hiệp gật đầu và nói : « Xin tứ đệ yên lòng, có vào trong ấy phải cẩn thận cho lắm. »

Tưởng Bình dạ dạ, liền thay đồ lội mặc vào mình nhảy ùm xuống nước chun vào lỗ trống nọ mà vào trong thành. Tới trong rồi bèn lội lờ đờ, ngước mặt lên xem, thấy một dọc chiến thuyền, chiếc nầy ken chiếc nọ, giăng ra có hàng có lối vây Thủy trại vào trong, áng theo phép ngũ hành bát quái, bốn phương tám hướng đều có vẻ oai nhuệ phi thường. Trên cột buồm mỗi chiếc thuyền ban đêm thắp đèn ngũ sắc, ban ngày treo cờ ngũ sắc, gần trong đại trại thì có lâu la ngồi canh, cứ hai đứa thì có một cái lồng đèn. Chúng nó đang ngồi chuyện vãn những gì nghe không rõ.

Tưởng Bình xem thấy cách dàn trận thế dưới Thủy trại ấy thì nghĩ thầm rằng : « Tốt thay, vững thay một cái Thủy trại của núi Quân sơn. Đây tức là cái tai họa lớn của nhà Đại Tống. » Đang lúc Tưởng Bình suy nghĩ, bỗng nghe động nước bèn cất đầu dòm lại, thấy có một chiếc thuyền nhỏ đi tới, bên thuyền có một tên lâu la ngồi bơi, trong khoang có một người tay cầm lịnh tiễn, trước mũi thuyền đề chữ « Triệt thủy trại. » Tưởng Bình thấy thuyền ấy chèo tới, bèn lội rà rà theo, nghe chúng nó nói với nhau rằng : « Thiệt không rõ ý chúa trại thế nào, mà cái tên Từ Khánh đó nó hỗn hào vô lễ đến nước, lại không dám trừng trị nó, đã chẳng trừng trị nó, thì giam vào Trúc lâm ở cho rồi, còn mời ra mời vào làm chi cho mất công. » Người cầm lịnh tiễn nói : « Mi đâu biết được ý của chúa trại, chẳng qua chúa trại muốn đãi dằng bọn họ, rồi dụ cho kết làm anh em, hễ kết làm anh em rồi thì tức là làm cho họ hàng phục, nhưng lúc ấy họ chưa chịu, nên giam đỡ vào một nơi, bây giờ mời ra khuyên giải nữa. Đó là cái mưu cao, mi biết đâu được mà bàn luận. »

Hai người ở trên thuyền nói chuyện, chẳng dè dưới nước có người nghe. Tưởng Bình nghe hết mấy lời lòng mừng khấp khởi, cứ lội theo chiếc thuyền ấy mãi. Thuyền tới gần bên Thủy trại, bọn lâu la đứng canh la ó rằng : « Thuyền ai đó? » Người ngồi trên thuyền nghe la liền giơ lịnh tiễn lên và

đáp : « Chúng tôi vâng lịnh chúa trại qua khỏi cửa quan nầy vào Quĩ nhẫn xuyên rước Từ Khánh, hiện có lịnh tiễn đây. »

Hồi thứ mười chín

Vào Quĩ-nhẫn-xuyên, cứu Xuyên-sơn-thử, Ra Trúc-hoàng-thành, gặp Ma-dương-thuyền.

Lúc ấy Tưởng Bình một tay bợ theo lườn thuyền, một tay rẽ nước, lội theo chiếc thuyền của hai tên lâu la kia. Khi thuyền ấy tới bên cửa quan, người ngồi dưới thuyền liền đưa lịnh tiễn cho bạn canh coi. Chúng nó coi rồi bèn mở dây thả mủi một chiếc thuyền lớn, cho trôi vẹt qua một bên chừa một đường trống cho thuyền nhỏ đi vào, ấy gọi là mở cửa quan, nếu không làm như vậy, thì bốn bên thuyền bọc kín mít không ngả nào mà vào được.

Thuyền quakhỏi cửa quan, đi một hồi, xa xa thấy có một hòn núi nhỏ nổi lù lù trên mặt nước. Lại gần, Tưởng Bình thấy trên hòn núi ấy tre mọc um tùm, có một cái nhà cất bằng tre lá, trước nhà ấy có đường trồ ngoắt ngoéo từ bực xuống tới dưới mặt nước. Trên đường ấy thấy Từ Khánh vừa đi vừa chưởi, mà hai tay vẫn bị trói.

Vì sao lúc bấy giờ khuya rồi mà Từ Khánh còn thức mà chưởi, chưởi ai ? Nguyên từ lúc Chung Hùng đem giam hai người một kẻ một nơi. Tiếng tuy nói giam song để lỗng không có trói, mà lại có vài tên lâu la ở hầu hạ dưng cơm châm nước. Song vì Từ Khánh tánh lỗ mãng đã quen, nên chi hễ uống rượu vô thì say sưa, mắng chưởi đánh đập hai đứa lâu la muốn chết, đến nỗi nó sợ chạy trốn mà cũng rượt theo đạp nhào xuống nước. Quá lắm chúng nó bèn báo cho trung quân đại trại hay. Chúa trại dạy chờ lúc Từ Khánh ngũ thời bắt trói lại, chẳng dè lúc ông men thức dậy thấy mình bị chúng trói thì chưởi mắng um sùm. Lủ lâu la thấy vậy dọa rằng : « Nếu tam gia làm quá như vậy nữa, chúng tôi bỏ đói bỏ khát

mà chết, không thì chúng tôi xô xuống nước mà chết chìm. Tam gia nên liệu mình, để chúng tôi ở hầu hạ từ tế cho. » Từ Khánh thấy mình bị thất thế giận lắm, song không biết làm sao, đi vào phòng ngũ, ngũ một giấc thức dậy nhớ tới bổn phận mình thì giận, mang đi ra ngoài, vừa đi vừa chưởi um sùm.

Chính lúc Từ Khánh đương chưởi đó, bỗng thấy xa xa có chiếc thuyền nhỏ chèo tới, trên thuyền có thắp đèn lồng, bèn đứng yên một chỗ mà đòm. Một lát thuyền tới bến đậu, tên lâu la xách đèn lên trước, người cầm lịnh tiễn theo sau, tới trước mặt Từ Khánh bèn truyền lịnh tiễn rồi thưa rằng : « Đại soái dạy chúng tôi tới đây thỉnh tam gia lên trại trung quân dùng tiệc rượu. » Từ Khánh nói : « Đã có mời Triển lão gia hay chưa ? » Lâu la nói : « Đã mời rồi, Triển gia đương ngồi chờ trong trại. » Từ Khánh nói : « À, nếu y đi thì ta mới đi, bằng y không đi, ta cũng quyết không đi. À ! mà chúng bây phải mở trói cho ta chớ ! » Lâu la đáp : « Bẩm tam gia, chúng tôi không dám mở, vì chúa trại dạy đi thỉnh chớ không có dạy mở trói cho tam gia. » Từ Khánh nói : « Nếu không mở trói, ta làm sao bưng rượu mà uống được. » Lâu la đáp : « Chờ tới trung quân trại, đại soái mở cho tam gia, thời lại càng có thể diện hơn nữa. » Từ Khánh nói : « À, chúng bây nói nghe được, thôi, đi hè ! » Lâu la dạ dạ xách đèn đi trước. Từ Khánh đi theo sau, tới bến thuyền cùng nhau bước xuống. Từ Khánh không khiêm nhượng gì, nhảy phóc ngồi vào giữa khoang ; tên lâu la liền quay thuyền chèo đi.

Thuyền đi tới cửa quan, đưa lịnh tiễn lên trình, hai tên canh bèn mở đối thã mũi thuyền lớn cho trôi vẹt một bên để cho thuyền nhỏ đi ra, khỏi cửa quan, thuyền đi một đỗi rất xa. Tưởng Bình thấy tên chèo lái muốn quay qua mé đông, liền lật đật nhảy đại lên thuyền, đá chúng lâu la tè ùm xuống nước. Từ Khánh xem thấy thất kinh đến chừng nhìn lại mới hay Tứ độ đến cứu mình, bèn nói : « Ta định thế nào Tưởng độ cũng tới đây tháp cứu, nay thật quả không sai ! » Tưởng

Bình nói : « Tam ca định hay lắm, để tôi mở trói cho ! » Từ Khánh được mở trói rồi bèn hỏi : « À, còn Triển gia thể nào ? Tứ đệ đã cứu chưa ? » Tưởng Bình nói dối rằng : « Tôi cứu Triển gia trước rồi mới tới cứu tam ca đây, thôi, bây giờ chúng ta chèo thuyền mau mau ra cho khỏi nơi nguy hiểm nầy cho kíp. » Nói đoạn cầm chèo, vừa chèo đi, vừa thuật chuyện qua rồi cho Từ Khánh nghe. Các chuyện gần dứt thời tới bên vách U hoàng thành.

Ngoài nầy Bắc Hiệp đương bàn luận với Trí Hóa, bỗng thấy xa xa có thuyền nhỏ lướt nước mà tới, bèn chỉ cho ai nấy xem, mà rằng : « Kia kìa, tứ đệ chèo thuyền lại đó, thấy không. Làm sao mà y tìm được thuyền như vậy cà ! » Trí Hóa nói : « Tứ đệ thiếu chi chước quỷ mưu thần, làm sao mình rỏ được, để chừng tới đây sẽ biết. » Triệu Huệ hỏi : « Đâu, Ấu dương huynh xem kỹ coi có cứu được Triển gia hay không ? » (Lo cho em rể dữ a !) Bắc Hiệp nói : « Coi hình như có một mình Từ Khánh mà thôi. » Triệu Huệ nói : « À ! Thôi, tôi đã biết trước như vậy rồi mà. »

Đương lúc ở ngoài nói lôi thôi với nhau, thời Tưởng Bình ở mé trong kêu lớn rằng : « Mau rước tam ca tôi ra. » Bắc Hiệp nghe tiếng kêu, dạy Lỗ Anh kềm thuyền lại sát bên chỗ trống, Từ Khánh bên thuyền nọ nhảy vọt qua bên nầy, đứng lên nói với các vị anh hùng rằng : « Đội ơn các ngài có lòng tốt tới cứu tôi. » Ai nấy đồng nói : « Ấy là nhờ tứ gia, chớ chúng tôi có công cán gì. » Nói rồi đồng vui cười, duy có Đinh triệu Huệ thời mặt buồn dàu dàu, kế thấy Tưởng Bình bên thuyền nọ nhảy qua, Triệu Huệ bèn nắm lại mà hỏi rằng : « Bây giờ đã cứu được tam ca rồi, còn Triển gia thời nghĩ sao, hay là thân sơ có khác ? » Tưởng Bình nói : « Thì tôi có nói trước rồi, may gặp đâu thời cứu đó, chớ tôi có biết Trúc lâm ổ ở đâu mà tìm. » Triệu Huệ nói : « Lẽ nào lại không biết. Thôi, để tôi đi tìm cho, nếu cứu được Triển hộ vệ ra thời tốt, ví dầu chẳng được, tôi có bỏ mạng cũng chẳng phiền. » Nói rồi muốn nhảy qua chỗ lỗ trống mà đi, Bắc Hiệp lật đật

ôm lại mà rằng : « Khoan đã, chớ vội lắm mà không nên, thũng thẳng rồi sẻ thương nghị. »

Hồi thứ hai mươi

Phiên-giang-thử lặn nước đục thuyền,
Chúng anh-hùng lên non trộm thấy.

Tưởng Bình nói : « Nhị đệ chớ nóng giận mà làm hư việc thì uổng lắm. Tôi đi vào trong thật nhiều nỗi gay go nguy hiểm ; nếu không có chiếc thuyền của lâu la đi mời tam ca thì biết đâu mà tìm, vả lại nhị đệ không biết lội nước thì đi sao được. Còn trước khi tôi mới vào thành, thời tôi đã nói trước rồi, không ai là khinh, mà cũng không ai là trọng, gặp dịp cứu được ai thì cứu, chớ trong ấy nghiêm mật lắm, dám hỏi thăm ai mà biết được đường đi. Nè, để tôi nói rỏ tình hình trong ấy cho mà ghé. » Nói rồi thuật sơ chuyện vừa rồi cho ai nấy nghe. Lộ Bàn nói : « Bây giờ cũng đã khuya lắm rồi, chúng ta mau mau trở lại, kẻo chuyện khi nãy bể ra chúng ác tặc hay, đem thuyền rượt theo thì nguy, vì thuyền chúng ta thì nhỏ mà đông, còn thuyền giặc của chúng nó thì lanh lợi nhẹ nhàng, nhứt đán rượt kịp, ắt chúng ta phải mất cả tánh mạng. » Bắc Hiệp đáp : « Lộ huynh nói phải lắm, vậy mau quày thuyền trở lại. »

Lộ Bàn và Lỗ Anh quày thuyền chèo trở lại, chừng hơn một dặm, bỗng nghe sau lưng có tiếng chiêng gióng, tiếng hét om sòm. Ngoái đầu dòm lại thì thấy xa xa có một chiếc ma dương chiến thuyền rất lớn, và hơn vài chục chiếc thuyền nhỏ chèo đuổi theo. Ai nấy thấy vậy đều kinh tâm táng đởm.

Nói về tên lâu la và người cầm lịnh tiễn đi rước Từ Khánh bị Tưởng Bình đạp xuống nước, nhưng chúng nó không chết, mà cũng không rời lịnh tiễn ra khỏi tay. Cùng nhau lội trở lại cữa quan, bò lên thuyền lớn đưa lịnh tiễn làm tin, rồi thuật chuyện nguy hiểm vừa xãy ra cho chúng

lâu la nghe, lại biểu chúng nó đem vào ra mắt thủy trại đô đốc là Thủ để tàng thân Hầu Kiến và Vô lân ngao Tưởng Hùng.

Tưởng Hùng thấy lâu la đem hai người áo quần ướt mẹp và ra mắt mình, bèn hỏi : « Vu Bảo ! (tên người cầm lịnh tiễn) Nhà ngươi tới đây có việc chi ? Vì sao ướt áo hết vậy ? » Vu Bảo bèn đem việc vưng lịnh đại soái rước Từ Khánh, bị chúng đón đường đạp xuống sông mà thuật lại. Hầu Kiến nghe nói truyền lịnh cho lâu la đem thuyền nhẹ chèo khắp Trúc thành dọ tin tức. Lâu la vưng lịnh đi một lát trở lại-báo rằng : « Bẩm đô đốc ! Vách thành U hoàng, về mé chánh tây bị ai phá trống một lỗ, chúng tôi chắc gian tế noi theo đường đó mà ra, nên lập tức về phi báo cho hai đô đốc rõ. » Tưởng Hùng nghe báo nổi giận truyền cho lâu la dàn chiến thuyền ra, rồi mình cởi áo ngoài, nai nịt hẳn hòi, mang gươm xuống thuyền hạ lịnh nhắm hướng tây rượt tới.

Tiếp lại lúc thuyền của bọn nghĩa hiệp ra khỏi thành U hoàng hơn một dặm, xảy nghe chiêng gióng ỏi trời, binh reo dậy núi, từ sau lưng rượt đến. Lộ Bàn và Lỗ Anh sợ quính nói lập cập rằng : « Từ gia ơi ! Ma dương thuyền của quân giặc rượt theo gần tới kia cả ! Trong chốc nữa bọn chúng ta thành cá mà thuyền nầy cũng nát từ manh. » Bắc Hiệp và Trí Hóa nói : « Thôi, đừng đi nữa, quày riết vào bờ đi. » Lộ Bàn nói : « Vô mé bờ còn xa lắm, không thể nào kịp. » Tưởng Bình nói : « Đừng sợ ! Đừng sợ ! Tôi đã dự bị trước rồi, để tôi đi ngăn chúng nó lại cho mà coi. » Nói rồi thò tay xuống lườn thuyền lấy ra hai cái dùi và một cái búa, nhảy dùng xuống sông, nhắm đoàn thuyền kia lội lại.

Tưởng Bình lội trở lại, thấy trên chiếc ma dương chiến thuyền có một người mặc áo đoạn xanh vắn, đội mão lục biền, mặt như tro ngói, trong tay cầm một ngọn quỉ đầu đao, đương thôi thúc cho lâu la chèo thuyền riết tới, thời cười thầm rằng : « À, để ta phụ sức với chúng bây cho mau. » Nói rồi lặn xuống.

Vô lân ngạo Tưởng Hùng đương ở trên thuyền đốc suất cho lâu la chèo riết tới, bỗng nghe dưới đáy thuyền có tiếng cụp, cụp, cụp, kế nghe nước chảy ồ ồ, bèn la lớn rằng : « Thôi, không xong, thuyền lũng rồi ! » Lâu la nghe la, lính quýnh một lát thời thuyền chìm, không mấy lát mà cả đoàn thuyền đều chìm ráo.

Tưởng Bình ở dưới nước chỉ dùng dùi và búa, đục cho mỗi chiếc vài lỗ thật to, thành ra chiếc nào cũng chìm, hết trông đuổi theo nữa, Tưởng Bình yên lòng thỏa chí rồi bèn lội trở lại thuyền mình. Đằng nầy các vị nghĩa hiệp và anh em Lộ Bàn thấy Tưởng Bình lội đi một lát thời đoàn thuyền giặc ngưng chiêng, nín hết, xúm nhau lộn xộn lao nhao một hồi, rồi đèn đuốc đều tắt cả. Ai nấy thấy vậy mới yên lòng ; còn đương khen ngợi tài hay của con chuột lội nước (Tưởng Bình) thời Tưởng Bình đã lội trở lại, nhảy lên thuyền, thuật chuyện mình mới làm cho ai nấy nghe, rồi hối chèo riết về Bích thạch nhai.

Khi thuyền đến bến, cả thảy đồng lên bờ, anh em Lộ Bàn buộc thuyền cẩm sào xong xuôi, rồi dắt các vị nghĩa sĩ trở lại Thần khởi.

Ai nấy đương chăm chỉ ngó dưới chơn mà đi, con đường rất ngoắt ngoéo quanh co, bỗng nghe Từ Khánh nói rằng : « Kia cả ! Mả cũa ngũ đệ trên hòn Phiên long đó ! » Nói rồi cất tiếng khóc. Ai nấy thấy vậy đều động lòng. Trí Hóa nói : « Đây đã tới mả ngũ đệ rồi, vậy chúng ta đều là minh huynh nghĩa đệ, vậy cũng nên cùng nhau lên đó thăm mả và tỏ chút tình luyến ái, hoặc như may gặp lúc bốn bề vắng vẽ không có lâu la canh phòng, thời chúng ta lén trộm xương cốt ngũ đệ đem về, đặng sau nầy gìn giữ cho thiếm năm (vợ Ngọc Đường) trăm tuổi mà chôn gần, và cháu cũng dễ bề đốt giấy tiền vàng bạc. » Các vị nghĩa hiệp nghe Trí Hóa nói đều khen phải, bèn cùng nhau đi lên hòn Phiên long. Đi một đỗi, Bắc Hiệp nói với các vị rằng : « Đi như thế nầy e sa vào nơi mai phục thời khổ lắm. » Trí Hóa nói : « Phải, vậy

chúng ta cứ theo đường hẽm mà đi, chớ đi theo đường bằng mà mang họa. » Ai nấy gật đầu, cứ theo Trí Hóa mà đi. Đi tới trước mả Bạch ngọc Đường, cả thảy đều động lòng, không ai là chẳng khóc. Khóc một hồi. Tưởng Bình bèn nín dứt, rồi khuyên giải mấy người kia nín theo. Trí Hóa vừa nín, bỗng nghe bên hòn Thổ sơn có tiếng người khóc rằng « Ngũ đệ em ôi ! » thời lấy làm lạ lắm, bèn bảo Tưởng Bình lóng tai nghe. Tưởng Bình nghe rồi nói : « Quái lạ ! Ai lại kêu Ngọc Đường bằng ngũ đệ nữa đây cà? Để tôi chạy qua đó mà coi. » Nói rồi đi qua hòn Thổ sơn, thấy quả có một người đương vịn vào gò đất, bịt khăn thảo luân, mình mặc áo vải xanh vắn, không thấy được mặt, bên cạnh có để một cây đòn gánh, một cái đãy to, có dây buộc dính vào một cái cuốc.

Tưởng Bình thấy như vậy, trong bụng lại càng ngơ ngẩn, không rõ vì sao người nầy lại khóc than thãm thiết như vầy, bèn bước lại gần nắm khăn thảo luân, giỡ mặt người ấy lên thời thấy mặt trắng như phấn, mày đậm, mắt trong, mũi thẳng mà cao, miệng vuông mà rộng, lỗ tai rất lớn, râu vắn mà thưa. Tưởng Bình xem rồi bèn nói : « Tưởng là ai, té ra cũng là anh bạn của ngũ đệ đây mà. »

Nguyên người khóc ấy là Bạch diện phán quan Liễu Thanh, quê tại Phụng dương, phủ Ngũ liễu châu. Lúc trước vốn là bọn lục lâm, song thấy đồng bối toàn là đồ vô lại quấy quá, nên không vừa lòng, bèn giải nghiệp ra ở tại tiệm cũi trong phủ Phụng dương, hằng đi dạo trong vùng ấy tìm kẽ hào kiệt, hễ gặp việc bất bình liền ra gánh vác, hay cứu giúp kẽ nghèo, xài tiền như đất, ai nấy đều kính trọng, kêu tặng là Liễu viên ngoại. Lúc trước Liễu viên ngoại có giao bái với Bạch ngọc Đường kết làm anh em bạn, song bao lâu nay cách mặt vắng tin. Chẳng ngờ đến nay Liễu viên ngoại qua Thần khởi vọng thăm anh em cô cậu là Thái Hòa, tới nơi nghe Thái Hòa thuật chuyện Bạch ngọc Đường bị chết cách thãm thiết và chôn trên hòn Phiên long tại Ngũ tiếp tòng. Liễu Thanh nghe dứt lời liền khóc ồ lên,

rồi hối đường đi tới Ngủ tiếp tòng, lại đem đòn gánh, cuốc, đẩy theo, quyết ý lấy cốt Ngọc Đường đem về Ngủ liễu cáu mà chôn. Lúc ra đi, Thái Hòa biểu phải thay đổi theo y phục tiều phu và dặn rằng : « Nếu có rủi bị lâu la bắt thì cứ xưng là bà con với Thái Hòa chớ đừng nói bậu bạn với Ngọc Đường mà mang khổ. »

Liễu Thanh gật đầu nhận lời rồi quảy cuốc, đẩy ra đi, lên tới hòn Phiên long thấy dưới Ngũ tiếp tòng (năm cây tòng mọc liền nhau) có nấm mả, trên đầu mã có cái lồi, biết là có người mai phục, nên chẳng dám lại gần, bèn quì xuống gò đất bên hòn Thổ sơn mà kêu khóc. Càng khóc thì càng nhớ tới Ngọc Đường, nhớ Ngọc Đường bao nhiêu thì đau lòng bấy nhiêu.

Trong lúc Liễu Thanh khóc ngất, bỗng biết có người đỡ đầu mình, bèn ngước lên thì là Tưởng Bình. Liễu Thanh thấy Tưởng Bình bèn trách rằng : « Thằng bịnh kia ! Mi phải thường mạng ngũ đệ cho tao, vì tại mi nên nó mới chết. » Tưởng Bình hỏi : « Sao Liễu huynh lại nói như vậy ? » Liễu Thanh nói : « Nếu khỏng có mi rũ nó ra làm quan, thì làm sao nó mang tai mà chết ? » Tưởng Bình nói : « Tôi cố ý rủ ngũ đệ ra làm quan, là muốn cho nó tranh mão ngọc đai vàng, phong thê ấm tử ; chớ có phải là quyết hại nó đâu ! Đến như việc tai nạn xảy ra đến phải táng mạng, là vì bởi ngủ đệ nóng nẩy ỷ mình mà ra. Liễu huynh há chẳng biết ngũ đệ có tánh coi đời không người hay sao ? Thôi, xin Liễu huynh chớ giận lẫm, hãy theo tôi tới ra mắt các bậu bạn rồi sẽ có chuyện cần phải bàn luận. » Liễu Thanh gật đầu, gạt nước mắt đi theo Tưởng Bình, tới ra mắt các vị nghĩa hiệp.

Khi hai đàng chào hỏi và thông tên họ nhau rồi, Trí Hóa bèn hỏi Tưởng Bình rằng : « Nghe nói vị nầy củng là tay lục lâm lợi hại, lại hay hào hiệp trượng nghĩa có thể làm việc lớn được. Vả lại cũng là bậu bạn với ngủ đệ, vậy nên nói với y đồng tâm hiệp lực với chúng ta đặng trả thù báo oán thế cho ngủ đệ, như vậy lại càng hay. » Tưởng Bình nghe

nói gật đầu, đay qua nói với Liễu Thanh rằng : « Chúng tôi vẫn là minh huynh minh đệ với nhau, nay muốn mời Liễu huynh cùng kết bái với chúng tôi, để lo báo thù cho ngũ đệ, chẳng hay ý Liễu huynh có khứng cùng chăng ? » Liễu Thanh nói : « Nếu ngũ đệ còn thì trăm điều nói ra tôi cũng y lời, duy nay ngũ đệ thác rồi, cả thiên hạ tôi dám chắc là không người tri kỷ ! » Đinh triệu Huệ nghe lời ấy bèn mách với Trí Hóa rằng : « Trí huynh có nghe Liễu viên ngoại nói đó hay không ? Cả thiên hạ không ai là tri kỷ, tức chúng ta đây cũng chẳng phải bậu bạn với y được. » Trí Hóa gật đầu, day qua nói với Từ Khánh rằng : « Từ ca có nghe Liễu viên ngoại nói ca ca không đáng làm bạn với y đó hay không ? » Từ Khánh vẫn người thô lỗ đâu có rõ thấu lời Liễu Thanh, đến chừng nghe Trí Hóa nói như vậy bèn đỏ cộc lên liền hét rằng : « Thằng Liễu Thanh ăn cướp kia, mi dám khi dễ anh em ta tới nước à ? » Nói rồi huơi tay đánh tới.

TIMSACH.COM.VN

Hồi thứ hai mươi mốt

Từ-Khánh một mình ngăn tặc khẩu,
Trí-Hóa cùng bạn tỉnh phương châm.

Nói về Từ Khánh bị chúng nói khích, bèn nổi cộc muốn đánh Liễu Thanh, nhờ có các anh em can lại, rồi Trí Hóa nói rằng : « Tam ca đừng nóng giận, Liễu viên ngoại khi dễ chúng ta như vậy có hại gì đâu. Vả chăng bọn ta biết ai là đáng bậu bạn, ai là không đáng bậu bạn, cái đáng hay không chẳng hiểu lấy gì mà phân được. Giả tỉ một nhà đó ông ăn cướp, cha ăn cướp, tới vợ con, tới cháu, tới chắt thời cũng là ăn cướp, chớ ai lại gọi là gì ? Tuy một người đả vậy, chớ thế nào cũng kéo xấu cả lũ. » Liễu Thanh nghe Trí Hóa nói bao biếm mà có nghĩa như vậy thời cười gằn mà đáp rằng : « Con quĩ chồn kia ! Đừng có kiếm chuyện mắng cách thủy ta, ta cũng biết rằng

ngũ đệ là bạn ta, thời bạn cũa ngũ đệ tức là bạn ta. Nhưng có ba điều nầy ta không thể cùng bọn ngươi đồng tâm hiệp lực được. » Tưởng Bình hỏi : « Có ba điều gì nói nghe thữ ? » Liễu Thanh nói : « Nếu nói ra mà bọn ngươi tính được thời ta sẽ ra giúp sức với. » Tưởng Bình nói : « Thời cứ nói đi. » Liễu Thanh nói : « Ta tới đây chưa ra mắt Nhan đại nhơn mà đã toa rập với các ngươi lo liệu các việc, đó là một điều tư tình. » Tưởng Bình nói : « Điều đó không sao, tôi xiu tính xong cho, còn điều thứ nhì nữa, nói đi. » Liễu Thanh nói : « Giúp các ngươi thời giúp, song ta nhứt định không chịu làm quan, đó là điều thứ hai. » Tưởng Bình nói : « Chuyện đó lại càng dễ lắm, thôi, nói dứt điều thứ ba đi. » Liễu Thanh vẫn có tánh thị đời, trong ý tưởng dưới thế gian không ai có tài, nên hay miệt thị chúng, nay gặp các nghĩa sĩ tưởng là hạng tầm thường nên có ý làm khó chơi, nên ngồi suy nghĩ một hồi lâu, thò tay quào quào trên đầu rồi nói : « Còn điều thứ ba khó lắm, chắc bọn ngươi không tính được. » Tưởng Bình nói : « Đầu nói ra thữ coi ? » Liễu Thanh nói : « Trên đầu ta có cây giắt tóc, nếu bọn ngươi lén lấy được, thời ta sẽ hết lòng giúp sức với. » Tưởng Bình nói : « Xin đưa cho tôi coi trước đã. » Liễu Thanh vội vàng rút cây giắt tóc đưa cho Tưởng Bình coi, Tưởng Bình tiếp lấy, thấy cây ấy bằng mây nước chuốt ra, dáng hơi cong cong, một bề chạm hình dơi, một bề chạm chữ thọ tròn, đã lên nước láng ngời coi đẹp lắm. Tưởng Bình xem rồi nói : « Như bạn tôi trộm được cây giắt tóc nầy rồi, viên ngoại mới tính làm sao ? » Liễu Thanh nói : « Thì ta theo giúp sức với các ngươi, nếu ta không theo thời bọn ngươi kể ta là đàn bà, chớ đừng gọi anh hùng hào kiệt. » Tưởng Bình nói : « Trộm thời được rồi, song phải định ngày trước đã. » Liễu Thanh nói : « Ta định cho ba ngày. » Tưởng Bình nói : « Nhiều lắm, lâu lắm. » Liễu Thanh nói : « Thôi hai ngày. » Tưởng Bình nói : « Cũng lâu lắm. » Liễu Thanh nói : « Một ngày được không ? » Tưởng Bình nói , « Không, chỉ một lát hè ! » Liễu Thanh nói : « Một lát sao

cho được. » Tưởng Bình nói : « Nảy giờ là bao lâu, có phải mới một lát hay không? Mới một lát mà tôi đã trộm được cây giắt tóc nầy rồi, còn nói gì nữa ? » Liễu Thanh cười rằng : « Thằng bịnh nầy sao hay nói ngược quá. » Tưởng Bình nói : « Nói chơi vậy chớ chỗ nầy chẳng phải là chỗ chúng tôi trộm được, định sẽ tới tại nhà viên ngoại mà lấy cho coi. » Nói rồi trao cây giắt tóc đó lại cho Liễu Thanh.

Bắc Hiệp thấy hai người nói giằng co nhau lâu lắm, bèn nói : « Thôi, xin đình câu chuyện đó lại. Bây giờ có cuốc, đây sẵn sàng, mau lo trộm xương ngũ độ đặng đem về chôn cất, hay là sai người đem qua nhà ngũ độ cho gần gũi với tổ tiên. » Ai nấy đều khen phải. Liễu Thanh thấy vậy liền chĩ xách cây đòn gánh bỏ đi xuống núi. Tưởng Bình kêu nói rằng : « Liễu huynh chớ giận, hảy về nhà rồi chúng ta sẽ gặp nhau. » Nói dứt lời, hối các anh em xúm vào moi mã, lấy cái ché kiểu xưa mà trong ấy có đựng đi hài của Bạch ngọc Đường lên, rồi để vào trong cái đẩy, lấy dây ràng lại. Từ Khánh chờ ràng buộc xong xuôi, bèn nói : « Lúc sanh tiền, ngủ độ mến tôi lắm, bây giờ phải để hai đứa tôi gần nhau mới được. » Nói đoạn, ôm cái đẩy vào lòng mà đi. Các nghĩa sĩ cũng lục tục đi theo, vừa xuống khỏi hòn Phiên long, xảy nghe sau lưng có tiếng chiêng khua, binh ó.

Nguyên đoàn thuyền của Vô lân ngao Tưởng Hùng rượt theo và bị chìm khi nảy, không chết người nào, nên chúng nó chạy lên phi báo cho chúa trại tuần bộ. Vì vậy một mặt thời Thần đao thũ Huỳnh Thọ lên trung quân trại báo cho Đại soái, một mặt thời Á đô quĩ đem lâu la theo đường núi mà rượt theo. Khi rượt tới dưới hòn Phiên long, thấy xa xa có dạng người, Á đô quĩ Văn Hoa bèn hét lớn rằng : « Mau bắt cho được gian tế, đừng cho nó thoát thân. » Trí Hóa nghe tiếng hét ấy bèn nói rằng : « Bọn giặc nầy không đũ sợ, song chúng ta không tiện cho nó biết mặt. Vậy Từ tam ca đưa đẩy đó cho tôi mang,

rồi trở lại đánh lui chúng nó. Mà phải nhớ, đừng có giết nó nghe ! » Từ Khánh nói : « Không giết nó thời làm sao đánh cho lui ? » Trí Hóa nói : « Mượn bửu đao của Âu dương huynh mà đi, rồi liệu lấy ! » Từ Khánh gật đầu, trao đây cho Trí Hóa, rồi day qua tiếp lấy đao của Âu dương Xuân cầm tay, đoạn quày đầu chạy trở lại.

Á đô quỉ Văn Hoa đương kéo lâu la tới, thấy trước mặt có người, bèn hạ lịnh dàn binh ; lâu la liền mở kỳ môn, bày ra thế trận trường xà như hình chữ nhứt, Văn Hoa liền cất tiếng hỏi rằng : « Ai đi đó, mau tỏ tánh danh đi ? » Từ Khánh nói : « Ta là Xuyên sơn thử, Từ tam lão gia đây ! » Văn Hoa nghe nói liền hỏi : « Từ lão gia đi đâu đó, xin mời ngài lên đại trại dùng chén rượu điểm tâm. » Từ Khánh nói : « Mời con gái mẹ mầy chớ mời ai ! » Nói rồi huơi đao tới chém. Văn Hoa lật đật đưa xoa ra đỡ. Xoa vừa đụng vào đao liền nghe kêu rẽng một tiếng, coi lại thời xoa đã gãy làm hai đoạn. Văn Hoa thất kinh cuốn vó chạy dài, Từ Khánh thừa thắng nhảy xơm tới huơi đao như chong chóng, chém đông sã tây, vung nam vớt bắc, chỉ nghe leng keng bạch bạch một lát, lâu la lớp chết lớp chạy không còn một thằng. Từ Khánh khoái chí cười hả hả không đuổi theo, xách đao trở lại trả cho Bắc Hiệp rồi cùng nhau đi về làng Thần khởi thẳng tới nhà cũa Lộ Bân.

Về tới nhà, các vị nghĩa hiệp bèn để cái chó di hài của Ngọc Đường lên bàn, thắp nhang đèn, rồi cùng nhau xúm lạy và khóc. Còn anh em Lộ Bân thời lo dọn cơm cho ai nấy dùng. Dùng cơm rồi, Lộ Bân bèn hỏi các vị nghĩa hiệp rằng : « Nay đã cứu được tam gia rồi, còn Triển hộ vệ đương khổn trong chốn lao lung, các ngài mới tính sao ? » Đinh triệu Huệ nói : « Việc đó bổn phận tôi phải đi cứu, dầu cho chết tan thây tôi cũng bằng lòng. » Trí Hóa nói : « Chớ vội quá như vậy không nên. » Tưởng Bình nói : « Dầu có nóng nẫy vội vàng, chẳng qua chỉ cũng hại lấy thân mà thôi ! » Bắc Hiệp nói : « Muốn cứu Triển gia phải suy nghĩ kế sách cho kỹ

càng rồi sẽ đi, chớ đừng khinh xuất vào Quân sơn mà chết, thời người đã không khen mà còn chê là ngu trung ngu nghĩa nữa. Nhị đệ há chẳng biết Phi Xoa thái bảo Chung Hùng là một người văn khoa tấn sĩ, võ cử thám hoa hay sao ? » Trí Hóa ngồi suy nghĩ một lát rồi nói : « Thôi, được rồi, được rồi ! Tôi sẽ bày một kế, thời dầu cho núi Quân sơn là đồng bao sắt bọc đi nữa cũng phải tan như cát, rả như bùn chẳng sai. »

Hồi thứ hai mươi hai

Tại Thần-khởi-vọng, bọn anh hùng thiết kế,
Tới Động-đình-hồ, hai hiệp-sĩ xem non.

Nói về các vị nghĩa hiệp đương bàn mưu cứu Triển Chiêu, bỗng nghe Trí Hóa nói mình có kế hay, thời ai nấy đồng xúm lại hỏi rằng : « Kế ấy thế nào hỡi Hắc yêu hồ ? » Trí Hóa nói : « Bây giờ muốn cứu Triển nam hiệp thời tôi và Âu dương huynh phải làm như vầy... như vầy... Tới đó trá hàng cứu Nam Hiệp, luôn dịp phá Quân sơn rồi sẽ lo trừ Tương dương vương ; như thế há chẳng phải trọn trung trọn nghĩa hay sao ? » Tưởng Bình lắc đầu mà rằng : « Không dễ đâu ! Không dễ đâu ! » Trí Hóa nói : « Vẫn biết không dễ, nhưng trừ kế ấy không còn kế chi hay hơn. Nội cái miệng của tôi và lưỡi đao cũa Âu dương huynh đây, dầu cho sự khó thế mấy cũng phải dễ. Thoảng như bọn ác tặc kia biết rõ cơ mưu, thời chúng tôi ở trong vung kiếm đánh ra, Đinh nhị đệ ở ngoài đánh vào, thời dầu cho muôn ngựa vạn binh cũng khó đương với bửu đao bữu kiếm của chúng tôi được. » Tưởng Bình nghe dứt liền nói : « Vậy thời chúng tôi ở ngoài dò la tin tức, thoạt có việc dử xãy ra tôi xin hết lòng đánh vào giải cứu. » Trí Hóa nói : « Chẳng cần ! Tứ đệ và tam ca phải đem cái ché di hài của ngũ đệ về ra mắt Nhan đại nhơn, rồi tứ đệ lo lên Ngũ liểu câu làm sao thỉnh cho được Liễu Thanh

đem Kê minh ngủ cỗ buồn hồn hương tới đây, điều đó là cần nhứt. » Tưởng Bình gật đầu nói : « Phải, phần tôi xin lo việc đó cho. À ! Mà Âu dương huynh có bằng lòng giúp việc cứu Nam Hiệp hay không ? » Bắc Hiệp nói : « Chúng ta đều là bậu bạn, vì nghĩa hiệp mà mến nhau, nay Nam Hiệp sa cơ, dẫu cho tan xương nát thịt tôi cũng chẳng từ, chỉ phú cho đất trời phước họa mà thôi. » Tưởng Bình nói : « Chúng tôi rất đội ơn Âu dương huynh lắm lắm ! » Nói rồi cùng Từ Khánh mang di hài cũa Ngọc Đường, từ giã các bạn rồi trở về Thượng viện nha.

Khi tới nơi, Lư Phương và Hàn Chương ra nghinh tiếp vào trong. Từ Khánh để đầy lên bàn, rồi thuật cả đầu đuôi mọi việc. Lư, Hàn hai người nghe nói trong đầy ấy có cái ché đựng di cốt cũa Ngọc Đường thì liền cất tiếng khóc than. Công tôn Sách nghe tin cũng chạy tới khóc. Tưởng Bình khuyên giải ba người bớt cơn buồn thảm, rồi cùng nhau bưng cái ché ấy vào ra mắt Nhan đại nhơn. Đại nhơn nghe Tưởng Bình thuật chuyện, biết ché ấy đựng tro xương cũa ngủ độ thì liền chết giấc. Ai nấy xúm nhau kêu giựt lâu lắm mới tỉnh dậy. Viên chũ quân là Võ Mặc thấy vậy động lòng cũng khóc theo. Khi Nhan đại nhơn tỉnh dậy vừa khóc vừa phân phó cho người đem ché ấy để vào phòng mình, đặng mỗi ngày đến bữa ăn, lúc uống thì dưng cúng, và đốt giấy tiền vàng bạc. Tưởng Bình cũng bẫm lại cái mưu cứu Triển Chiêu và việc đi Ngũ liều câu, viện người phá Quân sơn cho Nhan đại nhơn nghe.

(Xem tiếp tập 6)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản
25, đường Sabourain, 25
SAIGON
Điện thoại : **20.678**

Tập 6

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Đại nhơn nghe rồi bèn nói : « Chuyện ấy chỉ trông cậy ở các ngài, xin hết lòng cho vẹn trung trọn nghĩa. » Tưởng Bình nói : « Gánh trung nghĩa là bổn phận cũa chúng tôi. » Nói rồi kiếu ra công sở tỏ chuyện mình sẻ đi qua Ngũ liễu câu cho Lư, Hàn hai anh nghe và căn dặn rằng : « Lúc tôi đi rồi, nhứt thiết việc ở viện nha, các anh nên cẩn thận phòng ngừa kẻo xảy ra điều bất trắc thì khổ lắm ! » Lư Phương nói : « Tứ đệ hãy an lòng đi lo cho tròn việc ấy, tại viện nha có anh liệu lý cũng được ổn thỏa không sao đâu. Nếu tứ đệ có việc cầu người phụ lực, cho hay, anh sẻ phái sang. » Tưởng Bình gật đầu rồi cụ bị hành lý từ giả các anh mà đi qua Ngũ liễu câu.

Đây chẳng nói việc Tưởng Bình, chĩ xin thuật lại tại Thần khởi vọng. Từ khi Trí Hóa nghỉ kế trá hãng, thì Bắc Hiệp liền mời Lộ Bàn ra mà thương nghị. Bắc Hiệp nói : « Nay chúng tôi cần dùng một chiếc thuyền và người chèo thuyền phải cho lạ mặt, chẳng hay Lộ huynh có thể giúp chuyện ấy được chăng ? » Lộ Bàn nói : « Tôi có một người bà con ở cách đây bốn mươi dặm, ngày tối chỉ ở bến đò mà chèo thuyền, tên là Vương Thuận, người ấy vào Quàn sơn chắc không ai nhìn biết, vậy nên kêu người ấy lại đây, đem việc bí mật ấy tỏ cho biết, rồi cậy giúp giùm cũng đặng, xin chớ nghi ngờ, vì người ấy bà con với tôi, tôi vẫn rỏ ý. » Trí Hóa nói : « Nếu

có người tốt như vậy, cầm phiền Lộ huynh chịu nhọc mà mời về đây. » Lộ Bàn dạ dạ, rồi sai Lỗ Anh đi mời Vương Thuận.

Sáng ngày sau Lỗ Anh trở về, có dắt theo một người tuổi ngoài ba mươi, bận y phục bằng vải xanh, mặt đen xám và có vẻ lanh lợi. Trí Hóa vừa thấy người ấy liền chào hỏi rồi nói : « Nầy Vương ca ca, tôi có một chuyện muốn nói, song chẳng rõ ca ca có thể giúp cho tôi được chăng? » Vương Thuận nói : « Ngài muốn sai biểu điều chi, tôi cũng nguyện hết sức lo cho tròn vẹn. » Trí Hóa nói : « Nếu Vương ca ca giúp chúng tôi nên việc, ơn chẳng dám quên. Nay chúng tôi muốn lên Quàn sơn trá hàng đặng cứu Triển nam hiệp, vậy phiền Vương ca ca mai nầy chèo thuyền đưa chúng tôi lên đó, nếu lúc chúng tôi đi rồi, thoảng có lâu la tới hỏi thì cứ nói như vầy... như vầy... mà phải nhớ cho kỹ, chớ quên mà hư việc da ! » Vương Thuận gật đầu dạ dạ, rồi Trí Hóa day qua nói với Bắc Hiệp rằng : « Mai chúng ta lên đó tùy cơ ứng biến, cứ chỉ đông nói tây, hồ nam gọi bắc, cứ nói dối hoài, chớ nên tỏ một việc gì thiệt. » Bắc Hiệp nói : « Tánh tôi từ thuở nào đến giờ chưa biết dối ai một lời, sợ nay nói dối lần đầu, chúng biết ra thì sao ? » Trí Hóa nói : « Ấy chẳng qua chữ mong ở hồng phúc Hoàng thượng, vận số Triển huynh, chắc thế nào chúng ta cũng làm nên như ý định. » Nói rồi lo cụ bị các việc rồi đi yên nghỉ.

Qua bữa sau, Bắc Hiệp và Hắc yêu hồ mặc xong y phục vào. Đinh triệu Huệ nói : « Hai anh ráng chịu nhọc nhằn lo cứu cho được Triển gia. Nếu có điều gì bất tiện, tôi sẽ vào tiếp cứu. » Lộ Bàn nói : « Việc thông tin tức ấy tôi xin lãnh phần. Nếu trong có việc chẳng lành, tôi lập tức trở về bẩm báo. » Nói rồi dắt Bắc Hiệp và Trí Hóa ra khỏi cửa, đi qua Mã bảo phong. Tới chỗ ấy, Lộ Bàn liền chỉ qua mé bắc mà rằng : « Tôi đi đường nầy e gặp người quen mà hư việc, vậy tôi xin lẫn quẩn tại đường nhỏ Trục đình dưới Phi vân quan mà dò la tin tức. » Nói rồi đi rẽ ra đường

khác. Còn anh em Trí Hóa đi riết tới mé sông thấy thuyền đậu rất đông bọn chèo thuyền kêu om sòm rằng : « Mời quí khách xuống thuyền tôi đây, thuyền nầy sạch sẽ đi mau, giá rẻ. »

Bắc Hiệp và Trí Hóa làm thinh đi theo đòn mỗng xuống thuyền, Vương Thuận nhổ sào quày lái. Hai người ở trong mui thuyền dòm ra ngoài thấy nước với trời xanh biếc một màu, gió lai rai, sóng gợn gợn. Ngoái đầu dòm lên núi Quân sơn, thời thấy cây cối xum sê, trại lũy san sát thật là đẹp mắt vô cùng ! Hai người cứ đưa mắt ra ngoài nhìn xem cảnh vật trên núi Quân sơn.

Hồi thứ hai mươi ba

Lên ãi Phi-vân, quyết ý không hề theo giặc.
Đọc bảng chiêu hiền, nào hay có kẽ rình xem.

Nói về Bắc Hiệp và Trí Hóa mảng xem phong cảnh, nên thuyền đi hơn ba chục dặm tới cửa Độc long dưới ải Phi vân mà không hay. Đến chừng nghe Vương Thuận nói, Bắc Hiệp mới rủ Trí Hóa ra đứng trước mũi thuyền xem hình thế về mặt trước núi Quân sơn. Thấy thế núi nguy nga, trùng trùng điệp điệp, rất là hiểm yếu. Chỗ hiểm yếu nhứt có một cái bài lầu, ở trên có treo tấm biển lớn đề ba chữ « Phi vân quan. »

Bắc Hiệp xem rồi, liền biểu Vương Thuận ghé thuyền bắc đòn mỗng cho hai người lên. Lên tới bờ, cả hai người vừa đi vừa dòm ngó dáo dác ; khi đi tới dưới bài lầu, cách tuần bộ trại không bao xa nữa, thời thấy có một cái nhà bằng cây lá, bên nhà ấy, dựa vách núi có treo một tấm bảng chiêu hiền. Trí Hóa nắm tay Bắc Hiệp lại gần rồi cất tiếng đọc lớn lên rằng :

« Quản lý Quân sơn, Động đình hồ hai mươi bốn trại « thũy lục, Đại nguyên soái Chung ra hiểu dụ cho ai nấy « được rõ :

« Tục thường ví : Nhà rách phật vàng, cát vùi ngọc quí ;
« biết đâu trong chốn lâm sơn, không người phủ đảnh ; nào
« hay lẫn nơi hoang dã, có tướng cang thành. Thế gian vẫn
« có kỳ lân, vi giả há không hổ báo. Tôi nay vốn người hạ
« tiện, đỗ văn võ hai khoa Tấn sĩ, vì thấy gian hùng cường
« đạo, nên cam lẫn núp sơn lâm, mượn cảnh Quân sơn, lấy
« văn võ lâm nhân mà hội hữu. Muốn học chước Huỳnh kim
« Thai lúc trước, nếu gặp ai tài như Nhạc Nghị, tôi Chung
« Hùng xin trở mặt về bắc mà thờ. Bất luận là sĩ, nông, công,
« thương, hễ có tài hay trí xảo mà vào Quân sơn liền được
« thâu dụng.

« Tôi làm đây chẳng phải phản nghịch triều đình, quyết
« chờ Thiên tử chiêu an, sẻ tới sân rồng lảnh chịu mảo
« vàng đai ngọc, mai sau thê phong tứ ấm, rạng vẽ tổ tiên.
« Nay cáo thị. »

Trí Hóa đọc hết bài chiêu hiền, xem xuống dưới thấy còn rất nhiều điều lệ, nào là phép trong quân, lại có mười bảy điều luật cấm, năm mươi bốn điều luật trảm. Trí Hóa xem hết, bất giác cười hắc hắc rằng : « Khá tiếc cho chúa trại đem cả tâm cơ ra mà dùng, song trong nầy còn một điều chưa có đúng. » Bắc Hiệp hỏi : « Trí đệ xem chỗ nào mà không đúng đâu ? » Trí Hóa nói : « Theo ý ngu đệ xem thì bảng nầy không bằng cách mua xương ngựa thiên lý mà thôi. Để tiểu đệ thuật chuyện lại cho Âu dương huynh nghe. Nguyên hồi trước có một ông nhà giàu muốn mua cho được một con ngựa, ngày đi ngàn dặm (thiên lý mã), bèn sai người nhà đem tiền bạc đi khắp tứ phương bát trấn mà mua. Ngày nọ trong làng kia có người xẻ một con ngựa chết, tên đi mua nọ liền tới ôm thây ngựa đó mà khóc than. Ai nấy không hiểu có ý gì, bèn xúm nhau lại hỏi. Tên đó bèn nói con ngựa chết đó là thiên lý mã rồi trả một số tiền rất mắc mua bộ xương. Quả ít lâu người ta đồn đãi khắp nơi rằng : May là con ngựa thiên lý chết rồi mà ông đó còn yêu mến mua xương mắc như vậy, thoảng có con ngựa thiên lý sống, không rõ ông ấy sẻ mua mắc đến bực nào ?

Nhờ vậy mà có kẻ có ngựa thiên lý tìm tới ông mà bán. Nay bằng chiêu hiền nầy thiếu phần đó. Giả sử trại chúa phải nhiều người văn nhơn tú sĩ, miệng lanh, lưỡi bén, đi khắp tứ phương bát trấn, tán dương lòng tốt cũa trại chúa, nào là : Mến anh hùng thế nầy, yêu hào kiệt cách kia, đãi hiền hết lòng, mộ tài như khát nước. Như vậy thời bậc anh tài trong thiên hạ nghe liếng tới qui thuận biết là bao nhiêu, cần chi phải treo bảng chiêu hiền, lâu ngày mà vô ích. Tiểu đệ nói vậy, Âu dương huynh nghĩ coi phải hay không ? » Bắc Hiệp gặt đầu khen phải.

Chính lúc hai người đương chuyện trò trước tấm bảng chiêu hiền, thời lâu la đã thấy, lập tức chạy vào báo cho bốn vị chúa trại tuần bộ hay. Các vị nghe báo có người đi thuyền tới dưới Vân quan và lên xem bảng chiêu hiền thì Á đô quĩ Văn Hoa liền đứng dậy nói với hai vị kia rằng : « Các anh ngồi đây, để tiểu đệ đi tới đó xem sao ? » Nói rồi ra ngoài trại dắt lâu la đi xuống. Đi gần tới, lâu la muốn cất tiếng la ó, Văn Hoa liền cản không cho, rồi lén lén đi lại gần rình xem, thấy hai người bèn khen thầm rằng : « Thật là một cặp anh hùng, thế gian ít có. Rõ ràng tướng mạo đường đường, oai phong lẫm lẫm. »

Hồi thứ hai mươi bốn

Nhắc điển cũ, Văn-Hoa nghe rất phục,
Treo mộc kiều, Bắc-Hiệp thấy kinh tâm

Nói về Á đô quĩ Văn Hoa rình xem Bắc Hiệp và Trí Hóa thấy hai người nghi biểu chẳng phải kẽ tầm thường thì khen mộ, kế nghe Trí Hóa nói chuyện xưa tích cũ thì rất bội phục, liền bước tới thi lễ mà rằng : « Kính chào hai ngài tráng sĩ. » Bắc Hiệp vẫn đã thấy Văn Hoa rình trong cội cây rồi, bây giờ thấy bước ra chào mình liền vội vàng đáp lễ, Trí Hóa cũng day lại xá một xá sâu lắm. Văn Hoa hỏi : « Tiểu

khả dám hỏi tôn danh quí tánh thần quán tiên hương cũa nhị vị là chi ? » Trí Hóa nói : « Người nầy là bậu bạn với tôi, quê ở Liêu đông, họ Âu dương, tên Xuân, thường gọi là Bắc Hiệp ; còn tôi quê tại Ninh quốc phủ, tỉnh Vân nam, họ Trí tên Hóa, ngoại hiệu là Hắc yêu hồ. » Văn Hoa nghe Trí Hóa nói dứt bèn vỗ tay cười lớn rằng : « Hai ngài, một người ở phủ Ninh quốc bên Vân nam, một người ở ngoài biển bắc Liêu đông, cách nhau muôn dặm, thế mà kết được minh giao, thật trên đời ít có. » Bắc Hiệp nghe Văn Hoa nói gần như vậy, nghĩ thầm trong bụng rằng : « Trời ơi ! Đi trá hàng cái gì mà mới nói mấy câu chúng đã khớp miệng rồi, tệ quá, sao lại nói rõ tên họ như vậy ? » Bắc Hiệp đương phân vân nghĩ ngợi, bỗng nghe Trí Hóa đáp rằng : « Thưa chúa trại ! Sách có chữ : Tứ hải giai gia. Người anh hùng bốn biển đều là nhà, có chi mà phải kể là xa hay gần. Vả lại Vân nam với Liêu đông cũng trong một nước. Người trong một nước kết bạn với nhau là lẽ đương nhiên, lấy chi nam bắc mà rẽ tình đồng quốc. Hai anh em tôi kết giao với nhau vẫn có một duyên cớ. Nguyên trước kia Âu dương huynh đây làm quan tại Liêu đông, còn anh tôi cũng làm thích sử tại Liêu đông ; tôi theo anh phó nhậm, biết Âu dương huynh là đồng chí, nên liền gá nghĩa minh giao, sau đó ít lâu anh tôi thất lộc (chết), tôi phải đưa linh cữu vu qui. Âu dương huynh mến nghĩa kim lang, xót tình lệ trạch, bèn từ chức theo tôi về nam. Liệu lý việc nhà xong xuôi, chúng tôi bèn cởi chiếc thuyền con, gay mái chèo du khách, mượn dành sơn để giải trí, lấy thắng cảnh làm ân tình, mãng xem phong cảnh mà quên về, vì cuộc lãng du nên gác đường lợi lộc. Nay nghe núi Quần sơn cảnh đẹp tợ Bồng lai, nên lần tới ngắm thưởng, thật là danh bất hư truyền, nhơn vì mê cảnh mà thẳng bước tới đây, gặp bảng chiêu hiền dừng chơn đọc thử, chẳng dè gặp chúa trại ngó thấy, thật chúng tôi đáng tội biết bao. » Văn Hoa nói : « Việc đó không sao ! Nay nhị vị đã chẳng chê nơi quê mùa sơn dã mà dời gót ngọc tới đây, vậy xin thỉnh vào

tệ trại đùng trà, cho chúng tôi được chút vinh diệu. » Trí Hóa nói : « Chúng tôi lạc bước vào non báu, đáng lẽ phải tội mà chúa trại đã rộng ơn dung cho, thời sao còn dám dùng trà nữa ! » Văn Hoa nói : « Vì lòng chúng tôi khát mộ anh hùng, muốn dưng hai ngài một chén trà gọi là tỏ lòng kính phục. » Trí Hóa nói : « Chúng tôi đâu dám coi mình là anh hùng, mà xưa nay cũng không từng quen biết với chúa trại, lẽ nào dám nhiều nhương như vậy. » Văn Hoa nói : « Chung một chuyến đò còn gọi là hữu duyên, huống chi chúng ta gặp nhau nầy giờ, còn thối thác chi nữa. »

Bắc Hiệp thấy Á đô quĩ mời thỉnh rất chơn thành, bèn nói với Trí Hóa rằng : « Chúa trại có lòng hạ cố, hai ta chẳng nên chối từ mà mích lòng ngài. » Trí Hóa gật đầu, rồi hỏi : « Thưa chúa trại, nầy giờ ngài chưa dạy chúng tôi rõ quí tánh tôn danh ? » Văn Hoa nói : « Tôi họ Văn tên Hoa, người gọi là Á đô quĩ. » Trí Hóa gật đầu nói : « Chúng tôi đã nghe danh lâu rồi. » Nói dứt lời đi theo Văn Hoa vào trại tuần bộ. Tới nơi thấy hai trăm lâu la đứng dàn hầu, và có ba vị chúa trại đứng đợi. Văn Hoa bèn chỉ từ người mà rằng : « Đây là ba vị chúa trại : Người nầy là Thần đao thũ Huỳnh Thọ, người nầy là Hoa đao Dương Thái, người nầy là Thiết đao đại đô đốc Hạ Khôn. » Bắc Hiệp và Trí Hóa thấy mấy người ấy đầu đều đội mão lục biểu, mình mặc áo tay chẹt đai tơ, giày trẹt, đều mang đao. Kẻ mặt đen, người mặt trắng, kẻ áo lục, người áo thanh, bộ tịch vạm vỡ thô lỗ lắm.

Ba vị trại chúa ấy bước tới chào anh em Bắc Hiệp, hai người đáp lễ rồi thông tên họ. Đoạn dắt nhau vào trong trại, lâu la dâng trà. Đang lúc cùng nhau trà nước chuyện vãn, thấy một đứa lâu la bước ra quì bẩm nhỏ nhỏ rằng : « Đại soái nghe các ngài mời được hai vị tráng sĩ, vậy xin thỉnh luôn lên trại trung quân dùng trà. » Văn Hoa gật đầu, rồi xua tay ra hiệu cho lâu la đi vào. Trí Hóa lật đật đứng dậy kiếu từ xuống núi. Văn Hoa nói : « Xin hai vị tráng sĩ ở nán lại một chút nữa. Vì Đại soái nghe hai ngài quá bước đến tệ sơn,

nên có lịnh truyền tiếp thỉnh lên trung quân trại dùng trà. » Trí Hóa nói : « Chúng tôi vào làm rộn đây, lỗi cũng đã nhiều rồi, đâu còn dám lên trại trung quân nữa ! » Văn Hoa nói : « Đại soái đã mời, hai ngài thế nào cũng phải đi. » Bắc Hiệp nói : « Trại chúa đã cố ý mời, ta lẻ nào từ chối. » Nói rồi đứng dậy dắt Trí Hóa đi theo Văn Hoa.

Chuyến nầy Văn Hoa dắt Bắc hiệp và Trí Hóa lên trại trung quân cũng làm y một cách như lúc dắt Triển Chiêu và Từ Khánh vậy. Cũng trình diện với các chúa trại, cũng dàn lâu la ra ; duy có khác một điều là tới Triệt thử trại, qua khỏi cây cầu độc mộc trên Bích khê giản rồi, thì cầu ấy liền treo lên, làm cho đi vào thì có nẻo, trở lại không đường. Bắc Hiệp thấy vậy thất kinh, Trí Hóa vẫn không để ý tới.

Văn Hoa dắt Bắc hiệp và Trí Hóa lên tới trung quân trại để đứng ngoài đại thính và nói : « Xin hai ngài dừng chơn lại đây, tôi vào bẩm với Đại soái tôi hay trước. » Nói rồi đi vào trong. Bắc Hiệp đứng ngoài lóng tai nghe trong đại thính có tiếng nói nhỏ nhỏ rằng : « Văn hiền đệ ! Em đâu rồ được hai người ấy tới đây là vì việc Ngự miêu mà tới. » Nói rồi cười xòa.

Hồi thứ hai mươi lăm

Lộ cơ mưu, Hắc-yêu-Hồ khéo lời tráo trở.
Sửa hoành biển, Chung thái bão hết sức phùng nghinh

Nói về Bắc Hiệp nghe Chung Hùng nói mấy lời thời thất kinh, chưa biết nghĩ sao, xảy nghe Trí Hóa nói lớn rằng : « Âu dương huynh ơi ! Thiệt anh làm khổ tôi quá ! Tôi không chịu đi, một hai anh cũng ép tôi đi. Tưởng lên đây được tiếp đải tử tế, ai dè ông chũ trại nầy lờ mờ quá, ổng nhè anh em mình mà nghi là ăn trộm; cố ý lên rình lấy ngọc miêu (mèo bằng ngọc) của ổng. Anh nghĩ coi, nhà tôi thiếu chi những con sư tử bằng phỉ túy, cọp bằng mã não, ngựa bằng

ngọc trắng, những đồ cổ đồng bỗ vỏ vọc cã thơ phòng, anh em tới lui tôi không hề để ý tới. Nay chỉ có con ngọc miêu ngọc mót gì đó mà họ dám nghi mình là lủ ăn trộm, còn ra mắt họ làm chi ! » Nói rồi xây mình đi. Bắc Hiệp cũng hội ý nói : « Phải, người ta coi mình không ra gì, thì đi chớ ở chi cho nhục. » Nói đoạn cũng ríu ríu đi theo.

Lúc ấy Thần đao thũ Huỳnh Thọ vừa lên tới, thấy vậy ngăn lại rằng : «Không có lịnh Đại soái cho lui,hai ngài đi sao được.» Chung Hùng ở trong đại thính ban đầu định cho hai người vì Nam Hiệp mà trá hàng nên nói với Văn Hoa như vậy, đến chừng nghe Trí Hóa nói mấy lời, trong bụng bớt nghi, lại thêm Văn Hoa đứng bên nói rằng : « Nầy Đại soái, hai người ấy một người ở Vân nam, một người ở Liêu đông, đâu có biết được việc chúng ta bắt Ngự miêu. Chúng nó không hiểu ngự miêu là gì, nên hiểu lầm ngọc miêu là con mèo bằng ngọc, nên nói hơi giận dỗi đó chớ gì ! » Chung Hùng nói : « À, phải ! Vậy thời ra mời họ trở vào. » Văn Hoa lật đật chạy ra nói rằng : « Đại chúa trại cho mời hai ngài vào. » Trí Hóa lắc đầu nói : « Không, không vào đâu ; chúa trại nên tiểu tâm giữ ngọc miêu là hơn. » Văn Hoa nói : « Đó là công chuyện trong trại chúng tôi, có phãi nói chi động tới hai ngài đâu mà hòng giận. » Bắc Hiệp giả bộ khuyên Trí Hóa rằng : « Trí đệ ôi ! Chúa trại đã nói không can thiệp tới mình thời thôi, đừng làm như vậy té ra phụ lòng người mà chẳng phải. » Trí Hóa nói : « À, đã như vậy thì vào ra mắt đại chúa trại có sao đâu ! Nhưng có một điều nầy thật lạ, số là ngoài cữa, chúa trại treo bãng chiêu hiền có câu : Muốn học chước Huỳnh kim Thai lúc trước... hễ ai có tài hay trí xảo vào Quán sơn liền được thâu dùng... Tuy là người biết nghĩ mà viết như vầy, song xét ra thời người không hiểu cho rỏ. Nguyên ban đầu Yên thái tử gặp được Nhạc Nghị, Kim Thai bèn bái làm thầy ; nhờ vậy mới hạ được bảy mươi hai thành, đó mới thiệt đáng gọi là kẻ kinh hiền đãi sĩ. Nay chúng ta biết đâu chẳng phải là người hiền sĩ ! Tới tận đây rồi mà chúa trại còn

chễm chệ trên ghế cao, không bước xuống tới trước sân, thời còn ý gì mà treo bãng chiêu hiền, họa có treo đặng chiêu tập mấy con ruồi, bù hong tới đậu ! »

Bắc Hiệp nghe Trí Hóa nói nghinh ngang đường đột như vậy, thời nghĩ thầm trong bụng rằng : « Con yêu chồn nầy không sợ chết, dám mắng người vô lễ ; đây rồi chúng sẻ lấy mạng cả hai để đền tội mới nghĩ sao ? » Bắc Hiệp nghĩ như vậy, ai dè Chung Hùng vẫn là kẽ kinh luân không hay cố chấp, đã chẳng giận mà chớ, lại bước xuống bực thềm, ra tại sân, xá một xá mà rằng : « Thật hai ngài là người hiền sĩ, tôi chẳng biết trước mà đón rước cho xa, vậy xin cam muôn lỗi. » Bắc Hiệp thấy Chung Hùng kiến lễ liền chấp tay cúi đầu đáp lại. Còn Trí Hóa đứng ngơ không đáp, giơ tay chỉ lên mà nói rằng : « Nầy Âu dương huynh, anh ngước lên dòm chỗ anh đứng có tấm biển ba chữ « Báo Tùy đình » kia cà ! Sao chúa trại lại để như vậy ? Theo ý tiểu đệ thì ba chữ ấy dùng không được. » Bắc Hiệp hỏi : « Sao lại dùng không được ? » Trí Hóa nói : « Nguyên tấm biển nầy, lúc văn nhơn cầm bút đề, vội vàng không suy nghĩ kịp chữ sơn vương và trại chúa, tính cho hai bực ấy đều là mãnh liệt hung tàn, nên lấy hai vật mãnh liệt nhứt trong loài dả thú để nêu lên đặng thị oai, Chớ chẳng để vị chúa trại nầy văn võ toàn tài, đã không dùng tấm biển ấy được, lại ngoài kia còn tấm bảng chiêu hiền, thời thiệt không phù hiệp chút nào ráo. » Á đồ quĩ Văn Hoa đứng bên, nghe Trí Hóa nói như vậy, bèn nói nhỏ với Chung Hùng rằng : « Câu chuyện mua ngựa thiên lý cũng người ấy nói. » Chung Hùng gật đầu, bước tới nắm tay Trí Hóa mà rằng : « Thật Tôn huynh nói chẳng sai, tôi bái phục lắm. Từ lúc tôi lên sơn trại tới nay chưa có ngày giờ huởn, nên để lúng nó đó không sữa đổi kịp, nay có Tôn huynh, xin Tôn huynh vui lòng sữa lại giùm. » Trí Hóa nói : « Tôi tài sơ trí sẻn, dám đâu cãi sữa mà để tiếng cười về sau. » Chung Hùng nói : « Đó thiệt là lời khiêm nhượng, thôi, xin mời vào đại thính, sẻ đàm luận cùng nhau. » Nói rồi nắm tay Bắc Hiệp dòng dắt qua khỏi sân, bước lên bực thềm đi vào cữa.

Trí Hóa vừa bước vào khỏi cửa, ngước mặt đòm lên thấy mé chánh bắc có treo một tấm biển đề bốn chữ đen lớn : « Khởi vi hữu tâm » bèn nói với Bắc Hiệp rằng : « Âu dương huynh, có thấy bốn chữ đó không ? Chúa trại đây một mình quản lý hai mươi bốn trại thủy lục, thật ngồi trên cả chúng nhơn, vậy mà chỉ ở tạm chỗ nầy, chớ lòng chẳng lấy như vầy là đủ. Rõ ràng có chí rất lớn, sau nầy nếu được toại chí rồi, ắt sẽ được trở mặt về nam, xây lưng lại bắc. »

Cho nên :

Khởi hữu tâm cư thử địa.
Vô phi tùy xứ lạc ngô thiên.

Dịch nôm :

Nào phải có lòng ở địa vị nầy,
Chẳng qua ẩn nấp chờ vận thời tới.

Trí Hóa nói bấy nhiêu lời trúng ngay vào tâm địa của đại soái Chung Hùng. Nhơn vì biển ấy nguyên tự tay Chung Hùng viết ra rồi tự mình lập ý rằng : « Nếu trong hai mươi bốn trại bất luận là chúa trại, đầu mục hay là lâu la, nếu người nào xem biển ấy mà hiểu thấu ý mình, thời liền dùng người ấy làm mưu sĩ. » Vả lại ý kiến của Chung Hùng sâu sắc lắm, chịu sinh lễ của Tương dương vương, chịu ra tá trợ để lập nên đại nghiệp. Tương dương vương hứa lúc xuất sư sẽ phong Chung Hùng làm Chiêu thảo đại nguyên soái, và tới lúc tóm thâu được giang san, sẽ chia hai cho Chung Hùng xẻ ranh phân trị Nhưng Chung Hùng thấy Tương dương vương lôi thôi, khó bền nghiệp lớn, nên định lúc thâu được giang san sẽ đánh đỗ Tương dương đi, rồi tự mình trở mặt về nam chăm nom dân chúng. Ý nghĩ như vậy, nên để tấm biển thế kia, đã lâu rồi vẫn chưa ai hiểu thấu. Nay nhứt đán Trí Hóa nói tách bạch ra, làm cho Chung Hùng vui vẻ lắm, vội vàng mời Bắc Hiệp và Trí Hóa ngồi rồi đãi trà.

Đương lúc trà nước, Chung Hùng kê vào tai Á đô quĩ nói nhỏ ít câu rồi day lại nói với Trí Hóa rằng : « Nghe lời

tiểu đệ, mới biết hai ngài là tình kim lang với nhau. » Trí Hóa nói : « Phải, chúng tôi vẫn là minh huynh và nghĩa đệ. » Chung Hùng nói : « Nay hai ngài vui bước tới tệ trại đây, thật vinh vang cho chúng tôi biết mấy, vậy xin vì chút tương tri sửa giùm biển Báo tùy đình lại cho thêm xuất sắc. » Trí Hóa nói : « Sửa thời được, song e không được hay. » Chung Hùng nói : « Các ngài bất tất phải khiêm nhượng như vậy. » Trí Hóa nói : « Thôi, tôi xin sửa chữ đình lại làm chữ điện có được không ? » Chung Hùng nói : « Được, mà giống gì điện ? » Trí Hóa nói : « Dùng hai chữ : Thừa Vận có được không ? » Chung Hùng vỗ tay cười rằng : « Được lắm ! Được lắm ! Thừa vận điện ba chữ hay lắm. » Nói rồi sai người mở tấm biển Báo tùy đình xuống, sửa làm Thừa vận điện, và dạy bày tiệc rượu đãi đằng.

Trí Hóa thấy Chung Hùng khen ngợi và vui vẻ như vậy, biết kế trá hàng sẽ được thành, bèn nghĩ một kế phải làm sao cho Bắc Hiệp trỗ tài mới xong.

TIMSACH.COM.VN

Hồi thứ hai mươi sáu

Chặt cang đao, Mao-Bảo liền nổi giận,
Luận đao kiếm, Trí-Hóa nhiếc xéo người.

Nói về Trí Hóa nghe Chung Hùng dạy bày tiệc, bèn giả đò kiếu từ, Chung Hùng vội vàng nắm tay lại mà rằng : « Khoan đã, tiệc rượu dọn vừa xong, xin mời hai ngài nán dùng lấy thảo. » Trí Hóa nói : « Chúng tôi quá bước tới đây, dùng chén trà của chúa trại, cũng quá đáng lắm rồi, đâu dám lấm rộn mà dùng tới tiệc rượu. Vả chăng chúng tôi cũng chẳng phải người quen khách quí, đâu dám trà rượu linh đình. » Chung Hùng nói : « Tôi xin nói thiệt cho nhị vị rõ, thuyền của nhị vị đã đi trở về rồi. » Trí Hóa nói : « Xin chúa trại chớ gạt chúng tôi, có lẽ nào thuyền lại bỏ chúng tôi mà về được. » Văn Hoa nói : « Chúa trại tôi sai lâu la xuống hỏi

thăm người chèo thuyền nói hai ngài còn thiếu hai trăm lượng bạc, hiện dưới thuyền trừ các vật đem theo ăn, thì chỉ có hai gói hành lý, có phải vậy không ? Chúng tôi đã trả đủ số tiền và biểu nó chèo đi rồi. » Trí Hóa nghe Văn Hoa nói làm bộ ngơ ngẩn mà rằng : « Quả như nó về rồi chúng ta mới tính sao đây ? » Chung Hùng nói : « Không hại gì, hai ngài ở lại chơi với chúng tôi ít lâu, chừng trở về tôi sẽ mướn thuyền khác cho. Bây giờ tiệc rượu dọn xong, xin mời hai ngài vào ngồi cho vui. » Bắc Hiệp và Trí Hóa làm bộ rụt rè như cực chẳng đã phải ráng ngồi vào tiệc vậy. Chung Hùng và Văn Hoa thấy hai người ngồi xong, bèn đứng dậy rót rượu khuyên mời.

Rượu được ba tuần, Trí Hóa mới kiếm chuyện nói bao lao một hồi, rồi nói : « Thiệt tôi có hai anh em, mà tài bộ trái nhau lắm. Tôi thời học văn, biết chút chữ chi hồ giả dã. Còn Âu dương huynh tôi đây lại biết võ, giỏi thời chưa dám khoe giỏi, song cái tài múa bá thắng đao, thiệt từ bao giờ tới bây giờ mà tôi học chưa được ! » Chung Hùng hỏi : « Vị Tôn huynh nầy biết múa bá thắng đao à ? Có nhớ cả một trăm hai mươi tám cách theo bộ tích đao hay không ? » Bắc Hiệp nói : « Tôi còn nhớ trọn cả. » Chung Hùng nghe nói thất kinh mà rằng : « Thật Tôn huynh nhớ hết hay sao ? Một trăm hai mươi tám cách múa tích đao vẫn rút trong vạn thắng đao mà đem ra như vậy, còn có người chưa nhớ hết. Nay Tôn huynh biết đủ vạn thắng đao thật là một bực kỳ tài trên đời ít có. Xin Tôn huynh múa thử cho chúng tôi xem. » Bắc Hiệp nói : « Tôi tài hèn sức mọn, nào dám chưng tài trước mặt trại chúa, » Chung Hùng nói : « Tôn huynh bất tất phải khiêm nhượng quá như vậy. » Trí Hóa cũng tiếp nói : « Chúa trại đã quyết ý, Âu dương huynh còn chối từ làm chi. » Bắc Hiệp liền gặt đầu mở bửu đao ra. Trí Hóa liền tiếp lấy đưa cho Chung Hùng xem, Chung Hùng thấy đao ấy, ngoài bao võ bằng da cá bắc làm ra, chuôi vàng, vút bạc ; rút ra kêu tiếng reng rẻng, sáng lòa mắt, bén lạnh mình, thật là một vật quí vô giá. Chung Hùng

vừa coi vừa nghĩ rằng : « Thiệt đao nầy trên đời ít có, nếu người nào đeo được cũng là bậc anh hùng xuất sắc chớ chẳng chơi. Vì là hễ bửu đao bửu kiếm chẳng bao giờ ở trong tay kẽ hèn hoặc thất đức. » Nghĩ đoạn cười lớn rằng: « Đao nầy thật quí lắm ! Đao nầy thật quí lắm ! »

Trí Hóa thấy Chung Hùng xem đao rồi lại khen dối, bèn cố ý thử tài chơi, vì vẫn nghe đồn là người trọn hay cả văn võ, nên hỏi rằng : « Thưa chúa trại, vẫn biết đao đó là vật biên thành, song không rõ nó tên gì, xin ngài chỉ giáo ? » Chung Hùng nói : « Đao nầy tên là Linh bửu, nguyên của Ngụy văn đế Tào Phi rèn ra. Nó cả thảy ba ngọn, ngọn thứ nhứt tên Linh bửu, ngọn thứ nhì tên Hàn chương, ngọn thứ ba tên Tố chất. » Trí Hóa hỏi : « Ngài gọi nó là đao Linh bửu, sao Âu dương huynh tôi gọi Thất bửu ? » Chung Hùng nghe hỏi nghĩ thầm trong bụng rằng : « Người nầy thật là lợi hại, nó cố ý thử tài ta cao thấp thế nào ? » Nghĩ rồi cười rằng : « Tên gọi Thất bửu ấy là tên tục, vì nó có bốn điều tuyệt và ba điều ích. Bốn điều tuyệt là : Quyết thắng phục, phòng đạo tặc, tru thích khách. » Trí Hóa nói : « Xin trại chúa cắt nghĩa bốn điều tuyệt cho rõ. » Chung Hùng nói : « Khi sắp sửa cử binh chinh phạt, đeo đao nầy mà điểm binh linh, nếu nó ló ra khỏi vỏ hơn một tấc thời tức là bảy điểm thắng lợi, bằng nó nằm êm trong vỏ thời tỏ hiệu thất bại, đó gọi là quyết thắng phục. Còn như treo nó bên trướng, nếu có kẻ trộm tới thời nó liền rớt xuống đất, và khua động cho mình hay, nên gọi là biết phòng đạo tặc. Lại như đeo nó vào mình khi gặp kẽ thù muốn thích khách, núp trong chỗ tối hoặc dưới cầu, trong rừng, mình đi gần tới đó, nó ở trongvỏ liền khua reng reng cho mình biết mà giữ mình, nên gọi nó có tài tru thích khách. Một điều chót là lúc mình đeo nó vào mình ; xảy có gặp tà ma quỉ mị thời dầu lúc ban ngày hay khi ban đêm, nó liền xẹt ra một đạo bạch quang làm cho tà ma không dám lại gần, nên gọi nó có tài tinh tà. Bốn điều tuyệt và ba điều ích kia nhập lại gọi là Thất bửu

(bảy điều báo). » Chung Hùng nói dứt trao đao lại cho Trí Hóa, Trí Hóa vừa tiếp lấy ngọn đao vừa khen rằng : « Thiệt trại chúa tài cao học rộng, tiếng đồn chẳng sai. » Nói rồi đưa ngọn đao qua cho Bắc Hiệp.

Bây giờ Bắc Hiệp đã cởi áo ngoài, và xăn quần vo áo gọn gàng, thò tay lấy ngọn đao, bước tới trước xá Chung Hùng một xá mà rằng : « Tôi tài sơ thuật lược, nay đem tài ngô thử hiến trước mặt trại chúa, nếu có chỗ nào sơ sót xin ngài chỉ giáo thêm cho. » Chung Hùng nói : « Tôi nào dám như vậy. » Bắc Hiệp nói rồi day ra ngoài điện Thừa vận thấy người ta đứng chật nức, đó là mấy vị chúa trại tới, song chưa có lịnh Đại soái, nên chưa dám vào. Bắc Hiệp day ra xá một xá và nói lớn rằng : « Tôi nay vác búa tới múa trước cửa Lỗ Ban, tự mình đã hổ. Vậy có chút gì sơ sót xin các ngài chớ cười và dạy biểu thêm giùm tôi rất đội ơn. » Vừa nói dứt lời, liền vung dao ra múa, ban đầu còn thấy bộ múa, sau chỉ nghe tiếng gió vo vo, ngọn đao bay liệng như chong chóng, thấy hào quang chóa mắt chớ không thấy Bắc Hiệp ở đâu. Chung Hùng thấy vậy vỗ tay khen liền miệng.

Bắc Hiệp múa xong hơn tám mươi cách vạn thắng đao, nhưng mà tới lúc ngừng lại, mặt không đổi sắc, mình chẳng đổ mồ hôi. Chung Hùng khen rằng : « Thật là tập rèn từ nhỏ tới lớn nên thuần thục lắm. » Khen vừa dứt lời xảy thấy trước điện Thừa vận có một người nhảy vào hét lớn rằng : « Đừng chưng tài giỏi, có ta là Mao Bảo tới đây ! »

Nguyên Mao Bảo là một người có tánh trái hơn thiên hạ. Cái gì mình nói phải thời y cho là quấy, mình nói xuôi y lại gọi ngược, mình chỉ đông y gọi tây. Nói tắt một điều là y không vừa ý với ai cả. Bữa nay đi theo mấy vị chúa trại khác lên Thừa vận đình, thấy Bắc Hiệp múa đao, ai cũng khen ngợi, cho đến mấy người giỏi nghề đao như : Thần đao thủ Huỳnh Thọ, Hoa đao Dương Thái, Thiết đao đô đốc Hạ Côn, Kim đao tướng Vu Ngại, Vân lý thủ Mục Thuận đều không

chê. Duy có Tước đao thủ Mao Bảo thời không vừa lòng. Nghe mấy người kia khen đối thời rầy rằng : « Sao không biết tự quí, khen ngợi người làm cho mất nhuệ khí của mình đi. » Mấy vị chúa trại kia nói : « Hễ ai giỏi thời khen, sao lại gọi là mất nhuệ khí ? Anh giỏi hơn hay sao mà dám chê người ta ? » Mao Bảo nói : « Tôi dám chê, tôi không phục tài người đó, để tôi vào thử sức cho mà coi. » Mấy vị chúa trại kia nói : « Đại soái không có lịnh cho vào, làm sao vào đó được mà thử sức ? » Mao Bảo nói : « Lịnh gì thời lịnh, tôi không biết lịnh là cái gì, tôi cứ việc muốn vào thời vào, ai ngăn cản được. » Nói rồi đi sấn vào trong điện hét lớn rằng : « Đừng chưng tài giỏi, có ta là Mao Bảo tới đây. »

Chung Hùng nghe hét, ngước mặt dòm ra thấy Mao Bảo đi vào, bèn hỏi : « Không có lịnh mời, vậy Mao hiền đệ vào đây có việc chi ? » Mao Bảo nói : « Ở ngoài mấy ảnh nói người nầy võ nghệ cao cường, đao thuật tinh thông, song tôi không phục, xin vào thử sức. » Chung Hùng nói : « Ớ Mao hiền đệ ! Tài em đâu có xứng đối thủ với vị anh hùng nầy. » Mao Bảo nghe nói như vậy, la lớn rằng : « Trời ơi ! Đại soái khi tôi tới nước à ! Tôi nguyện liều bỏ tánh mạng để phân cao thấp với người nầy mới được ! » Chung Hùng cười lạt rồi day qua nói với Bắc Hiệp rằng : « Mao trại chúa đã cố ý như vậy, xin Tôn huynh dạy bảo nó một phen. » Bắc Hiệp nói : « Tôi đâu dám vô lễ như vậy. » Trí Hóa nói : « Nầy, Âu dương huynh ! Đại soái đã dạy, thời anh nên thử chơi vài hiệp. » Bắc Hiệp gật đầu bước vào nói rằng : « Thưa Mao trại chúa ! Tôi với ông vẫn không cừu, vậy có đấu tài cứ đủ nết thì hơn. » Mao Bảo nói : « Không cần, thẳng tay chết bỏ. » Nói rồi huơi đao chém tới. Bắc Hiệp vội vàng đưa đao ra đỡ, rồi cứ sang qua nép lại, lòn tới, sụt lui, chọc cho Mao Bảo chém hụt hoài, đã mệt mà không chém lại.

(Xem tiếp tập 7)

Tập 7

TIỂU NGŨ-NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ hai mươi bảy

Vung bửu-kiếm, hớt lỗ tai thằng phách,
Thắp trầm hương, thề đối với họ Chung.

Chung Hùng thấy vậy cười và nói : « Thôi, Tôn huynh yên nghỉ, đừng có chọc như vậy mà khổ cho Mao đệ. » Trí Hóa cũng kêu biểu thôi. Bắc Hiệp nghĩ rằng : « Thằng nầy trói gà không chặc, muốn giết chừng nào lại không được, bây giờ để cho nó sống, nếu cho nó một đao e hư việc lớn. » Nghĩ như vậy, bèn lấy đao đở hất một cái thật mạnh, nghe khua một cái rắng, đao của Mao Bảo liền gảy ngang. Mao Bảo liền nói : « Đao ta bở, chớ chẳng phải ta dở, để ta đi lấy ngọn khác quí báu và chắc chắn, ra đấu với mi nữa. » Nói rồi quảy mình đi. Bắc Hiệp lật đật tới trước mặt Chung Hùng để xin lỗi khinh suất. Chung Hùng nói : « Đó là tại Mao đệ chẳng biết yên mình, chớ Tôn huynh có lỗi chi. » Chung Hùng nói vừa dứt lời, liền thấy Mao Bảo chạy trở lại, trong tay xách một ngọn bửu kiếm sáng rỡ, Chung Hùng vội vàng bước ra gở tay cầm vào, cố ý thử tài Trí Hóa chơi, bèn hỏi : « Nầy Trí Huynh, ngài có biết ngọn kiếm nầy tên chi không ? » Trí Hóa tiếp lấy xem, biết là ngọn kiếm của Triển nam hiệp, liền định ý rồi nói : « Ngọn kiếm nầy chắc là cũa tổ tiên các ngài

đi truyền lại thời phải. » Chung Hùng nghe câu ấy đỏ mặt tía tai.

Nói về Mao Bảo bị Bắc Hiệp đở gẩy đao, bèn chạy riết ra hiên Ngũ vân là nơi treo kiếm của Triển nam hiệp, đi thẳng vào mỡ xuống, rút lấy kiếm, còn vỏ thì quăng xuống đất, rồi quày quả đi trở ra. Hai đứa tiểu đồng giữ kiếm cản không kịp, Mao Bảo quyết ý lấy đặng trở ra điện Thừa vận đấu tài với Bắc Hiệp. Ai dè vừa tới nơi, Chung Hùng liền ruớc lấy trao cho Trí Hóa coi, và hỏi đố. Trí Hóa nghĩ ý đáp một câu đích đáng làm cho Chung Hùng đỏ mặt tía tai, lật đật trả lời rằng : « Đó chẳng phải cũa tổ tiên truyền lại, thật là cũa bậu bạn tặng cho. » Bắc Hiệp ngồi bên nghe Trí Hóa nói câu ấy, nghĩ thầm rằng : « Con quỉ chồn nầy dử thiệt, đã đem thân vào nơi bẫy rọ, lại dám nhiếc xiên chưởi xéo người ta. »

Bắc Hiệp còn đương nghĩ như vậy,bỗng nghe Trí Hóa nói tiếp rằng : « Theo mắt tôi xem thì kiếm nầy nguyên cũa Âu giã Tử đời Chiến quốc đúc ra. Cả thảy có năm ngọn, ba ngọn lớn, hai ngọn nhỏ. Ba ngọn lớn là : Tram lư, Thuần câu, Bàn sính. Hai ngọn nhỏ là : Cự khuyết, Ngư trường. Ngọn kiếm nầy tức là ngọn Cự khuyết,nó củng có tang tích như đao Thất bữu vậy. » Chung Hùng khen rằng : « Lời ngài nói chẳng sai. » Nói rồi lấy ngọn kiếm trao lại cho Mao Bảo và nói : « Mao hiền đệ bất tất phải tranh phuông làm chi ? » Mao Bảo nói : « Không được,thế nào tôi cũng quyết tranh cao thấp với người ấy. » Nói rồi lấy gươm xốc tới. Bắc Hiệp rút đao chống lại.

Mao Bảo vỏ nghệ tầm thường mà ỷ tài vuốt râu cọp, bị Bắc Hiệp biến thế gạt anh ta chém trật hoài, lại bị gươm lạ cầm không quen tay, nên chưa mấy hiệp mà mồ hôi như tắm, thở như trâu siễng. Chung Hùng thấy vậy kêu rằng : « Xin hai người dang ra, đừng tranh đấu nữa. » Bắc Hiệp nghe kêu liền nghĩ rằng : « À, may cho thằng nầy lắm, nên có lịnh biểu thôi. Vậy ta cũng để cho nó chút dấu trên mặt mà làm chứng. » Nghĩ rồi ra thế đở lưỡi kiếm Mao Bảo vẹt ra một bên, đưa mủi đao tới kề cổ Mao Bảo vít ngược một cái, lỗ tai

Mao Bão rớt bạch xuống đất, đau quá anh ta liền quăng kiếm chạy dài. Bắc Hiệp liền tới trước mặt Chung Hùng xin lỗi, vì mình lỡ tay. Chung Hùng nói : « May nhờ Tôn huynh vị tình nên Mao đệ mới còn tánh mạng. » Nói rồi kêu hai tiểu đồng giữ gươm, ra thâu gươm về hiên Vân đường, đoạn ba người ngồi lại bàn ăn uống như củ.

Rượu vừa xoàng xoàng, Chung Hùng nói : « Thưa hai ngài, tôi có một điều muốn tỏ, chẳng rõ ý hai ngài có khứng hay không? » Trí Hóa nói : « Có điều chi, xin trại chúa nói ra, nếu được, chúng tôi xin vâng dạy. » Chung Hùng nói : « Tôi thấy hai ngài rỏ tay hào kiệt, phải đấng anh hùng, thật có lòng ham mộ muốn kết nghĩa minh giao, chẳng rõ hai ngài có bằng lòng hay chăng? » Trí Hóa nói : « Chúng tôi vẫn khu khu tiểu bối, dám đâu bì đại chí trượng phu. » Chung Hùng nói : « E tội là kẻ cường đồ tặc khấu, không sánh kịp với hai ngài là hiệp khách tài nhơn chớ. » Trí Hóa nói : « Đại soái đã quá lời khiêm nhượng, vậy tôi xin hết sức vưng theo. Nhưng mà muốn cùng nhau kết nghĩa minh giao, xin hãy học người xưa uống máu ăn thề mới được. » Chung Hùng bằng lòng, rồi hỏi tuổi tác ngày sanh tháng đẽ đặng phân thứ vị. thời Trí Hóa lướt nói dối trật cã ngày, tháng, năm, tuổi của Bắc Hiệp và của mình, thành ra hai người đều nhỏ hơn Chung Hùng. Chung Hùng bốn mươi tuổi, Bắc Hiệp củng bốn mươi mà nhỏ ngày tháng hơn, còn Trí Hóa thì có hai mươi hai tuổi.

Khi thông tuổi tác rồi, Chung Hùng một mặt sai người bày bàn hương án, một mặt sai lâu la đem Bắc Hiệp và Trí Hóa vào nhà tắm, tắm gội cho tinh khiết đặng ra thề nguyền. Lúc vào trong nhà tắm, bốn bên vắng vẽ không ai, Bắc Hiệp bèn hỏi nhỏ Trí Hóa rằng : « Thật hiền đệ nói chuyện nhiều điều quấy quá. Sao lại giao hãi với ăn cướp, mà nếu nó mưu gì, sao lại còn uống máu ăn thề, phỏng sau nầy ứng lời thề thời làm sao? » Trí Hóa nói : « Tôi hỏi anh, sau nầy thiệt không có cưới vợ phải

Không ? » Bắc Hiệp nói : « Vậy thời được rồi, anh không có vợ không con, mà Ngại Hổ thời họ khác, nếu đến lúc thề thời cứ nói : Nếu ai hai lòng ba dạ, thì trời bắt cho tuyệt con tuyệt cháu, thề như vậy dầu có ứng lại hại gì ? Còn như tôi thì tôi thề : Nếu ai có phụ lòng thì thiên lôi đánh. Miệng tôi thề như vậy, dưới chơn tôi lại viết ba chữ bất (chẳng), nghĩa là tỏ ý rằng lời thề ấy chẳng thiệt, thì trời nào, thiên lôi nào lại đánh bậy vậy hay sao ! » Nói rồi đồng cười với nhau, tắm rửa xong, mặc y phục đi ra.

Ra tới Thừa vận điện, thấy hương án đã dọn xong, chung quanh hầu hạ đủ hai mươi bốn chúa trại thủy lục. Chung Hùng tắm gội rồi, ở trong bước ra, dạy bốn người coi thắp nhang là : « Thần đao thủ Huỳnh Thọ, Bác tỷ dỏng Na Tra Vương Vinh, Kim thương tướng Vu Nghĩa và Á đô quĩ Văn Hoa. Trí Hóa thấy Chung Hùng bước ra, liền mời vào thề trước. Chung Hùng gật đầu bước tới trước bàn, lạy bốn lạy rồi dạy Á đô quĩ Văn Hoa thắp nhang đưa cho mình, cầm đứa lên trán và lầm bầm nguyện rằng : « Xin hoàng thiên hậu thổ, đô sát thần kỳ chứng chiếu : Tôi là Chung Hùng, nguyền kết bạn với Âu dương Xuân và Trí Hóa cùng nhau một dạ, cùng hưởng giàu sang, cùng chung hoạn nạn, nếu có hai lòng xin phú trời tru đất diệt. » Chung Hùng nguyện xong đưa nhang cho Văn Hoa cậm lên bàn, rồi tự mình chích máu ngón tay giữa bên tả mà nhỏ vào chung rượu. Kế đến Bắc Hiệp bước vào, Huỳnh Thọ thắp nhang đưa ra, Bắc Hiệp tiếp lấy nguyện rằng : « Xin đất trời và thần kỳ soi xét : Tôi là Âu dương Xuân, nguyền kết bạn với Chung Hùng và Trí Hóa, cũng nhau chung chịu nhục vinh, đồng hưởng phú quí, nếu có hai lòng xin trời bắt tuyệt con tuyệt cháu. » Chung Hùng nghe Bắc Hiệp thề như vậy liền nói rằng : « Sao thề nặng quá vậy ? » Bắc Hiệp cười thầm rồi cũng chích máu ngón tay nhỏ vào chung rượu. Đoạn tới phiên Trí Hóa bước tới, Vu Nghĩa cũng đốt nhang đưa ra, Trí Hóa nguyện rằng : « Xin thần kỳ chiếu giám cho tôi là Trí Hóa, nguyền kết bạn

với Âu dương Xuân và Chung Hùng, cùng nhau đồng chịu khó khăn, chung hưởng phú quới. Nếu về sau thay lòng đổi dạ thời phú có thiên lôi đánh chết. » Trí Hóa miệng thời thề, dưới chơn lại dùng ngón cái viết chữ Bất. Thề rồi cũng chích huyết nhỏ vào chung rượu, đoạn bước ra.

Hồi khoản nhà Tống trở về nước, cách thề nguyền chẳng phải như bây giờ. Động nói hỡ lời mà không giữ được y, thời bị ngay. Nhơn vì từ lúc Trí Hóa bày cách khôn khéo gian trá đó tới nay, Thần giám coi việc khởi thệ thấy vậy ghét không thèm quản tới việc thề nguyện nhơn gian nữa. Nên hồi đó tới bây giờ thề hết linh.

Hồi thứ hai mươi tám

Hắc-yêu-hồ khen tướng Chung-Lân,
Gả Tạ-Khoan trộm lời Bắc-Hiệp.

Nói về Chung Hùng, Bắc Hiệp và Trí Hóa ba người thề nguyền rồi, phân thứ vị lạy nhau và uống rượu máu. Xong xuôi, bèn truyền dẹp bàn hương án nắm nay nhau vào trong điện Thừa vận. Các chúa trại đều tới chúc mừng. Chung Hùng lại truyền cho trù phòng bày tiệc rất long trọng, khoản đãi các vị chúa trại và hai bạn mới. Còn lâu la đầu mục đều có thưởng tứ.

Trí Hóa thấy quang cảnh như vậy, trong bụng có hơi vui, bèn nói với Chung Hùng rằng : « Xin đại ca cho phép hai em vào ra mắt tẩu tẩu rồi sẽ hầu tiệc. » Chung Hùng gật đầu, đứng dậy dẫn đường đi trước vào tới hậu viện, sai nữ tỳ bẩm báo với phu nhơn, một lát trong thâm phòng bước ra một người đàn bà, hình dung đoan trang, vẻ mặt nghiêm chỉnh, người đó tức là Khương thị bước ra, vội vàng bước tới chấp tay cúi đầu mà rằng : « Hai chúng tôi là mình đệ Âu dương Xuân và Trí Hóa tới ra mắt tẩu nương, kính chúc quí thể kiện khương, được phước lành

sống lâu trăm tuổi. » Khương thị củng vòng tay đáp lễ mà rằng : « Xin hai vị thúc thúc bình thân, thiếp nguyện cho được an ninh khương thới. » Bắc Hiệp và Trí Hóa đứng dậy ý muốn kiếu ra, Chung Hùng cản lại rằng : « Khoan đã hai em, nán lại xem mắt hai cháu. » Nói rồi Khương thị quày trở vào phòng, liền có một người vú già dắt một đứa con gái ăn mặc đẹp đẽ, nhan sắc mặn mà, tuổi vừa mười bốn mười lăm, từ phòng sau bước tới. Con nhỏ đó tên Á Nam, con đầu lòng của Chung Hùng. Á Nam bước ra cúi đầu xá hai chú và chúc mạng phúc. Kế một bà vú nữa dắt ra một cậu bé trai tuổi lối mười một mười hai, bộ tướng vậm vỡ, dáng mặt khôn lanh, tóc mé trước xụ tới mày, tóc mé sau tõa xuống chấm vai, mình mặc áo lụa thêu bông, đầu đội giẻu vàng, chơn đi giày xanh. Cậu bé đó là con trai thứ của Chung Hùng, tên là Chung Lân. Chung Lân chạy ra sắp sửa quì gối làm lễ ra mắt hai chú thời Trí Hóa lật đật ẫm vào lòng và nói rằng : « Ớ cháu ! Chú miễn lễ cho cháu nghe ! Cháu năm nay mấy tuổi ? » Chung Lân nói : « Cháu năm nay mười một tuổi. » Trí Hóa nói : « Cha chả ! Cháu dễ thương quá. Nè ! Cháu chịu ở với chú không ? » Chung Lân chưa kịp trả lời, Chung Hùng nói : « Chú nó thương mến, thôi, tôi cho chú đó. » Trí Hóa nói : « Vậy thời tôi có phước lắm, cháu đây thật là đứa tốt tướng, sau nầy đại ca sẽ trông nhờ ở nó nhiều. » Chung Hùng nói : « Chưa dám định trước được, chỉ trông trời chính, sống và số mạng nó mà thôi. » Trí Hóa tiếp lời : « Hễ là cọp cha thời sanh cọp con, anh là bực kỳ tài, cháu há chẳng là con khóa táo hay sao ? » Nói rồi để Chung Lân đứng xuống đất, rồi nắm tay nhau trở ra Thừa vận điện ngồi vào tiệc uống rượu.

Uống tới mặt trời chen lặn, mấy vị chúa trại đều kiếu từ về trại, duy còn có Chung Hùng và anh em Trí Hóa ngồi lỳ ở bàn, vừa cụng chén vừa tỏ tình. Trí Hóa nói : « Bây giờ bốn bề không ai, chúng ta đều có hỡ việc tâm sự cũng không phòng ngại. » Chung Hùng tiếp nói : « Nầy Trí hiền đệ ôi ! Tôi có một việc kín muốn tỏ ra đặng anh em chúng ta bàn

luận thế nào? Bây giờ chúng ta đã thề đồng sanh tử, kết nghĩa minh giao rồi, nên tôi mới nói, ví dầu ai thời tôi cũng giữ kín miệng bình. » Trí Hóa nói: « Có chuyện chi gọi là kín, xin đại ca cứ tỏ cho hai em nghe. » Chung Hùng nói: « Tôi đây là người đã hàng phục theo vương gia rồi. » Trí Hóa giả đò không biết hỏi thình lình rằng: « Vương gia nào ở đâu? » Chung Hùng nói: « Ấy là Tương dương vương đó mà. Kìa tấm biển treo trên kia có bốn chữ: « Khởi vi hữu tâm. » Đó là lời phát thệ của tôi, tự tôi cầm viết mà viết, định rằng: Bất luận trong hai mươi bốn trại thủy lục, từ trại chúa tới đầu mục lâu la, ai rỏ được ý nghĩa bốn chữ ấy tôi sẽ thâu làm mưu sĩ. Nhưng từ đó tới nay chưa ai hiểu rỏ, chẳng dè ngày nay hiền đệ vừa vào cửa liền hiểu ngay tâm sự tôi rồi, nhưng lạ một điều là hiền đệ sao lại không biết Tương dương vương. Chúng ta sỡ dĩ về theo vương gia là vì sở phí trên sơn trại quá nhiều, phải nương nhờ theo đó đặng trông người cung cấp lương tiền. Vương gia đã chẳng những cung cấp lương tiền mà thôi, lại còn sai một người ở phỏng đò tin tức, người đó ở trên Quân sơn nầy, tức là tai mắt của vương gia, nên khi nãy trước mặt nó không thể nói được. » Trí Hóa hỏi: « Người đó là ai? » Chung Hùng nói: « Chính là Trại huất trì Chúc Anh. » Trí Hóa nói: « Ừ, biết vậy thời sau nầy có việc gì nên để ý tới nó mới được. À, thôi anh tiếp câu chuyện tâm sự đi. » Chung Hùng nói: « Bốn chữ: Khởi vi hữu tâm tức là tâm sự của tôi, mà Trí biền đệ đã rỏ rồi. Tôi tuy hàng phục theo vương gia, song xem ngài là người thường quá, văn vỏ lỏi thôi, tướng mạo xấu xí, thế nào cũng khó ngồi trên ngôi cửu ngũ được. Vì vậy tôi đã định ý, hễ chừng nào tôm thâu được giang san Đại Tống, tôi sẽ xô vương gia xuống, rồi tự mình trở mặt về Nam dỗ chăn lê thứ. Còn vận số nhà Tống bền lâu, hồng phúc Thiên tử đầy đặc, thời tôi định ẩn mặt non sâu trọn đời không ra thế. » Trí Hóa nói: « Chữ ý của đại ca thật đáng khen ngợi lắm. »

Trí Hóa lại nói: « Song rủi mà thời đen vận mỗng, không nên nỗi đại nghiệp, thì tất phải ẩn non sâu, làm chi cho mục

thúi tài ba chung với cỏ cây.. Thế ấy há chẳng đáng tiếc cho cỏi đời mòn hao tinh lực hay sao ? Theo ý tiểu đệ, thì rủi mà vẽ cọp chẳng nên, chừng ấy sẽ bắt vương gia mà nạp cho Tống triều thiên tử. Làm như vậy, một là chúng ta được hưởng tước lộc của hoàng gia, hai là theo về đường quang minh chánh đáng. » Chung Hùng nói: « Làm như vậy là thủ đoạn của tiểu nhơn, chớ người chí khí như anh em ta đâu làm như vậy được. » Trí Hóa vỗ tay cười rằng : « Phải, phải ! Bao nhiêu đó đủ thấy chí khí đại ca là người quân tử rồi. Còn việc tâm sự làm sao nữa ? » Chung Hùng nói : « Còn một việc tức là việc có can thiệp tới ngọn kiếm mà hiền đệ đã xem lúc ban ngày. Nguyên kiếm ấy là của Nam hiệp Triển Chiêu. Vì Triển Chiêu và Từ Khánh lên đây tế mộ, bị té vào hầm mai phục, tôi liền bắt cầm lại dụ hàng, ai dè Từ Khánh được người lén cứu ra khỏi. Còn Triển Chiêu thì không chịu hàng theo Quân sơn chúng ta. » Trí Hóa hỏi : « Đại ca có khuyến dụ y hay không ? » Chung Hùng nói : « Có khuyến dụ y nhiều lần, song y nằng nằng chẳng khứng. » Trí Hóa nói : « Thôi, đại ca để cho tôi khuyến dụ y, thế nào ba tấc lưỡi của tôi đây không nói thấm vào tai y hay sao ? » Chung Hùng nói : « Nếu hiền đệ dụ được, tôi sẽ kể công thứ nhứt cho. » Nói rồi cười và tỏ sắc mừng lắm.

Ba người ăn uống chuyện vản tới canh ba mới tan tiệc. Chung Hùng đạy lâu la dọn dẹp, và sai tiểu đồng thắp đèn lồng đưa Bắc Hiệp và Trí Hóa qua nhà bên Sư tử lâm mà yên nghỉ. Tới nơi, thấy có một tòa nhà khá đẹp, sạch sẽ, ngoài bện tre làm rào, trong dọn dẹp ngăn nắp ; nào bàn ăn, giường ngủ, ghế rửa mặt, ván nằm chơi, nào cửa kiến, vách hoa, rèm cao, song sáng, có cả bình trà, dĩa trái, hộp thuốc, bình bông, cụ bị không chỗ chê được. Bắc Hiệp và Trí Hóa vào nhà ấy rồi, bèn biểu tiểu đồng về nghỉ, đoạn đóng cửa lại. Bắc Hiệp vừa mở đao treo lên vách vừa thở ra mà rằng : « Ý a ! Trọn một ngày mệt nhọc thế nầy ! ... Người từ tế như Phi xoa thái bảo kia bị hại ta... » Bắc Hiệp nói lời ấy chưa

kịp dứt, thì Trí Hóa đã hiểu ngay Bắc Hiệp muốn nói Thái Bảo bị hai ta gạt lớp, song nếu để nói dứt lời thì không tiện, lại nếu câu nói ấy mà lọt ra chỗ nào có người nghe được, ắt chẳng khỏi hại thân, nên Trí Hóa liền tiếp rằng : « Thái bảo bị hai ta làm rộn ràng, nhưng mà biết đâu chúng ta có túc duyên tiền định, nên vừa gặp nhau liền gợi nên cảm tình rất đằm ấm, coi nhau như anh em ruột thịt. » Nói rồi vỗ tay cười xòa.

Đang lúc Trí Hóa cười, bỗng nghe có tiếng động tấm cửa kiến, bèn chạy lại bên cửa dòm ra thì thấy có bóng người đi thoáng ở ngoài. Trí Hóa liền nắm cánh cửa giở lên rồi hạ xuống, đoạn trở lại đưa mắt liếc Bắc Hiệp và lấy tay chỉ ra ngoài. Bắc Hiệp hiểu ý làm thinh không thốt một lời. Hai người bèn lên giường yên nghỉ.

Bóng của ai đi thoáng ngoài cửa đó ? Ai rình rập việc gì hay sao ? Thiệt chẳng lầm ! Đó tức là kẽ tâm phúc của chúa trại Quân sơn, tên là Tạ Khoan, người lanh lợi khôn ngoan, được chúa trại tin dùng lắm. Tạ Khoan thấy chúa trại kết giao với hai người, thời trong bụng có lòng nghi, đến lúc tiệc tan, chúa trại lại sai Tạ Khoan qua ở ngoài rình bên Sư tử lâm đặng dò xem tình ý của hai ông bạn mới, nên chi Tạ Khoan thấy tiểu đồng xách đèn đi trở về bèn lén núp ngoài cửa nghe. Khi nghe Bắc Hiệp nói trống mấy lời như vậy, kế Trí Hóa tiếp theo mấy câu khôn khéo, thời liền chíp bụng, rồi leo nhè nhẹ lên mái nhà ngồi rình. Tạ Khoan rình cả giờ không nghe nói chi nữa, nên tuột xuống, đứng ngoài kẹt cửa dòm vào, thấy hai người đã ngủ khò, bèn quày trở lại đại trại.

Tạ Khoan định ý sẽ tỏ cho chúa hai mươi bốn trại kia đồng biết Bắc Hiệp và Trí Hóa là kẽ trá hàng, đặng cùng nhau khuyên Đại soái sớm lo mưu trừ khữ. Ý Tạ Khoan như vậy, chẳng rõ hai mươi bốn chúa trại kia nghĩ sao ? Chung Hùng nghĩ sao ? Việc trá hàng nầy ra sao ? Đó là một điều khó hiểu, hồi sau sẽ nói rõ.

Hồi thứ hai mươi chín

Các chúa trại định khuyên Đại-soái, Hai anh em bàn rước Sa-Long.

Nói về Tạ Khoan nghe mấy lời của Bắc Hiệp và Trí Hóa nói, bèn trở lại trại, rồi đi xuống trại Vương Phúc ; thấy các chúa trại đương ngồi nói chuyện với nhau, bèn đem chuyện ấy thuật lại. Các chúa trại nghe qua, có kẽ nói nên tỏ cho Đại soái hay, có kẻ lại nói không cần tỏ, vì chưa đủ bằng cớ. Vương Kinh nói : « Tưởng không cho Đại soái biết việc nầy là phải hơn. Vì bậu bạn mới gặp, thế nào cũng còn mặn mòi tình nghĩa nhiều ; nếu có ai nói điều gì thất ý, cố làm cho Đại soái thưa lạt mình giao chắc không khỏi mang họa. » Các chúa trại nghe nói khen phải, rồi hỏi : « Vậy thời ý ông định đối phó với hai người ấy thế nào ? » Vương Kinh nói : « Theo ý tôi thời chúng ta nên tiểu tâm dò xét cữ chỉ hành vi của hai người ấy, khi nào có bằng cớ đích xác rồi sẽ thưa cho Đại soái hay, nhằm cũng chẳng mấy muộn. » Các chúa trại kia nghe Vương Kinh nói đều gật đầu vâng theo.

Đây nói lại Bắc Hiệp và Trí Hóa ngũ nơi nhà trong rừng Sư tữ, tới sáng thức dậy sớm, dùng trà rồi, tiểu đồng đến dẫn đường trở lại trại trung quân, ra mắt Chung Hùng. Đoạn cùng nhau ngồi chuyện vãn. Chung Hùng phân phó cho lâu la bày tiệc rượu, ba anh em ngồi vào ăn uống, nói vòng vo chuyện bao la thế giái một hồi, rồi bắt tới chuyện cũa Triển nam hiệp. Trí Hóa nói : « À ! Bữa nay đại ca phái người đưa tiểu đệ tới ra mắt người ấy coi thể nào ? » Chung Hùng gật đầu. Tới mãn tiệc bèn sai lâu la đưa Trí Hóa đi.

Lâu la dẫn đường, Trí Hóa đi theo, tới bến thuyền, tên lâu la bèn thưa : « Mời tân chúa trại (chúa trại mới) xuống thuyền nầy. » Trí Hóa bước xuống, tên lâu la bèn quày thuyền chèo đi. Chẳng bao lâu, thuyền tới một chỗ kêu là Dẫn liệt trường hồng. Chỗ ấy là một giải núi nhỏ, có một đường hẻm liều nhau, cứ theo đường ấy đi lên thời tới một cái nhà, tức

à chỗ giam lỏng Triền Chiêu ở đó. Khi lâu la dẫn đường cho Trí Hóa lên tới nhà ấy rồi, bèn vào trong bẩm với Triền Chiêu rằng : « Bẩm lão gia, chúa trại mới cũa chúng tôi xin vào ra mắt. » Triền Chiêu nói : « Chúa trại mi muốn ra mắt ta thời cứ vào, chớ bẩm cho ta hay đặng ra rước hay sao ? Vậy mi hảy ra mời vào đây. » Tên lâu la đi ra thưa lại mấy lời ấy với Trí Hóa, Trí Hóa liền giả đò ho một tiếng, rồi đi chậm rãi vào.

Triền Chiêu nghe tiếng ho hơi quen, bèn day mặt dòm ra thấy Trí Hóa đi thời giựt mình, nghĩ rằng : « Uã ! Trí hiền đệ đây mà. Sao khi nãy lâu la lại nói là chúa trại mới cũa nó. À, à ! Phải rồi không biết chừng Trí đệ trá hàng tới đặng cứu ta, vậy ta phải giả đò không nhìu biết mới được. » Đương lúc Triền Chiêu nghĩ ngợi như vậy thời Trí Hóa đã đi tới gần, chấp tay mà rằng : « Tiểu khả xin ra mắt Triễn lão gia. » Triền Chiêu cũng vội vàng đứng dậy đáp lễ rằng : « Kính chào chúa trại, xin mời ngài ngồi. » Trí Hóa và Triều Chiêu ngồi xong, lâu la bưng ra hai chén nước trà. Triền Chiêu mời Trí Hóa uống rồi hỏi rằng : « Dám phiền trại chúa cho tôi biết ngài quí tánh tôn danh là chi và tiên hương thần quán ở đâu ? » Trí Hóa nói : « Tôi nguyên là người phủ Quí châu, họ Trí tên Hóa, người gọi là Hắc yêu hổ. » Nói rồi biểu lâu la lui ra ngoài, đoạn hai người miệng thời nói chuyện, mà tay thời chấm nước trà trong chén, viết chữ xuống bàn mà tỏ tâm sự với nhau. Hai người bàn bạc xong xuôi, Trí Hóa bèn kêu lâu la vào rồi đứng dậy từ giã Triễn Chiêu, đi ra khỏi nhà, xuống thuyền trở về trung quân trại ra mắt Chung Hùng.

Chung Hùng thấy Trí Hóa trở lại bèn hỏi : « Thế nào, hiền đệ dụ được người ấy hay không ? » Trí Hóa đáp : « Người ấy thật là sắt đá làm lòng, song em nói riết coi bộ chịu, nhưng bây giờ chưa chịu. Vì theo lời y nói thời hiện bây giờ gia quyến y ở tại kinh đô. Nếu y theo Quân sơn về ắt toàn gia bị hại. Vậy y định thũng thẳng tính xong việc gia quyến cũa y, thời y lên đầu hàng. » Chung Hùng nghe nói mừng rỡ

lắm, Trí Hóa lại nói tiếp : « Anh em chúng ta hiện nay đã hoài bão một chí bất thần, nhưng mà em xem lại trong sơn trại số người rất ít. Nếu làm thế nào thâu phục thêm cho nhiều nửa mới có thể làm việc lớn được. » Chung Hùng nói : « Em nói phải lắm, số người mà thêm được bao nhiêu lại càng tốt bấy nhiêu, song bây giờ biết ai đâu mà rũ về nhập bọn ? » Trí Hóa nói : « Bây giờ hiện có một người lão anh hùng, người ngựa sẵn nhiều, đáng gọi là một viên hổ tướng ; bấy lâu nay vẫn ở vui cảnh làm san, người ấy chúng ta có thể mời ra nhập bọn được.» Chung Hùng nghe nói mừng lắm, lật đật hỏi rằng : « Người ấy là ai ? » Trí Hóa nói : « Ấy là người họ Sa tên Long, ngoại hiệu là Thiết tý hùng, trước có làm chức phó tổng trấn tại Liêu đông, nhơn thấy gian hùng đương đạo nên lui về ẩn chốn làm san. Nếu mời được người ấy ra, sau nầy có thể làm tiền bộ tiên phong, chắc phá thành như chẻ tre. » Trí Hóa nói chưa dứt lời, Chung Hùng liền thở ra và ho một tiếng. Bắc Hiệp thấy vậy bèn hỏi : « Vì sao nói tới người ấy đại ca lại than thở không vui như vậy ? » Chung Hùng nói : « Ấy bởi vì người ấy thật có tài, song ta tiếc vì không mời được. Nếu mời người ấy tới đây ắt tánh mạng khó toàn trong sớm tối. » Trí Hóa nghe nói thất kinh hỏi rằng : « Tại duyên cớ làm sao đại ca ? » Chung Hùng nói : « Người ấy nguyên có gây tội với vương gia rồi. Nhơn vì tại Hắc lãnh sơn có vị chúa trại là Kim diện thần Lam Kiêu, vốn là vây cánh cũa vương gia, bị người ấy bắt, và in là đã giết rồi thời phải ; vì vậy nên vương gia thù oán coi như đinh trong mắt. Nếu một mai ta mời người ấy nhập bọn, vương gia hay đòi cho được người mà báo thù, chừng ấy ta giao người cho vương gia thời té ra chúng ta dụ người mà hãm hại, còn như không giao thời lại phải tội với vương gia. » Trí Hóa nói : « Không sao đâu ! Nếu sau nầy người ấy tới nhập bọn với chúng ta mà vương gia đòi hỏi, thời tôi xin bổn thân ra mắt vương gia tính êm chuyện ấy, làm sao cho được viên hổ tướng đó về ta thời hơn. » Chung Hùng hỏi :

« Thiệt chừng đó hiền đệ chịu đi thuyết khách sao ? » Trí Hóa nói : « Nếu tôi không đi thì còn gì tánh mạng cũa người họ Sa rất tài bộ, rất mạnh mẻ kia. » Chung Hùng nghe nói mừng rỡ phi thường vội vàng sai lâu la đem viết mực ra, viết thơ giao cho Trí Hóa đi thỉnh Sa Long.

Hồi thứ ba mươi

Một vị anh hùng, trúng phải kế gian liền gặp nạn,
Hai cô nử tướng, khó dằn máu giận phá công đường.

Nói về quan Thích sử tại Quán châu là Ngụy tử Anh, vốn là bộ hạ cũa Tương dương vương. Từ ngày Kim diện thần Lam Kiêu bị bắt, vương gia căm giận Sa Long, quyết bắt cho được mà trả thù cho em bạn, song bị Tuần án viện tới tra xét nên khó thi hành. Vậy vương gia liền sai người đem thơ tới cậy Ngụy tử Anh bắt Sa Long bỏ vào tù xa giải về Tương dương cho mình.

Ngụy tử Anh được thơ, muốn sai bọn mả khoái bộ đầu đi bắt, thời có Tang tiên sanh can rằng : « Bẩm ngài, chớ nên sai người bắt Sa Long, vì y có hai đứa con gái, đứa lớn thời dễ chịu, còn đứa nhỏ thời hung hăng ngang dọc, lại thêm mạnh khỏe lạ thường, chắc chúng nó không khứng để bắt cha nó đâu. » Ngụy tử Anh nghe nói như vậy bèn hỏi : « Nếu không tới bắt thời phải có phương nào cho tiện chớ ? » Tang tiên sinh nói : « Theo ngu kiến vãn sinh thời nên sai người cầm danh thiếp cũa lão gia tới mời Sa Long vào nhà uống rượu, rồi sai người núp sau bình phong, khi nào lão gia buông chén làm hiệu, thời túa ra bắt Sa Long. Thừa lúc nó không đề phòng, bỏ vào tù xa giải thẳng về Tương dương, như vậy thời được lưởng toàn kỳ mỹ. » Ngụy tử Anh nghe bày mưu ấy liền vỗ tay khen rằng : « Kế đó thật hay, kế đó thật hay ! » Khen rồi sai người cầm danh thiếp đi mời Sa viên ngoại, một mặt phái ba chục tên mả khoái bộ đầu mai phục sau tấm bình phong.

Trong giây phút Sa viên ngoại tới, Ngụy thích sử ra cửa tiếp rước, cùng nhau kiến lễ, rồi vào trong nhà. Sa Long vòng tay thưa rằng : « Bẩm lão gia, chẳng hay ngài đòi tiểu nhân tới có điều chi dạy biểu ? » Ngụy thích sử nói : « Chẳng có điều chi. Nhơn mời lảo huynh tới tại nhà uống rượu và trò chuyện chơi, ấy là ý tôi hằng lâu ao ước, đến nay mới toại. » Nói rồi liền sai nha dịch bày tiệc rượu. Ngụy thích sử mời Sa viên ngoại ngồi trên. Viên ngoại cố từ mãi không được, cực chẳng đã phải ngồi. Rượu được ba tuần, Ngụy thích sử bèn hỏi rằng : « Độ trước lão huynh bắt được đầu đãng bọn cướp trên Hắc lang sơn làm cho trong châu nầy được an trị, công ấy thật lớn, tôi hằng ghi nhớ, nhưng sau lúc đó tôi sai người tới lảnh giải về kinh mà lảo huynh lại không cho ? » Sa viên ngoại nói : « Bẩm lão gia ! Đó chẳng phải tiểu nhân không cho. Vì lúc ấy có công sai trên phủ Khai phong là Tưởng tứ gia tranh giành với sai dịch, nếu lão gia không tin lời, cho hỏi lại thì rỏ. » Thích sử nghe nói xụ mặt mà rằng : « À, thật tên Sa Long nầy lớn mật, dám coi quan quyền chẳng ra chi mà ! » Sa Long vẫn là vỏ phu, nhưng biết điều lắm, thấy Thích sử có sắc giận, liền xốc áo quì xuống năn nĩ rằng : « Bẩm lão gia, xin ngài bớt trận lôi đình, tiểu nhơn đâu dám khi dễ. » Nói chưa dứt lời quan Thích sử liền buông chén rượu xuống đất, bọn mả khoái bộ đầu ở sau bình phong áp ra bắt Sa Long trói lại.

Sa Long thấy tình cảnh như vậy mắng liền miệng rằng : « Thôi ! Tao biết rồi, tao biết rồi, bọn chó heo nầy cũng một phồn phấn nghịch. » Sa Long mắng nhiếc thế nào thì mắng, chúng nó cứ việc trói lại rồi bỏ vào tù xa.

Trói Sa Long rồi, Tang tiên sinh liền sai người chạy ra ngoài cửa nha bắt bọn tùng giả của Sa Long, sợ để chúng nó chạy thoát về nhà báo tin. Sai dịch vâng lịnh đi, một lát trở vào thưa rằng : « Bọn tùng giả Sa Long đã trốn mất hết rồi. » Tang tiên sinh nói : « Thế thời không xong rồi, bọn nầy thoát khỏi ắt báo tin về nhà, thế nào hai con nhỏ đó cũng tới làm

quĩ, vậy lão gia nên lo phòng bị trước. » Ngụy tử Anh nói : « Ối, hai con nhỡ đó đũ gì mà lo, Tiên sanh cứ yên dạ, không sao đâu, kế cũa Tiên sanh bày thiệt hay lắm, vậy chúng ta cùng nhau uống rượu vui mừng. » Tang tiên sanh đắc ý lắm, liền vâng theo lời.

Hai người vầy tiệc chưa được bao lâu, bỗng nghe mé ngoài có tiếng lộn xộn, nha dịch chạy hơ hãi vào thưa rằng : « Không xong rồi, có họa lớn, hai cô con gái của Sa Long trên Ngọa hổ câu xuống phá như giặc, từ ngoài cửa đi vào, xin lão gia mau mau lánh nạn. » Ngụy tử Anh nghe nói liền sai kêu ba bốn vị quan nhơn ra bắt kẻ nào phá khuấy ngoài trước. Bọn quan nhơn tới thưa rằng : « Xin Thích sữ mau mau lánh nạn, thế chúng tôi khó nỗi cự đương. » Nói rồi kéo nhau chạy trốn. Ngụy tử Anh cũng vội vàng chạy theo vừa chạy vừa run, ra tới sau, thấy thái thái chạy xỏ đầu bèn kéo vào dân phòng nằm trốn.

TIMSACH.COM.VN

Nói lại lúc Sa viên ngoại bị bắt bỏ lên tù xa, bọn tùng giả liền chạy riết về Ngọa hổ câu phi báo cho Sữ Vân, Sữ Vân kinh hoảng, vừa đi báo liền gặp Thu Quì, bèn thuật lại. Thu Quì chạy vào phòng cho Phụng Tiên hay, rồi hai chị em nai nịt, kẻ xách đao cung, người cầm côn sắt vội vã ra khỏi cửa gặp Sữ Vân và các thợ săn cụ bị binh khí đứng chờ đi theo. Thu Quì liền biểu mấy người ấy đi sau, rồi tự mình cõng Phụng Tiên lên vai, chạy riết vào thành thẳng tới cửa nha đễ xuống, rồi huơi côn hét lên một tiếng như sét đánh sấm vang, luôn tay đánh rốc vào trong, nhưng chĩ vào cãnh không người, tam ban lục phòng không thấy một ai thấp thoáng.

Thu Quì vừa đánh vừa hét, đập bể cửa, bàn, chuông, trống, bình phong, cỗ đồng v.v. Nói tắt một điều là có gặp cái gì thời vật ấy liền tan nát. Thu Quì đánh vào tới trong nội viện, bỗng có một người noi theo cửa mạch mà vào, vừa gặp nàng liền cười lớn rằng : « À ! Cô nương ! Có phải

cô tới đây tìm lịnh phụ phải không ? Hay là hai cô tới đây cùng tôi... »

Người ấy là ai mà nói cái gì lạ vậy ? Đó chẳng ai xa lạ, tức là con của Ngụy tử Anh tên là Tống Sinh, tiểu danh là Cẩu Nhi. Tống Sinh ỷ thế cha nên làm nhiều điều ngang dọc đàng điếm, rượu chè, cờ bạc, lại thêm có con của Tang tiên sanh là Mã Nhi nhập tịi, nên Tống Sinh lêu lổng trọn ngày, không lo học tập. Vì vậy mà Ngụy tử Anh cố chìu lòng con cho nên Tống Sinh gác bút dẹp nghiên, day qua học hươi thương mùa kiếm. Mới mấy tháng trước, Tống Sinh đi chơi gặp Phụng Tiên, vì nhan sắc của nàng mặn mà đẹp đẽ, làm cho cậu quên ăn bỏ ngũ, năn nỉ với cha đi nói Phụng Tiên cho mình. Tử Anh cũng chìu lòng con, song Sa viên ngoại ghét đồ bất chánh, chẳng chịu thông gia với kẽ ô lại tham quan, vì vậy mà Tống Sinh không được thỏa tình, nên đêm ngày hằng tưởng vọng Phụng Tiên mãi mãi.

Ngày nay, Tống Sinh và Mã Nhi đang ở sau hoa viên múa gậy với nhau, xãy có người ra cho hay việc chị em Thu Quì đánh phá nhà môn, Tống Sinh nghe cười rằng : « Chắc là chị em cô ta tới kiếm cha, vậy ta nên ra mắt đặng kiếm lời tán tỉnh chơi ! » Tang mã Nhi nói : « Nếu cậu có đi, phải cầm thương theo mới được. » Tống Sinh gật đầu, cầm theo một cây thương, vòng qua cửa mạch mà- vào.

(Xem tiếp tập 8)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25 đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 8

TIỀU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ ba mươi mốt

Theo cứu cha, Phụng-Tiên và Thu-Qui giả trai, Đi cầu linh, Trí-Hóa xin Chung-Hùng giúp sức:

Nói về Tống Sinh đi vào trong nha, gặp Thu Quì bèn nói : « À, cô nương ! Có phải cô tới tìm lịnh phụ hay không ? Hay là đem chị cô tới đây cùng tôi... »

Tống Sinh nói mới tới hai tiếng cùng tôi, thì Phụng Tiên vừa đi tới nghe lời vô lễ ấy bèn thưởng cho cậu một viên đạn lọt ngay vào mắt, lọt tròng. Đau quá, cậu nhào lăn như trục, Thu Quì sẵn có cầm đoản côn trong tay, nựng tiếp cậu ít cây, thịt nát xương tan, nằm không cục cựa.

Hai chị em giết Tống Sinh rồi, vừa muốn quày trở lại, bỗng thấy có người chạy tới, Thu Quì huơi côn tiếp đập. Phụng Tiên can rằng : « Đừng, đừng có vô lễ với Lý thúc phụ. » Thu Quì liền để côn xuống. Phụng Tiên bước tới thưa rằng : « Lý thúc phụ tới đây có điều chi dạy bảo ? » Lý Hồng nói : « Hai cháu phải mau mau lánh nạn. Vì đã lỡ tay giết thác Công tử rồi, nếu quan Võ định đem binh tới, thời tính sao cho tiện. Vậy mau mau trở về, theo tù xa cứu cha cháu là hơn. » Phụng Tiên dạ dạ vâng lời, kéo Thu Quì ra khỏi nha môn, gặp bọn Sử Vân liền truyền kéo trở lại Ngọa hổ câu.

Phụng Tiên về tới ngõ, dặn các người ở đón tại đó, nếu có ai lạ mặt tới thì bắt lại. Sai cắt rồi bèn trở vào trong nói với Thu Quì rằng : « Bây giờ chị em ta muốn theo đoạt từ xa mà cứu cha, vậy phải giả dạng con trai thì đi đường mới tiện. » Thu Quì nói : « Phải, vậy chị nên giả dạng một người học trò, còn tôi thì ăn mặc theo võ sanh, ắt không còn ai rõ được chúng ta là gái nữa ! » Phụng Tiên nói : « Đã tính như vậy thì em lấy y phục, giày mão cũa cha mà thay đi, còn phần chị, chị rửa son phấn, rồi lấy y phục của biểu huynh mà mặc. Nói tới biểu huynh chị cảm động quá, thật nhà ta vô phước, nên biểu huynh ham học đến nỗi bỏ mình, nay tới cha lâm nạn nữa ! » Nói rồi hai chị em đi thay đổi y phục, mang đao xách côn, gói tiền bạc tư trang theo, dặn Sử Vân giu giữ nhà cửa, rồi nhảy lên ngựa quất cho chạy sải như tên, nhắm Tương dương lướt dặm.

Đây nói về Mạnh Khải (1) và Tiêu Xích ở bên làng Song truật, nghe tin Sa viên ngoại bị bắt, bèn lật đật chạy riết qua Ngọa hổ câu hỏi thăm, vừa tới ngỏ, thấy người ngừa đón ở đó đông lắm, hỏi ra thời Phụng Tiên và Thu Quì đã đi rồi, bèn vào nhà nai nịt, lấy thêm tiền bạc, cũng tuốt lên Tương dương định giúp sức với hai chị em Thu Quì đoạt từ xa mà cứu Sa viên ngoại.

Mạnh Khải và Tiêu Xích đi tới chiều tối, gặp một cái chợ, bèn kiếm tiệm vào ăn cơm. Vừa kêu tửu bão dọn rượu thịt thời thấy phòng bên cạnh bước qua một người.

Nguyên người ấy là Hắc yêu hồ Trí Hóa, cầm thơ cũa Chung Hùng đi xuống Ngọa hổ câu dụ Sa Long. Khi Trí Hóa xuống khỏi Quân sơn, tiện đường ghé nhà Lộ Bân, thông tin cho Đinh triệu Huệ hay việc mình đi trả hàng, và nói rõ ý mình muốn đem Sa Long lên sơn trại, đặng giúp tay cho mau thành sự ; rồi vội vả ra khỏi làng Thần khởi đi riết xuống Ngọa

(1) Trong bộ Thất Hiệp Ngũ Nghĩa người nầy tên Mạnh Kiệt, không hiểu sao mà tác giả lại sửa là Mạnh Khải. Dịch giả cứ nguyên văn làm chắc, không dám sửa.

hỗ câu. Trí Hóa cũng vừa đi tới chợ đó, thấy trời gần tối, bèn vào tiệm ăn cơm và nghỉ. Khi ngồi vào bàn, nghe phòng bên kia có tiếng người quen quen, bèn đứng dậy đi qua, tưởng là ai, té ra là Mạnh Khãi và Tiêu Xích.

Mạnh Khãi, Tiêu Xích thấy Trí Hóa bước tới bèn đứng dậy chào hỏi rồi mời ngồi. Đoạn tỏ việc Sa viên ngoại lầm mưu Ngụy tử Anh, nên bị bắt bỏ vào tù xa giải lên Tương dương, hai tiểu thơ cũng giả trai đi cứu cha ; bây giờ hai anh em mình cũng đi theo giúp sức ; đầu đuôi đều thuật rỏ lại, rồi cậy Trí Hóa lo mưu cứu gở giùm. Trí Hóa nghe dứt gặt đầu, rồi kê vào tai Tiêu Xích và Mạnh Khãi nói nhỏ ít câu, đoạn đem việc mình đi trá hàng, sao sao đều nói rỏ lại. Mạnh Khãi không đợi Trí Hóa nói hết câu chuyện, vội vàng dỏ miệng vào hỏi : « Chuyện đó sau sẽ nói kỹ, bây giờ hiền đệ nghĩ coi tính phương kế gì cứu Sa viên ngoại đây ? » Trí Hóa nói : « Muốn cứu Sa viên ngoại, trước phãi lo cứu hai vị Tiểu thơ đã. Bây giờ chúng ta ăn uống rồi thời đi, đừng ngũ nghê gì cả ! » Tiêu Xích nói : « Phãi, việc gấp như lữa cháy mày còn ngũ nghê gì ? » Nói rồi xúm nhau ăn uống. Ăn xong, tính tiền trã, ra khỏi tiệm trở về Ngọa hỗ câu.

Về tới nhà, hỏi thăm Sữ Vân thời Thu Quì và Phụng Tiên vẫn chưa về, Trí Hóa bèn biểu Sữ Vân đồng đi theo trở lại Thần khởi vọng. Đi dài theo đường không thấy tung tích Sa Long và hai Tiểu thơ ở đâu.

Khi vào Thần khởi vọng, tới nhà Lộ Bân, Trí Hóa bèn để Sữ Vân ở đó, rồi tự mình đi riết lên sơn trại vào điện Thừa vận vào ra mắt Chung Hùng, Chung Hùng thấy Trí Hóa trở lại bèn hỏi rằng : « Trí hiền đệ đi sao mau lắm vậy ? Sao, công việc đã xong chưa ? » Trí Hóa đáp : « Không xong rồi ! Thật lời đại ca nói rất ứng hiện. Vương gia đã sai người bắt Sa đại ca chúng tôi rồi ! » Trí Hóa nói dứt lời, liền quì xuống, Bắc Hiệp cũng quì theo. Cả hai đồng nói cách thãm thiết mà rằng : « Hai em cúi đầu trăm lạy ca ca, xin ráng sức

vì tình, cứu Sa huynh chúng tôi được toàn tánh mạng. » Chung Hùng nghe mấy lời, xụ mày, đưa tay đỡ hai người dậy mà rằng : « Anh cũa hai em tức là anh cũa ta, đáng lẽ ta phải cứu, song le có một việc bất tiện, là ta đã nói với vương gia bắt Sa huynh trưỡng là cố ý trã thù cho Lam Kiều, nếu nếu ta còn xin xỏ, e vương gia đả không cho mà lại thêm trách cứ, làm cho hư bể các việc sau nầy. » Trí Hóa nói : « Thưa đại ca, việc ấy em nhắm chẳng sao, xin đại ca yên dạ. Miền đại ca viết cho em một bức thơ nói rõ tình lý, cho em đem tới trước mặt vương gia rồi tự miệng lưỡi em nói sao cứu được thời thôi. Như vậy chắc chẳng phương hại tới đại ca chút nào. Xin đại ca rộng lòng cứu vớt. » Chung Hùng nghe mấy lời ai cầu như vậy, xét dẫu viết thơ cũng không sao, nên vội vàng viết một phong thơ giao cho Trí Hóa, Trí Hóa được thơ lòng mừng khấp khởi, xá một xá rồi xuống núi đi riết tới Tương dương.

Trí Hóa tới Tương dương, đi vào thành, thẳng vào vương phũ, thấy phía mé Tây có treo tấm biển đề ba chữ : « Hồi sự xứ » (nghĩa là : Chỗ để cho ai có việc gì tới nói rồi chuyền bẩm vào trong), bèn đi ngay vào nói với người ở đó rằng : « Tôi là người trên Quân sơn tới đây kiến giá vương gia, xin cho vào ra mắt vương quan Lôi Anh trước. » Viên hồi sự hỏi : « Ông là ai mà xin ra mắt Lôi vương quan ? » Trí Hóa nói : « Tôi họ Trí tên Hóa. » Viên hồi sự nói : « Phải ngài là Hắc yêu hồ Trí lảo gia, trại chúa trên Quân sơn chăng ? » Trí Hóa nói : « Phải. » Rồi nghĩ thầm rằng : « Sao tụi nầy lại biết mình ? À, à ! Phải rồi, chắc Trại huất trì Chúc Anh là tai mắt cũa vương gia chẳng lầm, chuyện gì ở Quân sơn, dầu nhỏ lớn gì nó lại không thông báo cho vương gia rõ. Hễ vương gia biết thì cả thãy từ trong tới ngoài đều biết chớ gì ? » Trí Hóa đang suy nghĩ thì viên hồi sự nhường chỗ cho ngồi và cho người đi thỉnh Lôi Anh. Trong giây lát thấy Lôi Anh và các tướng kéo ra chào hỏi, rồi mời vào trong đặng kiến giá vương gia.

Hồi thứ ba mươi hai

Vào vương phũ xin tha lão tướng,
Lạc vào núi xót phận cô-nương.

Nói về Trí Hóa tới vương phũ thấy đủ mặt các tướng tại Bá vương trang và Đặng gia bao lúc trước, đi với Lôi Anh ra tiếp, Trí Hóa thấy Lôi Anh đầu đội mão lục biển gạch vàng, mình mặc áo túy lam, mang đai tơ nga huỳnh, chơn đi giày trẹt, mình cao tám thước, lưng rộng ba vừng, mặt như phết son, mày tợ mũi mác, mắt dài, mũi thẳng, râu vắn, dưới lưng mang đao, coi ra vẽ anh hùng lắm. Trí Hóa vừa trông thấy liền bước tới thi lễ. Lôi Anh đáp lễ rồi nói: « Tôi đã nghe danh túc hạ là bực anh hùng cải thế, nay mới gặp được nhau, thật tiếng đồn chẳng sai. » Trí Hóa nói: « Tiểu khả cũng nghe danh Đại nhơn lâu rồi, hằng ao ước được thấy tôn nhan. Nay được Đại nhơn khá khen, thật lấy làm ấy náy. Tiểu khả đã về ở Quân sơn lo tá trợ vương gia. Phỏng sau nầy có điều chi sai siễn, cúi nhờ Đại nhơn giúp cho một vài lời. » Lôi Anh nói: « Túc hạ chớ quá khiêm như vậy. » Nói rồi mời Trí Hóa vào nhà tập hiền. Đi vừa tới có một vị vương quan ra nói rằng: « Vương gia cho mời Trí chúa trại. » Trí Hóa nghe có lịnh mời, bèn theo Lôi Anh đi thẳng vào trong cúc cung hành lễ, rồi quì dưới đất tung hô rằng: « Tiểu thần là Trí Hóa, tới bái yết Thiên tuế gia gia, kĩnh chúc thánh thọ vô cương, đãng cơ hữu nhựt. »

Tương dương vương bấy lâu vẫn nghe tiếng Trí Hóa là bậc hiền tài, nay thấy tới qui phục thì vui mừng lắm, bèn phán rằng: « Cô gia miễn lễ, cho Trí trại chúa bình thân và cho ngồi. » Trí Hóa đứng dậy tâu: « Tiểu thần vâng lịnh đại trại chúa tới dâng thơ, xin vương gia khai khán. » Tương dương vương phán: « Hãy dâng lên. » Trí Hóa liền dâng thơ lên, Lôi Anh tiếp lấy chuyển lên điện. Tương dương vương mở thơ ra xem. Trí Hóa thừa lúc đang mắc xem thơ, lén đưa

mắt lên dòm, thấy vương gia đầu đội mảo cữu long bãn châu, mình mặc áo gấm thêu rồng, lưng đeo ngọc đái, chơn mang giày da trắng. Mặt như châu bọc, mày rậm, mắt to, mũi ngay, miệng rộng, râu bạc hoa râm, dài hơn nữa thước xũ che trước bụng. Trí Hóa xem tướng vương gia một hồi rồi nghĩ thầm rằng : « Tướng mạo thế nầy, không khi nào lên ngôi Thiên tử mà mong ! »

Đương lúc Trí Hóa suy nghĩ, xãy nghe Tương dương vương phán rằng : « Ớ Trí trại chúa ! Thuở nay những việc gì cũa đại trại chúa yêu cầu ta, ta đều ưng chuẩn. Duy nay có việc nầy, ta khó mà gặt đầu. Vì chũ ý ta bắt Sa Long để đền mạng cho Lam Kiều, nên ta quyết không thả nó đặng. » Trí Hóa nghe phán liền quì xuống tâu rằng : « Muôn tâu Thiên tuế, kẽ hạ thần có lời xin dâng : Vã chăng ít lâu đây Thiên tuế định hưng sư, vậy lúc nầy là lúc cần người, vậy mà Lam trại chúa chẳng may rồi, thật là bứt lông rời cánh, đáng oán giận biết bao nhiêu. Song người đã thác không phương cứu sống. Lại như Sa Long sở dĩ phạm tội tới Thiên tuế, ấy chẳng qua chó đạo chích mà sủa vua Nghiêu, vì chẳng phãi chũ nó nên nó sũa. Huống chi Sa Long là tôi Đại Tống, nên phãi lo trừ họa Hắc lang sơn. Ai cũng binh vực chúa mình nên sanh ra có đôi. Nay Thiên tuế đã bắt được Sa Long rồi, dầu có giết y cũng đáng tội. Song trong lúc nầy là lúc cần người, không nỡ để cho nhơn tài tiêu diệt. Vậy kẽ hạ thần xin Thiên tuế lấy nhơn đức dung tội cho Sa Long, rồi phong cho y một chức nhỏ, y khỏi chết lại được ân trạch đầm thấm, thời cãm tình đối với Thiên tuế rất nhiều, sau nầy dầu da ngựa bọc xương, y cũng quyết liều thân để đền ơn muôn một. Chớ như Thiên tuế giết y thời Lam chúa trại cũng không sống, mà lại thêm thiệt người tài. Theo mắt tiểu thần xem, thời sức Sa Long hơn Lam chúa trại rất nhiều, tỉ như chó so với cọp, mất một con chó mà được một con cọp, đó thật là hồng phúc cũa Thiên tuế rất nhiều vậy. » Tương dương vương nghe Trí Hóa nói khéo như vậy bèn phán : « Lời khanh tâu rất nhằm lẽ, song Sa

Long đã có làm quan cho nhà Tống, e khó dụ y về hàng. » Trí Hóa tâu : « Nếu y chẳng chịu hàng, tiểu thần xin đem về Quân sơn, sẻ cùng các chúa trại kia hết sức khuyên, ắt thế nào y cũng xiêu theo, rồi đây hiệp lực với chúng tiểu thần chờ lúc Thiên tuế hưng sư sẻ lãnh mạng đi tiền đạo, tài ấy sức ấy, thời thành nào không hạ được, lũy nào chẳng phá xong, tiểu thần chắc binh cũa họ Sa mở cờ thời thắng trận, ngựa tới thời thành công. Như vậy ngôi cửu ngũ của nhà Tống lo gì mà Thiên tuế chẳng được ngồi ! » Tương dương vương nghe Trí Hóa bưng bợ mấy câu, khoái chí lắm, bèn phán rằng : « Hèn chi người đồn khanh là người tài cao học rộng, nay mới rõ chẳng sai, vậy khanh phải ở lại vương phủ, đương chức mưu sĩ cho cô gia. »

Câu ấy phán ra, làm cho Trí Hóa thất kinh vội vàng quì xuống tâu rằng : « Muôn tâu Thiên tuế, dưới điện vẫn đã có Lôi vương quan là người văn võ toàn tài, thuộc làu đồ trận Tôn, Ngô, tinh thông sánh mưu Gia Cát, thật hơn tôi thập bội, đáng gọi là một vị mưu sĩ ít có trong đời. Vả lại tiểu thần tại Quân sơn đương thao diễu sĩ tốt rất nhiều trận thế, nếu tiểu thần ở lại vương phủ, e lỡ việc tại Quân sơn chăng ? » Lôi Anh nghe Trí Hóa tâu, một là có lý, hai là sợ y ở lại phủ e chọi với mình, nên cũng quì xuống tâu rằng : « Tàu Thiên tuế ! Trí chúa trại nói phải lẽ, xin Thiên tuế cho về Quân sơn là hơn. » Tương dương vương nghe tâu gật đầu, truyền chỉ giao Sa Long cho Trí trại chúa đem về Quân sơn.

Trí Hóa lãnh Sa Long ra khỏi phủ, tìm nơi mua y phục cho Sa Long thay đổi, rồi đi qua lối dinh Kim thái thú đò hỏi coi Thu Quì và Phụng Tiên có ở đó không. Té ra hai nàng đi đâu mất biệt, không ai rõ tin tức gì cả. Trí Hóa hỏi thăm không được tin Thu Quì và Phụng Tiên thời buồn lắm, song không dám nói cho Sa Long hay. Vì Sa Long vẫn yêu hai nàng như ngọc, cưng hai nàng như trứng mỏng. Thoãng nghe hai nàng lạc mất ắt chẳng vui lòng đi lên Quân sơn.

Đêm đó Trí Hóa và Sa Long ở tại Tương dương, sáng ngày mới trở về Quân sơn. Lúc đi đường Trí Hóa đem chuyện bí mật tỏ hết cho Sa Long nghe. Nên chi lúc lên Quân sơn, tới điện Thừa vận, Chung Hùng ra rước, thời Sa Long liền tạ ơn cứu mạng và tỏ ý phục tùng. Đến lúc vào trong điện thấy có Bắc Hiệp và Triển Chiêu ở đó, Trí Hóa và Sa Long lại càng mừng rỡ nhiều hơn nữa.

Chung Hùng truyền lâu la mời hết mấy vị chúa trại tựu lại điện Thừa vận, đặt tiệc khoản đãi. Ai nấy chén tạc chén thù tới hết canh một mới tan, duy có Bắc Hiệp, Trí Hóa, Triển Chiêu và Sa Long thời uống mãi tới canh tư mới về nghỉ. Sau nầy mấy vị anh hùng thừa lúc đêm khuya lén tới hội hợp với nhau, bàn cách phá Quân sơn và bắt Chung thái bão. Chuyện ấy ngưng một lúc sau sẽ tiếp.

Bây giờ nhắc lại chị em Phụng Tiên đi theo tù xa cứu cha. Phụng Tiên biểu Thu Quì thời kêu nàng bằng tướng công, rồi nàng kêu Thu Quì lại bằng Sa Quì, mạo như vậy cố ý không cho người biết. Hai nàng đi theo tới chiều mà chẳng gặp cha ở đâu, trong lòng buồn thảm không ngằn. Trời thời đã tối, mà hai nàng vẫn đi hoang mang giữa đường núi mãi, dòm đông kiếm tây không thấy nhà ai, thật là cảnh gay go, nguy hiểm quá vậy.

Chính lúc khó khăn ấy, bỗng thấy xa xa có bóng đèn nhấp nháng. Phụng Tiên liền nói : « Kìa kìa, chỗ đó ắt có nhà người ở, vậy hai ta tới hỏi thăm đường và nghỉ nhờ một đêm. » Nói rồi đi riết tới, thấy nhà ấy có treo ở trước một cái đèn lồng, trên vách phấn có đề ba chữ « Bà bà điếm. » Phụng Tiên thấy ba chữ như vậy bụng rất mừng, nghĩ rằng : « Bà bà điếm chắc là đàn bà làm chủ, ta là thân gái đêm hôm gặp chỗ như vầy, may biết bao nhiêu. » Nghĩ rồi liền kêu cửa. Kêu ít tiếng, nghe ở trong có tiếng đàn bà hỏi rằng : « Ai kêu chuyện gì đó ? » Phụng Tiên đáp : « Tôi kêu cửa vào ở ngụ một đêm. » Ở trong nói : « Không còn phòng nào trống, hãy đi chỗ khác mà nghỉ. » Thu Quì nghe mấy lời, liền nổi cộc

ó lớn rằng : « Không đi đâu ráo, không mở cửa ta phá cho mà coi ! » Ở trong có tiếng đáp : « À ! Giỏi thời phá đi ! » Thu Quì liền xách côn đập vào cửa rầm rầm. Người đàn bà ở trong nghe đập la lớn rằng : « Thôi ! Đừng phá cửa, để tôi mở cho. » Nói vừa dứt tiếng cửa mở hoát ra, người đàn bà xách đèn bước tới rọi mặt Thu Quì rồi nói : « Bộ mặt thằng nầy như vầy, hèn chi nó làm dữ như ăn cướp cũng phải. » Thu Quì nghe người đàn bà nói, hươi côn muốn đập. Phụng Tiên liền cản lại, rồi bước tới thi lễ và nói : « Xin thiếm chớ chấp nó, vì nó là đứa ở của tôi, ngu dại nên vô lễ. Nhơn chúng tôi là kẽ ít đi xa, nay có việc, lỡ đường xin thiếm cho tá túc một đêm, sáng ngày sẽ tính tiền trả đủ. » Người đàn bà nói : « À, được ! Nói tử tế như vầy họa may có chỗ ở ! » Nói rồi dắt Phụng Tiên và Thu Quì vào.

Hai nàng vào ngồ, buộc ngựa yên nơi, đoạn xách côn mang đãy vào nhà ; thấy nhà ấy khá rộng, chia ra từng phòng ; ba gian thượng phòng, ba gian đông phòng, ba gian tây phòng. Chị em Phụng Tiên vào phòng mé tày, cất dẹp hành lý xong xuôi, người đàn bà bèn hỏi : « Chẳng hay quí tánh đại danh cũa Tướng công là chi ? » Phụng Tiên nói : « Tôi là người ở Ngọa hổ câu, họ Ngại tên Hổ. » Người đàn bà nói : « Chắc Tướng công chưa dùng cơm chiều, vậy đợi tôi đem rượu cho Tướng công uống ít chén. » Nói rồi đi vào trong một lát đem rượu và đồ ăn ra. Chị em Phụng Tiên uống vài chén thời liền mê man, té ngã lăn xuống đất.

Hồi thứ ba mươi ba

Ngại-Hổ giả bị nạn mà gặp duyên,
Tưởng-trạch-trưởng nói chơi sanh họa lớn.

Nói về chị em Phụng Tiên bị rượu có thuốc mê, nên uống vào vài chén liền ngã lăn xuống đất. Người đàn bà ấy

liền bước lại phát vào mặt Thu Quì mà cười rằng : « Mầy còn làm phách với tao nữa thôi ? » Cười rồi đi lấy đầy hành lý cũa Phụng Tiên mở ra mà xem. Thấy trong ấy có nhiều tiền bạc, vòng vàng, quần áo thời mùng lắm, cười lớn rằng : « Thật vận ta đỏ lắm, nên nay được phát tài. » Nói dứt lời, nghe có tiếng con gái ở nhà sau hỏi rằng : « Mẹ ơi ! Mẹ nói chuyện chi đó ? Mẹ lại làm chuyện trái trời sái lẽ ấy nữa hay sao ? » Người đàn bà nghe con hỏi bèn nói : « Lan Nương con ơi ! Ra đây coi cái nầy nè, cũa trời cho con đây ! » Đứa con gái ấy nói : « Coi cái chi đâu mẹ ? » Người đàn bà liền đưa cái đãy cho Lan Nương coi và nói rằng : « Đây, vị Tướng công nầy vì đứa ở mà hại mạng, lại còn mất đồ qui giá như vầy. » Nói rồi cười ngất. Lan Nương nghe mẹ nói có hai tiếng Tướng công thời tưởng chắc là con quan quyền chi, bèn bước tới xem mặt Phụng Tiên. Nàng thấy Phụng Tiên mặt mày đẹp đẽ, hình vóc đều đặn, bổng động lòng thương, nghĩ thầm trong bụng rằng : « Người làm sao mà đẹp đẽ tốt tươi quá, sánh ra sắc gái cũng phải kém, nếu ta được người chồng như vậy, vui vẻ trọn đời thời hạnh phúc nào bằng. » Lan Nương nghĩ như vậy nói với mẹ rằng : « Mẹ ơi ! Tướng công nầy tướng mạo đoan trang, có lẽ sau nầy chẳng phãi người hèn, con thấy người ấy sao... » Nàng nói tới đó, người đàn bà liền tiếp rằng : « Mẹ biết rồi, con đừng nói nữa. Con thấy người sao bất động lòng thương, chẳng những không đành để cho người chết, mà lại muốn sánh đôi loan phụng nữa phải không ? » Lan Nương nghe mẹ nói trúng ý, thẹn đỏ mặt, song ráng đáp rằng : « Mẹ sanh con ra, có lẽ mẹ cũng biết lòng con ít nhiều ! » Người đàn bà nghe con nói, vỗ tay cười rằng : « Con có muốn cái gì, thì cứ đi múc nước đổ cho người tỉnh lại rồi nói thữ coi. Ý ! Mà mẹ sợ rồi thì hụt đỡi a con ! » Lan Nương làm thinh không đáp, đi múc nước đem lại cạy miệng Phụng Tiên mà đổ. Một lát Phụng Tiên tỉnh dậy hỏi người đàn bà rằng : « Thưa thiếm chẳng biểu tại sao mà chúng tôi uống rượu ấy, sanh chứng

lạ như vậy ? » Người đàn bà nói : « Ta chưa trả lời cho Tướng công được, ta chĩ hỏi Tướng công đã có vợ hay chưa mà thôi ? » Phụng Tiên đáp : « Thưa thiếm, tôi thật chưa có vợ. » Người đàn bà nói : « Nếu chưa có vợ thì tốt lắm, ta có một việc muốn nói với Tướng công. » Phụng Tiên nói : « Thiếm có việc chi xin cứ nói cho tôi nghe thử. » Người đàn bà nói : « Ta có một đứa con gái, vẫn chưa chỗ trao tơ, vậy ý muốn cho về sửa trấp nâng khăn cho Tướng công, ý Tướng công có khứng hay không ? » Phụng Tiên nghe nói ngước lên xem thấy bên cạnh có một nàng con gái, tuy ăn mặc tầm thường không bôi son dồi phấn, song coi cũng sắc sảo mặn mà, thời trong bụng hiểu ngay là mẹ con nàng nhận lầm mình là con trai, đến chừng day thấy Thu Quì nằm dưới đất sôi bọt mồm bọt miếng, thì định chắc bọn nầy mở tiệm ngũ để dùng rượu có thuốc mê hại người mà đoạt cũa. Phụng Tiên định như vậy, trong tim liền sôi máu anh thư, trợn mắt nạt rằng : « Mẹ con thiếm chớ tưởng như vậy mà lầm, ta là đường đường Công tử thiếu gia, há đi kết đôi với lũ bất lương như vậy sao ? » Người đàn bà nghe mấy lời vừa giận vừa thẹn, hét lớn rằng : « Thằng nầy muốn chết, ta từ tế với mi, mi lại mắng nhiếc ta, nè ! Coi cho biết tay Cam lão bà lợi hại thế nào nghé ! » Nói rồi bước tới, Lan Nương kéo lại cản rằng : « Mẹ bất tất phải ra tay, để con bắt nó cho. » Nàng nói dứt lời huơi tay đánh tới, Phụng Tiên liền né rồi đánh trả lại. Hai người đánh với nhau dữ dội lắm. Người đàn bà đứng một bên mà xem.

Phụng Tiên chống cự với Lan Nương không xuể, vì ba ngày đà nhọc sức, đánh phá nha môn, kế cỡi ngựa đi suốt một buổi, lại mới vừa bị thuốc mê nên chi gân cốt bãi hoãi tinh thần mệt nhọc, liền bị Lan Nương một đá té nhào, Lan Nương thừa thế nhẩy tới đè, người đàn bà lấy dây trói lại, rồi mỡ đao nàng đeo trong mình ra muốn chém cho chết. Lan Nương thấy mẹ định giết Phụng Tiên thì can rằng : « Mẹ chớ giết người, để cho con dụ dỗ coi sao ? » Nói rồi hỏi Phụng

Tiên rằng : « Bây giờ thân chàng như cá nằm trên thớt muốn chết hay là muốn sống thì nói cho mau đi ? » Phụng Tiên ngẫm nghĩ rằng : « Ta sỡ dĩ mạo tên Ngại Hổ, là vì muốn cho người khó nhìn biết ta là gái giả trai, lại nội vùng nầy ai lại không biết cha ta chẳng có con trai, nếu nói thiệt họ Sa thì hư việc. Cũng nhờ mạo tên Ngại Hổ mà ta tính ra được kế thoát thân. Ta dầu có thác cũng chẳng tiếc gì, song cha ta bị nạn, chết sống chưa hay, lại Thu Quì đương hấp hối chết kia, ta phải lo cứu mình, rồi cứu Thu Quì, đặng lo phương giải cứu cho cha ta. Vậy ta cũng ráng chịu bướng, bất quá có lở mà việc thành thì anh Ngại Hổ cưới luôn nàng làm vợ thứ nhì, nhằm chẳng có hại. » Phụng Tiên nghĩ như vậy bèn nói nhỏ với Lan Nương rằng : « Xin nàng tha tôi khỏi chết, tôi nguyện vâng lời, nhưng tôi đã có hứa hôn với con gái cũa Sa Long, vậy xin nàng vui nhận bực thứ. » Người đàn bà nghe nói gật đầu rồi mở trói cho Phụng Tiên và nói : « Vậy bây giờ chàng phải để món chi làm định lễ thì mẹ con tôi mới chắc. » Phụng Tiên dạ dạ, đi lấy đầy hành lý mở ra, lựa một hòn ngọc bội trao cho người đàn bà mà rằng : « Xin nhạc mẫu cất vật nầy làm định lễ, và xin cho tiểu tế biết rỏ quí tánh tôn danh. » Người đàn bà tiếp lấy hòn ngọc và đáp : « Nguyên nhạc phụ cũa con tên là Cam Mậu, võ nghệ rất cao cường, người xưng là Cửu đầu sư tữ, còn mẹ thì họ kêu là Cam phu nhơn. » Phụng Tiên nghe rồi bèn hỏi : « Nay đứa tớ của tiểu tế bị thuốc mê như vậy, nhạc mẫu có phương chi cứu chăng ? » Cam phu nhơn nói : « Con đi lấy một chén nước đổ vào miệng nó, trong giây lát nó sẻ tỉnh dậy chẳng sai. Thôi, con lo cứu nó đi, mẹ ra sau làm cơm và múc rượu tốt cho con dùng bữa tối. » Nàng Lan Nương nói : « Mẹ ơi ! Còn con quỉ ốm trên phòng đó cũng cứu cho nó sống lại nghé, từ nầy mẹ con ta đừng làm điều trái trời hại chúng như vầy nữa nghe ? » Cam phu nhơn nói : « Ừ, thời con lo cứu nó, mẹ giận nó lắm, nó nhè mẹ mà ghẹo chớ, muốn để cho nó chết phứt, hết đời thứ dê... » Nói dứt lời rồi bỏ ra sau. Nàng Lan

Nương cũng đi qua phòng khác. Phụng Tiên rót nước đỗ cho Thu Quì tỉnh dậy rồi thuật rõ câu chuyện vừa rồi cho nàng nghe. Thu Quì cũng hơi yên dạ.

Phụng Tiên và Thu Quì nói chuyện vừa dứt, xảy nghe bên thượng phòng có tiếng nói hơi quen quen, bèn bước qua xem thì thấy Tưởng Bình ở đó.

Nguyên Tưởng Bình đem di cốt cũa Ngọc Đường về tới viện nha rồi bèn đi qua Ngũ liễu câu rước Liễu Thanh. Chẳng dè đi tới Sa đà cốc thời trời đã tối, bèn vào Bà bà điếm thuê phòng ở nghĩ. Tánh Tưởng Bình hay hí hước đã quen, nên nay thấy Cam phu nhơn thời liền kiếm lời trêu ghẹo. Phu nhơn hổ thẹn quá, thành ra oán giận, bèn dùng rượu mông hán cho Tưởng Bình uống. Tưởng Bình uống vài chén thời mê man té nằm dưới đất. Phu nhơn và Lan Nương vừa muốn ra tay hạ sát Tưởng Bình, thời nghe ngoài cửa có tiếng kêu, nên dục dặc chưa mỡ, kế Thu Quì làm dữ, bèn dừng tay đi ra. Đến khi Lan Nương tính xong việc hôn nhơn với Ngại Hổ giả rồi, nàng định đại ân xá, cũng như nhà vua gặp dịp khánh tiết, liền ân xá cho tù nhơn. Nhờ vậy Tưởng Bình mới khỏi nạn.

Khi Phụng Tiên xem thấy Tưởng Bình bèn bước tới chào rằng : « Chào Tưởng tứ thúc. » Cam phu nhơn nghe vậy hỏi rằng : « Hiền tế có quen với người nầy hay sao ? » Phụng Tiên nói : « Dạ có quen, đó là chú của con. » Tưởng Bình nghe Cam phu nhơn và Phụng Tiên nói với nhau như vậy thì lấy làm lạ lắm, bèn hỏi : « Người nầy là ai mà thiếm lại kêu bằng rể, cháu tôi cưới vợ hồi nào ? » Cam phu nhơn nói : « Nó là Ngại Hổ, rể mới của tôi nên chú chưa biết. » Tưởng Bình nghe Phu nhơn đáp như vậy, nghĩ chắc việc nầy có điều bí ẩn ở trong, bèn định ra một kế, nói với Cam phu nhơn rằng : « Nói vậy cháu Ngại Hổ tôi đây là rể mới của thiếm, thế thời chúng ta là thông gia với nhau, vậy thông gia phải đãi thông gia một bữa rượu chớ. » Cam phu nhơn nghe nói gật đầu rồi đi ra nhà sau.

Phu nhơn đi rồi, Tưởng Bình bèn hỏi Phụng Tiên rằng : « Vì sao hai cháu tới đây ? » Phụng Tiên liền đem việc cha bị nạn và việc giả trai mới rồi thuật lại cho Tưởng Bình nghe. Tưởng Bình nghe dứt bèn nói : « Chuyện của Sa huynh không sao đâu, hai cháu chớ lo sợ. Vì chú Trí Hóa của hai cháu trá hàng trên Quân sơn, chẳng lẽ để cho Sa huynh bị hại. Vậy hai cháu nên trở lại Kim thái thú ra mắt nàng Mẫu Đơn là hơn. » Phụng Tiên và Thu Quì dạ dạ vâng lời. Kế Cam phu nhơn đem rượu thịt ra, mời ba người ngồi vào ăn uống. Phu nhơn hỏi Tưởng Bình rằng : « Chẳng hay quí khách tên họ là chi, đi đâu mà lỡ bước tại đây ? » Tưởng Bình nói : « Tôi họ Tưởng tên Bình, hiệu là Phiên giang thử, nhơn có việc phải qua Ngũ liễu câu tìm bạn là Liễu Thanh viên ngoại. » Cam phu nhơn nói : « Bạn của ngài là Bạch diện phán quan hay sao ? » Tưởng Bình đáp : « Phải, người ấy là bạn tôi. » Cam phu nhơn cười rằng : « Nếu thật là bạn của ngài thì ngài phải kêu tôi bằng thiếm, sao ngài lại ghẹo tôi. Liễu Thanh là học trò út của tôi đa. Tôi còn hai đứa học trò lớn là : Vân trung hạc Ngụy Chơn và Tiều gia cát Trầm trọng Nguyên. » Tưởng Bình nói : « Mấy người ấy là học trò của Cữu đầu sư tử Cam Mậu. Vậy thiếm là chi của Cam tiên sanh ? » Cam phu nhơn nói : « Cữu đầu sư tử là chồng của tôi, ông đã qua đời lâu rồi. » Tưởng Bình nói : « Tưởng là ai xa lạ gì, té ra là thân thích ráo đây mà. » Phu nhơn nói : « Đã nhìn là thân thích thời ngài nên làm mai giúp cho tôi một việc... »

Hồi thứ ba mươi bốn

Ngụy-Xương lánh nạn gặp Trạch-Trường. Tưởng-Bình lạc đường cứu Long-Thao. (1)

Nói về Cam phu nhơn đương cậy Tưởng Bình làm mai, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng người kêu. Phu nhơn không

(1) Trong bộ Thất Hiệp Ngũ Nghĩa người này tên là Long Đào, mà bộ này lại đề là Long Thao, vì nguyên văn để sai nên phải dịch sát theo không dám sửa.

cho vào. Người ấy năn nĩ quá, Tưởng Bình bèn xách đèn ra mở cửa. Thấy một người ăn mặc theo văn nhơn, liền mời đi thẳng vào phòng mé tây, mời ngồi rồi hỏi tên họ. Người ấy không đáp, đưa mắt ngó Tưởng Bình một hồi rồi nói : « Ngài phải là người có quan chức triều đình hay không ? » Tưởng Bình hỏi : « Sao ông lại biết ? » Người ấy nói : « Tướng ngài là tướng ngũ đoản (năm phần vắn) lại thêm cách cuộc mộc hình, đó thật là quí tướng. » Tưởng Bình nghe nói khen thầm, rồi dòm lại người ấy và hỏi rằng : « Ông xem tướng người mà sao trong ấn đường của ông có ám khí, dường như đang bị tai nạn vậy ? » Người ấy nói : « Phải, tôi đang bị kẻ nghịch làm khổ lắm, nguy lắm ; vậy mà ngài là ai ? » Tưởng Bình đáp : « Tôi họ Tưởng tên Bình đây, còn người tên gì ? » Người ấy đáp : « Tôi họ Ngụy tên Xương, hiệu là Trại quảng lộ. Nhơn xem tướng cho vương gia, bị lưu lại trong phũ ; từ ngày vương gia giết Bạch hộ vệ tới nay, tôi xem thế tai họa đã kề tới rồi, nên chi tôi thừa đêm tối lén trốn. Thoảng như lát nữa có binh tướng của vương gia theo bắt, xin ngài ra ơn cứu vớt, tôi nguyện muôn thuở ghi xương. » Tưởng Bình nói : « Xin yên lòng, tôi sẽ cứu ông đặng trả ơn cho ngủ đệ tôi. Nếu lúc ngủ đệ tôi sa cơ, không nhờ lời ông nói giúp thì chưa ắt đi cốt được ra khỏi phủ đâu. » Tưởng Bình nói chưa dứt lời, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng kêu. Ngụy Xương nói : « Đó, bọn vương quan theo bắt tôi đó. Xin ngài cứu tôi. » Tưởng Bình nói : « Ông cứ yên dạ, ở trong nầy đừng lên tiếng, để tôi cứu cho. » Nói rồi tắt đèn trong phòng, xách lồng đèn đi ra.

Tưởng Bình xách đèn ra mở cửa, thấy có hai người ăn mặc theo lối quan, cỡi ngựa tới hỏi rằng : « Trong tiệm có người nho mặc áo xanh hay không ? Nếu có, phải chỉ cho ta, vì vương gia dạy bắt người ấy cần lắm. » Tưởng Bình nói : « Phải người mặc áo xanh, nói theo giọng người phương nam, họ Ngụy hay không ? » Vương quan nói : « Phải, chính là người ấy. » Tưởng Bình nói : « Chúng tôi mở tiệm tại đây

củng rõ phép tắc lắm, có y ở trong tiệm xin mời hai ngài vào. » Hai vị vương quan xuống ngựa. Tưởng Bình dắt đem vào tàu cột xong, rồi mời hai người vào trong tiệm. Tưởng Bình mời hai vị vương quan ngồi, rồi nói : « Người họ Ngụy đã vào tiệm tôi rồi, và đang ngủ đằng kia, khó trốn đâu cho khỏi, hai ngài không phải nhọc lòng lo. Bây giờ hai ngài nên dùng vài chén rượu, rồi tôi sẽ bắt trói nó lại. Sáng ngày sẽ giải về, như vậy có lẽ tiện hơn. » Hai vị vương quan nghe nói vui mừng lắm, nhận lời liền.

Tưởng Bình liền chạy ra sau nói với Cam phu nhơn, rồi bưng rượu mông hán và ít món đồ ăn đem ra. Hai vị vương quan uống vào được vài chén thì té nằm dưới đất. Tưởng Bình và Cam phu nhơn đồng kéo hai người đem bỏ xuống dưới cái hầm to ở sau hè, rồi đem cả rượu và đồ ăn đổ ráo xuống đó. Tưởng Bình khuyên Cam phu nhơn rằng : « Từ nầy về sau xin thiếm bỏ cái nghề thương luân, bại lý nầy đi, vì em ở nhà đã định hôn với cháu Ngại Hổ tôi rồi, nó là học trò của Trí Hóa, con nuôi của Bắc hiệp Âu dương Xuân, người ta củng gọi nó là Tiểu hiệp. Chừng nào tôi gặp hai người ấy sẽ nói chuyện nầy lại ắt họ sẽ đem tới năm ba trăm lượng bạc đặng làm lễ sính. Còn như học trò thiếm là anh Liễu củng vừa đặng phát tài. Vậy khi tôi gặp ảnh củng nói việc nầy cho ảnh nghe ắt ảnh không lẽ làm thinh mà không giúp. » Cam phu nhơn nói : « Tôi cũng biết cách buôn bán thế nầy là tội ác, song từ lúc kiều châm (chồng) tôi qua đời, phải tạm làm càn mà độ nhựt. Nay Tưởng thúc đã biểu tôi cũng xin vâng lời. » Nói rồi đem rượu mông hán đổ xuống hầm ấy. Thương hại cho hai vị vương quan, vì lầm tin mà thiệt mạng.

(Xem tiếp tập 9)

Tập 9

TIỂU NGŨ-NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Tưởng Bình tính xong việc hai vị vương quan rồi, song còn hai con ngựa đương ở trong tàu, bèn nói với Cam phu nhơn mở cửa lùa ngựa ấy ra lộ cho ngựa nó đi đàu thời đi. Xong rồi, Cam phu nhơn đi lên thượng phòng, còn Tưởng Bình thời trở lại phòng cũa Ngụy Xương thuật việc vừa rồi cho Ngụy Xương nghe. Chẳng dè khi nãy, những việc ở ngoài thế nào, Ngụy Xương đã lóng nghe rõ rồi, nên vừa thấy Tưởng Bình vào, Ngụy Xương liền quì xuống tạ ơn cứu mạng. Tưởng Bình liền đỡ dậy mà rằng : « Gặp điều bất bình ra tay cứu vớt, đó là bổn phận của người nghĩa hiệp, có chi đáng gọi là ơn ! » Ngụy Xương nói : « Nay ngài đả cứu toàn tánh mạng cho tôi rồi, xin ngài chỉ luôn đường chánh nẽo phải cho tôi đi, hòng không lầm nơi lạc ngỏ như xưa nữa. » Tưởng Bình nói : « Hiện nay là lúc trên thượng viện nha dùng người, ông cứ lên đó ắt được thâu dụng. » Ngụy Xương nói : « Tôi lên đó e vương gia hay, lại sai người tới bắt. Nếu Nhan tuần án không bảo hộ nổi thời làm sao ? » Tưởng Bình nói : « Tôi sẻ lo cho ông yên ổn, chẳng sao đâu mà ngại. »

Sáng ngày, Phụng Tiên, Thu Quì từ giã Phu nhơn ra cửa lên ngựa mà đi. Còn Tưởng Bình thời mượn viết mực viết một phong thơ gởi cho Công tôn Sách phú thác việc Ngụy Xương, rồi giao cho Ngụy Xương cầm lên thượng viện nha xin vào đầu hiệu (ở giúp việc).

Ngụy Xương đi rồi, Tưởng Bình bèn nói với Phu nhơn rằng : « Xin thiếm tiếp lại câu chuyện làm mai hồi hôm cho tôi nghe. » Cam phu nhơn bèn kêu Lan Nương ra làm lễ ra mắt Tưởng Bình, rồi thuật việc gả duyên với Ngại Hổ và cậy Tưởng Bình nói giúp. Tưởng Bình thấy Lan Nương cũng khá đứa, xứng với Ngại Hổ, nên cũng vui lòng mà nhận lời. Phu nhơn liền dọn cơm đải Tưởng Bình. Ăn xong, Tưởng Bình liền từ giã ra đi.

Nói về Tưởng Bình ngày đi đêm nghỉ ; ngày nọ tới Ngũ liễu câu vào khoản canh hai, nhà cửa Liễu Thanh đã đóng cửa rồi. Tưởng Bình liền gõ cửa kêu, trong nhà có người ra mở cửa hỏi : « Ai đó? » Tưởng Bình nói : « Ta đây. » Người ấy hỏi : « Phải Tưởng lão gia đó không, xin tha lỗi cho tôi nghé ! » Tưởng Bình hỏi : « Có viên ngoại ở nhà trong hay không ? » Người ấy nói : « Viên ngoại đi lên Ngọc hoàng các đặt bài vị trong miếu, tụng kinh cầu siêu cho Bạch lão gia. » Tưởng Bình hỏi : « Miếu ấy ở đâu ? » Người ấy đáp : « Từ đây đi qua hướng đông, đến chỗ ngả ba có cây hòe lớn, rồi từ đó đi tẻ qua ngã mé đông bắc thời tới trước miếu Ngọc hoàng. » Tưởng Bình nói : « Thôi, cám ơn ngươi, ta đi tìm Liễu viên ngoại đây. » Người ấy nói : « Xin ngài ở nhà đợi, tôi đi mời viên ngoại về cho. » Tưởng Bình nói : « Không cần, để ta đi cũng được. » Nói rồi quày ra đi.

Tưởng Bình đi hơn một dặm không thấy cây hoè ở đâu cứ đi mải tới, chẳng dè bị một trận gió lớn, bụi bay cát hốt, phải che mắt mà đi. Đi ước bảy, tám dặm nữa cũng chẳng thấy Ngọc hoàng các. Đương lúc ấy bỗng nghe có tiếng hét rằng : « Thằng trọc nầy tránh đâu cho khỏi dao ta. » Tưởng Bình nghe tiếng ấy liền nhắm hướng mà đi tới. Tới nơi thấy có một tòa miếu vỏ, cửa ngoài nữa khép nữa mở, Tưởng Bình liền đi thẳng vào, thấy nhà mé tây có một người đàn bà đang kêu khóc, bèn lại gần phăng hỏi đuôi đầu. Người đàn bà ấy nói : « Tôi là người ở tại Thâm thạch cang, chồng là Giao Mãnh, người gọi là Thiết chủy tướng, mẹ tôi là họ Vương

ở tại Vương gia đà. Nay tôi ở bên nhà mẹ, đắt em là Vương khấu Chung đi về. Dọc đường gặp trận gió to, bèn ngồi ngoài cửa chùa nầy mà núp. Chùa nầy tên là chùa Di đà, có một lão ác tăng tên là Phổ đà và bốn tên học trò. Chúng nó thấy chị em tôi ngồi ngoài ngõ núp gió, bèn ra mời vào. Tôi không chịu vào, em tôi một hai không nghe. Nên chi lúc chị em tôi vào tới trong chùa thời chúng nó bắt trói em tôi lại, thấy vậy tôi liền la lên. Bỗng có một người to lớn đi vào kêu ác tăng ra sau, hai người đương đánh với nhau ở ngoài. » Tưởng Bình nghe người đàn bà nói dứt, biết chồng người ấy là một vị anh hùng, bèn nói rằng : « Xin thiếm hãy an tâm, kiếm chỗ ẩn thân một lát, tôi sẽ giúp sức với người kia bắt lũ ác tăng nầy cho. » Nói rồi dẫn người đàn bà ấy lên trên đại điện biểu vào đó trốn. Vừa tới nơi thấy có người bị trói bỏ đó, hỏi ra là Vương khấu Chung. Tưởng Bình liền mở trói cho Vương khấu Chung, rồi biểu ở đó bảo hộ chị nó. Còn mình thời đi ra sau phụ sức bắt ác tăng.

Tưởng Bình ra tới nơi, thấy năm tên thầy chùa đương vây đánh một người, người ấy chính là Long Thao, bèn lén leo lên mái nhà, gỡ hai miếng ngói, nhắm lũ đầu trọc chọi xuống, nghe đánh bốp một tiếng, một tên thầy chùa liền nhào lăn xuống đất, bị Long Thao chém tiếp cho một đao. Tưởng Bình cũng nhảy xuống hươi côn nhắm hòa thượng lớn mà đánh. Đánh một hồi, lũ trọc chết hai mạng, bị thương hai người. Tưởng Bình liền trói hai tên bị thương đó lại. Long Thao bước tới thi lễ và hỏi rằng : « Chào Tứ lão gia ! Chẳng hay ngài đi đâu mà ghé vào đây ? » Tưởng Bình bèn đem việc mình tỏ lại rõ ràng từ đầu tới đuôi rồi hỏi Long Thao rằng : « Còn nhà ngươi đi đâu đây ? » Long Thao đáp : « Nguyên tôi nghe trên thượng viện nha đương dùng người, nên đã giao chức sai dịch tại huyện lại cho Phùng Thất, đặng lên đó hầu cho Nhan đại nhơn sai khiến. Nay tôi định ghé người anh bạn đi tôi là Giao Mãnh ở bên Thâm thạch cang. Chẳng dè đi vừa tới đây nghe tiếng kêu cứu, nên vào trừ lũ

ác tăng, giải nạn cho người lương thiện. Tôi đương bị lũ ác tăng nầy vây đánh rất dữ, chút nữa thì bị nguy, may nhờ sư gia vào cứu, thật ơn ấy rất dày. » Tưởng Bình nói : « Ngươi có nhìn biết người đàn bà bị nạn là ai không ? » Long Thao nói : « Người hiệp sĩ thấy nghĩa thời làm, lựa gì biết hay không biết ! » Tưởng Bình nói : « Người đàn bà ấy tức là chị dâu của ngươi đó. » Nói rồi dẫn Long Thao ra mắt chị em Vương thị, và dặn rằng : « Sáng ngày ta đi lên Ngọc hoàng các, còn ngươi thời giải lũ trọc ấy xuống quan rồi qua Thâm thạch cang rủ Thiết chùy tướng lên Thần khởi vọng hỏi thăm nhà tiều phu Lộ Bân, tới đó hội hiệp với chúng ta. » Long Thao dạ dạ vâng lời.

Sáng ngày Tưởng Bình hỏi thăm đường trở lại Ngọc hoàng các, vì ban đêm vô ý không thấy cây hòe, nên đi lạc hơn sáu bảy dặm. Khi Tưởng Bình tới Ngọc hoàng các, thời nghe trong ấy có tiếng thầy chùa đọc kinh om sòm, nhưng cửa lại đóng. Tưởng Bình liền gõ cửa kêu, ở trong đi ra một người nói rằng : « Liễu viên ngoại đã trở về Ngũ liễu câu rồi. » Tưởng Bình nghe nói quày trở lại Ngũ liễu câu. Hễ hỏi ở nhà thời nói lên Ngọc hoàng các ; lên Ngọc hoàng các hỏi thời nói trở về nhà ; cứ như vậy mãi, báo hại Tưởng Bình đi đi về về bốn bận mệt đà le lưỡi.

Tưởng Bình đi riết mệt, liền hiểu ngay là Liễu Thanh không muốn ra mắt mình, bèn trở vào nhà đi thẳng vào thơ phòng ngồi, vừa thở vừa biểu gia đình đem trà uống. Vừa uống vừa hỏi rằng : « Có phải viên ngoại dặn chúng bây gạt ta như vậy là có ý không chịu ra mắt hay không ? Chúng bây có biết ta tới đây tìm viên ngoại có chuyện gì hay không ? » Bọn gia đình đáp : « Thưa ngài, việc đó chúng tôi đâu có biết. » Tưởng Bình nói : « Nguyên tại Ngũ tiếp tòng, viên ngoại chúng bây nói lỡ lời với các vị anh hùng, nên họ không cho đi, nhờ ta nói giúp cho mà về ; đến nay các vị anh hùng lo báo thù cho Bạch lão gia chúng bây, ta tới đây cầu viên ngoại ra giúp sức, viên ngoại cố ý tránh mặt là lẽ gì ? Huống

chi lúc trước anh em ta giúp cho viên ngoại đoạt được ba ngàn lá vàng ròng, phát chẩn cho dân nghèo, ơn ấy viên ngoại quên hay sao mà nay không ra mắt ta. Bảo hại trọn ngày nay ta không ăn một hột cơm, uống một giọt nước nào cả. Đó có phải viên ngoại bày tỉnh trả ơn cho ta. Thôi, viên ngoại bày không chường mặt cho ta thấy, thời bày làm phước cho ta ăn uống một bữa rồi ta đi ! » Bọn gia đinh nghe dứt lời, liền dạ dạ, chạy đi dọn cơm bày rượu cho Tưởng Bình ăn uống.

Tưởng Bình ăn uống no say rồi, bèn nói nhụ nhựa rằng : « Lão Liễu ơi ! Tới bữa nay mà ngươi cũng chưa chịu à ! » Nói rồi bưng đèn đốt vách và màn treo cửa cháy đỏ lên. Bọn gia đinh thấy vậy la lớn rằng : « Tứ lão gia say rượu đốt nhà rồi ! »

Hồi thứ ba mươi lăm

Trộm phát trâm, Liễu viên-ngoại bị gạt.
Múa bửu kiếm, Chung thái-bảo vui lòng.

Nói về Tưởng Bình uống rượu giả say, bưng đèn đốt giấy dán vách và màn treo cửa, lửa cháy đỏ rực, lũ gia đinh thấy nhấp nhoáng bèn la om lên rằng : « Tứ lão gia say rượu đốt nhà rồi ! » Liễu Thanh nghe tiếng la ấy bèn chạy ra, Tưởng Bình liền nắm lại hỏi rằng : « Nầy Liễu huynh, lúc trước anh em tôi giúp anh trộm vàng đó, nay anh còn nhớ hay không? Nay tôi không quản xa xuôi, lặn lội tới đây, thế nào anh cũng phải trả ơn cù cho tôi mới được ! » Liễu Thanh nói : « Muốn vậy thời phải làm y lời hứa tại Ngũ tiếp tòng, nghĩa là phải trộm cho được cây giắt tóc cũa tôi, rồi tôi sẽ giúp. » Tưởng Bình nói : « Ừ ! Được ! Anh vào trong nầy rồi tôi sẽ trộm cho anh coi. » Nói rồi vào trong phòng, kêu gia đinh cất dọn chén bát, mâm rượu. Đoạn Liễu Thanh ngồi mé Tây, Tưởng Bình ngồi mé Đông. Tưởng Bình ngồi yên, bèn biểu Liễu Thanh

vắng : « Cây giắt tóc cũa anh ở đâu, lấy ra cho tôi coi, đặng tôi làm phép sai Bàn vận đồng tử (1) lấy trộm. » Liễu Thanh nghe nói tin như lời, bèn rút cây phát trâm xuống và nói rằng : « Đây nầy, rỏ ràng cây trâm bằng mây nước. Một mặt chạm chữ thọ tròn và một mặt chạm hình con dơi thấy không ? À, mà Bàn vận đồng tử là cái gì, có phải là cái phép tiên truyền cho tứ ca không ? » Tưởng Bình nói : « Phải, đó là phép tiên truyền đồng tử, có tán đậu thành bình (vãi đậu thành bình), hô phong hoán vỏ (hú gió kêu mưa) nữa. Thôi, coi rồi, anh giắt lên đầu đi, biểu hết thảy gia đình đi ra khỏi chỗ nầy, đừng dòm ngó gì cả. » Liễu Thanh nghe lời đuổi lủ gia đình ra hết, Tưởng Bình nói : « Bây giờ anh để hai tay lên bàn đây, tôi sai Bàn vận đồng tử đi lấy trộm trong một lát, vừa lấy vừa trả lại y như cũ cho mà coi. » Liễu Thanh nghe nói nữa tin nữa ngờ, song cũng ráng để tay lên bàn, coi Tưởng Bình làm gì cho biết. Tưởng Bình thấy Liễu Thanh để tay lên rồi, bèn lấy tay trái mình đè lên tay mặt, và tay mặt đè lên tay trái cũa Liễu Thanh rồi nói lớn rằng : « Bàn vận đồng tử ở đâu ! Mau mau bắt dưới chơn đi lên, riết lên, riết lên bụng, lên vai, lên mặt mé tả, rồi rút cây phát trâm đem qua mé hữu đem xuống tay cho ta. Mau, mau lên ! » Liễu Thanh nghe nói hỏi rằng : « Bàn vận đồng tử ở đâu mà tôi không thấy ? » Tưởng Bình nói : « Anh là người xác phàm mắt thịt thấy đâu được, nè, nó trộm trâm ấy xuống đây. » Nói dứt lời đưa tay mặt lên, trong tay có cầm một cây giắt tóc bằng mây nước đưa ra. Liễu Thanh cầm coi, quả có chạm chữ thọ tròn và con dơi, bèn nói : « Á ! Ngộ ! Tứ ca thật giỏi về yêu thuật dữ he ! » Tưởng Bình không đợi nói hết lời, thò tay lấy cây trâm ấy lại, rồi biểu Liễu Thanh rằng : « Anh để tay lại y như khi nãy, tôi sai Bàn vận đồng tử trả lại chỗ cũ cho mà coi. » Liễu Thanh nghe lời để tay lại chỗ cũ. Tưởng Bình cũng đè lên, rồi nói : « Thôi, Bàn vận đồng tử mau đem trâm trả lại chỗ cũ cho người ta. » Nói rồi lấy hai tay xuống, biểu Liễu Thanh

(1) Đứa nhỏ ăn cắp đồ, Tưởng Bình nói dóc rằng : mình có ma ăn cắp.

rờ lên đầu xem coi có trả lại hay chưa ? Liễu Thanh thò tay rờ lên đầu thời phát trâm nằm y chỗ cũ, thời lấy làm lạ lắm vội vàng chụp hai tay Tưởng Bình mà giữ lên, bỗng trong tay rớt ra một cây phát trâm y như của mình chẳng sai.

Nguyên lúc trước, tại Ngũ tiếp lòng, Tưởng Bình có hứa với Liễu Thanh sẽ tới trộm phát trâm, nhưng nhằm sức Liễu Thanh không phải là người hèn, mà trâm ấy lại giắt trên đầu khó thế trộm cho được. Nên chi Tưởng Bình mướn thợ làm một cây khác y như hình dạng đó, cố ý đem tới mà cou mắt Liễu Thanh chơi. Vì vậy lúc muốn làm phép, không dám cho ai coi, sợ té mòi gian, và đè tay Liễu Thanh không cho rờ lên đầu thường, sợ hư việc. Chẳng dè Liễu Thanh sáng trí chụp nắm hai tay, lòi trâm giả ra nhan nhãn.

Khi Liễu Thanh thấy trâm giả trong tay Tưởng Bình rớt ra bèn nói lớn rằng : « Thằng bịnh nầy dám tới đây làm phép quỉ mà mắt tôi chớ ? » Tưởng Bình nói : « Ớ Liễu huynh ơi ! Tôi không phải cố ý đánh lận anh làm gì, thiệt là muốn mời anh ra hiệp sức với anh em đặng trả thù cho ngủ đệ mà thôi. Nếu anh nhứt định không chịu ra mặt thì em xin chết trước mặt anh cho anh coi. » Nói rồi quì xuống đất khóc. Liễu Thanh thấy vậy cũng khóc theo và nói rằng : « Tứ ca ôi ! Tôi không phải chẳng muốn giúp, nhưng... » Tưởng Bình nói : « Nhưng đại ca tôi có lỗi là riêng phần ảnh, chớ Liễu huynh lại giận một người mà bỏ hai người hay sao ? » Liễu Thanh làm thinh, sai gia nhơn dọn tiệc rượu, rồi cùng nhau ăn uống. Sáng ngày Liễu Thanh sửa soạn hành lý ra đi, Tưởng Bình biểu đem huân hương (nhang xông cho người mê) theo cho nhiều, rồi hai người ra khỏi nhà, nhằm Thần khởi vọng mà đi.

Hai người đi tới nhà Lộ Bân vào ra mắt các vị nghĩa hiệp, có luôn Mạnh Khải, Tiêu Xích và Sử Vân ở đó. Khi chào hỏi nhau vừa rồi, thì nghe gia đinh thưa ngoài cửa có Long Thao và Giao Mãnh tới. Tưởng Bình liền dạy cho mời vào. Kế một lát thấy Trí Hóa cũng đi tới. Ai nấy chào hỏi nhau

rồi, Tưởng Bình bèn hỏi rằng : « Trí hiền đệ tới đây định mưu kế gì chưa ? » Trí Hóa nói : « Có, nhưng trên ấy rất ít người tâm phúc của mình lắm, phải mời thêm hai vị nữa mới được. » Tưởng Bình nghe nói chỉ Long Thao và Giao Mãnh mà hỏi rằng : « Hai vị nầy có thể đi được hay không ? » Trí Hóa nói : « Phải nhờ Đinh nhị gia và Liễu gia đi mới xong, mà hai người phải giả làm anh em cô cậu với nhau, Liễu gia giả làm anh, đưa Đinh nhị gia lên núi đầu hiệu rồi trở về. Chừng nào trại chúa khuyên dỗ lắm sẽ bằng lòng hàng phục. » Đinh triệu Huệ nói : « Mà nói thiệt tên hay không ? » Trí Hóa nói : « Liễu gia nói thiệt, còn hiền đệ thì giả là Triệu Lang. » Đinh triệu Huệ nói : « Sao lại đổi tên tôi là Triệu Lang ? » Trí Hóa nói : « Đại gia là Triệu Lang anh, bây giờ kêu nhị gia là Triệu Lang em không được hay sao ? » Triệu Huệ cười. Trí Hóa liền từ giã ra đi, lại còn dặn dò rằng : « Tôi lên Quản sơn đợi hai người lắm đa. » Triệu Huệ gật đầu, đưa Trí Hóa ra khỏi cửa.

Trí Hóa về tới Thừa vận điện, thời may thấy có một mình Chung Hùng ngồi tại đó mà thôi. Chung Hùng thấy Trí Hóa đi vào bèn đứng dậy chào. Trí Hóa hỏi : « Các vị bậu bạn đi đâu vắng hết rồi ? » Chung Hùng đáp : « Nhơn vì Sa đại ca trong dạ không vui, nên các anh em rủ ảnh đi dạo non xem cảnh cho khuây sầu. » Trí Hóa lại hỏi : « À, còn Triển hộ vệ, lúc em đi khỏi, vì sao mà y chịu đầu hàng ? » Chung Hùng nói : « Cũng chưa ắt là chịu đầu hàng. Song hôm đó tôi đi qua hòn Đảo liệt trường hồng thời Hộ vệ nói với tôi nhiều lời từ tế lắm. Nào là : tội đáng muôn chết, may nhờ trại chúa lấy đức nhiêu dung, ơn sâu nguyện ngậm vành kết cỏ. Bởi cậu nói từ tế lắm, tôi định là Hộ vệ cũng muốn thuận gió xuôi chèo, nên mời vào đây chuyện vản chơi, chớ chưa ắt thiệt lòng qui thuận hay chưa. » Trí Hóa nói : « Đại ca yên lòng, em xin dụ Triển hộ vệ cho, thế nào y cũng phải qui thuận chớ chẳng không. »

Trí Hóa nói vừa dứt lời, Sa Long và các anh em chúa trại kéo nhau về, Chung Hùng truyền bày tiệc ăn uống.

Qua ngày sau, ăn cơm sáng rồi, có lâu la vào báo rằng : « Dưới Hổ đầu nhai có hai người đi lên, xin trại chúa mau ra xem cho tường chơn giả. » Chung Hùng nghe báo, nói với Trí Hóa rằng : « Đâu, Trí hiền đệ xuống núi xem coi sao ? Nếu chúng nó là kẽ gian, thì lập tức giết chết, không cần phải bàn luận. » Trí Hóa gật đầu khen phải, vội vàng dắt lâu la ra đi.

Trí Hóa đi một lát lâu, liền trở lại Thừa vận điện thưa với Chung Hùng rằng : « Thưa đại ca ! Em xuống núi xem rõ hai người ấy là người lên núi đầu hàng, nên đã mời về tới trại, hiện còn đứng ngoài chờ lịnh. » Chung Hùng nói : « Vậy thì em mời người ta vào. » Trí Hóa lăng xăng chạy ra nói rằng : « Đại trại chúa cho mời hai tráng sĩ vào. » Vừa dứt lời, Chung Hùng thấy hai người diện mạo khôi ngô, hình dung tuấn tú bước lên điện. Một người đội khăn vỏ sanh màu hồng, mình mặc áo tay chẹt cũng màu hồng, mang đai huỳnh ti, đi giày trẹt, vận khố xanh da trời, lưng đeo bửu kiếm, mặt như đồi phấn, môi tợ thoa son. Một người đội mảo lục biển, thắt lụa xanh, áo chẹt cũng màu xanh, đi giày đen, mang đai bạnh huỳnh ti, lưng đeo bửu đao, mặt như bồn bạc, mày rậm, mắt to. Chung Hùng xem thấy dung nghi hai người như vậy, lòng mừng khấp khởi. Ngó lại thấy hai người muốn quỳ làm lễ ra mắt, bèn lật đật bước xuống đỡ dậy mà rằng : « Hai ngài bất tất phải hạ mình như vậy. Xin cho tôi rõ quí tánh tôn danh ? » Một người trong hai người ấy chấp tay thưa rằng : « Bẩm chúa trại ! Tôi đây họ Liễu tên Thanh, ngoại hiệu là Bạch diện phán quan, quê ở tại Ngủ liễu câu, phủ Phụng dương ; còn người nầy là biểu đệ cũa tôi tên là Triệu Lang, bởi cha mẹ sớm lánh cõi trần, trong mình biết chút ít vỏ nghệ ; nay nghe chúa trại treo bảng chiêu hiền, liền cậy tôi tiến dẫn lên hầu sai khiến và học thêm ít nhiều võ nghệ cũa chúa trại, nhưng chẳng rõ ý chúa trại khứng dung nạp hay không ? »

Chung Hùng nói : « Lịnh đệ đã vui lòng bậu bạn với chúng tôi, sao thai huynh lại chẳng chung vui luôn thể, lại tính đi đâu bây giờ ? » Liễu Thanh nói : « Thưa chúa trại, tôi cũng muốn ở hầu chúa trại lắm chớ, nhưng ngặt việc nhà đa đoan, nào là ruộng nương, nào là buôn bán, cả thảy có một mình tôi liệu lý, nếu ở tại sơn trại thì buông trôi hết. » Trí Hóa nói : « Liễu huynh đã đến đây, ắt cũng biết thời thế lắm, lẻ nào vì tiểu lợi mà bỏ đại lợi hay sao ? » Liễu Thanh cứ giả bộ từ chối, Trí Hóa và Chung Hùng ép riết mới nhận lời.

Chung Hùng thấy Liễu Thanh và Triệu Lang giả bằng lòng qui thuận bèn dạy lâu la bày tiệc ăn mừng. Rượu tới tuần thứ ba, Trí Hóa nói với Triệu Lang giả rằng : « Triệu đệ đeo kiếm ắt giỏi nghề múa kiếm lắm, vậy xin thử ít nét dạy lại chúng tôi. » Triệu Lang giả nói : « Đâu dám tới cửa Lỗ Ban mà múa búa, chút tài kiếm lư ngô thử mà ra gì. » Liễu Thanh nói : « Trí chúa trại đã dạy như vậy, Triệu đệ em biết bao nhiêu múa bấy nhiêu cho người xem, nếu có chỗ nào sơ sót, thì có đại soái và các ngài đây chỉ thêm cho. » Triệu Lang giả liền gặt đầu, đứng dậy mở gươm để lên bàn xăn áo vo quần, rồi rút gươm nhẩy ra múa. Triệu Lang giả (Triệu Huệ) vốn là tay sành nghề kiếm thuật, nên múa lẹ như chớp nháng, chém như gió hốt, bộ gọn, mắt lanh, không chút nào chê đặng. Ai nấy ngồi xem chỉ vỗ tay khen dồi. Múa kiếm như vậy, trên đời có một ! Múa như vậy không còn chỗ nào mà chê ! Triệu Lang giả múa rồi, ngồi lại bàn, mặt không đổi sắc, mình chẳng đổ mồ hôi. Thật là một người tập múa kiếm rất nhiều công phu lắm, Chung Hùng thấy tài mà mê, trong lòng vui sướng quá liền bước tới rót ba chén rượu mời anh em Liễu Thanh rồi thỉnh ai nấy vầy tiệc.

Hồi thứ ba mươi sáu

Gạt trã kiếm, Triển, Đinh múa kiếm,
Lập kế hàng, Long, Giao trá hàng.

Đang lúc uống rượu, Trí Hóa nói nhỏ với Chung Hùng rằng : « Nầy đại ca ! Người xưa có nói : Bậc quân tử

chẳng hề đoạt cái tốt cũa ai. Nay đại ca muốn Nam Hiệp về hàng, sao chẳng trả bữu kiếm lại cho y. Theo ngu kiến cũa em, thì nhơn lúc nầy, biểu Nam Hiệp múa kiếm với Triệu Lang, rồi trả phứt bửu kiếm lại cho y. Như vậy chẳng những Nam Hiệp cám ơn đại ca, mà lại các người mới tới kia cũng biết rỏ đại ca là người khẳng khái, trọng nghĩa khinh tài, bái hiền lễ sĩ, thật là nhứt cử lưởng tiện vậy. » Chung Hùng nghe nói gật đầu, lập tức sai tả hữu đi lấy bữu kiếm của Triển Chiêu đem lại. Trí Hóa đứng lên nói rằng : « Đại trại chúa tánh ưa đấu kiếm, nay nhơn dịp hai tay giỏi kiếm pháp gặp nhau, vậy xin Triển huynh ra sức múa một hồi cho anh em tôi học thêm vài nét. » Triển Chiêu và Triệu Lang giả nghe nói liền hiểu ý, nên đồng đứng dậy thưa rằng : « Trại chúa ca ca đã dạy, chúng tôi chẳng dám chối từ. » Nói dứt lời, thấy lâu la dâng bữu kiếm cho Triển Chiêu. Triển Chiêu tiếp lấy, rồi cùng Triệu Lang giả bước ra sân. Các vị anh hùng đồng kéo ra xem.

Khi Triển Chiêu và Triệu Lang giả ra tới giữa sân, hai người bèn ra thế, rồi lấy hết sức bình sanh, giở cả các ngón hay trong kiếm thuật ra mà múa đấu với nhau. Ai nấy xem thấy cũng đều khen nức nở, liền miệng chẳng dứt. Hai người đấu kiếm một hồi, bèn ngưng tay lại mà nói : « Xin nhường tài ! Xin nhường tài ! » Rồi cùng nhau tới trước mặt Chung Hùng thưa rằng : « Chúng tôi vừa đánh trống qua cửa nhà sấm, xin trại chúa coi chỗ nào sai sót chỉ thêm. » Chung Hùng cười rằng : « Hai ngài chớ quá khiêm như vậy. » Nói rồi truyền trả bữu kiếm lại cho Triển nam hiệp. Triển nam hiệp tạ ơn rồi đeo bữu kiếm vào mình, và ngồi lại uống rượu với các anh hùng.

Chung Hùng uống được vài chén, bèn đưa mắt liếc Trí Hóa, rồi nói rằng : « Xin các ngài cho tôi lui ra sau một chút. » Trí Hóa cũng nói : « Kiếu lỗi các vị, thứ cho tôi vắng mặt giây phút. » Nói rồi đồng ra hậu viện. Tới nơi, Trí Hóa hỏi Chung Hùng rằng : « Thưa đại ca, có điều chi dạy bảo,

nên kêu em ra đây ? » Chung Hùng nói : « Nay ta đã trả bửu kiếm lại cho Triển nam hiệp rồi, nếu y khứng hàng phục thì tốt, thoãng như y không khứng, trong tay y sẵn có bửu kiếm thì làm sao chế phục cho nổi ? » Trí Hóa nói : « Tiểu đệ đã có định ý rồi, đại ca hảy yên lòng. Tiểu đệ tính như vầy... như vầy... » Chung Hùng nói : « Nếu y không chịu giao bái thì làm sao ? » Trí Hóa nói : « Nếu y không chịu, thì thiệt lòng không khứng hàng, vậy ta cố ép uống cho say rồi giết phứt đi. Còn như y chịu, thì thật y khứng hàng, vậy có việc chi cũng nên nói cho y biết, không còn e lệ gì. » Chung Hùng nói : « Phải ! Vậy thì được. Thật hiền đệ mưu trí hơn ta thập bội. »

Hai người bàn luận xong bèn trở vào tiệc ngồi y chỗ cũ. Trí Hóa đứng dậy nói : « Thưa các ngài, vừa rồi đại soái ngỏ ý rằng : Muốn các vị đang tiệc đây phải thề nguyền kết giao tham bái với nhau. Vậy trước khi, ai bằng lòng hay không thì nói trước cho biết, chớ không ép bách ai cả. » Triển Chiêu nghe nói hiểu ý, liền đứng dậy thưa rằng : « Thưa đại soái, tôi đây lỗi nhiều đáng muôn thác, mong nhờ đại soái quá yêu, tha cho tánh mạng được toàn, nay lại cho phép thề nguyền kết nghĩa bằng hữu, thì còn lẽ gì mà tôi không khứng chịu ? Tôi muốn lắm ! Tôi muốn lắm ! Song còn một điều ngại, là vì gia quyến tôi ở tại kinh đô. Thoảng việc nầy tiết lậu tới hoàng gia, ắt tệ quyến khi không mà chịu lụy... » Trí Hóa nói : « Triển huynh chớ lo chi điều đó, nếu nay nguyện lý kết minh, thì sẽ rước quí quyến về đây còn lo chi tai lụy. Việc ấy tôi xin bão lảnh cho. » Nói rồi day qua thưa với Chung Hùng rằng : « Xin đại ca truyền lịnh dọn hương án. » Chung Hùng gật đầu truyền lịnh cho lâu la bày đủ tam sanh tế lễ. Ai nấy tỏ ý vui mừng, đi tắm gội sạch sẽ, rồi đứng vào cúng tế, thề nguyền. Cứ phân tuổi ai lớn thì làm lớn, nhỏ thì làm nhỏ. Sa viên ngoại tuổi lớn hơn hết làm anh cả, kế Chung Hùng, Bắc Hiệp, Triển Chiêu, Trí Hóa, Liễu Thanh, Triệu Lang. Chuyện bãy người thề nguyền kết làm anh em không cần nói rỏ, chỉ

thuật sơ lại lúc kết minh rồi thời mấy người ấy uống rượu tại Thừa vận điện rất vui. Chung Hùng mừng rỡ lắm, nên uống say nhiều hơn hết.

Sau khi thề nguyền ba ngày, vừa lúc trong trại ăn cơm sáng rồi, có lâu la vào điện báo rằng : « Dưới Hổ đầu nhai có hai người đi lên. » Chung Hùng nghe báo, tức khắc sai Trí Hóa xuống xem, nếu là người gian trá thời phải giết liền. Trí Hóa vâng lịnh đi một lát lâu, trở vào thưa với Chung Hùng rằng : « Thưa đại ca, có hai người lên núi đầu hàng, còn đứng trước điện đợi lịnh. » Chung Hùng nói : « Trí đệ mời người ta vào ! » Trí Hóa quày ra truyền rằng : « Đại soái cho mời nhị vị vào yết kiến. » Vừa dứt lời nghe dạ lớn một tiếng như sét đánh, liền thấy hai người bước vào điện Thừa vận. Một người cao tám thước, mặt trắng, râu đen, mặc áo xanh, mang đai tơ, đội mão nhỏ, đi giày trẹt, đeo đao. Một người cao bãy thước, mặt như đao sắt, một bộ râu rìa, cũng mặc áo xanh, đai tơ mão nhỏ, đi giày trẹt, đeo một trái thiết chùy, lưng có mang cái đãy da. Cả hai oai phong lẫm lẫm, tướng mạo đường đường, phải mặt anh hùng, song còn có phần lỗ mãng. Trí Hóa thấy hai người vào điện bèn biểu thi lễ. Hai người khấu đầu làm lễ ra mắt, rồi đứng ra hai bên. Trí Hóa liền hỏi : « Hai vị tên họ là chi, xin tỏ cho biết ? » Người cao lớn hơn nói rằng : « Tôi đây là Đại hán Long Thao, người nầy là Thiết chùy tướng Giao Mãnh, lại cũng kêu là Phi tam đại tướng quân, đều ở tại Thâm thạch cang, nhơn có việc bất bình, nên giết chết người. May nhờ có Đồng nhị gia tôi cho tiền và biểu lên Quân sơn ra mắt chúa trại là Phi xoa thái bảo Chung Hùng đặng xin đầu hiệu. Nay tôi đi tới dưới núi hỏi ra cũng thiệt có treo bảng chiêu hiền. Vậy chúng tôi lên tới đây các ngài nộp dụng hay không thời nói phứt đi. » Chung Hùng nghe Long Thao nói cách thô lỗ như vậy thời cười, rồi hỏi Trí Hóa rằng : « Trí đệ định cho hai vị nầy đồng thinh hay thế nào ? » Trí Hóa nói : « Không được quá lạm mà cho hai vị nầy kết bái, chỉ ý đại ca có muốn thời

thâu dụng, để sai khiến thì được. » Chung Hùng hỏi : « Vậy giao hai người nầy vào trại nào ? » Trí Hóa nói : « Nếu giao cho trại nào thời e không vừa tài cũa họ, vậy cũng uổng. Theo ý em thời muốn để hai người coi đầu mục mười người kiện tướng ở phòng ngừa tại nhà đại ca. Vì mười người đó không ai quản xuất nên thường hay trễ nải, ngủ dật ngủ dựa, tuồng như làm biếng vậy.Nếu nay giao hai người nầy cai quản mười người kia thời việc phòng ngừa trong nhà khỏi lo sơ sót. » Chung Hùng nói : « Để cho làm việc nhọc như vậy, thời e tội nghiệp họ. » Trí Hóa nói : « Không ngại ! Người thế nào thời làm việc thế nấy, có sao mà tội nghiệp. » Nói rồi kêu Long Thao và Giao Mãnh lên hỏi rằng : « Nay đại soái ban cho hai người làm chức đầu mục coi mười tên kiện tướng, chia phiên phòng ngừa trong nhà, lương mỗi người một tháng là mười lượng bạc. Vậy hai người có bằng lòng hay không? » Long Thao và Giao Mãnh nghe nói cả mừng, đạ dạ vâng lời và tạ ơn, rồi biểu lâu la dắt mình ra mắt mười người kiện tướng. Chung Hùng thấy Trí Hóa biết lựa người xứng chức thời khen ngợi lắm.

Cách đó ít lâu, Trí Hóa thừa lúc Chung Hùng vui vẻ bèn hỏi rằng : « Thưa đại ca ! Văn chúa trại lãnh mạng tuần núi đã được bao lâu rồi ? » Chung Hùng nói : « Từ lúc Văn chúa trại lên núi kết nghĩa với liệt huynh tới nay, thời lãnh luôn phần tuần núi đó. » Trí Hóa nói : « Coi bộ Văn chúa trại nhọc nhằn lắm, e sang năm khởi binh không đủ sức lực đánh trận, vậy phải cho y nghỉ ngơi ít lâu mới được. Theo ý em muốn phụ với Văn chúa trại tuần núi ba tháng,rồi thay phiên lại cho y, như vậy có lẽ tiện hơn, khỏi nhọc nhằn cực khổ. » Chung Hùng nói : « Hiền đệ giúp cho liệt huynh liệu lý công việc ban ngày, nay lại lo tới việc nhọc nhằn ban đêm nữa, lòng liệt huynh không nỡ. » Trí Hóa nói : « Không sao ! Vì việc đó là việc nhỏ. Sau nầy đại ca lên ngôi Hoàng đế, em cũng được tước vương, dầu nhọc cũng chẳng nệ. » Chung Hùng nghe mấy lời khoái chí lắm, tức thì hạ lịnh cho Á đô quĩ Văn Hoa

thủ trại tại Tiểu phi vân, còn Trí Hóa thời sung vào chức Tuần sơn đô đốc. Lịnh ấy truyền xuống, Văn Hoa thất kinh.

Hồi thứ ba mươi bảy

Trong điện Thừa-vận, say nhào vì quá chén,
Tại hiên Ngủ-vân, đương ngủ bị thuốc mê.

Nói về Á đô quĩ Văn Hoa nghe lịnh truyền Trí Hóa thế chức cho mình, bèn hội Huỳnh Thọ, Vu Nghĩa, Vương Kinh, Tạ Khoan lại mà thương nghị. Văn Hoa nói rằng : « Bổn phận tuần núi chẳng phải là việc nhỏ. Nay đại soái phái người ngoài thay vào, tôi e nếu có xãy ra điều gì ắt mấy muôn tánh mạng trên Quân sơn nầy đều mang hại. Vậy chúng ta tới ra mắt đại soái tỏ ý cho người nghe, quyết rằng chức ấy không thể giao cho người ngoài đặng. » Vu Nghĩa nói : « Văn huynh nói phải lắm, song đại soái ra lịnh rất nghiêm, ai bàn đi cãi lại cũng không được. Vậy chúng ta chẳng nên can, mà phãi ráng sức dò xét coi, như chúng nó có điều gì giả trá, chừng ấy ta sẽ đánh đổ chúng nó, dầu chết cũng ưng. » Ai nấy nghe Vu Nghĩa nói phải lẽ đều bằng lòng. Từ đó sấp sau cố ý dò xét các việc hành vi cũa bọn Trí Hóa lắm.

Kể từ ngày Trí Hóa được bổ làm Tuần sơn đô đốc, thời một trăm lâu la đều phải nghe lịnh chỉ huy, bất luận là ngày đêm đều tuần rôn khắp các đường núi. Cho tới nhà Lộ Bàn tại Thần khởi vọng, Trí Hóa cũng thường thường tới lui không e ngại. Một hai khi lâu la có hỏi chúa trại tới đó làm chi, thời Trí Hóa nói dối rằng tới hỏi thăm tình thế.

Ngày nọ Trí Hóa xuống nhà Lộ Bàn ra mắt các anh hùng, Tưởng Bình hỏi : « Việc trá hàng thế nào ? » Trí Hóa cười, rồi đem những việc vừa rồi thuật lại một lượt và tiếp rằng : « Nay người tâm phúc đã đũ rồi, ít lâu sẽ bắt được Chung Hùng chẳng sai. Vì ngày rằm tháng chạp là ngày sanh nhựt cũa y. Sẵn sau trại có ba ngàn tĩnh rượu, dùng phân phát cho các

trại uống thật say. Nhơn lúc Chung Hùng say, dùng phấn hồn hương xông cho y mê, rồi đem xuống núi, mà các người ở ngoài phải giúp sức với chúng tôi mới được. » Tưởng Bình nói : « Việc trong ấy thời phần mấy anh lo, còn việc ngoài nầy thời có chúng tôi lo. » Lộ Bàn nói : « Còn Thủy trại thời làm sao ? Người lội nước thời ít, mà dưới Thủy trại lại có cửa quan rất nghiêm mật nữa. » Trí Hóa nói : « Không đi ngả Thủy trại đâu mà lo. Tôi đã xem cửa Tiểu phi vân, tại Đích tử ba, Long bái đà, Tiền dẫn sơn, Tiền dẫn động, đó là chỗ có thể đi xuống được. » Lộ Bàn nói : « Phải ! Nếu muốn đi ngả đó, chúng tôi phải để thuyền sẵn mà chờ, nhưng tại đó triền núi hơi cao. Vậy canh hai ngày đó chúng tôi sẽ tới tại dưới ngọn Liên phong. » Trí Hóa nói : « À, phải nhớ cho kỹ ; còn một điều nữa : Bửa ấy định bắt Chung Hùng, thoảng như lộn xộn mà bị nó nghi, đem binh tới thượng viện nha, chừng ấy không ai bảo hộ Nhan đại nhơn, nếu có điều chẳng lành thời làm sao ? » Tưởng Bình gật đầu nói : « Lo xa như vậy hay lắm. Vậy trước khi phải thỉnh Đại nhơn lên phũ Võ xương, dặn Hàn nhị ca ở đó bảo hộ, để Lư đại ca và Từ tam ca lên giúp với bọn tôi. » Trí Hóa nói : « Như vậy hay lắm. Lại còn một điều nầy nữa, là phải có hiệu lịnh gì đặng ở ngoài biết mà tiếp ứng. Vậy lúc bắt Chung Hùng, sẽ đốt một cây rọi to tại điện Thừa vận, ra tới sách lang ngoài trại đốt một cây nữa, chừng lên tới cửa Tiểu phi vân thời đốt cây thứ ba. » Tưởng Bình nói : « Như vậy được, mà tôi còn phải cậy cả thảy người trong xóm Thần khởi, chừng nào thấy rọi làm hiệu kia cháy lên, liền la lớn để trợ oai, như vậy binh ở trong chưa đánh đã loạn, có lẽ cũng giúp được ít nhiều. » Trí Hóa nói : « Như vậy lại càng tốt. » Tưởng Bình nói tiếp : « À ! Còn chú Long Thao có tỏ cho hiền đệ biết rằng y có một miếng thuốc mê hay không ? » Trí Hóa nói : « Nào có thấy nói thuốc men gì ở đâu ? »

(Xem tiếp tập 10)

Tập 10

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Tưởng Bình nói : « Nguyên hồi trước Hàn nhị gia giúp cho Long Thao đi bắt Hoa hồ Điệp có gặp một người mẹ dâu bắt nàng Xảo Nương, liền cứu Xảo Nương lấy được thuốc ấy. Dùng thuốc ấy đắp vào cung nê huờn thời liền bất tỉnh nhơn sự, đến chừng muốn cho hết mê, vỗ vào lưng ba cái, gỡ thuốc ra, thổi vào mặt một hơi thời liền tỉnh dậy. Lúc bắt Hoa hồ Điệp rồi, Nhị ca tôi lại giao thuốc ấy lại cho Long Thao, nếu nay có cần dùng thời hỏi y ắt có. » Trí Hóa gật đầu nói : « À, có lẻ dùng thuốc ấy được. » Hai người bàn luận xong xuôi, Trí Hóa bèn từ giả trở về trại.

Chẳng bao lâu, tới đầu tháng chạp, Trí Hóa nói với Chung Hùng rằng : « Thưa đại ca ! Ngày thọ đản cũa đại ca cũng đả gần tới, vậy nên tính lể mừng coi nên thế nào. Năm nay thời thế chúng ta rất hưng vượng, hào kiệt qui hàng rất đông, sánh với năm ngoái có vẽ hơn nhiều, vậy năm nay lể thọ đãn cũng nên bày lớn hơn một chút. Nay sẵn sau trại còn ba ngàn tỉnh rượu, vậy ngày ấy phân phát cho các trại ăn uống vui chơi, đờn ca xướng hát, không cần giữ pháp lịnh, chẳng kêu ban, không điểm danh. Nói tắt là muốn chơi bời thế nào cũng được. Nhưng qua ngày sau thời phải tề chỉnh giữ phép tắc như cũ. » Chung Hùng nói : « Không được ! Hiền đệ há chẳng biết, trong quân mà không pháp

lịnh, phỏng có điều gì xãy ra thì khó lắm hay sao ? » Trí Hóa cười sằn sặc mà rằng : « Thật đại ca lo xa quá. Điều đó em đã nghĩ rồi, không có điều chi khó. Đó chẳng qua là làm cho ba quân vui lòng, sang năm sẽ tận lực ra trận. Nghĩa là vì năm nay đại ca còn ở ngôi đại soái mà lễ thọ đản còn vui vẻ náo nhiệt thế nầy, ân thưởng ba quân như vầy. Nếu mai sau lên ngôi cữu ngữ ăn lễ vạn thọ thì thế nào củng lớn hơn, ân tứ xứng đáng hơn. Sách có chữ : Dân lấy ăn làm trời. Nên chi chúng nó chỉ biết ăn chơi là vui sướng. Năm nay lễ thọ đản cũa trại chúa chĩ vui sướng có bấy nhiêu. Nó muốn năm khác sẽ vui sướng hơn nữa. Nó muốn vui sướng hơn nữa tức là muốn chúa trại được làm vua. Nó muốn chúa trại được làm vua, thì lúc cất binh ra trận, dầu gối đất nằm sương cực nhọc thế nào củng chẳng nại. Miền sao cho được vui sướng với ngày vạn thọ sau nầy là hơn. »

Trí Hóa chĩ dùng ba tấc lưỡi, viện đông dẫn tây, nói thét Chung Hùng phải nghe, hạ lịnh lâu la truyền cho các trại thủy lục hay, và dán bố cáo khắp nơi, cho biết ngày rằm tháng chạp là ngày sanh nhựt của đại soái, có lễ lớn, miền lịnh vui chơi một ngày. Đó là phần Chung Hùng. Còn phần Trí Hóa thì lén bội bọn tâm phúc của mình lại, định như vầy : Thuốc mê, nhang mê đều giao cho Trí Hóa và Liễu Thanh lo xông cho đại soái Chung Hùng mê, rồi Long Thao cỏng đi. Còn Giao Mãnh và Bắc Hiệp thì ra điện Thừa vận đốt một cây rọi to làm hiệu, Nam Hiệp ra sách lang ngoài chánh trại đốt rọi thứ nhì. Định triệu Huệ (Triệu Lang giả) lên trên cữa Tiểu phi vân nhai đốt rọi hiệu thứ ba. Sa viên ngoại thì đi sau đoạn hậu.

Lịnh của Chung Hùng truyền ra các trại đều hay. Tới ngày mười ba đem hết ba ngàn tĩnh rượu phân phát cho các trại, phái người xuống núi mua các thức đồ ăn, thịt cá, và dự bị sẵn dê, heo, bò, trâu, cắt thêm người làm đầu bếp.

Đến ngày rằm, sáng sớm thì Chung Hùng đã mặc áo bá phúc bá thọ, đội mão bá phúc bá thọ ra ngồi tại giữa điện

lịnh, phỏng có điều gì xãy ra thì khó lắm hay sao ? » Trí Hóa cười sằn sặc mà rằng : « Thật đại ca lo xa quá. Điều đó em đã nghĩ rồi, không có điều chi khó. Đó chẳng qua là làm cho ba quân vui lòng, sang năm sẽ tận lực ra trận. Nghĩa là vì năm nay đại ca còn ở ngôi đại soái mà lễ thọ đản còn vui vẻ náo nhiệt thế nầy, ân thưởng ba quân như vầy. Nếu mai sau lên ngôi cữu ngữ ăn lễ vạn thọ thì thế nào củng lớn hơn, ân tứ xứng đáng hơn. Sách có chữ : Dân lấy ăn làm trời. Nên chi chúng nó chỉ biết ăn chơi là vui sướng. Năm nay lễ thọ đản cũa trại chúa chĩ vui sướng có bấy nhiêu. Nó muốn năm khác sẽ vui sướng hơn nữa. Nó muốn vui sướng hơn nữa tức là muốn chúa trại được làm vua. Nó muốn chúa trại được làm vua, thì lúc cất binh ra trận, dầu gối đất nằm sương cực nhọc thế nào củng chẳng nại. Miền sao cho được vui sướng với ngày vạn thọ sau nầy là hơn. »

Trí Hóa chĩ dùng ba tấc lưỡi, viện đông dẫn tây, nói thét Chung Hùng phải nghe, hạ lịnh lâu la truyền cho các trại thủy lục hay, và dán bố cáo khắp nơi, cho biết ngày rằm tháng chạp là ngày sanh nhựt của đại soái, có lễ lớn, miền lịnh vui chơi một ngày. Đó là phần Chung Hùng. Còn phần Trí Hóa thì lén bội bọn tâm phúc của mình lại, định như vầy : Thuốc mê, nhang mê đều giao cho Trí Hóa và Liễu Thanh lo xông cho đại soái Chung Hùng mê, rồi Long Thao cỏng đi. Còn Giao Mãnh và Bắc Hiệp thì ra điện Thừa vận đốt một cây rọi to làm hiệu, Nam Hiệp ra sách lang ngoài chánh trại đốt rọi thứ nhì. Định triệu Huệ (Triệu Lang giả) lên trên cữa Tiểu phi vân nhai đốt rọi hiệu thứ ba. Sa viên ngoại thì đi sau đoạn hậu.

Lịnh của Chung Hùng truyền ra các trại đều hay. Tới ngày mười ba đem hết ba ngàn tĩnh rượu phân phát cho các trại, phái người xuống núi mua các thức đồ ăn, thịt cá, và dự bị sẵn dê, heo, bò, trâu, cắt thêm người làm đầu bếp.

Đến ngày rằm, sáng sớm thì Chung Hùng đã mặc áo bá phúc bá thọ, đội mão bá phúc bá thọ ra ngồi tại giữa điện

Thừa vận, trong điện la liệt bàn ghế rất nhiều. Trước hết Khương phu nhơn (vợ Chung Hùng) đem cô gái, cậu trai (con Chung Hùng) ra lạy mừng cha và chúc « Thánh thọ vô cương ». Kế các trại chúa kéo tới, cũng lạy mừng và chúc tụng như vậy. Duy có Sa viên ngoại là vai anh nên miễn lễ. Các chúa trại làm lễ xong, Chung Hùng mời ngồi đãi trà, thì thấy bọn đầu mục tới trước sân điện bái thọ. Chung Hùng cũng đáp lễ rồi ân thưởng. Sau rồi tới lâu la các trại kéo nườm nượp tới trước sách lang cùng nhau bái thọ và chúc « Thánh thọ vô cương » tiếng nghe rền trời. Chung Hùng cũng bước ra đáp lễ. Lâu la thấy đại soái tử tế như vậy thì phục lắm, đồng kéo về bổn trại ăn uống vui mừng.

Chung Hùng đáp xong lễ với chúng lâu la rồi, bèn trở vào trong điện dạy tả hữu bày tiệc rượu, rồi cùng các chúa trại ngồi vào tiệc. Việc ăn uống là thường không cần nói kỹ, chỉ thuật sơ lược rằng các chúa trại cố ý muốn dưng rượu chúc thọ cho Chung Hùng, song đông quá nên không tiện, bèn cử Sa viên ngoại làm lãnh tụ rót rượu dưng cho Chung Hùng và chúc thọ, Chung Hùng rót ba chén rượu huờn lễ cho Sa viên ngoại. Đoạn ai nấy đều vui vẻ, vừa uống rượu vừa chuyện vản.

Đương lúc trong điện đủ mặt các vị anh hùng hào kiệt ăn uống cười cợt, thời nghe ngoài trại tiếng rền dậy núi.

Hồi thứ ba mươi tám

Khánh sanh thời, Chung-Hùng bị hoạch,
Xâm đại trại, Trí-Hóa tảo cặm.

Nói về trong điện Thừa vận, các vị anh hùng hào kiệt đương ăn uống, thời nghe ngoài tiếng ca hát, tiếng đờn trống, tiếng cười giỡn, tiếng chuyện trò inh ỏi vang rền cả núi. Mấy vị chúa trại ở trong điện cũng hừng chí, rủ nhau đánh hoát quyền (mình gọi rằng đánh tửu) tới mặt trời lặn mới tan tiệc

về trại. Chung Hùng chưa thỏa lòng, nên sai lâu la đặt tiệc khác rồi vầy các bạn đồng tâm mới (bọn Trí Hóa) lại, ăn uống nửa. Tới hết canh một, Trí Hóa nói với Chung Hùng rằng : « Ngày nay trong các trại tuy không mạng lịnh, nhưng cũng phải đề phòng, xin ca ca cho em ra xem xét tình hình các trại coi thế nào ? » Chung Hùng nói : « Thiệt từ lúc có hiền đệ về đây, các việc nhọc nhằn liệt huynh đều khỏi chiếu liệu tới ! Vậy hiền đệ có đi rồi mau mau trở lại uống rượu nghé ! » Trí Hóa gật đầu đi ra, thẳng tới tám hạng trại, thấy các đầu mục và lâu la trong mấy trại ấy, không có vui chơi tưng bừng, vì có lịnh chúa trại rất nghiêm, còn ngoài ra thời trại nào trại nấy, say sưa cười trưng, ngã ngang ngã dọc cả. Trí Hóa xem xét rồi, bèn trở lại điện Thừa vận đưa mắt liếc các vị đồng đãng của mình. Ai nấy hiểu ý, ép Chung Hùng uống thêt say mèm. Chung Hùng đã say, tiểu đồng liền đỡ trở vào biên Vân đường, cởi mão, lột áo, rồi để nằm trên giường xũ màn xuống, kêu bốn đứa tiểu đồng khác vào hầu.

Trí Hóa thấy Chung Hùng đã ngũ mê, bèn ra nơi xuyên đường kêu Long Thao, Giao Mãnh lại mà hỏi rằng : « Mười tên kiện tướng kia thế nào, hai người đã dự bị bao túi rồi chưa ? » Long Thao đáp : « Mười tên kiện tướng đã say rồi ; bao túi chúng tôi cũng đã dự bị sẵn. » Trí Hóa nghe xong, trở ra điện Thừa vận nói với người giữ rằng : « Thôi, chúng bây đi uống rượu rồi nghỉ đi. Đêm nay ta ngủ ở đây. » Bọn giữ điện nghe nói mừng lắm rìu rìu ra đi. Trí Hóa liền tắt hết mấy ngọn đèn, chỉ để hai ngọn thọ đăng (đèn thắp lễ cầu thọ trong ngày sanh) mà thôi. Rồi đồng đi với Liễu Thanh và Long Giao tới hiên Ngũ vân. Trí Hóa dặn trước nội bọn không nên giết người trong lúc bắt trộm Chung Hùng, và phải kiếm đồ nhét lỗ mũi lại,

Khi ra tới hiên Ngủ vân, Liễu Thanh liền giở hộp lấy phân hồn hương (nhang xông cho mê) đốt lên, rồi xoi lỗ vách thổi vào trong. Một lát bốn người xô cửa bước vào, cầm miếng thuốc mê đắp ngay mỏ ác của Chung Hùng rồi trói lại

lại bỏ vào cái túi thật lớn đở lên cho Long Thao vác. Khi cùng nhau ra tới điện Thừa vận, thời Bắc Hiệp liền đốt rọi hiệu lên. Rọi vừa cháy đỗ thời nghe mặt sau có tiếng chiêng đánh beng beng, binh reo rầm rỉ. Ấy là lão Tạ Khoan và Tạ Sung, Tạ Dõng dắt một trăm lâu la rất tĩnh táo kéo tới. Vừa tới cửa sau gặp Sa viên ngoại. Viên ngoại bèn đón lại nói rằng : « Đại chúa trại đương say, mà lại đêm hôm tăm tối, dầu ai củng chẳng cho vào. » Tạ Khoan nói : « Tôi vâng lịnh Phu nhơn tới ra mắt đại trại chúa sẽ có việc bẩm báo. » Sa viên ngoại nói: « Có chuyện chi thời sáng sẽ bẩm, bây giờ đại trại chúa đã ngũ rồi, có tới cũng không nói gì được. » Sa viên ngoại nói vừa dứt lời, Tạ Khoan dòm thấy rọi hiệu tại sách lang đã cháy, liền truyền hai con lướt tới ra tay. Sa viên ngoại thấy chúng nó làm dữ, củng phải ngăn đỡ, chẳng dè vừa xơm tới, nghe đánh rẹt hai tiếng, biết là ám khí (phóng tên, chọi đá hay là liệng đao lén) liền nhẩy né qua khỏi rồi lui lần lại. Ba cha con Tạ Khoan không đuổi theo, kéo lâu la đi vào Thừa vận điện.

Đằng nầy Sa viên ngoại lui theo các vị nghĩa hiệp ra tới Tiểu phi vân, bỗng nghe sau lưng có tiếng chiêng khua và tiếng kêu lớn rằng : « Bọn lòng heo dạ chó đó phải để chúa trại lại rồi sẻ đi. » Dứt lời, kéo tới rần rần vây phủ các vị nghĩa hiệp, rồi kế bọn Võ quốc Nam, Võ quốc Bắc, Vu Nghĩa, Đường Bưu củng lần lượt tới (bọn nầy không say). Mé sau đã vậy, trước mặt lại thêm trại Phi vân là nơi Văn Hoa trấn thủ, trong trại không cho ai uống một giọt rượu, mà lại giữ kỷ luật rất nghiêm. Đường núi lại ngọn Phi vân hẹp, mà ngay lắm, lại thêm phẳng lặng, trên trại treo gỗ rất nhiều, lâu la cầm đao hờm đó hễ lịnh Văn Hoa ra thời liền dứt dây lăn gỗ. Bắc Hiệp mắt sáng như sao, dòm thấy nguy như vậy, song cứ việc huơi đao bước lên. Văn Hoa ở trên nghe tiếng chuông gióng và thấy có người lên bèn hạ lịnh dứt dây lăn gỗ. Bắc Hiệp đương đi nghe gỗ lăn ầm ầm bèn nhẩy qua bên mé thấy có hòn đá cao

liền thót lên đó, cho gỗ lăn qua khỏi rồi nhẩy xuống tiến lên. Chẳng dè khi ở trên hòn đá vừa nhẩy xuống, xảy thấy Văn Hoa nhẩy tới hươi xoa nhắm mặt Bắc Hiệp mà đâm, Bắc Hiệp vội vàng đ :a thất bữu đao ra đỡ, khua rẽng một tiếng, xoa cũa Văn Hoa gẫy ngang. Văn Hoa thất kinh co giò chạy trốn, hai trăm lâu la thấy chúa trại bôn đào, chúng nó cũng chạy như ong nát ổ. Bắc Hiệp chiếm đặng sơn khẩu (cữa núi) bèn đứng lại kêu lớn rằng : « Bây giờ đã chiếm được cữa Phi vân nhai rồi, cứu binh cũa chúng ta sẽ xúm nhau tới công phá Quân sơn. » Nam Hiệp và Song Hiệp (Đinh triệu Huệ) bão hộ Long Thao và Giao Mãnh. Kế đó là Sa viên ngoại, sau nữa là Liễu Thanh đồng nối nhau đi lên. Liễu Thanh vừa lên tới Phi vân nhai xảy nghe sau lưng có tiếng la ải ôi. Biết là Trí Hóa đã bị bắt.

Nguyên Trí Hóa thấy mấy vị nghĩa hiệp chiếm được cữa Phi vân nhai thời cả mừng, bèn đi sụt lại sau, cố ý đón không cho binh nghịch rượt tới. Chờ lúc ai nấy lên tới Phi vân nhai rồi bèn quày lại đi theo ; trong lúc vô ý bị Vu Nghĩa phóng một ngọn phi phiêu, trúng nhằm, bèn hét lớn một tiếng ngã xuống núi. Đẳng nầy bọn Bắc Hiệp, trừ Liễu Thanh ra thời không ai hay Trí Hóa bị nạn, nên cứ xàm xàm đi tới. Chĩ nghe ngoài Quân sơn lửa cháy đỏ trời, tiếng la dậy đất, biết đó là bọn cũa Tướng Binh ở ngoài trợ oai, lại càng phấn chấn lướt tới. Đi một đỗi xảy thấy trước mặt ào ra một tốp lâu la, hét lớn rằng : « Phải để đại trại chúa rồi sẽ đi. » Hét dứt tiếng, dàn ra thành trận trường xà. Tướng cầm đầu là Lưu Phương trấn thủ tại Địch từ ba hươi song giãn xốc tới. Đinh triệu Huệ đón lại, vừa đánh xuống đỡ lên vài cái thì song giãn cũa Lưu Phương bị kiếm cũa Đinh song Hiệp chém gẫy. Tướng giữ Địch tử ba bại rồi, thời tướng giữ Long bối đà là Liêu Viên xách yển tử đương đón lại. Triển nam Hiệp không thèm hỏi nói gì, hươi kiếm xốc tới chém. Đánh chẳng đầy nữa hiệp, yển tử đương cũa Liêu Viên còn có cái cán không. Liêu Viên thất kinh chạy trốn, lâu la cũng vỡ tan. Qua tới Tiên dẫn sơn thời tướng trấn thủ tại đó là Mao Bão vừa thấy Bắc Hiệp liền

cuốn vó chạy dài, lâu la cũng trốn hết. Tới Tiền dẫn động, chủ trại đó là Trại huất trì Chúc Anh truyền lâu la chọi đá xuống như mưa, các vị nghĩa hiệp cứ huơi đao vung kiếm ra đỡ gạt, song cũng có người bị thương chút ít.

Đương lúc khốn đốn, không biết làm sao qua cho khỏi động ấy, xãy thấy lâu la trên trại đều rối loạn ; Bắc Hiệp thừa thế chạy riết lên mở cữa động cho các vị nghĩa hiệp kéo ra. Nguyên Tưởng Bình và Từ Khánh ở ngoài thấy rọi hiệu nổi lên, bèn truyền lịnh ó lớn đặng trợ oai. Từ Khánh tánh nóng nảy, xách đao một mình chạy tuốt lên, thấy Chúc Anh đương đứng trên cửa động chỉ huy cho lâu la lượm đá chọi, liền xốc tới sau lưng chém một đao, Chúc Anh lẹ mắt né khỏi rồi bỏ chạy dài, lâu la hoãng hốt mạnh ai nấy trốn. Từ Khánh không thèm đuổi theo, chạy lại trước hỏi mấy vị nghĩa hiệp rằng : « Có bắt được Chung Hùng hay không ? » Ai nấy đồng nói : « Được rồi, được rồi. » Từ Khánh nghe nói khoái chí cười hã hả, dắt các vị nghĩa hiệp xuống núi nhập với bọn Tưởng Bình.

Các vị nghĩa hiệp ra khỏi Quân sơn, chẳng khác hùm sổ rọ, cá ra sông, tưởng chuyện ấy chưa vội tiếp. Bây giờ chỉ thuật lúc Bắc Hiệp thâu được cữa Phi vân nhai, thời Võ quốc Bắc liền kéo Võ quốc Nam trở lại, mà rằng : « Nầy ca ca ! Thời thế đã nguy lắm rồi, dẫu có theo nữa cũng vô ích, chi bằng chúng ta trở lại, lo bảo hộ Phu nhơn tránh nơi tai nạn là hơn. » Võ quốc Nam nghe em nói, tưởng nó thật lòng trung nghĩa, bèn gặt đầu, rồi trở lại đại trại đi tuốt ra sau vào ra mắt Khương phu nhơn (vợ Chung Hùng). Khương thị thấy anh em họ Võ vào bèn hỏi : « Hai người vào đây có việc chi ? » Quốc Nam và Quốc Bắc quì xuống thưa rằng : « Bẩm Phu nhơn, thế Quân sơn ngày nay đã nguy khốn rồi. Đại trại chúa đã bị bắt mất, lại thêm ngàn tướng muôn binh kéo tới rần rần, ngọc đá khó phân, cỏ cây đều cháy, xin Phu nhơn sớm liệu thoát thân. » Khương thị nghe nói ứa hai hàng nước mắt mà rằng : « Ta vẫn biết

trước tai họa thế nào cũng tới, hằng khuyên giải mà đại soái không nghe, nay đã đến thế nầy, ta là người Quân sơn, thời sống ở Quân sơn, chết tại Quân sơn còn đi đâu nữa ? » Võ quốc Nam nói : « Nếu Phu nhơn không chịu bỏ Quân sơn mà đi thì được rồi, còn Tiểu thơ và Công tử xin cho chúng tôi bảo hộ mà lánh nàn, nếu sau nầy việc chẳng đặng lành, còn có kẻ trả thù báo oán. » Khương thị nói : « Hai người đã có lòng trung nghĩa, ta cũng đành cắt ruột mà giao cho. » Nói rồi vừa khóc vừa sai a huờn tom góp vàng bạc châu báu và đồ tế nhuyễn gói lại và dắt Tiểu thơ Á Nam và Công tử Chung Lân ra giao thác cho hai anh em họ Võ. Thương thay ! Á Nam và Chung Lân tưởng gặp người trung nghĩa, theo mà lánh nạn tị tai, ai dè đi theo lại càng nguy cho tánh mạng muôn phần !

Hồi thứ ba mươi chín

Tưởng lánh nạn, chẳng dè tìm cõi họa,
Quyết hại người; không kể nghĩa anh em.

Võ quốc Nam và Võ quốc Bắc nguyên là anh em, song lòng dạ khác nhau. Võ quốc Bắc xem thế chúa trại thất bại, cữa Phi vàu nhai đã mất, khó giữ nổi Quân sơn, nên kéo anh là Võ quốc Nam trở lại định bảo hộ Phu nhơn lánh nạn. Tuy miệng Võ quốc Bắc mở lời trung nghĩa, chớ trong bụng định ý cay nghiệt quá chừng. Nó tính lúc đem Phu nhơn và Tiểu thơ đi lánh nạn, thời nó sẽ cưỡng bách Phu nhơn lấy Quốc Nam, còn nó thời chiếm lấy Tiểu thơ Á Nam mà làm vợ, vì anh em nó vẫn chưa có người nội trợ. Nó nghĩ như vậy, nhưng chưa tỏ cho Võ quốc Nam biết, vì sợ Quốc Nam không bằng lòng.

Chẳng dè lúc anh em Quốc Bắc ra mắt Phu nhơn khuyên người lánh nạn, thời người không chịu đi, chỉ giao Á Nam tiểu thơ và Chung Lân công tử cho hai anh em bảo hộ mà thôi.

Á Nam tiểu thơ thấy mẹ không đi thì níu áo khóc rằng : « Mẹ ơi ! Mẹ đã quyết chết tại Quân sơn, thì con xin ở lại cùng chết theo, chớ đi đâu bây giờ ! » Khương phu nhơn nghe nói lòng đau như cắt, nắm tay hai con mà rằng : « Con ơi ! Con chớ buồn, mẹ không phãi cố ý bỏ con đâu. Sau nầy trời đất còn ngó lại, chúng ta sẽ được sum vầy. Việc nầy mà xảy ra đây, cũng tại cha con không nghe lời mẹ, khiến nên mẹ con ta phãi khổ lúc nầy ! Hai con theo anh Nam và anh Bắc của con đây mà tìm đường lánh nạn. » Phu nhơn nói tới đây day qua dặn Quốc Nam và Quốc Bắc rằng : « Ớ hai em ơi ! Ta sỡ dĩ cắt hai đoạn ruột mà giao cho hai ngươi, ấy chẳng qua lòng tin cậy đối với hai ngươi rất nhiều, vậy hai ngươi cũng nên lấy lòng thành tín mà đối lại ta, mới phải người trung nghĩa nghé ! » Nói rồi khóc ròng. Võ quốc Nam nói : « Thưa Phu nhơn hãy an dạ, chúng tôi nguyền hết dạ tín thành. » Dứt lời đem gói hành lý và đãy tư trang, châu báu buộc vào cổ ngựa, rồi kề vai cõng công tử Chung Làn. Võ quốc Bắc thì cầm cương gò ngựa giục giã Á Nam tiểu thơ ra đi. Tiểu thơ bịn rịn không nỡ chia tay, trong lúc phân ly chẳng khác chi hồi tống tẫn (liệm xác).

Tiểu thơ lên ngựa rồi, Võ quốc Bắc nắm cương dắt đi cùng nhau vòng ra sau trại, thấy bọn giữ cữa đều say mê, bèn thẳng tới Ma vân lãnh, quanh qua suối Bạch vân, riết tới gò Liễu hoa, bắt từ hướng tây đi xuống, tới đó là vịnh Liễu hoa, Võ quốc Bắc đi sau kêu Võ quốc Nam hỏi rằng : « Ca ca ơi, bây giờ chúng ta đi đâu đây ? » Quốc Nam nói : « Cứ đi theo gò Liễu hoa, chớ mé vịnh Liễu hoa đầy những gai chà mắt niếu đi không được đâu. » Võ quốc Bắc lại hỏi : « Anh ơi ! Kinh thánh có câu : Chẳng thảo có ba điều mà không con là tội nặng. Anh có hiểu hay không ? Anh đã nhứt định không cưới vợ, còn em đây thì sao ? » Võ quốc Nam nói : « Ta đã đến tuổi nầy, cưới vợ làm chi nữa, chỉ còn em đó, sau nầy tìm nơi kết bạn, may được nối dõi tông môn, gữ vùa hương bát nước là đủ. » Võ quốc Bắc nói : « Anh ơi!

Nay Quân sơn đã thất rồi, Chung chúa trại bị bắt, không còn trông mong chi nữa. Tưởng cũng nên ép Tiểu thơ kết duyên với em cho rồi. » Võ quốc Nam nạt rằng : « Đồ súc sanh ! Sao mi nói lời loạn luân bại lý như vậy, không sợ đoản mạng hay sao ? » Võ quốc Bắc bị anh mắng, làm thinh, song trong lòng nghĩ ra một thủ đoạn rất tàn ác bất lương, mà Quốc Nam nào có biết.

Khi hai anh em đi tới một chỗ gay go, một bên thì núi cao, một bên thì hố sâu mấy muôn trượng. Quốc Nam đang cỡng Chung Lân đi trước, thình lình bị Quốc Bắc đạp một đạp lăn cù xuống hố. Á Nam thấy Quốc Bắc giở ngón tàn ác, vừa muốn nhào theo, nhưng bị Quốc Bắc niếu lại, rồi kéo cương ngựa nhằm hướng bắc chạy riết.

Đây xin đình chuyện Á Nam tiểu thơ lại, đặng thuật trở qua chuyện lúc Trí Hóa bị phi phiêu của Vu Nghĩa. Trí Hóa bị thương tê nhào, các tướng huơi thương giá đao muốn giết, Vu Nghĩa cản không cho rồi truyền lịnh trói lại giải vào điện Thừa vận, còn bổn bộ cứ tức tốc theo cứu chúa soái.

Bọn Vu Nghĩa vừa theo một đỗi, kế gặp binh dưới năm hạng trại chạy lên. Chúc Anh nói rằng : « Chúng nó đã ra khỏi Tiền dẫn động rồi, không thể theo kịp. Bây giờ nên xuất Thủy trại rượt theo là hay hơn. » Vu Nghĩa nói : « Chúng nó biết đục thuyền, đi mặt thủy không được. Vậy mời về điện Thừa vận sẽ bàn tính. » Ai nấy nghe nói đều khen phải, đồng quày trở lại.

Bọn Vu Nghĩa vào trong điện Thừa vận, truyền đem Trí Hóa ra, thấy bộ mặt hí hởn không vẽ sợ sệt, thì ai cũng căm giận muốn lấy đao ra phân thây bầm thịt, song Trí Hóa cũng không hề đổi sắc, lại cười khúc khích hoài. Vu Nghĩa thấy vậy lấy làm lạ hỏi rằng : « Thằng họ Trí kia, mi cười cái gì đó ? » Trí Hóa nói : « Ta cười chúng bây đông như kiến mà dỡ như heo, không có một đứa nên thân, bất quá cũng là bọn giá áo túi cơm mà thôi. Tuy chúng ta bắt được Chung chúa

trại, đem ra khỏi Quân sơn, chớ chẳng lòng nào toan giết hại, chỉ cố làm sao khuyên cho về đầu hàng nhà Tống, đặng hưởng tước triều đình, ngủ kỷ ăn ngon, cho chẳng uổng tài kinh luân thao lược. Đó chẳng qua ta chỉ dùng ba tấc lưỡi mà lo trọn cả đời sung sướng cho chúa trại. Nay ta bị chúng bày bắt, ta có sợ chết đâu ! Ta sợ chết, ta chẳng hề dám tới trá hàng. Mà dầu ta có chết đi nữa, thì cái tiếng Trí Hòa phá Quân sơn vẫn còn mãi mãi, mà ta lại thêm được đời khen là : Dõng, Trung, Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín nữa, thì có chết lại tiếc gì ! » Vu Nghĩa nghe mấy lời cười lớn rằng : « Mi là đứa mặt người lòng thú, trong bảy chữ đó mi không được nữa chữ, lựa là được trọn ! » Trí Hòa nói : « Ta không hề chịu tước lộc trào đình, mà dẹp yên Quân sơn của chúng bây là cái họa to cũa nhà nước, đó há chẳng phải Trung lại là gì ? Quân sơn cũa chúng bây vách đồng lũy sắt, muôn binh ngàn tướng chưa thể phá nổi, mà chúng ta chỉ có tám người phá đỗ tan hoang, há chẳng phải Dõng lại là gì ? Kể từ ta tới trá hàng đến nay, bất luận là chúa trại, đầu mục, lâu la gì, hễ phạm tội thì ta rồi cứu, tội nặng hóa nhẹ, tội nhẹ tiêu tan, đó là ta được bực Nhơn ! Muốn cho được việc mà không giết bọn bày, chỉ dùng rượu cho say để dễ bề hành động, đó là ta được bực Nghĩa ! Chúng ta lên đây, chỉ đốt rọi làm hiệu, khiến chúng bày đầu đuôi đứt đoạn, sau trước khó thông, đó để hành động, chớ không hề đốt núi phá nhà, ấy là giữ Lễ ! Cả thảy mưu lược, kế sách gì hễ ta bày ra đều gạt gẫm cho chúa trại nghe theo, ấy là Trí ! Lúc giao bái kết làm anh em, ta thề với chúa trại, đồng hưởng phú quí, nghĩa là đồng ra làm quan, nay ta thấy chúa trại theo vương gia làm phản, họa sắp tới thân, ta sợ ta lo, nên ta lập kế đem ra khỏi vòng tai họa, chỉ nẻo chánh đáng, đó là ta giữ Tín. Trong bảy chữ ấy ta được trọn, lòng giao hữu chỉ có như vậy là cùng. Có đâu như chúng bây, chúa trại vừa bị bắt, đã muốn thay phiên kế vị, hay là lấy thế giành ngôi. Không lo phương cứu gỡ, lại đổi dạ thay lòng. Xét ra thiệt chúng bây

muốn làm lớn hơn chúa trại, muốn làm lớn hơn Phu nhơn, nên bày bắt tao, bày không thưa lại với Phu nhơn, coi người tha giết thế nào, bày ỷ đông cậy mạnh, vênh váo giữa điện, riêng tây với nhau mà tra hỏi, rõ là bày đã đổi lòng, vì vậy nên ta cười ! » Vu Nghĩa và Tạ Khoan nghe nói có lý, liền dạy Tạ Sung và Tạ Dồng giải Trí Hóa vào hầu Phu nhơn, xin Phu nhơn phát lạc.

Anh em họ Tạ dắt Trí Hóa, vừa đi vừa mắng. Vào tới hậu viện thấy Phu nhơn ngồi nghiêm chỉnh trên giường, Trí Hóa liền quì xuống đất thưa rằng : « Em là Trí Hóa, xin ra mắt tẩu tẩu ! » Khương phu nhơn nghe dứt lời bèn hỏi : « Ớ Trí ngũ đệ ! Em ăn mừng ngày sanh của đại ca em thế nào ? » Trí Hóa nghe hỏi thẹn đỏ mặt thưa rằng : « Thưa tẩu tẩu, thật điều ấy em cũng tự biết xấu hổ lắm rồi, song em vẫn có định ý, xin thưa lại cho tẩu tẩu nghe. » Nói rồi thuật ý trá hàng, bắt Chung Hùng làm gì, đều nói rõ lại cho Phu nhơn nghe. Phu nhơn nghe xong liền đáp : « Ớ Trí đệ ơi ! Đại ca em là người anh hùng, võ nghệ cao cường, Quân sơn nầy như rào đồng giậu sắt, muôn binh ngàn ngựa cũng khó phá, thế mà bọn em có tám người phá núi tan hoang, lại bắt được chúa trại nữa, thật phước nhà Tống rất lớn, tài các em rất giỏi. Nay em đã bị bắt, tội đáng phân thây, song chị nỡ nào nghịch mạng trời cho được. Chỉ có giận đại ca em ôm lòng chẳng phải, mà chị khuyên giải không nghe, đến nay bị tai họa như vậy, ấy số trời đã định. » Phu nhơn nói tới đây sai a huờn mở trói cho Trí Hóa, rồi nói tiếp : « Ngũ đệ ơi ! Đại ca em như vậy gặp họa như vầy là phải, chị nỡ nào đang tâm mà giết em. Chị thả em xuống núi, theo dõi đại ca của em, chờ lúc bị chém rồi, em dùng hòm mỏng thâu liệm thi hài, đó là đủ đáp nghĩa minh giao, trọn niềm bậu bạn rồi. » Phu nhơn nói dứt, cất tiếng khóc òa. Trí Hóa nói : « Xin tẩu tẩu yên lòng, em trở xuống núi, trong năm ba ngày sẽ có tin lành báo tới. » Phu nhơn nói : « Vậy thôi, em cứ đi xuống núi đi. » Trí Hóa hỏi : « Ủa, mà hai cháu tôi đâu a

tầu tầu ? » Phu nhơn đáp : « Chúng nó đi theo Võ quốc Nam và Võ quốc Bắc mà lánh nạn rồi. » Trí Hóa nói : « Trời ơi ! Thằng Võ quốc Bắc là đứa không ra gì, rủi con Á Nam lầm tay nó thời làm sao ? » Phu nhơn nói : « Chĩ trông ở phần phước nó mà thôi ! » Trí Hóa nghe dứt, kiếu từ đi ra ; chẳng dám đi ngã trước, nên nhảy tường mé tây phía sau mà đi. Đi ra Ma vân lãnh, vòng lại suối Bạch vân, rồi nhắm Liễu hoa cang đi tới. Vừa đi một đỗi, xảy nghe tiếng kêu : « Bớ Ngủ thúc ! Mau cứu cháu lên. » Trí Hóa nghe kêu dừng chơn lại dòm xuống dưới hố, nhờ lúc ấy trời rựng sáng, nên thấy Chung Lân và Quốc Nam té nằm ở dưới.

Vì sao Quốc Nam và Chung Lân té xuống bực hố muôn trượng như vậy mà không chết ? Nguyên vì ngay chỗ Quốc Nam té đó, trong kẹt núi có mọc ra một cây tòng rất lâu năm, lại dây đằng la mắt niếu đương bện vào các nhánh, chằng nêo như cái rế thật to, nên thầy tớ Chung Lân tự trên té lăn xuống tới đó, liền bị cẵn lại nằm trọn trên ấy. Khi Quốc Nam và Chung Lân tỉnh dậy, thấy mình nằm trên ngọn tòng, muốn leo lên thì vách núi đứng tràn, muốn tuột xuống thời hố sâu muôn trượng, chĩ đành nằm đó chưởi rủa Võ quốc Bắc mà thôi. Đương lúc nguy nan ấy, Chung Lân ngước mặt ngó lên, thấy Trí Hóa đi tới bèn cất tiếng kêu cứu.

Khi Trí Hóa thấy Chung Lân và Quốc Nam, liền hỏi đầu đuôi duyên cớ. Quốc Nam không giấu một lời. Thuật rồi cầu cứu. Trí Hóa không biết làm cách nào mà cứu, đứng suy nghĩ giây lâu rồi nghĩ ra một kế. Đi vòng qua mé nam gò Liễu hoa, xuống mé dưới cội tòng, biểu Quốc Nam mở đao liệng xuống, rồi đi cắt dây cát đằng chắp nối thành một sợi dây to, đoạn trở lên gò Liễu hoa quăng dây ấy thòng xuống, biểu buộc vào eo ếch Chung Lân, rồi đứng trên kéo lên. Kéo Chung Lân rồi, sau mới kéo tới Quốc Nam. Thầy trò Quốc Nam khỏi nạn, mừng lắm. Trí Hóa bèn hỏi : « Quốc Nam sẽ định đi đâu ? » Quốc Nam tỏ rằng sẽ qua Nhạc châu phũ. Trí Hóa nói : « Qua đó

xa lắm, vậy nên xuống Thần khởi vọng là hơn. » Quắc Nam gật đầu, rồi cõng Chung Hùng lên vai, nhắm hướng mà đi. Trí Hóa cũng xách đao nơi đường chánh bắc đi xuống. Đi vài ba dặm tới một rừng tòng, thấy Quắc Bắc buộc ngựa vào cội cây, đương trói Á Nam tiểu thơ lại, và rút đao hâm dọa. Trí Hóa thấy vậy lén lén đi tới sau lưng Quắc Bắc huơi đao chém tới.

Hồi thứ bốn mươi

Cam-bà dùng rượu mê quyết hại Ngại-Hổ,
Trí-Hóa uốn tắc lưỡi quyến dụ Chung-Hùng.

Nói về Võ quốc Bắc táng tận lương tâm đạp anh xuống hố, rồi dắt ngựa đi riết tới cụm rừng tòng, buộc ngựa lại, trói Tiểu thơ, rút đao hâm dọa, biểu phải thuận theo mình. May đâu Trí Hóa vừa tới kịp, huơi đao chém chết Quắc Bắc, mổ bụng lấy tim, rồi mở trói cho Á Nam, vỗ về yên ủi cho nguôi cơn sầu, rồi đở lên ngựa, dắt xuống Thần khởi vọng.

Tánh mạng Tiểu thơ Á Nam đã vững rồi, bây giờ thuật lại chuyện Chung Lân. Khi Trí Hóa cứu Quốc Nam và Chung Lân có dặn xuống Thần khởi vọng. Song Quốc Nam sợ xuống đó, tức là đem tánh mạng tiểu chũ nạp cho kẽ nghịch, nên cứ cõng Chung Lân nhắm Nhạc châu phũ mà đi. Đi mãi tới bửa cơm trưa, Chung Lân kêu đói. Quốc Nam gạt rằng : « Thũng thẳng ra khỏi núi có quán cơm, sẽ mua cho ăn. » Chung Lân tưởng thiệt không đòi nữa. Trời mùa đông lạnh lẽo lắm, lại thêm gió thổi lai rai, Quốc Nam cõng Chung Lân đi tới mặt trời lặn mới ra khỏi núi. Chẳng dè đi nữa dặm nữa, bị con sông chận ngang đường. Quốc Nam muốn qua sông, xảy thấy có chiếc thuyền chèo ngang, bèn kêu mướn đưa qua mé bên kia. Người chũ thuyền nghe kêu bèn hỏi : « Chẳng hay khách quan muốn đi đâu ? » Quốc Nam nói : « Tôi muốn đi qua phũ Nhạc châu. » Chũ thuyền nói : « Chúng

tôi cũng đi về Nhạc châu đây. Vậy sẵn đường mời khách quan đi luôn. » Quốc Nam hỏi : « Chẳng hay từ đây qua đó định giá mấy ? » Chủ thuyền đáp : « Tùy ý khách quan cho bao nhiêu cũng được. » Nói vừa dứt, thuyền cập tới bến, Quốc Nam cõng Chung Lân bước xuống, đem để ngồi trong mui. Bỗng thấy trong khoang sau chun ra một người, mình cao chín thước, mặt thịt có triều, mặc áo vắn, mang giày rơm. Người ấy đi lại gần Quốc Nam kiếm chuyện gạt ra ngoài, thừa lúc bất ý đạp nhào xuống. Quốc Nam té xuống sông uống vài hớp nước, rồi trồi lên, bị nước chảy mạnh và sóng đánh bê, lâu quá mới lội vào bờ được. Khi lên bờ thì thuyền đã đi mất dạng, không rõ tánh mạng Công tử ra thế nào, lại thêm gió thổi tuyết xuống mà cả mình đều ướt, lạnh lẽo chịu không xiết. Quốc Nam thấy cảnh ngộ như vậy, nghĩ không muốn sống nữa, sẵn trước mặt có cội cây cao, bèn bước tới, mở dây lưng treo vòng tự vận.

Võ quốc Nam muốn lìa cảnh tục, hầu phỉ nợ trần, nào dè mạng số chưa cùng, vô thường chẳng rước, nên may có người thấy, mỡ xuống cứu tỉnh lại rồi hỏi : « Vì sao mà người đành bỏ cõi trần, lìa nơi hoan lạc như vầy ? » Võ quốc Nam chẳng dám nói thiệt, chỉ thở ra và đáp rằng : « Tôi không còn muốn sống ở thế gian nữa ! » Người ấy cật hỏi quá lắm Võ quốc Nam bèn nói : « Tôi vưng lịnh đưa tiểu chủ qua Nhạc châu, xuống thuyền bị thủy thủ đạp xuống sông, đoạt tiền chủ tôi đem đi đâu không rõ. Nay chủ tớ phân lìa đôi ngả, nhằm sống cũng chẳng ích chi. » Người ấy hỏi : « Phải chiếc thuyền có hai người chèo, một người cao một người lùn đó không ? » Quốc Nam bèn nói : « Phải » Người ấy nói : « Tôi đây tên Hồ Thất có mở một tiệm rượu tại Tam táo phố, vậy mời người về đó, rồi tôi sẽ nghĩ kế giúp cho. » Quốc Nam nghe nói cả mừng, mở dây lưng xuống buộc vào mình rồi theo Hồ Thất trở về tiệm. Hồ Thất vừa đi vừa hỏi : « Chẳng rõ quới tánh người là chi ? » Quốc Nam nói : « Tôi họ Võ. » Hai người vừa nói chuyện vừa đi,

về tới tiệm, Hồ Thất lấy áo quần khô đưa cho Quắc Nam thay và hâm rượu cho uống. Quắc Nam thay y phục và uống rượu rồi, thời thấy ngoài cửa có người đi vào hối mua rượu mà uống.

Nguyên người ấy là Ngại Hổ. Ngại Hổ ở tại Mạc hoa thôn nghe tin ngày rằm tháng chạp thời phá Quân sơn, nên lén đi tới sinh tài chơi. Chẳng dè đi tới nơi thời trễ, tới bữa mười sáu, trời chiều tuyết xuống, gió lạnh người run nên vào tiệm mua rượu uống. Ngại Hổ đương ngồi uống rượu, nghe có tiếng bàn luận nho nhỏ rằng : « Thằng đó dữ lắm, ai dám làm gì nó. » Nghe mấy lời, Ngại Hổ định chắc là vùng nầy có người nào dữ tợn hay hiếp đáp người lành, nên lòng nghĩa hiệp liền nổi xung, đứng dậy đi vào trong, nói với hai người đương bàn luận ấy như vầy : « Thằng nào dữ đâu ? Ai sợ nó chớ tôi không sợ. Có chuyện gì ức hiếp, nói cho tôi nghe tôi giúp sức cho ? » Hồ Thất nói : « Cậu nầy sướng đa ! Nói vậy mới phải anh hùng chớ. » Quắc Nam nghe Ngại Hổ nói khẳng khái liền bước tới cúi đầu thi lễ, rồi thuật việc hoạn nạn của mình. Ngại Hổ nghe dứt lời, day qua hỏi Hồ Thất rằng : « Chủ tiệm có biết hai con yêu đó tên gì, ở đâu không ? » Hồ Thất nói : « Hai đứa đó tôi biết, chúng nó ở bên Lang oa đồn, thằng anh là Lang thảo Nhi, thằng em là Xa Vân, vợ cũa Thảo Nhi là Triệu thị có tư tình với Xa Vân. Chúng nó hay kế đưa đò đặng bóc lột của người. Theo lời Võ đại ca nói đây, chính là bọn đó. » Ngại Hổ nghe xong, tính tiền rượu trả đủ, rồi biểu Vỏ quắc Nam đi theo lên Lang oa đồn. Hai người đi, Hồ Thất cũng đi theo tới bến đò, Hồ Thất chỉ đường rằng : « Từ đây đi qua mé tây, chúng nó ở ném về mé con đường phía bắc ngoài làng. » Hồ Thất chỉ đường rồi, lập tức trở về.

(Xem tiếp tập 11)

Tập **11**

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thăt-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Ngại Hổ và Quắc Nam đi tới ngoài làng, thấy có vuông rào, trong ấy có nhà đương thắp đèn. Ngại Hổ biểu Quốc Nam đứng ngoài, rồi đi một mình vào nhà ! Giây lâu Ngại Hổ trở ra cầm đủ y phục và khăn cũa Chung Lân công tử đưa cho Quắc Nam và thuật rằng : « Ta vào trong ấy thấy lũ gian phu dâm phụ đương tình tự với nhau, và lập kế giết Lang thảo Nhi cho toại lòng dâm dục cũa chúng nó. Ta liền đi vào giết Xa Vân trước, rồi cật hỏi Triệu thị, mới hay Công tử đã bị Lang thảo Nhi cõng lên Nhạc châu mà bán, chỉ còn để y phục và khăn lại đây. Bây giờ ta cũng đã giết Triệu thị và đốt nhà nó rồi. Vậy chúng ta mau lên Nhạc châu cứu Công tử. » Quắc Nam nghe dứt tiếp lấy y phục rồi cùng Ngại Hổ đi riết qua mé tây nam.

Hai người đi vừa hai dặm, Quắc Nam liền nói : « Đây đây, dấu chơn nó đi đây. » Ngại Hổ hỏi : « Sao ngươi lại biết đích xác như vậy ? » Quắc Nam nói : « Bởi vì tôi thấy nó mang giày rơm. » Ngại Hổ nói : « Vậy càng hay. » Nói rồi cứ theo dấu chơn ấy mà đi. Đi riết tới một tòa nhà nọ, ngoài vách có đề ba chữ. Ngại Hổ biểu Quắc Nam đọc cho mình nghe, thời đó là Bà bà điếm, Ngại Hổ biết đó là cái tiệm, bèn bước tới gỏ cửa. Trong tiệm có người đàn bà ra mở cửa, rồi dắt hai người qua phòng mé tây. Đương lúc đi vào phòng, Quắc Nam

nghe trong phòng mé đông có tiếng nói : « Võ đại ca đi đâu cà ? » Quắc Nam nghe tiếng ấy, liền kéo Ngại Hổ lại hỏi nhỏ rằng : « Ngại ân công có nghe tiếng nói vừa rồi đó hay không ? » Ngại Hổ nói : « Ngươi cứ yên dạ, để đó mặc ta. » Nói rồi đi thẳng vào phòng. Vào tới, Võ quắc Nam liền quày trở ra, qua đứng dựa bên phòng mé đông rình nghe coi Chung công tử nói giống gì cho biết.

Quắc Nam đi rồi, Ngại Hổ kêu thắp đèn. Người đàn bà đem đèn lại. Ngại Hổ bèn hỏi : « Chẳng hay má má quí tánh tôn danh là chi ? » Người đàn bà nói : « Ta họ Cam, mà sao khách quan lại kêu ta bằng má má ? » Ngại Hổ nói : « Má má từng tuổi ấy, tôi kêu như vậy không đáng hay sao ? » Cam phu nhơn nói : « Ý ! Tôi đâu dám, vậy khách quan tên họ gì ? » Ngại Hổ nói : « Tôi tên là Ngại Hổ đây. » Cam phu nhơn nghe nói chưng hửng, hỏi rằng : « Khách quan tên Ngại Hổ, mà quê quán ở đâu ? » Ngại Hổ đáp : « Ở tại Ngọa hổ câu. » Cam phu nhơn hỏi : « Tại Ngọa hổ câu có mấy người trùng tên như vậy ? » Ngại Hổ đáp : « Trọn cả xóm đều tên Ngại Hổ ráo. » Cam phu nhơn nghe nói lôi thôi như vậy, nghi chắc người nầy giả mạo, tính bắt lại, đặng tra hỏi vì sao dám mạo danh rể mình. Nghĩ rồi bèn hỏi : « Khách quan muốn dùng rượu cơm gì không ? » Ngại Hổ đáp : « Được, má má cứ dọn đi. » Cam phu nhơn gặt đầu đi ra. Kế Võ quắc Nam vào nói : « Ân công ơi ! Nó đánh Công tử tôi quá. » Ngại Hổ bèn lẳng lặng nghe, thời bên phòng mé đông có tiếng : « Kiếm Võ đại ca cho tôi mà. » Kế lại có tiếng : « À để tao kiếm cho. » Dứt lời đánh, bách, bách, rồi có tiếng khóc rống lên.

Cam phu nhơn nghe đứa nhỏ khóc bèn kêu hỏi : « Sao khách quan đánh nó như vậy ? » Trong phòng mé đông trả lời : « Con tôi thời tôi đánh chớ sao ? » Phu nhơn nói : « Còn nó kêu Võ đại ca nào đó ? » Đáp : « Nó đòi thằng con lớn của tôi đa ! » Phu nhơn làm thinh xuống bếp bưng rượu thịt cho Ngại Hổ rồi nói với người ấy : « Khách quan muốn rầy đánh con

thời đi chỗ khác, chớ ở đây đánh nó khóc um sùm ai ngũ được.» Trong phòng mé đông đáp : « Ừ, thôi tôi đi. » Phu nhơn nói : « Vậy tốt, để tôi mở cửa cho. » Ngại Hổ nghe người nọ nói đi, bèn dặn Quắc Nam ở đó chờ, rồi củng đi ra theo người nọ.

Cam phu nhơn mở cửa. Người bên phòng mé đông cõng Chung Lân đi ra khỏi. Phu nhơn liền đóng cửa lại, rồi đi ra nhà sau. Ngại Hổ thừa lúc vắng, lại mé trước mà ra, đi riết tới một lần tên, mới gặp Lang thảo Nhi ; Ngại Hổ liền nhảy tới giựt Chung Lân rồi chém Lang thảo Nhi chết tươi, xô thây xuống hẽm núi, rồi cõng Chung Lân trở về tiệm, nhảy tường mà vào. Vào tới phòng thấy Võ quắc Nam nằm dưới đất, sôi bọt mồm bọt miếng, bèn để Chung Lân xuống hỏi : « Phải Võ đại ca mi đó không ? » Chung Lân nói : « Phải ! Sao mà ảnh ngũ dưới đất vậy ? » Ngại Hổ hỏi : « Còn mi tên gì ? » Chung Lân nói : « Tôi tên Chung Lân. » Ngại Hổ hỏi : « Võ đại ca của mi có phải là đứa ở trong nhà không, mà nhà mi ở đâu ? » Chung Lân đáp : « Phải ! Võ đại ca là người tay chơn của tôi. Cha tôi là Chung thái bảo ở trên Quân sơn. » Ngại Hổ nghe mấy lời mừng lắm, nói rằng : « Võ đại ca mi đã bị rượu mông hán rồi. Đây là tiệm ăn cướp. Mi nằm núp ở đây đừng nói lớn tiếng cho chúng biết, để ta bắt lũ nó nạp cho quan. » Nói rồi kéo Quắc Nam giấu vào một chỗ, rồi nằm một mình tại đó mà đợi. Một lát Cam phu nhơn bước vào xem và nói : « Mi còn xưng là Ngại Hổ nữa thôi ! » Nói chưa dứt lời bị Ngại Hổ chồi dậy đạp vào bụng một đạp nhào lăn, rồi đè lên trên, hươi tay đấm bịch bịch. Phu nhơn đau quá la lớn rằng : « Con ơi ! Tiếp con, tiếp ! » Nàng Lan Nương nghe la chạy ra.

Ngại Hổ đương đè Cam phu nhơn mà đánh, bỗng thấy một nàng con gái, mặc áo vắn, vấn khăn lụa, chạy ra hươi tay đánh. Ngại Hổ không thèm đứng dậy, vừa đè Cam phu nhơn vừa đở gạt với nàng Lan Nương. Hai người giằng co với nhau một chập lâu, Lan Nương thất thế, bị Ngại Hổ chụp được tay, đặc một cái mạnh nhào lăn, song lồm cồm chồi dậy đánh

nửa. Đình một lát cũng bị như vậy, Lan Nương đau quá bỏ chạy trốn. Cam phu nhơn liền xuống nước năn nỉ ; Ngại Hổ mới chịu đứng dậy và nói : « Thiệt tiệm cũa má má là tiệm ăn cướp nên mới bỏ thuốc cho người ta mê ! » Cam phu nhơn nói : « Nếu khách quan không mạo tên người thân thích cũa tôi, thời tôi đâu có làm như vậy. » Ngại Hổ hỏi : « Thân thích cũa má má là ai ? » Phu nhơn nói : « Tên Ngại Hổ ở Ngọa hổ câu, đó là rể cũa tôi. » Ngại Hổ nghe nói cười rằng : « Ngộ không ! Má má có thấy người đó lần nào không ? » Phu nhơn nói : « Sao lại không thấy, người ấy trắng trẻo đẹp đẻ lắm mà. » Ngại Hổ hỏi : « Có ai làm mai không ? » Phu nhơn nói : « Có Tưởng tứ thúc làm mai. » Ngại Hổ nói : « Úy ! Có chú tư tôi làm mai à, má má có lẻ cũng biết tại Ngọa hổ câu có một mình tôi đây là tiểu hiệp khách, tiểu nghĩa sĩ Ngại Hổ, con nuôi Bắc hiệp Âu dương Xuân, học trò Hắc yêu hổ Trí Hóa chớ ai, ai mà dám mạo danh tôi, để rồi coi, để rồi coi. » Cam phu nhơn nói : « Thôi, chuyện đó còn có đó, để gặp Tưởng tứ thúc đây coi ai giả mạo thời biết. » Ngại Hổ gật đầu rồi hỏi rằng : « Còn người đi với tôi bị thuốc như vầy, mới tính làm sao ? » Cam phu nhơn nói : « Không sao. » Dứt lời đi múc nước đổ cho Quắc Nam tỉnh dậy. Ngại Hổ lại biểu đi lấy rượu ngon ra uống.

Phu nhơn đi rồi, Chung Lân bèn bò ra, ra mắt Quốc Nam. Hai người thấy nhau liền khóc òa. Kế Phu nhơn đem rượu vào, thấy Chung Lân ở đó thời lấy làm lạ hỏi rằng : « Sao đứa nhỏ nầy lại ở đây ? » Ngại Hổ liền thuật đầu đuôi mọi việc lại cho nghe, và Chung Lân cũng nói rỏ tình cảnh lúc mình bị bắt. Đoạn thay xiêm đổi áo, cùng nhau ở nghỉ tại đó một đêm.

Sáng ngày, Ngại Hổ cùng Quốc Nam và Chung Lân từ giả Cam phu nhơn mà lên đường. Bữa nay là ngày mười bãy. Quốc Nam nói với Ngại Hổ rằng : « Xin ân công đi đường mạnh giỏi, chúng tôi kiếu từ mà chia tay. » Ngại Hổ hỏi : « Bây giờ hai người định đi đâu ? » Quốc Nam nói : « Chúng

tôi lên phũ Nhạc châu. » Ngại Hổ nói : « Hãy đi với ta lên Thần khởi vọng đã. » Quốc Nam nói : « Tôi không muốn lên Thần khởi vọng. » Ngại Hổ nói : « Không muốn không được. Ta vâng lời thầy và cha nuôi ta quyết ý mời cho được hai người đi. » Quốc Nam hỏi : « Chẳng hay thầy và cha nuôi của âu công là ai ? » Ngại Hổ nói : « Cha nuôi ta là Bắc Hiệp, thầy ta là Trí Hóa chớ ai. » Quốc Nam nghe nói than rằng : « Trời ơi ! Khổ cho chúng ta nữa. » Ngại Hổ nói : « Sao mà khổ ? Chịu cỏng Công tử đi bay không ? Nếu không ta sẽ giết ngươi rồi cỏng đi cũng được. » Quốc Nam than rằng : « Thôi, số mạng thầy tớ tôi như vầy, thì cũng nhắm mắt đưa chơn. Rồi đây ta sẽ chết một lượt với trại chúa cho xong. » Than rồi cỏng Chung Lân đi theo Ngại Hổ.

Nói lại lúc bọn Triển nam hiệp ra khỏi Quân sơn, bèn xuống thuyền. Triển nam hiệp kiểm điểm nội bọn thì thiếu mất Trí Hóa, ý muốn trở lại cứu giải, Liễu Thanh nói : « Hồi lên Phi vân nhai tôi nghe có tiếng la, song không tiện trở lại cứu. » Tưởng Bình nói : « Tưởng như ai thì cứu, chớ Trí hiền đệ không cần cứu. Vì sao ? Vì ba tấc lưỡi của y còn tiêu tan Quân sơn thay, lựa là tánh mạng mình mà cứu không được ! » Liễu Thanh nói : « Tôi cũng nghĩ như vậy. »

Ai nấy mãng bàn bàn luận luận mà thuyền đã về tới bến, bèn cỏng Chung Hùng và cùng nhau đi bộ về nhà Lộ Bân. Qua giờ thân ngày sau, Trí Hóa bão hộ Á Nam tiểu thơ tới. Đưa nàng vào cho thấy cha, rồi giao cho Lộ lỗ thị khuyên giải. Rồi ai nấy đồng ngồi lại nhà trên nghe Trí Hóa thuật chuyện lúc bị bắt. Trí Hóa thuật rồi hỏi rằng : « Quốc Nam đã cỏng Chung Lân tới đây chưa ? » Ai nấy đều nói : « Chưa thấy. » Trí Hóa nói : « Nếu không tới thì chưa xong việc. »

Qua trưa ngày mười bãy, ai nấy đang ngồi bàn luận, xảy thấy Ngại Hổ dắt Quốc Nam cỏng Chung Lân tới. Cùng nhau ra mắt xong xuôi. Trí Hóa hỏi Quốc Nam rằng : « Sao tới bữa nay mới đến đây ? » Quốc Nam nói : « Thôi ! Mạng chúng ta

đã đánh cùng nhau chết một chỗ... » Trí Hóa không đợi nói dứt, lật đật sai người dắt Chung Lân ra nhà sau cho chị em thấy nhau và cũng bảo Quốc Nam ra sau cùng ở một chỗ. Đoạn đem Chung Hùng vào trong đình phòng gở thuốc mê trên mỗ ác xuống, lật lưng vỗ ba cái, trở lại thổi vào mặt một hơi. Trong nháy mắt Chung Hùng liền tỉnh dậy, dòm thấy người ta bu chung quanh đông lắm, kẽ quen người lạ, không hiểu là có chuyện gì, bèn kêu Trí Hóa lại gần mà hỏi. Trí Hóa bèn quì xuống thuật rõ đầu đuôi. Thuật rồi thêm rằng : « Nay đại ca hôn mê một giấc, mà thật là phúc nhà Tống muôn vàn. Thế Tương dương vương tướng quả binh vi, nhằm không thể dựng thành nghiệp cả. Nếu đại ca chẳng nghe lời các em, sau nầy lửa cháy đến mày, nước nhảy tới trôn thì ngọc đá khó phân, cát vàng lộn xộn, dầu ăn năn cũng muộn. Thưa đại ca ! Nay tình thế đã đến như vầy. Ấy chẳng phải mấy em dám phật ý anh. Chẳng qua lo về sau cho anh, nên lập mưu đem anh về theo đường phải, đặng lập chữ công danh. Còn nếu anh nằng nằng quyết một không chịu qui thuận triều đình, thời em nguyện đập đầu chết trước mặt anh cho trọn nghĩa bậu bạn, rồi sau nầy tự anh muốn làm sao thời làm. Chúng em đã nhắm mắt ngậm miệng làm khách cửu tuyền, không còn quản tới nữa ! » Trí Hóa nói như vậy, lại thêm Á Nam tiểu thơ và Chung Lân công tử đứng gần bên cha, rã rích nỉ non, khuyên rằng: « Chú năm nói phải quá cha à ! Thôi, theo về trào đình làm quan sướng hơn. »

Hồi thứ bốn mươi mốt

Về Quân-sơn, Chung Hùng tu chỉnh binh tướng, Hàng Đại-Tống, hào kiệt đoàn tụ như xưa.

Chung Hùng nghe Trí Hóa kể lễ khúc nôi, thời biết là mấy anh em đã vì mình mà chịu nhọc nhằn và trên sơn trại đã rối rắm nhiều việc rồi. Tự suy nghĩ, một mình lìa bỏ sơn trại chẳng bao lâu mà thế cả rối bong, nghe qua như một

giấc chiêm bao vừa tỉnh. Cuộc đời,ngựa câu qua cửa sổ, kiếp người, đám bọt đầu gành. Thôi thời vương bá mà chi, tốt hơn là theo trời cho yên phận. Chung Hùng nghĩ như vậy, lại thêm các anh em bạn quì vây chung quanh mà khuyên giải, nên lòng cũng xuôi theo, bèn nói với Trí Hóa rằng : « Trí hiền đệ ơi ! Em hết lòng vì ta mà chịu muôn ngàn khổ nhọc, đó thật là phúc họ Chung còn dài, mà em thật là người ơn của dòng họ Chung đó. » Chung Hùng nói dứt lời bèn qui xuống nói với các vị nghĩa hiệp rằng : « Thưa các ngài ! Tôi Chung Hùng, nghịch vua phản nước, chiếm núi dựng trại mà xưng hùng, thật tội đáng muôn chết. Nay các ngài vì ý Trí biền đệ tôi mà chẳng nỡ bẻm xương lóc thịt, lại dụ về hàng, vậy tôi nguyện y lời, nếu sau nầy lòng dạ đổi thay, xin phú cô muôn đao ngàn kiếm phanh phui thi thể. » Ai nấy nghe Chung Hùng đã thuận ý bèn đứng dậy vui cười. Tưởng Bình nói : « Kẽ biết thời thế mới phải là tay tuấn kiệt. Anh em ta đâu ! Mau ra mắt người tuấn kiệt đây nầy! » Dứt lời phàn tộc thứ, lần lượt ra mắt Chung Hùng và thông tên họ. Võ quốc Nam cũng ra qui trước mặt Chung Hùng gặt đầu thi lễ. Trí Hóa nói : « Lòng chúa trại ca ca đã định như vậy rồi, thời mau mau trở về núi, ai khứng đưa đi thời nói ? » Lư Phương, Từ Khánh, Tưởng Bình, Triễn Chiêu, Trí Hóa, Ngại Hổ, Bắc Hiệp đều đồng thinh nói : « Chúng tôi xin đưa chúa trại về núi. » Chung Hùng nói : « Nay tôi đã qui phục triều đình rồi, còn kêu chúa trại làm chi nữa ? » Trí Hóa nói : « Tuy anh đã qui hàng nhà Tống, song chưa tâu về Thánh thượng, nên ngài chưa hạ chỉ phát lương. Vả lại trọn Quân sơn của anh phí dụng rất nhiều, biết lấy đâu mà cấp cho đủ. Vậy bây giờ trở về núi, dặn các tướng tới đâu mục lâu la phải giữ kín miệng bình, đừng tiết lậu cho vương gia rõ. Cứ xưng là chúa trại thiên tuế hành động như thường, đặng vương gia không nghi mà cấp lương như củ. » Chung Hùng nói : « Phải ! Vậy chúng ta đi, mà phải để con Á Nam và thằng Chung Lân lại đây, sau rồi sẽ rước. » Trí Hóa cười rằng :

« Đại ca nghi chúng tôi, chớ chúng tôi chẳng nghi đại ca đâu. Tôi biết anh là người quân tử, mở lời như chạm đá, cần chi phải để con làm tin. Đem chúng nó về cho chị khỏi mỏi lòng trông đợi. » Nói rồi biểu Võ quốc Nam công Chung Lân. Còn Tiểu thơ thời từ giã Lộ lỗ thị rồi lên ngựa. Người nào đi thời đi, người nào không đi thời đưa ra khỏi cửa rồi vào. Trí Hóa chỉ Triệu Huệ mà nói với Chung Hùng rằng : « Đại ca đừng kêu người nầy bằng Triệu Lang nữa nghe ! » Chung Hùng hỏi : « Sao vậy ? » Trí Hóa nói : « Người nầy nguyên ở phũ Tòng giang,thôn Mạc hoa, tên là Đinh triệu Huệ đây. » Chung Hùng nói : « Vậy thời Song Hiệp đây sao ? Sao lại đổi tên như vậy? » Trí Hóa nói : « Ấy là sở kiến cũa em, vì nếu để tên thiệt, thời một lúc mà Nam Hiệp, Song Hiệp đều vào đầu anh, sợ anh nghi. Nếu anh nghi thì làm sao nên cuộc như ngày nay. » Chung Hùng khen rằng : « Thiệt em là người mưu cao trí dày lắm vậy. Anh bội phục vô hạn. »

Ai nấy vừa đi vừa chuyện vãn, bổng đã tới Phi vân nhai. Các tiểu trại chúa, đầu mục, lâu la nghe đại soái trở về, đồng tựu lại quì ra mắt, rồi kéo nhau qua khỏi tám hạng trại, vào sách lang, tới điện Thừa vận. Chung Hùng bỏ núi ba ngày, thời trên núi rối loạn trọn ba ngày. Nay về tới đây mới có vẽ yên ổn và có kỷ luật.

Trí Hóa dắt ngựa ra sau trại, tới cửa sau, biểu Quốc Nam đỡ Chung Lân xuống, rồi đỡ tiểu thơ Á Nam, đoạn buộc ngựa và kêu bộc phụ vào thưa với Phu nhơn xin vào ra mắt. Một lát, bộc phụ ra mời, Trí Hóa, Quốc Nam dắt Chung Lân và Á Nam vào. Vào vừa tới thềm, Khương phu nhơn liền bước ra chào đón. Trí Hóa lật đật đáp lễ và nói : « Tiểu đệ nhờ tẩu tẩu tha cho khỏi chết, và nhờ độ lượng cũa tẩu tẩu nên cứu mạng cho hai cháu đây. Nếu hai cháu đây không gặp em chắc không còn sống sót. Nay em đã khuyên đại ca theo về Đại Tống rồi, và hiện cũng đã trở lại sơn trại. Vậy em đem hai cháu vào hầu tẩu tẩu rồi em phải ra điện Thừa vận bàn luận việc sơn trại với đại ca. »

Khương phu nhơn nói : « Trí ngũ đệ ôi ! Đại ca cũa em thích kết giao với hào kiệt. Nhưng mà : Giao biến thiên hạ hữu, tri tâm hữu kỹ nhơn. Ngày nay gặp em đây thật là phúc họ Chung, còn ân nhân cũa họ Chung là em đó. Vậy em nên nhận lễ cho chị tạ ơn. » Trí Hóa nói : « Em nào dám, ấy vì tình bậu bạn nên lo cho nhau, chớ có ân đức gì. » Phu nhơn gặt đầu, dạy Á Nam và Chung Lân ra lạy chú năm, và nói : « Rồi đây tôi sẻ ăn chay trăm ngày, đốt hương thiêu giấy mà cảm tạ đức Thượng đế. » Trí Hóa nghe dứt lời kiếu từ trở ra điện Thừa vận.

Chung Hùng thấy Trí Hóa ra tới, bèn nói : « Trí hiền đệ ! Chúng ta cùng cụng chén với nhau cho vui. » Trí Hóa nói : « Việc đó hãy thũng thẳng đã. Bây giờ đại ca hảy nói rỏ việc hàng phục triều đình đi. » Chung Hùng nói : « Xin phiền hiền đệ nói giùm. » Trí Hóa liền đứng dậy nói : « Tôi là Trí Hóa vưng lời cũa đại soái dạy, tỏ cho ai nấy từ trại chúa, đầu mục, lâu la được hay : Ngày nay có các vị Hộ vệ cũa triều đình tới thuyết hàng. Vậy ai muốn theo về Đại Tống hay là theo về Tương dương hoặc trở về nguyên tịch thời mau mau nói ra đặng chúng tôi lo liệu xếp đặt cho. » Trí Hóa nói chưa dứt lời, thì thấy Từ Khánh và Ngại Hổ, mỗi người đắt tới một người, xô quì trước điện. Ai nấy xem lại thì hai người ấy, một người là Trại huất trì Chúc Anh, một người là tùng nhơn cũa y.

Nguyên Chúc Anh theo các chúa trại khác ra đón Chung Hùng tại Phi vân quan, thấy tình thế và cử chỉ cũa bọn Trí Hóa thì biết Chung Hùng đã theo hàng Đại Tống, bèn đoái tủy một bọn tùng nhơn, lén lén đi qua cầu Đơn phụng theo đường nhỏ Trúc đình tính về báo các việc cho vương gia hay. Ai dè Trí Hóa sáng trí, biết trước, nên đã sai Ngại Hổ và Từ Khánh đón tại đường nhỏ Trúc đình trước rồi, nên Chúc Anh đi vừa tới đó liền bị bắt trói lại, giải về điện Thừa vận.

Khi Trí Hóa thấy Từ Khánh và Ngại Hồ giải thầy tớ Chúc Anh vào liền đưa mắt liếc Bắc Hiệp rồi ngó xuống bửu đao. Bắc Hiệp liền hiểu ý, đứng dậy rút đao chém Chúc Anh đứt làm hai đoạn. Ngại Hồ cũng chém chết tên tùng nhơn. Rồi Bắc Hiệp hỏi lớn rằng : « Ai không bằng lòng qui phục thì mau mau nói ra ? » Ai nấy nghe hỏi đều rập một tiếng lớn rằng : « Chúng tôi đều tình nguyện qui hàng. » Trí Hóa nghe nói cả mừng, truyền chôn cất thi hài thầy trò Chúc Anh và hốt quét lau chùi chỗ dính máu. Chung Hùng dạy bày tiệc đải các tướng và ban thưởng cho lâu la.

Rượu được ba tuần, Trí Hóa nhắc Chung Hùng biên tên các tướng tá và lâu la trên sơn trại nạp cho Án viện đại nhơn. Chung Hùng gặt đầu sai ký lục lấy sổ ra chép. Lư Phương xin lãnh mạng đi nạp sổ đó. Từ Khánh cũng xin đi theo. Việc đó tính xong, Trí Hóa lại nói với Chung Hùng rằng : « Phần của đại ca đã yên ổn rồi, còn chúng tôi phải lo phá trận Đồng vỏng. » Chung Hùng hỏi : « Trí đệ nghĩ cách phá làm sao ? » Trí Hóa nói : « Thời kéo cả bọn tới đó tính kế mà phá chớ gì. » Chung Hùng lắc đầu nói : « Em nói thật dễ như chơi. Em có biết trận ấy ai bày hay không ? » Trí Hóa nói : « Vương quan Lôi Anh chớ ai. » Chung Hùng lắc đầu nói : « Không phải. »

Hồi thứ bốn mươi hai

Xóm Bát-bửu, Tưởng-Bình thám lộ.
Nhà Minh-viễn, Lôi-Chấn tiết cơ.

Nói về Tưởng Bình nghe Chung Hùng nói như vậy bèn hỏi rằng : « Chúng tôi đều rõ trận Đồng vỏng tự Lôi Anh bày ra, sao đại ca lại nói chẳng phải ? » Chung Hùng nói : « Ban đầu tôi cũng tưởng là y, nhưng đến chừng vương gia mời tôi vào ở chơi trong phủ, chuyện vản ở tới tối, hai đàng giao hảo rất đậm đà thân mật, chừng đó tôi hỏi y coi ai bày ra trận

Đồng võng, thời y nói rằng : Y với tôi là bạn đồng tâm nên y mới nói cho tôi biết, trận ấy vốn cũa cha nuôi y là Bành Khải bày ra. Trước kia ông ta ngồi thuyền to coi la bàn mà vượt biển, rủi bị gió đưa qua nước Tây dương, ở đó mười hai năm, học phép của người Tây dương giỏi chế ra các máy móc khéo léo lạ lùng. Khi trở về bèn gặp Lôi Anh nhận làm con nuôi. Về sau hễ ông ta bày ra thứ gì đều để tên cho Lôi Anh cả. Nếu nay mà không được ông Bành Khải đó thời khó thế phá được trận Đồng vỏng kia. » Tưởng Bình hỏi: « Hiện nay ông ấy ở tại đâu ? » Chung Hùng nói : « Ở tại nhà Lôi Anh. Nghe người nói ông ta giỏi đạo thuật lắm, tuổi gần chín mươi mà hình dáng còn tươi rói như trẻ nhỏ, sớm muộn đây ắt thành địa tiên. » Tưởng Bình nói : « Nếu vậy thời may lắm. Ở tại đâu thời khó, chớ tại nhà Lôi Anh, thời không khó gì mà không ra mắt ông ta được. » Triển nam hiệp hỏi : « Vì cớ gì mà dám chắc là không khó ? » Tưởng Bình nói : « Nguyên hồi tại Đơn quang khẩu tôi có cứu một người, hỏi tên ra thời là Lôi Chấn, cha của Lôi Anh, tôi nghe tới tên muốn xô phứt xuống sông cho rồi đời phẫn phúc. Nhưng nghĩ lại nhà ông ta gần vương phủ, sau nầy muốn dò dầm tin tức ở vương phủ có thể trú ngụ đó được, nên mới để cho sống sót lại. Vì ý muốn vậy nên tôi không tỏ tên thiệt cho ông ta biết, chỉ nói tên là Tưởng tợ Thũy mà thôi. Nghĩ coi, tôi là người ơn của Lôi Chấn, thời khó gì mà không xin ra mắt lão Bành Khải được? » Trí Hóa nói : « À, vậy càng hay ! Nếu Lôi Chấn nghĩ ân xưa thời tốt,bằng chẳng khứng sẽ xông thuốc mê trộm lão Bành đem phứt về càng hay. » Tưởng Bình nói : « Vậy chúng ta phải giả làm người đi bán thuốc. » Trí Hóa nói : « Phải, bây giờ nên mời anh Liễu lại đây bàn luận. » Tưởng Bình nói : « Còn tôi thời đi sửa soạn các vật cần yếu cho chúng ta. » Nói rồi cùng nhau đứng dậy đi. Trí Hóa xuống Thần khởi vọng rước Liễu Thanh ; lên tới sơn trại, Chung Hùng dạy lâu la dùng giỏ, nịp, dưới để binh khí trên chất thuốc men rồi buộc ràng kỹ lưỡng. Đoạn Nam Hiệp,

Trí Hóa, Tưởng Bình, Liễu Thanh, bốn người đều thay áo xanh mão nhỏ, chất hành lý và giỏ nịp lên xe, cùng nhau đẩy xuống núi, noi theo đường mà qua Tương dương.

Khi tới nơi, đi thẳng tới mé sau vương phũ, thấy có miễu Dược vương bèn đứng lại, một lát thấy trong miễu đi ra một sãi nhỏ. Tưởng Bình bước tới thi lễ và nói : « Thưa sư huynh, chúng tôi là khách làm thuốc phương xa lỡ đường, xin cho tá túc một vài ngày, chừng ra đi sẽ dưng chút ít tiền nhang khói.» Sãi nhỏ gật đầu, trở vào miễu một lát liền quay ra mời vào. Bốn người bèn đẩy xe vào nhà mé tây. Lảo hòa thượng bước ra mời thẳng vô trung đường mà ngồi; trà nước xong, Trí Hóa bèn hỏi : « Chẳng hay quí tánh tôn danh của sư phụ là chi ? » Hòa thượng đáp : « Tiểu tăng tên là Tránh Lâm. À ! Mà các ngài củng chưa dạy cho tôi biết được quí tánh ? » Trí Hóa nói : « Bẩm sư phụ, đệ tử họ Trí, còn ông nầy họ Triển, ông nầy họ Tưởng, ông nầy họ Liễu. » Hòa thượng nói : « A di đà phật ! Tệ miễu chật hẹp xin các ngài chịu nhọc một chút. » Ai nấy tỏ ý cám ơn. Đêm đó ở tại miễu ăn cơm rồi ngũ coi vô sự lắm.

Sáng ngày, ăn cơm sớm mai rồi, Tưởng Bình ra khỏi miễu gặp một ông già bèn hỏi : « Xin lão trượng dạy cho biết chỗ nào là xóm Chơn châu bát bữu, nhà Minh viễn của họ Lôi ở đâu ? » Ông già đáp : « Qua mé đông lộ nầy, đi tới cuối cùng thấy bên phía bắc có tòa nhà lớn đó là Minh viễn đường. » Tưởng Bình nghe dứt tạ ơn cứ theo lời mà đi. Tới nơi thấy có cữa sơn đen, hai bên có treo hai tấm bài xanh đều khắc chữ vàng đề « Minh viễn đường Lôi » Tưởng Bình liền bước tới gỏ cữa ; giây lát ở trong đi ra một người hỏi rằng : « Ngài đi kiếm ai ? » Tưởng Bình nói : « Tìm Lôi viên ngoại. » Người ấy hỏi : « Ngài tên chi ? » Tưởng Bình đáp : « Tôi tên Tưởng tợ Thủy. » Người ấy nghe dứt, chạy vào một chập lâu, lảo Lôi Chấn liền đi ra nói : « Chào ân công ! Rất cám ơn ngài cứu mạng ! » Nói rồi muốn cúi đầu xá. Tưởng Bình lật đật đở dậy và nói : « Tuổi tác thế nầy ai

dám nhận lễ. » Dứt lời Lôi Chấn nắm tay dắt vào, noi theo đường mé tây mà đi. Đường ấy có bốn tấm bình phong chắn ngang, dòm qua đường mé bên đông cũng y vậy. Vào tới tây viện rồi noi theo cửa bắc mà vào trong. Tưởng Bình xem thấy nhà ấy chia làm năm gian thượng phòng, hai chái mé đông có hai dãy tường ; hai đầu mé đông và mé tây có hai cái cửa, nhưng không có ngạch, trên cửa có cái nút đồng tám góc. Ngoài ra thời không có chi lạ. Tưởng Bình nghĩ thầm rằng : « Quái thay ! Lôi Anh phò tá cho vương gia, tiền nhiều cũa lắm, sao mà nhà cửa lôi thôi như vầy cả ! » Nghĩ vừa rồi, thời Lôi Chấn đã dắt vào tới thính đường. Tưởng Bình ngó thoáng qua đã thấy nhiều đồ quí báu, nào là kỳ khí cổ đồng, bàn cẫn, ghế chạm v... v... nhiều món đẹp tốt lắm ; coi phải nhà đại diện thế gia. Vào tới nơi, Lôi Chấn mời Tưởng Bình ngồi, rồi rót trà cho uống, chuyện vãn một hồi, kế sai gia đinh bày tiệc rượu. Tưởng Bình ngồi trên, Lôi Chấn bồi khách. Uống được vài chén, Lôi Chấn bèn hỏi rằng : « Chẳng hay ân công từ đâu mà lại đây ? » Tưởng Bình nói : « Từ lúc cùng anh chia tay tới nay, tôi đã đi qua một lượt từ Hà nam lên Sơn đông, từ Sơn đông lên Thiểm tây, từ Thiểm tây đi lại đây, bổng nhớ tới anh nên ghé đây thăm. » Lôi Chấn nói : « Ân công đã tới đây, thôi, tôi xin đừng đi đâu nữa nghé ! » Tưởng Bình nói : « Chưa được ! Vì tôi còn phải trở về tính sổ sách cho xong, chừng yên rồi sẽ trở lại. À, mà tôi có một chuyện lấy làm lạ lắm muốn hỏi anh. » Lôi Chấn nói : « Có chuyện chi lạ, đâu ân công nói coi. » Tưởng Bình nói : « Cái nhà ngoài đó vì sao không để đồ đạc gì, chỉ có bốn cái cửa bốn phía mà cửa lại không ngạch dưới. » Lôi Chấn nói : « Nguyên tôi có một chứng kỳ, là sau khi ăn cơm thời mệt lắm, phải ngủ đi một giấc mới được. Vì vậy thằng Lôi Anh sợ đồ ăn trong bụng khó tiêu mà lại thành bịnh, nên có chế ra một cái xe tự động, không cần ai đẩy mà chạy được, xe ấy có máy hay lắm, hễ muốn đi đâu, leo lên ngồi, đẩy cây đồng bên tay trái tới thời chạy tới, kéo cây sắt bên tay mặt lui thời chạy lui, còn muốn quanh qua quẹo lại thời có cái nút

trước mặt. vặn mé nào thời nó chạy niềng qua mé nấy. Còn hai cái cửa ở chái kia, mé cửa đông là ngả ra vườn hoa, mé cửa tây là ngã vào nhà riêng của vợ thằng Lôi Anh ; cửa mé bắc và cửa mé nam đều có đường hẽm nhỏ cũng đi ra vườn hoa được. Khi nào tôi lên ngồi trên xe liền dạy gia đinh mỡ cửa, chúng nó chỉ vặn nút đồng trên ấy thời cửa liền mỡ ra, tôi cho xe chạy ít vòng,đồ ăn trong tỷ vị liền tiêu một cách dễ dàng không mệt nhọc như trước nữa. Thiệt thằng Lôi Anh nghĩ cách ấy hay quá ! » Tưởng Bình nói : « À ! Cháu thật giỏi mới làm được xe ấy. Phải chi anh biểu cháu làm giúp cho tôi một cái ! » Lôi Chấn nói : « Tuy là tiếng nói cháu nó làm, chớ không phải thiệt. Ân công thời tôi mới nói, chớ như ai ắt tôi giữ kín miệng bình. Nè, xe đó là cửa Càng thâu gia tôi tức là cha nuôi cũa Lôi Anh làm ra. » Tưởng Bình nói : « Ông ấy tên gì, quê quán ở đâu ? » Lôi Chấn nói : « Ông ta người ở tỉnh Nam, tên là Bành Khải, tên chử là Thiệm Quang. Cái la châm để xem hướng của người đi thuyền đó là vật ông ta làm. » Tưởng Bình hỏi : « Ông ấy hiện giờ ở đâu ? » Lôi Chấn nói : « Đương ở tại nhà chúng tôi. » Tưởng Bình nói : « Sao không mời ông ta ra đây cùng anh em mình ăn uống chơi? » Lôi Chấn nói : « Không được. Ông ta ít chịu giao tiếp với ai. Trọn ngày ngồi dưỡng tánh nơi vắng vẻ, không chịu ra mặt với ai. » Tưởng Bình nói : « Há ! Ông ta kỳ quá mà, sao lại làm như vậy ? » Nói vừa dứt lời thấy bức rèm mở ra, tự ngoài bước vào một người, đầu đội mão lục biển, mình mặc áo rộng xanh thêu dạng anh hùng (gấu ó), chơn đi giày trẹt, lưng đeo đao, mặt như phết son, lưng lớn ba vầng, mình cao tám thước, để bộ râu ria lún phún. Tưởng Bình vừa thấy muốn đứng dậy. Lôi Chấn liền cản lại mà rằng : « Đó là thằng Lôi Anh, ân công bất tất phải thi lễ. » Lôi Anh liền bước tới cúi đầu xá Tưởng Bình và nói : « Thúc thúc đã ra ơn cứu cha tôi, ơn ấy vẫn còn ghi tạc, nhưng chẳng rỏ quí quán nơi nào đặng đáp ơn trời biển. » Nói rồi bước tới rót ba chén rượu dâng cho Tưởng Bình. Tưởng Bình uống cạn rồi sai tên quân gia đem thêm đũa cho Lôi Anh

dùng bữa. Lôi Anh ngồi lại. Lôi Chấn hỏi : « Sao con lại trở về ? » Lôi Anh cất tiếng nói nhỏ nhỏ... Lôi Chấn nói : « Con đừng ngại, cứ việc nói lớn đi, âu công mà còn giấu giếm e lệ gì. » Lôi Anh nghe lời cha liền nói lớn như vầy : « Vương gia nghe tin Quân sơn đã hàng phục Đại Tống... » Tưởng Bình nghe tới đó thì thất kinh.

Hồi thứ bốn mươi ba

Tưởng-trạch-Trường theo dấu dọ đường,
Triển-nam-hiệp thấy bóng rượt người.

Nói về Lôi Anh nghe cha hỏi bèn nói : « Vương gia nghe tin Quân sơn đã hàng phục Đại Tống, chẳng rõ là thiệt giả thế nào, song cũng phải phòng ngừa điều bất trắc, vậy nên sai con lên Quách gia dinh, phủ Trường sa rước Song chùy tướng Quách tôn Đức. Mà lát nữa con ra sau viện có việc một chút rồi mới đi. » Tưởng Bình nghe nói định ý là Lôi Anh sẽ ra mắt lão Bành Khải. Nên đến lúc ăn rồi, Lôi Chấn mắc chạy xe tiêu cơm, còn Lôi Anh thời kiếu đi sau viện.

Tưởng Bình thấy Lôi Anh đi qua cửa mé đông, thò tay vặn cái nút đồng có tám khía kia thì cửa tất nhiên mở ra, rồi bước qua mà đi. Tưởng Bình lén lén bước theo, song trong bụng nghĩ thầm chắc hậu viện có mai phục máy móc gì ở dưới, chẳng vậy sao trong nhà mình ở lại không đi tề chỉnh, lại bước nhón và sải bộ rất xa vậy ? Tưởng Bình nghĩ vậy, bèn đi cẩn thận theo rập với dấu chơn của Lôi Anh. Thấy mé trong cửa viện bên đông bực đất rất thấp, nên dùng gạch lót thành từng cao, mé bên đông và bên tây từng gạch lót xây thành bực thấp, thấp cả thảy năm nấc. Lôi Anh đi tới đó nhảy lên trên từng gạch rồi đi qua mé bắc nhảy xuống đất, chớ không noi theo mấy nấc gạch ấy. Tưởng Bình cứ coi theo chơn Lôi Anh bước chỗ nào thời bước y theo, không dám cho sai. Mé đông và mé tây có một dãy tường có bốn

cánh cửa bình phong năm nấc nền gạch, Lôi Anh bước từ nấc thứ nhứt, thứ ba, thứ năm lên, không đi ngay cửa giữa, xô cánh cửa bình phong mé tây mà vào viện. Tưởng Bình cũng chiếu y lệ mà đi theo. Lôi Anh vào tới trong viện không đi theo đường liền, mà cứ đi dưới mặt đất. Tưởng Bình đi tới đây biết trong viện không có non bộ hay hoa cỏ cây cối gì, chỉ có nhà mát bằng pha ly mà thôi, mé chánh bắc dinh ấy có một tòa nhà vách phên kín bít, cũng có năm nấc gạch đi lên thềm. Lôi Anh không bước theo nấc mà lên, lại giảm cẳng nhảy tót tới trên thềm, rồi không đi vào cửa giữa, quẹo qua cửa mé tây mà vào.

Tưởng Bình theo tới đó, không đi nữa, đứng lại, lấy tay khoát giấy dán cửa, để mắt ngó vào trong, thấy trong nhà ấy, mé đông có treo một tấm rèm, chính giữa kê một cái bàn lớn, trên bàn bày nào là bình, chén, có ba chung nước lạnh, nghiên son, giấy vàng, thước lượng thiên, bàn toán, châu sa, thiên địa bàn v... v... bên cạnh bàn ấy có một cái ghế bành bằng gỏ, trên ghế có một người ngồi xếp bằng, mặc áo màu đồng xưa, đầu quấn tóc giắt trâm, mà không đội mão, tóc bạc râu bạc mà mặt còn tươi như trẻ con, đương ngồi nhắm mắt hít hơi đưởng thần. Tưởng Bình thấy người ấy liền biết đó là Bành thiệm Quang.

(Xem tiếp tập 12)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25 đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 12

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Tưởng Bình còn đương nhìn lão Bành, thì thấy Lôi Anh bước vào quì xuống đất. Lão Bành nói giọng người phương nam rằng : « Con đứng dậy. Sao bữa nay không ở lo việc cho vương gia, về đây có điều chi ? » Lôi Anh nói : « Vương gia sai con lên Trường sa rước Quách tôn Đức. Nhơn nghe tin Quân sơn đã hàng phục Đại Tống rồi, không rõ thiệt giả thế nào, nên tới cầu cha toán coi cho biết đặng lo mà phòng ngừa cho kịp và thôi cấp tiền lương cho chúng nó nữa. » Bành Khải nghe dứt lời liền nói : « Không khó. » Vừa thò tay lấy hiến thơ ra xem, rồi cầm thiên địa bàn xoay một cái nói : « Không xong. » Đoạn xoay một cái nữa cũng nói : « Không xong. Sao con lại dắt người nào tới rình việc gì đó ? » Lôi Anh nói : « Con đi có một mình, chẳng hề dắt ai theo mà. » Bành Khải nói : « Có. Người đó còn đứng ở ngoài, con bước ra xem coi sao. » Lôi Anh dạ một tiếng. Tưởng Bình nghe nói như vậy, thất kinh hồn vía, sợ ngay cái yêu thuật ấy rất lợi hại, muốn trở ra, song chưa kịp đi thời Lôi Anh đã bước ra hỏi rằng : « Ân công đi ngã nào mà vào đây được ? » Tưởng Bình nói : « Tôi tính đi ra hoa viên chơi. » Lôi Anh nói : « Chỗ nầy chẳng phải là hoa viên ; mà sao ân công biết ngã đi ? » Tưởng Bình nói : « Thời bước đi bướng nó vậy mà. » Lôi Anh nói : « Cha chả ! Thật là may cho ân công lắm. Nếu

rũi một chút, nhẹ thời bị thương, nặng thời táng mạng. » Tưởng Bình nghe nói làm bộ biến sắc sợ sệt mà rằng : « Vậy hiền điệt cứu ta với. » Lôi Anh nói : « Vậy ân công lại chỗ nắt gạch nhảy xuống đứng dưới đất đợi tôi. » Tưởng Bình nói : « Ta bước từ nấc, chớ nhảy không được. » Lôi Anh nói : « Ý ! Bước từ nấc chết còn gì. » Tưởng Bình nói : « Vậy hiền điệt ẵm ta nhảy xuống. » Lôi Anh liền ẵm Tưởng Bình nhảy xuống để đứng chỗ đất bằng rồi nói : « Ân công đứng đây đợi tôi, đừng có đi đâu, rũi một chút thời chết đa. » Nói rồi quày quả trở vào phòng hầu chuyện với lão Bành Khải. Tưởng Bình chờ Lôi Anh đi khuất rồi bèn lót tót đi trở lại chỗ củ đứng rình, nghe Bành Khải hỏi Lôi Anh rằng : « Con ra xem có ai ở ngoài không ? » Lôi Anh nói : « Dạ có, đó là Ân công của con. » Bành Khải hỏi : « Ân công là ai ? » Lôi Anh nói : « Người ấy tên là Tưởng tợ Thủy, cứu cha tôi tại Đơn giang khẩu lúc trước đó. » Bành Khải nghe dứt cầm thiên địa bàn xây ít cái rồi nói : « Người đó vượng tướng lắm, ta gặp y ắt bị khốn, ấy là khắc nhau lắm. Vậy con coi ta là trọng, hay coi người ấy trọng ? Nếu coi người ấy trọng, nói cho ta rỏ đặng ta lánh chỗ dữ mà tìm cỏi lành, còn như coi ta là trọng thời phải lấy cho được tám chữ ngày sanh của người ấy cho ta, ta sẽ có ý nghĩ. » Lôi Anh gật đầu nói : « Xin nghĩa phụ hảy yên lòng,chờ con ra gạt người hỏi tám chữ ngày sanh rồi sẽ vào thưa lại. » Nói rồi đi ra. Tưởng Bình nghe mấy lời ấy, nghĩ thầm rằng : « Nếu biết được ngày sanh tháng đẻ ta, thời ta ắt nguy to. » Nghĩ rồi trở lại đứng y chỗ Lôi Anh để khi nảy. Lôi Anh trở ra dắt Tưởng Bình đi qua mé bắc, tới cữa bình phong bèn nói : « Để tôi đi trước, rồi ân công nốt gót theo sau. » Tưởng Bình gật đầu, theo ra tới cữa viện đả thấy Lôi Chấn dòm kiếm dáo dác.

Lôi Chấn thấy Tưởng Bình đi ra bèn hỏi : « Ân công ! Nảy giờ đi đâu ? » Tưởng Bình nói : « Tính đi ra hoa viên chơi. » Lôi Anh nói : « Nầy cha, ận công đi ra đông viên mới nguy chớ. » Lôi Chấn nói : « Trời ơi ! Sao ân công lại đi

bướng như vậy ? Chỗ đó đi không được, nguy hiểm lắm. Vậy mà ân công làm sao được bình yên vô sự vậy ? » Tưởng Bình nói : « Tôi cứ đi bướng, bước cầu may đó thôi chớ không biết gì ráo. » Lôi Chấn nói : « Thôi, trở lại thính đường uống rượu nói chuyện chơi. » Nói rồi nắm tay Tưởng Bình mà dắt đi. Vào tới thính đường, ngồi vừa yên, Lôi Anh nói : « Xin ân công ngồi chờ một chút, tôi sẽ có chuyện nói cùng cha tôi. » Tưởng Bình gật đầu. Lôi Anh và Lôi Chấn bước trái ra mé sau nói chuyện. Tưởng Bình lén lên lại gần bên vách lóng tai nghe Lôi Anh đem những lời mà lão Bành Khãi mới dặn thuật lại cho cha nghe. Lôi Chấn nghe dứt liền nói : « Con không cần hỏi người làm chi, cha nhớ rỏ lắm, người sanh tháng sáu, ngày hăm ba, giờ tý. » Lôi Anh nói : « Ý ! Không phải, đó là ngày sanh của cha chớ. » Lôi Chấn nói : « Ừ, thời của tao, chớ hỏi người ta sao được. Ở thế gian, bao giờ củng lấy ơn trả ơn, chớ có ai là người quân tử lại lấy oán trả ơn bao giờ. Thôi, thời con đem ngày sanh của ta cho ổng hại quách cho rồi, chừng đó con muốn làm gì thời làm, cha không cãn. » Lôi Anh nói : « Cha nói phải lắm, con không cãi ; song bây giờ làm sao trả lời cho nghĩa phụ con ? » Lôi Chấn nói : « Có khó gì ! Muốn cho đôi đàng đều trọn, thời con cứ đi Trường sa đi, rồi cha nói lại với ổng rằng Vương gia sai người qua thúc phãi đi gấp, nên chưa kịp trả lời. Làm như vậy thời cha còn sống được một vài năm nữa. Rồi mai nầy cha sẽ mở tiệm thuốc ở với ân công lo đền ơn người là xong. » Lôi Anh nói : « Con xin vâng lời cha mà đi. À, con không từ giả ân công, cha nói lại cho người rõ. » Nói rồi ra đi. Lôi Chấn trở vào ngồi uống rượu. Tưởng Bình muốn dè xét cho tách bạch ra nên hỏi Lôi Chấn rằng : « Khi nãy anh nói bên mé đông là hoa viên, sao tôi đi ra đó anh lại nói là nguy hiểm ? » Lôi Chấn nói : « Phải, chỗ đó nguy hiểm lắm. Hễ người nào ra đó, lỡ một bước thời rồi đời. » Tưởng Bình hỏi : « Sao mà nguy hiểm lắm như vậy ? » Lôi Chấn nói : « Thiệt nguy hiểm. Nhưng ân công thời tôi mới nói, chớ ai... » Tưởng Bình nói : « Nói cho tôi biết có hại gì mà sợ. » Lôi

Chấn nói : « Nguyên đó là cha nuôi của thằng Lôi Anh nghĩ ra. Nội nhà chỗ ông ta ở đều có mai phục máy móc cả. Cứ lấy đường lối đi vào mà nói thời củng đủ ghê sợ hết hồn. Cái thấy đường đi vào đó có bốn cục gạch lót, tức là đường đi vào thềm. Nếu đi nhằm cục thứ nhứt thời cửa liền đóng lại, trong cửa bay đao ra chém tứ tung, không thể tránh khỏi, còn như đi nhằm cục thứ hai, thứ tư thời tên nỏ trong vách bắn tứa ra, tên ấy có tẩm thuốc, hễ trúng thời chết liền. Duy có đi trên cục thứ ba thời không sao. Đi khỏi đó, thấy ngay trước mặt có bực thềm, mà đi lên đó không được ; vì thềm đó dưới làm bằng cây ván, có cốt sắt gắn lò so ; nếu bước lên trên thời cốt sắt xoay, lật đổ bực thềm xuống, tức thì lọt tuốt xuống hầm ; hầm ấy đơm đầy gươm giáo, nên hễ té xuống đó thời nát thân, nên phải coi mặt đất mà đi, lại chỗ tấm bình phong mé chánh bắc, có mấy bực gạch đi lên, mà phải bước từ nấc thứ nhứt, thứ ba, thứ năm, chớ nếu bước trật vào nấc thứ nhì, thời nấc thứ nhứt xẹt tên nỏ ra, bước trật trên nấc thứ tư, thời nấc thứ ba xẹt tên ra, tên nỏ đó đều có thuốc độc, nên trúng vào ống chơn thời chết liền. Lại nếu như đi ngay vào cửa giữa bị dùi nhọn ngay trước mặt đâm tới, vậy phải đi theo đường đất mà vào, chớ đừng đi đường dựa hiên. Đi đến năm nấc thềm mé chánh bắc, thời đứng dưới nhảy tót lên trên, chớ đừng bước lên mấy nấc đó mà bị máy lật té xuống hầm. Tới đó rồi, nếu đi vào cửa thời mé trong phòng chạy ra một người bù nhìn huơi đao chém tứ tung, không thể tránh khỏi. Còn mé đông trong phòng đó từ thằng bù nhìn ấy rồi, thời còn nhiều hầm hố đặt ngầm dưới đất nữa. Lại như cái giường cây Hồ tòa kia nếu leo lên ngồi thời có cây xoa sắt đâm kềm lại, tức thì dưới ấy cây nỏ phát lên. Đi qua mé tây phòng ấy dòm nghiêng qua góc phía bắc, đó là chỗ giường ngũ ông ta, đường đi lại đó, dưới đất lót gạch liền, gần tới bên giường có ba hàng gạch đi sát vào. Nếu đi trên hàng thứ ba thời trên nóc nhà rơi xuống một miếng chì lớn đè nhẹp cả xương thịt nát như bùn, con đi trên hàng thứ nhì thời dưới gầm giường thọc ra những thương giáo bén lịm,

xuống nhằm củng chết, ví như đi trên hàng thứ nhứt thời trong gầm giường ló ra một cái bánh xe, chung quanh có đao bén, bánh xe quay một cái, đao hươi một vòng thời tánh mạng hưu hĩ. » Tưởng Bình nghe tới đó bèn hỏi : « Vậy ông ta không ngủ hay sao ? » Lôi Chấn nói : « Cũng ngủ vậy chớ. » Tưởng Bình hỏi : « Vậy ông ta làm sao lên giường cho khỏi bị máy ấy làm hại ? » Lôi Chấn nói : « Nếu ông ta muốn ngủ thời ông liền ngồi xuống đất mò kiếm cái vòng bằng đồng, nắm giựt một cái, tức thì trên có một cái thang bắc từ trên giường xuống khỏi ba hàng gạch hiềm nghèo kia. Ông ta theo thang ấy lên giường rồi kéo cái cây ở đầu nắm một cái thời thang treo lên và có một cái triếu (lồng) chụp xuống chỗ ông ta nằm. » Tưởng Bình hỏi : « Ông làm chi vậy ? » Lôi Chấn nói : « Ấy bởi ông ta sợ chúng tới bắt mình nên làm như vậy, đặng lúc tên nổ phát lên bị lồng ấy cản lại, không trúng vào ông. »

Tưởng Bình nói : « Chà ! Ngộ quá há ! Ông giỏi lắm, máy móc nghe nói mà ghê ! Còn sao nữa hay không ? » Lôi Chấn nói : « Máy móc như vậy mà ông ta còn sợ chúng cạy cái lồng nọ, nên cũng có đặt máy trong vách, hễ khi nào lồng ấy động, thời ông liền sụt xuống vặn máy, tức thì trong vách có cái kẹt hở ra ông núp vào đó. Lại mé sau viện có một cái cửa tròn, mé ngoài không thế nào mở được. Chỗ đó ông dùng làm chi không biết. Song tôi chắc ông ta sợ chết lắm, mỗi buổi sáng hoặc buổi chiều ông chỉ uống ít nhiều nước lạnh thật trong sạch, và ăn chút ít cháo mà thôi. Ông nói như thế là gần thành, chớ tôi cho như thế là gần chết. » Tưởng Bình nghe hết công chuyện, bèn đứng dậy kiếu từ trở về, bẹn lúc tính xong sổ sách sẽ trở lại.

Tưởng Bình về tới Dược vương miếu, bọn Trí Hóa xúm lại hỏi việc đi dọ thám thế nào ? » Tưởng Bình liền thuật sơ qua một lượt. Trí Hóa nghe xong hỏi : « Tứ ca đã có nghĩ phương thế gì chưa ? » Tưởng Bình không đáp kê miệng vào tai Triển nam hiệp nói nhỏ một lát. Triển Chiêu liền lo xếp

đặt đồ đạc rồi từ giã bòa thượng, ra khỏi miếu đi riết về thượng viện nha.

Về tới nơi, gặp tên tùng giã của Nhan đại nhơn, bèn hỏi sự tình của ngài thế nào, rồi ở đó ăn cơm. Tối lại Triển nam hiệp đi ra ngoài tiểu tiện (đái), bỗng thấy trước mặt có bóng người thoáng qua, liền rượt theo.

Hồi thứ bốn mươi bốn

Xông thuốc mê, bắt được lão Bành, Tỏ lẽ phải, yên lòng ông Chấn.

Nói về Triển nam hiệp y lời Tưởng Bình, lên thượng viện nha ; ăn cơm chiều rồi bèn dặn vị quản gia ra ngoài thành kiếm mướn cho một cỗ xe thật êm ái nhẹ nhàng. Dặn xong, tối lại đi ra ngoài mà đái, bỗng thấy một bóng đen, bèn rút gươm rượt theo. Ra tới mé sau thấy có một người nằm dài dưới đất, coi kỹ thời người ấy bị trói cả tay chơn, miệng bị trám giẻ. Triển Chiêu không rượt theo nữa, đút gươm vào vỏ, rồi mở trói móc giẻ miệng cho người ấy rồi hỏi : « Mi tên gì, tại sao mà bị trói ? » Người ấy đáp : « Tôi tên Lý Thành, đương đứng canh ở đây, xảy có một người mặc đồ đen đến bắt tôi trói lại và hỏi Đại nhơn hiện giờ ở đâu ? » Triển Chiêu nói : « Chắc mi đã nói cho nó biết rồi há ! » Lý Thành nói : « Dầu cầm đao chẽ óc tôi ra tôi cũng không nói nữa. » Triển Chiêu nói : « Ừ ! Vậy được, nếu mà mi nói ra, ắt không xong đa. » Nói rồi xem xét bốn phía tìm kiếm cũng không động tịnh gì, bèn trở lại xóm Bát bửu.

Khi đi về tới mối đường mé đồng, thấy có bóng người thấp thoáng, biết là bọn Tưởng Bình, Triển Chiêu liền vỗ tay nho nhỏ làm hiệu, rồi cùng nhau tựu lại một chỗ. Triển Chiêu liền đem việc rượt kẻ thích khách tại thượng viện nha mà thuật lại. Tưởng Bình nói : « Ối ! Đại nhơn đâu có ở đó mà sợ nó. » Trí Hóa nói : « À, mà trước khi đi phải chia phần

coi ai làm gì chớ ? » Tưởng Bình nói : « Tôi dẫn đường, anh Liễu xông thuốc mê, anh cõng lão gia, còn Trí đệ đi sau coi chừng. » Trí Hóa nói : « Còn máy móc phải nói cho rỏ trước đã. » Tưởng Bình nói : « Không cần, cứ đi theo tôi thời được. » Nói rồi kéo nhau đi tới mé đông nhà Minh viễn (nhà Lôi Chấn) cùng nhau nhảy lên đầu tường. Tưởng Bình xem mé trong rồi nói : « Được lắm ! Khỏi mất công đi vòng vo mấy lớp cửa. » Nói rồi nhảy xuống biểu ba vị kia rằng : « Đừng đi qua cửa mé tây bị máy móc mà chết ; chúng ta phải đi qua cửa bình phong mé bắc nầy. » Liễu Thanh nghe dứt, móc vãi trao cho mỗi người một miếng. Ai nấy nhét lỗ mũi lại rồi cùng nối gót theo Tưởng Bình. Tới chỗ năm bực thềm gạch, Tưởng Bình day mặt lại, giơ tay ra dấu : Một, ba, năm. Ai nấy gật đầu, rồi cứ nấc thứ nhứt, thứ ba, thứ năm mà bước lên. Qua khỏi mấy nấc thềm ấy quẹo qua mé bên phía tây, xô cửa bình phong, đi theo đường đất rồi vòng lại mé bắc. Tới đó ai nấy có lòng mừng, vì biết Bành Khải chưa ngủ, bèn đứng dưới bực thềm nhẩy tót lên, dùng ngón tay xoi giấy dán vách để mắt dòm vào. Tưởng Bình dòm thấy lão Bành vẫn ngồi xếp bằng chỗ cái ghế gỗ, thời than thầm rằng : « Người nầy công học chẳng ít, đáng lẽ ẩn nơi núi thẳm rừng sâu, tu cho lâu năm chầy tháng, lo gì mà chẳng thành. Lại vì danh lợi gì mà xuống chốn hồng trần cho uổng đời tu niệm. » Tưởng Bình đương suy nghĩ, xảy nghe lão Bành nói rằng : « Cái thằng Lôi Anh thật tệ, biểu nó đi hỏi ngày sanh tháng đẻ người đó mà tới bây giờ nó không trở vào thưa lại. Ủa ! Mà sao lòng ta hồi hộp, thịt lại giựt giựt như vầy ? Có lẽ họa đã tới kề rồi chớ gì, để ta toán thiên cơ coi sao. » Nói rồi thò tay lấy thiên địa bàn. Tưởng Bình thấy Bành Khải lấy thiên địa bàn liền ra dấu cho Liễu Thanh xông thuốc mê. Liễu Thanh vừa lấy hộp đồng tiên hạp ra đốt, thời nghe Bành Khải nói : « Ý a ! Không xong ! Nó tới đây bắt ta. À ! Bọn bây lớn gan há, đừng trách ta sao phạm sát giái. »

Ở ngoài Nam Hiệp, Tưởng Bình, Trí Hóa ai nấy nghe nói như vậy thời run, ra dấu biểu Liễu Thanh xông thuốc mê cho mau. Liễu Thanh cũng run lập cập đút cái mỏ đồng hạp vào lỗ vách trật hoài. Sau rốt mới đút được, rồi kéo đuôi tiên hạp làm cho cánh nó chớp, tức thì khói trong hộp tiên hạp thổi vào phòng.

Lão Bành Khải bây giờ đã cầm viết son vẽ xong lá bùa, vừa đưa vào đèn mà đốt, bỗng có hơi thơm bay vào thời lấy làm lạ nói : « Ủa ! Hơi gì thơm dữ cà ! » Nói dứt lời hít vài hơi, thì liền ngã luôn vừa người vừa ghế xuống đất. Trí Hóa thấy vậy cười sằng sặc lên. Tưởng Bình liền rầy rằng : « Sao hiền đệ cười lớn như vậy, người ta hay thời làm sao ? Đương ở trong nhà người ta mà ! » Trí Hóa nói : « Không cười sao được, ông ta giỏi, tính đốt bùa giết bọn mình, mà không dè lại bị chúng ta xông thuốc mê. À ! Đâu chúng ta thử máy móc cũa y coi thế nào ? » Triển Chiêu đáp : « Ừ, để thử coi. » Nói rồi cầm gươm đứng lên ngạch cửa, chém vào bực gạch thứ nhì một gươm, liền nghe trong phòng mé đông kêu rột rột, có một người nộm chạy ra cầm đao chém bổ. Triển Chiêu liền giơ gươm đỡ hất lên, nghe một cái reng trong cửa, hình nộm gãy hai, hình ấy cũng rớt hết nữa thân, còn phân nữa mà cứ đứng kêu rồ rồ hoài. Trí Hóa nói : « Chà ! Thật là máy móc chạy lẹ dữ há, còn nấc thứ nhứt nữa thử luôn coi, kẽo để chút nữa rủi chúng ta vô ý mà bị hại. » Triển Chiêu gật đầu rồi chém bực thứ nhứt một gươm, nghe có tiếng rầm rầm như non lở trời rung, có một cây sắt sa xuống, đất bụi mịt mù. Ai nấy đều thất kinh, chờ bụi đất rơi xuống rồi, bèn đi vào phòng. Trí Hóa lấy thuốc mê hồn đắp vào mỏ ác Bành Khải rồi trói lại, đỡ lên lưng Triển Chiêu. Đoạn dùng vải choàng ra sau, buộc vào hông Triển Chiêu rồi thắt chữ thập (như đàn bà đai con). Xong rồi Trí Hóa lại tóm cả bàn toán châu sa, thiên địa bàn. Tưởng Bình hỏi rằng : « Trí đệ lấy mấy món đó làm gì ? » Trí Hóa nói : « Tôi cũng đi ăn trộm bây giờ không lẽ về không. » Nói rồi dồn cả vào một dây

xách đi. Ai nấy cứ y theo đường cũ mà đi, không dám bước sai một bước. Ra tới vách rào, ba vị kia nhảy ra ngoài được. Duy có một mình Tưởng Bình mới vừa lên đầu tường, dợm nhảy xuống, liền bị câu móc giò, té nhào xuống đất, kế bị chúng áp lại bắt trói rùn.

Nguyên bọn bắt Tưởng Bình đó là dân canh, canh tuần chung quanh nhà cũa Lôi Chấn, đều cụ bị sẵn đèn lồng, câu móc, đợi có động tịnh thì ra tay, nên chi ban đầu chúng nó nghe Trí Hóa cười, kế nghe cây sắt đánh xuống rầm rầm, bèn ra núp tại đó. Khi bốn người ra chúng nó liền móc giò mà giựt, nhưng không nhằm ba người kia, chỉ giựt được có một mình Tưởng Bình mà thôi. Đến chừng trói xong, coi lại là Tưởng ăn cổng, liền lật đật chạy báo cho Lôi Chấn. Lôi Chấn nghe báo lấy làm lạ, vội vàng ra xem, thì quả là Tưởng ăn cổng, bèn hỏi : « Ăn cổng làm như vầy là ý gì ? » Tưởng Bình nói : « Tôi có việc, thủng thẳng sẽ nói. » Lôi Chấn liền mở trói rồi mời Tưởng Bình vào phòng.

Khi vào tới trong phòng, ngồi yên, Tưởng Bình bèn biểu Lôi Chấn đuổi kẽ tả hữu ra rồi mới cất tiếng nói rằng : « Tôi đây chẳng phải Tưởng tợ Thũy, thiệt tên là Tưởng Bình, chử là Trạch Trường, ngoại hiệu là Phiên giạng thử. Tôi tới đây cứu mạng cho cả nhà ông. Lúc ban ngày tôi tới đây, đó là đi dọ đường. Vì mới rồi vương gia làm nghịch mạng trời, bày trận Đồng vổng giết thác Bạch hộ vệ, làm cho Thánh thượng chẳng yên, Âu viện Đại nhơn căm giận, phái chúng tôi tới đây, một là bắt vương gia, hai là trả thù cho Bạch hộ vệ, nghĩa là phải bắt cho được kẻ bày ra trận Đồng vổng. Nhơn tôi thấy ông là người thiệt thà chơn chất nên có lòng thương, chẳng để cho cả nhà ông mang họa. Hiện lúc nầy, vương gia đã sắp bại lộ chơn tình, ít lâu sẽ bị vòng ly tiết. Chừng ấy chắc tội của kẻ bày trận chẳng nhỏ. Mà kẽ bày trận có ai biết rõ tên tuổi gì đâu, chỉ nói là con ông. Như vậy nhà ông tránh sao cho

khỏi tội. Vậy nay tôi muốn cứu cho nhà ông, nên phải bắt lão Bành Khải đặng khép tội cho lão, thời ông mới được thong dong. Nè, nếu ông là người thức thời, thời chừng Lôi Anh về, nên khuyên nó chớ có trợ trụ vi ngược nữa mà tội ác dinh thiên, chừng đó chúng tôi dẫu muốn cứu, cứu cũng không được nữa. » Lôi Chấn nghe Tưởng Bình nói dứt liền quì xuống thưa rằng : « Thưa Tưởng lão gia, ngài thương tôi, tôi nguyện để dạ ghi xương. » Tưởng Bình nói : « Nếu biết thời tốt. Bây giờ tôi có chút việc, không thể ở lâu đây được. » Nói rồi đi ra cửa, nhảy qua rào một cái, không thấy tăm dạng đâu nữa.

Đây tiếp lại Triển Chiêu đai Bành Khải sau lưng đi riết qua thượng viện nha. Tới nơi thấy tùng nhơn đả để xe chờ tại đó, bèn mở đai để Bành Khải xuống, trói lại cho chắc, xách bỏ lên xe, bỏ màn xuống, rồi thay đổi y phục, dạy xa phu đẩy xe ra khỏi thành, thẳng tới rừng Dương thọ, ngừng tại chờ bọn Tưởng Bình. Đợi tới mặt trời mọc mới thấy người ta đẩy xe thuốc đi tới.

Hồi thứ bốn mươi lăm

Thấy đại-nhơn, thấy hình-cụ, hết hồn mất vía,
Xem vạc dầu, xem núi đao, vỡ mật lạnh lòng.

Nói về Trí Hóa và Liễu Thanh ra khỏi Minh viễn đường thấy mất Tưởng Bình, thời Liễu Thanh liền quày trở lại muốn đi cứu, Trí Hóa cản rằng : « Ối ! Đừng có đi mà mất công, anh Tưởng già hàm lẻo mép, lại là người ân của Lôi Chấn có lẽ nào người làm hại mà lo. Chúng ta về miễu một lát ắt ảnh củng về tới. » Liễu Thanh nghe nói có lý bèn theo Trí Hóa đi về.

Hai người về tới miễu Dược vương, nhảy tường mà vào rồi mở cửa đốt đèn thay y phục. Đến canh năm mới thấy Tưởng Bình trở về. Trí Hóa nói : « Đó, tôi nói giỏi không ? »

Tưởng Bình vừa thay y phục vừa thuật chuyện mình bị bắt lại cho hai người nghe. Nghe rồi đồng ngũ một lát. Tới sáng, tom góp đồ đạc, để tiền nhang khói cho hòa thượng, rồi từ giã đẩy xe ra khỏi thành, đi riết tới rừng Dương thọ, thời thấy Triển Chiêu ở chờ tại đó.

Khi bốn người hội lại một chỗ. Triển Chiêu hỏi thăm chuyện Tưởng Bình bị bắt, Tưởng Bình cũng thuật lại một lượt, rồi lấy hết các vật bên xe nhỏ chất qua xe lớn, dạy tùng nhơn trở về thượng viện nha. Đoạn bốn vị lên ngồi dạy xa phu đẩy xe chỡ lão Bành về Thần khởi vọng.

Khi tới nơi, may gặp Chung thái bão ở tại đó, bèn đem lão Bành Khải vào, rồi thâu góp đồ đạc hành lý, dạy xa phu đem xe trở về Tương dương, đoạn thuật lại câu chuyện đi qua Minh viễn đường cho ai nấy nghe. Nghe xong, Sa viên ngoại muốn gỡ miếng thuốc trên đầu Bành Khải lão tĩnh dậy đặng hỏi thăm máy móc trong trận Đồng vỏng. Chung thái bão cãn rằng : « Chẳng vội gì. Chúng ta phải nghĩ một cách nào hỏi cho lão phải nói thiệt mới được. » Tưởng Bình nói : « Phải, trại chúa ca ca nghĩ thử coi phải thế nào ? » Chung Hùng nói : « Tứ lão gia với Trí đệ là người cao kiến hơn tôi, xin nhượng cho hai người suy nghĩ. » Trí Hóa nói : « Một cây làm chẳng nên non, ba cây dụm lại nên hòn núi cao. Chúng ta một người dầu hay gì cũng chẳng bằng hai người. Vậy hiệp cả ba bàn luận ắt sẻ được mưu cao kế nhiệm. » Chung Hùng gặt đầu, rồi ba người xúm nhau suy nghĩ một hồi sắp được một kế rất huyền diệu.

Nguyên thuốc xông của Liễu Thanh, trước kia đã nói là thứ nhang thơm « Kê minh ngủ cổ phấn hồn », nghĩa là làm cho mê tới canh năm gà gáy thời tỉnh, nhưng mà lão Bành đã mê hơn một ngày mà chưa tỉnh là bị có miếng thuốc mê đắp trên mõ ác đó. Kịp đến lúc nọ, Bành Khải biết có hơi lạnh thổi vào mặt thời liền mỡ mắt ra, thấy bên cạnh mình có một người mặc áo xanh, trên bàn có một người ngồi, hình dung ốm yếu bộ tướng khô khan, bề cao chừng năm thước, mặc

áo rộng, đai tơ, chơn mang giày trẹt. Bành Khải thấy vậy lấy làm lạ, không rõ chỗ nầy là chỗ gì. Đương lúc ngẫn ngơ suy nghĩ, thời người ngồi trên bàn kia cười và hỏi rằng : « Bành tiên sinh, ngài có nhìn biết tôi hay không ? » Bành Khải đáp : « Vẫn không biết. » Người ấy nói : « Tôi đây là Tưởng tợ Thủy, nhưng mà tên thiệt là Tưởng Bình, chữ Trạch Trường, hiệu Phiên giang thữ. Tôi vưng lịnh Ân sát đại nhơn tới bắt ngài ; lần trước đi dọ đường, ngài toán thiên địa bàn biết được, sau cùng đi với các anh em tới bắt, ngài cũng toán mà biết được, đó rỏ là tài của ngài cao quá sức cao, nhưng tôi tiếc cho ngài dùng không nhằm chỗ, giúp chẳng phải nơi. Ngài đã thông thiên đạt địa như vậy ; nếu muốn tu trì thời lựa nơi non cao núi thẳm, cảnh tịnh cỏi lành, ẩn tiếng chôn danh mà tu, còn như muốn giúp đời cứu chúng, thời cũng phải xem thời luận thế, coi vận nước, xét lòng người, chớ có đâu dú ng thân vào nơi ti tiện,giúp kẽ phản loạn mà khuấy phá biên cương ; thời nhà Tống còn hưng, phúc Triệu gia còn hậu, ngài há chẳng biết hay sao, lại giúp Tương dương vương lập trận Đồng võng, giết thác Bạch hộ vệ đại nhơn. Nên chi nay có lịnh trên dạy bắt kẻ bày trận, một là gỡ rối cho quốc gia, hai là trả trù cho hộ vệ. Bây giờ ngài đã lọt vào vòng ly tiết, chết sống chưa biết lẽ nào. Nhưng mà chết củng tại ý ngài mà sống củng tại ý ngài suy lượng. » Bành Khải nghe nói hỏi rằng : « Tôi là người vô can, sao ông nói chuyện gì lạ vậy ? » Tưởng Bình nói : « Sao là vô can ? Ngài muốn chết hay sao, nếu ngài muốn chết thời thôi, muốn bỏ công tu luyện bao lâu nay thời chẳng nói làm chi, nếu ngài muốn sống thời không khó gì. Ngài chịu khó chỉ rỏ cách phá trận Đồng võng cho chúng tôi biết, ấy là ngài lập công chuộc tội. Sau nầy yên cỏi Tương dương rồi, Đại nhơn tâu lên Thiên tử dưng công cho ngài. Chừng ấy ngài muốn làm quan thời được làm quan ; còn như muốn tu ẩn, thời Thiên tử sẽ phong cho một nơi danh thắng mà ở, dầu chẳng thành tiên hóa phật, cũng được sống mãi với non sông. »

Bành Khải nghe Tưởng Bình nói dứt bèn đáp : « Ông nói như vậy khó hiểu quá. Tôi tài hèn trí mọn, tuổi già lẫn lộn, làm sao biết trận thế mà bày. » Tưởng Bình nói : « Ngài còn giấu giếm làm chi ; ngài năm nay tuổi được bao nhiêu rồi ? » Bành Khải nói : « Vừa được chín mươi hai niên kỷ. » Tưởng Bình nói : « À ! Tuổi chín mươi hai mà còn như đồng tử, công tu luyện cũng nhiều, ngài đắc đạo chẳng xa ; tôi không phải có quyền gì mà hạch hỏi ngài, chẳng qua thấy ngài tài cao trí rộng, công quả rất nhiều, sợ e rủi có bề gì chẳng những là thế gian mất một bực anh tài, lại thêm uổng cho ngài non cao chín từng, còn một giỏ đất nữa là xong, mà không ráng cho rồi, để phá cho hư đồ, há chẳng uổng công lắm sao ? Vì vậy tôi cho ngài hay trước đặng liệu lấy việc mình cho xong. Nên cân nhắc lợi hại cho lắm mới được. »

Tưởng Bình nói tới đây xảy nghe tiếng kêu : « Đem Bành Khải tới ra mắt Đại nhơn. » Tiếng kêu vừa dứt, tên mặc áo xanh đứng dựa bên liền dắt Bành Khải vào công đường. Đại nhơn tra hỏi năm lần bảy lượt, mà lão cũng nhứt định chối là mình không hiểu biết gì tới trận Đồng vỏng cả. Đại nhơn (kế giả cũa anh em Tưởng Bình) hỏi hoài mà Bành Khải không chịu khai, thời nổi giận, dạy đem hình cụ ra xữ cho rồi. Tưởng Bình thấy vậy hết sức tỏ tình rồi cứu cho Bành Khải. Đại nhơn lại càng thêm giận, vỗ án hét rằng : « Tưởng hộ vệ sao dám nhiều lời bào chữa cho phạm nhơn, vậy ta giao nó cho hộ vệ, nội ngày mai phải hỏi cho ra cách thức xếp đặt trong trận Đồng vỏng thế nào, nếu hỏi không ra ta sẽ xử đồng tội. » Tưởng Bình dạ dạ lãnh Bành Khải trở ra phòng ngoài.

Ra tới nơi, Tưởng Bình hỏi Bành Khải rằng : « Khi nảy Đại nhơn dạy đem hình cụ xử tử ngài, ngài có nghe không ? Thiệt lòng tôi thấy ngài hoạn nạn tôi thương. Mà vì hay thương nên nay lại mang khổ ! Nếu tôi không rồi cứu thời ngài đâu được sống tới bây giờ. Tôi thương ngài, ngài cũng nên thương tôi mà tỏ bày máy móc trong trận Đồng vỏng cho

tôi biết, kẻo mai nầy tôi cũng sẽ thành ma chết oan như ngài ! » Bành Khải nói : « Ông cứu tôi, tôi đội ơn, song tôi không biết thì nói làm sao cho được. Ai nói tôi bày ra trận Đồng võng thì dẫn đem tới đây đối chất với tôi. » Tưởng Bình nói : « Có người nói, nhưng bây giờ khó mời tới đây được. Họa chăng là ngày mai, hai ta chết xuống Diêm la sẽ có người đối chất với. À, mà không được, tôi đường đường là bực tứ phẩm hộ vệ, há chịu chết dưới hình cụ hay sao ? Ngài chẳng chịu nói ra, tức là ngài đành bỏ gần trăm năm tu luyện, ngài chết là xong, tội nghiệp cho tôi thương ngài mà cũng phải chết vô ích. Thiệt ngài không chịu nói hay sao? Ngài không nói thời số mạng tôi đà dứt rồi, mai chết dưới hình cụ nhục lắm, thà là chết bây giờ cho vinh, chết trước xuống Diêm la tìm kẽ đối chất đặng chờ ngài. » Tưởng Bình nói rồi, mở dây lưng treo trên rường thắt cổ. Bành Khải thất kinh la lên. Các quan nhơn chạy vào, vỗ trên đầu Bành Khải một cái, lão giựt mình nhắm mắt lại, chừng mở mắt ra, thấy ai nấy đều vây chung quanh thây cũa Tưởng Bình kêu khóc rất thảm, nhắm không còn thế nào cứu sống được. Chúng khóc một hồi rồi kéo đi bẩm báo cho Đại nhơn hay, lại dạy dời thây Tưởng Bình qua phòng khác, chỉ để hai người ở canh giữ Bành Khải mà thôi.

Đến khuya trống điểm canh hai, hai người canh phu đều ngũ. Bành Khải còn đương mơ mơ mộng mộng, bỗng thấy bóng đèn lu lu rồi tắt, ngoài cửa gió lạnh thổi vào phát run, kế thấy dưới đất có những đúm lữa lăn tới, có bốn con quỉ kéo nhau đi vào. Bốn con quỉ tới gần chỗ Bành Khải nằm nói rằng : « Ta đây là Ngủ lộ đô quỉ hồn, vưng lịnh Diêm la thiên tử, đến bắt hồn sống cũa Bành Khải đem xuống cõi u minh cho ngài phân xử. » Nói dứt lời bốn con quỉ áp vào vỗ đầu Bành Khải một cái rồi trói lại dẫn đi.

Hồi thứ bốn mươi sáu

Vào phủ Địa-quân, chúng quĩ bị vào hình ngục,
Trước điện Sum-la, Bành-Khãi xin về dương gian.

Nói về Bành Khãi bị Ngũ lộ đô quĩ bắt hồn đi, mở mắt ra xem, thấy tối mờ mờ, không phân rõ được cảnh tượng. Khi tới thành Uổn tử, trước thành có cái bài lầu, treo hai chén đèn dầu leo lét, trong có tấm biển ba chữ « Địa quân phũ », hai bên có hai tấm đề chữ « Quần linh thác mạng », lại có một đôi liễn ấy như vầy :

« *Thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh, sanh sanh bất dĩ,*
« *Phật đạo, tiên đạo, nhơn đạo, quĩ đạo, đạo đạo vô cùng.*

Qua khỏi bài lầu ấy, thời thấy điện Sum la. Bành Khãi mới hay mình đã xuất hồn khỏi xác, cho nên mới thấy rỏ ràng như vậy. Khi vào điện, thấy có một cái bàn lớn, trên ghế để hương đèn và các vật khác, sau bàn ấy có một cái ghế, trên ghế ấy thời vua Diêm la ngồi. Vua mặc áo mảng bào vàng, đầu đội mão, miệng, mặt như đồng đỏ, một bộ râu rìa đã bạc hoa râm, trong tay vua có cầm ngọc thất chấp khuê. Bên tả và bên hữu có hai vị phán quan, một người mặc áo đỏ, một người mặc áo xanh, để trên bàn trước mặt rất nhiều bộ sổ, nghiên bút. Hai bên có quĩ đầu trâu mặt ngựa, quĩ lớn quĩ nhỏ coi dữ dằn kỳ quái lắm. Mé ngoài thềm, phía tả có núi đao, mé hữu có vạc dầu. Hai bên vạc dầu có hai con quĩ, đầu bỏ tóc xỏa, mình trần, đóng khố da cọp, một đứa mặt đen, một đứa mặt xanh, một đứa cầm chĩa ba, một đứa cầm cái đao. Còn bên núi đao thì gươm đơm, đao giắt coi bắt rùng mình ; dưới vạc dầu, lữa cháy rần rần, trong vạc dầu sôi sục sục. Trước sân thì vài mươi đứa quĩ, tóc rối mặt dơ, quần áo rách tơi, thấy mà ghê gớm, song lạ một điều là toàn quĩ đực chớ không có quĩ cái, chúng quĩ kêu rên thảm thiết, lại thêm gió tanh đưa tới, hơi dử nặng đầu, tiếng xiềng lẻng kẻng leng keng, nghe mà bứt óc.

Bành Khải thấy cảnh luống như vậy, run rẩy như thằn lằn đứt đuôi. Bổng nghe vua Diêm la phán rằng : « Đem án thứ nhứt lên đây. » Quĩ đầu trâu dạ một tiếng, xuống thềm dẫn lên một con quĩ, xô quì trước bàn. Vua liền dạy phán quan giở bộ coi tên ấy lúc ở dương thế làm những việc gì. Vị phán quan mặt đỏ, liền giở bộ sanh tử ra xem một hồi rồi tâu : « Tên nầy lúc ở dương thế nghinh ngang dữ tợn, chẳng thảo mẹ cha, chẳng kính thánh thần trời đất, đốt tượng phá chùa. » Vua Diêm la hỏi : « Tội nọ đáng vào ngục nào ? » Phán quan tâu : « Đáng bỏ vào vạc dầu. » Vua liền hạ lịnh hành hình. Quĩ giữ vạc dầu lập tức đi lên điện kéo quĩ nhỏ ấy đi thẳng tới bên vạc dầu. Bành Khải đương quì ngoài nguyệt đài, dòm thấy quĩ giữ vạc dầu xô con quĩ bị tội nhào vào vạc dầu, nghe đánh chạc một tiếng, dầu trào lên, một lát thò xoa vào xóc xương vớt ra. Xong án thứ nhứt rồi, vua Diêm la bèn kêu tới án thứ nhì, có một con quĩ nhỏ bò bò lên thềm quì trước án. Vua Diêm la dạy phán quan xét coi tên ấy lúc ở dương thế làm những điều gì. Phán quan nói : « Người nầy lúc ở dương thế, làm những điều dữ, vầy lúa thóc, phá hư cây trái, bang mồ đào mã của người. » Vua Diêm la hỏi : « Như vậy đáng xữ vào ngục nào ? » Phán quan tâu : « Xin quăng nó lên trên núi đao. » Vua Diêm la gật đầu, phán phó cho ngưu đầu mã diện thi hành, chúng nó liền kéo con quĩ nhỏ ấy ra tới đao sơn rồi khiêng thẩy lên trên ấy, Bành Khải thấy con quĩ nhỏ bị gươm đao xốc vào mình, máu xối ra ròng ròng, không dám ngó cho chán, chường lắm. Xong án thứ hai, rồi kêu lần lần án nầy tới án khác, những kẻ mà bị tội hoặc bị cưa, bị quết, bị xay, bị mỗ, v.v... nhiều lắm, không thể thuật hết.

(Xem tiếp tập 13)

Tân-Dân Thư-Xã

25 đường Sabourain Saigon. Điện thoại : 20.678

NHỮNG TRUYỆN ĐÃ XUẤT BẢN :

Tam Quốc (5 cuốn)	75 $
Phong Thần (4 cuốn).	68
Thuyết Đường (2 cuốn)	30
La Thông Tảo bắc	10
Tiết nhơn Quí chinh đông	10
Tiết Bình Sai Bình Tây (3 cuốn)	45
Phấn Đường (2 cuốn)	30
Phi Long (3 cuốn)	51
Tam hạ nam đường (2 cuốn)	20
Bắc Tống (2 cuốn)	20
Thập nhị quả phụ chinh tây. . .	10
Vạn Huê Lầu (2 cuốn).	24
Ngũ hổ bình tây (3 cuốn)	36
Ngũ hổ bình nam (1 cuốn) . . .	18
Dương văn Quảng bình, nam .	10
Bắc du Chơn Võ	10
Nam du Huê Quang	8
Đông du bát tiên	8
Tây Du (4 cuốn)	68
Xuân thu oanh liệt	12
Phong kiếm xuân thu (3 cuốn)	45
Anh hùng náo Tam nguôn giai. .	18
Hậu anh hùng	18
Bạch xà Thanh xà	8
Tân Đường	10
Tái sanh duyên (3 cuốn)	51
Quần Anh Kiệt	45
Tây Hớn (3 cuốn)	51
Chung vô Diệm (4 cuốn)	60
Thất Hiệp Ngũ Nghĩa (2 cuốn).	36
Tống từ Vân (2 cuốn)	24
Phấn trang lầu (2 cuốn)	30
Đông Hớn (2 cuốn)	24
Tiểu-Ngũ-Nghĩa (3 cuốn)	45

ấy phép số 103/TXB
a Nha T.T.N.V.
gày 27 - 2 - 32.

Giá : Nam Việt : 15$00
Trung Bắc : 18$00

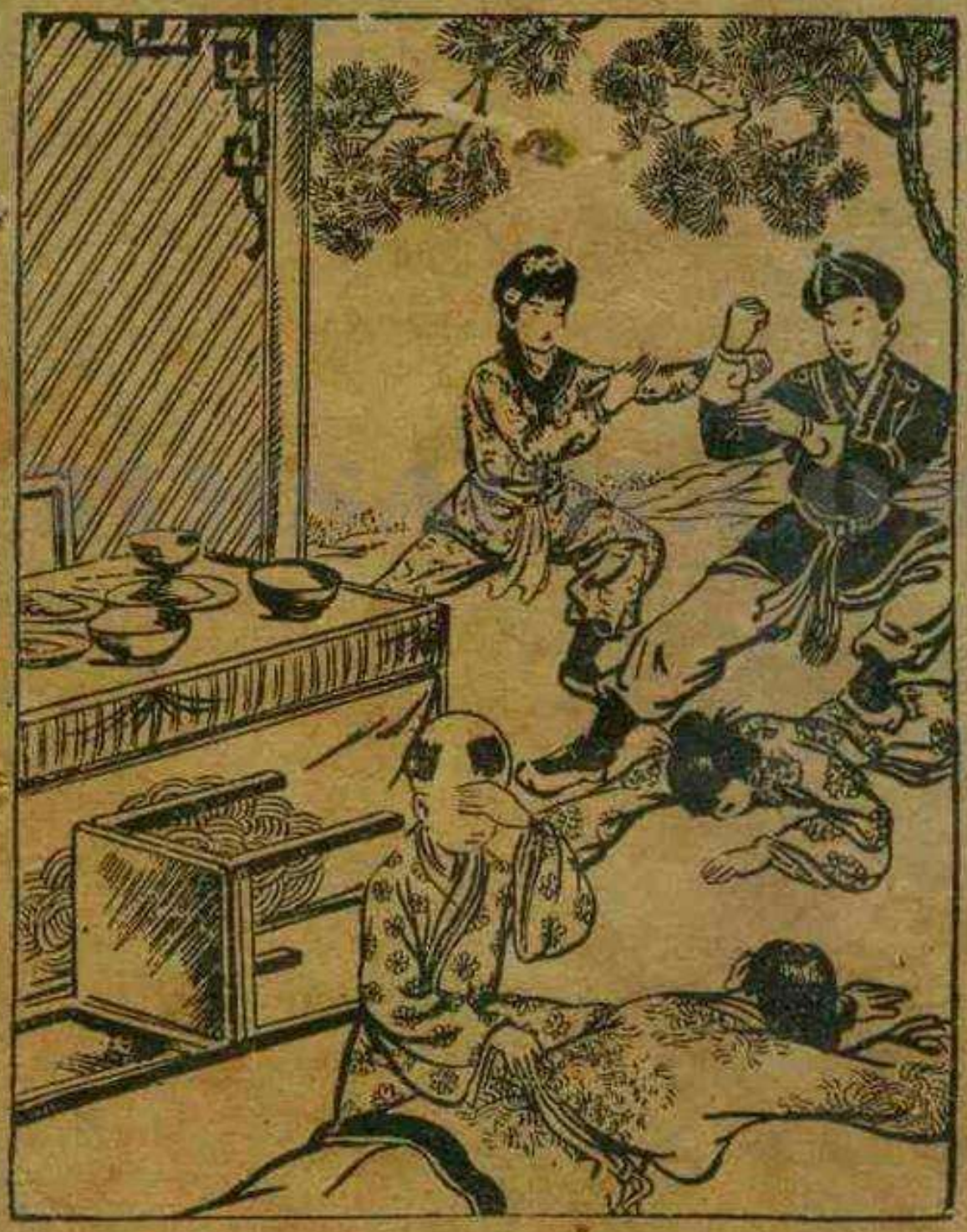
Cuố

TIỂU - NGŨ - NGH....

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất - Hiệp Ngũ - Nghĩa)

Người dịch : PHẠM-VĂN-ĐIỀU



Bà-bà-điếm, Ngại-Hổ vô tình đánh mẹ vợ

In, xuất-bản và phát-hành tại nhà in

TIN - DU'C THU' - XA

25, đường Sabourain — SAIGON - Điện-thoại : 20.678

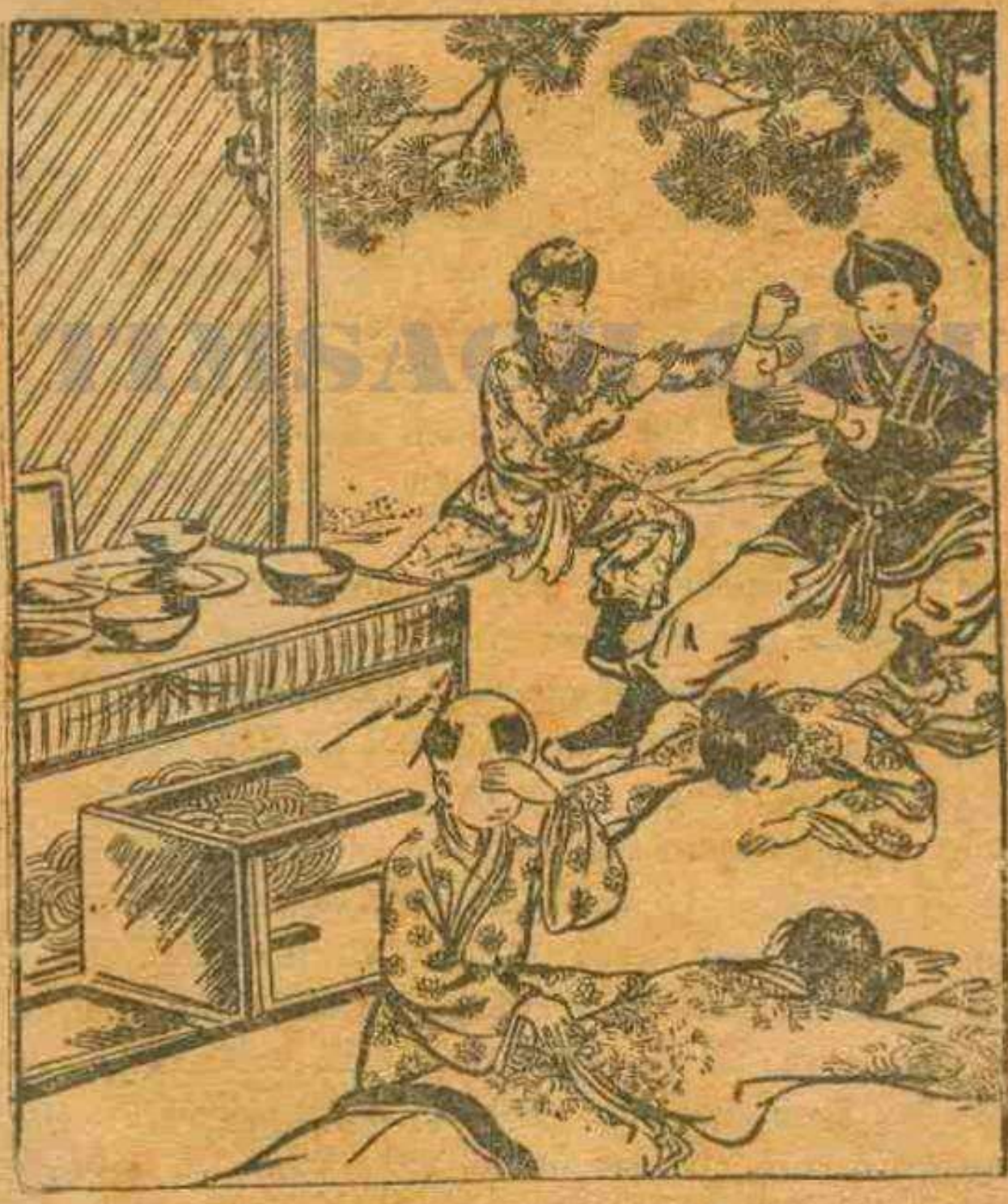
Tập 13

TIỂU - NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất - Hiệp Ngũ - Nghĩa)

Người dịch : PHẠM-VĂN-ĐIỀU



Bà-bà-điếm, Ngại-Hổ vô tình đánh mẹ vợ

Tập **13**

TIỂU NGŨ-NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Khi xử xong các hồn quỉ nọ, bèn kêu tới hồn sống cũa Bành Khải. Ngũ lộ đô quĩ hồn liền dẫn Bành Khải lên quì trước án. Vua Diêm la liền phán rằng : « Tên nầy ở dương thế làm dữ rất nhiều, bày trận Đồng vông bại thác Bạch hổ tinh quân, đáng bỏ vào ngục thứ mười tám ; nhưng thôi, hảy quăng nó vào vạc dầu cho rảnh. » Bành Khải nói : « Muôn lạy xiu tâu, muôn lạy xin tâu. » Vua Diêm la nói : « Còn tâu bẩm gì thì nói mau đi ? » Bành Khải tâu : « Muôn tâu Thiên tử, ngài nói tôi bày trận Đồng vông gì ở đâu mà tôi không biết được ? » Vua Diêm la cả giận vỗ bàn hét rằng : « Mi tưởng những việc mi làm ở dương gian, dưới âm ti nầy ta không biết được hay sao mà hòng chối ! Mã diện ngưu đầu đâu ? Mau xô nó vào vạc dầu, đừng để nói lôi thôi nữa. » Bành Khải nói lập cập rằng : « Tâu Thiên tử, tôi vẫn biết dưới âm ti càng rỏ việc dương thế lắm. Thôi, trận Đồng vông tôi xin nhận có ; còn Bạch hổ tinh quân nào, có phải Bạch hộ vệ hay không ? » Vua Diêm la nói : « Phải ! Bạch hổ tinh quân vưng chĩ Ngọc hoàng Thượng đế xuống giúp cho Tống triều, dương số chưa mãn mà mi dám lập trận giết đi, sau nầy lại còn xúi cho Tưởng Bình chết nữa. Tội mi đáng chết đặng thường mạng cho người, còn oan ức nỗi gì ? » Bành Khải tâu : « Tôi tuy bày trận chớ chẳng có dụ ai vào trận. Vả lại bên viện nha người tài rất nhiều, sao chẳng ai chết lại chĩ có một mình

Bạch hổ tinh quân mà thôi. Đó là tại tinh quân ỷ mình sính tài nên mang họa. » Vua Diêm la nói : « Mi ở trên dương gian già hàm lẽo mép, xuống đây còn lắm tiếng nhiều lời. Vậy chớ còn tên Tưởng Bình không phải mi giục cho nó chết hay sao ? » Bành Khải tâu : « Đó thật là oan cho tôi lắm, tôi nào có giục y. » Vua Diêm la cả giận nói lớn rằng : « Kêu hồn oan của Tưởng Bình ra đối chất. » Vừa dứt lời thấy Tưởng Bình đi ra, hình dung quái gỡ, mắt, mũi, tai, miệng đều chảy máu ràn rụa, lại thêm cỗ còn treo tòn ten sợi dây thấy mà ghê. Tưởng Bình ra trước án, quì khóc xin vua Diêm la cứu mình bắt hồn Bành Khải thế mạng. Khóc rồi dòm xuống thấy có Bành Khải bèn xơm tới kéo muốn đánh. May nhờ có quỉ tốt can ra. Bành Khải vội vàng nói : « Nầy Tưởng Bình, bây giờ trước mặt vua Diêm la mi hãy nói thiệt ra coi tự mi thắt cỗ mà chết hay là tại ta ? » Tưởng Bình nói : « Tôi vì ông, nên rồi cứu với Đại nhơn, Đại nhơn giận biểu tôi phải năn nỉ với ông, hỏi cho ra máy móc trong trận Đồng vông, nếu không thì bị tội cũng như ông, nghĩa là tội chết. Ông không chịu nói tức là ông muốn giết tôi. Tôi sợ chết dưới hình cụ thời nhục, nên chết trước cho rồi. Vậy không phải tại ông mà tôi chết hay sao ? Ông phải thường mạng cho tôi mới được ! » Bành Khải nói : « Nếu nói ở dương gian ta bị tội oa ác cũng không khỏi chết. » Vua Diêm la nói: « Người có số mạng, nhưng kẻ thường thời hay chết oan, duy kẽ có tu niệm thời ít. Vả lại đem công chuộc tội có sao mà mi lại lo. Đâu, Tả phán quan coi sổ của Bành Khải thọ được bao lâu năm ? » Tả phán quan tâu : « Bành Khải tuế số rất bền, sống tới hai trăm tuổi, lại có thể tu thành địa tiên, cỏi âm ti chúng ta chừng đó khỏi coi quản nữa. » Vua Diêm la hỏi : « Còn số Bạch hổ tinh quân và Tưởng Bình còn thọ được bao lâu ? » Phán quan tâu : « Bạch hổ tinh quân sống được sáu mươi tuổi, song hồi chết mới có hai mươi tám, còn thiếu ba mươi hai tuổi nữa. Số Tưởng Bình được bảy mươi hai tuổi. » Vua Diêm la nghe dứt bèn phán : « Số Bành Khải và Tưởng Bình còn lâu, vậy ta cho chúng bây trở về dương thế,

làm phước đặng đền nghiệt oan. Bành Khãi phải nói rõ các máy móc trong trận Đồng võng cho bọn Tưởng Bình phá, đặng cứu sanh linh, giúp vận nhà Tống, như vậy mi được đền tội trước, khỏi lụy về sau, thong thả tu trì cho thành chánh quả, bằng không sẽ bị tổn thọ và tước tên ra khỏi sổ địa tiên. » Bành Khải nghe nói nghĩ rằng : « Ta cũng biết vận nhà Tống còn dài, thế vương gia rất mỏng, song lỡ đã giúp thời giúp cho tới cùng. Nay việc đã thế nầy chẳng nói cũng chẳng đặng.» Nghĩ rồi bèn tâu : « Tôi xin vâng lời Bệ hạ đã dạy. » Tưởng Bình nói : « Vưng thời nói đi, mà ông có nói thiệt hay không đó ?» Bành Khãi nói : « Không nói thời thôi, mà hễ nói thời phải nói thiệt. Song bây giờ nói không tiện, là vì trận ấy máy móc lộn xộn, nói ra ngươi nhớ không hết. Vậy đợi lúc về dương thế rồi ta sẽ vào nơi phòng kín và lặng lẽ vẽ ra một bức họa đồ, đề rõ chữ, số, phân rõ hào quẽ, phương vị, tổng huyền, phó huyền tại chỗ nào, như vậy các anh em ngươi mới có thể coi theo mà phá được. Bằng chẳng thời chĩ làm hại các ngươi mà lụy tới ta nữa. » Vua Diêm la nghe Bành Khải nói như vậy dòm mặt Tưởng Bình một hồi rồi hỏi : « Bành Khải ! Mi nói về dương thế mi sẽ chĩ biểu rõ ràng cho bọn Tưởng Bình phá trận phải không ? » Bành Khãi dạ. Vua Diêm la nói : « Mi nên giữ sao cho phải người tu niệm, chớ đừng có nói dối mà đi tổn thọ và bị tước tên ra khỏi sổ địa tiên, rồi ăn năn không kịp đa ! » Bành Khãi dạ dạ. Kế Ngũ lộ đô quĩ hồn áp dắt cả hai đưa về dương thế.

Hồi thứ bốn mươi bảy

Về dương thế, Bành-Khãi vẽ đồ hình,
Ra Vỏ-xương, Tuần-án bị bắt cóc.

Nói về công đường của Đại nhơn, âm tào địa phủ, Uổng tử thành, Sum la điện, núi đao, vạc dầu, vua Diêm la, Phán

quan, Ngũ lộ đô quĩ, ngưu đầu, mã diện đó đều là giả rảo. Đó là mưu kế cũa Chung Hùng, Tưởng Bình và Trí Hóa sắp đặt, nhờ có đồ đạc cũa gánh hát tại Nhạc châu sửa sang thêm, và dùng miếu Sơn thần làm nơi địa phủ. Các quĩ nhỏ quĩ lớn, vua, quan gì đều là bọn cũa Tưởng Bình và lâu la giả dạng cả. Vì vậy nên lúc bắt Bành Khải đi phải vỗ trên đầu lão một cái, đặng đắp thuốc mê, đến chừng gần tới thời gở ra, đấm vào lưng ba cái, thổi vào mặt một hơi, lão liền tỉnh dậy. Tuy Bành Khải biết việc quá khứ vị lai, rõ lẽ âm dương, nhưng không có thiên địa bàn và sách vở thời cũng như người thường mà thôi, cũng tin là thiệt. Nên khi nghe vua Diêm la phán cho về dương thế thời mừng lắm, kế bị Ngũ lộ đô quĩ hồn vỗ đầu một cái thời không biết gì nữa. Vua Diêm la thấy Bành Khải mê rồi, bèn biểu Tưởng Bình về nhà Lộ Bàn trước, đặng huờn hồn trước. Tưởng Bình cười rồi ra đi. Đoạn Tạ Sung, Tạ Đồng khiêng Bành Khải về để y chỗ củ, gở thuốc mê ra rồi hai người giả nằm ngủ như trước.

Bành Khải đương mê, bỗng có gió thổi vào mặt một hơi, mở mắt ra thấy mình vẫn ngồi y chỗ củ, trên bàn, đèn còn leo lét, hai người canh phu cũng còn đương ngủ ngáy ồ ồ. Bành Khải đương suy nghĩ giấc chiêm bao vừa rồi, bỗng thấy ngoài cửa bước vào một người, lắc kêu hai người canh phu dậy mà nói rằng : « Hai người còn ngủ sao, có chuyện lạ lắm, không rỏ thầy cũa Tứ lão gia đâu mất. » Hai tên canh phu nói : « Hay là bị ai ăn cắp thầy rồi sao ? » Người ấy nói : « Ngươi nói trái quá, ở đời trộm cắp cái gì thời có, chớ ai lại trộm thầy làm gì cho mất công chôn ! » Bành Khải nghe nói, nín không được, bèn cất tiếng nói rằng : « Tứ lão gia đả sống dậy rồi ! » Người ấy nói : « Ông đừng nói bậy, ở đời có ai chết rồi mà sống lại được ? »

Đương lúc còn cải cọ, bỗng thấy Tưởng Bình ở ngoài đi vào. Ba người kia mới không cải nữa. Tưởng Bình liền đuổi chúng nó đi ra, khép cửa lại, rồi xá Bành Khải một xá ; đoạn hỏi rằng : « Chuyện vừa rồi, Tiên sinh có nhớ hay không ? »

Bành Khải nói : « Sao lại không nhớ ! » Tưởng Bình nói : « Tiên sinh nhớ mà vui lòng vẽ họa đồ chỉ biểu cho chúng tôi không ? » Bành Khải nói : « Người quân tử nói ra bốn ngựa theo chẳng kịp. Vậy tứ gia sai người dọn cho tôi một phòng rất thanh tịnh, đặng tôi lo vẽ họa đồ, còn như sau nầy Đại nhơn có bắt tội tôi, xin tứ gia hết lòng thâp cứu. » Tưởng Bình nói : « Xin Tiên sinh an lòng, việc đó tôi xin bảo lãnh. » Nói rồi đi ra, dạy người dọn dẹp phòng kín, nhốt Bành Khải vào trong để lão vẽ họa đồ về trận Hồng vống.

Đây nói lại lúc Nhan tuần án dời ra phủ Võ xương, ở tại Công quán ; đêm nào nhị nghĩa sĩ là Hàn Chương cũng canh tuần tới sáng mới đi ngủ. Công tôn Sách thấy người cực nhọc như vậy không đành lòng, bèn nói : « Nhị nghĩa sĩ ơi ! Tôi thấy ông nhọc nhằn quá như vậy tôi không bằng lòng, nếu cứ thức mãi như vậy, e rồi đến bịnh hoạn, há chẳng hư việc lớn hay sao ? Vậy để chúng tôi thay thế cho. » Hàn Chương nói : « Tiên sanh và Ngụy gia đều là văn nhơn, nếu thay cho tôi, rủi gặp kẻ thích khách thời sao ! » Công tôn Sách nói : « Nghĩa sĩ chớ e sợ quá như vậy. Thường nghe Triển hộ vệ nói kẻ thích khách tới canh hai thời ăn cơm, canh ba mới tới, từ canh tư, canh năm mới ra tay. Vậy tôi với Ngụy tiên sanh (Ngụy Xương) hầu chuyện với Đại nhơn. Còn nghĩa sĩ thời ăn cơm chiều rồi ngủ một giấc tới canh ba sẽ vào canh ngừa cho chúng tôi ngủ. Như vậy thời không ai mệt cho lắm, cũng có thể ngăn ngừa được kẻ thích khách nữa. » Hàn Chương nghe nói gật đầu chịu. Liền bắt đầu từ ngày đó, canh tuần theo phiên thứ như lời Công tôn Sách đã định.

Canh tuần như vậy được ít đêm. Tới một đêm nọ, quá canh ba một chút, Hàn nghĩa sĩ đi vào thay phiên ; vào tới nơi thấy bên nầy Công tôn tiên sanh, bên kia Ngụy tiên sanh, đằng nầy viên chủ quản Võ Mặc (1) ai nấy đều ngủ ngáy ồ ồ.

(1) Bộ Thất Hiệp Ngũ Nghĩa thời tên chủ quản là Võ Mặc, mà bộ nầy tên Vương Mặc nên dịch giả dịch theo bộ trước cho tiện.

Hàn Chương liền kêu Công tôn tiên sanh dậy hỏi rằng : « Sao Tiên sanh lại ngũ như vậy ? » Công tôn Sách nói : « Tôi thấy Ngụy tiên sanh còn thức, sao tôi vừa nhắm mắt một chút mà đã ngũ quên. » Ngụy Xương cũng nói : « Tôi thấy Công tôn tiên sanh còn thức, nên tôi vừa nhắm mắt cũng ngũ quên. » Võ Mặc nghe nói dụi mắt thức nói : « Hồi nảy tôi thấy hai ông còn thức mà. » Hàn Chương nói : « Bậy quá, ngủ quên như vậy hại lắm đa ! Đâu, vào xem coi Đại nhơn thức hay ngũ. » Võ Mặc vâng lời, mở cửa bước vào, thấy màn của Đại nhơn còn xũ, định chắc là ngài còn ngủ, bèn lén lên vén xem, không thấy Đại nhơn đâu , Võ Mặc thất kinh la lên một tiếng. Ba người ở ngoài nghe la, mặt đều biến sắc chạy vào xem, chĩ thấy trên giường trống trơn. Ai nấy thất kinh, Võ Mặc khóc ròng ; rồi chia nhau kiếm cùng, cho tới trong cầu tiêu củng lục tới, mà tăm dạng Đại nhơn ở đâu cũng chẳng thấy.

Kiếm rất lâu, song không gặp Đại nhơn, ai nấy liền trở vào phòng. Hàn Chương cất đầu ngó lên, thấy trên vách có một bài thơ, bèn kêu Công tôn Sách mà chĩ. Công tôn Sách bèn đọc thơ ấy như vầy :

THẦM *hỡi làm trai phải thế nào ?*
TRỌNG *là trung nghĩa, nghĩa là sao ?*
NGUYÊN *xưa theo tối, nay ham sáng,*
TRỘM *Đại nhơn đây tỏ ý nhau.*

Đọc xong bài thơ, ai nấy ngơ ngơ ngẩn ngẩn chưa rỏ ý tứ làm sao. Xảy có quan phủ Võ xương là Trì thiên Lộc xin vào thỉnh an Đại nhơn (đã sáng rồi). Công tôn tiên sinh liền ra tiếp và thuật chuyện mất Đại nhơn cho quan phũ nghe. Trì thiên Lộc nghe nói nghĩ thầm rằng : « Án viện Đại nhơn là người thay mặt cho Thiên tữ, đi tuần để xem xét ngoài biên thùy, nay nhất đán mất tung tích tại phủ mình, đó là cái họa chết cã nhà. » Nghĩ rồi bước vào phòng giở màn lên xem, thấy lặng như tờ, còn Đại nhơn thời đâu mất. Bấy giờ ai nấy sững sốt chỉ có đưa mắt ngó nhau, không nói được một lời gì.

Đương lúc hoảng hốt ấy, thoạt ngoài cửa có hai người bước vào.

Hồi thứ bốn mươi tám

Xem thơ đề, biết tay thích khách,
Định kế sách, đi tìm Đại nhơn.

Nói về Lư Phương và Từ Khánh đem sổ biên tên hổ khẩu trên Quân sơn xuống án viện nạp cho Nhan đại nhơn. Ai dè khi tới thượng viện nha nghe tin mất Đại nhơn thời hai người sững sốt. Lư Phương nói : « Tên nào dám to gan lớn mật, tới bắt Đại nhơn lại còn để thơ lại nữa. Đâu để tôi coi thế nào. » Lư Phương xem xong, hỏi Công tôn Sách rằng : « Tiên sinh có hiểu thơ ấy ý tứ làm sao không ? » Công tôn Sách đáp : « Thật tôi không hiểu gì cả. » Lư Phương nói : « Tôi nghĩ phải làm như vầy : Vì người giỏi ở dưới Thần khởi vọng còn đông, vậy đem tới cậy họ bày giải. » Công tôn Sách gật đầu khen phải, lật đật lấy giấy mực sao thơ ấy giao cho Lư Phương và Từ Khánh. Hai người tiếp lấy lên ngựa chạy riết về Thần khởi vọng.

Tới nơi vào nhà Lộ Bàn ra mắt các vị anh hùng, rồi nói với Tưởng Bình rằng : « Nầy, có một việc trọng yếu lắm. » Tưởng Bình hỏi : « Chuyện gì mà trọng yếu ? » Lư Phương đáp : « Tuần án Đại nhơn đã bị ai bắt mất rồi. » Tưởng Bình hỏi : « Làm sao nó bắt được ? » Lư Phương liền thuật chuyện Công tôn Sách nghĩ ý chia canh, tới tối đêm rồi Công tôn tiên sinh, Ngụy tiên sinh và chủ quãn ngũ quên, chừng Hàn nhị đệ tới thay phiên thấy mất Đại nhơn và thấy thơ v.v... Lư Phương thuật xong móc thơ trao ra cho ai nấy xem và nói : « Đây nầy, thơ đặt như vầy, các ngài xem coi ý tứ làm sao ? » Ai nấy đều để mắt xem, kẻ xem kẽ đọc, không ai hiểu ý tứ gì. Duy có một mình Bạch diện phán quan là Liễu Thanh, bước tới xem, rồi quày quả đi ra. Trí Hóa thiệt lẹ trí, thấy

vậy liền hiểu ý, nên đưa mắt liếc Tưởng Bình. Tưởng Bình gật đầu, bước ra níu Liễu Thanh lại hỏi rằng : « Ớ lão Liễu ! Xin làm ơn chỉ giùm chỗ Đại nhơn hạ lạc nơi nào ? » Liễu Thanh nghe hỏi cả giận, đỏ mặt tía tai, trợn mắt nói : « Sao tứ huynh lại nhè tôi mà hỏi vậy ? Tôi bắt Đại nhơn hay sao nên các ngài nghi như vậy ? » Ai nấy thấy Liễu Thanh giận giữ nên xúm lại nói rằng : « Chúng tôi định là anh biết, chớ ai mà nghi quấy như vậy. » Trí Hóa nói : « Không nghi cho anh bắt mà nghi chắc là anh biết. Cứ đọc bài thơ ấy mà coi. Câu đầu : Thầm hỏi làm trai phải thế nào, lấy một chữ Thầm, câu kế : Trọng là trung nghĩa, nghĩa là sao, lấy chữ Trọng ; câu thứ ba : Nguyên xưa theo tới nay ham sáng, lấy chữ Nguyên ; câu thứ tư : Trộm Đại nhơn đây tỏ ý nhau, lấy chữ Trộm, có phải là Trầm trọng Nguyên trộm hay không (chữ Trầm với chữ Thầm đồng). Trầm trọng Nguyên là bạn học với Liễu huynh, sao ảnh lại nói không biết ? » Liễu Thanh nói : « Một người ở một nơi mà biết làm sao được. » Bắc Hiệp nói : « Thôi ! Người ta đã nói không biết mà còn hỏi làm chi nữa. Dẫu cho anh em ruột đi nữa cũng khó biết được. Nếu quả người ấy bắt, chắc chẳng hại Đại nhơn đâu. » Tưởng Bình nói : « Phải, nhưng mà tôi e y hờn chúng tôi nên khuấy chơi. » Bắc Hiệp hỏi : « Vì sao mà hờn ? » Tưởng Bình nói : « Lúc trước y với Đặng Xa tới thích khách, nhị ca và tam ca rượt Đặng Xa, nhờ y lậu cơ bắt được Đặng Xa. Ý y muốn bỏ tà theo chánh, song nhị ca và tam ca không dè, cứ lo việc mình chẳng quản tới y, nên y hờn, y cười rằng : Thôi ta đi, để bọn bây lập công, sau nầy sẽ gặp nhau nữa. Đến chừng tôi rượt tới nghe nhị ca và tam ca nói, tôi liền vào cụm rừng tìm thời y đã đi mất rồi. Nay y bắt Đại nhơn đây, có ý rửa hờn chớ chẳng có ý giết, nếu y cố ý thì giết tại nhà, lại đem đi đâu làm chi. Định chắc là y đem Đại nhơn để chỗ thanh tịnh nào, đặng thử tài bọn mình, và sau đây cũng về theo đường phải. » Bắc Hiệp nói : « Vậy cũng không sao ! Thôi, Liễu đệ có biết chút

đính gì về tin tức cũa Đại nhơn thì chĩ giúp cho chúng tôi. » Liễu Thanh nói : « Thật chẳng biết, vì chúng tôi xa cách nhau hơn mười lăm năm nay rồi. Thoảng như bây giờ có gặp cũng chẳng nhìn biết. » Tưởng Bình nói : « Thôi, không biết thì thôi ! Vậy chúng ta phải kêu Lộ huynh hỏi thăm đường qua Vỏ xương, coi có đường nào tiện hơn nữa không ? » Lộ Bàn chạy ra nói : « Đây qua Vỏ xương có hai đường, một đường mé trước Giáp phong sơn, một đường mé sau Giáp phong sơn. » Tưởng Bình nói : « Đã biết đường lối rồi, vậy bây giờ ai đi đây ? » Trí Hóa nói : « Chúng ta phải đi hết, chia nhau mà tìm. » Tưởng Bình nói : « Không được, phải có người biết mặt họ Trầm dẫn đường cho mấy người không biết đi theo chớ ! » Trí Hóa khen phải, rồi chia đường nhau mà đi. Ai nấy thấy không có mặt Ngại Hổ thì lấy làm lạ lắm. Tưởng Bình nói : « Chắc là nó lên đi trước rồi, thằng nhỏ có tánh hớp tớp quá ! Vậy kẽ đi đường trước núi Giáp phong, kẻ đi đường sau núi Giáp phong, còn tôi với lão Liễu thì lên Oa oa cốc, trước là thăm sư mẫu cũa lão Liễu, sau là kiếm anh Trầm, vì tôi định chắc ảnh lên đó lắm. » Trí Hóa khen phải rồi mạnh ai nấy nhập bọn mà đi.

Đây nhắc lại lúc Ngại Hổ cứu Quắc Nam và Chung Lân đem về Thần khởi vọng, bèn đem việc Cam phu nhơn nói với mình tại Oa oa cốc mà hỏi Tưởng Bình, Tưởng Bình bèn thuật rỏ lai lịch của Phu nhơn, ai là học trò, ai là chồng, ai là con, tại sao mà có việc Ngại Hổ giả, Ngại Hổ thiệt, sao mà Phụng Tiên, Thu Qui bị nạn v. v. Ngại Hổ nghe qua nhớ rõ trong bụng, nay nghe Lư Phương và Từ Khánh tới nói Đại nhơn bị bắt, thì có ý muốn tìm, song không biết đâu mà đi, đến chừng nghe Trí Hóa nói chắc là Trầm trọng Nguyên bắt Đại nhơn, thì liền nghĩ ý muốn lên Oa oa cốc mà tìm, nên lật đật tom góp đồ đạc, xách đao lén ra đi không nói cho ai biết.

Ngại Hổ ra khỏi nhà Lộ Bàn bèn đi một nước khỏi Thần khởi vọng, bôn ba như vậy hơn một ngày, tới trong cụm rừng nọ thấy có một việc rất lạ.

Hồi thứ bốn mươi chín

Tiều nghĩa sĩ đi tìm quan án viện,
Dỏng kim cang bị nhục bởi nghinh ngang.

Nói về Ngại Hổ nghe Tưởng Bình nói Trầm trọng Nguyên là cháu và cũng là học trò cũa Cam phu nhơn ở Oa oa cốc, nay lại nghe Trí Hóa nói Trầm trọng Nguyên bắt Nhan đại nhơn, nên ý muốn lập công, lén đi lên Oa oa cốc, ai dè đi lộn nhằm đường cái qua Nhạc châu, đi hơn một buổi thấy trong rừng cây có nhiều người, liền đi riết tới thời mấy người ấy là kẽ múa bộ với nhau. Dưới đất bỏ tinh những binh khí giã. Bọn đó có ước hai chục người, người nào cũng lối hai chục tuổi, bộ tịch vạm vỡ, hình dung khôi ngô, kẻ đấu quyền, kẻ múa đao, nhưng không có người nào giỏi. Ngại Hổ thấy vậy nghĩ rằng : « Chắc bọn nầy theo sư mà học nghề đây chớ gì. » Nghĩ đoạn quày đầu đi thẳng, thấy trước mặt có quán rượu bèn xâm xúi đi vào.

Ngại Hổ vào ngồi yên, tiểu nhị bước ra thưa rằng : « Quan nhơn muốn dùng vật chi ? » Ngại Hổ nói : « Đem cho ta một chục bầu rượu và một mâm đồ ăn đây. » Tiểu nhị lăng xăng chạy vào, một lát bưng rượu chạy ra. Ngại Hổ thấy đồ ăn chẳng có món gì ngon, bèn hỏi tiểu nhị rằng : « Sao cả mâm mà chỉ có thịt gà nấu đậu hủ và mấy món tầm thường như vầy, không có thịt tươi đồ sốt sao ? » Tiểu nhị đáp : « Dạ. Không có. » Đáp rồi đi vào trong. Ngại Hổ vừa muốn rót rượu uống, xảy nghe mé sau bếp có tiếng liếc dao chặt thịt, bèn bước lại bên cửa để mắt xem, xem rồi bèn ngoắt tên tiểu nhị lại mà hỏi rằng : « Tao ăn uống rồi có trả tiền cho mầy không ? » Tiểu nhị đáp : « Quan nhơn hỏi điều sao chớ ? Ăn uống sao không trả tiền. » Ngại Hổ nói : « Vậy tao tưởng không trả tiền nên có món ăn ngon mi không chịu đem ra. » Tiểu nhị nãn nĩ rằng : « Xin quan nhơn chớ giận. Ai buôn bán lại không chìu khách, có đồ ăn mà không chịu bán là lẽ gì ? Song

những món đồ ăn đó, chẳng phải làm mà bán, ấy là để dùng đãi khách riêng. » Ngại Hổ hỏi : « Chủ tiệm đây tên gì ? Đãi khách nào đó vậy ? » Tiểu nhị thưa : « Chủ tiệm tôi đây là Mã Long, biệt hiệu là Song đao tướng, người có tánh chuộng nghĩa ưa nhơn. Mé bên nam quán nầy có xóm Trương gia trang, tại đó có một vị viên ngoại giàu có lớn, người gọi là Trương bá Vạn, ông có một người con trai tên Trương Báo, ngoại hiệu là Dõng kim cang, có võ nghệ, song tánh hơi nghinh ngang một chút. Lúc viên ngoại hấp hối chết, có mời chủ tiệm tôi tới tỏ ý gởi gấm cậu Trương Báo kia, cậy chăm nom binh vực giùm và cũng biểu cậu Trương Báo lạy chủ tiệm tôi mà kêu bằng anh và phải nghe lời người dạy biểu như bực phụ huynh vậy. Sau nầy viên ngoại chết rồi, cậu Báo lại làm nhiều việc lôi thôi, nhờ chủ tiệm tôi lo liệu mới xong được, Lại mới hôm nào đây, cậu nghinh ngang kiêu ỷ thế nào mà gây lộn đánh lộn với người ta, chủ tiệm tôi tới phân xử, biết cậu quấy, nên rầy la ít điều, cậu ta cự lại, chọc giận chủ tiệm tôi, bị người đánh cho một mẽ khá quá, thành ra hai đàng tuyệt giao. Nhưng chòm xóm họ sợ nếu hai người nghịch nhau thì họ ở không yên, nên họ xúm nhau năn nĩ cho hai đàng hòa hiệp. Mà ngộ, cậu Báo lỗ mãng mà cũng biết điều, nên cậu tỉnh ngộ mà không giận nữa, nên bữa nay chủ tiệm sắm sửa đãi cậu ta mà giảng hòa. »

Tiểu nhị nói tới đây nghe ngoài cửa có tiếng chộn rộn bèn nói : « Đó, Trương nhị thái gia tới đó. » Tiểu nhị nói dứt lời bỏ đi ra sau, khách quan trong quán đều núp cả. Duy một mình Ngại Hổ vẫn ngồi chỉnh chệ, không đứng dậy, lại đưa mắt ngó ra, thấy có một người đi vào. Người ấy mình cao tám thước, lưng rộng ba vừng, đầu xoắn tóc, mình mặc áo ngắn, mắt to, mũi lớn, miệng rộng, tai dài, mặt đen như lọ nồi, mày rậm như mũi mác, vóc lớn, râu rìa, coi như ông táo một thứ. Người ấy đi vào thấy Ngại Hổ không đứng dậy bèn bước tới hỏi rằng : « Mi là ai mà vô lễ lắm, thấy ta tới mà mi ngồi lỳ như vậy ? » Ngại Hổ nói : « Không cần

hỏi, ai thì mặc ai, ai có phần riêng, không có ai làm rộn ai được. » Người ấy nói : « Mi há chẳng biết Trương nhị thái gia sao chớ ? » Ngại Hổ nói : « Thái gia nào ? » Người ấy hỏi : « Mi hỏi ai ? » Ngại Hổ nói : « Tao hỏi mi đó. » Người ấy trợn mắt nói : « Mi dám dùng tiếng mi mà nói với ta à ? » Nói dứt lời xô bàn đổ hết. Ngại Hổ nổi nóng cầm bầu rượu đập lên đầu, báo hại Trương Báo lỗ đầu chảy máu, Trương thái gia vóc lo sức lớn, đầu chẩy máu mà không biết đau, nên xơm tới đánh, Ngại Hổ lui rồi đánh trả. Trương Báo cao lớn dình dàng, Ngại Hổ nhỏ thấp, nên Trương Báo xây qua trở lại không kịp, bị Ngại Hổ đánh trúng hoài, sau rốt Ngại Hổ liền ra thế, quét giò Trương Báo nhào lăn. Trương Báo vừa đứng dậy thì Ngại Hổ đánh, đánh một hồi quét giò té nữa. Đến lần sau chót, Trương Báo không thèm đứng dậy. Ngại Hổ cười rằng : « Bây giờ tính nằm vạ đó sao ? » Trương Báo nói : « Đứng dậy mi đánh còn sướng hơn nằm. » Ngại Hổ cười nói : « Bây giờ tao không đánh nữa đâu. » Trương Báo đứng dậy xẽn lẻn đi ra, ngoái đầu dòm lại nói : « Mi có anh hùng thì ở đây chờ tao một lát. » Ngại Hổ nói : « Ừ được ! Bất kể là một lát, dầu ba năm tao cũng chờ được. » Trương Báo gật đầu đi ra.

Hồi thứ năm mươi

Trương-gia-trang, hai người kết bạn,
Hoa-dung-huyện, hai khách hỏi đường.

Trương Báo đi rồi, có một ông già ngồi bàn bên kia bước tới chào Ngại Hổ mà rằng : « Cậu thật là bực thiếu niên tráng sĩ nên mới thắng được Trương nhị gia, nhưng cậu phải lui đi cho sớm, kẻo người trở lại e sanh chuyện chẳng lành, vì học trò của nhị gia đông lắm, mà lại thêm mạnh mẻ phi thường. » Ngại Hổ nói : « Tôi đã hẹn chờ nó thì còn đi đâu bây giờ, vậy tôi chỉ dự bị đặng đối địch mà thôi. » Ông già

nói : « À, cận có đối địch với nhị gia phải biết cách, dẫu nhị gia có thất thế, cậu đánh hay là chém bao nhiêu nhị gia cũng chẳng sợ, duy sợ nhứt là bóp gân. » Ngại Hổ nghe nói cười rồi hỏi : « Ông quí tánh là chi ? » Ông già đáp : « Tôi họ Âm. » Ngại Hổ nói : « Cám ơn ông chĩ bão. »

Ngại Hổ đương nói chuyện với Âm lão thì có một người đội mão xanh, mặc áo chẹt, mang đai tơ, đi giày trẹt, mặt trắng, vóc nhỏ bước tới. Ai nấy đều nói : « Kìa, chũ tiệm ra đó ! » Người ấy tới nói : « Thiệt có chút việc riêng mà làm rộn lòng quí khách không được vui, xin thứ lỗi, xin thứ lỗi. À, còn thằng Báo nó xúc phạm vị nào ỡ đâu ? » Ai nấy đều chĩ Ngại Hổ mà nói : « Đó, vị tráng sĩ đó. » Người chũ tiệm liền bước tới xá Ngại Hổ và nói : « Đứa nghinh ngang khi nãy đó là em nuôi của tôi, nó không biết nên xúc phạm tới tráng sĩ, vậy tôi tới đây xin thế nó mà bồi tội. » Ngại Hổ nói : « Ông phải là Mã quan nhơn chăng ? » Chủ tiệm nói : « Không dám, tôi đây là Mã Long. » Ngại Hổ nói : « Tôi vẫn nghe danh Song đao đả lâu, nay mới gặp. » Mã Long nói : « Không dám, tôi mà tiếng tăm gì, chỗ nầy bất tiện cho chúng ta chuyện vãn, vậy xin mời lên lầu. » Ngại Hổ gật đầu đi theo. Lên tới trên lầu, cả hai ngồi dùng trà nước xong, Mã Long bèn hỏi : « Khi nảy, nghe người nhà nói tráng sĩ võ nghệ cao cường, vậy chẳng rõ danh tánh là chi, học với ai mà giỏi như vậy ? » Ngại Hổ nói : « Tôi tên Ngại Hổ, học trò cũa người ở huyện Huỳnh an, phũ Huỳnh châu, tên Trí Hóa, hiệu là Hắc yêu hổ, và là con nuôi của người xứ Liêu đông, hiệu là Bắc-Hiệp Tử nhiêm bá, danh gọi Ậu dương Xuân vậy. » Mã Long nghe nói liền khen rằng : « Cũng con nhà nghĩa hiệp, trách gì mà chẳng giỏi. Vậy chẳng rỏ tráng sĩ đi đâu mà ghé bước tại tệ quán đây ? » Ngại Hổ đáp : « Tôi theo quan tuần án, vưng lịnh đi việc công, bắt từ Thần khởi vọng lên Oa oa cốc. » Mã Long nói : « Tráng sĩ đã đi sái đường rồi, ngã nầy đi qua Nhạc châu chớ chẳng phải lên Oa oa cốc. »

Mã Long và Ngại Hổ nói chuyện tới đó, xảy nghe dưới lầu có tiếng ó lớn rằng : « Kiếm đánh cho chết thằng đó cho tao ! » Mã Long nghe la biết Trương Báo tới trả thù, bèn nói với Ngại Hổ rằng : « Nó là đứa lỗ mãng nghinh ngang không biết phải quấy gì, xin tráng sĩ cứ kể ở tôi, chớ đừng tranh cạnh với nó vô ích. » Mã Long nói dứt bèn bước lại đóng cửa thang lầu. Chẳng dè Ngại Hổ không thèm đi ngã đó, bước ra mé trước lan can nhảy đại xuống, không thèm cầm dao theo, chỉ nắm hai tay không mà thôi.

Nguyên Trương Báo là một người võ nghệ tầm thường, không đủ sức làm thầy thiên hạ. Nhưng y nhờ có tánh rộng rải về mé tiền bạc, nên có nhiều học trò , vì hễ cậu nào thọ giáo với y thì khỏi lo túng rối, cưới vợ, cất nhà, ăn mặc, đám táng, tiệc mừng chi, nhứt nhứt y đều giúp đỡ cho. Đến nay chẳng may y bị Ngại Hổ làm nhục, nghĩ căm tức vô cùng, chạy riết về Trương gia trang, hạ lịnh cho sắp đồ đệ, đứa vác cây, đứa xách búa, đồng kéo nhau qua tiệm rượu của Mã Long. Tới nơi không thấy Ngại Hổ ở đó bèn mắng chưởi om sòm,

Đương lúc mắng chưởi ấy, bỗng thấy Ngại Hổ ở trên lầu nhảy xuống, Trương Báo liền xốc tới đập một cây. Ngại Hổ liền né qua, rồi chụp cây đặc một cái, Trương Báo thất thế nhào sụng tới, Ngại Hổ bắt thế đá lòn vào háng, Trương Báo né qua, Ngại Hổ gạt cây qua một cái thật mạnh, Trương Báo liền nhào lăn ; Ngại Hổ thừa thắng nhảy tới đè, nhớ lời Âm lão mới nói, bèn bóp gân vài cái rất mạnh. Trương Báo rên la rất lớn. Bọn đồ đệ áp vào, kế Mã Long cũng chạy xuống. Trương Báo thấy Mã Long liền nói : « Sao Mã huynh không cứu tôi ? » Mã Long liền biểu sắp đồ đệ của Trương Báo lui ra, rồi nói với Ngại Hổ rằng : « Xin tráng sĩ tưởng tình tôi mà nới tay cho nó nhờ ? » Ngại Hổ gật đầu buông ra. Trương Báo nói : « Mã huynh có quen với người nầy sao ? Tệ quá, vậy mà không nói trước, báo hại tôi bị một trận nhừ xương. » Nói rồi đứng dậy. Mã Long nói : « Sao Trương

đệ không chào Ngại tráng sĩ đi ! Người là học trò của hiệp khách, và con nuôi của nghĩa sĩ đa ! » Trương Báo nghe lời, bước tới chào và xin lỗi. Ngại Hổ cũng đáp lễ và khuyên giải ít lời. Mã Long thấy hai người lộ vẽ hòa cảm với nhau bèn mời lên lầu, rồi dạy tiểu nhị bày tiệc.

Tiệc bày xong, Mã Long mời Ngại Hổ ngồi trên, rồi mình và Trương Báo ngồi dưới bồi đãi. Rượu được ba tuần, Ngại Hổ thấy Mã Long và Trương Báo có lòng thành thật bèn đem việc Nhan tuần án bị bắt mất, và mình đi lên Oa oa cốc mà tìm, thuật rỏ lại cho hai anh em nghe. Trương Báo nghe dứt, lộ vẽ vui mừng mà rằng : « Nầy anh Mã, hồi cha tôi qua đời có gởi gấm tôi cho anh, cậy anh lo giùm thân danh tôi. Anh còn nhớ lúc đó tôi có lạy anh mấy lạy hay không ? Vậy mà hồi đó tới bây giờ anh để tôi chơi bời theo giống gì ở đâu, chớ chẳng tiến dẫn cho biết được làm quen với người tử tế. Nay gặp tráng sĩ đây, anh giúp cho tôi. » Mã Long nói : « Em đừng nhắc tới việc bậu bạn của hai anh em mình mà tráng sĩ cười chết ! » Ngại Hổ nói : « Đâu dám cười ! Bậu bạn như hai người, dầu anh em ruột cũng chưa sánh kịp. » Mã Long nói : « Tráng sĩ chớ khen quá ! Chúng tôi có chuyện muốn nói, nhưng sợ tráng sĩ hiềm chê chăng ? » Ngại Hổ hỏi : « Có điều chi xin hãy nói, nếu được tôi sẽ bằng lòng. » Mã Long nói : « Anh em tôi tuy là bực hèn hạ, tài sơ trí siển, chớ cũng biết lẽ chánh tà, hằng ao ước cho được kết nghĩa hiệp anh hùng, cùng nhau kết nghĩa, hầu nhờ chút quang vinh, thỏa nguyện bình sanh trong muôn một. Nay gặp tráng sĩ đây, tấm lòng hoài bão, có lẻ cũng được thỏa mãn ít nhiều, chẳng rõ ý tráng sĩ có hạ cố tới chăng ? » Ngại Hổ nói : « Nếu hai người chẳng chê, thời tôi đâu dám chẳng vâng lời. » Mã Long vui cười. Trương Báo khoái chí nói : « Lát nữa, mãn tiệc chúng ta về Trượng gia trang kết nghĩa minh giao. » Ngại Hổ gật đầu. Ai nấy vui mừng mà ăn uống.

(Xem tiếp tập 14)

Tập 14

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ năm mươi mốt

Chủ tiệm Phục-thạnh lén dụng kế.
Trong vườn Kỷ-xuân, thưởng cảnh xinh.

An nống xong, Trương Báo dắt Ngại Hổ và Mã Long về nhà mình. Khi tới ngõ thấy lủ học trò đứng đón thầy. Trương Báo bèn dạy chúng nó ra mắt Ngại Hổ. Đoạn cùng nhau vào nhà, sai người bày hương án rồi cùng nhau vái lạy thề nguyền sanh tử có nhau, vinh nhục đồng chịu. Thề xong lạy giao nhau mỗi người hai lạy. Cứ theo tuổi tác mà phân, thời Mã Long anh cả, kế Trương Báo anh thứ, còn Ngại Hổ thời em thứ ba.

Ba người thề nguyền kết bạn với nhau rồi, ăn uống vui chơi một đêm. Sáng ngày Ngại Hổ từ giã đi qua Oa oa cốc. Trương Báo rũ Mã Long cùng đi với Ngại Hổ. Mã Long nói : « Tôi cũng muốn đi theo giúp sức với tam đệ. Song tiệm rượu không ai xem sóc, vậy xin cam tệ với tri âm. » Trương Báo nói : « Nếu đại ca không đi được, vậy tôi phải theo giúp sức với tam đệ cho vui. » Mã Long nói : « Nhị đệ có đi, phải dằn bớt tánh nghinh ngang nóng nảy, chớ đừng quen thói cũ mà mang họa gây tai. » Trương Báo dạ dạ, rồi

sắm sữa hành lý, đem theo bạc tiền, cùng Ngại Hổ từ giả Trương gia trang mà đi. Mã Long trở về tiệm rượu.

Ngại Hổ và Trương Báo ra khỏi Trương gia trang, nhằm Oa oa cốc mà đi tới. Khi tới huyện Hoa dung, thấy trước mặt non cao chớn chở, trời đã hoàng hôn, đường sá cũng chẳng rỏ cho lắm, bèn dừng bước lại. Xảy thấy trên bờ núi có một tên mục đồng đi tới.

Ngại Hổ và Trương Báo thấy tên mục đồng từ trên bờ núi xăm xăm đi lại, bèn bước tới hỏi đường. Mục đồng liền chỉ qua phía đông mà rằng: « Đó là huyện Hoa dung, đừng đi vào thành, cứ đi tách ra nam quan, tới nam quan rồi tẻ qua đông nam, thấy có hòn núi, vào cửa núi hỏi thăm người lên Oa oa cốc. » Ngại Hổ nghe dứt cúi đầu tạ ơn, rồi cứ theo đường đã chỉ mà đi. Đi tới mặt trời chen lặn, thấy bên mé tây đường có cái quán tên là : Phục thạnh điếm, hai người bèn đi vào.

Tiểu nhị thấy khách tới, bèn rước vào phòng nhứt, rồi pha trà bưng nước đem vào. Ngại Hổ và Trương Báo rữa mặt xong, ngồi lại uống nước. Tiểu nhị bước tới thưa rằng : « Chẳng rỏ nhị vị khách quan tôn danh quí tánh là chi ? » Ngại Hổ nói : « Ta họ Ngại, còn vị nầy là Nhị thái gia. » Tiểu nhị cười rằng : « Ngài đừng giã ngộ chớ, sao lại xưng là Nhị thái gia ? » Trương Báo nói : « Mi đi qua bên Trương gia trang hỏi coi phải họ kêu tao là Nhị thái gia hay không ? » Tiểu nhị làm thinh đi ra, một lát kế thấy ở ngoài bước vào một người, mặt vàng, vóc bé, áo xanh, mảo nhỏ. Ngại, Trương hai người bèn nhường chỗ cho ngồi. Người ấy chắp tay hỏi : « Chẳng rõ vị nào họ Trương ? » Trương Báo đáp : « Tôi là Nhị thái gia đây. » Người ấy nói : « Phải Trương viên ngoại ở Nhạc châu là lịnh tiên quân của ngài chăng ? » Trương Báo nói : « Phải ! Vậy ông là ai ? » Người ấy đáp : « Tôi là chủ tiệm nầy, tên là Giả Hòa, trước kia có chịu ơn cũa viên ngoại, nhưng chưa được báo đáp, mà người

đã sớm tách về cõi tiên rồi. À! Mà còn vị nầy quí tánh là chi ?» Ngại Hổ nói : « Tôi tên là Ngại Hổ. » Giả Hòa hỏi : « Chẳng hay hai ngài đi đâu mà lỡ bước lại đây. » Ngại Hổ nói : « Chúng tôi có việc lên Oa oa cốc. » Giả Hòa nói : « Tôi rất may, nên được hai ngài dừng bước lại tệ điếm. Vậy đêm nay mắc có chút việc không hầu được, nên thỉnh trước hai ngài sáng mai nầy dùng với tôi một tiệc rượu, gọi là đền chút ơn xưa. » Ngại Hổ có ý muốn cáo từ, chẳng dè Trương Báo đã lẹ miệng nhận lời rồi.

Sáng ngày, Trương Báo và Ngại Hổ ngũ mới thức dậy thời thấy tiểu nhị vào thưa rằng : « Chủ tiệm tôi xin mời hai ngài nán dùng cơm sáng rồi sẽ đi. » Trương Báo gật đầu ừ. Tiểu nhị đi ra. Hai người ngồi đợi mải tới chín giờ mới thấy Giả Hòa vào phòng, một lát tiểu nhị dọn tiệc. Dọn xong, Giả Hòa mời Trương Báo và Ngại Hổ ngồi vào. Cùng nhau vừa ăn uống vừa chuyện vãn bộ rất vui vẻ. Ăn uống xong, Giả Hòa nói : « Tại đây có một nơi rất vui vẻ, tôi muốn mời hai ngài đi chơi một lát có được chăng ? » Trương Báo hỏi : « Chỗ nào ở đâu ? » Giả Hòa nói : « Cách đây không xa, có một chỗ kêu là Tòng la trấn, nơi ấy có một cái vườn hoa lớn, chủ vườn khi trước là họ Đậu có làm quan, sau vì nghèo khổ sa sút, nên vườn ấy lọt vào tay người chủ tiệm Tân lập là Thôi Long, hiệu Tân thiết tháp làm chủ. Thôi Long được vườn ấy liền sửa soạn lại rất khéo léo, rất nhã nhặn, dùng làm nơi châm trà, bán rượu, đặt tiệc, bày diên cho các khách du thưởng, thiệt lịch sự vô cùng. Vườn ấy đặt tên là Kỳ xuân viên. Hễ ai muốn vào Kỳ xuân viên mà uống, thời khi vào cửa phải nạp tiền trước, rồi sẽ vào, ăn uống xong, còn dư bao nhiêu sẽ tính trả lại. Thiệt trong Kỳ xuân viên vui lắm, hoa thảo trăm màu, khách du nườm nượp, có ca kỹ, có nhạc công; thiệt nghĩ trên đời ít có, dưới thế không hai, xin hai ngài quá bước xem chơi, chớ bỏ qua cơ hội rất uổng. » Ngại Hổ nghe dứt, dục dặc không chịu đi. Trương Báo thời hay thích những nơi náo nhiệt, nên ép Ngại Hổ phải đi. Ngại Hổ khó

nổi chối từ bèn lấy hai chục lượng bạc bỏ túi, rồi cùng với Giả Hòa, Trương Báo ra đi.

Đi tới Kỳ xuân viên, thấy du khách vào ra tấp nập. Ba người đi tới cửa thấy có treo một tấm hoành biển đề ba chữ: « Kỳ xuân viên », hai bên treo cờ bán rượu, dưới dựng tấm bảng đề: « Lảnh dọn các yến tiệc lớn, nhỏ, sang, thường. » Ba người xem xong vừa muốn đi vào, xảy có người đi tới nói với Giả Hòa rằng : « Có người kiếm chũ tiệm đặng nói chuyện riêng một chút. » Giả Hòa gật đầu, rồi day lại nói với Trương Báo và Ngại Hổ rằng : « Xin hai ngài vào trong ngồi chờ, tôi đi đằng nầy một chút sẽ trở lại. » Trương Báo nói : « Cứ thong thả đi đi. » Giả Hòa đi rồi, Ngại Hổ bèn xô cửa bình phong đi vào. Trương Báo nối gót theo sau. Vào khỏi cửa thấy mé nam có kê cái tủ tiền, người giữ tủ tiền là Lục đình Quí, người ta thường gọi là Lục Quá. Lục Quá thấy Trương, Ngại vào cửa bèn biểu nộp tiền. Ngại Hổ móc túi bỏ ra hai chục lượng bạc. Lục Quá bỏ lên cân, cân rồi nói : « Mười tám lượng phải không ? » Ngại Hổ nói : « Hai mươi chớ mười tám ! » Lục Quá cải lại. Trương Báo nổi xung muốn đánh, Ngại Hổ kéo lại nói rằng : « Thôi, mười tấm thời mười tám. » Trương Báo liền bỏ đi và nói : « À ! Tao cho mầy ăn gian nghe ! » Lục Quá thấy Trương Báo hình thù như ông táo thời có ý sợ, bèn hỏi Ngại Hổ rằng : « Hai ngài tên chi nói cho tôi biết, đặng sai khiến bọn tửu bảo. » Ngại Hổ nói : « Ta họ Ngại. » Nói rồi đi thẳng.

Trương Báo và Ngại Hổ vào trong Kỳ xuân viên, thấy người đông như kiến, cảnh sắc đẹp xinh, nào lá đình, đài, lầu, tạ, hồ sen, bồn bông, cây cao rợp bóng, đường lối dọc ngang, có hoa bốn mùa, đủ cỏ trăm thứ. Hai người vừa xem vừa đi, thẳng vào Lưu phong các, xem bốn phía tường hoa, cửa kiến, rường chạm, cột xoi, bàn lim, ghế gỗ, thật rất nhã nhặn tinh khiết. Trương Báo và Ngại Hổ vào Lưu phong các ngồi vừa yên, nghe có tiếng hô lớn : « Ngại quan nhơn tại Lưu phong các để đũ hai chục lượng ! » Tiếng hô dứt, thì

lên tửu bão tại Lưu phong các bước tới chào và hỏi rằng : « Ngại quan nhơn muốn dùng món chi ? » Ngại Hổ nói : « Đem một bầu rượu Nữ trinh thần thiệu và các thứ đồ ăn. » Tửu bão chạy đi một lát đem đũ mấy món dọn ra. Trương Báo và Ngại Hổ rót rượu uống cầm chừng mà chờ Giã Hòa tới. Chẳng dè Giã Hòa là người chánh trực, thấy thủ đoạn của bọn Thôi Long và Lục Quá rất gian xảo nên chẳng vừa lòng. Vì hễ khách nào muốn vào Kỳ xuân viên phải nộp tiền trước, nên chi lúc trở ra còn dư bao nhiêu nó trả lại, vì vậy thừa lúc lộn xộn cản kéo nó ăn gian một mớ, trả lại thì nó trả bạc giả một mớ, mà ra khỏi cửa dầu biết giả cũng không được đổi lại. Tức không ? Lại thêm chúng nó hay xiết đồ đạc của khách du mà trừ những tiền vô cớ. Nhưng nếu ai muốn kiện cáo, thì quan lại là tay trong của nó, còn muốn gây việc đánh đập, thì nó có thầy nghề vỏ và du côn rất đông. Giã Hòa thấy vậy có ý muốn trừ tệ, song sức kém khó đương. Nay gặp Trương Báo bộ gió dữ dằn, chắc là người võ nghệ giỏi, nên lập kế đưa tới đó, mượn tay anh hùng trừ lũ gian hung. Nhưng sợ liên lụy tới mình, nên kiếm cớ cút trước. Vì vậy nên Trương Báo và Ngại Hổ ngồi chờ mãi mà không thấy Giã Hòa trở lại.

Đương lúc hai người chờ đợi ấy, bỗng thấy ngoài cửa bình phong bước vào một người, đầu xoắn tóc, mình mặc áo xanh, chơn đi giày trẹt, ngoài choàng áo lông, tay xách gươm đi thẳng tới chỗ tủ tiền hỏi Lục Quá rằng : « Tôi muốn vào trong đợi người ta có được hay không ? » Lục Quá nói : « Được, cứ vào trong mà đợi. » Người ấy nghe dứt bước rảo vào trong đi thẳng qua mé chánh tây. Nhờ lúc xây mặt lại, nên thấy người ấy mày nhỏ, mắt dài, trên mặt lộ sát khí. Khi đi vào tới Thưởng tuyết đình liền cỗi áo lông ra để chung với gươm lên trên bàn rồi ngồi chờ. Một lát lại thấy từ ngoài đi vào một người nữa, trong tay xách đẩy bằng vải vàng và một lưỡi đao. Đi tới chỗ Lục Quá ngồi, quăng đẩy ấy lên trên tủ.

Hồi thứ năm mươi hai

Thưởng-tuyết-đình, Kiều-Tân phấn đồng.
Lưu-phong-các, Trương-Bảo trợ quyền.

Nói về người to lớn như Thái tuế, dữ dằn như Ôn thần đó xách đãy quăng lên tũ tiền. Lục Quá bèn hỏi : « Ngài muốn vào vườn du thưởng mà dùng rượu hay trà ? » Người to lớn nói : « Uống rượu. » Lục Quá nói : « Xin để tiền trước rồi sẽ uống rượu sau. » Người to lớn nói : « Đó, tiền bạc trong đãy còn đòi gì nữa ? » Lục Quá nói : « Để tôi mở coi đã. » Người to lớn nói : « Không cần coi. » Lục Quá nói : « Cần coi được bao nhiêu đã chớ. » Người to lớn nói : « Không cần cân, một trăm lượng ỡ trỗng đó. » Lục Quá nói : « Vàng bạc chớ phải vật chi sao mà không cho tôi xem, không cho tôi cân. » Người to lớn nói : « Muốn coi muốn cân thì chịu tao chém một đao rồi sẽ coi. » Lục Quá nói : « Thôi, không cần coi mà cũng không cần đâu. Vậy ngài tên chi ? » Người to lớn nói : « Tao tên là Tổ Tiên. » Lục Quá nói : « Tên gì mà kỳ vậy ? Tổ Tiên à ! Ngài chưởi người ta chớ tên họ gì trặc họng như vậy ? » Người to lớn nói : « Nếu mầy không nghe, cứ nói tôi thôi nữa tao chém cho một đao chết bây giờ. » Lục Quá nói : « Thôi ! Tổ Tiên, Tiên Tổ gì cũng được ! Hãy đi kiếm chỗ ngồi uống rượu đi. » Người to lớn ấy cười gằn một tiếng rồi đi vào trong. Người khách vào Thưởng tuyết đình khi nãy thấy người bạn vào bèn kêu : « Nầy nhơn huynh, tôi đợi ở đây nảy giờ ! » Người to lớn nghe kêu liền đi thẳng tới Thưởng tuyết đình ngồi chung với người kia.

Ngại Hổ ngồi bên Lưu phong các thấy người to lớn ấy mặt lớn, mắt thau, mũi sư tử, miệng như chậu lửa, mày đỏ, râu dài tới ngực, coi bộ dữ dằn lắm, bèn nói với Trương Bảo rằng : « Nhị ca dòm qua bên kia coi bộ tịch hai người đó kỳ dị quá, thấy không ? » Trương Bảo nói : « Cứ như cử chỉ từ lúc chúng nó vào đây tới giờ, thì chắc là chúng nó muốn

nhiều khuấy chũ tiệm. » Ngại Hồ nói : « Đâu phải, bộ nó hầm hầm kia mà, chắc là có điều gì muốn sanh việc lôi thôi trong chỗ nầy. » Trương Báo và Ngại Hồ đương bàn luận thì đằng nầy Lục Quá đã mở cái đãy của người to lớn mà xem. Xem xong, liền sai người đi báo cho Thôi Long hay rằng : « Tổ Tiên nào đó xách đãy đồng vụn, sắt miếng, chì cục, tráo là một trăm lượng bạc. » Lại sai người rao cho khách trong Kỳ xuân viên hay rằng : « Bửa nay trong vườn sẽ có chuyện tranh đấu, vậy mời các du khách ra về, còn số tiền vào cửa có dư bao nhiêu, mai sẽ tới lấy lại. » Trương Báo và Ngại Hồ nghe rao như vậy, lấy làm lạ không rõ chuyện gì.

Nguyên người xách gươm vào Thưởng tuyết đình trước đó là người bán cá tại huyện Hoa dung, tên là Hồ tiểu Ký, ngoại hiệu là Náo vân long. Nhơn lúc trước đi với bạn bán cá vào Kỳ xuân viên uống rượu, giao cho Lục Quá mười lượng bạc, nhưng y cân còn có chín lượng. Lại thêm người bạn bán cá ăn to uống đậm, và đồ ăn lại mắc, nên lúc đi ra, kê sổ mà tính thì Hồ tiểu Ký còn thiếu tiền rượu thịt, vì vậy Lục Quá không cho đi, đòi xiết áo quần. Tiểu Ký năn nĩ, biểu cho người theo mình mà lấy, vì mình buôn bán tại chợ đã lâu, cũng quen biết. Song Lục Quá không nghe, nhứt định xiết áo quần. Người bán cá nỗi giận cự lại, Lục Quá không nhịn thành ra đánh lộn với nhau, Tiểu Ký cũng ra tay binh bạn. Thôi Long nghe trong vườn Kỳ xuân có việc lôi thôi bèn dắt bốn thầy nghề võ là Độc trảo long Triệu Thạnh, Mộc nha hổ Tôn Thanh, Lại bì tượng Tiết Côn và Bịnh kỳ lân Lý Bá, cùng bốn năm mươi côn đồ áp tới vây đánh. Hồ tiểu Ký và người bán cá đánh không lại, bị thương nên phải chịu giải vây chạy về nhà lánh nạn. Tiểu Ký nghĩ tới oai phong của mình thì tức giận, quyết ý trả thù, quyết ý liều mạng với Thôi Long, Lục Quá. May sao hồi sáng có người anh bạn sanh tử là Kiều Tân, hiệu Khai lộ quỉ, ở huyện Tương âm tới, thấy Hồ tiểu Ký hình dung khô héo, vẻ mặt buồn rầu bèn hỏi : « Vì sao Ngô huynh chẳng vui như vậy ? » Tiểu Ký bèn đem chuyện

mình bị nhục thuật lại. Kiều Tân nghe nói nổi giận hét rằng : « Lũ nó nghinh ngang lắm, để tôi đi tới trả thù thế cho Hồ huynh ! » Tiểu Ký nói : « Không được, chúng nó đông lắm, nhơn huynh đi một mình chẳng tiện. Nếu có lòng tốt, quyết giúp tôi, thời hai ta đồng đi. » Kiều Tân nói : « Ừ được, thôi đi. » Vừa dứt tiếng xách đao ra đi.

Tiểu Ký thấy Kiều Tân đi rồi bèn xách áo lông và gươm đi riết theo, ai dè tới Kỳ xuân viên thời Kiều Tân chưa tới, bèn vào trong ngồi chờ. Còn Kiều Tân đi trước mà tới sau, là vì đi ngã khác và gặp một người ngồi ở đường, trước mặt bỏ một đống chì cục, sắt vụn, đồng miếng, một bên lại có để một cái túi bằng vãi vàng. Kiều Tân liền hỏi người ấy rằng : « Hết thảy đó ông bán bao nhiêu ? » Người ấy thấy bộ tướng Kiều Tân và nghe hỏi kỳ thời sợ, bèn nói : « Liệu ý ngài, coi rồi trả bao nhiêu cũng được ! » Kiều Tân liền cúi xuống lấy cái đãy lượm hết chì, đồng, sắt ấy mà bỏ vào, rồi đứng dậy móc túi lấy ra một đính bạc trả cho người ấy rồi đi.

Kiều Tân xách đãy ấy đi thẳng tới Kỳ xuân viên, vào cửa giao cho Lục Quá, nói ngang là một trăm lượng bạc, rồi đi lại Thưởng tuyết đình hiệp với Hồ tiểu Ký. Ngô Thường là tửu bão tại Thưởng tuyết đình cứ y lệ theo lời Kiều Tân dạy mà dọn tiệc.

Lúc Ngô Thường lo dọn tiệc, thời Lục Quá đã mở cái đãy mà coi, nên một mặt báo cho Thôi Long, một mặt rao cho du khách mau mau ra về. Trương Báo và Ngại Hồ ngồi ở Lưu phong các nghe rao lấy làm lạ không hiểu chuyện gì. Ngại Hồ kéo Trương Báo mà nói : « Nầy nhị ca, khách du đã về hết rồi, vậy ta cũng nên về, ở đây rủi có việc lôi thôi thì mất công vô ích. » Trương Báo nói : « Mình ăn uống thời cứ ăn uống, có việc thời trối kệ chúng nó chớ. » Trương Báo nói dứt lời, thời nghe ngoài cửa có tiếng la : « Đánh, đánh, đánh. » Ngại Hồ nói : « Không xong, chúng ta mất công dự vào việc vô ích rồi ! »

Nguyên tiếng la đánh ấy là cũa bọn Tân thiết tháp Thôi Long cùng bốn thầy nghề võ là Triệu Thạnh, Tôn Thanh, Tiết Côn, Lý Bá với ba mươi tên du côn, chúng nó kéo vào Kỳ xuân viên hỏi Lục Quá rằng : « Tổ Tiên là thằng nào ? Hiện bây giờ ở đâu ? » Lục Quá liền chỉ đằng Thưởng tuyết đình mà rằng : « Hai đứa kia, mà đứa to lớn là Tổ Tiên đó ! »

Đằng nầy Hồ tiểu Ký và Kiều Tân sớm biết việc chẳng lành đã tới, liền chụp tên tửu bảo vật xuống gạch bể đầu mà chết, rồi hai người cầm gươm xách đao bước tới. Bọn Thôi Long ngó thấy bèn nạt rằng : « Con quĩ kia, mi tài cán bao nhiêu mà dám tới đây khi dối ta như vậy ? » Nạt dứt, phân nhau bốn phía vây cứng anh em Hồ, Kiều vào trong.

Trương Báo ngồi bên Lưu phong các thấy chúng nó ỷ đông hiếp ít, bèn đứng dậy đạp đổ bàn, xách đao bước ra thét rằng : « Chúng bây chớ ỷ thế, có ta tại đây. » Ngại Hổ thấy vậy cũng rút đao bước theo.

TIMSACH.COM.VN

Hồi thứ năm mươi ba

Vào hoa-viên, vì bậu bạn mà liều mình,
Trong vĩ-đường, hai anh em cùng gặp gở.

Nói về bọn Thôi Long năm người vây Tiểu Ký và Kiều Tân vào trong mà đánh. Anh em Ngại Hổ xem thấy các việc bất bình, bèn xách đao chen vào. Trương Báo đi trước huơi đao vù vù, bọn côn đồ vẹt đường cho đi. Ngại Hổ nối theo bên gót. Vào trong vòng vây thấy Hồ tiểu Ký đương đánh với Triệu Thạnh, Tôn Thanh ; Kiều Tân đánh với Tiết Côn, Lý Bá, Thôi Long, còn bọn côn đồ chỉ đứng vây ở ngoài mà thôi.

Anh em Ngại Hổ vào trong rồi, bèn chĩa ra, Trương Báo giúp sức cho Tiểu Ký, Ngại Hổ giúp Kiều Tân mà đánh Thôi Long. Chín người gươm đàm, đao chém, roi đánh, côn đập,

đứng ngoài nghe lẽng kẻng vù vù, lũ côn đồ không dám xáp lại gần, mở rộng vòng vây, đứng ngoài mà ngó.

Đương lúc chiến đấu, Trương Báo chỉ lo trước mặt, chẳng đề phòng sau lưng, nên lúc xây qua gần chỗ Tiết Côn đứng, Tiết Côn liền chém trái lại sau lưng một đao, Ngại Hổ đương đánh với Thôi Long, lẹ mắt ngó thấy, liền đỡ hất lưỡi đạo Thôi Long ra. Trương Báo nhảy tới chém bồi một đao, Tiết Côn ngả lăn ra. Trương Bảo nhảy tới chém bồi một đao, Tiết Côn dùng thế Lý ngư đả đình nhào một cái tránh khỏi rồi chạy đi trốn. Trương Báo không rượt theo, quày lại đánh Tôn Thanh. Tôn Thanh cự không xuể, củng cuốn vó chạy dài. Bây giờ bọn Thôi Long còn có ba người, Kiều Tân thấy được rảnh tay, bèn đánh mở vòng vây, thẳng tới trước tủ tiền thấy còn có một mình Lục Quá ở đó. Kiều Tân liền thưởng cho y một đao, nghe la một tiếng, ngã lăn xuống đất, tiếp cho một đao nữa, gan ruột đổ ra cả đống. Ô hô! Thương thay, mà củng đáng thay! Cái đứa gian hùng, tội ác oán thiên kia, đến nay đã xong đời mà đền tội.

Kiều Tân giết Lục Quá rồi bèn kéo hộc tủ tiền, lấy cái đẩy cũa mình khi nẫy, trút hết sắt chì ra, rồi hốt bạc thỏi vào đầy nhóc, buộc lại, lộn vào lưng. Đoạn trở lại hiệp sức với ba người kia đánh riết một hơi, bọn Thôi Long nhắm thế không xong, tính ra ba mươi sáu kế, kế trốn là hay nhứt. Tính rồi bèn mở vây chạy ra nhảy lên nóc nhà chuyền ra ngoài mà trốn. Trương Báo và hai anh em Kiều Tân không biết nhảy tường nên xúi Ngại Hổ rượt. Ngại Hổ nói: « Nó đã thua chạy rồi còn rượt làm chi nữa. » Ngại Hổ nói chưa dứt lời, bọn côn đồ liền áp lại vây. Trương Báo vừa hét vừa huơi đao chém sả. Hồ tiểu Ký hô lớn rằng: « Ớ các côn đồ, chúng bây chẳng qua là người làm mướn cho bọn ác tặc kia, nay nó đã chạy rồi, chúng bây còn ráng sức chi cho uổng mạng. Phải liệu sức mình. Liệu không cự nổi thời tan đi, chớ cậy thế cào cào chống xe mà chết oan. » Tiểu Ký nói vừa dứt

tiếng, bọn côn đồ liền quẳng khí giái chạy tán lạc cả, duy còn sót lại những kẻ bị thương và mấy cái thây từ ư phi mạng mà thôi.

Hồ tiểu Ký thấy bọn nghịch chạy hết rồi, bèn bước tới xá Trương Báo và Ngại Hổ mà rằng : « Hai anh em tôi bị kẻ dữ vây đánh, nếu không nhờ hai ân công tháp cứu ắt tánh mạng khó toàn. Vậy chẳng rỏ tôn danh qui tánh của hai ngài là chi và thôn hương tiên quán nơi nào, xin dạy chúng tôi được biết ? » Ngại Hổ nói : « Nơi nầy rất nguy hiểm chẳng tiện cho chúng ta ở lâu, vậy hãy theo tôi rồi sẻ có chuyện nói. » Ngại Hổ nói dứt lời dẫn đường đi trước, bọn Kiều, Hồ, Trương lục tục theo sau. Đi đặng một đổi xa ngoái đầu dòm lại thấy có một tốp người rượt theo.

Nguyên tốp rượt theo đó là công sai cũa huyện nha và người nhà cũa Thôi Long. Vì khi bọn tửu bảo thấy việc chẳng lành xảy ra tại Kỳ xuân viên như vậy, bèn chạy tới nha môn cáo báo. Huyện doản lật đật phái người hiệp với chúng nó mà rượt theo bọn Ngại Hổ. Ngại Hổ thấy chúng nó rượt gần kịp, bèn bảo ba người kia đi trước, rồi một mình xách đao trở lại hét lớn rằng : « Chúng bây há chẳng coi mạng mình làm trọng hay sao ? Hãy trở về đi ! Nếu còn bước tới người nào thời ta giết người nấy. » Tốp người rượt theo nghe Ngại Hổ nói dữ quá liền chạy lùi lại hết, cho đến mấy viên công sai cũng chẳng dám bước tới.

Ngại Hổ thấy chúng công sai trở lại rồi, bèn cắp đao đi tuốt theo ba người kia. Bấy giờ trời đã tối, trước mặt thấy sùm sùm một đám lau rất lớn. Ngại Hổ hỏi rằng : « Lau ấy mọc trên khô hay là mọc dưới nước ? » Tiểu Ký nói : « Mọc trên khô. » Ngại Hổ nói : « Chúng ta nên vào trong ấy rồi sẽ đàm luận. » Nói đoạn vạch lau vào trước. Ba người kia cũng cận lau mà đi theo. Tới giữa đám lau bèn xúm nhau đạp bằng một chỗ rồi ngồi dụm lại. Hồ tiểu Ký và Kiều Tân

chắp tay xá Trương Báo và Ngại Hổ mà hỏi rằng : « Chẳng hay danh tánh cũa hai ngài là chi ? » Ngại Hổ nói : « Tôi đây là Ngại Hổ, người gọi là Tiểu nghĩa sĩ, vị nầy là bạn tôi tên Trương Báo, hiệu Dõng kim cang. » Hổ tiểu Ký nghe dứt liền hỏi : « Ủa ! Vậy có phải ngài là người Khanh châu hay không ? » Ngại Hổ hỏi : « Sao Tôn huynh lại biết ? » Tiểu Ký nói : « Vì quê quán tôi tại Khanh châu. » Ngại Hổ hỏi : « Tôn huynh ở Khanh châu, mà tên họ là chi ? » Tiểu Ký nói : « Tôi họ Hổ, tên Tiểu Ký đây. » Ngại Hổ nói : « Vậy anh là con của Hổ cựu cựu tôi đây sao ? Trời ôi ! Lâu quá, tôi chỉ nhớ lúc vào Khai phong thời còn xưng là người phủ Khanh châu, về sau lên Ngọa hổ câu thời cứ tưởng mình là người Ngọa hổ câu mà thôi. Nay anh nhắc tôi mới nhớ. » Hổ tiểu Ký nói : « Ban đầu tôi nghe biểu đệ nói tên, tôi nhớ, nhưng sợ lộn, vì trên đời thiếu chi kẽ trùng tên. » Nói rồi hai anh em ôm nhau vừa mừng vừa tủi.

Nguyên Ngại Hổ gốc là người Khanh châu. Khi mới bốn tuổi thời cha mẹ đều qua đời, nhờ Hổ đại Ký là cha của Tiểu Ký đem về nuôi. Sau cha cũa Tiểu Ký cũng chết, Ngại Hổ lại về ở bèn nhà người cô, đến mười ba tuổi vào Bá vương trang mà ở đợ. Vì vậy chỉ biết cậu mình có con là Tiểu Ký, chớ thiệt không nhìn biết mặt. Nay nhứt đán gặp nhau, vừa vui hợp mặt, vừa tủi phân ly. Cảnh tình, tình cảnh lúc đó, văn hay thế nào củng khó tả.

Khi anh em Ngại Hổ còn đương mừng mừng tủi tủi thời thấy ngoài đường đèn đuốc sáng lòa, người ngựa rộn rực, có tiếng nói lớn rằng : « Chúng nó trốn trong chòm lau nầy đây. »

Hồi thứ năm mươi bốn

Các hảo hán cùng nhau phân rẽ.
Tiểu anh hùng lướt dặm đông tây.

Nói về bốn vị hảo hán ấy đương ngồi trong chòm lau nói chuyện, Tiểu Ký và Ngại Hổ vừa nhìn biểu huynh biểu đệ

với nhau, vừa muốn hỏi tới căn cớ vì sao mà gây thù oán trong Kỳ xuân viên đó, thời thấy ngoài đường nói rằng : « Chắc chúng nó trốn trong chòm lau nầy đây. » Rồi lại có người nói rằng : « Chúng nó giết sáu mạng và bị thương mười hai người, lo chạy chết chớ dám ỡ lại đây. » Ngại Hổ nghe người sau nói vậy thì bụng bớt lo. Chờ cho đám người, ngựa, đèn đuốc ấy qua khỏi rồi, Ngại Hổ bèn hỏi Tiểu Ký vì sao mà gây thù. Tiểu Ký bèn đem chuyện cũ thuật lại một lượt. Ngại Hổ nghe xong, bèn hỏi Tiểu Ký và Kiều Tân rằng : « Bây giờ hai anh tính sẽ đi đâu ? » Tiểu Ký nói : « Tôi nhắm ở đây không êm, nhưng chưa định đi đâu. » Kiều Tân nói : « Vậy chúng ta qua huyện Tương âm mà ở thời xong. » Ngại Hổ nói : « Phần hai anh nầy tính như vậy là xong, còn nhị ca, thôi cũng trở về, chớ đi nữa không tiện. Mà nếu có về thời đêm đi, ngày kiếm quán xá nghỉ, vì trong huyện có đám nhơn mạng, ắt bọn nha dịch canh khắp nơi, nếu không đề dặt ắt có hại to. » Trương Báo nói : « Tam đệ biểu về thời qua chịu về, nhưng phân rẻ nhau, biết chừng nào sẽ gặp lại nữa. » Kiều Tân nói : « Nam nhi là chí ở bốn phương, chẳng biết trước mà hẹn. Vậy chúng ta có mến nhau, xin hãy giao bái rồi kết làm bậu bạn sanh tử thời xong. Vì như vậy là có ý buộc chặc giải đồng, ngàn năm còn thân thiết. » Ngại Hổ nghe nói vừa ý lắm, gật đầu tam thiên. Trương Báo nói : « Nếu chúng ta bằng lòng hết thời nói tuổi cho biết, đặng phân ngôi thứ. » Ai nấy khen phải, rồi cứ tuổi thiệt mà nói, Hổ tiểu Ký lớn hơn hết thời làm anh cả, kế là Kiều Tân, thứ ba là Trương Báo, còn Ngại Hổ út nửa.

Khi bốn người phân tộc thứ rồi bèn bẻ ba cây lau cặm giã làm nhang, rồi đồng thề nguyền với nhau. Thề xong, lạy giao mỗi người hai lạy. Đoạn Hổ tiểu Ký hỏi Ngại Hổ rằng : « Bây giờ hiền đệ tính sẽ đi đâu ? » Ngại Hổ nói : « Tôi đi lên Oa oa cốc. » Tiểu Ký hỏi : « Lên đó có việc chi ? » Ngại Hổ bèn thuật chuyện cho ai nấy nghe. Kiều Tân nói : « Nếu hiền

đệ đi lên Oa oa cốc, hai tôi cũng đi theo chơi cho vui. Nhưng bây giờ chúng ta phải đi tẽ ra mỗi người một nơi rồi sẽ kiếm đường tắt mà hợp lại, chớ đừng đi có tụi chúng biết mà khó lòng. » Trương Báo nói : « Bây giờ tôi về, tiền bạc đâu mà đi, vì có bao nhiêu đều để hết tại tiệm Phục thạnh, nếu trở lại mà lấy e chúng thộp đầu. » Kiều Tân nói : « Đừng lo, tôi sẽ châu cấp cho. » Nói rồi lần lưng móc đây ra, mở dây trút bạc chia cho Trương Báo ít nhiều, và thuật luôn chuyện giết Lục Quá mà đoạt của. Trương Báo được bạc cười hả hả rồi chia tay nhau, mỗi kẽ đi một đường.

Trương Báo cứ theo lời Ngại Hổ dặn, đêm thời dầm sương đội sao mà đi, ngày lại tìm quán xá mà nghĩ. Cứ như vậy hoài, nên về tới nhà cũng chẳng có xảy ra tai họa gì. Trương Báo về tới nhà liền cho mời Mã Long tới, đem chuyện gây họa tại Kỳ xuân viên mà thuật lại. Mã Long nghe nói thất kinh dặn rằng : « Hiền đệ đã thoát nơi nguy hiểm, nhưng mà về đây cũng chưa ắt khỏi nạn, dứt tai. Vậy từ nay sắp sau một tháng, hiền đệ nên núp trong nhà, nghe lóng tin tức coi thế nào, chớ nên đường đột đi dong, rủi có bề gì ăn năn không kịp đa ! » Trương Báo nghe dặn dạ dạ vâng lời.

Kể từ ngày ấy Trương Báo dè dặt không dám ra khỏi cửa. Song le, người ở đời, phước thời khó tìm, chớ họa thời dễ gặp.

Nguyên tại phủ Nhạc châu, quan đương nhậm là Trầm Khiết, vốn là kẻ tham quan ô lại, nên người ta đề hiệu là Trầm bất Thanh. Trầm bất Thanh có một người em vợ là Hoài Trung, người đều gọi là Hoại Chũng. Hoại Chũng cậy thế anh rể làm Tri phủ nên nghinh ngang lắm, chiêu tập đồ đãng, hiếp đáp dân chúng, bắt bớ con gái vợ tơ của người, và làm nhiều điều sái luật phép, như kiếm thế đoạt ruộng đất, lập mưu giựt tiền của người. Dân chúng thán oán lắm, song kiện cáo thời có quan phủ vị em, nên không xô chuyển

nổi nó ; còn muốn chơi vỗ với nó, thời đồ đãng nó rất đông. Vì vậy nỗi oan ức của dân chúng khó tỏ, chỉ ngậm miệng ứa nước mắt như thằng câm ăn ớt mà thôi.

Khi trước Hoại Chũng đi với bọn đồ đãng qua Trương gia trang, thấy nhà cửa ruộng đất cũa Trương Báo mà thèm, muốn lập mưu sang đoạt ; song có một tên quân sư quạt mo cũa y can rằng : « Chủ nhà ấy là người có thế lực, của nhiều, sức mạnh, lại thêm nhân tâm tùng phục, khó thi kế được. » Hoại Chũng nghe nói có ý kiêng, song lòng tham khó dứt, nên hằng ao ước cho được mới nghe. Nay việc nhơn mạng bên Kỳ xuân viên đồn đãi tới Nhạc châu, nói kẻ hung thủ cã thãy là bốn người, hai người có họ, hai người không tên, hai người không tên ấy, một người mặt đen và một người mặt xanh.

Nghe được tin ấy, quân sư quạt mo của Hoại Chũng nghĩ được một kế bèn tới ra mắt y mà rằng : « Nay bên huyện Hoa dung có đám sát nhơn, cã thãy là sáu mạng, trong bọn hung thủ có người mặt đen. Cái tin ấy tức là tin may cũa ngài vậy. » Hoại Chũng nói : « Việc nhơn mạng của người, sao lại may cho tôi ? » Quân sư quạt mo tâu : « Cái tin ấy tức là kế làm cho ngài được cã nhà cửa đất cát bên Trương gia trang mà ngài đã ao ước bấy lâu nay. » Hoại Chũng hỏi : « Kế ấy làm sao ? » Quân sư quạt mo tâu : « Sáng nầy ngài ra mắt Trương thái gia hỏi mướn nhà cửa đất cát ấy, biết thế nào y cũng không cho. Nhưng y không cho thời ta đem việc nhơn mạng bên Kỳ xuân viên nói cho y nghe và nộ dọa y, nếu y sợ mà cho thời thôi , bằng chẳng cho, ta bắt y trói lại, nói rằng trong nhà y có chứa nhiều kẽ hung đồ, có liên can tới vụ nhơn mạng đó. Như vậy thời nhà cửa đất cát của y, dẫu khoanh tay cũng lấy được ! » Hoại Chũng nghe nói cả mừng, khen là diệu kế, tính sáng ngày sẽ thi hành. Ai dè trong bọn tôi tớ cũa Hoại Chũng có một người tên là Trương hữu Ích, vốn nhà nghèo, trước khi có chịu ơn cũa Trương bá Vạn là cha của Trương Báo nhiều, nên nay nghe Hoại

Chũng lập mưu tàn ác như vậy thời chẳng nỡ ngồi mà ngó, bèn lén qua thông tin cho Trương Báo hay. Trương Báo được tin dữ ấy, lập tức mời Mã Long tới đặng bàn luận, Mã Long nghĩ ra một kế, liền nói với Trương Báo rằng : « Mai nầy Hoại Chũng có qua, hiền đệ nên ẩn mặt đi, để một mình tôi đối phó với nó, rồi làm như vậy... như vậy... đặng trừ phứt thứ đồ mọt nước sâu dân cho rồi. » Trương Báo ưng chịu, chỉ đợi Hoại Chũng tới mà thôi.

Qua ngày sau, quả Hoại Chũng đi cùng đồ đảng tới Trương gia trang. Mã Long cho mời vào, thấy mặt nó xấu xí gian xảo thời đã phát ghét, song cũng gắng gượng chào hỏi rồi mời vào thơ phòng mà đãi trà. Hoại Chũng uống trà xong liền hỏi Mã Long rằng : « Tôn ông quí tánh là chi ? » Mã Long nói : « Tôi tên là Mã Long đây. » Hoại Chũng nói : « Tôi với ông vẫn không quen biết và cũng không có chuyện gì cần, vậy xin ông cho mời Trương gia chũ ra đây tôi sẽ có chuyện nói. » Mã Long nói : « Trương gia chũ là em bạn của tôi, bữa nay nó đi vắng không có ở nhà ! » Hoại Chũng nói : « Không có y không được, phải kiếm y ra đây mới xong. » Mã Long nói : « Có chuyện chi, ngài nói cho biết, y về tôi sẽ thuật lại. » Hoại Chũng nói : « Tôi chẳng nói giấu chi ông, Trương gia chũ đã phạm một tội rất nặng, nếu y ra mắt, tôi sẽ có mưu kế giải cứu, bằng không ra mặt thì họa sẽ tới bên mình, ăn năn chẳng kịp, lại nhà của y ở đây cũng là nhà của tôi nữa. » Mã Long nói : « Ngài nói đó sai rồi, tôi làm bạn với Trương gia chũ đã lâu, sao không biết việc ấy ? »

(*Xem tiếp tập 15*)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÁ xuất bản
25, đường Sabourain, 25
SAIGON
Điện thoại : **20.678**

Tập 15

TIỂU NGŨ-NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ năm mươi lăm

Tiền bạc luy nhiều, khó chuộc mạng,
Kiếm tìm em bạn, gở tai nàn.

Hoại Chủng nói : « Nhà và đất nầy khi trước của ông cha tôi, mà họ Trương chiếm cứ, ở ăn đến nay đã gần hai chục năm rồi, vậy nay buộc y phải trả lại cho tôi, bằng không, sanh việc chẳng nhỏ. » Mã Long nghe nói giận lắm nạt rằng : « Đừng nói nữa, ta biết rồi. Nhà nầy rõ ràng của tổ tiên họ Trương để lại, mà mi nói như vậy là cố ý muốn sanh sự. Nè, mi mở con mắt cho to dòm mặt ta cho rõ, rồi sẽ nói. Mi đối trá với ai thì được, chớ chúng ta đây không phải là hạng để cho mi ăn qua mà hòng. » Hoại Chủng thấy Mã Long nói xẳng, biết không thể gạt được, nên bước ra ngoài, có ý kêu đồ đảng vào đặng chơi vỏ. Ai dè vừa đứng dậy đi ra thì bị Mã Long kéo lại nắm giò xách lên.

Nói về Hoại Chủng vừa bước ra, cố ý kêu sắp đồ đảng vào gây cuộc tranh đấu, chẳng dè thình lình bị Mã Long kéo lại xách giò giở hõng khỏi mặt đất. Hoại Chủng thất kinh nãn nĩ xin dung tánh mạng. Bọn côn đồ thấy chủ bị nạn liền áp vào, đứa côn, đứa giáo sắp sữa ra tay. Mã Long xách Hoại Chủng đưa ra tính đỡ gạt côn giáo ấy, vì vậy bọn côn đồ phải

ngưng tay. Hoại Chũng càng kêu gào năn nỉ lắm. Mã Long bèn hỏi rằng : « Hoại Chủng ! Mi còn đòi nhà cửa của chúng ta nữa thôi ? » Hoại Chũng đáp : « Lạy Mã đại ca ! Em không dám vậy nữa. » Mã Long hỏi : « Mi còn đem việc nhơn mạng bên Kỳ xuân viên ra dọa hầm chúng ta nữa thôi ? » Hoại Chủng nói : « Cũng nguyện không dám vậy nữa. » Mã Long nói : « Mi nói miệng không đủ tin. Vậy mi bằng lòng viết cho ta ba chữ, hứa quyết từ nầy về sau, nếu có sanh việc lỗi thôi về hai điều đó, thời ta sẽ giết chết nghe không ? » Hoại Chủng nói : « Tôi bằng lòng, tôi bằng lòng, xin tha khỏi chết. » Mã Long thấy nó chịu bèn sai gia nhơn đem viết, mực, giấy ra để dưới đất. Đoạn để Hoại Chũng nằm xuống, rồi ngồi dằn lên lưng. Ai dè Hoại Chủng là đứa chìm đắm trong vòng trăng hoa dâm dục, nên vóc ốm, lực nhược, lại bị xách ngược một hồi lâu, mệt lắm, vì vậy Mã Long để nó nằm xuống, rồi ngồi dằn lên lưng có hơi mạnh một chút, thời nó đã ô hô ai tai, tử bất cập tố rồi !

Hoại Chũng chết mà Mã Long chưa hay, bọn côn đồ đứng ngoài thấy chủ nhắm mắt mà không cục cựa, nó biết đã chầu Diêm vương rồi, nên rùng rùng chạy về báo cáo. Chừng Mã Long mới thò tay rờ ngực Hoại Chủng, thời hơi thở đã tuyệt bao giờ nên tim hết đánh. Mã Long nghĩ thầm rằng : « Nay đã lỡ tay giết thác Hoại Chũng, họa cũng chẳng nhỏ, nếu để cho nhị đệ hay, chắc nó không đành cho ta xuất thú, mà nó lại giành tội nữa. Vậy ta phải lén đi chịu tội với quan, đừng cho nó hay. » Nghĩ đoạn vác thây Hoại Chũng lên vai, nhắm nha quan phủ Nhạc châu đi tới.

Mã Long vác thây Hoại Chủng, đi dọc đường, người ta gặp, họ mừng lắm, truyền tin cho nhau, không mấy lát mà nào là già, trẽ, trai, gái bu ra chật đường, chỉ chỏ mà rằng : « Mã quan nhơn đã trừ xong con quỉ đó rồi, từ nầy chúng ta mới được yên ổn khỏi lo ai khuấy nhiễu nữa. » Mã Long nghe chúng nói như vậy, tuy biết mình đã gây họa, song cũng yên lòng, vì trừ được hậu hoạn cho bá tánh, dầu

đến thế nào cũng cam. Nhờ vậy nên phấn đồng mã đi riết tới. Khi gần tới nha môn, xãy nghe sau lưng có tiếng kêu lớn rằng : « Mã đại ca ! Để thày Hoại Chủng lại cho tôi ! » Mã Long nghe kêu thời thất kinh, dừng lại, chờ Trương Báo đi tới gần mà nói rằng : « Trương hiền đệ ơi ! Em đi về đi, để cho qua làm qua chịu, nếu em can thiệp tới nữa thời nạn nầy khó gở lắm ! » Trương Báo dường như chẳng nghe, chẳng kể, xốc đại tới nắm hai giò của Hoại Chủng kéo lại. Mã Long nói : « Ta đè nó chết thời ta chịu, sao em lại giành ? » Trương Báo kéo lại mà nói : « Tôi giết nó thời tôi chịu, sao anh vác thày đi đâu ? » Đó rồi hai người kéo chèo bẻo nhau mãi, không ai chịu buông. Báo hại cho thày của Hoại Chủng là đứa bất nhơn gian ác kia đến chết cũng chẳng được toàn. Nên hai người kéo giằng co mãi, sức ai cũng mạnh, nên chi nghe đánh sạt một tiếng, thày Hoại Chủng đứt làm hai đoạn, ruột, gan, lim, phổi đều đổ đống xuống đất. Mã Long thời vác khúc đầu, Trương Báo thời xách khúc đít, cùng nhau đi xâm xâm vào nha. Chó hai bên đường kéo theo cã bầy. Đó là chó đi đưa xác đứa tàn bạo bất lương vậy.

Mã Long và Trương Báo vác thày Hoại Chủng đi tới cửa nha, thời có hai người đầu mục ra truyền rằng : « Xin hãy để thày xuống rồi vào ban phòng mà ngồi. » Mã Long, Trương Báo liệng thày Hoại Chủng xuống đất cái bạch, rồi đi vào ban phòng. Mã Long nói với Trương Báo rằng : « Sao biểu hiền đệ đừng xuất đầu lộ diện mà hiền đệ không tuân lời như vậy ? » Trương Báo nói : « Chuyện nầy đại đệ đều tại tôi, thời tôi phải chịu chớ. »

Hai người ngồi ở ban phòng nói chuyện, thời đầu mục đã vào trong báo cho quan phũ Trầm bất Thanh hay rồi, Phu nhơn (vợ quan phủ) hay tin em bị giết thời khóc với quan phủ rằng : « Trời ôi ! Ai mà bất nhơn như vậy ! Số tôi đầu đuôi có hai chị em, mà nay em tôi chết thời tôi còn sống chi nữa ! » Quan phủ nói : « Thời thường thường tôi cũng hằng khuyên giải cậu, biểu đừng dọc ngang như vậy nữa, e

có ngày họa lụy tới thân, cậu không nghe. Nay quả như lời tôi định, đó là tại cậu tự chiêu kỳ họa, phi thiên giáng ương mà ! » Phu nhơn nói : « Tuy biết nó gây ra họa, song tôi đầu đuôi có hai chị em, nay nó chết, nỗi đau đớn tôi thế nào ông cũng đủ biết. Huống chi vương tử phạm pháp, luật cũng không đung, hà cớ một tên dân thường giết em tôi thiệt mạng, mà ông lại nói rộng như vậy ? Ông không nghĩ em tôi, cũng phải vì tôi một chút chớ ! Ông phải định thế nào bắt lũ hung ác đó thế mạng cho em tôi mới được ! » Quan phủ vốn là người yếu tánh, lại thêm sợ vợ như sợ cọp, nên buộc lòng phải nhận lời. Vội vàng đội mão mang đai, thăng đường thẩm án. Trước hết quan phủ sai đầu mục nghiệm thây. Đầu mục nghiệm rồi vào thưa rằng : « Hoại đại nhơn bị chúng đè dứt hơi mà chết nên không có thương tích ; lại sau khi đã chết, hai người giành thây nên kéo đứt làm hai. » Quan phủ nghe xong, dạy tẩn liệm rồi chôn thây ấy và đòi đem thủ phạm vào. Mã Long vào trước, quì lạy công đường, quan phủ hỏi : « Vì sao mi giết thác người ? » Mã Long bèn đem chuyện Hoại Chũng đòi nhà cửa, dọa nhơn mạng, đem đồ đảng đánh mình, nhứt thiết đều thuật lại không chối một mấy. Quan phủ nghe dứt, dạy Mã Long ký khẩu cung, rồi cho đòi Trương Báo vào. Trương Báo cũng khai y như Mã Long và nhận tội, rồi ký khẩu cung. Quan phủ lấy khẩu cung xong, dạy nha dịch còng hai người hung phạm giam vào ngục, rồi trở vào thơ phòng viết tờ bẩm lên thượng ty.

Cái tin Mã Long, Trương Báo giết Hoại Chũng, bị giam ngục chờ ngày xử quyết ấy, truyền khắp Nhạc châu. Các thân hào phú hộ, con buôn, nông phu ; nói tắt một điều là ai cũng mừng mừng sợ sợ. Mừng là từ nầy về sau con quỉ Hoại Chủng kia không còn phá khuấy dân gian nữa. Sợ là sợ tánh mạng hai vị nghĩa sĩ kia khó toàn. Vì vậy có người nóng lòng xót dạ, rũ nhau thành đoàn thể, chia đi khắp phủ quyên tiền, đặng lo việc cho Mã Long và Trương Báo. Họ quyên trong mấy ngày mà được tới muôn lượng. Được tiền

nhiều, họ bèn đút lót cho bọn ty lại, nha dịch, cho tới bà vú, con ở, thằng bồi, đầu bếp của quan phủ họ cũng cho tiền. Cố ý làm như thế là mua được lòng chúng nó, cho dễ thi thố về sau. Đoạn họ phái người tới hối lộ cho quan phủ năm ngàn lượng bạch ngôn đặng chuộc tử tội cho Mã Long và Trương Báo. Song quan phủ vì sợ vợ quá, nên thấy của thì ham mà không dám nhận ; lại nghe lời vợ, lập trai đàn và rước tăng tữ tới tụng kinh siêu độ cho Hoại Chũng.

Trương Báo và Mã Long tuy bị giam vào ngục tử tội, song có chúng dân lo giùm, nhờ thế lực đồng tiền nên không đến nỗi khổ não cho lắm. Dân chúng thấy dùng tiền chuộc tội không đặng, thì liền nghỉ kế khác, bàn luận với người em họ của Trương Báo là Hoài khước hồ Trương Anh, định sẽ chiêu tập đồng sĩ tráng dân phá ngục cướp tù. Trương Anh tánh thô lỗ, nghe vậy thì chịu, bèn vào ngục tỏ ý với Mã Long, Mã Long can không cho, nhưng cậy Trương Anh phải tức tốc đi qua Võ xương tìm Ngại Hổ báo tin cầu cứu. Trương Anh vâng lời trở về nhà sắp đặt hành lý tiền bạc, rồi lướt dặm qua Võ xương.

Hồi thứ năm mươi sáu

Tử-Lương lên Tương-dương dưng sắt,
Ngại-Hổ vào tặc điếm cứu người.

Nói về Tiểu nghĩa sĩ Ngại Hổ đi với Náo vân long Hồ tiểu Ký và Khai lộ quỉ Kiều Tân ra khỏi ranh phủ Nhạc châu, vào quán ăn nghỉ. Nhơn hỏi chủ quán rằng : « Đường từ đây lên Oa oa cốc, đi ngã nào, còn bao xa nữa, xin làm ơn chỉ giùm ? » Chủ quán đáp : « Từ đây lên Oa oa cốc còn hơn trăm dặm nữa. Mé trước đây là Ô long cang. Tới Ô long cang đi qua mé tây bắc, riết lên huyện Tương âm rồi hỏi thăm người mà tới đó. » Ngại Hổ nghe dứt tỏ lời cám ơn, đoạn ăn uống nghỉ ngơi, sáng ngày thu xếp lên đường.

Ba người tới Ô long cang, đi qua cổng làng nọ, thấy có một đám đông người, đương đứng dòm ngó cái chi, bèn đi riết tới, chen vào giữa mà xem, thì thấy trong ấy có một người đàn bà tuổi hơn ba mươi, mặc áo lam, quần xanh, đầu thắt một tấm vãi trắng, đôi mắt ứa lụy, coi thống khổ lắm. Gần bên người đàn bà ấy có hai ông lão xách hai sợi dây, trong dây xỏ được hai ba trăm đồng tiền ; trước mặt người đàn bà có trải một tấm giấy viết chữ. Ngại Hổ và Kiều Tân không có đeo kiến xem chữ (dốt) nên biểu Hồ tiểu Ký đọc cho mình nghe. Tiểu Ký đọc rằng: « Kính cáo cùng tứ phương thân hữu được hay : Tiểu phụ là Trương Lý thị, nhơn vì mẹ chồng chết, không tiền mua sắm hòm rương vật dụng đặng tẫn liệm, nên thi hài bộc lộ, lại thêm chồng đương đau nặng, chẳng biết sống chết nay mai. Vậy nên tiểu phụ chẳng nệ xuất đầu lộ diện, cầu các ngài nhơn nhơn quân tử qua đàng, bố thí cho ít nhiều, một là dùng mua quan quách tẫn liệm mẹ chồng, hai là rước thầy hốt thuốc cho chồng. Các ngài thi ân, tiểu phụ xin khắc cốt ghi xương, chờ lúc ngậm vòng kết cỏ. » Tiểu Ký đọc tới đây, ba anh em đều động lòng thương người cùng khốn, vừa muốn móc túi cho tiền. Bỗng thấy trước mặt có một vị văn nhơn tú sĩ, biểu tiểu đồng mở đãy lấy hai nén bạc trao cho hai ông lão. Tiểu đồng lấy bạc vừa trao vừa nói : « Vì thiếm đó ở có hiếu có nghĩa, nên trời đất phù trì, xui cho gặp tướng công tôi rộng lòng giúp đỡ ! » Người đàn bà nghe nói cãm tạ, cúi đầu lạy dài, và hỏi thăm quí tánh thần hương của ân công. Vị văn nhơn nói : « Có chút cũa mọn giúp đỡ trong cơn thiếm khốn quẫn, bất tất phải hỏi tên họ mà làm chi. » Vị văn nhơn nói chưa dứt lời, thì tiểu đồng đã hớt mà nói rằng : « Chúng tôi là người ở Tô gia kiều tại Tín dương châu, tướng công là Tô nguyên Khánh, nay qua Nhạc châu tìm bà con, dọc đường cũa hẹp nên chỉ cho bấy nhiêu, chớ chi ở tại nhà, dầu hai ba trăm lượng cũng có. » Bọn Ngại Hổ nghe tiểu đồng nói như vậy, thầm khen vị văn nhơn là người

hảo nghĩa, chớ chẳng dè mấy lời ấy chĩ là lời gây họa mà không hay.

Nguyên tại Ô long cang có một tiệm cũa bọn cướp lập ra để gạt người đoạt cũa, Chũ tiệm ấy là Cao Giải, người gọi là Phi mao thoái. Cao Giải kết bè hiệp đãng với bọn sơn khấu lục lâm, như : Hắc diện phán quan Giao hích Văn, Hoa diện phán quan Giao hích Vỏ, Ngọc diện phán quan Châu Khải, Phong hỏa phán quan Châu Long, Bịnh phán quan Châu Thoại, Kim đầu huợt thái tuế Vương Cang, Hắc kim cang Liễu phi Hùng, Cấp tam thương Trần Chánh, Thể hoa xà Tần Diếp. Bên Nam dương phủ thời Phục địa quân vương Đông phương Lượng, Tử diện thiên vương Đông phương Thanh ; ở Thái tuế phường bên Nhữ ninh phủ thời có Phủ địa thái tuế Đông phương Minh ; ở Triều thiên lãnh bên Tiềm tây thời có Vương kế Tiên, Vương kế Tỗ, Kim cung tiểu nhị lang Vương tân Ngọc, Kim Long, Kim Hỗ, Huỳnh diện lang Châu Anh, Thần quyền thái bảo Trại triền Hùng, Vương hưng Tổ. Bọn đó đều là bậu bạn sanh tử với Cao Giải. Cao Giải mỡ tiệm tại Ô long cang, dưới tay lại có ngót trăm đồ đãng, cứ mỗi ngày sai bọn ấy đi tứ tán, đón hành khách qua lại dụ rước, hễ hành khách nào lọt vào tiệm đó, thì tiền cũa, sanh mạng đều như sa vào đáy biển, không thể phục sanh. Hiện trong lúc thầy trò Tô nguyên Khánh bố thí cho người đàn bà vô phước kia, thì đã có bọn đồ đãng cũa Cao Giải bốn đứa đứng chung quanh đó. Chúng nó thấy tiểu đồng mở đãy ra, trong ấy tiền bạc nhiều lắm, và cứ theo lời tiểu đồng vừa nói, thì biết Nguyên Khánh là tay giàu có, vì vậy chúng nó mừng thầm, chắc bữa nay gặp mối. Nên chi lúc người đàn bà và hai ông lảo nọ đi rồi, thầy trò Nguyên Khánh cũng dời gót, thì chúng nó liền đi rà rà theo.

Ngại Hỗ thấy bốn tên ăn cướp ấy đi rà rà theo Tô nguyên Khánh kiếm chuyện nói thủ thỉ, thì trong bụng sanh nghi, nhảy Hỗ, Kiều đi theo. Đang đi, bỗng nghe tiếng rồ rồ sau

lưng, bèn day đầu dòm lại thấy có một cái xe nhỏ, hai người đẩy tới, trên xe có hai cái rương, sơn đen khóa kỹ, sau xe có một người đi theo. Người ấy mình cao bảy thước, đầu đội mảo xanh có kết lụa, mình mặc áo chẹt màu xanh, lưng buộc đai tơ, chơn đi giày trẹt, mặt đen, chơn mày trắng, mắt cọp, mũi thẳng mà to, miệng vuông như chữ tứ, tai lớn chấm vai, răng to ló khỏi mép, râu lún phún, lưng mang đao. Tác còn trai trẻ mà hình dáng quái gở dị kỳ lắm.

Người ấy là ai ? Đó chẳng ai đâu lạ, chính là người ở Kỳ huyện, tỉnh Sơn tây, con cũa tam nghĩa sĩ Từ Khánh, tên là Từ Lương, chữ là Thế Đương, hiệu người gọi là Sơn tây nhạn, lại cũng kêu là Đa tý hùng, vốn là học trò cũa Vân trung bạc Ngụy Chơn. Từ Lương vốn là con dòng nên củng sẳn gan anh hùng, có mật nghĩa hiệp, ưa gánh vác những việc bất bình ; văn võ đều trọn tài, giỏi cả mười tám thứ binh khí, biết nhảy tường, trèo nhà, về nghề đi đêm lại giỏi lắm, thoáng qua là mất dạng, lõn lại tiếng không khua. Hai tay quăng ám khí (1) rất giỏi, mà bắt ám khí cũng hay, nào là tên nỏ, phi phiêu, tần thạch, nhứt thiết đều tinh thông. Vì vậy chúng kêu là Đa tý hùng. Từ Lương tuy là con Từ Khánh, song tánh nết khác cha nhiều lắm. Lúc Từ Khánh ở nhà có mở một lò rèn đồ binh khí, nhơn đánh người trọng thương nên bỏ nhà lánh nạn. Khi Từ Khánh đi thì vợ có thai, ít lâu sanh đặng một trai, tức là Từ Lương đó. Vì cớ ấy nên Từ Lương không giống cha, mà hai cha con cũng không biết mặt nhau. Từ Lương lớn lên chuyên văn tập võ, lại hay lo lắng việc nhà, nên mở thêm lò rèn đặng mười cái. Nay Từ Lương đã đến tuổi trưởng thành, tiếp đặng tin cha (Từ Khánh đưa về kêu lên Tương dương hầu sai khiến, mà chính cũng là một cơ hội cho Từ Lương ra mặt với non sông). Nên chi Từ Lương khoái chí, giả mẹ lên đường, nhơn sẳn có ít nhiều đao, thương đã rèn sẳn, nên Từ Lương chất đầy một xe, cùng gia nhơn

(1) Ám khí là chọi đá lén, bắn tên lén, phóng tên lén, v v...

đầy theo phòng khi hữu dụng. Nay bọn Từ Lương đi đến Ô long cang thời gặp bọn Ngại Hổ.

Khi Ngại Hổ xem thấy Từ Lương, thời chĩ chỏ bàn luận với Hổ tiểu Ký và Kiều Tân rằng: « Nầy anh Hổ, thằng cha đó coi bộ quái gỡ quá, thấy không? » Tiểu Ký nói: « Em đừng chê người ta, vậy em không nghe người ta nói: Dị tướng tất hữu kỳ tài hay sao? » Ngại Hổ gật đầu làm thinh, không nói tới chuyện Từ Lương nữa, lại để tai nghe bốn thằng ăn cướp kia coi nó gạt gẫm Tô nguyên Khánh thế nào. Ngại Hổ nghe một hồi, hiểu ý bọn đó muốn dụ người vào tiệm của chúng nó, đặng ra tay, bèn gật đầu cười rằng: « À, à, bây giờ mà giữ hồn. » Cười rồi day lại nói nhỏ với Hổ tiểu Ký và Kiều Tân rằng: « Bốn thằng đó muốn mời tướng công kia vào tiệm để thi kế bất lương, vậy ta cũng nên theo vào, một là diều chúng nó chơi, hai là bảo hộ cho Tô tướng công, ba là sẽ phá tan ổ cướp, trừ hoạn cho lương thôn dân chúng. » Tiểu Ký nói: « Nếu làm được như lời thời hay lắm. Nhưng phải làm sao bây giờ? » Ngại Hổ nói: « Tôi định rồi, phải làm như vầy... như vầy... »

Hồi thứ năm mươi bảy

Tiểu nghĩa-sĩ hí soái Cao-gia-điếm.
Sơn-tây-nhạn dược tửu hoán tặc nhơn.

Nói lại bốn tên ăn cướp rà rà theo thầy trò Tô nguyên Khánh kiếm chuyện giả lã rồi hỏi rằng: « Bửa nay tướng công tính sẽ tá túc ở đâu? » Tô nguyên Khánh đáp: « Chưa định trước được. » Chúng nó nói: « Trời gần tối rồi, ngài nên ở đây là hơn. Tại đây có một tiệm tên là Cao gia điếm. Tiệm đó phòng vi sạch sẽ, món ăn, thức uống đều kỹ lưỡng, ngon lành, ngài là người đọc sách, tưởng cũng nên lựa nơi phương tiện như vầy mà ở, còn đi đâu cho xa. » Tô nguyên Khánh nói: « Cám ơn các người chĩ đường. Vậy Cao gia

điếm chỗ nào đâu ? » Chúng tiểu tặc nói : « Qua khỏi khúc quanh đàng kia thời thấy. » Chúng tiểu tặc nói dứt lời, thời nghe tiếng xe đẫy tới rồ rồ; có người nói lớn rằng : « Hai thằng nầy dễ ghét quá, trời tối rồi không thấy hay sao mà đi như rùa vậy, nếu tìm không gặp quán xá nghỉ ngơi, dọc đường rủi có điều sơ thất thời ai vào đây mà chịu ? » Chúng tiểu tặc nghe mấy lời ấy, bèn quày đầu ngó lại, thấy xe đi sau coi bộ nặng nề chắc là cũa cải rất nhiều, nên chúng nó không đi theo Tô nguyên Khánh nữa, sụt lại sau nhập bọn với Từ Lương rồi hỏi rằng : « Thưa chú lái, nghe tiếng chú nói tôi định là người Sơn tây. Vậy năm nay chắc buôn bán khá lắm há ? » Từ Lương đáp : « Ối ! Tôi buôn bán nhỏ nhặt quá, nói ra thêm mắc cỡ. » Chúng tiểu tặc nói : « Buôn bán như chú là khá to còn lớn sao nữa. Vậy chú quí tánh là chi ? » Từ Lương nói : « Tôi họ Tấu tên Nhơn, còn các người tên gì ? » Chúng tiểu tặc chĩ nhau và đáp : « Tôi họ Lý, anh nầy họ Đường, anh kia họ Lưu, anh nọ họ Hề. » Từ Lương nói : « Nói vậy anh Lý, anh Đường, anh Lưu, anh Hề đây sao ? Xin chào các anh. » Tiểu tặc họ Lý hỏi : « Tấu đại ca buôn bán vật chi đó ? » Từ Lương nói : « Buôn bán đồ trọng giá lắm. » Tiểu tặc họ Đường hỏi : « Giống gì mà trọng giá ? » Từ Lương nói : « Trong rương xe đựng đầy những là : Trân châu, ngọc thạch, mả não, san hô, bích tỷ, trà tinh, thủy tinh, yêu tinh đủ thứ. » Tiểu tặc họ Lưu hỏi : « Tấu ca nói chơi chớ giống gì mà tên là yêu tinh ? » Từ Lương nói : « Yêu tinh là những món quí dị thường, như mắt mèo bằng cườm tay, chân con sứa bằng đít nồi, san hô dài ba trượng. » Lý tiểu tặc nói : « Tấu ca hay điều quá, rương xe bao dai mà để san hô ba trượng vào trong đó sao được ? » Từ Lương nói : « Nó dài như vậy, mà người ta muốn để vào rương phải cắt bớt cho vắn chớ. » Chúng tiểu tặc nghe dứt, rồi hỏi : « Hàng hóa quí giá như vậy, trời gần tối rồi mà Tấu ca cứ đi như vậy hoài không tiện đa ! Đằng kia có một tiệm tên Cao gia điếm, vậy Tấu ca vào đó nghỉ, sáng sẽ đi tiện hơn. » Từ Lương

nói : « Phải ! Mà các anh ở tại đâu ? » Chúng tiểu tặc nói : « Anh em tôi ở tại huyện giáp ranh với chỗ nầy đây. » Từ Lương nói : « Vậy nếu các anh không hiềm ti tiện, thời chúng ta nên mướn phòng ở chung với nhau chơi rồi sẽ giao kết làm bậu bạn. » Chúng tiểu tặc nghe nói mừng lắm, đáp rằng : « Tấu ca đã có lòng tốt, chúng tôi đâu dám chối từ. » Nói rồi cùng nhau đi riết qua khỏi khúc đường quanh một tiệm nọ.

Tiệm ấy trên cửa có treo tấm biển lớn đề bốn chữ : « Cao gia lão điếm. » Ngoài hai bên cửa có lót hai bộ ván, trên ván ngồi chồm nhom hơn mười đứa quã kế (bồi phòng). Bốn tên tiểu tặc và bọn Từ Lương đi vào. Tiểu tặc họ Lý liền đưa mắt liếc bọn kia một cái, rủi bị Từ Lương ngó thấy, sắp quã kế hiểu ý bèn hỏi : « Các vị khách quan mướn phòng ở nghỉ phải không ? » Từ Lương đáp : « Phải ! » Quã kế nói : « Trên kia có ba gian phòng, vậy các ngài vào đó mà nghỉ. » Nói rồi chỉ chỗ cho bọn Từ Lương để xe. Để xong, Từ Lương khiêng hai rương đồ đem để vào phòng. Bọn quã kế chạy lên làm bộ hỏi tên họ từ người, rồi nói : « Đã đúng bửa cơm tối, các ngài có dùng cho biết, đặng chúng tôi dọn cho. » Từ Lương nói : « Ừ ! Thời cứ dọn các món đồ ăn và năm bầu rượu Nữ trinh trần thiệu đem đây. » Quã kế chạy đi một lát, bưng đem vào đủ các món.

Từ Lương thấy rượu thịt dọn xong, bèn mời bốn tên tiểu tặc nọ ngồi vào tiệc, rồi rót bốn chén rượu khuyên mời. Chúng tiểu tặc đã biết rượu ấy là có thuốc mê thời dại gì lại uống, nên cứ từ chối là không biết uống rượu. Song bị Từ Lương ép quá, chúng nó đưa mắt dòm nhau rồi hội ý, tính uống ba đứa mà thôi. Vì dẫu ba đứa có bị thuốc mê, còn một đứa cũng đủ tính công việc tàn ác theo kế của chúng nó. Hội ý nhau rồi, chúng nó bèn nói : « Anh em tôi thiệt không biết uống rượu, nhưng Tấu ca ép quá, cực chẳng đã phải vâng lời, vậy ba đứa tôi xin hầu Tấu ca ít chén, còn lễ độ xin miễn cho nó. » Từ Lương chịu, chờ cho ba đứa

kia uống rồi, bèn bưng li rượu giả đò uống, thình lình đè Hồ tiểu tặc xuống cạy miệng đổ vào. Bốn đứa đều bị rượu mê ngã nằm đùn cục (Ngậm máu phun người, trước dơ miệng mình là vậy đó). Từ Lương thấy chúng tiểu tặc đã bị thuốc nằm dài thời cười thầm, song không cho ngoài biết, nên đóng cửa, đổ rượu không uống. Từ Lương vừa đóng cửa phòng, thời nghe ngoài cửa tiệm có người vừa đi vào vừa rên hì hì.

Nguyên Ngại Hồ nghĩ cách bảo hộ Tô nguyên Khánh cho khỏi bị lũ gian hùng, nên khi thấy Nguyên Khánh vào Cao gia điếm, liền biểu Hồ tiểu Ký giả đau, vừa đi vừa rên, Kiều Tân thời đỡ. Hai người cũng đi vào Cao gia điếm. Quả kế chạy ra hỏi : « Hai ông vào tiệm mướn phòng nghỉ phải không ? » Kiều Tân nói : « Phải, vì anh tôi bịnh mới hết, không thể dầm sương gió mà đi được. » Quả kế gật đầu dẫn hai người lên thượng phòng. Kiều Tân đỡ Hồ tiểu Ký nằm, rồi ra ngoài cửa phòng, thấy tên quả kế chạy qua phòng bên cạnh hỏi rằng : « Tướng công và chủ quán dùng cơm hay uống rượu gì không ? » Kiều Tân nghe hỏi biết người ở trong phòng đó là Tô nguyên Khánh, nên lóng tai nghe coi trả lời làm sao, thời nghe tiểu đồng đáp : « Tướng công không ăn mặn, ngài ăn chay, vậy trong tiệm có đồ chay không ? » Quả kế nói : « Có, mà chỉ ăn đỡ một tô đậu hủ mà thôi. » Tiểu đồng đáp : « Vậy càng tốt, hãy đi bưng vào đây. » Quả kế dạ dạ ra ngoài, kêu người đầu bếp rằng : « Một tô đậu hủ bỏ mê tử cho nhiều. » Người đầu bếp ứng lời, Kiều Tân biết mê tử mà bọn nó nói đó là thuốc mê, nên vào mách nhỏ cho Hồ tiểu Ký biết. Tiểu Ký bèn ra đứng dựa bên cửa gần đường đi, miệng cũng còn rên, chờ tên quả kế bưng tô đậu hủ đi ngang, liền giả đò té sụng xuống, chụp vào mình nó, làm cho tô đậu hũ rớt dưới đất, đổ và bể tô.

Hồi thứ năm mươi tám

Cao-gia-điếm Hồ, Kiều giả bịnh,
Ô-long-cang Từ, Ngại trừ gian.

Nói về Tiểu Ký giả tẻ, chụp tên quả kế, làm cho rớt tô đậu hũ xuống đất đổ bể hết. Kiều Tân liền bước ra năn nỉ rằng : « Anh nầy đau mới hết, nên chơn cẳng còn yếu lắm ; tôi biểu đừng đi đâu mà ảnh cãi ra ngóng thằng em tôi, rủi tẻ nhằm chú đồ bể bao nhiêu, biên số đó rồi tôi sẽ thường cho. » Nói dứt đở Tiểu Ký vào trong. Tên quả kế thấy bộ tịch Kiều Tân thời sợ nên không dám nói gì, lượm miếng tô rồi kêu người đầu bếp rằng : « Hãy nấu tô đậu hũ đề mè từ khác, tô nầy bị anh bịnh làm đổ hết. » Kiều Tân nghe kêu cười rằng : « Đố bày hại cho được. » Một lát tên quả kế bưng tô đậu hũ đi ngang qua, Kiều Tân chạy ra nhảo lăn vào chơn làm cho vấp tẻ đổ bể tô một lần nữa.

Tên quả kế tức mình đứng dậy cự rằng : « Thiệt hai người muốn khuấy tôi mà, chớ sao không cho tôi buôn bán. » Hồ tiểu Ký nghe cự, giả bộ vừa rên vừa đi ra năn nỉ với quả kế rằng : « Chú em đừng giận mà. Thiệt bụng không phải muốn khuấy phá gì đâu. » Quả kế nói : « Hồi nầy ông chụp đó vì ông đau bịnh, ông yếu chơn yếu cẳng ông tẻ cho đành, còn ông nầy ổng nhè dưới chởn tôi ổng nhảo. Không có ý phá, lại làm gì lạ vậy ? » Nói rồi giơ tay giơ cẳng muốn đánh muốn đá. Tiểu Ký nói : « Đừng, đừng, em tôi tôi biết, nó mắc phong đòn gánh đó đa, không thì nó phá chú em mà tẻ tiều tẻ bạc gì, đó rờ thử nó mà coi. » Quả kế nghe nói không dám đánh, cúi xuống rờ, thì Kiều Tân nằm ngay đơ như khúc gỗ, Tiểu Ký cậy nó ẩm xốc vào để trên giường. Quả kế è ạch ôm đề Kiều Tân lên giường xong thì thấy ngoài cửa đi vào một người khách, hình dung trai trẻ, vóc mình nhỏ thó. Quả kế chạy ra rước vào, dọn riêng

một phòng cho mà nghĩ, rồi hỏi rằng : « Khách quan uống rượu hay không ? » Ngại Hổ đáp : « Ta đã uống rượu với anh em bạn rồi, bây giờ có món gì đem ăn thêm chút đỉnh thì được. » Quã kế nói : « Có đậu hũ ngon lắm, ngài dùng hay không ? » Ngại Hổ nói : « Ừ, ngon thì đem ra đây. » Quả kế lăng xăng chạy ra hô rằng : « Nấu một tô đậu hũ để mê tử cho nhiều. » Ngại Hổ hiểu nó nói đó là ý gì, song giả đò không biết, kêu quả kế trở lại mà hỏi rằng : « Nấu đậu hũ mà sao cố để mê tử gì đó vậy ? » Quả kế nói : « Đó là hồ tiêu, biểu để hồ tiêu cho nhiều ăn cho ngon, nhưng chúng tôi cữ tên ông cố tôi nên nói trại là mê tử đó. » Ngại Hổ cười rằng : « Ừ, ta ưa mê tử lắm, biểu bỏ cho nhiều nhiều nó nghé ! » Quả kế dạ dạ đi ra, một lát bưng tô đậu hũ vào. Ngại Hổ giả đò ngồi bưng lên ăn, chờ quã kế đi xa, bưng đổ vào kẹt vách. rồi làm bộ vét tô, vừa vét vừa kêu quã kế vào biểu. Quả kế chạy vào thấy Ngại Hổ còn ngồi trơ trơ chưa mê, thì sững sốt hỏi rằng : « Ngài kêu tôi chi ? » Ngại Hổ nói : « Mi hãy đi nấu cho ta một tô nữa. » Quã kế lăng xăng chạy đi, thẳng xuống bếp trách người đầu bếp rằng : « Anh không có bỏ mê tử hay sao mà thằng cha đó nó mạnh trận như vậy ? » Người đầu bếp nói : « Sao lại không có. Đây bây giờ anh bỏ đi. » Quã kế lấy thuốc mông hán (thuốc mê) bỏ vào tô đậu hủ rồi bưng lên cho Ngại Hổ.

Ngại Hổ thấy quã kế bưng vào thì cười rồi nói : « Thiệt tiệm nầy nấu ngon quá. Vậy ai làm chũ đây hã ? » Quã kế nói : « Ngài ở đâu xa mà không biết chũ tiệm nầy ? » Ngại Hổ nói : « Ở xa lắm. » Quã kế nói : « Chủ tiệm tôi đây quí danh là Cao Giải, ngoại hiệu là Phi mao thoái. » Ngại Hổ hỏi : « Người buôn bán sao lại có ngoại hiệu ? » Quã kế nói : « Người gì lại không có ngoại hiệu ! » Ngại Hổ nói : « Nói chơi với mi vậy chớ, công việc của chũ tiệm đây ta đã biết rõ rồi. Ta không biết rõ mà ta lại tới đây làm gì, tã không bị mê tử là tại sao ? Chẳng qua cũng là bạn đồng nghiệp mà, mi còn giấu làm chi nữa ! » Quả kế nói : « Thiệt vậy sao, ngài cố

ý tới đây nhập bọn với chúng tôi phải không ? » Ngại Hổ hỏi : « Biết đằng nầy làm sao, có giống một phương thế với chúng tôi hay không ? » Quả kế nói : « Để tôi thuật rỏ phương thế cũa chúng tôi cho ngài nghe, mà đừng lậu cho ai biết, mà rồi ngài phải nói phương thế cũa ngài cho tôi rõ đa. » Nói đoạn, đem những cách tàn ác cũa chúng nó đã giết người đoạt của, sao sao đều nói rõ cho Ngại Hổ nghe. Ngại Hổ nghe xong, nghĩ thầm rằng : « Thôi, còn nghi gì nữa, đã đến ổ cướp còn đợi chừng nào. » Nghĩ rồi giả đò cười rằng : « Phải, phương thế đó hay, song chưa bằng cách cũa tôi. » Quả kế hỏi : « Ngài làm sao ? » Ngại Hổ nói : « Kề tai tôi nói nhỏ cho nghe. » Quả kế tin thiệt, ngóng cổ kê tai vào miệng Ngại Hổ, Ngại Hổ liền rút đao, huơi một cái, đầu tên quả kế đã rớt xuống đất.

Ngại Hổ giết rồi một mạng, liền cất tiếng kêu lên rằng : « Trong tiệm có ai, mau mau vào đây, có việc lạ lắm. » Bọn quả kế khác nghe kêu chạy vào, bị Ngại Hổ chém luôn ba đứa, tới đứa thứ tư thấy thế nguy cấp, nên chạy lùi lại, vừa chạy vừa la : « Bớ chúa trại, mau ra tiếp cứu, người trong phòng giết hết mấy mạng đây nè ! » Ngại Hổ nghe la, xô cửa rượt theo. Cả thảy nào quả kế, nào đầu bếp, tửu bảo đều chạy ùng ra sau kêu : « Trại chúa mau tiếp, trại chúa mau tiếp ! »

Hồi thứ năm mươi chín

Từ-Lương được đao, nở gan thêm sức,
Cao-Giải bị rượt, vỡ mật lạnh lòng.

Nói về các công việc Ngại Hổ làm đó thì Từ Lương đều rõ biết cả và cũng có ý giúp sức trừ khử ác đồ. Nên chi lúc nghe tin quả kế chạy la, Ngại Hổ rượt theo thì Từ Lương cũng rút đao chạy ra. Mà ngộ ! Hai người bịnh là Hồ tiểu Ký và Kiều Tân bây giờ cũng đã mạnh rồi, nên đồng huơi đao

tiếp chiến. Chủ tiệm là Phi mao thoái Cao Giải nghe quả kẽ la, bèn xách đại hoàn đao, đắt một bọn tiểu tặc xách khí giải đi ra, gặp Ngại Hổ và Từ Lương, bèn hét lớn rằng : « Hai đứa bây là người ở đâu dám tới đây vuốt râu cọp hử ? » Ngại Hổ và Từ Lương nghe hỏi liền ngước lên xem, thấy Cao Giải mình cao bảy thước, bới tóc xóng, mình mặc áo quần màu lam, chơn đi giày trẹt, mặt tợ tro ngói, cập lông mày thẳng, hai mắt to, mủi ngay, mỗ én, râu rìa, vóc nhỏ, tai lớn, trong tay cầm một lưỡi đao rất lạ. Đao ấy có một cái khoen trên sống, khua lẻng rẽng leng keng. Xét ra thì đao ấy nguyên là vật báu, trước cũa Thừa tướng nhà Đại Tấn là Hích liên Ba dùng. Cả thảy có ba ngọn, một là : Đại hoàn, hai là Long xác, ba là Long lân. Đao ấy đều có sức chém vàng chặt ngọc, nên hễ người có đức thì được giử, mà kẽ vô đức chẳng hề gặp. Trước kia có một vị tấn sĩ cởi ngựa cầm đao đi tới Cao gia điếm bị Cao Giải bỏ thuốc mê giết đi. Cao Giải được đao ấy, nhờ có tên Mao Thuận hiệu là Vạn sự thông tỏ cho biết sự quí báu ấy, nên Cao Giải đặt tiệc ăn mừng ; hôm mùng tám tháng tư mới rồi, cách nay không bao lâu. Nay nghe trong tiệm có sự biến bèn xách đao đi ra, chẳng dè Từ Lương thấy đao ấy liền biết là vật qui, đã có ý thâu đoạt.

(Xem tiếp tập 16)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25 đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 16

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Khi Cao Giải ra gặp Ngại Hổ hỏi như vậy, thì Ngại Hổ liền trả lời rằng : « Bọn mi là lủ hung tàn, bốn phương đều có tội. Nay ta tới đây trừng phạt, mau mau chịu chết cho rồi. » Ngại Hổ nói chưa dứt lời, thì Kiều Tân vừa đi tới, huơi đao chém Cao Giải. Cao Giải đưa đại hoàn đao ra đỡ, tức thì đao Kiều Tân đứt ngang. Kiều Tân thất kinh cầm khúc cán mà chạy. Cao Giải lấy thế « thuận thũy suy châu » đuổi theo, bị Ngại Hổ đón lại. Ngại Hổ thấy gương trước, nên hễ Cao Giải chém thì né chớ không dám đỡ. Hai người giao đấu như vậy rất lâu. Từ Lương thấy tài Ngại Hổ thì khen lắm, bèn móc nỗ thạch ra, bắn vào tay Cao Giải một viên. Cao Giải thình lình bị đạn, liền buông đao rớt xuống đất. Ngại Hổ vừa muốn nhảy tới đoạt, thì Từ Lương đả dùng thế « thạch đình điểm thũy » bay tới lượm mất rồi. Ngại Hổ thấy vậy bèn huơi đao day lại chém Cao Giải. Cao Giải thất kinh cuốn vó chạy dài. Ngại Hổ và Từ Lương tức tốc đuổi theo, còn Tiểu Ký và Kiều Tân thì lo dẹp bọn tiều tặc.

Cao Giải xưng hiệu Phi mao thoái, thời tài chạy chắc không dở, nên Ngại Hổ và Từ Lương rượt không kịp. Rượt một hồi tới một gò nọ, chính là Ô long cang, trước mặt có gò đất nhỏ. Từ Lương rượt trước, vừa rượt vừa nói

rằng : « Đại ca ơi, chúng ta phãi chia đường mà ví nó, chớ nó chạy tôi rượt, rồi anh lại rượt tôi, thì rượt một năm cũng không bắt được ! » Ngại Hổ theo sau nghe nói có lý bèn chạy vòng qua mé bắc gò đất ấy, còn Từ Lương thời rượt mé nam. Chạy một vòng, Ngại Hổ và Từ Lương đụng đầu nhau, còn Cao Giải thì biến đâu mất.

Hai người thấy mất Cao Giải thì ngẩn ngơ. Ngại Hổ hỏi Từ Lương rằng : « Nầy đại ca ! Anh để thằng đó chạy thoát đâu rồi ? » Từ Lương đáp : « Thì mới chạy đây mà sao biến đâu mất đi. Vậy hai ta quần kiếm coi nó trốn đâu ? » Nói dứt lời cùng nhau tìm kiếm, tới giữa gò đất mé đông, thấy có một khối đất che mé ngoài, bên trong có một hang sâu thăm thẳm ; ai vô ý đi ngang không thể dòm thấy hang ấy. Ngại Hổ tìm được miệng hang liền la rằng : « Chắc thằng đó trốn dưới nầy, để tôi vào bắt nó ! » Vừa nói vừa chun vào, Từ Lương kéo ra mà rằng : « Anh nầy thô lỗ quá, nó ở trong hang tối, ắt có xếp đặt mưu mẹo chớ chẳng không, anh vào đó ắt nguy to. » Ngại Hổ nói : « À, anh nói có lý, vậy ta xô khối đất che lấp hang, coi chúng nó đi đâu cho biết. » Từ Lương cười, rồi đi vòng qua mé tây, Ngại Hổ cũng đi theo, qua tới bên ấy cũng thấy có một cái hang như vậy. Từ Lương nói rằng : « Tên cướp nọ không có ở trong hang đâu. Nó nột đường chun vào đó rồi vòng ra ngả nầy mà trốn rồi, thôi đừng kiếm nữa. » Ngại Hổ khen phải rồi hỏi Từ Lương rằng : « Đại ca tên họ là gì, quê quán tại đâu mà tới đây giúp tôi trừ ác đồ như vậy ? » Từ Lương bèn đem chuyện mình đem khí giái lên Tương dương tìm cha, và đầu hiệu, thuật hết cho Ngại Hổ nghe. Ngại Hổ nghe dứt cười rằng : « Tưởng ai đâu lạ, té ra Từ đại ca đây mà, em xin kiến lễ. » Nói rồi xá Từ Lương một xá, Từ Lương đáp lễ rồi hỏi : « Vậy đại ca là ai mà biết được tôi ? » Ngại Hổ bèn thông tên họ và nói chuyện về công việc của mình. Từ Lương nghe qua mừng lắm, hỏi thăm tin tức cha mình mạnh giỏi thế nào ? Ngại Hổ thuật rõ đầu đuôi mọi việc.

Hai người nói chuyện một hồi, rồi dắt nhau trở lại Cao gia điếm cùng bọn Hồ tiểu Ký và Kiều Tàn gặp nhau. Ngại Hổ chỉ Từ Lương cho anh em Hồ, Kiều ra mắt, lại giới thiệu hai người cho Từ Lương biết.

Bấy giờ bọn quã kế trong tiệm đã trốn hết, duy còn khách ở trọ mà thôi. Bọn Từ, Ngại, Hồ, Kiều bốn người bèn lên thượng phòng, vào ra mắt Tô nguyên Khánh, thuật mưu gian của bọn ác tặc, và tỏ ý mình bảo hộ thế nào và nói lại việc mới xảy ra cho Nguyên Khánh nghe. Tô nguyên Khánh nghe qua như say mới tỉnh, thất vía kinh hồn, trí tạ bọn Ngại Hổ đã có lòng cứu gở cho mình. Còn bọn Ngại Hổ thời cho mời chức việc làn cận, bẩm báo với quan địa phương, rồi giao cả bọn tiểu tặc bị thương và bốn đứa Lý, Lưu, Đường, Hề cho địa phương quan thẩm vấn. Xong xuôi các việc, ai nấy bèn lìa khỏi Cao gia điếm mà lên đường.

Đi tới chỗ nọ, hỏi người ta, mới hay là trước mặt là trấn Huỳnh hoa, mé đông nam là phũ Vỏ xương, mé chánh nam là huyện Tương âm. Ngại Hổ nghe rỏ đường lối bèn biểu Từ Lương rằng : « Từ đại ca hảy vào trấn Huỳnh hoa ở đó, đợi tôi lên Oa oa cốc, nếu lên đó tìm được tung tích Nhan đại nhơn thời thôi, bằng chẳng thấy sẽ trở lại đây, rồi chúng ta cùng nhau đi lên Vỏ xương. » Từ Lương, Tiểu Ký và Kiều Tàn gật đầu, đẩy xe vào Huỳnh hoa trấn, còn Ngại Hổ thời lên Oa oa cốc.

Hồi thứ sáu mươi

Bằng hữu sơ phùng nhứt kiến như cố,
Hảo hán vô tiền thốn bộ nan hành.

Bây giờ xin để dẹp chuyện Ngại Hổ, Từ Lương lại, chưa vội thuật sớm. Chỉ nói về lúc định yên Quân sơn thời mấy vị nghĩa sĩ đều có gởi thơ về thăm nhà và thuật các công

việc. Thơ cũa Lư Phương về tới Hãm không đào ; thơ của Đinh triệu Huệ về Mạc hoa thôn. Con cũa Lư Phương là Lư Trân được thơ cha, bèn vào trình cho mẹ hay. Cung nhơn hỏi rằng : « Lư Trân con ôi ! Cha con gởi thơ về có nói việc chú năm con sao sao hay không ? Nè ! Người ta đồn rằng chú năm con đả chết rồi, hiện cha con đương lo phá trận Đồng võng để trả thù. Mẹ cũng có lòng với việc trả thù ấy, song năm nay cha con cũng lớn tuổi e sức kém, nếu có điều chi thời khó lắm ; mẹ muốn sai con lên Tương dương theo hầu cha con, ngặt con đi một mình mẹ không đành dạ. » Lư Trân thưa : « Dạ thưa mẹ, có lẽ bên Mạc hoa thôn cũng có tiếp được thơ Đinh nhị thúc, vậy để con qua đó hỏi thăm, như Đinh đại thúc đi thời con cũng đi với. Như vậy chắc mẹ được yên lòng. » Cung nhơn nói : « Nếu được như lời thời tốt. Thôi, con đi hỏi thăm thử coi. » Lư Trân dạ dạ, từ giả mẹ mà đi qua Mạc hoa thôn.

Tới nơi, Đinh đại gia Triệu Lang hỏi, thời Lư Trân thuật ý mình muốn lên Tương dương, nhưng đi một mình mẹ không yên dạ. Đinh triệu Lang nói : « Nếu cháu muốn đi thời về sửa soạn rồi qua đây đi với chú. » Lư Trân nghe nói mừng rỡ, trở về sửa soạn hành lý lạy mẹ rồi qua đi với Đinh triệu Lang.

Hai chú cháu đi khỏi nhà hơn tám dặm thời tới một nơi nọ, thấy người ta đương chòm nhom lại một chỗ rất đông không rõ là chuyện gì, bèn xăng xớm đi tới, chen vào mà xem, thời đó là trước cửa tiệm cơm. Tiệm mới khai trương nên có treo lụa điều chiêu khách ; trong thời chưng dọn đẹp đẽ, ngoài sân lại có năm ba người cầm roi đương đánh một gã thiếu niên. Gả thiếu niên ấy bị đánh đủ số rồi bèn đứng dậy, thời hình vóc rất cao, có hơn một trượng, mình quấn khố rách, không áo, đầu rối chờm bờm, da đen như bò hóng, mày rậm, mắt to, mủi sư tữ, miệng hõa lò. Lư Trân thấy gả ấy biết là bực anh hùng hảo hán, song vì nghèo khổ mà ra thân như vậy, thời có ý thương thầm.

Thưa độc giả, các ngài đọc tới đây có biết người anh hùng lạc nạn đó là ai hay không ? Các ngài có đọc bộ Thất Hiệp Ngũ Nghĩa ắt có thấy Tưởng Bình làm mai Thu Quì cho thằng Thích lịch quĩ chớ ! Nguyên Thích lịch quĩ tên thiệt là Hàn thiên Cẩm, gốc ở Vạn tuyền sơn, trước kia cha mẹ giàu, song chàng sức mạnh ăn nhiều, nên từ lúc cha mẹ chẳng may đồng về chín suối, thời chàng ăn riết mà tiêu cả gia tài sự sản. Đáo để phải đi xin ăn, ai không biết cho ăn một bữa thời thấy mặt. Vì vậy ít ai dám cho ăn. Thét lắm Thiên Cẩm phải giựt mà ăn chớ không xin nữa ; hễ gặp nhà nào có khói nấu cơm thời a vào bưng nồi mà chạy.

Trời phật củng khéo khiến, nên ngày nọ Hàn Chương, Tưởng Bình gặp Thiên Cẩm. Tưởng Bình biểu Hàn Chương nhận làm con nuôi, rồi đem theo hầu hạ. Kế lúc ra làm quan thời để Thiên Cẩm ở nhà. Nay có thơ gởi về kêu lên Tương dương, nên Thiên Cẩm sữa soạn ra đi. Đi dọc đường ăn riết hết tiền bạc, rồi tới cầm bán cả áo quần, chỉ còn có cái khố rách vấn mình mà thôi. Ngày nay đói quá không biết lấy gì ăn, may sao thấy tiệm ấy mở cửa khai trương ; Thiên Cẩm bèn nghĩ thầm rằng : « Anh hùng thất vận không lẽ chịu chết đói mà chôn mất tài ba hay sao. Ta đã nhịn đói hai ba ngày rày, nếu không làm càn ắt phải chết. Vậy ta liều mạng vào tiệm nầy ăn một bữa thật no, nếu có đòi tiền ta chịu một bữa rát da mà no bụng. » Nghĩ đoạn đi xàm xúi vào tiệm. Tiểu nhị thấy bộ Thiên Cẩm nghèo hèn quá, bán cả mình không đặng hai đồng điếu, tiền đâu có mà ăn uống, bèn bước lại hỏi : «Nhà ngươi có tiền hay không mà vào đây ? » Thiên Cẩm nói : « Sao lại không có, cứ dọn cho ta ăn, ăn rồi nếu không có tiền trả cho mi, ta cho mi kéo đầu ra sân đánh năm chục hèo làm tội. » Tiểu nhị không tin chạy thưa cho chủ tiệm hay. Chủ tiệm nói : « Nó ăn uống thời cứ dọn lúng cho nó, chừng nào không tiền sẽ kéo ra đánh như lời nó hứa. » Mà quả thật ! Tiểu nhị dọn cho Thiên Cẩm ăn một bụng, dĩa chén vung bàn, ăn như tằm ăn lên, thấy mà ngộp. Ăn xong, Thiên Cẩm hỏi

Tiểu nhị rằng : « Tiệm nầy có mấy người mạnh mẽ như anh vậy ? » Tiểu nhị hỏi : « Mi hỏi làm gì, đi lại nhà gánh bạc phải không ? » Thiên Cẩm nói : « Một đồng điếu cũng không có lựa là bạc. Hỏi coi được mấy người, đặng biểu sửa soạn roi hèo mà đánh. Chớ một mình anh đánh chậm lắm, tiêu hết đồ ăn rồi lại mắc cho ăn, mắc đánh ! » Thiên Cẩm nói dứt tiếng, bước ra sân cúi nằm dài thòn, Tiểu nhị thấy vậy tức cười, chạy thưa cho chũ tiệm hay. Chủ tiệm sai người cầm hèo ra đánh. Đánh bao nhiêu thời đánh. Thiên Cẩm không nói một tiếng. Đánh đũ số, lồm cồm đứng dậy lại cười chúm chiếm chơi.

Lư Trân thấy vậy chen riết vào kêu Thiên Cẩm mà hỏi rằng : « Anh kia, vì sao mà bị người ta đánh như vậy ? » Thiên Cẩm nghe hỏi, ngước đầu dòm lên, thấy một vị vô sanh, ăn mặc y phục màu ngân hồng, mặt trắng, môi son, lưng đeo đao, thì đáp rằng : « Vì đói quá mà không tiền ăn cơm nên chịu xấu ăn càn, ăn rồi chịu cho chúng đánh mà trừ, không phép thâu tiền hỏi bạc gì nữa. » Lư Trân nghe nói cả cười rồi hỏi : « Vậy anh quê quán nơi đâu, tên họ là gì, xin cho tôi biết ? » Thiên Cẩm nói : « Tôi quê ở huyện Huỳnh an, phủ Huỳnh châu, họ Hàn, tên Mãnh Nhi. » Lư Trân hỏi : « Anh ở huyện Huỳnh an mà có biết Triệt địa thử hay không ? » Thiên Cẩm nói : « Triệt địa thử Hàn Chương là cha tôi. » Lư Trân nói : « Đã là con của Triệt địa thử, vậy có biết Lư đại gia ở Hãm không đão và Đinh song hiệp ở Mạc hoa thôn không ? » Hàn thiên Cẩm nói : « Lư đại gia là bác tôi, còn Đinh song hiệp hai người đó đều là chú tôi ; vậy Công tử là ai mà biết ba người ấy ? » Lư Trân nói : « Tôi là con trai của Lư đại gia tên Lư Trân đây. » Hàn thiên Cẩm nghe dứt tiếng liền cúi đầu thi lễ và nói : « Em xin cam lỗi, gặp đại ca mà không biết. » Lư Trân nói : « Có lỗi gì, hiền đệ hãy đi lại đây ra mắt Đinh đại thúc đã. » Nói rồi dắt Thiên Cẩm ra chào Đinh triệu Lang.

Đinh triệu Lang thấy Thiên Cầm dơ dáy rách rưới mà có vẻ hào kiệt anh hùng thời đẹp dạ lắm, nên khi Thiên Cầm vừa kiến lễ thời liền đỡ dậy mà rằng : « Cháu bất tất phải lễ phép như vậy. » Nói rồi hỏi Thiên Cầm đi đâu ? Thiên Cầm tỏ chuyện mình muốn lên Tương dương. Đinh triệu Lang cả mừng, lấy bạc trả tiền cơm cho chủ tiệm mà Thiên Cầm đã ăn khi nãy. Chủ tiệm không lấy, nài nĩ cũng không được, Đinh triệu Lang bèn lấy mà cho sắp tiểu nhị rồi dắt Hàn thiên Cầm và Lư Trân trở về Mạc hoa thôn, cho Thiên Cầm thay đổi y phục và dự bị hành lý thêm rồi sẽ đi.

Hồi thứ sáu mươi mốt

Nhân đã hồ, xảo ngộ Triền-quốc-Đống,
Vị ngật nhục, nhiễm bịnh Mạnh liệt nhơn.

Nói về Hàn thiên Cầm theo Đinh triệu Lang trở về Mạc hoa thôn, Triệu Lang dạy vào ra mắt nữ quyến, rồi tắm rửa thay y phục. Tuy y phục mặc đở, chẳng vừa vặn cho lắm, song khí độ anh hùng càng hiện rõ ra, thật là hình dung lẫm liệt, thể thống hiên ngang. Triệu Lang mừng rở vô hạn, sai người mướn thợ cắt may y phục cho Thiên Cầm rồi đem thêm tiền bạc hành lý. Đoạn lựa ngày, ba chú cháu ra đi.

Ngày ấy ra đi, lần lần tới một cảnh núi non cao ngất, đá sấp chập chồng, chót nầy xen chót kia, sườn nọ dính sườn khác. Ba người cứ theo đường bằng giữa núi mà đi. Đinh triệu Lang nói rằng : « Chú nhớ chừng đây là núi Bá hoa lãnh thì phải. Nếu là Bá hoa lãnh thì có bà con ở đây. » Lư Trân hỏi : « Dạ, đại thúc nói có bà con nào ở đây ? » Triệu Lang nói : « Ấy là hai người anh của chú Triền Chiêu, tên là Triền Huy và Triền Diệu đó. Vẫn lúc trước hai người có làm quan, nhưng thấy kẻ gian nịnh chật cả triều, nên chán đường sĩ hoạn, vậy mới về ẩn tại đây, giữ nghiệp ông bà, vui

hưởng non xanh nước biếc. » Triệu Lang nói tới đây, xảy có trận gió thổi tới, mùi hôi khét khét khó chịu lắm. Lư Trân nói : « Đại thúc có hửi nhằm hơi khét đó không ? Chúng ta phải giữ mình, vì sẽ có thú dữ tới bây giờ. » Lư Trân nói vừa dứt, nghe Thiên Cầm la lớn rằng : « Kìa kìa, con mèo bự quá thấy không? Chà ! Con mèo lớn ghê ! » Lư Trân nói : « Không phải đâu, đó là cọp chớ ! » Triệu Lang dòm lên thấy cọp ấy rất lớn, vằn vện cả mình, đương nhảy chuyền trên bực đá mà xuống, bèn biểu hai cháu núp vào gốc cây. Lư Trân nghe lời, cùng Triệu Lang nép vào cội tòng, còn Thiên Cầm thời xâm xâm đi tới, cứ trước mặt con cọp mà dòm. Đi tới một hốc núi, Thiên Cầm nhắm sức nhảy qua không khỏi, bèn đứng mé bên này mà chờ. Cọp mé bên kia dợm chơn nhảy qua, Thiên Cầm lừa lúc nó nhảy, bèn lướt tới bắt hai giò sau, đầy một cái thật mạnh, cọp nhào lăn ra xa, chàng ta tiếp tới đánh đá tứ tung, cọp đau quá, chờm tới chụp. Hễ cọp tới thì Thiên Cầm né, rồi thừa thế đánh lại. Trong giây lát, cọp bị Thiên Cầm nhảy lên cỡi trên lưng, xách tai đánh vào khớp sanh mấy cái. Ô hô ! Hùm thiêng nay đã bỏ mình vì tay đứa trẻ !

Đinh triệu Lang và Lư Trân núp thấy như vậy, lặng thinh không thốt một lời, cứ khen thầm rằng : « Thiên Cầm mạnh mẽ như thế, hèn chi chẳng gọi là Thích lịch quĩ. » Hai người đương khen thầm, thì nghe Thiên Cầm kêu rằng : « Đại thúc với Lư huynh ơi ! Con mèo chết rồi, để tôi ôm lại cho mà coi. » Triệu Lang nghe kêu tức cười đáp rằng : « Ai lại không thấy, còn ôm lại làm chi, bỏ nó đó. »

Lúc đương nói chuyện, xảy nghe trên đường núi có người hét lớn rằng : « À ! con mèo ấy cũa ta đa ! » Lư Trân cười rằng : « Ủa, còn người nầy kêu cọp là mèo nữa mà ! » Cười rồi dòm lên thấy người cao lớn dình dàng, mặt đen, áo xanh, mày to, mắt lớn, vừa hét vừa chạy trên đường núi, hình như đi trên đất bằng. Người ấy chạy tới bên kia hốc

núi thấy cọp nằm bên nây bèn nói lớn rằng : « Thằng kia ! Mèo ấy của ta đa ! » Lư Trân thấy người ấy giành, thì nói với Thiên Cẩm rằng : « Hàn đệ hảy trả cho nó, để làm gì. » Hàn thiên Cẩm nói : « Ừ ! Trả thì trả. » Dứt lời xách thây cọp quăng ngang hốc núi nghe một cái vù, rớt qua mé bên kia. Triệu Lang và Lư Trân thấy vậy thất kinh, xảy nghe người bên kia nói : « Mèo của ta là mèo sống, không phải mèo chết, ta không chịu. » Nói rồi xách cọp quăng lại bên nây. Thiên Cẩm nỗi giận nói : « Bây giờ không có mèo sống, mầy muốn làm gì thì làm. » Người ấy hét rằng : « Ừ, giỏi đứng đó, tao qua rồi làm gì thì biết. » Nói đoạn đi vòng theo hốc núi mà qua. Khi hai người xáp lại gần, vừa muốn ẩu đã, thì nghe có tiếng la lớn rằng : « Thiếu gia dám sanh chuyện lôi thôi, đánh lộn đánh lạo sao đó ? Viên ngoại đi tới kia cả ! » Người ấy nghe la, không đánh Thiên Cẩm, lui ra nói rằng : « Ai đánh lộn đâu mà nói ? »

Đinh triệu Lang nghe nói có viên ngoại tới, liền day qua dòm thấy có một toán người đi tới. Trong ấy có một vị ăn mặc tử tế, phải dạng viên ngoại lắm. Viên ngoại đi gần tới, dòm thấy Đinh triệu Lang liền kêu rằng : « Ủa ! Có phải Đinh hiền đệ tới đó hay không ? » Triệu Lang nghe kêu, chỉ Viên ngoại mà nói với Lư Trân rằng : « Đó, người ấy là bà con với chú, anh của Triển nam hiệp đa. » Lư Trân nói : « Cháu chưa được tiếp diện ông ta lần nào. »

Bấy giờ Triển viên ngoại đả đi đến mé bên kia hốc núi hỏi Đinh triệu Lang rằng : « Sao Đinh hiền đệ đi qua đây lại không vào thăm tôi ? À ! Mà thôi, đứng đó tôi sẽ qua mà nói chuyện. » Nói rồi đi vòng qua mé nam, tới thạch kiều bèn đi qua.

Khi Đinh triệu Lang thấy Triển viên ngoại qua tới, bèn cúi đầu thi lễ, Lư Trân cũng bước tới xả. Triệu Lang chỉ Lư Trân rồi nói với viên ngoại rằng : « Thằng nầy là Lư Trân con của Tân thiên thử ở Hầm không đáo đây. » Viên ngoại

nói : « Chà ! Lư huynh có phước sanh con đĩnh ngộ quá he ! À ! Còn thằng kia là con ai ? » Đinh triệu Lang nói : « Nó là con nuôi của Triệt địa thữ, tên là Hàn thiên Cẩm, hiệu Thích lịch quĩ đó. » Nói rồi kêu Thiên Cẩm rằng : « Hàn tiểu điệt mau mau lại ra mắt Triển thúc thúc đây. » Thiên Cẩm bước tới xá rồi hỏi rằng : « Bẩm chú ! Thằng kia là ai mà nó ngang quá, tôi đánh cọp chết, nó lại nói mèo của nó, tôi trả cho nó, nó vụt lại đòi cho được mèo sống. Chú nghĩ coi đáng đánh nó hay không ? » Triển viên ngoại nói : « Thì nó nghinh ngang như vậy đa. Nó là con cũa chú tên là Quốc Đống đó. » Viên ngoại nói rồi kêu Quốc Đống tới kiến lễ chú và hai anh. Đoạn thỉnh cả ba về nhà. Triệu Lang nhận lời đi theo.

Ai nấy đồng đi theo viên ngoại, quanh quẹo một hồi thì về tới nhà. Cùng nhau thẳng vào khách thính ngồi uống trà. Một lát Thiên Cẩm và Quốc Đống dắt nhau ra tây hoa viên chơi, duy còn viên ngoại Triệu Lang và Lư Trân ngồi trong nói chuyện. Triển viên ngoại hỏi : « Nay Đinh hiền đệ và hai cháu tính đi đâu ? » Đinh triệu Lang bèn thuật chuyện mình đi cho viên ngoại nghe. Viên ngoại nghe xong lại hỏi Lư Trân về văn chương võ nghệ, Lư Trân đối đáp nhứt thiết như lưu. Viên ngoại khen rằng : « Con người ta thì như vậy, còn con tôi dỡ tệ lắm. »

Nói đoạn sai gia đinh bày tiệc. Tiệc dọn xong, biểu mời Hàn công tữ. Gia đinh ra đi một lát vào thưa rằng : « Hàn công tữ và Thiếu gia (Quắc Đống) đương nướng thịt cọp ăn uống ngoài hoa viên. Tôi ra mời, hai cậu đòi chẽ sọ tôi, nên tôi không dám mời nữa. » Triển viên ngoại nói : « Thôi, hai đứa nó thích với nhau vậy là tốt, không kêu mời làm chi nữa, chúng ta ăn với nhau cho xong. » Nói rồi ngồi vào ăn uống, tới canh hai mới tan tiệc. Chú cháu Lư Trân ra thơ phòng nghĩ ngơi.

Đằng nầy Quốc Đống và Thiên Cẩm ở tại tây hoa viên, cùng nhau nướng thịt cọp mà ăn, tỏ ý muốn làm anh em, cã

hai đồng ý giao kết cùng nhau. Rồi vừa chuyện vãn vừa ăn. Thiên Cẩm thuở giờ chưa được ăn thịt cọp lần nào, nay ăn thấy ngon, nên cứ nuốt mãi, sức chàng ta ăn lại ít gì, ăn riết tới ngán mới thôi. Ăn xong, gia đinh pha trà cho uống. Cậu ghét uống chén nhỏ lâu, nên gục đầu vào lu, múc nước lạnh uống, bụng thẳng như bong bóng. Ăn uống xong vào thơ phòng ngũ. Đêm ấy viên ngoại cũng ngũ tại thơ phòng.

Vừa tới canh năm, ai nấy còn đương ngon giấc, bỗng nghe Hàn thiên Cẩm la một tiếng ới, nên đều thức dậy xem, thấy Thích lịch quỉ quinh tay quíu chơn, hai mắt trợn trắng.

Hồi thứ sáu mươi hai

Triển-quốc-Đống có lòng kết bái,
Lư-thế-Trân chẳng ý liên nhân.

Nói về Thiên Cẩm vì bị ăn thịt cọp nướng rất nhiều và uống nước lạnh cũng không ít, nên ngủ tới canh năm, trong bụng sình dầy lên và nóng như đốt, vì vậy bị một luồng gió thổi tới mà sanh kịch bịnh. Triển viên ngoại thấy vậy, lật đật sai gia đinh rước thầy thuốc tới chẩn mạch hốt thuốc cho Thiên Cẩm. Nhờ thầy giỏi và người săn sóc lẹ làng, nên đổ thuốc vào một lát thời bịnh chứng giảm lần.

Ngày đó Thiên Cẩm bị bịnh, Quắc Đống buồn mới rủ Lư Trân ra hoa viên chơi. Ra tới nơi, Quốc Đống biểu Lư Trân thử sức với mình. Lư Trân cười mà không khứng, Quốc Đống lăm phách, xơm lại gần huơi tay huợi chơn làm như muốn đánh Lư Trân vậy. Lư Trân dằn không được, lấy thế đá cho một đá ngã xuống đất nằm sải tay, Quốc Đống té thì té chớ cũng chưa sợ, lồm cồm chồi dậy đánh nữa, làm như vậy sáu bảy lần cũng đều bị Lư Trân đánh té cả. Đến lâu sau chót Quốc Đống mới chịu phục tài Lư Trân, năn nỉ

xin kết bạn và dạy cho võ nghệ. Lư Trân ưng chịu, Quốc Đống cả mừng, bẽ ba nhành cây, cặm trên hòn đá gần thái hồ, rồi biểu Lư Trân rằng : « Chúng ta kết bạn với nhau, vậy phải thề nguyền cho chắc, anh lớn tuổi thì thề trước đi. » Lư Trân gật đầu qui xuống thề rằng : « Xin có thần kỳ chứng chiếu. Tôi là Lư Trân nguyền kết bạn với Triễn quốc Đống ; vậy từ đây chung hưởng vinh nhục, đồng chịu họa phúc với nhau. Nếu ai có thay lòng đổi dạ xin trời đất xét soi. » Lư Trân thề rồi, lạy bốn lạy bước ra. Quắc Đống bước tới qui mà thề : « Xin thần kỳ chứng chiếu : Tôi là Triễn quắc Đống, kết bạn với Lư Trân, thề rằng có quan cùng làm, có ngựa cùng cỡi, có ai đánh cùng chịu đòn. » Lư Trân nghe thề chưởng hỡi rằng : « Sao em lại thề kỳ như vậy ? » Quốc Đống nói : « Sao lại kỳ, hễ cùng nhau chịu đòn roi, mới có hưởng sung sướng chớ. » Lư Trân nói : « Thời vinh nhục họa phúc là đủ rồi. » Quốc Đống nói : « Ai biết sao là vinh nhục, họa phúc, cứ nói tách bạch như vậy cho dễ hiểu. » Lư Trân biết Quốc Đống thô lỗ không nói thanh bai như mình được, nên làm thinh mà cười. Quốc Đống thề rồi bèn lạy giao với Lư Trân hai lạy. Lạy xong, Quốc Đống hỏi Lư Trân rằng : « Nè anh Lư ! Bữa nay tôi với anh làm bậu bạn thiết nghĩa với nhau rồi, thoảng có ai đánh tôi thì anh có binh hay không ? » Lư Trân đáp : « Đã là bạn sanh tử với nhau thì phải binh chớ. » Quốc Đống hỏi : « Mà thiệt hay không ? » Lư Trân đáp : « Sao lại không thiệt. » Quốc Đống nói : « Nếu thiệt thì phải vì em mà rửa thù nầy mới được. Vì có người đánh em hoài. » Lư Trân nói : « Ai dám hiếp đáp em như vậy, nó ở đâu, dắt qua đi tìm mà trả thù cho. Nếu muốn đánh mà răn nó thì thôi, còn như muốn giết thì qua giết giùm cho, cho đã nư giận. À, mà người đó tên gì ? » Quốc Đống nói : « Không ai đâu lạ, người đó là chị hai em, chị ấy ở trong kiả ; chị đó bất nhơn lắm, hễ động có chút gì thời chỉ cứ em mà đánh không nhường tay ; chỉ ỷ giỏi cả côn quyền, đao kiếm nên nghinh ngang lắm, em cự không lại, hễ chỉ thộp đầu thời khỏ

đầu, gặp đít thời đánh đít. Em oán lắm, song dở hơn chĩ nên đành chịu phép bó tay. Ban đầu muốn cậy anh Thiên Cầm, té ra ảnh đau lỡ rồi. Vậy anh phải giúp em, đánh chỉ một trận mà trả thù. » Lư Trân nghe Quắc Đống nói tức cười quá, song làm bộ nghiêm, cự rằng : « Sao hiền đệ nói chướng như vậy ? Qua kết bạn với hiền đệ, sở dĩ để bảo bộ cho khỏi người ngoài hiếp đáp khi dễ, chớ phải làm bạn rồi hiền đệ làm khỉ bị đòn đặng cậy qua trả thù hay sao ? Nếu qua đường đường nam tử như vầy, vì việc nhỏ mọn đánh con gái thời còn gì danh tiếng. Vả lại chị em mà em còn như vậy, huống chi qua là bạn, rồi đây có xích mích điều gì thời làm sao nữa ? Nếu em nghĩ quấy như vậy qua xin tuyệt giao đa. » Quắc Đống nghe nói như vậy, liền khóc rằng : « Hồi nãy anh thề rằng đồng chịu vinh nhục, sao bây giờ anh quên. Chị em đánh em, há chẳng phải làm nhục em hay sao ? Vậy mà anh không lo trả thù thời anh em bạn gì, hử hử hử... »

Lư Trân thấy Quắc Đống khóc lóc cũng tội nghiệp, bèn nghĩ rằng : « Thôi, không thế can thằng nầy được, vậy ta trát nó chơi. Bây giờ giả đò chịu giúp, biểu nó vào dụ chị nó ra, rồi mình ẩn vào chỗ nào, coi nó bị đòn một xừ chơi. Chừng chị nó trở vô thời mình chạy ra nói mắc ngũ quên, rồi hẹn bữa khác. Như vậy đợi Thiên Cầm mạnh rồi từ giả mà đi thời xong. » Nghĩ xong liền nói với Quắc Đống rằng : « Nầy hiền đệ ! Em năn nĩ quá không lẽ qua chối từ, nhưng trong chốn thâm khuê chẳng tiện cho qua vào mà gây lý sự. Vậy để qua núp sau hòn non bộ đây, còn em vào dụ chị em ra đây. Chừng tới nơi, em kêu một tiếng cứu binh thời qua nhẩy ra đánh nó một xừ mà rữa hận. » Quắc Đống nghe nói mừng lắm, cười rằng : « Ừ, vậy mới được ! Đánh một chuyến cho chĩ tởn, để cứ ăn hiếp em hoài, không trừng trị cho chĩ ghê, thời chừng anh đi, chắc chỉ đánh riết em mềm xương mà chết. Thôi, anh núp đi, em vào dụ chĩ ra cho. » Quắc Đống nói rồi xăm xúi đi vào hậu viện.

Nguyên chị cũa Quấc Đống đó chẳng phải là chị ruột, ấy là con nhà bác là Triển Huy. Triển Huy có một gái là Tiểu Hiệp, tuổi lớn hơn Quấc Đống, học văn tập võ đều giỏi. Chẳng may cuộc đời dâu bể, nên mẹ chết, ít lâu thời cha chết, vì vậy Tiểu Hiệp phải về ở với chú là Triển Diệu đây. Lúc cha nàng Tiểu Hiệp hấp hối chết, có dặn Triển Diệu rằng : « Tôi chỉ có một chút huyết mạch là con Tiểu Hiệp đó, vậy chú lựa nơi nào cho được sáu điều nầy mà gả nó : Một là con nhà dòng dỏi trâm anh, hai là phải lương thiện, ba là có văn tài, bốn là giỏi võ nghệ, năm là diện mạo đẹp, sáu là có quan chức. » Vì lời dặn ấy nên vợ chồng Triển Diệu đem về nuôi, mà lòng hằng chọn đá thử vàng cho cháu. Nàng Tiểu Hiệp tuy là gái, song thích võ nghệ lắm. Một mình ở chốn khuê phòng, chăm lo thêu dệt vá may, rèn tập văn chương thi phú, lúc rãnh lại luyện đao múa kiếm, diễn tập côn quyền, nên võ nghệ cũng tinh thông. Quấc Đống ra vào thấy chị tập võ thời khi dể là hình mai vóc liễu, không đủ tài đập chuột trói gà, nên nhiều khi lí lắt, bị nàng Tiểu Hiệp đánh hoài, vì vậy căm hờn, tính lập mưu trả oán.

May sao duyên trời dung dũi, nên Quấc Đống vừa muốn cậy Thiên Cầm giúp sức trả thù, thời lại xãy ra cho Thiên Cầm bị bịnh, nên Quấc Đống cậy tới Lư Trân, Lư Trân nhắm thế khó từ, lập kế trát chơi cho bỏ ghét.

Khi Lư Trân và Quấc Đống xếp đặt trận thế xong xuôi. Quấc Đống liền xách đoản côn vào phòng Tiểu Hiệp khiêu chiến rằng : « Nè, tôi nói cho chị biết, bữa nay tôi giỏi rồi, chị đừng quen thói cũ, ăn hiếp tôi nữa mà chết đa ! Ráng giữ hồn nghe ! » Nàng Tiểu Hiệp thấy Quốc Đống nghinh ngang bèn nạt rằng : « Đống ! Mấy bữa rày em không bị đòn nên ngứa đít, vào chọc cho chị đánh phải không ? » Quấc Đống nói : « Đố chị đánh được ; bữa nay tôi giỏi lắm, làm thầy chị cũng được chị đánh sao lại mà đánh ? » Nàng Tiểu Hiệp nghe nói giận lắm, huơi côn đánh tới. Quốc Đống cự được mười hiệp mỗn

sức, nên vừa đánh vừa chạy ra hoa viên, Nàng Tiểu Hiệp rượt theo.

Hồi thứ sáu mươi ba

Bởi xóc gan, chường ra giúp bạn,
Vị thẹn mặt, về phỏng trách em.

Nói về Quốc Đống vào khuê phòng dụ Tiểu Hiệp ra hoa viên, khi gần tới hòn non bộ liền kêu lớn rằng : « Cứu binh ơi ! » Nàng Tiểu Hiệp nghe Quốc Đống kêu cứu binh thời nghĩ thầm rằng : « Không xong, thằng chết bầm nầy nó đã câu kết với lủ nào đễ đem về đánh mình, nên mới kêu cứu binh như vậy, nếu ta không lẹ chơn trở bước, để phơi dạng chường mặt ra, rủi chú ta hay ắt chẳng khỏi bị trách cứ. » Nàng Tiểu Hiệp nghĩ như vậy, nên không rượt theo nữa, cắp côn vào nách quày đầu trở lại. Quốc Đống thấy vậy kêu rằng : « Thôi, bữa nay chị hai thất trận rồi, chạy rồi, từ nầy sắp sau đừng làm phách nữa nghe ! Tôi nói vậy, hễ có cứu binh thời lủi như chuột. Đâu ! Giỗi trở lại đây thử coi. » Nàng Tiểu Hiệp nghe mấy lời thời giận lắm, day lại rượt Quốc Đống nữa, Quốc Đống vừa chạy vừa kêu cứu binh. Tiểu Hiệp thấy nó kêu hoài mà không có binh nào tới cứu, thời nghĩ thầm rằng : « Ta tưởng nó câu kết với ai, chẳng dè nó kêu bậy như vậy đặng cho ta sợ mà. » Nghĩ đoạn vừa rượt vừa nói : « Đống ! Chị tưởng em biết phải chị đánh thời bỏ qua. Ai dè em thù vặt câu kết người ngoài về đánh chị, nếu không có cứu binh thời chị tha cho, bằng như có cứu binh, chị đánh mải rượt hoài, coi cho biết ai ba đầu sáu tay dám tới đây mà tiếp cứu hử ! » Nói rồi ráng sức rượt mải. Quốc Đống thất kinh la rằng : « Cứu binh đâu, cứu binh đâu ? Không mau ra chị ấy đánh tôi chết đa ! »

Lư Trân núp ở sau hòn non bộ, thấy vậy tức cười, ý không muốn đánh với con gái nên lặng êm ; báo hại Quốc

Đống kêu rát họng. Đương lúc Lư Trân cười Quốc Đống thời nghe Tiểu Hiệp nói : « Chị đánh mãi, rượt hoài, coi cho biết ai ba đầu sáu tay dám tới đây tiếp cứu. » Một câu nói ấy làm cho xóc gan Lư Trân, nên liền xách tề mi côn bước ra, thấy mặt người con gái, tuổi lối mười bảy, mười tám, mặt hoa da phấn, mày liễu má đào, đầu tóc quấn một rẻo lụa vàng, mặc áo vấn màu tía ; ngoài ra không trang sức hoa hột vòng vàng gì, nhưng mà sắc nước hương trời, có thể làm cho cá đắm nhạn sa. Nàng con gái ấy tay xách đoản côn rượt theo Quốc Đống. Lư Trân liền bước tới nạt rằng : « Ai dám vô lễ, rượt bạn ta mà đánh như vậy ? »

Nàng Tiểu Hiệp đương rượt theo Quốc Đống, nghe có người hỏi như vậy liền ngước mặt lên xem, thời thấy sau hòn non bộ bước ra một người thanh niên tuấn tú, mặt như dồi phấn, môi tợ thoa son, mày nhỏ, mặt dài, trán cao, mũi thẳng, đầu đội khăn võ sanh màu ngân hồng, mình mặc áo triền trục cũng màu ấy, rỏ như đồng tử giáng phàm, Tống Ngọc tái thế.

Nàng Tiểu Hiệp vừa thấy mặt Lư Trân thời liền đỏ mặt bừng tai, quày trở ra khỏi hoa viên. Quốc Đống thấy vậy chạy theo khích rằng : « Chị hai làm gì y như gà rót, vừa thấy cứu binh thời chạy hết hồn vậy ; giỏi trở lại đánh chơi ít hiệp mà, chạy đi đâu ? » Nàng Tiểu Hiệp nghe nói khích mình, giận lắm, song cứ riu riu về phòng ; Quốc Đống cứ theo thách mãi. Vào tới phòng, Tiểu Hiệp liền day ra nói với Quốc Đống rằng : « Nè Đống, em vào đây chị nói chuyện cho mà nghe. » Quốc Đống sợ Tiểu Hiệp gạt vào mà đánh, nên không dám vào, đứng ngoài cửa hươi côn nói rằng : « Chị giỏi ra đây, chớ gạt tôi vô đó chị đánh, ai chịu. »

(*Xem tiếp tập 17*)

Tập 17

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Tiểu Hiệp nói : « Không, chị không đánh đâu, chị sẽ có chuyện nói với em. » Quốc Đống nói : « Chuyện gì thời chuyện, chớ chuyện đánh thời không giao đa. » Tiểu Hiệp nói : « Đã là chị mà đâu có gạt em làm chi. » Quốc Đống nghe nói liền lần lần bước vào. Tiểu Hiệp biểu ngồi xuống rồi hỏi : « Nè, Đống em ơi ! Chị em mình có cừu thù với nhau không ? » Quốc Đống nói : « Có cừu thù chi đâu ? » Tiểu Hiệp hỏi : « Đã không cừu thù, sao em lại đi câu kết với người ngoài đem về đây đánh chị. » Quốc Đống nói : « Người đó chẳng phải là người ngoài, y là anh bạn của em đó. » Tiểu Hiệp nói : « Anh bạn của em thì em biết, chớ y là người ngoài, em không phép dẫn vào hoa viên và dụ chị ra đó cho chường mặt bày hình như vậy ? Nè, chị với em là nghĩa tỷ đệ, dẫu em có dại đánh chị cũng không sao, hay là chị có giận mà đánh em cũng không hại. Như vậy sao em vì chút hờn riêng, tại em lí lắt chị mới đánh, chị đánh em, em lại hờn lại oán, câu kết người lạ về đánh chị ? Để rồi chị mét với cha (Tiểu Hiệp cũng kêu Triển Diệu bằng cha), biểu cha đánh cho em biết chừng, để em cứ làm vậy xấu hổ chị lắm ! »

Tiểu Hiệp nói rồi khóc ròng. Quốc Đống thất kinh, quì xuống năn nỉ rằng : « Chị hai ơi ! Em mới lỡ dại một lần,

xin chị đừng mét với cha, nếu cha hay ắt đánh em chết. Từ nầy về sau em không dám như vậy nữa đâu. »

Quốc Đống sợ Tiểu Hiệp mét với cha, thì mình bị đòn nứt đít, nên cứ năn nỉ hoài, chớ chẳng dè Tiểu Hiệp mưu cao, nghĩ rằng : « Mình là phận gái, vô cớ lại bỏ khuê phòng ra chốn huê viên cho người lạ, mà lại con trai, thấy mặt. Nếu việc rũi lậu ra chú hay ắt là ta bị mắng chẳng sai. Nhưng chú nghiêm thì có nghiêm, mà không gắt hiểm cho bằng thiếm. Thoảng thiếm biết việc nầy thì khổ không biết bao nhiêu ! » Tiểu Hiệp nghĩ như xảy, nên làm bộ khóc lóc trách mắng Quốc Đống, làm cho Quốc Đống sợ đặng đừng tiết lậu việc ấy ra, mà Quốc Đống nào có rõ mưu của chị, tưởng mình làm quấy, chị trách cũng đáng, nên cứ năn nỉ biểu chị đừng mét cho cha hay. Tiểu Hiệp lẽ nào dám mét, mà Quốc Đống cũng đã bị gạt mà nín thinh, không dám lậu việc ấy ra. Song dễ nào lấy thúng úp voi cho kín được.

Số là việc ấy xảy ra tuy có chị em Quốc Đống và Lư Trân mà thôi, song hai đứa tiểu đồng ở hầu trong thơ phòng cũng đều thấy rõ. Nên lúc Lư Trân thấy Tiểu Hiệp trở vào khuê phòng, Quốc Đống rượt theo, thì chàng liền quăng côn trở vào xem bịnh Thiên Cầm, thấy Thiên Cầm đã giảm bịnh tám chín phần thì mừng. Một lát Đinh triệu Lang ở ngoài khách thính đi vào, vừa tới tấm bình phong, hai đứa tiểu đồng liền đem việc vừa rồi thũ thỉ học lại một lượt.

Đinh triệu Lang nghe tiểu đồng học chuyện lại, liền bước vào thơ phòng hỏi Lư Trân rằng : « Mới rồi, cháu ra hoa viên làm gì ở ngoài đó ? » Lư Trân nhằm thế khó giấu, bèn thuật chuyện kết bạn với Quốc Đống rồi cậy thế đánh giùm chị nó, gặp mặt cô nương thế nào, nhứt thiết đều thuật lại không giấu chút nào. Triệu Lang nghe dứt hỏi rằng : « Sao, cháu thấy cô nương ấy diện mạo thế nào, đẹp hay không ? » Lư Trân nghe hỏi mắc cỡ sượng sùng, ngồi gục mặt không trả

lời một tiếng. Đinh triệu Lang thấy vậy nghĩ thầm rằng : « Có lẽ trời phật cũng khiến xui cho hai đứa nầy, nên có việc dị kỳ cho cùng nhau gặp mặt. Vả cả hai cũng là con nhà thế gia, lại đều là anh hùng, nếu bỏ qua uổng lắm. Ta nên làm mai cho chúng nó mới phải. »

Triệu Lang nghĩ như vậy, bèn đi ra khách thính nói với Triền viên ngoại rằng : « Hôm qua tới nay tôi không thấy nữ Công tử ra chào, vậy cháu năm nay bao lớn, Triền huynh cho kêu ra xem. » Triền viên ngoại gật đầu, sai a hườn mời Tiểu Hiệp cô nương ra. Một lát, rèm hoa rung động, mế trong một nàng con gái đẹp đẽ phi thường, rón gót sen bước tới vái Đinh triệu Lang và viên ngoại rồi đứng nép một bên. Triệu Lang thấy Tiểu Hiệp ra chào, bèn cười rằng : « Chà ! Vắng qua đây mấy năm mà cháu đã lớn như vầy à ? » Triền viên ngoại chỉ Đinh triệu Lang và hỏi Tiểu Hiệp rằng : « Con không biết cậu cả là anh chú ba con đây sao ? » Nàng Tiểu Hiệp đáp : « Con chưa được biết. » Dứt lời, bước tới thi lễ chúc vạn phúc, rồi quay vào khuê phòng.

Nàng Tiểu Hiệp vào phòng rồi, Đinh triệu Lang bèn hỏi Triền viên ngoại rằng : « Cháu năm nay đã trộng rồi mà Triền huynh có định gia thất cho nó chỗ nào chưa ? » Triền viên ngoại nói : « Vẫn chưa, vì anh cả lúc chết có dặn rằng, phải lựa cho được chàng rể hoàn toàn sáu điều mới chịu gả. Vì vậy nên trầm ngộ nhơn duyên của cháu mãi tới ngày nay. » Đinh triệu Lang hỏi : « Chẳng hay Triền đại huynh dặn sáu điều chi ? » Viên ngoại đáp : « Anh ấy dặn rằng phải lựa chàng rể có đủ : Một là con nhà trâm anh, hai là hiền lương, ba là văn hay, bốn là võ giỏi, năm là diện mạo đẹp, sáu là có chức triều đình, thời mới chịu gả. » Đinh triệu Lang nghe dứt cười rằng : « À, được rồi, để cho tôi làm mai cho. Lư Trân, nó là con nhà trâm anh, hiền lương, văn võ thế nào tôn huynh có hỏi qua cũng rõ, diện mạo thế nào tôn huynh xem rồi cũng thấy, còn chức tước triều đình, thời

chuyến nầy lên Tương dương lo chi lại không có. » Triển viên ngoại nghe dứt mừng rỡ lộ vẽ ra mặt cười rằng : « Được vậy càng tốt. Nè, hôm qua cháu tới đây tôi thấy tài mạo nó thời đã đẹp lòng, song chưa tiện nói, nay Đinh hiền đệ tỏ như vậy, thật hiệp ý tôi lắm, lẽ nào tôi lại chối từ. Vậy hai ta định phứt cho xong. » Đinh triệu Lang nghe viên ngoại nhận lời bèn cởi chiếc ngọc bội trao ra, xin để làm cữa định lễ. Viên ngoại cười mà thâu.

Đinh triệu Lang định xong việc hôn nhơn cho Lư Trân rồi, bèn trở ra thơ phòng tỏ cho chàng hay, và dắt vào ra mắt ông già vợ. Cả nhà hay việc nhơn duyên như vậy ai cũng vui mừng.

Nếu Hàn thiên Cẩm không tham ăn mang bịnh, thời duyên nợ Lư Trân, Tiểu Hiệp chưa rõ ra sao.

Xong việc hôn nhơn mà Thiên Cẩm cũng đả mạnh như cũ. Ba chú cháu Đinh triệu Lang liền từ giả Triển viên ngoại mà lên Tương dương.

Thiệt là :

Muôn việc thảy đều trời định số.
Ngàn trùng non núi gió đưa duyên.

Hồi thứ sáu mươi bốn

Trấn Huỳnh-hoa, năm nghĩa-sĩ nhỏ tụ hội, Quán Toàn-trân, các anh-hùng vừa gặp nhau.

Đây xin nói tiếp lúc Sơn tây nhạn Từ Lương, Náo hải vân long Hồ tiểu Ký, Khai lộ quĩ Kiều Tàn, ba người cùng Ngại Hổ chia tay, kẻ lên Oa oa cốc tìm Nhan tuần ấn, người vào Huỳnh hoa trấn đợi. Khi Ngại Hổ đi rồi, ba người bèn hối tùng giả đẩy xe tới trấn Huỳnh hoa. Đi chẳng bao lâu đã tới, thấy bên đường mé đông có một tiệm cơm, trên treo bảng

đề ba chữ : « Toàn trân quán. » Hồ tiểu Ký liền chỉ cho Từ Lương và nói : « Kìa, có tiệm cơm gần đây, vậy chúng ta vào đó dùng bữa. » Từ Lương gật đầu rồi cùng nhau đi vào. Thấy trước quán có lót một bộ ván và một cái ghế dài, trên ghế bày la liệt những bánh trái và đồ ăn đã nấu sẵn, hình như để bán cho bọn khổ công đẩy xe bưng gánh cho tiện. Mé bên kia có một cái thạp sành da xanh, trên đậy một tấm ván, trên tấm ván để vài ba cái tô lớn ; đó là thạp đựng lỗng trà (trà xà bần) để cho ai ăn bên kia thời qua đó mà uống, khỏi trả tiền.

Từ Lương thấy vậy liền biểu tùng giả để xe ngoài cửa rồi vào đó mà ăn, còn mình thời đi với Hồ tiểu Ký và Kiều Tân vào bàn mé trong mà ngồi. Tiểu nhị thấy có khách tới, liền chạy lại lau bàn và hỏi khách muốn dùng món chi, rồi quày quả đi vào bưng ra dọn đầy một mâm lớn. Từ Lương rót rượu mời Hồ tiểu Ký và Kiều Tân ăn. Ba người vừa ăn uống thời thấy ngoài cửa có người cỡi ngựa đi tới. Người ấy nhảy xuống ngựa, buộc ngựa xong, vào hỏi tiểu nhị rằng : « Bàn trong kia có thể dọn cho chúng ta uống trà không ? » Tiểu nhị đáp : « Dạ thưa không ? » Người ấy nói : « Thời biểu họ ra ngoài nầy ngồi, sao lại không được ? » Tiểu nhị nói : « Lâm vậy mất lẽ phải, vì người ta tới trước, còn ngài tới sau ; vậy xin ngài cầm phiền ngồi đỡ ngoài bàn bát tiên nầy cũng được mà. » Người ấy nhắm không nói gì đặng bèn biểu tiểu nhị lau bàn rồi chạy ra lưng ngựa mở cái đãy xanh đem vào để trên bàn, kêu tiểu nhị súc bình và lau bốn cái chén đem ra, đoạn phạch đãy lấy trà bỏ vào, sai tiểu nhị đem nước sôi châm. Tiểu nhị châm nước xong, thời nghe ngoài cửa có tiếng chộn rộn, một bọn người ngựa đi tới, trong ấy có một vị võ sanh tướng công chít khăn võ sanh bằng lụa trắng, mình mặc áo triều trục trắng, lưng đeo đại ngũ thể si, chơn đi giày thanh đoạn, lưng mang đao, hình vóc roi roi không thô không nhỏ, mặt trắng như bạch ngọc, mày vóc như song đao, cặp mắt dài, sống mũi

thẳng, môi đỏ như thoa son, ẩn ước vẽ anh hùng hào kiệt. Vị vỏ sanh tướng công ấy trên ngựa nhảy xuống, thì bọn tùng giả quày quần theo như sao hầu cặp theo mặt trăng một thế.

Vị võ sanh tướng công ấy đi thẳng vào trong quán, dòm chỗ bọn Từ Lương ngồi rồi hỏi rằng : « Chúng ta ngồi chỗ nào ? » Người vào trước khi nãy liền thưa : « Bẩm tướng công xin ngồi đỡ ngoài nầy, trong đó đã có khách choán trước rồi. » Vị vỏ sanh liền hỏi : « Mi đã châm trà chưa ? » Người vào trước đáp : « Dạ, đã châm sẵn rồi, mời tướng công ngồi lại dùng. » Vỏ sanh liền quày ra, đi lại bàn bát tiên mà ngồi. Người vào trước lật đật bưng bình trà rót ra bốn chén, rồi lần lưng lấy ra một cây quạt, phẩy phẩy vào bốn chén trà cho mau nguội. Bọn Hồ tiểu Ký thấy nghi vệ cũa vị võ sanh đó huyên náo như vậy, bèn xầm xì nói với Từ Lương rằng : « Chà, vị công tử ấy nhà cha mẹ chắc có cũa tiền lắm, nên đi ra tiền hô hậu ũng như vậy há ? » Từ Lương nói : « Đó là lẽ cố nhiên. »

Từ Lương đáp vừa dứt tiếng, xãy nghe ngoài cửa có người nói lớn rằng : « Khát lắm ! Khát lắm ! » Tiếng nói người ấy nghe rang rảng như tiếng sét. Hồ tiểu Ký dòm ra thấy một người đi vào, mình cao hơn một trượng, mặc áo màu xanh sậm, nước da đen như lọ chão, vừa đi vừa la khát nước liền miệng.

Người ấy là ai, chắc không nói độc giả cũng biết nó là Thích lịch quỉ Hàn thiên Cẩm chẳng sai. Thiên Cẩm đi theo Đinh triệu Lang và Lư Trân lên Tương dương, vừa tới đây thì kêu khát nước. Đinh triệu Lang nói : « Khát thời kiếm quán vào mà uống. » Lư Trân liền chỉ quán Toàn trân và nói với Thiên Cẩm rằng : « Kìa, có quán gần đó, Hàn đại ca có khát thì vào, chắc người ta có châm trà bán mà. » Thiên Cẩm cã mừng, đâm đầu chạy vào trước, vừa nói : « Khát nước quá, khát nước quá. » Chạy tới cửa quán liền đứng lại dòm,

rồi đi tuốt vào trong chỗ bàn bọn Hồ tiều Ký ngồi, bối tiều nhị rằng : « Mầy có nước bán cho tao uống một bụng, thiệt khát muốn chết đây ! » Tiểu nhị thấy bộ dạng kỳ dị có ý khinh liền nói : « Anh có khát nước và gấp đi thì ra ngoài kia mà uống, có nước sẵn ngoài đó. » Ý cũa tiểu nhị là chĩ nước trong cái thạp xanh để ngoài cữa, song nói không rành, nên Hàn thiên Cẫm day mặt ra thấy bốn chén trà để trên bàn chỗ vị võ sanh ngồi tưởng lầm là tiểu nhị biểu mình uống nước đó, bèn bước xơm tới bưng một chén uống, uống hết lại bưng tiếp chén khác, làm một hơi hết trơn bốn chén.

Hồi thứ sáu mươi mốt

Thích-lịch-quĩ uống trà biết ngon,
Hoải-khước-hổ hớp canh phỏng miệng.

Nói về Thích lịch quĩ là Hàn thiên Cẫm bổn tánh sớn sác lại thêm tiểu nhị nói không rành, nên day qua bưng bốn chén nước trà đã quạt vừa nguội của vị võ sanh kia mà uống, vừa uống vừa khen ngon. Uống xong để chén xuống dợm dợm chạy đi, chẳng dè bị vị võ sanh kéo lại nạt rằng : « Mi là đứa vô lễ, uống trà cũa ta rồi tính đi đâu bây giờ đó ? » Hàn thiên Cẫm nói : « Ta uống rồi thì ra trả tiền cho chủ tiệm chớ đi đâu ! » Vị võ sanh nói : « Sao đặng, mi uống trà cũa ta mà lại trã tiền cho chủ tiệm à ? » Hàn thiên Cẫm nói : « Trà đó của ngươi hay sao ? » Vị võ sanh nói : « Trà cũa ta uống mà mi dám vô lễ như vậy, lại còn làm bộ ngơ ngác gì cà ? » Hàn thiên Cẫm nghe nói mắc cở đỏ mặt tía tai, day lại mắng tiểu nhị rằng : « Thằng chó chết kia, tao biểu mi pha trà cho tao uống, mi lại chĩ trà nầy, bây giờ tao uống lỡ cũa người ta rồi, người ta cự đó, mi làm sao ra đây mà làm, không thì tao đánh chết ! » Tiểu nhị nghe mắng thất kinh, vừa run vừa đáp rằng : « Đó là khách quan nghe lầm, chớ tôi biểu ngài ra cái thạp xanh kia, uống nước đã nấu sẵn và đựng

trong đó, khỏi trả tiền, chớ tôi có biểu ngài uống nước của người ta đâu mà ngài lại mắng tôi. » Hàn thiên Cầm nghe tiểu nhị nói mấy lời lại càng thêm thẹn thuồng, nên nổi cộc nạt rằng : « Đồ chó, mi cũng chưa chịu lỗi, còn cãi phải không ? Phải mi nói rành thì đâu có sanh chuyện. » Thiên Cầm vừa nói vừa xơm tới muốn đánh tiểu nhị. Vị võ sanh kia thấy vậy bất bình lắm, bèn nạt lớn rằng : « Khoan, khoan, đừng ăn hiếp nó, có muốn anh hùng thì lại đây thử sức với ta. »

Đương lúc vị võ sanh nói đó, thì Lư Trân và Đinh triệu Lang vừa đi vào, Lư Trân thấy việc lôi thôi, bèn hỏi tiểu nhị coi tại sao mà ra cớ đỗi, tiểu nhị nghe hỏi bèn thuật lại cho Lư Trân nghe. Lư Trân nghe xong, an ủi tiểu nhị ít lời, rồi bước vào rầy Hàn thiên Cầm rằng : « Hàn đại ca đừng gây họa như vậy, để việc đó tôi tính cho. » Hàn thiên Cầm nghe rầy bèn dang ra, rồi Lư Trân bước tới xá vị võ sanh một xá và nói rằng : « Xin tôn huynh miễn lễ, vì đại ca tôi vô ý nên uống lỡ mấy chén trà của tôn huynh, vậy để tôi rót và quạt nguội lại để đền lỗi cho. » Vị võ sanh nói : « Tôi nào dám, chẳng qua thấy người ấy nghinh ngang nên muốn trừng trị cho biết tay. » Nói rồi xá Lư Trân mà đáp lễ. Lư Trân thấy vị võ sanh hết giận, bèn xề ngồi lại cái bàn nhỏ kế bên ; Thiên Cầm và Đinh triệu Lang cũng ngồi lại. Lư Trân ngầy ngà Thiên Cầm ít câu, rồi kêu tiểu nhị pha trà. Tiểu nhị châm trà bưng ra, lại thủ thỉ xin lỗi với Thiên Cầm. Thiên Cầm cười rồi rót trà hửi. Hửi xong nhiều mũi mà rằng : « Trà nầy dở quá, không bằng trà tôi uống hồi nãy. » Lư Trân hỏi : « Đại ca biết nếm trà nữa à ? » Thiên Cầm nói : « Sao lại không biết. » Vừa nói vừa uống một miếng rồi nói : « Thiệt mà, trà nầy dở lắm, trà ngon uống vào miệng thì hơi thơm xông lên lỗ mũi, tuy nuốt vào cổ có hơi nhân nhẩn chát, song cái hậu ngót ngót sướng lắm, chớ có đâu lạt nhách, không thơm như vầy. » Lư Trân nói : « Nếu đại ca muốn uống trà ngon thì kêu tiểu nhị đổi bình khác cho. »

Tiểu nhị vâng lời, lấy thứ trà thượng hạng châm nước thiệt sôi bưng ra. Thiên Cầm rót ra ba chén mời Đinh triệu Lang và Lư Trân uống, rồi cũng bưng lên nếm. Nếm xong nhăn mặt day ra phun một cài phèo, chê rằng : « Ối ! Còn dỡ nữa, không bằng trà tôi uống một chút. » Lư Trân cười rằng : « Thứ nào anh cũng chê, bây giờ biết trà nào ngon mà uống ?»

Lư Trân nói vừa dứt, thì một người trong bọn tùng giả của vị võ sanh ngồi bên bàn bát tiên đứng dậy bưng đem qua một bình trà, nói với Lư Trân rằng : « Chủ gia tôi là người thích trà, nên đi đâu cũng có đem trà ngon ở nhà theo, hồi nảy nghe vị nầy khen ngợi trà ấy, nên chủ gia sai bưng qua dưng cho các ngài một bình để uống chơi lấy thảo. » Lư Trân đáp rằng : « Chúng tôi và tướng công ấy vẫn không quen biết, nay nhứt đán gặp nhau, lại có lòng tốt ban cho trà ngon, chúng tôi rất cảm tạ. » Hàn thiên Cầm thấy cho trà ngon thì mừng, lật đật rót uống chớ không tạ ơn ai cả.

Ba chú cháu uống trà xong, kêu tiểu nhị bày rượu thịt ăn uống. Lư Trân không biết uống rượu, nên vừa ăn vừa ngó qua bên bàn bát tiên, thấy trên bàn ấy dọn rất nhiều rượu thịt, bọn tùng giả ăn uống rất ngon, còn vị võ sanh thì ngồi suy nghĩ như có tâm sự gì, chớ chẳng ăn uống.

Đương lúc ấy, bỗng thấy ngoài cửa quán có một người mặt vàng như cua rang, mày rậm, mắt to, mặc y phục bằng vải xanh, đội mão nhỏ, đi giày trẹt, vai mang bao. lưng đeo đao. Người ấy vừa đi vừa kêu đói, đi xăm xăm vào chỗ bàn của bọn Hồ tiểu Ký ngồi, nói với tiểu nhị rằng : « Tao đói lắm, mau dọn cơm cá rượu thịt cho tao ăn, mau đi, tao đói lắm ! » Hồ tiểu Ký thấy vậy cười thầm rằng : « Khi nảy có một con quỉ chết khát, bây giờ lại có con quỉ chết đói tới nữa. Bộ chúng nó nhịn đâu đã hai ba ngày rồi sao mà ! » Hồ tiểu Ký đương cười, thời nghe tiểu nhị đáp lời với con quỉ đói ấy

như vầy : « Nè, khách quan có đói lắm thời ra ngoài đó có sẵn đồ ăn mà ăn, chớ trong nầy chỗ đâu mà dọn, mà khách quan gấp quá nấu sao cho kịp ! » Người đói ấy nghe tiểu nhị nói không đợi dứt lời, liền quày ra thấy chỗ bàn vị võ sanh ngồi, để đầy dẫy đồ ăn, tưởng đâu tiểu nhị biểu mình ăn chỗ đó, nên xơm lại gần, bưng tô canh lên húp ; chẳng dè tô canh còn nóng lắm nên người đói ấy vừa húp vào tới miệng liền phun phèo phèo, và lau miệng tía lia, báo hại nước canh nước miếng văng đầy mặt đầy khăn áo của vị võ sanh.

Vị võ sanh thấy người ấy vô lễ làm dơ dáy cả đầu và mặt mình, bèn đứng dậy nạt rằng : « Thằng chết nầy sao dám vô lễ, làm lấm dơ cả khăn áo tao, mầy phải thường mới được. » Người đói ấy vừa lau miệng hít hà, vừa cự lại rằng : « Ngươi phải thường cho ta chớ bắt ta thường nỗi gì ? » Vị võ sanh hỏi : « Mi bắt ta thường giống gì ở đâu ? » Người đói ấy nói : « Thường cái lưỡi phỏng của ta ! » Vị võ sanh nói : « Đồ ăn của ta để đây, ai biểu mi dại ăn bậy phỏng lưỡi thời chịu chớ bắt thường ai ? » Người đói ấy nghe mấy lời, mắc cỡ lắm, liền day lại cự với tiểu nhị rằng : « Thằng chết bầm kia, sao mầy biểu tao ra đây ăn ; báo hại tao ăn lỡ đồ ăn của người ta, và phỏng lưỡi tao đây, mầy phải tính cho xong, không tao đánh mầy chết. » Tiểu nhị bước ra nói rằng : « Tôi biểu ngài ra cái bàn trước cửa có để bánh trái và đồ ăn sẵn kia mà ăn, chớ có biểu ngài ăn ở đây đâu mà phỏng miệng rồi đổ quạo. » Người đói ấy nghe tiểu nhị nói rõ ra, biết mình nghe lầm. Song không chịu nhận lỗi, lại còn trở cộc nạt tiểu nhị rằng: « Đồ chó, sao hồi nảy mầy không nói cho rành như vậy. » Vừa nói vừa xơm tới kéo tiểu nhị mà đánh.

Hồ tiểu Ký ngồi trong, thấy người đói ấy làm trái như vậy thời bất bình, đạp ghế đứng dậy mắng rằng : « Thằng kia đừng vô lễ. » Vừa nói vừa bước ra. Kiều Tân sợ sanh chuyện nên cản lại. Từ Lương khuyên rằng : « Anh Hồ chớ

nóng, để coi vị võ sanh ấy làm sao, mà bộ người ta hùng dũng như vậy lại chịu nhịn chuyện bất bình như vậy sao cà !»

Từ Lương nói chưa dứt lời, đã thấy vị võ sanh đứng dậy xô người đói ấy ra mà rằng : « Quấy nầy lại nơi ngươi, ngươi không biết lỗi còn đánh ai ? Ướt dơ khăn áo của ta, ta chưa nói mà ! » Người đói ấy trợn mắt nói : « Khăn áo ngươi mà bao nhiêu, cho bằng chót lưỡi ta đây sao ? » Nói rồi xơm lại, bị vị võ sanh xô một cái té lăn cù dưới đất. Bọn Tiểu Kỷ và chú cháu Lư Trân thấy vậy cười dài. Người đói ấy lớp giận lớp thẹn, nên lồm cồm đứng dậy, rút đao xơm tới chém vị võ sanh.

Hồi thứ sáu mươi sáu

Lư-Trân nóng chuyện phải giả mạo,
Trương - Anh bị gạt nên lạy lầm.

Nói về người đói kia bị vị võ sanh xô té, ai nấy cười rộ thời mắc cỡ rút đao xốc tới chém. Chẳng dè vừa xơm tới thời Lư Trân nhảy lại sau lưng, chờ giờ đao lên, liền nắm cán đao và đá một đá, người đói ấy bèn té xuống đất nửa.

Vì té đau lắm và bị giựt mất đao, nên người đói ấy bèn xốc lại cự với Lư Trân rằng : « Tôi không chọc chú, sao chú giựt đao và đá tôi té vậy hử ? » Lư Trân mỉm cười, đưa lưỡi đao cho Đinh triệu Lang rồi day lại nói với người ấy rằng : « Nè, anh nên vuốt giận, ngồi lại tề chỉnh tôi sẽ nói phải quấy cho anh nghe : Phàm cây bền vững thì nhờ có rễ, người ở phải đạo là trọng ở lễ nghĩa, không lễ nghĩa thời mất đạo làm người. Anh và vị kia đều là người tôi không quen biết ; song người ở đời phải gánh vác việc ở đời, chớ lẽ nào ngồi làm thinh mà ngó. Nè, chuyện rầy rà nầy đều tại anh hết thảy. Nếu anh đói, muốn ăn thời phải hỏi tiểu nhị cho rành rồi sẽ ăn. Còn như nó nói không rành, thời anh cũng phải biết

những món ăn trước mặt người ta tức là cũa người ta chớ. Kia, dòm ra ngoài cửa mà coi. Đó có phải là những đồ ăn dọn sẵn mà tiểu nhị biểu anh ra ăn hay không ? Anh nghe lầm lại đánh tiểu nhị đó là anh lỗi. Anh, lỗi người ta cãn anh khỏi làm điều lỗi. đó là người ơn của anh, anh phải biết ơn chớ. Anh đứng chẳng vững té là tại anh, sao anh lại dám lấy chút hờn nhỏ mà muốn giết mạng người. Ấy có phải là anh lỗi hay không ? » Người đói nọ nghe Lư Trân nói có lý, bèn xuống nước nhỗ rằng : « Ấy vì tôi có việc cần kíp, phải qua phủ Vỏ xương tìm người cứu hai anh tôi đương bị giam trong ngục, chết sống nay mai. Vì vậy nghe tiểu nhị nói có đồ ăn dọn sẵn, nên vô ý ăn lầm cũa người. » Lư Trân nói : « Anh đã có việc cần, sao còn sanh sự lôi thôi cho trễ nải. Thôi, anh bước tới xá người ấy xin lỗi rồi đi đi. »

Người đói ấy nghe Lư Trân biểu xá mà xin lỗi thì trợn mắt nói lớn rằng : « Không, tôi không xá ai hết, bây giờ duy có một người tôi muốn tìm đây, người ấy biểu lạy một trăm lạy tôi cũng chịu. Chớ bộ chú mầy đó biểu tôi không thèm xá đâu ! » Lư Trân thấy bộ người lỗ mãng, ăn nói cộc cằn, nhằm không nói nghĩa lý với nó được, bèn hỏi : « Vậy chớ anh đi tìm ai mà lật đật như vậy ? » Người ấy nói : « Tôi đi tìm Ngại Hỗ ca ca. » Lư Trân nghĩ rằng : « Nó đã biết Ngại Hổ chắc cũng chẳng phải người lạ, vậy ta trát nó chơi ! » Nghĩ đoạn nói rằng : « Anh đi tìm Ngại Hổ mà có biết mặt y ra sao không ? » Người ấy nói : « Tôi không biết, mà hai anh tôi biết. » Lư Trân hỏi : « Anh tên gì ? Đã không biết Ngại Hổ làm sao tìm cho được ? » Người ấy nói : « Tôi tên Hoãi khước hồ Trương Anh đi tìm Ngại Hổ ca ca đặng tỏ tình oan ức của hai anh tôi và cầu người tháp cứu. » Lư Trân nói : « Uả ! Nói vậy trời cũng khéo xui cho gặp gỡ, tôi là Ngại Hổ, hiệu Tiểu nghĩa sĩ đây ! » Trương Anh nghe Lư Trân xưng mình là Ngại Hổ liền quì xuống đất cúi đầu mà rằng : « Ngại Hổ ca ca ơi ! Nhà anh em tôi mới vừa mang một điều tai họa tày trời. »

Trương Anh vừa nói tới đó, Lư Trân chận lời rằng : « Khoan, việc ấy tôi phải lo liệu cả, nhưng bây giờ chưa tiện nói. Chúng ta phải tính việc hiện thời cho xong đã. » Trương Anh hỏi : « Chuyện hiện thời là chuyện gì đâu ? » Lư Trân nói : « Ấy là chuyện lỗi phải với vị kia ; vì khi nãy hiền đệ đã nói chừng nào hiền đệ gặp tôi, tôi biểu lạy một trăm lạy cũng chịu. Vậy bây giờ hãy xin lỗi đi, rồi sẽ tỏ bày gia sự. » Trương Anh nói : « Ừ phải, duy có Ngại Hổ ca ca biểu thì tôi mới chịu xá nó, chớ không tôi đố mặt nào ! » Lư Trân cã cười, rồi dắt Trương Anh lại bàn vị vỏ sanh ngồi, biểu nó xin lỗi. Trương Anh chấp tay, mà bộ mặt coi giận hung lắm, vừa xá vừa nói : « Trừ anh Ngại Hổ tao, thì không còn ai biểu tao xá mầy mà xin lỗi được. »

Lư Trân thấy Trương Anh xin lỗi rồi, bèn bước tới nắm tay vị vỏ sanh mà cười. Vị võ sanh hiểu ý nên cũng cười đáp lại. Trương Anh xin lỗi xong ; trở lại bàn của Lư Trân mà ngồi. Lư Trân nghe sau lưng có tiếng người tỉnh Sơn tây xầm xì rằng : « Quái lạ ! Thằng cha đó dám mạo tên chớ. Ngộ đa ! » Lư Trân nghe mấy lời ấy định chắc là bọn đó (bọn Hổ tiểu Ký) có quen với Ngại Hổ nên không dám nói lướt nữa, bèn biểu Trương Anh rằng : « Nè ! Có sẵn đồ ăn đó, hãy ăn uống đi. » Trương Anh nói : « Ngại Hổ ca ca ôi ! Em nóng nãy việc hai anh đương ở trong ngục, còn ăn uống sao cho được mà mời. » Lư Trân nói : « Nói chơi với anh vậy, chớ tôi không phải Ngại Hổ đâu mà kêu là ca ca. Tôi là bậu bạn với Ngại Hổ đây. Tôi cũng lên Võ xương kiếm nó, anh có đi thì đi với tôi, tôi biết chỗ nó ở. » Trương Anh nghe Lư Trân nói dứt lời hét một tiếng rất lớn, nhãy tới kéo Lư Trân mà rằng : « Mầy gạt tao, mầy gạt tao, mầy phải thường cái chót lưỡi phỏng cho tao, mầy phải trả cái xá xin lỗi lại cho tao ! »

Lư Trân thấy Trương Anh kéo mình, liền lấy thế đẩy một cái. Trương Anh lăn cù xuống đất. Lư Trân liền bước tới muốn đánh, xãy nghe người Sơn tây

ngồi bàn trong la lớn rằng : « Xong đa ! Có Ngại Hổ thiệt tới đây. Đừng đánh, đừng đánh. » Lư Trân nghe la, ngưng tay dòm ra thấy Ngại Hổ hớn hở đi vào, vừa đi vừa nói : « Tôi thấy xe để ngoài cửa, tôi biết chắc mấy anh ở trong nầy. »

Ngại Hổ nói dứt, day lại dòm thấy Đinh triệu Lang liền bước tới xá và hỏi : « Thưa chú, chú đi đâu mà tới đây ? » Triệu Lang nói : « Chuyện chúng ta thủng thẳng rồi sẽ tỏ, cháu hãy ra mắt Lư huynh đi. » Ngại Hổ nghe biểu, bước tới chào Lư Trân. Lư Trân đáp lễ và hỏi : « Hiền đệ không biết con nuôi của Hàn thúc thúc hay sao ? » Ngại Hổ nói : « Á ! Anh Hàn thiên Cẩm đây hay sao ? » Nói dứt tiếng bước tới chào Thiên Cẩm. Thiên Cẩm đáp lễ và hỏi : « Phải Ngại hiền đệ là người nầy không ? » Ngại Hổ đáp : « Phải, tôi là Ngại Hổ đây ? » Đáp rồi day qua hỏi Lư Trân rằng : « Vì sao Lư huynh và Hàn huynh lại đi chung với nhau một đường ? » Lư Trân bèn đem việc tiếp đặng thơ cha, vưng lời mẹ, gặp Thiên Cẩm chịu đánh ăn cơm, trúng thực thịt cọp, uống lắm trà v... v... đều thuật lại một lượt. Ngại Hổ nghe xong câu chuyện, bèn hỏi : « À ! Chú và hai anh có biết người Sơn tây kia không ? » Ngại Hổ vừa hỏi vừa chỉ Từ Lương. Đinh triệu Lang, Lư Trân, Thiên Cẩm đều nói không biết. Ngại Hổ bèn kêu bọn Hổ tiểu Ký biểu chào chú cháu Triệu Lang, rồi giới thiệu từ người rằng : « Đây là Đinh song hiệp Triệu Lang thúc thúc ; đây là Lư Trân đại ca, con Lư bá bá ; đây là Hàn thiên Cẩm ca ca, con nuôi của Hàn nhị bá. » Rồi day lại chỉ và nói : « Đây là Từ Lương huynh con của Từ tam bá ; đây là Hổ tiểu Ký biểu huynh cũa tôi, đây là Kiều Tân bạn sanh tử với biểu huynh tôi. »

Ai nấy nghe Ngại Hổ giới thiệu, bèn niềm nở chào hỏi nhau. Đoạn bọn Hổ tiểu Ký hỏi thăm việc Ngại Hổ lên Oa oa cốc. Ngại Hổ thỡ ra mà rằng : « Thật đi mấy ngày không ích lợi gì cả. » Triệu Lang cũng hỏi : « À ! Mà việc Tương

dương thế nào, cháu có biết rõ hết không ? » Ngại Hổ đáp : « Ở Tương dương có chuyện gì tôi lại chẳng biết. » Đinh triệu Lang hỏi : « À, cháu biết, vậy họ đồn rằng chú năm Bạch cũa cháu chết rồi, mà có như vậy hay là huyễn ? » Ngại Hổ nói : « Thúc thúc không hay chuyện đó hay sao ? Chú Bạch đã bị trận, chết hơn nữa năm rồi. Tội nghiệp quá ! Chết mà không được toàn thi thể ! » Đinh triệu Lang nghe nói khóc rống lên : « Ngủ đệ em ơi ! Em chết thảm như vậy à ! » Lư Trân củng khóc : « Chú năm ơi ! Chú chết rồi cháu có hay đâu. Trời hỡi ! » Hàn thiên Cẩm củng ứa lụy châu mày ; Ngại Hổ gục đầu xủ mặt.

Đương lúc mấy chú cháu Đinh triệu Lang khóc Bạch ngọc Đường (coi lại quyển thứ nhứt thì rõ) thì vị võ sanh ngồi bàn bát tiên kia, vùng hét lên một tiếng, ngã ngửa xuống đất, bất tỉnh nhơn sự. Bọn gia nhơn thấy chũ như thế, bèn xúm lại kêu tỉnh dậy. Kêu mãi, mới thở khì hơi ra, mở mắt khóc lóc rất thảm thiết. Bọn gia nhơn đở lên ghế rồi khuyên giải.

Nguyên vị võ sanh ấy là cháu cũa Bạch ngọc Đường, con cũa Bạch kim Đường, tên là Bạch vân Sanh, người gọi là Ngọc diện tiểu chuyên chư, vì Vân Sanh ở với mẹ rất thảo. Bạch ngọc Đường giỗi võ nghệ là nhờ Kim Đường truyền dạy. Nay Vân Sanh cũng nhờ Ngọc Đường dạy lại, nên võ nghệ tinh thông, giỏi cả mười tám món binh khí, riêng về phép ném đá Phi hoàn lại còn xuất chúng. Chĩ có phép Bát bữu loa ti chuyển quyền rất cổ quái, rất tinh xão thì Bạch ngọc Đường chưa dạy tới. Nhơn nay Bạch vân Sanh vưng lịnh mẹ đem bọn gia đinh lên Tương dương, vừa tới quán nầy nghe Ngại Hổ thuật chuyện chú mình đã chết liền hét một tiếng, té ngữa ra mà chết giấc.

Bọn gia nhơn đở Vân Sanh lên ghế, kêu giựt giây lâu mới tỉnh dậy, kêu khóc rất thảm. Khóc một hồi mới nguôi cơn giận, bèn bước tới xá Đinh triệu Lang nói rõ tên họ

mình, Đinh triệu Lang cũng thông tên họ và chỉ từ người mà giới thiệu cho Vân Sanh biết, Vân Sanh liền bước tới chào từ người, ai nấy đều đáp lễ lại.

Mấy vị anh hùng nghĩa sĩ chào hỏi nhau rồi, bây giờ Trương Anh mới bước tới xá Ngại Hổ.

Trương Anh nghe mấy vị anh hùng nghĩa sĩ, chào hỏi nhau và thông tên họ, thời biết người sau hết đó mới thiệt là Ngại Hổ, nên chờ cho dứt câu chuyện, bèn bước tới xá Ngại Hổ và nói tên họ mình rồi thuật câu chuyện tai nạn cũa Mã Long và Trương Báo rồi năn nĩ cầu Ngại Hổ lo phương giải cứu. Ngại Hổ nghe dứt giậm cẳng nghiến răng hét rằng : « Hay cho lũ tham quan ô lại, ta chẳng giết cả nhà mi được, thì chẳng phải con người. » Hồ tiểu Kỳ và Kiều Tân ngồi dựa bên nghe hết câu chuyện liền hỏi Trương Anh rằng : « Trương ca có phải bào đệ với Trương Báo hay không ? » Trương Anh nói : « Không phải, tôi là con nhà chú cũa ảnh đây. »

(Xem tiếp tập 18)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25 đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

TIMSACH.COM.VN

Tập 18

TIỂU NGŨ-NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ sáu mươi bảy

Kết kim-lang, ngủ nhơn đồng tâm hiệp ý,
Tại thảo-miếu, Ngại-Hổ tháp cứu tàn bằng.

Ngại Hổ nghe Trương Anh thuật chuyện, cã giận mắng nhiếc quan phũ Nhạc châu một hồi, dắt Trương Anh ra mắt các vị hào kiệt và thưa rằng : « Thưa chú và các anh, hiện nay tôi có một việc rất khẩn thiết, không thể đi với chú và các anh lên phũ Võ xương được. Vì tôi phải trở qua phủ Nhạc châu lo cứu hai anh tôi đã. » Đinh triệu Lang hỏi : « Hai anh cũa cháu sao phải cứu ? » Ngại Hổ đem chuyện tại Kỳ xuân viên tới lúc kết bạn và việc Hoại Chũng dọa nạt, giết thác nó, rồi bị giam cầm sao sao cứ như lời Trương Anh vừa nói mà thuật lại. Đinh triệu Lang nghe dứt hỏi rằng : « Bây giờ người đã bị giam vào ngục rồi, cháu làm sao cứu cho được ? » Ngại Hổ nói : « Cháu cứ cậy ỡ tài lực cháu mà làm ; trước hết cháu phá ngục cứu hai anh cháu ra và thã hết thảy các tù tội, rồi sau vào nhà giết sạch gia quyến cũa thằng tham quan ô lại kia. Làm như vậy mới hã lòng căm tức của cháu. » Đinh Triệu Lang nói : « Không được đâu, cháu dừng nóng nẫy như vậy mà sanh ra nhiều chuyện khó dể về sau. Cháu hãy đi cùng chú và các anh lên Võ xương

yêu cầu với Đại nhơn, tỏ hết các điều tàn ác cũa quan phũ bức ép lê dân, rồi xin Đại nhơn xuống một lá trát hoặc một phong thơ, biểu quan phũ Nhạc châu tha hai anh cũa cháu ra khỏi ngục. Như vậy có lẻ lưởng toàn kỳ mỹ hơn. Cháu nên nghĩ lại, chớ đừng hốp tốp không nên. »

Từ Lương xen lời khuyên rằng : « Phải ! Lời đại thúc nói ấy rất đúng. Ngại hiền đệ nên nghe theo. Người xưa có nói : Tam tư nhi hậu hành. Ta cũng lấy câu ấy mà làm việc, chớ nên khinh suất, đã chẳng thành công mà lại mang tiếng nghịch vua khuấy nước nữa. » Lư Trân cũng tiếp nói : « Hay, lời đại thúc nói đó, ý đại thúc nghĩ đó thật hay, không còn thiếu sót gì mà Ngại hiền đệ không nghe theo. » Ngại Hổ nghe Đinh triệu Lang, Từ Lương và Lư Trân nói mấy lời, bụng không vui, song kiêng một chút nên chẳng dám cải. Trương Anh cũng không muốn như vậy, nhưng cũng không tỏ ý ra ngoài. Triệu Lang thấy Ngại Hổ và Trương Anh làm thinh tưởng hai người đã chịu, nên biểu tiểu nhị dọn chung các món đồ ăn nhập làm một bàn lớn, rồi ai nấy vây ghế ngồi ăn uống. Bạch vân Sanh sầu thảm lắm, nên ăn uống không được, cứ theo giục Đinh triệu Lang việc lên Tương dương ra mắt Nhan tuần án lập thế phá trận Đồng võng. Đinh triệu Lang gật đầu, phân phó rằng : « Bây giờ nên sai Trương Anh trở về Nhạc châu báo tin cho Mã Long, Trương Báo yên dạ. Từ Lương thời đẩy xe sắt chậm chạp làm thế nào củng đi sau, chúng ta ai cởi ngựa thời đi trước, ai đi bộ thời thũng thẳng theo sau, đồng một đường lên Võ xương cho kíp. »

Đinh triệu Lang phân phó xong xuôi. Bạch vân Sanh sai gia nhơn chạy đi mướn phòng cùng nhau nghĩ đở một đêm, sáng sẽ dời gót. Gia nhơn đi rồi, Đinh triệu Lang nói với mấy vị tiểu hào kiệt rằng : « Nay ta xem Lư Trân, Ngại Hổ, Từ Lương, Hàn thiên Cẩm, Bạch vân Sanh, năm anh em bày củng là con nhà tướng đáng bực anh hùng. Trước kia năm vị ở

Hãm không đão kết bậu bạn với nhau xưng hiệu Ngũ Nghĩa. Vậy bây giờ năm đứa bây cũng kết làm anh em với nhau xưng là Tiểu Ngũ Nghĩa. Được như thế, sau nầy có chút liên lạc, tình nghĩa mới mặn mà ! » Mấy anh em nghe Đinh triệu Lang nói như vậy đều có lòng mừng. Kế tên gia nhơn của Bạch vân Sanh đi mướn phòng ngủ trở về thưa rằng : « Cách đây một đỗi, mé đường phía tây có một tiệm ngủ tên là Duyệt lai. Tiệm ấy rộng rải sạch sẽ có thể xứng đáng cho các ngài nghỉ đỡ một đêm. Đinh triệu Lang gật đầu, chờ cho ai nấy ăn uống xong xuôi, bèn tính tiền trả dủ, rồi cùng nhau qua tiệm Duyệt lai.

Tới tiệm, buộc ngựa cất xe yên nơi, cùng nhau đồng lên thượng phòng. Bồi phòng bưng nước rữa mặt và châm trà đem vào. Các vị anh hùng rữa mặt xong, dạy bồi phòng mua tam sanh tế lễ và dọn bàn hương án. Riêng phần Trương Anh thì nóng nầy việc nhà nên từ giã trở về Nhạc châu. Các vị anh hùng nhậm lời và muốn đưa Trương Anh ra khỏi tiệm. Ngại Hổ căn rằng : « Chú và các anh bất tất phải đưa đón, để một mình tôi thế mặt cho là đủ. » Các anh hùng gật đầu khen phải. Ngại Hổ liền nắm tay đưa Trương Anh ra khỏi tiệm. Trương Anh nói rằng : « Ngại Hổ ca ca ơi ! Nếu anh có lên Võ xương thì nên nhắc nhở hối thúc các vị ấy lo liệu cho cần, chớ nếu công văn của quan Tuần án mà tới trễ, tôi e tánh mạng hai anh ở trong ngục không được toàn. » Ngại Hổ nói : « Trương đệ sao lại hồ đồ như vậy ? Mấy người ấy họ có mắc mớ gì với Mã huynh và Trương huynh nên họ chẳng nói lôi thôi. Nghĩ mà coi, Nhan án viện bị giặc bắt mất, chưa biết hạ lạc nơi nào, nếu chớ kiếm đặng người xin cho đặng một tờ công văn, thì chắc hai anh đã tiêu xương ra đất rồi ! Nè, hiền đệ chớ trông cậy ở họ. Hãy đi trước tìm một chỗ nào vắng vẽ đợi ta. Ta trở lại chờ cho họ ngũ hết rồi sẽ hiệp nhau trở về Nhạc châu, việc gấp như lửa cháy mày mà nói lôi thôi sao đặng. À, mà hiền đệ tính sẽ đợi chỗ nào phải nói trước cho biết chớ ! » Trương Anh đáp : « Cách mé đông chợ nầy ước

chừng một lần tên, anh đi tới đó thì có đường tẽ, anh nên tẽ qua mé tây bắc rồi vòng theo đường làng đó, ra tới lộ cái, mé đồng lộ đó có một toà miếu hơ, trước miếu có cội dương lớn. Tôi sẽ vào đó mà đợi anh. » Ngại Hổ nghe dứt gặt đầu rồi chia tay nhau. Trương Anh hớn hở ra đi.

Trương Anh đi rồi, Ngại Hổ liền trở vào tiệm, thấy quả kế đã dọn hương án xong, bèn cùng Lư Trân, Thiên Cẩm, Từ Lương, Vân Sanh bày tỗ tuổi tác, cứ theo tuổi mà phân tộc thứ. Bạch vân Sanh lớn hơn hết thì làm anh cả, kế là Hàn thiên Cẩm, thứ hai, Từ Lương thứ ba, Lư Trân thứ tư. Ngại Hổ nhỏ hơn hết. Phân tộc thứ xong, bèn chia phiên nhau mà thề nguyền, thề xong lạy giao nhau mỗi người hai lạy. Đoạn dạy quả kế (bồi phòng) dẹp hương án và bày tiệc rượu đặng cùng nhau châm chén sớ giao.

Tiệc dọn ra, ai nấy đồng ngồi lại ăn uống rất vui vẽ chuyện vãn rất tâm đầu ý hiệp. Vừa tới đầu canh hai thì Ngại Hổ liền cáo lui. Đinh triệu Lang nghĩ rằng : « Quái lạ ! Thằng Ngại Hổ là con sâu men, thế mà sao bữa nay nó lại lơi chén và kiếu sớm như vậy cà ! » Tuy Triệu Lang nghĩ như vậy chớ chẳng dè Ngại Hổ có tâm sự riêng, nèn cũng cứ ăn uống chuyện vãn như thường.

Tiệc tan, quả kế dọn dẹp mâm bàn, ai nấy đồng vào phòng nghỉ, Từ Lương thấy Ngại Hổ nằm ngay không cục cựa, biết nó giả say, nên lén kéo dậy, dắt ra khỏi phòng, tìm chỗ vắng vẻ hỏi rằng : « Ớ Ngũ đệ em ơi.Em có tâm sự gì, sao không tỏ cho anh biết với ?» Ngại Hổ đáp : « Nào có tâm sự gì đâu. » Từ Lương nói : « Thôi mà, em giấu qua làm gì. Chúng ta bây giờ đã kết làm bạn sanh tử, hễ vui sướng đồng hưởng, lo buồn đồng chịu. Em có việc gì nói cho anh biết, anh sẽ giúp cho. Hay là em thấy Trương nhị ca đi rồi mà em nóng lòng xót ruột.» Ngại Hổ nói : «Không phải đâu !» Từ Lương nói : « Nếu phải như vậy thời em nói cho qua biết đặng qua tính thế giúp cho em một tay. » Ngại Hổ thấy Từ

Lương năn nĩ quá muốn tỏ thiệt, song sợ đem việc kín mà nói bung thừa ra cho ai nấy nghe thời lở vở công việc, nên nhứt định không tỏ, cứ nói là không có tâm sự gì.

Từ Lương hỏi hoài mà Ngại Hổ không nói nên cũng nằm ngáy om sòm ; chờ tới canh tư, ai nấy ngủ thiệt mê, bèn lén lén chỗi dậy, tắt đèn, lấy gói hành lý buộc vào lưng và giắt đao theo mình ; đoạn ra khỏi phòng, nhảy tường ra ngoài, đi riết khỏi chợ, nhắm theo hướng đông mà đi. Đi một đỗi xa, quả có hai đường tẻ, cứ theo lời Trương Anh dặn mà đi ; đi qua khỏi làng nọ thời tới lộ cái, thấy mé đông lộ ấy có cây dương rất cao, liền xâm xâm đi tới. Khi tới dưới cội dương, quả có một tòa cổ miếu hư tệ, vách ngã, cửa sập, cỏ loáng rong đơm. Ngại Hổ liền đi thẳng vào ngõ, vừa bước lên thềm miếu thời nghe có tiếng người đi ra và nói chuyện thầm thì, bèn núp lại một bên, giây phút thấy có hai người từ trong đi ra, tay xách đãy hành lý và lưỡi đao của Trương Anh.

Hồi thứ sáu mươi tám

Ba đứa cướp hết thời bị giết.
Hai anh hùng quyết chí giải nguy.

Nói về Ngại Hổ thấy hai tên ăn cướp trong miếu đi ra tay xách gói hành lý và đao cũa Trương Anh thời thất kinh, kể tánh mạng của Trương Anh đã không xong rồi, bèn núp lại một bên rình nghe, thời hai tên ăn cướp ấy nói với nhau rằng : « Hai ta bỏ nó vào đó củng nhẹm chuyện, bây giờ đem hai vật nầy về hỏi đầu đãng, nếu người dạy giết, thời sẽ trở lại mà giết nó cho rồi ! » Ngại Hổ nghe câu nói ấy mừng rỡ lắm, biết là Trương Anh chưa chết, nên chờ hai tên cướp ấy đi qua khỏi rồi lén lén đi theo.

Nguyên miếu đó là miếu Nhị lang, gần miếu có một làng tên là Cảnh gia thôn, trong làng ấy có một tên đầu đãng ăn

cướp tên là Mã nhị Hồn, hiệu là Thảo địa xà, chuyên ưa trữ đồ gian kẽ cướp, lấy việc bóc lột làm kế sanh nhai ; mới đây có hai tên bợm, từ xa tới xin làm vây cánh ; một đứa là Giao Trí một đứa là Tào Ngủ. Mã nhị Hồn thêm hai đứa đó giúp đở, càng thêm hoành hành nghịch thị. Đêm nọ sai hai đứa cùng đi với nhau, tìm nơi bóc lột. Chẳng may cho Trương Anh, nên mới hẹn với Ngại Hổ vào đợi tại miếu Nhị lang, khi vào miếu liền để gói hành lý và lưỡi đao gối đầu mà nằm ; vừa nằm liền ngủ quên đi, nên bị Tào Ngủ và Giao Trí tới gặp, bắt trói lại, đem bỏ vào trong tủ dưới tượng thánh Nhị lang, rồi xách gói đem gươm tính trở về Cảnh gia thôn báo cho Mã nhị Hồn hay, vừa đi ra khỏi miếu thời bị Ngại Hổ nghe mấy lời bàn bạc như vậy mà lén lén đi theo mà nó không hay.

Ngại Hổ theo hai tên ăn cướp riết tới Cảnh gia thôn, vào cổng làng thấy mé bắc đường đi có một cái nhà, cửa sơn đen. Hai tên ăn cướp liền đi thẳng vào gõ cửa, nghe bên trong có tiếng trả lời rồi mở cửa cho hai đứa đó vào. Ngại Hổ chờ chúng nó vào đóng cửa lại rồi, bèn nhảy lên đầu tường tuột vào mé trong, rón rén đi lại bên phòng, đứng ngoài cửa để mắt vào kẻ hở mà dòm. Thấy đầu đăng là Mã nhị Hồn mở gói hành lý và cầm lưỡi đao lên xem rồi hỏi lai lịch. Giao Trí thưa rằng : « Hai anh em tôi đi vào miếu Nhị lang gặp một người liền bắt trói, giấu vào trong tủ dưới tượng thánh, chớ chưa giết. Vậy chẳng hay ý đầu đăng tính giết hay là thả nó đi ? » Mã nhị Hồn đáp : « Không nên thả, phải giết mới được. Hai anh em phải chịu nhọc một chút nữa, trở lại miếu giết nó, rồi đem thây bỏ vào giếng mé đông nam, vần tấm đá đậy lên trên thế là xong chuyện. » Hai tên ăn cướp nghe xong, lật đật mở cửa ra đi. Ngại Hổ lỏn ra đi trước.

Tào Ngủ cầm đao cũa Trương Anh cùng đi với Giao Trí tính vào miếu Nhị lang đặng làm điều nghịch trời trái lẽ. Ai dè vừa đi tới cửa miếu, liền bị Ngại Hổ gạt giò, hai đứa té

đùn cục. Ngại Hổ nhảy ra đè chúng nó giựt đao, cỗi dây lưng trói xâu lại, rồi kéo đem bỏ dựa chơn tường. Đoạn lượm đao đi thẳng vào trong điện kéo Trương Anh ra khỏi tủ, mở dây trói, móc giẻ nhét miệng. Trương Anh thấy Ngại Hổ tới cứu mình, liền quì dưới đất cúi đầu tạ ơn cứu mạng. Ngại Hổ đở dậy cười rằng : « Nầy Trương đệ, bất tất phải bái tạ ; hai thằng ăn cướp trói Trương đệ mà đoạt đao và cũa, ta đã bắt được chúng nó rồi, trói để dưới chơn tường đằng kia. Trương đệ hãy cầm đao ra đó giết nó mà trả thù cho đã nư giận ! » Ngại Hổ vừa nói vừa đưa đao ra. Trương Anh tiếp lấy, chạy đi một lát lại trở vào, nói lập cập rằng : « Ngại ca ca ơi ! Anh khéo diễu tôi sao chớ ? Hai thằng ăn cướp đó anh đã giết rồi, sao còn sai tôi giết nữa ?» Ngại Hổ nói : « Ta có giết đâu mà Trương đệ nói như vậy ? » Trương Anh nói : « Anh không tin ra đó mà xem. » Nói rồi kéo Ngại Hổ ra chỗ chơn tường, quả thấy hai tên ăn cướp đã bị giết và mất cả hai cái đầu. Ngại Hổ thấy vậy lấy làm lạ đứng ngẫn ngơ, chưa hiểu duyên cớ ra sao ?

Đương lúc Ngại Hổ còn suy nghĩ, bỗng thấy mé đông nam có bóng người đánh thoáng qua, liền kéo Trương Anh rượt theo. Ngại Hổ rượt mé bên nầy, Trượng Anh rượt mé bên kia. Hai người rượt một vòng giáp chung quanh miếu, thời không thấy tăm dạng ai cả. Ngại Hổ lấy làm lạ than rằng : « Thôi rồi ! Ta lại gặp người cao tài rồi đây ; làm sào theo họ cho kịp ?» Than dứt lời, biểu Trương Anh theo mình, đi thẳng qua Cảnh gia thôn, vào nhà đầu đảng ăn cướp là Mã nhị Hỗn.

Khi tới nơi, Ngại Hổ nhảy lên tường, tuột vào mé trong, mở cửa ngỏ dắt Trương Anh vào. Hai người đi tới sân, Ngại Hổ biểu Trương Anh núp đợi, rồi một mình lén lén đi vào, để mắt dòm theo kẹt song, thấy trong nhà lặng lẽ không ai, trên bàn còn để gói hành lý. Ngại Hổ liền leo theo vách, chun lên đầu xông mà vào trong, mở cửa xách gói hành lý và tìm khắp nơi không thấy Mã nhị Hỗn ở đâu.

Trong bụng tức tối vô cùng, nghĩ không biết nó trốn đâu mà kiếm. Đương lúc Ngại Hổ lục soát trong nhà, bỗng thấy trong phòng có một cái thây treo cổ, từ trên rường nhà tuột xuống. Coi kỹ lại thời thây ấy là thây của Mã nhị Hổn, cả thân mình không có vít tích gì, chỉ trên cổ chỗ vòng dây có dấu rướm máu mà thôi. Ngại Hổ thất kinh không hiểu duyên cớ làm sao, lật đật xách gói hành lý ra sân giao cho Trương Anh. Trương Anh hỏi rằng : « Hồi ca ca vào nhà, nghe có tiếng rồn rột trên trường nhà đó là gì vậy ?» Ngại Hổ nói : « Lạ lắm ! Lạ lắm ! Thằng đầu đảng ăn cướp nầy đã bị ai giết rồi, thây nó bị treo trên rường nhà, mà sao hồi ta vào đó, thây ấy lại tuột xuống. Nghĩ không biết ai lại giết được nó một cách bí mật như vậy ! Mà cũng tiếc cho người có tài cao như vậy, lại vô ý giết người rồi để thây trong nhà ; nếu quan lại hay biết thời làm sao cho khỏi bị hại. Ối, mà ta cũng quên. Phải chi hồi nầy ta giúp cho nó một mồi lửa cho xong hậu hoạn. »

Ngại Hổ mới nói tới đó, bỗng thấy mé sau nhà có ngọn lửa phát lên rất cao, liền vỗ tay cười rằng : « Ừ, như vậy mới thật là sành nghề ám sát chớ ! Báo hại tôi chè lỡ hết ít tiếng ; đừng giận nghé. » Cười rồi dắt Trương Anh ra khỏi ngõ, dầm sương đội sao đi riết về Nhạc châu phủ.

Hai người đi mãi cả ngày cả đêm, tới canh ba đêm sau mới đến Trương gia trang, đi thẳng tới nhà Trương Báo. Trương Anh lại cửa gõ cộp cộp mà kêu. Trong nhà có người chạy ra mở cửa ; thấy Ngại Hổ về tới thời mừng rỡ lắm, lật đật rước vào, pha trà đãi đằng. Ngại Hổ hỏi tới việc Trương Báo và Mã Long ở trong ngục mạnh giỏi sướng cực thế nào, thời gia nhơn thưa rằng : « Mã lảo gia và Trương nhị gia chúng tôi tuy bị giam vào ngục tử tù, song nhờ có các vị thân hào, phú hộ cảm nghĩa đội ơn lo lót tiền bạc cho ty lại, ngục quan, nên dầu không chuộc được khỏi tội, chớ cũng sung sướng hỏi bị hành hà dằn vặt. » Ngại Hổ nghe mấy lời, lòng cũng

được yên ổn một chút. Chuyện vãn một lát thì gia nhơn dọn xong tiệc rượu thịt cho Ngại Hổ và Trương Anh dùng bữa tối. Hai người dùng xong rồi, liền đi nghỉ ngơi.

Sáng ngày Ngại Hổ sai gia nhơn đi mua sắm y phục cho mình mặc, theo lối khách buôn, rồi từ giả Trương Anh, ra khỏi Trương gia trang rồi đi riết vào thành, hỏi thăm chỗ ngục cấm mà đi tới. Ngại Hổ tới trước cửa ngục, đứng dòm ngay vào trong. Đương lúc dòm ngó, xảy có người nắm lại mà hỏi...

Hồi thứ sáu mươi chín

Nhân bằng hữu, xả mạng đạo bằng hữu.

Vị kim-lan; phấn dõng cứu kim-lan.

Nói về Ngại Hổ đi tới trước cửa ngục, đứng dòm ngay vào, xảy có người nắm lại hỏi rằng : « Nhà ngươi tới đây dòm cái gì, tìm kiếm ai ? » Ngại Hổ đáp : « Tôi tới đây tìm bà con. » Người ấy nói : « Chỗ nầy chẳng phải là chỗ tìm bà con; đây là ngục giam kẻ tội. » Ngại Hổ nói : « Phải! Tôi biết mà. Tôi đi tìm hai người tội sát nhơn là Mã Long và Trương Báo đặng thăm chúng nó đây. » Người ấy hỏi : « Chú đi thăm hai người giết Hoại Chủng phải không? » Ngại Hổ nói : « Phải, mà có vào thăm được chăng ? » Người ấy đáp : « Được, để tôi cho người dắt chú đi. » Người ấy nói rồi day lại kêu một người trong bọn mà nói rằng : « Nầy, anh chịu khó dắt chú nầy vào thăm Mã lão gia và Trương thiếu gia đi. » Ngại Hổ liền theo người nọ mà đi vào trong ngục, thấy mé chánh tây có một cái cửa, trên cửa có vẽ hình cái đầu cọp ; cửa ấy tuy là vẽ đầu cọp, chớ thiệt nghĩa là đầu con tỳ ngàn, vì con ấy có tánh hay gìn giữ, nên để nơi đó tức là chỗ nghiêm cấm, gìn giữ, hiệp ý ngục giam. Bèn

kia cửa tỷ ngàn có cái miếu ngục thần ; tên giữ ngục dắt Ngại Hổ lại cửa tỷ ngàn, mở cửa ra, dắt đi vào. Vào trong, thấy hai bên đều có ba gian nhà, nhà ấy có người đương sai, mé trong nghe có tiếng xiềng khua rổn rảng. Lại có một đường hẹp đi vào mé chánh tây, đi thẳng vào đó có một dãy nhà rất nhiều gian, mỗi gian nhà đều có cửa. Người giữ ngục chỉ cho Ngại Hổ mà nói rằng : « Kìa, gian nhà cuối phía bắc đó là chỗ giam họ Mã, còn gian nhà cuối phía nam đó là chỗ giam họ Trương. Vậy chú hãy đi một mình lại đó mà thăm. » Ngại Hổ cả mừng, tưởng là bọn giữ ngục yêu mến mà hậu đãi mình, chớ chẳng dè chúng nó một là kính mộ tánh hào hiệp trượng nghĩa của Mã Long, Trương Báo ; hai là nhờ bạc tiền của thân hào, phú hộ trong phủ mua được lòng chúng nó, nên chẳng những chúng nó không làm khó hai người, mà thường ao ước cho có ai tới cứu gỡ cho hai người nữa. Vậy nên Ngại Hổ mới được vào thăm thong thả.

Ngại Hổ được tên giữ ngục để đi vào một mình thì mừng lắm, vội vã đi riết tới gian nhà mé bắc, đứng ngoài dòm vào, thấy Mã Long ngồi trên cái chõng vạt nhỏ, chõng ấy dựa vào gốc cột, cổ và hai tay bị xiềng cứng vào cột, mặt mày dơ dáy, đầu tóc chơm bơm, coi rất đau lòng xót dạ. Ngại Hổ thấy Mã Long như vậy thì nước mắt rưng rưng, cất tiếng kêu nhỏ nhỏ rằng : « Mã đại ca ơi ! » Mã Long đương ngồi gục đầu suy nghĩ, bỗng nghe có tiếng kêu, bèn ngước mặt dòm lên, thấy Ngại Hổ thì mừng lắm, kêu lớn rằng : « Ngại Hổ em... » Mã Long kêu chưa dứt tiếng, Ngại Hổ liền xua tay bảo rằng : « Nói nho nhỏ vậy. » Mã Long liền hạ tiếng hỏi rằng : « Ngại Hổ em ! Làm sao mà em tới đây được ? Đã có đi thăm Trương Báo chưa ? » Ngại Hổ nói nhỏ nhỏ rằng : « Câu chuyện dài lắm, nói một hai lời không thể hết được. Anh nên yên lòng chờ tới tối nay, lối chừng canh ba tôi sẽ tới đây cứu anh, chừng ra ngoài chúng ta sẽ trò chuyện. » Mã Long nghe nói vui lòng,

gật đầu lia lịa. Ngại Hổ liền đi riết qua gian nhà cuối phía nam, đứng ngoài cửa dòm vào, thấy Trương Báo cũng ngồi trên chõng vạt cũng như Mã Long, nhưng bộ mặt vui vẻ, không có sắc lo rầu. Ngại Hổ thấy vậy nghĩ rằng : « Anh nầy thật lỗ mãng quá, sự chết đã tới trước mắt mà chưa biết sợ à ? Hay là anh hùng chẳng sợ chết sao ? » Nghĩ đoạn kêu nhỏ nhỏ rằng : « Trương nhị ca ơi ! » Trương Báo đương ngồi khua giầy xiềng cho kêu mà nghe chơi, bỗng nghe có tiếng kêu, liền ngước lên dòm, thấy Ngại Hổ. Ngại Hổ xua tay bảo rằng : « Nói nhỏ nhỏ chớ đừng la lớn đa ! » Trương Báo gật đầu rồi nói : « Thiệt tôi liệu trước không sai. Tôi định số tiên tri biết thế nào hiền đệ cũng trở về. » Ngại Hổ cười rằng : « Gần chết mà cũng chưa hết nói dóc ! » Trương Báo nói : « Sao gọi là nói dóc ! À, mà sao em chưa định cách gì đặng cứu anh hay sao ? » Ngại Hổ nói : « Ban ngày như vầy, biết làm sao cứu cho được. Hãy yên lòng chờ tối lại chừng canh ba tôi sẽ vào cứu anh. Mà anh nhớ đừng có la lối nghé ! » Trương Báo gật đầu và dặn rằng : « Thế nào em cũng tới cứu anh chớ quên mà khổ đa ! » Ngại Hổ dạ dạ rồi quày ra khỏi ngục, đi riết một hơi về tới Trương gia trang.

Bọn gia nhơn thấy Ngại Hổ về tới, mừng rỡ rước vào, dưng trà pha nước. Ngại Hổ rửa mặt dùng trà, thay đổi y phục xong, bèn đem chuyện vào ngục thăm Mã Long và Trương Báo thuật lại cho Trương Anh và gia nhơn nghe. Thuật xong, đã thấy rượu thịt dọn ra sẵn sàng. Trương Anh mời Ngại Hổ ngồi vào, cùng bọn gia nhơn ăn uống. Ngại Hổ vừa ăn vừa tỏ ý rằng mình tính tới tối chừng canh ba sẽ vào ngục cứu Mã Long và Trương Báo, song sợ lúc cứu rồi, bọn giữ ngục hay, báo cáo cho quan trên biết, chúng nó tầm nã e làm khó để cho họ hàng. Trương Anh nói : « Nếu Ngại ca ca quyết cứu Mã gia và Trương huynh tôi mà lại để liên lụy tới đồng tộc thì cũng không ích gì, vậy xin nghĩ cách nào cho khỏi hậu hoạn mới được. » Ngại Hổ nói : « Ta cũng nghĩ như vậy, nhưng chưa có thế nào cho tiện. Duy có một điều

nầy không biết có được hay không ?» Trương Anh hỏi : « Có điều chi thì ca ca cứ nói ra coi, như được thời chúng tôi đồng ý với !» Ngại Hổ nói : « Nếu muốn sau khi cứu anh Mã và anh Trương mà bọn tham quan kia không tra khảo họ hàng, thời các ngươi nên chịu nhọc một chút, chia nhau đi báo tin cho họ hay, bảo phải góp nhóp tư trang tiền bạc tựu tại đây, chừng cứu xong hai anh kia rồi sẽ cùng nhau bỏ chỗ nầy tìm nơi tị nạn là xong.» Trương Anh và gia nhơn đồng gật đầu khen phải và nói : « Chuyện đã sắp tới như lửa cháy mày, chúng ta phải lo cho sớm mới được. » Nói rồi một mặt lo tom góp tiền của trong nhà, một mặt phái người đi báo tin cho họ hàng hay đặng sửa soạn đi trốn.

Công việc xếp đặt xong xuôi, chờ tới nữa canh hai, Ngại Hổ liền thay áo quần ban ngày ra, mặc vào một bộ y phục đen, rồi buộc gói hành lý vào lưng, tay xách đao ra khỏi nhà, đánh vụt một cái, đã mất tăm dạng. Trương Anh thấy vậy thất kinh và khen ngợi lắm.

Ngại Hổ ra khỏi Trương gia trang, đi riết tới thành thời trống đã điểm canh ba ; đi qua khỏi điếu kiều thấy đường vắng dạng người, bốn bề lặng lẽ. Ngại Hổ liền đi thẳng tới dưới vách thành, lấy hết tài phi thiềm tẩu bích ra, nhảy qua vách thành, rồi bò rạp dưới đất, lén lén xem bốn bề không ai, mới dám ngóc dậy, đi rón rén tới bên cửa ngục dòm vào, thấy cửa đóng cứng, liền lui ra hơn mười bước, chạy lấy trớn tới bên vách ngục vọt lên một cái, chụp vào đầu tường rồi rút mình lên, leo lên đầu tường, đoạn chuyền vào mé trong tuột xuống. Khi đứng được trên mặt đất, Ngại Hổ day đầu dòm lại thấy hai dãy nhà hai bên đường đều đóng cửa sùm sụp, dãy nhà mé bắc không có bóng đèn, duy nghe bên gian nhà mé nam có tiếng người nói chuyện rầm rì. Ngại Hổ liền đi lại gần bên cửa, lấy ngón tay xoi giấy ván theo kẽ vách, để mắt dòm vào, thấy trong ấy có bốn tên dân canh ngồi nói chuyện, có người lớn tuổi hơn hết nói rằng : « Chúng ta nên để tai nghe coi ở ngoài chúng tuần canh có đánh chiêng thì phải đánh

theo cho rập, nếu không, nó vu cho chúng ta ngủ quên thời khổ đa ! » Ngại Hổ nghe mấy lời ấy cả mừng nghĩ thầm rằng : « May cho ta dữ a! Phải không nghe được mấy lời nầy thì hư việc rồi. Bây giờ ta cứ vào bắt lủ nầy trói quách lại, nếu bọn tuần canh ở ngoài có gióng chiêng, thời ta cũng gióng y theo, chắc chúng nó không thế nào biết được. » Ngại Hổ nghĩ xong liền nhảy lên vách vừa muốn leo vào, bỗng nghe ngoài ngục có tiếng chiêng gióng beng, beng, beng, beng bốn tiếng, bọn canh ngục liền mở cửa, có hai đứa xách chiêng bước ra gióng theo bốn tiếng. Gióng vừa dứt. Ngại Hổ nhảy xuống thộp đầu trói lại, xé áo trám họng, rồi trở vào trong nhà bắt hai tên kia cũng trói lại và xé áo trám họng. Trói xong vừa bước ra xảy thấy có bóng đen chạy thoáng qua trước mặt.

Hồi thứ bảy mươi

Ngại-Hổ cầu ngục thần, thiệt hửu linh ứng.
Từ Lương hiến thủ đoạn, lộng giả thành chơn.

Nói về Ngại Hổ bắt trói bốn tên canh ngục rồi, lại ôm hai đứa ngoài cửa bỏ vào trong nhà, cho nhẹm chuyện khỏi ai thấy. Khi trong nhà vừa quày đầu trở ra thời thấy có bóng người chạy thoáng ngang trước mặt. Ngại Hổ thất kinh lật đật mọp xuống núp xem tung tích thời chẳng thấy ai đâu, liền đứng dậy đi lần lại cửa tỷ ngàn, leo theo vách mà vào mé trong, thấy mé bắc có một dãy nhà, ba gian có người ở, ba gian không người. Gian có người, thời hai người vào một gian. Ngại Hổ liền vào bắt chúng nó trói tay trám miệng lại, rồi noi theo đường hẽm đi thẳng tới ngục tữ tù. Tới nơi nghe tiếng Mã Long rầm rĩ rên siết. Ngại Hổ kêu nho nhỏ rằng : « Mã đại ca ôi ! Anh chớ lo rầu, để em tới cứu đây. » Mã Long nghe kêu hỏi rằng : « Ngại Hổ em đã tới đó sao ? Bây giờ phải làm làm sao mà cứu ? » Ngại Hổ nói : « Không

khó, không khó ! » Vừa nói vừa cạy cửa bước vào ; coi kỹ thời sợi xiềng, xiềng Mã Long ấy rất lớn, không thể cạy bẽ chi được. Ngại Hổ thấy vậy than thầm rằng : « Trời ơi ! Biết làm sao mà cứu hai anh tôi cho được đây ! Thói thường các tay đi đêm làm chuyện phi thường thời trong đãy bá bửu bao giờ cũng có cái Đầu hoàn chũy để cạy phá các xiềng và lòi tói. Nay đồ mặc đi đêm của ta đây, vần của anh Lư Trân cho, Đầu hoàn chũy không có, biết làm sao bây giờ. Thôi, ta cũng ráng hết lòng càng bạn. » Ngại Hổ than rồi ráng sức bẻ xiềng, bẽ cả buổi không nao núng , lấy đao cạy, cạy mãi cũng không trầy. Mã Long thấy thế khó xong, thở ra mà rằng : « Ngại Hổ em ơi ! Thời anh đã cùng rồi, nên em cứu không được. Như vậy cũng trọn nghĩa minh giao ; thôi, em đừng ráng vô ích, mà xiềng khua động leng keng chúng hay thời mang họa. » Ngại Hổ nghe Mã Long nói mấy lời nước mắt rưng rưng và đáp rằng : « Mã đại ca ơi ! Em không cứu được anh ra khỏi nơi tai nạn nầy, em cũng quyết không bỏ mà đi đâu, thà là ở trong nầy cùng anh đồng sanh đồng tử. » Mã Long nói : « Em chớ vì chút tình nghĩa mà khinh sanh mạng như vậy chẳng nên đâu. » Ngại Hổ không đáp, cúi đầu suy nghĩ rằng : « Bậy quá, phải hôm trước tỏ việc nầy cho Từ tam ca biết, rồi cậy ảnh đem đại hoàn đao tới giúp mình, thời xiềng tỏa nào lại chặt không đứt. Ối ! Mà đâu có dè. Đến nỗi sớm mai nầy đi thăm cũng vô ý, không lo nghĩ tới sợi dây xiềng to chắc kia. Trời ơi ! Bây giờ mới biết làm sao đây ? »

Ngại Hổ suy nghĩ như vậy, thời coi bộ muốn thối chí. Bỗng nhớ lại người ta hay nói trong ngục có miếu ngục thần, thần ấy linh ứng lắm, nên Ngại Hổ định sẽ đi cầu thần giúp sức đặng cứu Mã Long, Trương Báo. Định ý rồi bèn đi rìu rìu ra khỏi ngục tử tù, thẳng tới cửa tỳ ngàn, nhảy tường ra mé ngoài, đi tới cửa miếu ngục thần, qui xuống cúi đầu khẩn nguyện rằng : « Ưng ai chư vị thần minh linh ứng, phù trì cho tôi cứu được hai anh, rồi tôi sẽ trùng tu miếu vũ, thếp tượng mình vàng mà buổn nguyện cho. » Ngại Hổ

nguyện xong, cúi đầu lạy bốn lạy, đứng dậy đi trở lại bên cửa tỷ ngàn, bỗng nghe xa xa có tiếng chiêng gióng thời thất kinh, tật đật leo tường vào mé trong chạy riết lại chỗ nhà bọn canh ngục xách chiêng ra ngoài, chờ bọn tuần canh đi ngang ngoài cửa ngục, gióng bốn tiếng beng, beng, beng, beng, thời ở trong Ngại Hổ cũng gióng tiếp theo bốn tiếng mà đáp lại.

Ngại Hổ gióng chiêng xong, bèn bỏ y lại chỗ cũ, lăng căng đi vào ngục tử tù tính sẽ nhờ ơn ngục thần giúp đỡ, tìm thế cứu Mã Long. Chẳng dè đi chưa tới, thời đã gặp Mã Long đằng ngục tử tù đi lại. Ngại Hổ lấy làm lạ hỏi rằng: « Sao đại ca lại đi ra đây được ? » Mã Long trả lời nho nhỏ rằng : « Qua đi lại đây tìm em ; vậy nảy giờ em đi đâu ? » Ngại Hổ nói : « Nghe người nói ngục thần rất linh, nên ra đó cầu khẩn với thần, xin phù hộ cho em cứu được hai anh. Mà em vừa mới trở lại đây, vậy ai cứu anh ra đặng như vầy ? » Mã Long nói : « Qua không hiểu đặng, vì đương lúc nằm chờ em, thì nghe có tiếng động cửa, kế tiếng xiềng nghe leng keng, qua tưởng em trở lại cứu, mới vừa mở mắt ra chỉ thấy có bóng người cao chừng ba thước đi thoáng qua, chưa kịp kêu thì đã mất tăm dạng, day đầu dòm lại thì xiềng đã đứt rồi, nè còn một khúc dính ở cổ qua đây mà thôi. Vậy không phải em cứu qua hay sao ? » Ngại Hổ nói : « Không phải ! Đó chắc là ngục thần thấy em thành khẩn nên linh ứng mà giúp chớ gì. Thôi, chúng ta hãy đi ra khỏi đây rồi sẽ tính chuyện khác. »

Ngại Hổ nói dứt lời dắt Mã Long đi ra ngoài cửa tỷ ngàn, tính sẽ leo tường mà ra, nhưng Mã Long bị có khúc dây xiềng còn dính trên cổ tòn ten nặng lắm, nên leo không đặng. Ngại Hổ liền leo lên đầu tường, quăng dây bá luyện xuống. Mã Long tiếp lấy buộc vào eo ếch mình. Ngại Hổ bèn nắm đầu trên kéo lên, rồi day ra mé ngoài thòng xuống. Mã Long xuống tới mặt đất mé ngoài, liền mở dây trả lại cho Ngại Hổ. Ngại Hổ thâu dây xong bèn nhảy xuống, dắt Mã Long đi lại chỗ dãy nhà của bọn canh ngục ở mà chúng nó đã bỏ trống, biểu Mã Long

chun vào trong cái lò lớn nằm đó, chờ đi cứu Trương Báo đem gom lại một chỗ rồi sẻ lập thế đi ra khỏi lớp vách thứ nhì. Mã Long nhận lời, Ngại Hổ căn dặn rằng : « Thế nào củng ở đây chớ đừng đi đâu rồi nửa kiếm không được đa ! » Mã Long gặt đầu lia lịa, rồi chun vào cái lò mà nằm. Ngại Hổ liền trở lại cữa tỷ ngàn nhảy tường vào trong, đi xăm xăm tại ngục tữ tù tính thế cứu Trương Báo. Ai dè Ngại Hổ vừa đi tới chỗ đường hẽm, bỗng thấy có người đi ra, tưởng là ai, nên huơi đao doạ rằng : « Mi đừng la, nếu la tao chém đứt đầu. » Ngại Hổ doạ vừa dứt lời, thì coi lại người ấy là Trương Báo. Trương Báo hỏi : « Nầy Ngại Hổ, em cứu qua rồi bỏ mà đi đâu mất vậy ? » Ngại Hổ nghe hỏi chưng hửng, liền hỏi lại rằng : « Ai cứu anh ra đây ? Anh làm sao mà ra đây đặng ?» Trương Báo nói : « Ý ! Hỏi cái đó mới kỳ chớ ! Vậy em không có cứu qua hay sao ? Lạ chớ ! Qua thấy rỏ ràng có một người cao chừng ba thước, xô cữa đi vào, kế nghe dây xiềng khua leng keng rồi đứt làm hai đoạn. Qua mừng quá, vừa muốn hả miệng kêu thì thấy đánh vụt một cái rồi mất bóng. Qua tưởng là em cứu qua trước, rồi đi cứu anh Mã nên ra đây chớ. Thật em không cứu, vậy ai cứu đó ? » Ngại Hổ cười rằng : « À ! Tôi biết rồi, tôi biết rồi. Chắc là ngục thần thấy tôi cầu nguyện, động lòng từ bi, nên hiển linh ra sức cứu hai anh khỏi vòng trăng trói. Kìa, anh Mã củng nhờ thần cứu rồi, hiện còn đợi ngoài kia, chúng ta hảy ra đó hiệp nhau, rồi sẽ thoát thân khỏi ngục. » Trương Báo nghe Ngại Hổ nói cãm tạ thần minh lắm, nên nói rằng : « À ! Quã như ngục thần linh hiển như vậy, rồi đây qua sẽ trùng tu miếu vủ và tô tượng cho thần. »

(*Xem tiếp tập 19*)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản
25, đường Sabourain, 25
SAIGON
Điện thoại : **20.678**

Tập 19

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ sáu mươi mốt

Mất Mã-Long, Ngại-Hổ tìm tung tích,
Lạc Trương-Báo, Nghĩa-sĩ khó liệu toan.

Trương Báo nói vừa dứt tiếng thì Ngại Hổ đã dẫn ra tới cửa tỷ ngân, rồi cũng dùng cách như lúc đem Mã Long ra ngoài khi nãy mà đem Trương Báo ra. Trương Báo và Ngại Hổ ra tới vòng ngoài, liền đi tới trước miếu ngục thần quì xuống lạy tạ, rồi đi qua chỗ Mã Long trốn. Hai người đi tới nơi, Ngại Hổ chạy lại chỗ cái lò Mã Long chun vào khi nảy mà kêu, thì chẳng thấy Mã Long ở đó.

Nói về Ngại Hổ dắt Trương Báo vào trong gian nhà tìm kiếm Mã Long mà không thấy tung tích ; Ngại Hổ than thở lắm, Trương Báo hỏi rằng : « Đại ca đã ở đây mà rồi đi đâu mất đi ? » Ngại Hổ nói : « Thiệt không hiểu đặng, chẳng phải đại ca thô lỗ như ai, nên dặn mà không nhớ. Tôi đã nhắc nhở, biểu thế nào cũng ở đây đừng có đi đâu, thế mà làm như vầy thiệt hại cho tôi quá ! » Trương Báo nói : « À ! Kỳ chớ ! Phỏng như qua đây là đứa lỗ mãng mà nếu em có dặn thời dẫu thế nào qua cũng không đi đâu. » Ngại Hổ nói : « Phải ! Vậy thời anh

ở đây đặng tôi đi kiếm đại ca. Mà phải nhớ đừng đi đâu nghé ! » Trương Báo nói : « Khỏi dặn mà ! Hễ biểu ở đây thì qua ở đây, dầu thiên lôi đánh biểu dời một bước qua cũng không đi nữa à. » Ngại Hổ gật đầu rồi bước ra, tẻ qua đường hẻm mé nam đi vòng lại đường hẻm mé bắc, rồi đảo một vòng nữa cũng không thấy ai. Còn như đằng năm gian nhà kia thì có mấy tên canh ngục bị trói bỏ ở đó, cứ kiếm mấy chỗ kia hoài. Kiếm đả mệt mà không gặp Mả Long, Ngại Hổ buồn quá tính trở lại gian nhà báo tin cho Trương Báo biết, ai dè tới nơi thì không thấy Trương Báo ở đó. » Ngại Hổ liền kêu rằng : « Nhị ca ơi, anh đi đâu rồi ? Vừa kêu vừa rọi lửa thiên lý ra xem, xem cùng củng không thấy ở đâu, thì trong lòng ngơ ngẫn, bước ra khỏi gian nhà đứng sừng sựng một chỗ như nộm bẹo bờ mạ.

Ngại Hổ đứng như vậy mà nước mắt rưng rưng, than nho nhỏ rằng : « Đại ca và nhị ca ôi ! Em cũng đả hết lòng tới cứu hai anh, chẳng dè cứu ra lại mất. Bây giờ trời gần sáng mà việc chưa xong, hai anh chưa ra khỏi ngục thì em đành lòng nào mà ra, thôi, thà em ở tại đây chịu chết cho tròn đạo nghĩa. » Ngại Hổ than vừa dứt, xãy nghe sau lưng có tiếng cười, liền day lại rút đao muốn chém, người ấy liền cười lớn lên, tẻ ra xem kỷ thời chẳng ai lạ, chính là Từ Lương vậy.

Ngại Hổ thấy Từ Lương tới liền thẹn đỏ mặt, bước tới xá và thưa rằng : « Tam ca thiệt là bực phi thường, các điều khuấy diễu tôi đó, chắc là anh làm chớ chẳng ai. » Từ Lương cười rằng : « Thời hồi ở tiệm qua có hỗi em, như em có tính chuyện gì thì tỏ cho qua biết đặng qua giúp cho. Em nhứt định không nói. Qua tưởng đâu em là người tài cao, cố ý chẳng nói đặng đi làm một mình. Tẻ ra em lại giỏi tài cầu khẩn, nên cầu khẩn cho ngục thần giúp em. Thật em giỏi lắm ! Nè, các công chuyện em bàn bạc với Trương Anh ngoài cửa tiệm Duyệt lài qua đều rõ cả, nên hễ em bước ra

một bước thì đã có qua theo liền một bước. Vì em đi mé đông, còn qua thì đi mé tây, nên qua tới miếu Nhị lang trước. Em đi ngả trước tới nhà đầu đảng ăn cướp, thì qua đã vòng ra sau nhà nó mà rình rồi. Em trở lại miếu mà trói hai đứa nó, thì qua ở trên tường, chờ em đi cứu Trương Anh đặng qua giết hai đứa đó. Khi qua giết hai tên ăn cướp rồi, cố ý chạy cho em thấy bóng, đặng em rượt theo. Chừng đó qua mới vòng ra ngoài đem thây hai tên ăn cướp bỏ xuống giếng và dẫn đá lại, rồi đi riết tới nhà đầu đảng ăn cướp, nhảy lên rường nhà cười một tiếng, tên đầu đảng cất đầu dòm lên, qua liền liệng cho một viên đá vào cổ, nó liền chết ngay, qua bèn buộc cổ nó treo lên rường nhà, chờ lúc em tới buông cho tuột xuống đặng diễu em chơi. Thiệt ra thì em đi đâu đều có qua theo tới đó. Nhưng tiếc một điều là em đi vào ngục thăm hai anh kia, sửa dạng người buồn mà không xem cho kỹ sợi dây xiềng to lớn kịch cợm kia. Nếu qua không liệu trước tới mà giúp em, thì em đã không cứu đặng hai anh kia mà lại không còn mặt mũi nào ngó người đời, có lẽ khi cũng khó sống được nữa. Nầy ! Từ rày về sau, em có làm việc gì cũng nên để ý xem xét cho kỹ mới được nghe ! » Ngại Hổ nghe Từ Lương nói mấy lời, thẹn đỏ cả mặt, ráng đáp rằng : « Nầy Từ ca ca ! Thiệt em không bằng anh. Nếu đem ra mà sánh, thì em ví với anh như trời cao vực thẳm, không thể nói được. Anh thiệt là bực kỳ tài, em phục lắm. Vậy anh giấu hai anh của em ở đâu, xin làm ơn chỉ cho em biết. » Từ Lương vừa gật đầu vừa nói : « Ừ, em hãy đi theo qua, rồi qua sẽ chỉ cho. » Nói rồi dắt Ngại Hổ đi lại chỗ năm gian nhà mà Ngại Hổ không kiếm khi nãy, đứng ngoài kêu một tiếng, thì Song đao tướng và Dõng kim cang liền chạy ra.

Ngại Hổ thấy hai người đi ra, mà khúc dây xiềng trên cổ đều sứt đâu mất, trong bụng hơi mừng, bèn hỏi rằng : « Sao hai anh không ở chờ tôi lại bỏ đi đâu, bộ muốn giết tôi sao chớ ? » Trương Báo và Mã Long đồng rập nhau mà

trả lời rằng : « Ấy đều bởi Từ tam ca đây biểu chúng ta đi. Ảnh nói rằng : Sẽ có người tới dò xét trong nầy và tra soát bọn canh ngục, vậy nếu hai ta ở chỗ gian nhà tối e nó tra soát gặp thời khổ, vậy phải lại chỗ gian nhà có đèn mà ở, nếu khi có người tới kêu hỏi, thời cứ trả lời rằng : Bốn anh em tôi vẫn còn thức canh. Làm như vậy mới nhẹm chuyện, vì bốn tên canh ngục em đã trám họng nó rồi. Thoảng có người tới xét thấy yên lặng, tưởng chúng nó ngũ, vào xem, thấy chúng nó bị trói thời bể chuyện. Hai ta nghĩ anh Từ nói phải nên chịu đi theo. Tuy đi như vậy chớ còn sợ em mất công tìm kiếm, có biểu anh Từ kiếm em, anh Từ nói rằng : Đã có cho em biết chuyện ấy rồi, chớ có đè ảnh trát em ở đâu mà biết ! »

Mã Long và Trương Báo nói dứt lời, Từ Lương cười chúm chím rồi nói rằng : « Bây giờ trời đã gần sáng, chúng ta phải mau mau đi ra khỏi chỗ nầy mới được ! » Nói rồi dẫn đường đi trước, Mã, Trương, Ngại, ba người theo sau. Ra tới vách ngục ngoài, Ngại Hổ nhảy lên đầu tường, thòng dây bá luyện xuống cho Mã Long và Trương Báo đeo mà leo lên rồi thòng ra mé ngoài cho hai người tuột xuống. Ra khỏi ngục rồi, bốn người liền đi riết tới vách thành. Từ Lương và Ngại Hổ cũng làm như vậy mà đem Mã Long và Trương Báo ra ngoài thành.

Bốn người ra khỏi thành, Từ Lương bèn nói với Mã, Trương, Ngại ba người rằng : « Ba anh em hãy về Trương gia trang trước đi. Tôi còn phải đi đằng nầy lấy y phục ; vì đồ mặc ban ngày, hồi đầu hôm muốn vào thành phải thay rồi giấu rảo. Vậy chúng ta sẽ hội nhau tại nhà Trương huynh. » Ba người gật đầu rồi đi riết về nhà Trương Báo.

Tới nơi, vẫn thấy gia nhơn và Trương Anh còn thức chờ. Chúng nó thấy ba người thời mừng rỡ lắm, lật đật rước vào nhà, pha nước cho rửa mặt, châm trà cho uống, đem y phục cho thay, rồi xúm nhau lại cám tạ Ngại Hổ, tán tụng công đức đã cứu chủ mình. Ngại Hổ làm thinh không đáp mà

chỉ cười chúm chím. Một lát, gia nhơn đã dọn xong rượu thịt, mời ba anh em Ngại Hổ ăn uống giải lao.

Ba người ăn uống vừa được vài chén, Ngại Hổ liền hỏi rằng : « Bây giờ hai anh định sẽ đi đâu lánh nạn ? » Trương Báo nói : « Tôi có một người cô ở bên thành Thượng cổ, có lẽ qua ở đó rất tiện, còn như nhà cửa và các vật nặng nề thời để lại đây, chỉ tom góp gia tư tế nhuyễn đem theo mà thôi. » Mã Long cũng nói : « Nhà tôi không ai, vợ con cũng chẳng có, vậy các việc liệu lý trong ấy, nhờ ở Trương Anh xem xét giùm. Tôi cũng theo Trương đệ mà qua thành Thượng cổ cho xong. » Mã Long nói vừa dứt lời, xảy thấy Từ Lương từ trên rường nhà nhẩy xuống hỏi rằng : « Các anh em còn ngồi đây mà uống rượu à ! Không biết bây giờ đã sáng rồi hay sao ? Thoãng không đi cho sớm, rũi quan binh tới đây, thời mới tính làm sao ? » Mã Long, Trương Báo và Trương Anh thấy Từ Lương về tới, liền bước tới cúi đầu tạ ơn cứu mạng, Từ Lương liền đỡ dậy mà rằng : « Các anh em bất tất phải làm như vậy ; nên lo sắp sửa hành lý đặng lìa bỏ chỗ nầy mà thoát nạn cho mau. » Trương Báo đáp : « Chúng tôi đã sắp sửa xong xuôi rồi, chỉ chờ anh về cùng nhau sẽ đi. » Trương Báo nói vừa dứt lời xảy có tên gia đinh hớ hải chạy vào thưa rằng : « Bẩm chủ gia, ngoài cửa quan binh kéo tới đông lắm, xin mau mau liệu cách thoát thân. »

Hồi thứ bảy mươi hai

Chủ tớ sắp chia tay, quan binh liền kéo đến,
Anhem đương rưỡi bước, hung-tăng khéo đón đường

Nói về Từ Lương nghe gia nhơn vào báo có quan binh tới, liền bước lại xô bàn tiệc rượu của anh em Ngại Hổ vỡ tan, rồi cùng nhau mang gói hành lý ra khỏi nhà. Ngại Hổ ở trong khóa hết các cửa rồi mới nhảy tường mà ra.

Khi ai nấy ra khỏi nhà thời thấy đèn đuốc, người ngựa kéo tới rất đông, nên không dám diên trì, liền chia tay nhau kẻ đi một ngã. Trương Báo và Mã Long đi qua Thượng cổ thành ở nhờ tại nhà cô, chuyện ấy chẳng cần nói. Chỉ nói riêng Ngại Hổ và Từ Lương cứ theo đường cái mà đi lên phía Võ xương. Hai người cứ việc ngày đi đêm nghỉ, đói ăn khát uống. Ngày nọ, đương đi trên đường, bỗng thấy một dảy tường đỏ gần bên, mé trong có tiếng la hét rằng : « Thằng trọc kia, thiệt mầy muốn phấn sao ? »

Ngại Hổ nghe tiếng la ấy bèn nói với Từ Lương rằng : « Từ tam ca ! Anh nghe tiếng la ấy không ? Đó chắc là ai đánh lộn với thầy chùa thời phải ? » Từ Lương đáp rằng : « Ừ, em nói có lẽ. » Ngại Hổ nói : « Tiếng người la ấy tôi nghe dường như quen quen, vậy anh em ta nên vào đó xem cho biết việc gì. » Từ Lương gật đầu, rồi cùng Ngại Hổ nhảy tường mà vào, thì người ấy chính là Giang Phàn, nhưng chẳng rõ Giang Phàn làm gì mà tới đây !

Nguyên trong bộ Thất Hiệp Ngũ Nghĩa tôi có chép chuyện Hàn Chương cứu được Đặng cửu Như rồi giao cho Bao Hưng đem về Khai phong phủ ở học chung với công tử Bao thế Vinh. Qua tới khoa năm Mậu thìn thì Cửu Như thi đậu. Bao Công bảo cử cho làm chức tri huyện Thạch môn, huyện ấy gần chỗ Nhan xuân Mẫn đóng viện tuần án. Bao Công vẫn biết Giang Phàn là người giỏi võ nghệ lại có tài ứng biến, nên trước khi Cửu Như ra nhậm, thì Bao Công viết một phong thơ gởi cho Nhan tuần án mà gởi gấm Đặng cửu Như, rồi sau mới sai Giang Phàn bảo hộ ra trấn nhậm.

Lúc Cửu Như ra đi, Bao Công dặn dò rằng : « Ngươi ra ngồi huyện Thạch môn, nếu về việc văn mà có điều chi khó thì tới án viện cầu Công tôn tiên sanh giúp cho, còn về việc võ mà có điều chi cần thì cũng tới án viện cầu các vị hộ vệ giúp cho. Đến như các án kiện mà có án nào rắc rối thì mau mau sai Giang Phàn về báo cáo cho ta hay. Nè, tuy

ngươi ở ngoài huyện, chớ các việc làm phải quấy, công xử thế nào ta đều rõ hết. Ngươi nên cẩn thận cho lắm, thoảng có bề gì, ta lột chức ngay ! » Dặn dò xong, Đặng cửu Như từ tạ Bao Công, lãnh bằng đi với Giang Phàn và bạn đường đem hành lý ít nhiều ra Thạch môn huyện phó nhậm.

Tới nơi, khai bằng, lãnh ấn, tra xét công việc trong huyện rất kỹ lưỡng. Cửu Như lại muốn học theo cách tại phủ Khai phong của Bao Công, nên dạy mỗi nơi nha thự, công sở đều treo trống minh oan, để cho ai có điều chi oan ức thì cứ tới gióng trống mà tố cáo, truyền cho dân gian ai có điều chi ẩn lậu thì mau tới tỏ bày. Dặn những viên trị ban, phàm có ai tới gióng trống kêu oan thì không phép cản trở, mà phải mau đưa vào công đường cho mình thẩm tấu. Đặng cửu Như làm như vậy, dân chúng rất kính phục, sủng mộ ; chẳng đầy một tháng mà nào án trọng, án khinh, điều oan, việc ức đem ra giữa công đường tài phán kể có trăm ngàn. Đặng cửu Như vẫn là viên quan rất nhỏ tuổi, mới vừa mười chín niên canh mà phát lạc các án kiện rành rẽ công minh ; đáng tha thì tha, đáng phạt thì phạt, đáng xử hình thời xử, đáng khen thì khen, nhứt nhứt đều hạp lòng dân, không có chút nào tây vị.

Thiệt là :

Gần bên lan huệ, càng rực thơm tho,
Bạn với hiền lương, thêm cao phẩm cách.

Đặng cửu Như tới nhậm huyện Thạch môn chưa bao lâu mà các án khó khăn, bí ẩn đều xét xử một cách rất công minh, nên dân chúng đều tặng cho cái huy hiệu rất xứng đáng là : « Tiểu ngọc diện Bao Công ». Ngày kia, Tiểu ngọc diện Bao Công thay y phục theo thường dân, biểu Giang Phàn cũng giả dạng tráng sĩ, rồi hai người cỡi ngựa ra khỏi nha, đi vào làng quê chợ trẻ để dọ dẫm dân tình. Giang Phàn can rằng : « Bẩm gia gia ! Nếu gia gia

muốn đi du ngoạn một đôi làng gần nha thì được, chớ như đi dò dẫm dân tình ở các làng xa thì không tiện ; vì gia gia thăng đường phân xử đã nhiều án, ai ai cũng đều biết mặt, thì làm sao giấu họ cho được. Vả lại khi xử án, hễ kẻ được thì vui, kẻ thất thì oán, mà kẻ thất ấy lại là kẻ không biết phải quấy, nó tưởng gia gia tư vị đằng kia mà đè ép nó, nên hay ôm lòng căm oán, nếu nó biết gia gia đi rồn đây, e chắc sanh lòng chẳng phải. » Giang Phàn nói tuy có lý, song Đặng cửu Như một mực không nghe, nên chi hai thầy trò cứ dong ngựa đi hoài. Đi dò rõn được đôi ba làng, Giang Phàn khuyên Cửu Như trở về nha. Cửu Như không nghe, cứ giục ngựa đi tới. Bấy giờ trời đã tối, Cửu Như định kiếm quán xá nghỉ ngơi, chớ chẳng trở về huyện nha. Đi được một đỗi, xảy tới một nơi chợ búa rất đông đảo, thấy mé bắc đường đi có một cái tiệm, đề hiệu là : « Châu gia lão điếm. » Giang Phàn liền xuống ngựa vào hỏi tên quả kế tiệm ấy rằng : « Trong tiệm còn phòng nào rộng rải sạch sẻ dọn cho ta một gian. » Quả kế đáp : « Dãy phòng mé trước đều có người ở chật cả, duy còn mé sau hai phòng đôi và bốn phòng chiếc, khách quan nhắm nghĩ được hay không ? » Giang Phàn nghe xong, ra bẩm lại cho Cửu Như rõ. Cửu Như bằng lòng, xuống ngựa, dạy Giang Phàn đem hành lý vào lấy một phòng đôi (phòng rộng hai gian) và biểu quả kế đem ngựa đi nhốt.

Đặng cửu Như và Giang Phàn vào tới phòng, quả kế pha nước rửa mặt, châm trà đem uống. Hai thầy trò dùng trà rồi, lại sai dọn cơm tối. Quả kế dạ dạ, đi ra một lát, bưng vào đủ các thức đồ ăn ngon lành, rượu Nữ trinh trần thiệu thượng hạng. Hai thầy trò liền ngồi vào bàn ăn uống. Đương lúc ăn uống, thời nghe phòng bên cạnh có hai người tới mướn ở. Hai người ấy cũng kêu trà kêu rượu, đòi cơm đòi nước như các khách thường. Khi ăn uống xong, thầy trò Cửu Như liền tắt đèn yên nghỉ. Trong lúc mơ màng giấc điệp, phưởng phất hồn mai ; phỏng lúc ấy chừng lối canh hai, thình

lĩnh thầy trò Cữu Như liền giựt mình tỉnh dậy, nghe phòng bên cạnh có tiếng la lớn rằng : « Tiệm của chúng bây đây là tiệm ăn cướp ! » Tiếng la ấy lớn lắm, làm cho khách trong tiệm đều ngơ ngẫn, không hiểu là chuyện gì.

Nguyên hai người vào mướn phòng sau đó là anh em ruột với nhau, một người tên là Dương đắc Phúc, một người tên là Dương đắc Lộc. Hai anh em chuyên nghề buôn bán hàng rong, nay nhơn đi lên kinh đô bán hết hàng trở về dọc đường ghé tiệm ấy mà nghỉ. Chẳng dè tới canh hai thấy điều quái dị, nên mới la lối như vậy. Khi tiếng la ấy động tới tai tên quã kế trong tiệm, nó liền chạy tới hỏi rằng : « Vì sao mà khách quan la như vậy ?» Dương đắc Phúc đáp : « Tiệm mi đây thật là tiệm ăn cướp, giết mạng người nhiều lắm mà ! » Quã kế hỏi : «Khách quan lấy cớ đâu mà nói càn như vậy ? » Dương đắc Phúc nói : « Nếu mi không giết người đoạt cũa, sao trong tiệm lại có yêu quĩ hiện lên làm lộng như vầy ? Yêu quĩ ấy là hồn oan của khách bị nạn chớ gì !» Quã kế nói : « Xin khách quan đừng nói quá như vậy mà hư danh tiếng của tiệm tôi tội nghiệp. Thiệt tiệm tôi là nơi lương thiện, không hề giết ai ! À, mà khách quan nói yêu quĩ hiện thế nào đâu, thuật cho tôi biết.» Dương đắc Phúc nói : «Lúc anh em ta ăn cơm rồi vừa nằm thiêu thiêu ngủ thì thấy ngọn đèn sáp bừng lên rừng rực cao hơn một thước, rồi thũng thẳng tóp nhỏ lại như hột táo. Anh em ta thấy vậy không dám nằm, vừa ngồi dậy thì thấy dưới bàn bát tiên ló ra một vật đen thui, cao ước ba thước, đầu lớn như bánh xe, lướt tới xô anh em ta ; may là chúng ta chạy lẹ chớ phải chậm chơn ắt chẳng còn hồn.» Quã kế nói : « Khách quan nói thời tôi nghe, chớ chắc chuyện ấy không bao giờ có.» Dương đắc Lộc nói : « Mi không tin thì chạy vào xách hành lý ra cho chúng ta, rồi đóng cửa ở trong đó rình mà xem. »

Tên quã kế vẫn là đứa hèn, mê tín dị đoan, ban đầu còn làm bộ nói cứng chơi, sau nghe Đắc Lộc biểu như vậy, thôi

rùng mình rút cổ không dám vào. Bên phòng nầy, Đặng cữu Nhu và Giang Phàn đã thức giấc, nên nghe rõ các công chuyện. Cữu Như định chắc trong đó có điều chi bí ẩn, muốn ra sức dò xét, nên kêu quã kế tới biểu rằng : « Hai ông khách kia đã nói trong phòng ấy có quĩ yêu như vậy, họ chẳng dám ở, thì biểu dọn đồ qua đây đổi phòng cho chúng ta. »

Hồi thứ bảy mươi ba

Trấn Châu-tiên, Đặng-cữu-Như xét qui, Giửa Công-đường, Châu-khởi-Phụng chịu hình.

Nói về Đặng cửu Như nghe anh em họ Dương nói chuyện quĩ hiện như vậy, thì nghĩ thầm chắc có điều bí mật nên tỏ ý muốn đổi phòng. Anh em họ Dương bằng lòng lắm, lật đật đem hết hành lý sang qua bên nầy. Đặng cửu Như cũng biểu Giang Phàn dọn hành lý qua phòng bển, Giang Phàn nghe nói yêu quĩ thời sợ nên có ý rụt rè, kiếm điều ngăn cãn, song Cữu Như đã nhứt định, Giang Phàn khó nỗi trái lời, nên phải vâng theo tom góp hành lý mà đổi phòng.

Hai thầy trò đổi qua phòng nọ, cũng không thấy có điều chi lạ, song Giang Phàn có tánh nhát nên trong bụng bàng hoàng xốn xang, cứ ngồi dòm chừng dưới bàn bát tiên hoài. Đặng cửu Như thấy vậy nín cười không đặng nên cười rằng : « Á ! Anh Giang là võ tướng mà nhát nhúa như đàn bà. Anh có sợ thì lại ngồi chung với tôi đây. Tôi miễn lễ cho.» Giang Phàn nghe biểu như vậy có ý khiêm nhượng không dám, song bị cái sợ nó rạo rực trong bụng hoài, nên làm bộ bước lại rót một chén nước rồi ngồi gần bên cạnh Cữu Như.

Hai thầy trò ngồi lẵng lặng nghe coi có yêu quĩ gì hiện hay không. Thình lình nghe ngoài cửa có tiếng la, Giang Phàn liền mở cửa ra xem thì thấy Dương đắc Lộc hơ hãi bước vào. Đặng cữu Như hỏi : « Quí khách đi đâu đây, làm gì la

như vậy ? » Dương đắc Lộc đáp : « Tôi cố rình xem coi hai ngài ở phòng nầy, có điều gì xảy ra không. Chẳng dè đi vừa tới cửa thấy vật gì chụp tôi một cái rồi mất. » Đắc Lộc nói vừa tới đó lại giơ tay lên chỉ ngọn đèn mà rằng : « Coi, coi, coi nó làm gì đó ? » Đặng cữu Như và Giang Phàn liền day đầu dòm lại, thì thấy ngọn đèn cháy bừng lên cao ước một thước rồi lần lần sụt xuống còn nhỏ xíu bằng hột đậu và xanh lè xanh lét, làm cho trong phòng tối mờ mờ, rồi thấy dưới bàn bát tiên có một vật gì đen thui, cao ước ba thước, đầu lớn như bánh xe chạy tuông ra. Giang Phàn và Dương đắc Lộc thấy vậy đều thất kinh, té lăn xuống đất. Duy một mình Cữu Như trấn tĩnh tâm thần dòm lại thì thấy ngọn đèn cháy bừng lên, rồi lu lại, dưới bàn bát tiên thổi ra một luồng gió tốt chụp lên mình Dương đắc Lộc. Đặng cữu Như thất kinh, vừa nhảy xuống đở hai người dậy thì Dương đắc Lộc đã hồi tỉnh lại, quì gối chắp tay thưa rằng : « Trăm lạy gia gia, tôi đây là hồn oan, xin có lời tỏ cáo. » Đặng cữu Như thấy Đắc Lộc làm kỳ như vậy thì chưng hửng. Thoạt nhớ lại chuyện Bao Công tra hồn quỉ tại cung Ngọc chân, nên biết rằng nay Đắc Lộc cũng bị quỉ nhập hồn đặng thân oan, nên lật đật hỏi rằng : « Ớ hồn oan, mi có điều chi oan uổng thì tỏ ra đi ? » Hồn oan khóc éo éo rồi đáp : « Tôi đây là chũ tiệm nầy tên là Châu khởi Long, vì chết một cách rất oan uổng, nên hồn khó luân hồi, nay may gia gia tới đây xin vì tôi mà minh oan báo oán, » Đặng cữu Như hỏi : « Ngươi là người ở đâu, vì sao mà thác oan. khá nói rỏ ra rồi ta sẽ tác chủ cho? » Hồn oan đáp : « Tôi là người tại Tiểu tiên trấn nầy, tuy là làm người chũ tiệm, song khi chết rồi, hồn ma phưởng phất vía đại lãng lơ, không nơi đậu bạc, may gặp gia gia đây, chính là dịp cho tôi tỏ đều oan uổng, chớ thật không còn ai thế tôi mà thân oan nữa. » Đặng cữu Như hỏi : « Ngươi không có bà con anh em gì sao ? » Hồn oan đáp : « Dạ có, tôi có một đứa em tên là Châu khởi Phụng, song le án nầy tôi không thế nói rỏ, xin gia gia nhớ kỹ bốn câu nầy :

Tự nhiên là nghĩa anh em,
Song lòng dạ nó trắng đen khó dò.
Mưu bắt vợ làm cho tuyệt mạng,
Hồn thác oan chẳng đặng nhập thây.

Hồn oan nói dứt lời liền khóc òa, khóc một lát, rồi xuất ra khỏi xác, chỉ thấy Dương đắc Lộc nằm y lại chỗ cũ. Đặng cửu Như ngồi ngẫn ngơ, suy nghĩ những lời nói cũa hồn oan hoài mà không rõ chuyện ấy là thế nào. Bấy giờ Giang Phàn cũng đã tỉnh dậy, Cửu Như liền thuật chuyện vừa rồi cho nghe, rồi cả hai đồng suy nghĩ. Kế một lát Dương đắc Lộc cũng tỉnh dậy, hỏi Cửu Như và Giang Phàn rằng : « Hai ngài có thấy quỉ yêu hay không ? » Cửu Như và Giang Phàn đồng nói : « Chẳng thấy chi cả ! » Dương đắc Lộc nói : « Kỳ quá, sao khi không mà tôi mê man như chết vậy. » Nói rồi rờ rờ trên đầu, đoạn cúi mà lui ra. Cửu Như và Giang Phàn ngồi bàn luận việc ấy, định sáng ngày kiếm cách dò hỏi tên quả kế trong tiệm, có lẽ sẽ tìm đặng mối. Định ý rồi bèn tắt đèn yên nghỉ.

Sáng sớm thức dậy, tên quã kế xô cửa vào phòng quét dọn, pha nước, châm trà. Giang Phàn giả dạng vui cười mà rằng : « Thiệt em nhỏ mà biết lo bộn phận quá, mới chừng nầy mà đã vào lo quét dọn, trà nước, nhằm ít có người được như em. Vậy mà em tên gì, qua chẳng rõ được ? » Tên quả kế đáp : « Tôi tên Lý Tam. » Đặng cửu Như hỏi : « Còn chũ tiệm nầy tên gì ? » Đáp : « Tên là Châu khởi Phụng. » Hỏi : « Còn người tên Châu khởi Long là ai ? » Đáp : « Đó là ông chũ tiệm trước cũa tôi. » Giang Phàn hỏi : « Người ấy chết rồi phải không ? Sao mà chết ? » Quã kế đáp : « Phải, người chết rồi, vì bị chứng đau bụng mà chết. » Giang Phàn hỏi : « Đau bụng gì, có rước thầy thuốc hay không ? » Quã kế đáp : « Có rước, nhưng lúc thầy thuốc vừa tới thời người đã tắt hơi nên không có uống thuốc. » Đặng cửu Như hỏi : « Chũ tiệm trước có vợ con gì hay không ? » Quã kế đáp : « Không con, duy có vợ là bà chũ tiệm đây mà thôi. » Giang Phàn

hỏi : « Bà chũ tiệm được bao nhiêu tuổi, bây giờ có ở tại đây không ? » Quã kế nói : « Ngài hỏi chi cặn kẽ quá như vậy ? Muốn nghe, tôi nói hết cho mà nghe. Bà chủ tiệm tôi tuổi mới hai mươi hai, mà ông chũ hồi trước tới năm mươi sáu tuổi. Ông ở một mình tới từng tuổi ấy mới cưới vợ, cưới được ít lâu thời bị chứng đau bụng đó mà chết. Ông chết rồi, bà chủ tôi phải liệu lý việc tiệm nầy, cậy có người em một cha khác mẹ cũa chồng giúp đỡ việc sổ sách. Người ấy hiện có căn tiệm bán kỳ nam dựa bên, hằng ngày qua lại tính sổ sách giùm, có đêm phải thức tính tới canh hai canh ba, song sợ miệng đời dị nghị, chị dâu em chồng tuổi trẻ tình thân, vì ông chũ sau có ba chục tuổi, nên hễ tính rồi thời về ở bển chớ không khi nào chịu nghỉ bên nầy. Như vậy ít lâu, người lại sợ mang lời dị nghị nữa, nên làm một cái cửa mé trong cho căn tiệm nầy thông qua căn mé bển, đặng đi qua lại cho thiên hạ khỏi thấy. Làm vậy mà cũng chưa hết ngại, nên rồi chũ tiệm sau bèn trả cho bà chũ tiệm trước một ngàn lượng bạc, khuyên về nhà cha mẹ, dầu thũ tiết hay là cãi giá tùy ý. Vì vậy nên tiệm nầy nay tự nhiên là cũa chũ tiệm sau, tên Châu khởi Phụng. Đó, tôi nói hết rồi, còn hỏi gì nữa hay không ? »

Đặng cữu Như nghe quã kế nói như vậy thời hiểu được ít nhiều, nên gật đầu rồi hỏi tiếp rằng : « À ! Còn chũ tiệm trước chết rồi, thi thể chôn tại đâu ? » Quã kế đáp : « Vì ở đây có lệ hay thiêu xác người chết, nên thầy chũ tiệm trước đã thiêu ra tro và chôn mé sau làng rồi. » Đặng cữu Như hỏi : « Chũ tiệm sau nầy còn mua bán kỳ nam nữa thôi ? » Quã kế đáp : « Vẫn còn buôn bán như cũ. » Cữu Như nói : « Vậy em chịu khó mời người tới đây nói chuyện. Vì nhà tôi có nhiều món đồ bằng kỳ nam, bây giờ đồ ấy hư rồi, muốn bán lại cho chũ tiệm, vậy xin chũ tiệm theo tôi tới nhà mà xem. » Quã kế dạ dạ ra đi. Một lát dắt vào một người, người ấy vào thi lễ Cữu Như và Giang Phàn mà rằng : « Tôi đây là Châu khởi Phụng chũ tiệm nầy, nghe quã kế nói hai ngài muốn

bán ít nhiều kỳ nam, vậy muốn cho tôi đi xem mà nhà ở tại đâu, xa hay là gần ? » Đặng cữu Như đáp : « Phải, tôi là người muốn bán kỳ nam đây. Nhà ở gần bên huyện nha, vậy mời ngài đời gót tới đó mà xem hàng. » Châu khởi Phụng nói : « Được, vậy hai ngài có ngựa, tôi cũng đem con ngựa hồng lại đây, chúng ta sẽ đi vào thành. » Cữu Như gật đầu, Khởi Phụng lui ra, sai người bắt ngựa. Đoạn Giang Phàn tính tiền phòng và tiền cơm trà tất rồi cùng Cữu Như lên ngựa đi với Khởi Phụng trở về nha.

Ba người quất ngựa sải riết tới cửa nha. Đặng cữu Như xuống ngựa nói với Khởi Phụng rằng : « Xin chũ tiệm ở đây đợi tôi ghé trong nầy một chút. » Giang Phàn đưa mắt liếc một cái, Cữu Như liền đi thẳng vào nha.

Hồi thứ bảy mươi bốn

Lúc ban ngày, Châu khởi Phụng bị tra,
Đến đêm tối, ác tặc đảng cướp tội.

Nói về Đặng cữu Như vào nha, biểu Châu khởi Phụng đứng ngoài đợi. Khởi Phụng nói : « Tôi cũng có quen với ít vị đầu mục ở trong nha, vậy xin vào ban phòng ở đợi ngoài. » Cữu Như gật đầu đi xuôi, Khởi Phụng thẳng vào ban phòng, các viên đầu mục chạy ra tiếp rước mừng rỡ hỏi rằng : « Chũ tiệm đi đâu đây ? » Khởi Phụng đáp : « Có một vị khách mời tôi lại nhà xem kỳ nam mà mua, nhưng vị khách ấy còn có việc trong nha một chút, nên biểu tôi ở đây đợi. » Các đầu mục nói : « Ừ, vậy mời chũ tiệm uống vài chung trà, ngồi chơi đợi một chút ! » Khởi Phụng tạ ơn rồi ngồi uống trà. Uống được vài chén, nghe tiếng điểm ban trong công đường, rồi có viên đầu mục đi ra truyền rằng : « Gia gia đã thăng đường rồi, dạy điệu chũ tiệm Châu gia là Châu khởi Phụng vào. » Khởi Phụng nghe truyền thì chưng hửng hỏi rằng : « Ta có việc gì mà gia gia dạy điệu ta ? »

Đầu mục nói : « Việc gì thì vào trong ấy sẽ biết ! » Nói rồi đem xiềng lại xiềng cổ Khởi Phụng kéo xễn vào trong công đường xô quì xuống.

Khởi Phụng vẫn có điều gian trong trí, nên tới công đường thì run rẩy xanh máu mặt, xảy nghe quan huyện (Đặng cửu Như) truyền rằng : « Khởi Phụng, ngươi ngước mặt lên xem ! » Khởi Phụng nghe truyền, liền ngước mặt dòm lên. thấy quan huyện chính là vị khách rước mình đi coi kỳ nam, thì lại càng sợ sệt hoảng hốt thêm nữa. Đặng cửu Như thấy Khởi Phụng thất sắc liền hõi lớn rằng : « Tên gian ác kia, việc giết anh mi thế nào, mau mau khai ngay đi ? » Khởi Phụng đáp : « Muôn lạy gia gia, tôi với anh Khởi Long vẫn là anh em một bọc, lẽ nào nỡ lòng tàn ác cho đành, ấy thiệt ảnh đau mà chết đã hai năm rồi. » Đặng cửu Như vỗ án hét rằng : « Mi đừng già hàm khéo chối. Thiệt mi không có giết anh mà tư thông với chị dâu hay sao ? Anh mi chết về bịnh gì ? » Khởi Phụng đáp : « Thiệt anh tôi bị bịnh mà chết. Trong lúc đau bụng có rước thầy song chưa kịp hốt thuốc thì đã tắt hơi. » Đặng cửu Như hỏi : « Còn mi lập thế nào mà tư thông với chị dâu mi ? » Khởi Phụng đáp : « Điều ấy thiệt oan cho tôi, thiệt lúc anh tôi chết, tôi sợ để chị dâu ở trong tiệm không khỏi miệng đời dị nghị, nên tôi cho chỉ một ngàn lượng bạc khuyên về nhà cha mẹ, hoặc thủ tiết hoặc lấy chồng tùy ý, chớ đừng lại tới trong tiệm mà đời về rắn thêm chơn. Nếu gia gia không tin xin hõi người lối xóm thời biết. » Đặng cửu Như hỏi : « Nhà cha mẹ chị dâu mi ở đâu, tên gì ? » Châu khởi Phụng đáp : « Bẩm gia gia, người họ Ngô ở tại Ngô kiều trấn. »

Đặng cửu Như nghe nói lật đật viết trát sai người tới Ngô kiều trấn đòi họ Ngô. Châu khởi Phụng liền thưa rằng : « Bẩm quan huyện xin ngài chớ sai người đi mà mất công, vì nghe đâu chị dâu tôi đã lấy chồng và đi mất rồi. » Đặng cửu Như nghe Khởi Phụng nói như vậy liền cười rồi gật đầu, lại tiếp

nói rằng : « Nầy Châu khởi Phụng, ta nói cho mi rỏ : Hồi hôm ta ở tại tiệm mi, thấy hồn oan của anh mi hiện lên trước mặt bổn huyện tố cáo nỗi oan khúc của nó về tội gian ác của mi rất rõ ràng. Vậy mi còn chối làm gì nữa. » Châu khởi Phụng nghe mấy lời mặt mất máu, song cứ kêu rằng : « Oan cho tôi lắm, xin lão gia lượng xét, kẻo làm cho người vô tội phải mắc vòng pháp luật mà mất tiếng công minh. » Đặng cữu Như vỗ án nạt rằng : « Chà ! Miệng mi ngọt như mật, khéo chối dử a ! Tả hữu đâu kéo nó ra đánh đủ bốn chục hèo, coi nó còn vẫn một mực khai hay không cho biết ! » Tiếng truyền vừa dứt, bọn nha lại dạ rập một tiếng, áp lại đè Châu khởi Phụng đánh đủ bốn mươi hèo, nhưng nó vẫn một mực không khai. Cữu Như giận lắm, truyền đem đồ chèo ra. Nha lại vâng lời đem ra một cây đòn dài, một cây nọc và một cái nài, cặm nọc đút nài, rồi kéo chơn Khởi Phụng tròng vào nài đút đòn vào, hỏi rằng : « Có chịu khai hay không ? » Khởi Phụng đáp : « Oan lắm, oan lắm ! Biết gì đâu mà khai ! » Nha lại nghe nó không chịu khai liền xeo cây đòn một cái rất mạnh, dây nài thắt lại, bóp siết vào chơn của Khởi Phụng, nó liền la lên một tiếng, ngã lăn ra bất tỉnh nhơn sự. Đặng cữu Như truyền nha địch múc nước phun vào mặt cho nó tỉnh dậy, rồi biểu khai. Khởi Phụng tỉnh dậy rên rỉ lắm, song nhứt định cũng không khai. Đặng cữu Như lại truyền đem đồ ra kẹp. Giang Phàn can rằng : « Xin gia gia bớt cơn giận dử, vì nay Khởi Phụng bị tra rất nhiều, nếu làm thẳng tay, nó chết thì án khó giải rỏ, chi bằng tạm giam nó vào ngục rồi sẽ tính. »

(Xem tiếp tập 20)

Tập 20

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Đặng cửu Như gặt đầu khen phải, dạy nha lại đem giam Khởi Phụng vào ngục, rồi dắt Giang Phàn vào thơ phòng bàn luận rằng : « Cứ theo bốn câu của hồn oan đọc mà nghiệm thời hai câu : Tự nhiên là nghĩa anh em. Song lòng dạ nó trắng đen khó dò, tức là chỉ ngay Khởi Phụng chẳng phải là anh em đồng khái (khác mẹ). Và câu : Mưu đoạt vợ làm cho tuyệt mạng ; tức là Khởi Phụng muốn được chị dâu mà phải giết anh. Đến như câu : Hồn thác oan chẳng đặng nhập thây, tức là sau khi chết bị thiêu thây ra tro. Bằng cớ đã hiển nhiên rồi, mà Khởi Phụng không chịu khai ắt là còn có điều chi bí ẩn ở trong nữa ; vậy Giang huynh nghĩ giúp với ta coi phải làm thế nào tìm cho ra mối ? » Giang Phàn nói : « Cứ như lời gia gia nói đó thời đúng lắm, song hỏi Khởi Phụng nó đã chẳng chịu khai, thời dầu có tra hoài cũng vô ích. Chi bằng sáng ngày sai bắt tên quả kế trong tiệm đem về đây tra khảo nó, may có lẽ ló đầu lòi mối được. » Đặng cửu Như nghe Giang Phàn nói có lý bèn gặt đầu lui vào nhà trong. Giang Phàn cũng từ tạ ra ban phòng.

Đặng cửu Như tuy vào nhà trong nằm nghĩ, song trong lòng bứt rứt không yên, cứ tưởng tới án oan của Châu khởi Long hoài. Nghĩ vẩn vơ, vơ vẩn, rồi định rằng : « Chắc là án nầy đại khái các việc đều một tay Khởi Phụng làm ra. Bởi

tra khảo chưa đúng nên nó còn chối, vậy phải tra cho già nó mới cùng khai. » Cữu Như định như vậy, liền thay áo đội mão ra nhị đường điểm ban cho nha lại vào hầu. Bấy giờ đêm đã khuya, các nha lại nghe tiếng điểm ban đều lấy làm lạ, song chẳng dám trễ nải, đồng tựu tại nhị đường hầu chực. Đặng cữu Như liền truyền đầu mục đem Châu khởi Phụng ra quì trước áo rồi hét lớn mà hỏi rằng : « Tên loạn luân nghịch thiên là Khởi Phụng kia ! Mi giết anh mưu đoạt chị dâu thế nào mau khai ra kẽo bị tan xương nát thịt. » Khởi Phụng kêu rằng : « Lạy gia gia, việc ấy thiệt oan cho tôi lắm, tôi vẫn không làm việc trái trời sái đạo ấy bao giờ. ».

Châu khởi Phụng nói vừa dứt lời, bỗng thấy trên rường nhà nhảy xuống một người to lớn, mình mặc đồ đen, tay xách một cái đẩy, đi vào công đường, vung đẩy đập vào mặt các viên công sai nha lại. Ai nấy đều nhắm mắt nhào lăn.

Hồi thứ bảy mươi lăm

Mất tội phạm, huyện-quan ngơ ngẩn,
Vào tặc-sào, tráng-sĩ mang tai.

Nói về quan huyện là Đặng cửu Như đương tra hỏi Châu khởi Phụng, thời có một người từ trên rường nhà nhảy xuống, tay xách đẩy vung đập vào mặt mỗi người. Ai nấy đều nhắm mắt lăn cả xuống đất. Giang Phàn vừa muốn rút đao ra chém thời liền bị người ấy đánh đẩy vào mặt, củng phải nhắm híp mắt lại, tới quan huyện củng không khỏi. Đến chừng ai nấy dụi chảy nước mắt ra, mắt hết cay, mở ra xem thời thấy tội phạm là Châu khởi Phụng bị người ấy bắt mất. Giang Phàn thất kinh, rút đao bảo hộ quan huyện Đặng cữu Như, đưa người vào phòng văn, rồi lật đật sai nha lại, sai dịch phân ra tìm kiếm bốn phía.

Giang Phàn lục soát các nơi mà không thấy tung tích tên hung tặc ấy ở đâu, bèn trở vào báo cho Đặng cữu Như rõ.

Cửu Như liền truyền cho các nha lại thôi kiếm, đều tựu lại công đường. Nha lại nghe lịnh quan huyện truyền liền tụ lại một nơi. Cửu Như bèn hỏi : « Nội bọn chúng ta có ai thấy được hình dáng tên hung tặc đó thế nào hay không ? » Các nha lại đều thưa : « Vì lúc nó nhảy xuống vung cái đẩy ấy vào mặt, nên ai cũng xót mắt xốn tròng phải nhắm cứng lại cả, vì vậy không thấy hình dạng nó ra thế nào. » Trong bọn nha lại có một người mắt nhỏ tới thưa rằng : « Bẩm quan huyện, tiểu nhơn thấy được hình dáng tên hung tặc ấy ít nhiều. » Đặng cửu Như hỏi : « Mi thấy thế nào thời cứ nói thiệt cho bổn huyện nghe. » Tên nha lại mắt nhỏ ấy đáp : « Bẩm gia gia, cứ theo mắt tiểu nhơn xem thời tên hung tặc ấy chính là một ông thầy chùa ! » Đặng cửu Như hỏi : « Sao mi lại chắc là thầy chùa ? » Tên nha lại mắt nhỏ ấy đáp : « Vì lúc nó ở trên rường nhà nhảy xuống thời tôi đương đứng sau nhị đường, lật đật núp vào cánh cửa dòm thấy nó bịt khăn trùm đầu, mà dưới ót không có tóc, vì vậy tôi chắc nó là thầy chùa. » Giang Phàn nghe nói gật đầu khen rằng : « Phải, phải ! Ta cũng định như vậy đa ! Mi nói đó không sai. » Đặng cửu Như liền thưởng cho tên nha lại ấy một ít tiền và phái chúng nó nghỉ hầu ba ngày đặng đi dò xét tung tích tên thầy chùa cướp tội nhơn ấy. Nhưng rồi ba ngày, sáu ngày, mười ngày mà cũng không dò được manh mối gì. Đặng cửu Như tức tối vô cùng, mà Giang Phàn cũng lo lắng xốn xang hết sức.

Ngày nọ Đặng cửu Như ngồi hầu, phân phó các việc xong xuôi, sắp sửa lui hầu ; thoạt nghe trong bọn đầu mục có đứa xầm xì với nhau rằng : « Chùa Cửu thiên... thầy... Tự Nhiên... giỏi võ nghệ... » Đặng cửu Như nghe mấy lời có ý nghi nan, liền kêu tên đầu mục lên mà hỏi rằng : « Mi mới xầm xì nói câu gì đó ? » Tên đầu mục bẩm : « Lạy lập gia, đó là lời truyền khẩu của người ngoài chợ họ nói với nhau, tôi không hiểu là ý gì, nên nói cùng anh em đặng bàn. » Cửu Như hỏi : « Họ nói với nhau thế nào ?» Tên đầu mục bẩm : « Họ nói với

nhau rằng : Chùa Cửu thiên, có thầy Tự Nhiên, giỏi võ nghệ, mà ẩn cửa thiền. » Đặng cửu Như hỏi : « Chùa Cửu thiên ở đâu ? » Tên đầu mục bẩm : « Chùa Cửu thiên ở cách cửa tây huyện Thạch môn nầy chừng mười dặm. Trong chùa có một vị hòa thượng tên là Tự Nhiên, người giảo hoạt, can đảm, hay giao du với quan lại, thân hào, khách buôn, chữ ruộng, nên ai nấy đều biết y. Còn như câu ca truyền khẩu thời không hiểu là nói vì ý gì ? » Đặng cửu Như nghe xong, ngẫm nghĩ giây lâu, rồi gật đầu cười, truyền cho tên đầu mục ấy lui xuống, đoạn trở vào thơ phòng, sai tiểu đồng pha trà uống, và mời Giang Phàn vào luận việc.

Giang Phàn vào phòng, Đặng cửu Như liền nói : « Nầy Giang huynh, câu thơ đầu cũa hồn oan đọc đó có hai chữ : Tự Nhiên, anh có hiểu rỏ ý gì không ?» Giang Phàn đáp : « Câu ấy nếu đọc suông thời không dè là ép chữ ; song đọc kỹ lại thời thiệt hai chử : Tự Nhiên ấy có điều bí ẩn ở trong ; hình như hồn oan cố ý xen hai chữ đó vào đặng chúng ta nghiệm án. Chớ không thời câu ấy đặt : Tuy là tình nghĩa anh em, lại không phải đúng hơn sao ? » Đặng cửu Như khen rằng : « Phải, anh nói nhằm lắm ; tôi mới phân ra mối hai chữ ấy rồi. Tự Nhiên là tên cũa một vị hòa thượng trên chùa Cửu thiên. Có lẽ hòa thượng ấy cũng có can thiệp với án nầy. Vậy chúng ta nên giả dạng người đàn việt tới viếng chùa đặng xem cử chỉ dáng sắc hòa thượng ấy coi thế nào ? Nếu quả như có điều đáng nghi, chừng ấy ta sẽ liệu thế mà làm. » Giang Phàn nghe Đặng cửu Như biểu như vậy có ý không muốn, song chẳng dám cải, nên liền ra ban phòng thay đổi y phục thường dân, còn Cửu Như thời cãi trang làm một vị tú sĩ. Hai thầy trò giả dạng xong, bèn lõn ra cửa sau, riết ra khỏi thành, hỏi thăm đường tới chùa Cửu thiên.

Tới nơi, thấy một dãy tường đỏ rào ngoài, ngay trước có cửa ngỏ, hai bên có cửa ngách, nhưng đều đóng kín. Đặng cửu Như liền sai Giang Phàn đi lại cửa ngách bên mé tây gõ cửa.

mà kêu. Kêu một lát, có một sãi nhỏ đi ra mở cửa hỏi rằng : « Hai ngài tới đây có việc chi mà gỏ cửa chùa như vầy ? » Giang Phàn đáp : « Chúng ta là người đàn việt, có nguyện trước, hễ gặp chùa thời vào lạy phật, nay đi ngang bửu sái, xin vào phật điện đặng hòa nam. » Sải nhỏ tỏ sắc niềm nở rước vào và đóng cửa lại, rồi mới đưa hai thầy trò Cữu Như vào phật điện.

Vào trong, sãi nhỏ thắp đèn nhang, rồi khua chuông, Giang Phàn gióng trống cho Đặng cữu Như lạy. Lạy xong, giả bộ đi xem các tòa phật tượng, các chỗ cúng đải, rồi đi ra nhà khách. Ai dè đi ngang chỗ nọ, nghe mé phòng tây bắc có tiếng đàn bà cười cợt, hô ba kêu bốn, đương đánh hoát quyền với nhau. Cữu Như liền nghĩ rằng : « Trong chùa sao lại có tiếng đàn bà, lại chơi bời cờ bạc với nhau như vậy ? » Nghĩ đoạn đưa mắt liếc Giang Phàn, Giang Phàn liền hội ý. Cùng nhau vào nhà khách uống trà xong, Giang Phàn liền đứng dậy đi thẳng qua mé tây bắc cố ý lục soát chỗ có tiếng đàn bà, nhưng vừa đi một đỗi thì sãi nhỏ liền chạy kéo lại mà rằng : « Ngài không được đi qua mé đó, vì chỗ ấy là nơi Phu nhơn và Tiểu thơ của quan phủ tới huờn nguyện rồi ở nghỉ ; nếu ngài đường đột đi vào, e có điều chẳng phải. » Giang Phàn nói : « Không được, hễ trong chùa, chiền, am, quán, đều là nơi để cho khách tứ phương ra vào, được ra vào thì phải để cho ta đi thong thả, chớ còn cản trở nỗi gì. » Sải nhỏ liền nói lớn rằng : « Mà tôi nói không được đi qua mé đó, ngài không nghe hay sao ? » Sải nhỏ nói vừa dứt lời, liền có một sải lớn chạy tới hỏi rằng : « Ông khách nầy làm ngang đòi đi đâu đây ? » Giang Phàn nói : « Tôi muốn đi qua mé bên kia mà. » Sải lớn hỏi : « Ông là người ở đâu, tên họ gì, ỷ thế ai mà nghinh ngang như vậy ? » Giang Phàn nói : « Hòa thượng bất tất phải hỏi tên, chỉ cần biết tôi là kẻ đi viếng chùa mà thôi. » Sải lớn nói : « Ông đừng giấu, tôi hỏi chơi như vậy, chớ tôi dư biết ông là công sai tại huyện nha mà. »

Giang Phàn nghe thầy sải nhìn biết thì thất kinh, lật đật đáp rằng : « Ối ! Hòa thượng đừng nói như vậy, tôi nào phải công sai, chắc là hòa thượng nhìn lầm. Thôi, không cho đi qua đó thì thôi, cần gì phải kiếm chuyện. » Giang Phàn vừa nói vừa lui lại. Thầy sải nói : « Nếu ông phải là công sai thì cứ việc đi đi, tôi không cần đâu. » Giang Phàn nghe nói xẵng như vậy, không dám đi, liền trở lại nhà khách đưa mắt liếc Đặng cửu Như, tỏ ý là bẽ chuyện rồi.

Đặng cửu Như sửng sốt, chưa biết liệu làm sao, bỗng nghe có tiếng niệm lớn như sét đánh rằng : « Nam mô a di đà phật. » Tiếng niệm ấy vừa dứt thì có một vị hòa thượng to lớn, khôi ngô, mặt trắng lăm nhăm như tuyết đượm, từ ngoài bước vào, miệng niệm rằng : « A di đà phật ! » Niệm rồi bước tới xá Đặng cửu Như rằng : « Bẩm quan huyện, chúng tôi chẳng hay ngài dời gót ngọc tới tệ am nên trễ nghinh tiếp. Cúi xin ngài vui lòng bỉ xả. » Đặng cửu Như nói : « Ngài nhìn lầm rồi, tôi là khách đàn việt, nào phải quan huyện mà ngài nói như vậy ? » Hòa thượng cười rằng : « Xin quan chớ giấu, tiểu tăng vì tình bậu bạn nên đêm hôm ấy liều mạng tới đoạt tù ; vẫn biết thế nào quan cũng tới đây, nên đã sửa soạn hầu đón. Thôi, bây giờ đã không đường lên trời, chẳng cửa xuống đất, quan còn chối cãi làm chi ? » Hòa thượng nói dứt lời hô trói một tiếng lớn, lũ sải nhỏ bốn phía áp vào như ong. Giang Phàn liền rút đao nhảy ra đứng giữa sân thủ thế, hòa thượng cũng chạy lấy một cây tề mi côn xách ra đối địch.

Hồi thứ bảy mươi sáu

Tri-huyện lâm hiểm địa ngộ cứu,
Giang-Phàn đáo tuyệt xứ phùng sanh.

Việc hòa thượng đánh với Giang Phàn thắng phụ thế nào, xin tạm để lại chưa nói. Bây giờ chỉ thuật chuyện tại sao mà có án oan như vậy.

Nguyên người chủ tiệm Châu gia trước tên là Châu khởi Long (hồn oan) tuổi trên năm mươi mới cưới vợ là Ngô nguyệt Nương. Nhà Ngô nguyệt Nương vẫn nghèo, vì bởi ham đồng tiền nên mới đem tấm thân đào non sen ngó mà giao cho ông già làm chữ xuân. Nguyệt Nương về với Khởi Long, tuy là gối uyên chăn túy, song một già một trẻ thì còn vui vẻ gì mà biết cuộc xuân là thích. May sao em Khởi Long là Khởi Phụng vẫn còn tuổi trẽ, sắc đẹp, ra vào trong nhà, chị dâu em chồng tuổi xấp xỉ nhau, nên tình trong như đã ; bao đầu mặt ngoài còn e, thét rồi bướm dựa hoa kề, rơm khô lửa nóng mà cã hai đã dan díu cùng nhau. Vì tình si quá nên chị dâu em chồng muốn xáp cục phải lo mưu bất lương là giết Khởi Long đặng rảnh phần bó buộc. Chúng nó định tới tháng sáu thì ra tay. Tới bữa đã định, Khởi Phụng cũng tới giúp sức với Nguyệt Nương mà giết Khởi Long. Chúng nó chờ Khởi Long ngủ mê bèn lấy đầy đựng khương châu đem vào đậy trên mặt, rồi cùng nhau ngồi đợi ; một lát Khởi Long nín thở trút hồn khỏi xác mà làm hồn ma. Bấy giờ Khởi Phụng bèn giở đầy ra thời thấy trong miệng Khởi Long có giọt máu trào ra, Nguyệt Nương lật đật múc nước rữa và lấy khăn chùi. Một mặt lo các việc bí mật, một mặt sai tiểu đồng rước thầy thuốc. Khi thầy thuốc vừa tới cửa, thì Nguyệt Nương làm bộ chạy ra khóc nói chồng đã chết và biểu đưa thầy về. Kế bà con họ hàng của Khởi Long tựu tới thì con ác phụ Nguyệt Nương dùng mền đậy kín mặt của Khởi Long lại, và nói dối rằng : Khởi Long bị bịnh dịch, nên chẳng bao lâu liền bỏ mình, và trong lúc ấy cũng nặng độc nên phải thiêu thây (sợ truyền nhiễm). Họ hàng tin thiệt như lời, nên đem Khởi Long ra sau làng có chỗ đất trống dựng giàn hỏa mà thiêu thây ra tro, đựng vào trong đầy đem trở về nhà bày lễ điếu tế, xong việc hiếu lễ bèn đem nắm tro xương ấy đi chôn.

Thằng nghiệt đệ và con ác phụ kia thấy việc đã xong xuôi thì mừng rỡ lắm. Nguyệt Nương mặc hiếu phục thũ tiết,

Khởi Phụng thì thay cho anh mà buôn bán trong tiệm ; ban ngày buôn bán, tối tính sổ rồi thì về tiệm mình mà ngủ, chớ chẳng hề ở lại bên tiệm chị dâu. Ngoài mặt thời làm bộ như vậy chớ đâu có dè hễ kẻ có gian thì hay giấu. Tiệm Khởi Phụng với tiệm Nguyệt Nương khít vách nhau , nên hễ Khởi Phụng về cửa trước rồi lại lòn cửa sau mà qua. Chúng nó làm việc ám muội như vậy mà có ai hay biết gì đâu. Được ít lâu, Khởi Phụng lại sợ có người thấy mà hư việc, bèn mướn thợ làm bức tường ngang mé sau, chỉ chừa một cửa nhỏ, gọi chỗ đó để riêng cho Nguyệt Nương ngồi may vá cho được kín đáo ; chớ thiệt là che ngang mắt người đặng lúc qua lại không ai ngó thấy. Vì vậy mà từ người trong hai tiệm cho tới kẻ ngoài đều khen lắm Khởi Phụng là người đạo nghĩa.

Một ngày kia Nguyệt Nương đương ngồi may mé sau. Xảy có một vị hòa thượng đi qua, hai đàng đưa mắt ngó nhau thời đã tâm đầu hiệp ý.

Vị hòa thượng ấy vốn là trụ trì tại chùa Cữu thiên, tuy miệng ăn chay mà tay cắt cổ, phép giữ ngũ giái, mà thích nhứt là việc tà dâm, ban ngày tụng phật niệm kinh, tối lại thảo quyền tập võ. Nói tắt một lời thì hòa thượng ấy chính là một tay ăn cướp giỏi, biết trèo tường, khoét vách, cạy cửa, nhảy rào, mà giỏi nhứt là tài dâm bằm đờn bà con gái. Hễ lúc hòa thượng rong làng rão xóm, nếu ai vô phước để mặt cho nó thấy, thời tối nó liền tới ép liễu nài hoa, thuận thời mất tiết hư trinh, nghịch ắt tan thân nát mạng.

Ngày ấy Nguyệt Nương gặp hòa thượng, hai đàng ngụ tình tỏ ý bằng cặp mắt, nên tối lại hòa thượng liền xách đao tới cạy cửa tiệm cũa Nguyệt Nương mà vào, chẳng dè lại đụng đầu Khởi Phụng trong ấy. Mà khá con ác phụ Nguyệt Nương sắc đẹp lời xuôi thế nào mà nó dụ hai chú đều chết chìm trong biển, mà không hề ganh với nhau ; mặc chung một áo, đi chung một thuyền mà không hề xích mích. Từ bữa đó về sau, hòa thượng với Khởi Phụng gắn bó nhau

bằng một mối cãm tình rất thân mật, nên chi Khởi Phụng và hòa thượng đi đi lại lại với nhau rất thường.

Như vậy được ít lâu, hòa thượng liền bày cho Khởi Phụng một kế, là lấy cớ chị dâu em chồng gần gũi nhau chẳng tiện, nên phải trả một ngàn lượng bạc gọi là mua tiệm Châu gia rồi đưa Nguyệt Nương lên chùa mà ở, nói dối đời rằng cho về cha mẹ hoặc thủ tiết, hoặc đi lấy chồng làm như thế là cố ý giấu nhẹm việc bại luân kia, nếu không khéo mà người hay được việc hai chàng một thiếp thời không khỏi mang họa, Kế ấy Khởi Phụng cũng chịu, mà Nguyệt Nương lại rất ham.

Nguyệt Nương về làm dâu phật rồi, Khởi Phụng cũng từng lui tới chùa Cữu thiên. Chẳng dè ngày nọ, hòa thượng đi xuống thành, ngang trước nha môn, thấy ngựa cũa Khởi Phụng buộc tại đó thời thất kinh biết có việc chẳng lành, nên chen theo đám người coi tra án vào tới trong công đường, thấy Khởi Phụng bị tra thời đau lòng xót ruột lắm lật đật quày trở về chùa, thuật chuyện ấy cho Nguyệt Nương nghe. Nguyệt Nương được tin ấy thời khóc lóc, năn nỉ hòa thượng lập mưu cứu giùm người tình mình, nếu không ắt liên lụy, cả lũ đều chẳng khỏi tai họa. Hòa thượng thấy Nguyệt Nương khóc cầu thời cầm lòng không đậu, lại sợ án ấy mà phát giác ra thời liên can tới cả chùa, nên dặn Nguyệt Nương kín miệng đừng cho lũ kỵ nữ kia hay (vì trong chùa chẳng những một nàng Nguyệt Nương mà thôi, lại còn cả vài mươi con đĩ mà hòa thượng nuôi để hưởng cái thú thanh nhàn tu luyện riêng của y nữa).

Chính lúc hòa thượng và Nguyệt Nương lo mưu cứu Khởi Phụng đó, thời có sải nhỏ vào cho hay rằng : « Chú của hòa thượng là Phấn diện nhu tăng Pháp Đỗ ở bên phũ Nam dương mới qua thăm. » Hòa thượng cả mừng ra rước chú, và hỏi rằng : « Bên chú lúc nầy việc buôn bán thế nào ? » Pháp

Đô đáp : « Chúng ta mượn cửa thiền mà che mắt đời để dễ buôn gian bán cướp, song thời chưa tới, nên dịp may ít gặp ; vì vậy bốn người em của chú cũng đã tản lạc đi nơi khác rồi. Ít lâu đây chú cũng sẽ dời qua đây mà ở với cháu ! » Tự Nhiên hòa thượng nghe chú nói thời mừng lắm bèn nói : « Nói vậy thầy Xích diện đạt ma Pháp Ngọc tôi, em Ngô Chơn, hai chú : Thiết bát la hán Pháp Bửu, Hoa diện thắng phật Pháp Tịnh không có ở bển nửa sao ? Thôi, chú ở lại đây giúp sức với Ngộ Minh. » (hiệu của Tự Nhiên hòa thượng) Pháp Đô hỏi : « Giúp điều chi thời Ngộ Minh cháu hãy nói đi ?» Tự Nhiên hòa thượng liền thuật chuyện Châu khởi Phụng bị nạn cho Pháp Đô nghe và cầu Pháp Đô giải cứu. Pháp Đô cũng là đứa ác tăng, giỏi nghề nhẩy vách leo rào, nên nghe cháu là Tự Nhiên cầu thời gặt đầu nhận lời.

Tối lại, hai chú cháu thay đồ đen, trùm đầu, nịt cẳng rất gọn gàng xách một đãy tro và cầm gươm, kẽ đi trước người đi sau, tính sẽ tới phá ngục đoạt tù ; chẳng dè đi vừa tới nơi thời thấy nha dịch điệu Khởi Phụng vào công đường. Pháp Đô và Tự Nhiên liền nom theo tới nha ; Pháp Đô ở ngoài coi chừng. Tự Nhiên xách đãy tro leo theo vách chuyền lên rường, nhẩy vào công đường, vung túi tro đập vào mặt mỗi người, ai nấy xốn mắt đều nhắm híp lại. Tự Nhiên liền cõng Khởi Phụng chạy ra chỗ vắng vẽ, mở xiềng cạy còng rồi chạy riết về chùa Cửu thiên giao cho Nguyệt Nương nuôi dưỡng. Khởi Phụng bị tra khảo yếu lắm nên không tạ ơn được hai sải đã cứu mạng mình, chỉ cậy Nguyệt Nương tạ ơn thế.

Kể từ hai ác tăng cướp Khởi Phụng về chùa, thời liền dặn dò sải nhỏ phải tiểu tâm phòng ngừa bọn nha dịch tới dọ thám. Lại nói rỏ hình dung quan huyện Đặng cữu Như và công sai Giang Phàn cho các sải trong chùa biết, đặng lúc nào có tới sẻ liệu kế mà đối phó. Vì vậy nên lúc Đặng cữu Như và Giang Phàn vào chùa thời sải nhỏ đã báo cho Tự Nhiên

hòa thượng hay rồi. Nên lúc Giang Phàn đòi đi qua mé tây bắc đặng lục soát đám đờn bà thời hòa thượng liền ra cản và gây chuyện, kế đó thời Tự Nhiên lại tỏ vẽ cho Đặng cửu Như nghe mấy lời, rồi truyền cho sãi nhỏ trói.

Sãi nhỏ vừa áp vào, Giang Phàn liền rút đao nhảy ra thủ thế. Tự Nhiên hòa thượng cũng xách tề mi côn bước ra đối địch. Giang Phàn tuy biết võ nghệ chớ không giỏi, nên đánh không xuể với Tự Nhiên ; lại thêm bị lũ sãi nhỏ vây thêm, một mình đứng giữa day qua trở lại, nhảy tới né lui, đánh được vài hiệp thời mình đổ mồ hôi, mũi thở hào hển. Thế đã nguy khốn lắm, nhằm khó thoát thân, song cũng ráng trỡ đương vừa đánh vừa hét : « Lủ trọc nầy thiệt dữ he ! Chúng bây muốn làm phản sao ! »

Đương lúc nguy khốn ấy, bỗng thấy trên tường nhảy xuống hai người. Chính là Từ Lương và Ngại Hổ mà tôi đã thuật ở hồi thứ bảy mươi hai đó.

Hồi thứ bảy mươi bảy

Thấy Ngại-Hổ, Phấn-diện-nhu-lăng trốn nạn,
Gặp Từ-Lương, Tự-Nhiên hòa-thượng bị cầm.

Nói về Giang Phàn đánh với Hòa thượng Tự Nhiên được ít hiệp thời sức đuối, nhắm thế không chống nỗi nữa, chỉ chờ chết mà thôi. Đương lúc nguy cấp ấy bỗng có Tiều nghĩa sĩ Ngại Hổ và Đa tỷ hùng Từ Lương vừa đi ngang qua chùa nghe tiếng la hét, Ngại Hổ nhận biết tiếng ấy là tiếng của Giang Phàn bèn rủ Từ Lương nhảy tường vào xem. Hai người vào trong thấy một thầy sãi lớn đương đánh với Giang Phàn còn các sãi nhỏ thời vây bổ chung quanh. Ngại Hổ liền kêu lớn rằng : « Bớ Giang huynh ! Hãy yên lòng, có em và một người bạn tới giúp sức đây ! » Giang Phàn nghe kêu, liếc mắt ngó ra thấy Ngại Hổ và một người mặt xám, mày

trắng, cầm đao chém vẹt sải nhỡ mà vào thời lòng mừng khấp khởi, sức lực tăng thêm. Còn Ngại Hổ thấy thầy sải mặt như phun máu, mắt lớn, mày to, thịt mặt có triều, coi bộ hung ác lắm, liền xông tới huơi đao chém bổ. Tự Nhiên hòa thượng thấy hai người tới thời bụng có hơi lo, kế thấy Ngại Hổ xông tới chém thời liền giơ côn ra đỡ, rồi ngồi xuống đánh ngọn « tảo đường » nghe một cái vụt, Ngại Hổ, Giang Phàn lẹ trí lấy thế nhảy tưng một cái rất cao, tránh khỏi ngọn côn, rồi áp vào chém. Từ Lương kêu lớn rằng : « Để thằng trọc đó cho Sơn tây nhạn nầy trị tội cho ! » Ngại Hổ và Giang Phàn liền ngưng tay nhảy ra. Từ Lương huơi đao Đại hoàn đướt vào. Tự Nhiên hòa thượng liền giơ côn đập tới ; Từ Lương đưa đao ra đỡ, nghe đánh rẹt một cái, cây côn cũa Tự Nhiên hòa thượng liền đứt làm hai, rớt xuống đất một đoạn. Hòa thượng thất kinh hồn bất phụ thể, la lên một tiếng ôm đầu lủi chạy. Từ Lương liền nhảy bay theo, đạp vào thông Tự Nhiên một đạp. Hòa thượng la ải ôi một tiếng, nhào lăn xuống đất. Ngại Hổ liền nhảy tới thúc gối lên lưng, mỡ dây lưng trói Tự Nhiên hòa thượng lại.

Ngại Hổ trói hòa thượng thời sải nhỡ liền bỏ chạy sãng hết, trong giây lát lại kéo nhau trở lại, mà thêm có một vị hòa thượng mặt trắng, lưng lớn, xách đao chạy ra.

Nguyên hòa thượng ấy là Phấn diện nhu tăng Pháp Đô. Pháp Đô đương ở trong phòng mé tây bắc dan díu với mấy cô má phấn mày ngài, bỗng thấy sải nhỡ vào báo rằng : « Sư gia ôi ! Sư gia ôi ! Việc chẳng lành rồi, thầy tôi vừa bắt tri huyện thời tên công sai nọ rút đao tranh đấu, nhưng nhằm không thế cự nổi sức thầy tôi ; thầy tôi đánh nó gần ngã thời có hai người ở đâu áp vào giúp sức, hiện đương đánh nhau rất dử, xin sư gia mau ra tiếp chiến. » Pháp Đô nghe báo lật đật cởi áo xách đao chạy ra ; vừa ra khỏi phòng thời gặp lũ sải nhỡ thất trận chạy vào báo nữa. Pháp Đô liền dắt chúng nó trở lại.

Từ Lương thấy Pháp Đô xách đao chạy tới bèn nói lớn rằng : « Hòa thượng ôi ! Thầy là người tu hành, đừng xen vào việc thế, tôi xin xá thầy một xá chịu lỗi, vì tôi đã tới đây làm mất sự yên tịnh cũa thầy ! » Pháp Đô nghe nói, chưa rỏ có ý gì, kế thấy Từ Lương gật đầu một cái, liền có một vật gì nhắm ngay yết hầu mình mà bay tới, thời la một tiếng và né qua, vật ấy bèn trúng vào chả vai, đau quá, không thể đương cự nổi, bèn ôm đầu co giò chạy ; bọn sải nhỏ cũng quăng khí giái lội chạy như chuột.

Từ Lương không rượt theo, day lại kiếm Ngại Hổ ; hai người gặp nhau, dòm thấy lũ sải nhỗ đứa bị thương nặng thì chết, đứa bị thương nhẹ thì nằm ngang dọc đầy đất, thấy mà thăm thiết. Ngại Hổ than rằng : « Tội nghiệp cho sắp nầy, từ ư phi mạng. » Than rồi muốn kiếm Giang Phàn mà hỗi căn do, song Giang Phàn đả đi mất dạng.

Nguyên lúc Giang Phàn thấy Ngại Hổ và Từ Lương vào tiếp thì liền chém sã vài đứa sãi nhỏ, giải vây mà đi cứu Đặng tri huyện. Chẳng dè vào nhà khách thì không thấy Đặng tri huyện ở đâu, trong lòng rất xốn xang lo sợ, bỗng thấy một tên sải nhỗ chạy ngang, Giang Phàn liền nhảy tới đá vào hông một đá, sãi nhỏ nhào lăn, Giang Phàn hươi đao muốn chém, sãi nhỗ năn nĩ xin dung mạng. Giang Phàn nói : « Nếu mi biết quan huyện ở đâu, chĩ cho ra, thì ta sẽ tha khỏi chết. » Sải nhỏ đáp : « Quan huyện hiện đang bị trói trong cột tại bên buồng mé tây kia ! » Giang Phàn cả mừng đi vào buồng mé tây, quả thấy Đặng cữu Như bị trói vào cột, có ba bốn sải nhỗ ở giữ. Lũ sải nhỏ thấy Giang Phàn xách đao hầm hầm đi vào thì thất kinh bỗ chạy trốn ráo. Giang Phàn lật đật bước tới mở trói cho Đặng cữu Như rồi quì mà thưa rằng : « Tôi không đủ tài bão hộ gia gia, để cho đến nỗi phải một cơn kinh hoãng. Vậy xin gia gia thứ tội. » Đặng cữu Như vội vã đỡ dậy mà rằng : « Ấy có phải tại Giang huynh đâu. Chính là tại bổn huyện sắp mưu chẳng hay, làm cho Giang huynh phải

chịu khốn, đó là tội tại bổn huyện chớ. À ! Mà lũ sải ấy bây giờ thế nào ? » Giang Phàn đáp : « May lắm ! May lắm ! Nếu chẳng có Tiểu nghĩa sĩ Ngại Hổ và người bạn cũa người tới cứu cho, thì chắc thầy trò chúng ta tiêu xương với lũ ác tặc rồi ! » Đặng cữu Như hỏi : « Có phải Ngại Hổ là người vào phũ Khai phong dưng cáo trạng lúc trước đó hay không ? » Giang Phàn nói : « Chính phải đó ! » Đặng cữu Như nói : « Vậy thì chúng ta với y có lạ gì, hồi y bị giam tại phũ, thì ta đi dạo ra ngoài chơi có gặp y ở tại phòng hiệu úy cũa cha nuôi ta (Hàn Chương) Hồi đó hai ta có ăn cơm với y mà ! »

Thầy trò đương nói chuyện thì thấy Ngại Hổ dắt một người đi vào. Giang Phàn lật đật qui xuống tạ ơn, Ngại Hổ không cho, đở dậy, cùng nhau thi lễ, rồi chỉ Từ Lương mà rằng : « Giang huynh có biết người nầy hay không ? Đây chính là con cũa Từ tam thúc tôi, tên là Sơn tây nhạn Từ Lương đây. » Giang Phàn nghe nói bước tới xá Từ Lương, Từ Lương cũng đáp lại. Bấy giờ Đặng tri huyện cũng bước tới xá Từ Lương và Ngại Hổ mà rằng : « Chúng tôi may nhờ hai vị tráng sĩ giải cứu, nếu không thì tánh mạng khó toàn. Xin hai ngài vui chịu cho chúng tôi lạy một lạy mà tạ ơn. » Ngại Hổ nghe nói, dòm lại liền biết là Đặng cữu Như, bèn vội vã cản lại, rồi cùng Từ Lương đáp lễ cho Cữu Như, và hỏi rằng : « Chẳng rõ vì cớ chi mà hai ngài lại tới chùa nầy sanh chuyện lôi thôi như vậy ? » Giang Phàn liền đem chuyện cùng Cữu Như ra huyện Thạch môn phó nhậm, đi rõn ra Châu tiên trấn gặp hồn oan khống cáo, bắt Châu khởi Phụng tra khảo, bị ác tăng đoạt tù, nghe lời ca truyền khẩu, vào chùa xét kẽ gian, nhứt thiết các việc đều thuật rõ lại từ đầu tới đuôi cho Từ Lương và Ngại Hổ nghe. (xem lại đoạn trước có nói rõ.) Từ Lương nghe dứt liền nói : « Vậy để tôi đem tên thầy chùa mà tôi đã bắt được vào đây cho hai ngài xem coi có phải là Tự Nhiên hòa thượng hay không ? » Nói rồi đi ra. Đặng cữu Như lại chỉ trong phòng bên cạnh mà rằng : « Hồi nầy tên thầy chùa mặt trắng đương ăn uống diễu cợt với lũ đàn bà trong phòng kia. Kẽ sải nhỏ vào báo, thì thầy chùa ấy đi

ra, còn lủ đàn bà thì trốn đâu mất chớ chẳng thấy ra cửa nầy. » Ngại Hổ nói : « Ủa ! Có vậy thì chúng ta vào đó xem thử coi sao ? » Giang Phàn nghe dứt gật đầu khen phải, rồi cùng Đặng tri huyện đi theo Ngại Hổ vào phòng mé tây bắc mà lục soát.

Vào tới trong, thấy trên bàn còn mâm dĩa chén bát y nguyên, rượu thịt ê hề, nhưng vắng teo không có ai, mà phía trong cũng chẳng có cửa. Ngại Hổ dòm thấy bên góc phòng có một cái giường, dưới tấm vĩ giường ấy hơi rung động, định chắc là có người trốn ở trong, bèn lấy đao vén tấm vĩ lên, thì thấy ở trong ấy có hai người đàn bà, Giang Phàn liền kéo chúng nó ra rồi trói lại dắt tới xô qui trước mặt Đặng cửu Như. Đặng cửu Như thấy hai người đàn bà ấy tuổi lối vài mươi, nhan sắc dễ coi, bèn hỏi : « Chúng bây là ai, làm gì lại ở trong chùa ? » Hai người đàn bà ấy đáp : « Chúng tôi là con nhà lương thiện, bị lủ ác tăng bắt về đây bức hiếp. » Đặng cửu Như nói : « Nếu chúng bây quả là con nhà lương thiện thì ta sẽ thả cho về ; nhưng mà phải nói cho ta biết rằng tên Châu khởi Phụng và lủ đàn bà đây trốn ở đâu ? » Hai người đàn bà đáp : « Chẳng những là Châu khởi Phụng mà thôi, lại còn có Ngô nguyệt Nương nữa ! » Đặng cửu Như hỏi : « Hiện chúng nó trốn ở đâu ? » Hai người đàn bà đáp : « Kìa, gia gia xem qua mé đó, có một tấm hình Phú Quới, trong tấm hình đó, tức là cái cửa chun vào một phòng nhỏ, phòng ấy là hai bức tường khép thành. Khi bọn nó nghe ở ngoài có việc biến liền chun vào đó mà trốn. Chúng tôi đòi chun theo, chúng nó chẳng cho, nên phải trốn vào dưới giường nầy. » Đặng cửu Như nghe dứt, liền sai Giang Phàn xét coi. Giang Phàn vưng lời, giở tấm hình Phú Quới lên, thấy trong ấy có cửa và cái khoen, song không biết làm sao mà mở.

Đương lúc còn phân vân suy nghĩ, định sẽ hỏi hai người đàn bà nọ coi cách mở thế nào, thì thấy Từ Lương kéo xềnh Tự Nhiên hòa thượng vào xô xuống đất, rồi nói : « Tôi

đã hỏi mấy thằng trọc nói rỏ ràng rồi. Trong cái phòng giữa kẹt tường đó có Châu khởi Phụng và con ác phụ trong ấy nữa, mau mau mở ra mà bắt. » Từ Lương nói vừa dứt lời thì nghe ngoài chùa có tiếng lao nhao lộn xộn.

Từ Lương và Ngại Hổ lật đật bước ra xem, thì thấy sai dịch dưới huyện tay cầm binh khí kéo nhau đi vào.

Nguyên Đặng cửu Như và Giang Phàn đi lên chùa Cửu thiên, tuy là đi rỏn song có cho viên chủ quãn biết. Vì vậy trời gần tối mà viên chủ quản chẳng thấy quan huyện về thì trong lòng lo có điều chẳng lành nên truyền bọn ban đầu mả khoái đem binh khí lên chùa bộ vệ. Ban đầu mã khoái vàng lịnh kéo lên chùa, xông vào trong, thấy sắp sải nhỏ lớp chết, lớp bị thương thì biết có việc chẳng lành, bèn cật hỏi mấy đứa còn ngáp ngáp nói được, mới rõ quan huyện và các vị nghĩa sĩ đang ở trong buồng, nên đi thẳng vào ra mắt. Từ Lương, Ngại Hổ, Giang Phàn thấy nha lại kéo tới thì yên lòng lắm, bèn cùng nhau xúm mở phòng bí mật. Từ Lương bước tới giở tấm hình Phú Quới, rồi thò tay vặn cái khoen đồng một cái, liền có cánh cửa mở bét ra. Giang Phàn hô lớn rằng : « Hỡi các phụ nử trong ấy ! Nay nhơn có án oan, nên quan huyện và chúng ta tới đây bắt Châu khởi Phụng và Ngô nguyệt Nương, quyết chẳng làm hại tới các ngươi là kẻ bị bức hiếp. Vậy các ngươi, ai bắt hai đứa đó mà nạp cho quan huyện thì được tha cho trở về. » Giang Phàn nói dứt tiếng, thì thấy trong kẹt tường đó, có ước vài mươi đàn bà, kéo đầu xách tai, nắm cổ Ngô nguyệt Nương đi ra, và thưa rằng : « Châu khởi Phụng còn ở trong ấy, chúng tôi kéo không nổi, xin các ngài vào mà bắt ! » Ngại Hổ liền bước vào kéo cổ Khởi Phụng ra, dạy nha lại xiềng cả hai lại.

(Xem tiếp tập 21)

Tập 21

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ bảy mươi tám

Tiều-nghĩa-sĩ gặp anh thèm rượu,
Đại-lão-ông chỉ tiệm bán men.

Đặng cửu Như thấy bắt được yếu phạm rồi, bèn truyền cho các phụ nữ phân chia đồ đạc, tiền của trong chùa lấy mà về với chồng con. Các phụ nữ đi rồi, kẻ viên chức địa phương tới ra mắt quan huyện. Giang Phàn truyền cho chúng nó đi mướn xe và ngựa đặng quan đi về nha và giải nội vụ, còn các sãi nhỡ, đứa nào bị thương mà rằng đi nổi thì cho đi, đi không nổi thì viên chức địa phương phải lo điều trị, đứa nào đã chết thì phân phó đem chôn sau chùa. Lại bạ lịnh tầm nã tên ác tăng Pháp Đô.

Phân phó các việc vừa xong, kẻ viên chức địa phương đã đem ngựa xe tới. Đặng cửu Như truyền điệu Khởi Phụng, Nguyệt Nương và Tự Nhiên lên xe, rồi tự mình cùng các nghĩa sĩ cỡi ngựa, dạy nha lại áp giải nội vụ về nha. Đi dọc đường, bá tánh kéo theo coi rất đông, ai nấy đều chỉ chỏ thầm thì : « Lưới trời khó lọt. »

Về tới nha, Đặng cửu Như dạy Giang Phàn mời hai vị nghĩa sĩ cùng vào thơ trai dùng trà, rồi truyền cho tam ban lục phòng tề tựu, đoạn thay áo đội mão mà thăng đường.

Ra giữa công đường, Cửu Như dạy tả hữu dùng hình cụ tra khảo ba tên hung phạm rất dữ, nhưng chúng nó quã lớn gan, giữ kín miệng bình, một lời chẳng thốt. Cửu Như thấy chúng nó không khai, bèn truyền đóng gông đem giam vào ngục, rồi bãi hầu lui vào thơ trai trò chuyện với Từ Lương và Ngại Hổ, chuyện vãn một lát, đã thấy tiệc rượu dọn xong, Cửu Như mời Từ, Ngại cùng Giang Phàn đồng ngồi vào tiệc ăn uống. Rượu được vài tuần, Ngại Hổ liền đem chuyện Nhan tuần án bị kẻ nghịch bắt mất, tìm mãi chưa ra, và tình hình trên Tương dương thuật lại cho ai nấy nghe. Ăn uống xong, nghỉ ở nha một đêm, sáng ngày sau hai nghĩa sĩ liền từ giả Đặng cửu Như mà lên Võ xương. Cửu Như nhằm thế khó cầm, bèn đặt tiệc tiễn hành và cho thêm tiền bạc làm lộ phí, rồi cùng Giang Phàn đưa ra khỏi cửa nha.

Từ Lương và Ngại Hổ ra khỏi nha môn không trở lại trấn Huỳnh hoa, mà cứ hỏi thăm đường lên phủ Võ xương thôi.

Hai tiều nghĩa sĩ cứ ngày đi đêm nghỉ, đói ăn khát uống.

Bữa nọ, đi tới một con đường núi, thẳng vào trong thì thấy hoa đào khắp trỗ, mãn giả đỉnh sơn, gió thoáng phất phơ, hơi thơm nực mũi. Ngại Hổ thích chí cười rè, vừa cười vừa nói với Từ Lương rằng : « Nầy Tam ca ! Lát nữa đôi ta mỗi đứa sẽ có một nàng tiên nữ nựng nịu chơi, sướng hay không hả ? » Từ Lương cười rằng : « Anh hùng nghĩa sĩ gì mà ao ước việc như vậy ? » Ngại Hổ đáp : « Không phải ao ước, song thế nào cũng sẽ có. Kìa anh coi, bốn phía hoa đào lố nhố, ngào ngạt mùi hương. Đây chính là cõi Đào nguyên, mà hai ta lại là Lưu Thần, Nguyễn Triệu thứ nhì vậy. »

Ngại Hổ và Từ Lương vừa đi vừa nói chuyện, xảy thấy trước mặt có một hòn đá lớn và bằng, Ngại Hổ liền nói : « À, sướng rồi, buồn ngủ mà gặp chiếu manh. Thôi, chúng ta nằm đây nghỉ một lát rồi sẽ đi, chớ bây giờ tôi đuối

chơn và buồn ngủ lắm. » Từ Lương nói : « Buồn ngủ gì, hiền đệ tới đây tưởng là cõi Đào nguyên, mà chưa thấy tiêu nữ ra rước, nên làm bộ đặng ở chờ, chớ đuổi chơn buồn ngủ gì. Ừ, ngủ thì ngủ, mà hiền đệ nên biết rằng : Nếu hiền đệ ngủ chờ tại đây rồi sẽ có tiên nữ đực đem khi giải ra rước đa ! » Ngại Hổ hỏi : « Cái gì mà tiêu nữ đực ? » Từ Lương nói : « Nè, hiền đệ dòm chung quanh mà coi. Bốn phía đều là hốc núi lùm cây, rõ là nơi bọn sơn khấu ẩn núp. Nếu em không tin ngủ thử mà coi, có bị nguy hay không ? » Ngại Hổ nói : « Ối ! Sơn khấu ai mà thèm sợ cà ! »

Ngại Hổ nói chưa dứt lời, xảy nghe hét lớn một tiếng như sét đánh và hỏi rằng : « Ai đó, muốn ngủ thì ngủ thử coi. » Ngại Hổ nghe hỏi cười rằng : « Ý a ! Anh Hồ tiểu Ký đó mà. Chà ! Khéo nọ tôi dữ há ? » Hồ tiểu Ký và Kiều Tân thấy Ngại Hổ biết tiếng bèn từ dưới hốc núi nhảy nên hỏi rằng : « Hai người đi đâu mà vào ngã nầy ? » Ngại Hổ đáp : « Chúng tôi đi lên Võ xương, còn hai anh trở lại đây làm gì ? » Tiểu Ký nói : « Em thiệt là đối trá quá. Đêm đó em gạt chúng ta rồi lỏn lại giúp Trương Ánh, mà rồi anh Từ nầy cũng mò theo nữa. Đến sáng, Đinh đại thúc rõ chuyện, nên sai gia nhơn đẩy xe đi trước, nếu có bị cướp giựt thì lên án viện mà báo. Còn Bạch vân huynh với các vị kia thì lục tục đi lên Tương dương sau. Duy có hai ta vì không yên lòng, nên tỏ ý cho Đinh đại thúc biết, rồi trở lại Nhạc châu dọ hỏi tin tức. Tới nơi, nghe đồn đãi việc mất tủ, chúng ta hiểu là việc đã xong nên quày trở lại Võ xương. May sao lại cũng tụ hợp tại đây, thật dịp may ít có. » Ngại Hổ nghe Tiểu Ký nói dứt, bèn thuật việc vừa rồi cho hai người nghe. Chuyện vãn xong, bốn người liền nhập bọn mà đi.

Cùng nhau đi một đỗi, xảy thấy mé đường bên tây có một ông già tuổi lối sáu tuần, mặc áo rộng thắt quyến, tay dắt ngựa, tay lột khăn bịt trên đầu xuống mà quạt hơi, rồi để cho ngựa đứng lại mà ăn cỏ. Ngại Hổ thấy vậy cười rằng : « May

đi a, gặp ông nầy tôi đi mới nổi ! » Từ Lương nghe nói lấy làm lạ hỏi rằng : « Hiền đệ nói cái gì lạ vậy ? » Ngại Hổ nói : « Sớm mai tới giờ thèm rượu gần chết, đi đã không muốn nổi, gặp ông nầy, hỏi thăm coi ở đâu có quán rượu, uống một tiệc rồi sẽ đi. » Từ Lương nói : « Hiền đệ sao cứ lo tầm ba cái men đó hoài ? Em có uống thời kiếm mà uống, chớ nội đây không ai uống đâu. » Ngại Hổ nói : « Không cần, ai muốn uống thời uống, không muốn thời thôi, em không ép ai hết. » Nói rồi chạy lại trước mặt ông già nọ hỏi thăm rằng : « Thưa lão trượng, chẳng hay nội vùng nầy có tiệm rượu hay không ? » Ông già đáp : « Có, nhưng mà xa lắm. Xa ước bốn dặm đường, vừa đi vừa lại gần chín dặm ! Chỗ đó mới có người bán gánh, bán đủ bánh, trà, rượu. » Ông già đáp vừa dứt lời thời nghe có tiếng người rần rộ kéo tới.

Hồi thứ bảy mươi chín

Vị ẩm tửu, chúng nhơn thọ hại,
Luận bửu đao, Mao-Nhị bị tru.

Nói về Ngại Hổ hỏi thăm ông già vừa rồi thời nghe phía tây có tiếng người rần rộ kéo tới. Ngại Hổ liền ngước lên xem thời thấy một tốp ước bảy tám người, kẻ mang gói, người vác bao hoặc gánh, hoặc bưng ; hình như khách buôn bán. Tốp người ấy đi tới gần chỗ bọn Ngại Hổ, thấy có hòn đá lớn và bằng bèn cùng nhau để gói, bao, bưng, gánh xuống, mà rằng : « Trời nóng nực quá, đi nữa không được, chúng ta hãy nghỉ đây một lát. » Nói rồi xúm xít ngồi nghỉ, và nói chuyện với nhau. Người nầy hỏi người nọ rằng : « Chỗ nầy xứ gì mà hoa đào trổ khắp nơi vậy ? » Người nọ đáp : « Đây chính là Đào hoa câu ; vì hoa đào nhiều lắm nên gọi thành tên. » Người kia hỏi : « Cảnh đẹp như thế nầy phải có rượu thưởng hoa lại càng tốt. À ! Mà chung quanh đây có quán rượu hay không ? » Người nọ đáp : « Để tôi hỏi thăm ông lão kia coi. »

Người nọ nói rồi chạy lại hỏi ông già. Ông già đáp : « Ở đây không có quán rượu. Duy cách đây chừng bốn dặm có một người bán gánh tên là Nhơn nghĩa tiểu Vương Tam ; người ấy có bán đủ rượu, đồ ăn và bánh trái ; thường hay gánh qua lại tại đường nầy. » Người nọ hỏi : « Sao người bán lại tên là Nhơn nghĩa tiểu Vương Tam ? » Ông già đáp : « Vì y buôn bán thiệt thà vui vẻ, nên người cho biệu như vậy. Chú ở đâu mà không biết y ? » Người nọ nói : « Tôi là khách buôn qua đường ; bây giờ thèm rượu lắm, vậy người ấy đã đi ngang qua đây hay chưa ? » Ông già ấy đáp : « Chưa, chú em hãy đợi một lát, bây giờ y gần gánh tới đa ! » Ông già nói vừa dứt lời thời nghe tiếng trống khua lung tung. Người khách nọ hỏi : « Tiếng trống gì đó vậy ? » Ông già đáp : « Chính là trống rao hàng của Vương Tam, y đã tới gần rồi đó. » Bấy giờ Ngại Hồ đã bị Từ Lương kêu lại cằn rằn sao cải lời mình, không chịu đi để lo uống rượu. Ngại Hồ bị rầy, ngoài mặt thời làm bộ e sợ, song bụng nghĩ rằng : « Tam ca thiệt là khó. Cái gì lại không cho mình uống rượu. Rượu chỗ nầy mà nói không nên uống. Vậy tới chỗ nào mới nên uống ? Ối, mà ảnh rầy thì mặc ảnh, để ta coi tụi khách buôn bán kia uống, nếu không sao, thời ta cũng mua mà uống chớ sợ quách gì ! »

Ngại Hồ đương suy nghĩ như vậy, bỗng thấy trên sườn núi có một người đàn ông tuổi trên ba mươi, mặc áo xanh, quần vải, vớ trắng, giày xanh, mắt to, mày đậm, vai gánh hai cái xiềng, mỗi đầu có ba từng, vừa khua trống vừa gánh đi tới. Ông già thấy người ấy gánh tới bèn kêu lớn rằng : « Bớ chú Vương ! Sao bữa nay đi trễ vậy ! Mau đem lại đây. Có đông hành khách đương nghĩ đợi rượu đây nè ! » Vương Tam nghe kêu liền gánh thẳng tới chỗ bọn khách buôn nghỉ rồi để gánh xuống. Bọn kia thấy Vương Tam gánh rượu và đồ ăn tới thời mừng thầm, xúm nhau lại, kẻ ăn bánh, người uống rượu ; ăn uống coi bộ rất ngon. Làm túi bụi tưng bừng, bảo hại Vương Tam lường rượu múc đồ ăn đà không kịp.

Ngại Hổ thấy bọn khách buôn ăn uống thời thèm chảy nước dãi, song bị Từ Lương ngó hoài, không biết làm sao, bèn đưa mắt liếc Hồ tiểu Ký. Hồ tiểu Ký hiểu ý, bèn nói: « Nầy Từ tam ca ! Bọn khách buôn kia ăn uống đó, có sao đâu mà anh ngại. Để cho bọn em mua vài chén uống chơi rồi sẽ đi mà. » Từ Lương nói : « Không được. Các ngươi muốn chết thời mua mà uống. Nếu có thèm, thủng thẳng đi tới chợ rồi sẽ uống không được hay sao ? » Ngại Hổ nói : « Mà bây giờ nó thèm quá ; có ai chịu nhịn thèm mà đi. » Kiều Tân cũng nói : « Chúng tôi ghiền rồi, để cho uống ít chén mới được. Nếu có chết thời chúng tôi chịu. Từ huynh sợ thì đừng uống. » Từ Lương thấy không thể can ba người cho nổi, thì làm thinh không đáp. Song nếu không uống lại không ăn thì bọn kia nghi. Nếu quả nó là kẻ gian, thời lấy đâu mà biết, đặng lập kế trừ khử. Vì vậy nên Từ Lương cũng giả bộ không rầy nữa, mà lại biểu Ngại Hổ rằng : « Qua nói như vậy, em không nghe, thì cứ việc mua mà uống. Mà qua cũng đói lắm. Coi có món ăn nào ngon mua cho qua một dĩa ăn lót lòng. » Ngại Hổ nghe mấy lời, tưởng Từ Lương thuận ý, nên tỏ sắc mầng, lăng căng chạy lại nói với Vương Tam rằng : « Nầy, chú hàng gánh , đong cho chúng tôi một lít rượu đi ! » Vương Tam nguýt một cái rồi đáp : « Tôi không bán cho anh đâu ! » Ngại Hổ trợn mắt hỏi rằng : « Sao vậy ? Tôi không có tiền trả cho chú hay sao ? Tôi giựt cũa chú mấy lần ? » Vương Tam nói : « Không phải tôi sợ anh không trả tiền, song tôi sợ ở tù lắm. » Ngại Hổ nạt rằng : « Chú nầy nói cái gì lạ vậy. Tôi mua rượu thời chú bán, sao lại bán mà bị ở tù ? » Vương Tam nói : « Vậy chớ anh mày trắng kia không có nói hay sao ? Ảnh nói rượu tôi đây uống thì chết, không cho bọn anh uống. Tôi nghe rỏ lắm mà. Ảnh sợ như vậy cũng phải đa. Rượu nầy có thuốc độc, hễ uống thời chết liền. Thôi ! Anh đừng mua ; mua uống rũi có bề gì tôi ở tù chết cha tôi đa ! Tôi không bán đâu ! Kìa anh coi. Coi mấy người khách buôn họ uống rượu cũa tôi họ chết hết rồi kia cà ! » Ngại Hổ nghe Vương Tam nói như vậy,

biết nó nói lẫy, nên năn nỉ rằng : « Chú đừng giận ! Bởi vì anh ba tôi tánh hay nghi ngờ nên nói lở như vậy. Bây giờ ảnh thấy chú buôn bán thật thà nên củng hết nghi. Có biểu tôi mua đồ ăn cho ảnh ăn nữa nè. Ảnh không biết uống rượu, nên không muốn cho ai uống hết. Thôi mà, chú buôn bán mà giận dỗi làm chi. Mau múc lường cho chúng tôi một lít đi ? » Vương Tam nói : « Nói chơi với anh như vậy, chớ giận hờn gì. Tôi buôn bán thuở nay thật thà từ tế thế nào người người đều rỏ mà. Nội cái tên Nhơn nghĩa tiều Vương Tam cũng đủ cho người hết nghi mà lại tin dùng lắm lắm. À, mà anh mua tới một lít lận à ? Có cái gì đâu mà đựng. Nội đồ lường thì chỉ có cái chén đựng ba tiền, sáu tiền, tám tiền mà thôi. Anh uống từ chút từ chút như vậy có được hay không? » Ngại Hổ nói : « Chúng tôi đến ba người lận ; đồ lúc chúc như vậy uống sao đủ. » Vương Tam nói : « À thôi, tôi có cái bình lớn nầy để lấy đựng rượu cho anh. » Nói rồi giở từng xiềng thứ nhì, lấy cái bình ra rồi lường rượu đổ vào.

TIMSACH.COM.VN

Lúc Vương Tam lường rượu thì Ngại Hổ bước lại đầu gánh bên kia thấy có các thứ đồ ăn đã nấu sẵn, đựng từ dĩa từ dĩa, nào là bánh chiên, thịt rớp, cũ cãi xào, gỏi, thịt hầm đậu v. v... món nào cũng ngon. Ngại Hổ có hơi muốn ăn, nên hỏi : « Mấy món đồ ăn nầy chú bán bao nhiêu ? » Vương Tam đáp : « Anh mua bao nhiêu tôi cũng bán được. » Ngại Hổ nói : « Vậy anh bán cho tôi một dĩa thịt hầm đậu và ít cái bánh chiên nầy nữa. » Vương Tam ừ rồi đưa bình rượu cho Ngại Hổ, rồi lấy thịt bánh đưa ra. Kiều Tân tiếp tay bưng. Hai người đem lại gần chỗ Từ Lương ngồi bày bình chén và đồ ăn ra. Từ Lương nói : « Ba người biết chuyện lắm ; thôi, cứ rót rượu nhậu mà thưởng hoa. Còn mấy cái bánh đó thời đưa cho tôi. Tôi củng vừa ăn vừa thưởng hoa nữa. » Ngại Hổ nói : « Tam ca chơi tệ buồn lắm mà. Xúm lại đây ăn uống chơi cho vui. Cái gì mà sợ, rượu nầy chớ phải thuốc độc hay sao ? » Từ Lương nói :

« Thời ba người cứ ăn uống đi, ta ăn bánh mặc ta, còn nói lôi thôi gì nữa ! » Nói rồi bưng ba cái bánh day mặt qua mé bắc xem hoa và bẻ bánh giả bộ ăn. Còn bọn Ngại Hổ thời rót rượu bốc thịt nhậu thẳng tay. Ba người uống vừa ít chén thời Ngại Hổ ngã ngửa trước, kế Hổ tiểu Kỳ gục sấp theo, rồi tới Kiều Tân cũng ngoẽo ngang. Từ Lương thấy vậy cũng giả bộ nằm dài xuống.

Ông già thấy bốn người đã nằm mê rồi, bèn vỗ tay cười rằng : « Vương đệ thật là người tài, không mệt chút nào mà bốn người đều ngã quị ! » Vương Tam cũng cười rồi gom góp chén, bình, bát, dĩa, sắp vào xiềng gánh đi. Ông già thời bước tới lượm gói, dây của bọn Ngại Hổ đem buộc vào cổ ngựa. Đoạn rút gươm đao của bọn Ngại Hổ mà giắt vào mình. Khi rút tới đao Đại hoàn của Từ Lương thời cầm day qua trở lại mà xem. Xem xong đút vào vỏ, rồi lần mở lấy mà buộc qua lưng mình. Vừa buộc vừa cười rằng : « Bữa nay gặp mối, no lắm, no lắm ! » Tám người khách buôn kia hỏi rằng : « Mao nhị ca à ! Giống gì mà no đó ? Nói nghe coi ? » Mao nhị nói : « Các người cứ chia nhau từ cặp từ cặp, khiêng bốn thằng đó đem về trại rồi ta sẽ nói cho mà nghe. » Bọn nọ vâng lời áp nhau khiêng bốn anh em Ngại Hổ.

Mao nhị (ông già) cỡi ngựa đi trước ; tám người kia khiêng bốn thây ma men theo sau. Cứ theo sườn núi mé tây lần qua khỏi sơn cầu rồi xuống phía nam, vào làng Đào hoa, thẳng tới một tòa nhà nọ. Khi tới nơi, Mao Nhị xuống ngựa buộc ngoài rào, buộc ngựa xong, thời trong nhà có người bước ra hỏi rằng : «Mao đại ca đã về đây à ! Thế nào ? Buôn bán có khá hay không ? » Mao Nhị nghe hỏi liền mở đao Đại hoàn vừa trao cho người nọ vừa nói : « Khá lắm, nầy, trại chúa cứ coi đây thời biết. » Người nọ tiếp lấy đao, rồi rút ra khỏi vỏ mà xem, thấy đao ấy sáng trưng xem phải chóa mắt, bén ngon ngót thấy mà lạnh mình ; liền hỏi Mao Nhị rằng : « Mao đại ca có hiểu đao nầy hay không ? »

Hồi thứ tám mươi

Giết bạn củ, thiệt người dạ thú.
Gặp kẻ tài, rỏ đứa gan cheo.

Nói về chúa trại tại Đào hoa câu là Bịnh phán quan Châu Thoại, một người trong năm người phán quan quen biết với Cao Giải, chiếm tại đó làm ổ trộm cướp. Đào hoa câu vẫn là nơi vắng vẻ hoang vu, cho nên đến lúc chiều tối thời không ai dám đi qua, mà lúc ban ngày cũng ít người đi lại. Vì thế nên Châu Thoại có phần túng thiếu nhiều. May sao Mao Nhị ở bên Phi mao thoái* Cao Giải đi qua. Châu Thoại thấy y là người khôn lanh nên cầm ở lại giúp mình. Mao Nhị thấy sanh kế trong trại của Châu Thoại có phần quẫn bách, nên liền nghĩ ra một kế : Mỗi ngày sai các đứa bộ hạ đi rồn trong các đường núi, hễ thấy có khách đi qua, thời lập tức về báo. Lại sai một lũ khác giả dạng làm khách buôn. Cơ linh quỉ Vương Tam (chớ không phải Nhơn nghĩa tiền Vương Tam) thời giả kẻ bán hàng gánh. Còn tự mình (Mao Nhị) thời giả khách đi đường.

Sắp đặt như vậy, chờ hễ được tin báo có người đi qua thời Mao Nhị cỡi ngựa đi trước, kế tới tốp khách buôn theo sau ; cùng nhau kéo đi đón hành khách mà nhập bọn rồi giả bộ đói cơm ghiền rượu. Kế một lát thì Vương Tam gánh đồ ăn, rượu tới bán. Trong rượu và đồ ăn ấy đều có hai thứ, một thứ có thuốc mê, một thứ không. Thứ không có thuốc mê thì để cho trong bọn ăn ; còn khách đi đường mua thời nó lấy mấy dĩa đồ ăn và đong rượu có thuốc mà bán. Nếu hành khách, kẻ nào vô phước đi lạc qua đó hay là gần gần lối đó thì không thế nào thoát khỏi tay chúng nó. Vì nếu dùng êm không được thì nó ra tay hành hung.

Ngày nay chúng nó gặp bọn Ngại Hổ cũng giở miếng cũ ra rồi tóm hết hành lý, gươm đao, luôn cả vừa người đem về sơn trại. Mao Nhị tuy là phường đạo tặc, song hiểu

biết được ít nhiều, nên thấy đao Đại hoàn cũa Từ Lương thời liền biết là vật quí, lật đật dưng cho Châu Thoại xem. Châu Thoại xem qua hiểu ngay là vật báu song không rõ lai lịch thế nào, bèn hỏi Mao Nhị rằng : « Mao đại ca có hiểu đao nầy hay không ? » Mao Nhị đáp : « Đâu, trại chúa xem kỹ coi nó là đao gì, chớ nói gì hỏi tôi ! » Châu Thoại nói : « Thật tôi xem không ra nó là đao gì. Phiền Mao ca giảng giải nghe thử. » Mao Nhị cười mà rằng : «Nầy trại chúa ! Đao nầy vẫn là vật giá trị liên thành, trên đời ít có. Nếu trại chúa là người đức hậu tài cao mới được thấy nó ; bằng không : Gươm linh chi để tay phàm tuốt. » Châu Thoại nghe nói, nóng nghe, liền hỏi riết tới rằng : « Nó quí thế nào ? Quí làm sao ? Đại ca nói mau nghe thử. » Mao Nhị nói : « Thời trại chúa rút gươm ra chém vào đao ấy một cái cho mạnh thời biết mà. » Châu Thoại nghe theo lời mà làm ; rút gươm đeo trong mình ra nhắm vào lưỡi đao Đại hoàn mà chém. Nghe một tiếng rẽng, lưỡi gươm liền đứt hai, rớt một nữa xuống đất. Châu Thoại thất kinh khen rằng : « Ý ! Thật là đao báu, báu lắm, báu lắm ! » Mao Nhị hỏi : « Trại chúa biết nó báu, mà có hiểu nguyên do nó hay không ? » Châu Thoại đáp : « Thiệt không biết được, xin đại ca dạy cho nghe. » Mao Nhị cười rồi nói : « Đao nầy nguyên là một ngọn trong ba ngọn đao cũa thừa tướng Hách liên Bá nhà Đại Tấn đúc ra. Tên nó là Đại hoàn ; hai ngọn kia là Long lân, Long xác.Cả ba đều có sức chém vàng, gọt ngọc, chặt sắt, đẻo châu như thể chẻm chuối, À ! Trại chúa không có đi dự hội bữu đao bên Cao trại chúa hay sao ? » Châu Thoại nói : « Hồi đó có được tin mời, nhưng vì mắc bịnh nên đi dự hội không được. Uả ! Như lời đại ca nói thời đao nầy là bữu đao mà Cao trại chúa đã lập hội ăn mừng đó hay sao ? » Mao Nhị nói : « Chính phải, nhưng không biết tại sao mà đao nầy lại lọt vào tay người Sơn tây kia được ? Tôi nghi cho Cao trại chúa gặp điều tai nạn chớ chẳng không. » Châu Thoại nói : « Chẳng lẽ. Nếu có bề gì sao không thấy làu la qua báo. Chúng ta chớ lo việc đó,hãy lo mở hội bữu đao mà ăn mừng. »

Châu Thoại nói vừa tới đây thời thấy tám tên ăn cướp giả khách buôn đã khiêng bốn anh em Ngại Hổ về bỏ nằm trong rào. Cơ linh quỉ Vương Tam cũng gánh gánh về tới, nghe nói chuyện bửu đao thời cùng nhau áp vào coi. Châu Thoại thấy nội bọn về đủ bèn nói rằng : « Bữa nay các người gặp mối lớn như vầy, có bao nhiêu của cải tiền bạc thời chia tay với nhau mà xài. Duy có ngọn đao nầy thời phải để lại đây cho tôi. » Mao Nhị nghe Châu Thoại tỏ ý đoạt đao thời không vừa lòng bèn hỏi : « Trại chúa muốn được ngọn đao nầy, mà ý chịu cho chúng tôi bao nhiêu tiền ? » Châu Thoại đáp : « Ý tôi muốn chịu cho các người hai ngàn lượng bạc đặng lấy đao nầy. » Mao Nhị nói : « Ý ! Một ngọn bửu đao mà có hai ngàn lượng bạc à ! Trại chúa không hiểu giá nó mà. » Châu Thoại nói : « Quí thời quí với ai kìa. Chớ với tôi cũng bán cho mắc hay sao ? Đó là tiền chịu thất công cho các người chớ ai mua chác gì. » Mao Nhị nói : « Đã được một mối lớn, tang vật tới muôn triệu mà chỉ cho chúng tôi có bao nhiêu đó. Sao mà ít vậy ? Của là của chung cả các anh em chớ phải của riêng tôi thời chẳng lựa tới hai ngàn, dầu không ngơ tôi cũng dưng cho trại chúa. » Châu Thoại nói : « Dầu của ai cũng vậy chớ. Hai ngàn lượng bạc ít lắm hay sao ? » Mao Nhị nói : « Không phải ít, song trại chúa làm như vầy, chắc về sau ai có kiếm được mối, gặp vật quí ắt chẳng dám đem về, mà tự mình giữ cho đến ngọc ở bùn đen, châu xen cát bẩn, thời uổng lắm. » Châu Thoại nói : « Tôi nói như vậy mà ý Mao ca không muốn, thôi, ngày nay chúng ta phải bàn luận cho kỳ xong. » Mao Nhị nói : « Sao được ! Của là của chung mà bàn luận với tôi thời ích gì ? » Châu Thoại nói : « Nầy Mao ca ! Chuyện có một chút mà tôi năn nỉ gần gãy lưỡi, anh cũng không chịu nghe hay sao ? » Mao Nhị nói : « Không nghe. Chẳng những là trại chúa, dầu ai đi nữa làm ngang như vậy cũng chẳng được. »

Mao Nhị nói lời ấy làm cho Châu Thoại phát thẹn, thẹn quá thành ra giận, liền sẵn đao Đại hoàn cầm ở tay thưởng

cho Mao Nhị một đao để đền công. Ô hô ! Ham bọc rẫn thời chết. Chết có ai thương.

Châu Thoại giết Mao Nhị rồi liền nói lớn rằng : « Các anh em chớ kinh hoảng, đó là tự nó tìm họa chớ chẳng phải tại tôi. » Bọn ăn cướp đồng nói : « Chuyện không đáng gì sao trại chúa lại nỡ đang tay như vậy ? » Châu Thoại nói : « Chuyện rồi chẳng kể ; bây giờ chúng ta tính ngọn đao nầy phải thế nào ? Nếu vị nào có ý gì khác thì cứ thử tài với ta rồi biết. »

Châu Thoại nói chưa dứt lời thì có một viên đá bay tới đánh ngay vào mặt và có tiếng hét rằng : « Hay cho lũ ăn cướp nầy dử a ! » Lũ ăn cướp nghe tiếng hét ấy thì bối rối chạy nhào, Từ Lương liền nhẩy tới giựt đao.

Nguyên Từ Lương là người cẩn thận, nên việc gì đều hay lo xa. Thấy tại Đào hoa câu là nơi vắng vẽ, định thế nào cũng có ăn cướp, nên chẳng chụp giựt ắt cũng có mưu thế gì khác, nên đã để ý nghi. Tới chừng thấy bọn Mao Nhị, và Vương Tam tới thì nhận ngay bọn đó là kẻ gian đạo, nên không cho Ngại Hổ uống rượu. Nào dè Ngại Hổ cứng cổ khó rầy, nên buộc lòng Từ Lương phải theo. Nhưng Từ Lương lại nghĩ : Đã biết bọn đó là kẽ gian ác, bổn phận nghĩa sĩ là phải trừ cho khỏi hại đời, song nếu e lệ không ăn uống thì nó nghi, biết làm sao túm cho đặng tên đầu đãng. Vì vậy Từ Lương phải giả bộ ăn, chớ thiệt thì không dám nuốt một miếng, vì biết trong món bánh rượu đồ ăn đó đều có thuốc mê. Đến chừng Ngại Hổ, Hồ tiểu Ký, Kiều Tân ngã ra, thì Từ Lương cũng giả đò ngã theo. Để cho Mao Nhị thong thả lấy đồ mở đao và mặc tình cho bọn nó khiêng đi đâu cũng chẳng kể. Chờ lúc bọn nó khiêng về tới trại để nằm trong rào rồi xúm nhau coi đao, chừng ấy Từ Lương mới hé mắt mà xem, thấy Châu Thoại giết Mao Nhị thì liền lấy thế « Lý ngư đã đĩnh » vừa nhẩy tới vừa liệng viên đá vào mặt Châu Thoại.

Hồi thứ tám mươi mốt

Từ-Lương liệng đá tan quần khấu,
Châu-Thoại bị thương chạy lạc hồn.

Nói về Châu Thoại thình lình bị Từ Lương liệng cho một viên đá trúng vào mặt, giựt mình buông đao rớt xuống đất. Từ Lương nhảy tới đoạt đao. Châu Thoại và nội bọn thất kinh chạy tản lạc cả. Từ Lương muốn rượt theo, song thấy ba anh em Ngại Hổ mê nằm thim thíp ngoài sân, e rượt đi ắt bọn cướp thừa cơ hại thác ba mạng, cho nên lật đật trở ra ngoài tìm phương cứu cho tỉnh. Chẳng dè vừa trở ra tới sân thì thấy Châu Thoại xách một cặp giản trở lại nạt rằng : « Thằng Sơn tây kia ! Tao quyết cùng mi chẳng đội trời chung, đánh một trận dầu còn dầu mất. » Từ Lương thấy Châu Thoại xách giản tới quyết liều mạng, bèn cười mà rằng : « Ớ thằng kia ! Mi tên họ là gì, mau nói ra đặng lão Tây đưa về địa phủ mà chầu Diêm chúa cho hết hại dân lành ? » Châu Thoại nói : « Ta là chúa trại tại Đào hoa câu nầy, người gọi là Bịnh phán quan, tên là Châu Thoại đây. » Từ Lương nói : « Vậy mi là Bịnh phán quan đó sao ? Thôi, bữa nay phán quan đã gặp Diêm vương đừng mong toàn mạng. » Châu Thoại nghe nói giận lắm hươi song giản đánh tới. Từ Lương liền đưa Đại hoàn đao ra đỡ ; nghe kêu rẽng một tiếng, giản của Châu Thoại liền đứt làm hai đoạn văng xuống đất. Châu Thoại thất kinh quăng giản ôm đầu chạy quên tên quên tuổi.

Châu Thoại chạy rồi, Từ Lương bèn ôm Ngại Hổ, Hổ tiểu Kỷ và Kiều Tân đem vào hậu viện. Thấy trong hậu viện chia ra năm gian, nào là chỗ để binh khí, chỗ kê bàn ăn, chỗ để táo bếp. Trong bếp thấy có thịt trâu, gạo, muối, rau, cải, đủ các thức điều vị và một lu rượu lớn. Từ Lương bèn lại bên lu nước lạnh, múc một chén đầy, rồi lấy đũa cạy răng đổ nước cho Ngại Hổ, Hổ tiểu Kỷ và

Kiều Tân. Một lát nước thấm vào họng vào bụng, ba người lần lần tỉnh dậy, mở mắt ra và nói : « Ý a, rượu thiệt là ngon ! » Từ Lương nói : « Đã gần chết mà còn khen là rượu ngon. Phải ta không cần thận thì mấy người đã thành bầy quỉ say rồi. » Ngại Hổ nghe mấy lời đòm dáo dác rồi hỏi rằng : « Ủa, chỗ nầy là chỗ nào đây, Từ tam ca ? » Từ Lương bèn đem việc vừa rồi thuật lại đầu đuôi cho ai nấy nghe. Ba người nghe đứt rùng mình kinh sợ, cùng nhau khen ngợi Từ Lương vô cùng. Đoạn rủ nhau đi tìm quán xá mà nghỉ. Từ Lương nói : « Bây giờ trời đã gần tối rồi, đi sao cho kịp. Vả lại đường lối cũng chẳng hiểu, biết đâu có quán mà tìm, lại còn e gặp nhằm bọn gian đạo nữa thì nguy to, chi bằng ở đây sẵn có gạo trắng, nước trong, thịt tươi, rau tốt, chúng ta xúm nhau nấu cơm ăn rồi nghỉ đây một đêm sáng sẽ đi. » Ngại Hổ nói : « Chỗ nầy là ổ cướp, mà giấc ngủ là giấc chết. Nếu chúng ta mê mộng, rũi chúng nó trở lại thì tánh mạng còn gì ? » Từ Lương nói : « Ta đã có nghĩ kế rồi, hãy yên lòng. Bây giờ hãy lấy mấy gói hành lý đem gom lại đây, rồi xúm nhau lại nấu cơm mà ăn. » Kiều Tân vâng lời đi ra sân chỗ mé rào, mở mấy gói hành lý trên lưng ngựa đem thẳng ra nhà sau. Rồi người thì ôm cũi nhúm lửa, kẻ hốt gạo đi vo, hoặc xắt thịt, lặt rau, hoặc chiên xào nêm nấu. Bốn người tám tay, cụ kệ với nhau, nấu cũng chín được một bửa cơm mà ăn.

Cơm thịt dọn ra, Ngại Hổ thấy có đồ ăn thì thèm rượu, nên đi lục soát các chỗ, may gặp được lu rượu, bèn cắm đầu vào mà nút, rủi Từ Lương ngó thấy, lật đật chạy lại đá cái lu một cái bể xòa, rượu chảy linh láng. Ngại Hổ tiếc quá, mọp xuống đất chõng khu nút rồ rột rồ rột. Từ Lương tức mình đá đít mà rằng : « Bị mê rượu mà chết lên chết xuống, sống cũng chưa tởn. Chưa chịu ăn cơm hay sao, còn ở đó mà liếm ? » Ngại Hổ vừa tiếc rượu vừa giận Từ Lương, song không dám nói, đi ríu ríu lại bàn, xúm xít cùng nhau mà ăn cơm.

Ăn xong, Ngại Hồ nói với Từ Lương rằng : « Chúng ta đã no nê rồi, không lẽ thức hoài sáng đêm. Còn như ngủ thời ai dám ngũ. Nếu ngủ chỗ nầy thì ngủ luôn một giấc dài tới trăm năm lận đa. À ! Mà anh Từ nói đã có nghĩ kế rồi ; vậy anh nghĩ thế nào, nói nghe thử coi ? » Từ Lương nói : « Có khó gì, nếu các người muốn ngủ thì cứ ngũ xây vòng với nhau. Như vậy, dầu tối ăn cướp có trở lại cũng không hại. » Kiều Tân nói : « Ngũ xây vòng thì cũng là ngũ, mà hễ ngũ thì cũng không còn hồn. Thà thức còn khá hơn đa. » Ngại Hồ hỏi : « Cái gì mà ngủ xây vòng, tôi không hiểu ? » Từ Lương nói : « Dề mà ! Có gì mà không hiểu. Bây giờ chẳng lẽ chúng ta ngồi đứng mãi cho tới sáng. Thế nào cũng phải nằm nghĩ. Nếu mà nằm thì không thấy bốn phía, rủi bọn cướp trở lại thình lình thì bị nguy. Vậy phải nằm xây vòng với nhau. Ta trở đầu qua nam day chơn qua bắc, rồi anh Hồ day đầu qua đông, gối đầu trên cẳng tôi, trở chơn qua tây, anh Kiều gối đầu trên cẳng anh Hồ, trở đầu qua bắc, day chơn lại nam, rồi Ngại đệ gối đầu trên cẳng anh Kiều day đầu qua tày, trở chơn lại đông, đưa cẳng cho tôi gối đầu. Nằm như vậy thành hình chữ « khẩu », rồi đem hành lý để vào giữa, dẫu bọn cướp có trở lại đi vào mé nào ta cũng nghe thấy được. Mà hễ nghe thấy bọn cướp trở lại trong một người chỗi dậy thì bốn người đều hay, khỏi ai kêu ai lâu lắc ! » Hồ tiểu Ký nói : « Làm như vậy thì được rồi. Song rủi ngũ quên, bọn cướp kéo trở lại không hay thì sao ? » Từ Lương nói : « Nói chơi vậy chớ ngủ nỗi gì. Thức một đêm mà chết hay sao ? Cầu nằm nghĩ lưng được đó là hiếm mà ! Đêm nay thế nào bọn cướp cũng trở lại, ta nên cẩn thận mới được. »

Từ Lương nói rồi biểu mỗi người cấp binh khí vào lưng nằm xây vòng như đã nói, để hành lý vào giữa, mắt thì mở mà giả bộ ngáy khò khò. Ngáy giả rồi ngáy thiệt, nằm lâu mòn, nên có người ngũ mê.

Nói lại Bịnh phán quan Châu Thoại bị Từ Lương chém đứt giản thời thất kinh, chạy riết qua mé tây Đào hoa câu, vào một đồng núi, hú lên một tiếng lớn làm hiệu. Các tên cướp nghe tiếng hú liền gom nhau tụ lại nơi ấy, Vương Tam cũng có tới đó nữa. Châu Thoại thấy bọn cướp tụ lại đông bèn nói rằng : « Nầy các anh em ơi ! Chúng ta ở tại Đào hoa câu nầy, lâu nay chưa ai dám gãi ngứa chúng ta. Nay chẳng may gặp thằng Sơn tây đó nó làm ô nhục danh tiếng chúng ta, vậy anh em nên ráng giúp sức với tôi mà báo oán. » Vương Tam nói : « Tại trại chúa ham đao nên chịu nhục, có ăn có chịu ; chớ chúng tôi có sao đâu mà phải ráng. Xem chuyện Mao Nhị kia cũng đủ rùng mình, còn có ai dám giúp trại chúa nữa. Xe trước lật, xe sau phải tránh chớ. » Châu Thoại nói : « Vương đại ca và các anh em ôi ! Ở đời có ai mà được thập toàn, trời có khi mưa khi nắng, người phải có lúc dại lúc khôn. Khôn thời trọn nghĩa, dại thời hay lỗi lầm. Chuyện đã lỡ rồi, ăn năn cũng chẳng kịp. Thôi, xin anh em tha lỗi cho tôi, từ nầy về sau, chúng ta coi nhau là anh em, đừng kêu trại chúa nữa. Đồng lòng hiệp sức với nhau mà trả thù là tốt hơn. »

Vương Tam và bọn cướp ban đầu có ý hờn Châu Thoại, đến chừng nghe y xuống nước năn nỉ thời động lòng, bèn tỏ ý nhận lời giúp sức và hỏi rằng : « Bây giờ muốn trả thù phải làm thế nào cho tiện ? » Châu Thoại nói : « Thũng thẳng chờ tôi đi dọ thám, coi chúng nó còn ở trong trại hay không rồi sẽ liệu. » Nói rồi lén lén trở lại mà xem, thấy bốn anh em Ngại Hổ còn ở tại nhà sau thời mừng lắm, lật đật đi báo tin cho Vương Tam và các tên cướp hay. Vương Tam nghe tin, bày ra một kế, là kéo nhau trở lại chất bồi đốt nhà, nướng bốn anh em Ngại Hổ cho thành quỉ lửa đặng trả thù. Nhưng định thời hay, song trong tay vẫn không đá lửa và bùi nhùi. Vì vậy chúng nó bèn đi tấn ra nhà dân gian xin bùi nhùi và mượn đá lửa.

Cụ bị các vật xong, chờ tới canh ba trở lại sơn trại quyết ra tay chất bồi đốt nhà.

(Xem tiếp tập 22)

Tập 22

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ tám mươi hai

Rượt Châu-Thoại, vào láng lau dụng kế,
Giết tiều-khấu, phóng lửa đốt trại bằng.

TIMSACH.COM.VN

Nói về Châu Thoại, Vương Tam và các tên cướp trở lại sơn trại mà rình, thấy bọn Ngại Hổ nằm xây vòng tại nhà bếp mà ngủ, bèn cùng nhau kéo chà, ôm củi, đụn bồi, chất rơm, bao giáp vòng nhà, lấp kín mấy cửa. Ý chúng nó tưởng trong giây phút thời bọn Ngại Hổ đều thành than. Ai dè đương lúc chúng nó kéo chà chất bồi thời động vách khua tiếng nên Từ Lương biết bọn cướp đã trở lại, bèn ngồi xổm dậy, mấy người kia cũng dậy theo, kẻ dòm theo kẹt vách, người mở cửa ra xem. Từ Lương thấy cửa mở ra mà vẫn bị chà, bồi lấp cao hơn bốn thước, bèn lấy sức bình sanh đá một đá, chà bồi đều văng túa ra. Từ Lương thừa thế nhảy ra khỏi nhà xơm tới trước mặt Châu Thoại huơi đao chém bổ. Châu Thoại biết sức mình không đối địch nổi, bèn ôm đầu chạy dài, Từ Lương sải bước rượt theo.

Từ Lương rượt Châu Thoại rồi, ba anh em Ngại Hổ cũng ra khỏi nhà chém giết bọn cướp rất nhiều. Giết đến hết

đứa nào thấp thoáng mới thôi, rồi trở vào ngồi chờ Từ Lương.

Từ Lương rượt Châu Thoại ra mé tây, chạy theo sơn câu rồi vòng theo bực núi mà qua mé bắc. Châu Thoại vẫn thuộc đường quen lối nên chạy rất mau. Còn Từ Lương thời không quen và lại sợ có kế mai phục, nên vừa rượt vừa coi chừng rất kỹ nên rượt không kịp.

Châu Thoại chạy trước, ra khỏi bắc sơn câu, thấy có một láng lau rất lớn, rậm rạp vô cùng, liền chun phóc vào đó mà trốn. Từ Lương lẹ mắt ngó thấy bèn kêu lớn rằng : « Bớ thằng ăn cướp kia, có giỏi thời thử tài chơi, chớ tưởng trốn trong láng lau nầy là kín hay sao ? » Châu Thoại nghe Từ Lương kêu như vậy thời thất kinh nghĩ thầm rằng : « Quái lạ ! Lau cao, trời tối, làm sao nó thấy ta trốn trong nầy cà ! » Châu Thoại nghĩ như vậy lại nghe Từ Lương kêu nói tiếp nữa rằng : « Binh phán quan a ! Sao mầy ngu quá vậy ? Mầy trốn trong ấy không thoát thân được đâu ! Vì hễ mầy đi đâu thì lá lau rung động, tao thấy rõ như vẽ, tao há để cho mầy trốn à ? Thôi, có giỏi đi thì đi, tao sẽ qua mé tây bắc đợi sẵn đó, mầy đem đầu ra nộp cho tao. » Châu Thoại nghe Từ Lương nói như vậy thì cười thầm rằng : « Ừ, mầy nói tao ngu, chớ thiệt là mầy lại ngu hơn tao ! Vì cơn gấp rút tao lo cho thân mà quên phòng hờ trên đầu. May mầy đã chỉ cho tao biết, hễ đi mau thì lau rung động, tao lại dại gì mà làm rung động cho mầy biết được nữa ! Lại tao cố ý đi qua mé tây bắc đặng thoát ra, mầy ngu quá, mầy nói mầy ở đó thì tao dại gì mà tới nộp mạng. » Châu Thoại cười như vậy rồi nhè nhẹ vạch lau quày trở lại mé đông nam.

Tục thường nói : « Trợt vỏ dưa, thấy vỏ dừa cũng sợ. Chim bị tên thấy cây cong cũng kinh. » Châu Thoại nay cũng vậy, vừa quày đầu trở lại mé đông nam, ra khỏi láng lau, thấy trước mặt có một vật đen, hình như người đang ngồi

núp thì sanh nghi không dám đi tới, nên mọp xuống xem chừng, một lát lâu không thấy động tịnh gì bèn đứng dậy đi. Chẳng dè mới ngóc đầu dậy liền thấy Từ Lương nhảy tới huơi đao hét rằng : « Phán quan ơi ! Sao chưa chịu đi chầu Diêm vương cho sớm ? Ta ở đây đợi đã lâu rồi. » Châu Thoại nghe nói như vậy giận lắm, song không dám chống cự, lật đật ôm đầu chạy vòng qua mé nam rồi lủi vào láng lau mà trốn. Từ Lương rượt theo, đứng dòm mãi mà không thấy lá lau rung động. Định là Châu Thoại ở trong đó chớ chẳng chạy ra mé nào, nhưng chẳng biết nó trốn ở đâu, nên cứ lượm đất đá chọi vào thăm tin.

Châu Thoại ở trong láng lau bị đất đá chọi vào, trúng có, trật có, song cứ mọp sát mà chịu, chớ không dám lay động và chạy đi đâu.

Từ Lương chọi rất lâu, không thấy tung tích gì, có ý thất vọng, nghĩ thầm rằng : « Thôi ! Ta bắt tất phải bắt nó, hễ kẻ ác thì sớm muộn gì cũng phải mang tai. Bây giờ trời cũng gần sáng rồi, ta nên trở lại cùng các anh em lo việc lên đường cho xong. » Nghĩ đoạn kêu lớn rằng : « Ớ Châu Thoại ! Mi ráng mà trốn cho kín nghé ! Ta canh mãi tại đây, coi chừng nào mi ra cho biết. » Kêu rồi bước nhè nhẹ theo đường cũ mà trở về trại. Đi một đỗi, thấy trước mặt có bóng người xàm xàm đi tới. Từ Lương bèn dừng bước lại xem thấy người ấy tức là Ngại Hổ. Ngại Hổ gặp Từ Lương bèn hỏi rằng : « Từ tam ca rượt theo Châu Thoại thế nào, có giết được nó hay không ? » Từ Lương liền đem đầu đuôi việc rượt mà thuật lại cho Ngại Hổ nghe. Ngại Hổ nghe đứt tiếc rằng : « Phải hồi nãy tôi rượt phụ với anh thì làm sao nó thoát cho khỏi. » Từ Lương nói : « Thôi, mạng nó còn sống sót ít lâu, ta để sau nầy người khác sẽ giết nó. Bây giờ nên trở lại tom góp hành lý rồi tính việc ra đi cho xong. »

Từ Lương nói dứt lời, trở lại nhà bếp hiệp cùng bọn Hồ tiểu Ký, Kiều Tàn kéo thầy Mao Nhị và mấy tên cướp

đem sắp vào trong nhà, sẵn có củi bỗi của chúng nó chất sẵn liền châm một mồi lửa, trong giây lát cất ngọn lên cao sáng rực một góc núi. Đốt hết sào huyệt của lũ cướp bắt nhơn kia rồi, bốn anh em cùng nhau ra đi.

Ngày nọ, bốn anh em đi từ sáng tới chiều, gặp một nơi chợ búa. Từ Lương tỏ ý muốn ở lại đó ăn uống nghỉ ngơi, sáng ngày sẽ đi. Song Ngại Hồ nóng nảy việc lên Võ xương nên không chịu, ép đi mãi, chừng nào thiệt tối sẽ kiếm quán xá mà nghỉ. Từ Lương nghe theo lời, cùng nhau đi mãi tới tối, trời không trăng, mà tìm mãi không thấy quán xá ở đâu. Kiều Tân cằn rằn Ngại Hồ mà rằng : « Khi nãy có chợ búa không chịu ở, bây giờ đồng không mông quạnh, xóm vắng làng thưa, bụng đói chơn mỏi, biết làm sao có chỗ đặng cơm nước nghỉ ngơi bây giờ ? » Ngại Hồ bị trách mắng có ý buồn, xuống nước năn nỉ rằng : « Ba anh chớ trách em. Hãy đi một lát nữa có gặp ai sẽ hỏi thăm đường mà tới quán. Không lẽ một vùng nầy không có quán xá nào hay sao ? »

Ai nấy đều nghĩ việc đã lỡ, dẫu nói lắm cũng vô ích mà cũng không lẽ đi trở lại, nên làm thinh đi hoài. May gặp một người đi đường bèn hỏi thăm quán cơm hay là tiệm ngũ mà đi tới. Người ấy liền chỉ rằng : « Cách đây một đỗi, chỗ trên bờ núi có một cây tử cao lớn chót vót từng mây đó, gần bên có chợ nhỏ tên Cô thọ, cuối con đường mé đông có một cái tiệm, dầu khách sang hèn đều ăn ở trong ấy được. »

Bốn anh em nghe nói cả mừng, cứ theo đường chỉ mà đi. Thật qua khỏi cây tử thời tới chợ Cô thọ, theo con đường từ mé đông đi tuốt tới cuối mé tây có một cái tiệm tên là Hưng long lão điếm. Tiệm ấy có lót hai bộ ván ở trước cửa. Bốn anh em đi tới tiệm thời quả kế liền chạy ra hỏi rằng : « Các ngài định ở nghỉ đây phải chăng ? » Từ Lương đáp : « Chính phải ; vậy có phòng nhứt hay không ?» Quả kế thưa : « Không

có. Chỉ còn có ba gian đông phòng mà thôi. » Từ Lương nói : «Nếu sạch sẽ thời dùng ở đỡ cũng được. Thôi, mi dắt đường cho chúng ta đi.» Quả kế nói : « Quí khách hãy cho biết tôn danh quí tánh rồi sẽ vào phòng. » Từ Lương đáp : « Ta là người họ Từ đây ; mi còn ngại gì không ? » Quả kế dạ một tiếng rồi dắt bốn người vào phòng.

Lúc bốn người theo quả kế vào phòng thời trong phòng nhứt có một người hé cửa ra rồi ló đầu dòm, mà không ai để ý tới nên chẳng thấy, người ấy dòm rồi liền khép cửa lại.

Bốn anh em Ngại Hổ theo quả kế vào phòng, thay đồ dẹp gói, rửa mặt, dùng trà. Từ Lương vừa làm các việc vừa dòm xem trong phòng, bất giác có điều lạ bèn nói với Ngại Hổ, Kiều Tân và Hổ tiểu Ký rằng : « Nè ba anh em, hãy coi lại nhà nầy cho kỹ, có phải là tiệm của kẽ gian hay không ? Chớ thiệt có một điều lạ làm cho tôi nghi lắm. » Ngại Hổ nói : « Tam ca có tánh hay nghi quá; vậy cái gì lạ đâu, nói cho chúng em nghe thử coi ? » Từ Lương nói : « Hồi chúng ta vào nói chuyện với quả kế và lúc lên phòng có người rình dòm chúng ta ; nhưng vì mắc nói chuyện nên không thấy được người ấy là ai và diện mạo thế nào. Đó là một điều khả nghi. Đêm nay ta ở đây phải để ý dè dặt cho lắm mới được. »

Từ Lương nghi tiệm đó là ổ bọn cướp, tỏ ý cho anh em nghe. Ngại Hổ nói : « Bao nhiêu đó có gì mà đủ nghi ! » Từ Lương nói : « Điều đó em chưa chịu nghi thời hãy dòm khắp trong phòng mà xem thời sẽ biết. » Ngại Hổ nghe theo lời, dòm kiếm khắp phòng chẳng thấy vật gì lạ ; duy dưới bàn bát tiên có một cái chão úp dưới ấy. Nếu vô ý thời ít khi thấy được. Ngại Hổ không hiểu chão đó úp để làm gì, bèn bước tới nong tay ráng hết sức bình sanh mà giở lên, song không nhúc nhích chút nào. Giận lắm, Ngại Hổ bèn lấy đao đại cạy. Từ Lương cằn rằng : « Hiền đệ chớ xeo cạy mệt sức vô ích. Bao nhiêu đó cũng đủ chứng cho ta biết chỗ nầy là nơi hung dữ, phải dè

đặt sự ăn ngủ cho lắm mới được. » Kiều Tân hỏi : « Phải để đặt thế nào bây giờ ? » Từ Lương nói : « Nếu chút nữa quả kế có vào hỏi đặng dọn cơm, thời chúng ta đừng cho dọn, nói rằng đã ăn rồi cả. » Ngại Hổ nói : « Đói gần chết mà nói ăn rồi sao cho được ?» Hổ tiểu Ký nói : «Nếu đói, muốn ăn, mà sợ bị thuốc mê thời đừng uống rượu, ăn đồ ăn của nó làm sẵn. Cứ nói chúng ta ăn chay, biểu làm đồ chay cho ăn thời vô hại. » Từ Lương nói : « Không được. Nếu nó muốn hại mình thời món gì lại không bỏ thuốc mê đặng. Thà là gạt nó biểu đem bánh vào cho chúng ta coi, thừa lúc vô ý ấy chúng ta ăn đỡ ít cái, uống sơ sài vài chén nước, chịu đỡ đêm nay là xong. » Ai nấy nghe Từ Lương nói đều gặt đầu khen hay.

Hồi thứ tám mươi ba

Hai đứa cướp sắp mưu hại nghĩa sĩ,
Bốn anh em ra sức đánh gian nhơn.

Bàn luận vừa dứt, xảy thấy quả kế xô cửa vào thưa rằng : « Thưa các ngài cho tôi biết sẻ ăn cơm tối với những món ăn gì và dùng rượu bao nhiêu, đặng chúng tôi lo dọn. » Từ Lương nói : « Chúng ta muốn xem cho biết bánh bao trong tiệm làm có được sạch sẽ khéo léo hay không đã, rồi sau sẽ tính tới các món ăn. Vậy mi nên bưng vào ít nhiều cho ta coi trước đi. » Quả kế nghe biểu lật đật trở ra rồi bưng vào một mâm bánh sốt hơi lên ngui ngút, để lên bàn biểu Từ Lương coi và hỏi muốn ăn món gì nữa. Từ Lương làm bộ cầm lên coi rồi nói : « Bánh nầy sạch, ngon lắm. Chúng ta sẻ ăn được không cần đồ ăn gì nữa, vì chúng ta ăn chay. Thôi. Mi hảy đi lo việc cho các phòng khác. Chừng nào có cần tới sẻ kêu. » Quả kế thấy bốn người tỏ ý như vậy, định chắc là bọn hà tiện, không dám ăn uống nên không ép, lật đật đi ra.

Bọn Ngại Hổ thấy quả kế ra rồi, bèn xúm lại ăn mỗi người ít cái bánh và rót nước trong bình mà uống. Ăn uống

xong, đóng cửa tắt đèn để áo vậy mà nằm. Thĩnh thoảng người nào không lo sợ nhiều thời ngủ được, còn người nào cẩn thận lo xa như Từ Lương thời không thế nào ngủ được.

Đợi như vậy tới canh hai cũng chưa thấy động tịnh gì ; Từ Lương định chúng gian đồ không bỏ thuốc mê được nên không dám hành động. Ai dè đợi tới canh ba nghe dưới cái chảo úp có tiếng khua, Từ Lương bèn đánh thức Hồ tiểu Ký và Ngại Hồ dậy, tỏ cho biết sẻ có chuyện xãy ra. Ba người lẳng lặng chờ một lát lại thấy cái chão ấy nhúc nhích, bèn đi nhè nhẹ lại gần, cùng nhau khiêng cái bàn bát tiên dời qua chỗ khác, rồi ngồi tại đó mà rình. Ba người vừa ngồi xuống thời thấy cái chão ấy động, thoạt giữ hỏng lên, dưới ấy có cái hang lớn tối thui ; trong hang ló ra một cái đầu, Hồ tiểu Ký thấy đầu ấy ló lên thụt xuống thời hờm hờm muốn chụp. Ngại Hồ níu lại không cho. Đầu ấy ló lên thụt xuống một lát, rồi có một người leo lên. Vừa ló ngực tới miệng hang ; đã bị Từ Lương chụp đầu kéo lên cho một đao đứt tiện ngang cần cổ.

TIMSACH.COM.VN

Từ Lương giết hết một mạng, lại nghe dưới hang có tiếng hỏi nhỏ nhỏ rằng : « Đại ca lên ấy coi, thiệt chúng nó ngũ hết hay chưa ? » Tiếng hỏi vừa dứt thời thấy có người ló đầu lên nữa. Từ Lương cũng chụp đầu kéo lên chém như đã chém người trước vậy. Chém người thứ hai rồi lại có người thứ ba ló lên nữa. Song may cho người đó mà rủi cho Từ Lương, nên chi mới chụp mọt cái, nắm chưa chặc thời người đó liền giãy mạnh làm cho sút tay, rồi thụt xuống mà đi mất. Từ Lương bắt không được người thứ ba, biết sẽ có gây chuyện lớn, nên hối Hồ tiểu Ký mở cữa phòng mà xem động tịnh.

Thưa độc giả ! Các ngài đọc tới đây lấy làm lạ không hiểu tiệm Hưng long nầy của ai bày ra và làm thế nào lại có điều bí mật như vậy. Chẳng lạ gì. Các ngài có nhớ chũ Kỳ xuân viên là Thôi Long, người ấy thế nào hay không ? Chắc ai đã đọc truyện nầy từ đầu cũng đều biết.

Người lập tiệm Hưng Long nầy là em của Thôi Long tên là Thôi Báo, hiệu là Hiển đạo thần. Thôi Báo là một đứa gian tặc nên mới bày ra tiệm ngủ bí mật như vầy. Mỗi gian phòng, đều có trổ đường đất đi chuyền với nhau, mấy lỗ ngách lên phòng, nó đều úp một cái chão lớn, đậy không cho ai thấy. Dưới chão ấy có móc khoen bám chắc vào mé dưới. Ở mé trên, dẫu ai mạnh thế mấy cũng khó mà giở nổi ; nhưng hễ ở dưới đường đất ấy mà gở móc ra thời chão liền bị lò so bật giở ngửa lên. Hễ khi nào có khách tới mướn phòng ở, thời nó dùng thuốc mê bỏ vào đồ ăn cho ăn, rồi giết mà đoạt của, còn ai không ăn thời nó chờ đêm khuya canh vắng, noi theo đường ấy chun lên phòng giết chết mà đoạt tiền của.

Từ ngày Thôi Long thất trận tại Kỳ xuân viên, bị Ngại Hổ, Kiều Tân và Hồ tiểu Kỳ giết chết sáu tên bộ hạ và hơn mười đứa bị thương. Thôi Long chạy quên tên quên tuổi mới thoát được nạn ; qua chợ Cô thọ tỏ tình cảnh nguy khốn của mình cho em nghe. Thôi Báo thấy anh suy thời như vậy cũng thương, nên cầm ở lại trong tiệm, phụ giúp các việc sổ sách mua bán cho mình.

Ngày ấy Thôi Long, Thôi Báo đang ngồi trong phòng nói chuyện, xảy nghe ngoài cửa có tiếng người Sơn tây nói chuyện với quả kế, bèn giở cửa ra xem. Thình lình Thôi Long thấy ba người thù của mình thời lật đật khép cửa lại, rồi tỏ cho Thôi Báo biết và năn nĩ xin giúp mình mà báo thù. Thôi Báo thấy anh bị nạn tán gia bại sản thời thương, bấy lâu vẫn có ý muốn báo cừu giúp song không biết ai là kẻ thù nên vẫn cắm hờn nuốt oán. Nay nhất đán thấy anh chỉ ba người nọ gọi là kẻ thù, thời lẽ gì lại không vui lòng nhận giúp.

Thôi Báo đã hứa giúp cho anh nên ra lịnh cho quả kế phải đánh thuốc độc cho bọn Ngại Hổ mê đặng có ra tay giết hại. Chẳng dè Từ Lương mắt lẹ, trí linh nên biết trước, không dám cho ba người kia ăn uống. Vì vậy chúng nó

không đánh thuốc mê được, phải chờ tới canh ba theo đường đất ấy chun theo ngách lên phòng mà hành động.

Người lãnh mạng vào phòng ám sát ấy, chính là hai tên quã kế và tên bộ hạ rất tin cậy cũa Thôi Báo tên là Đu Tam, hiệu Tiểu lảo tử. Tiểu lảo tử vâng lịnh Thôi Báo chờ tới canh ba đem hai tên quả kế, cắp đao và đem theo một cái đầu giả, đi theo đường hang, trở lên ngay phòng cũa bọn Ngại Hổ. Chúng nó gở móc cho cái chão úp ở trên giở ngữa ra, rồi đút cái đầu giả lộ lên thụt xuống đặng dò đường, nếu có động thời chúng nó không lên. May sao Hồ tiểu Ký thấy đầu ấy vừa muốn chụp, thời bị Ngại Hổ níu lại không cho. Phải Ngại Hổ níu không kịp thời đã bể chuyện, không giết được hai mạng đó.

Từ Lương giết hai người lên trước rồi, tới phiên Đu Tam lên sau bị chụp trật, nên nó liền thụt xuống, chạy trở lại thượng phòng, báo với Thôi Long, Thôi Báo rằng : « Chũ tiệm ơi ! Nguy lắm, nguy lắm ! Mang tai ! Mang tai ! Chúng tôi vâng lịnh vào phòng người Sơn tây ấy mà ám sát. Chẳng dè chúng nó hay trước nên rình giết hai tên quã kế rồi. Còn phần tôi, nếu tôi chẳng lẹ chơn, ắt cũng làm ma đứt họng. » Thôi Long, Thôi Báo nghe tin ấy thất kinh như sét đánh vào tai, lật đật nhóm hết thãy các bạn bè trong tiệm lại ; cùng nhau cắp đao xách gươm kéo tới đông phòng, tính giết cho thác bốn anh em Ngại Hổ đặng trả thù xưa oán mới.

Bốn anh em Ngại Hổ vẫn đã dư biết trước, thế nào cũng có chuyện dữ, nên mở cửa phòng mà chờ. Khi thấy chúng kéo tới rất đông, bèn xách đao nhảy ra khỏi phòng hét rằng : « Chúng bây là ăn cướp, dám giả tiệm buôn bán, rồi sắp máy mà hại người. May chúng ta đã xét gặp rỏ ràng, hãy mau mau tới đây mà chịu chết ! » Thôi Long, Thôi Báo cũng mắng lại, rồi lướt tới. Ngại Hổ, Kiều Tân và Hồ tiểu Ký thấy mặt Thôi Long thời liền nhìn biết ngay.

Hồi thứ tám mươi bốn

Thôi-Long, Thôi-Báo song song đào mạng.
Nghĩa huynh, Nghĩa đệ cá cá thi oai.

Nói về anh em Thôi Long đem bốn năm mươi quã kế, kẽ xách binh khí, người cầm chỗi, dao thịt, cây gài cửa, đồng áp vào đông phòng. Bốn anh em Ngại Hổ trông thấy liền nhãy ra khỏi phòng, rút đao đối địch với chúng nó. Ngại Hổ đánh với Thôi Long, Hổ tiểu Kỳ đánh với Thôi Báo, Kiều Tàn, Từ Lương thời đánh dẹp bọn quã kế đương vây lanh chanh ở ngoài. Hề Từ Lương huơi Đại hoàn đao tới đâu thời khí giải của bọn quã kế đều đứt gảy tới đó. Làm cho chúng nó thất kinh la lớn rằng : « Không xong, không xong ! Chết, chạy, chạy ! » Chúng quã kế la dứt tiếng kéo nhau chạy sạch bách không còn một đứa.

Bấy giờ hiện có bốn anh em Ngại Hổ vây đánh anh em Thôi Long. Sáu người tranh đấu với nhau, đao khua gươm khắc nghe rẽng rẽng mà ghê mình. Tiểu lão Từ là Du Tam tự biết mình sức yếu tài hèn, chẳng dám đương đường đối địch, nên núp theo bóng tối rình đánh lén. Chẳng dè Từ Lương tỏ mắt thấy đặng, nên một tay huơi đao Đại hoàn đỡ đánh với anh em Thôi Long, một tay rút ra một ngọn phiêu, nhắm ngay cổ DuTam mà phóng. Thương hại cho Du Tam đương núp chỗ bóng tối, thình lình bị một ngọn phiêu bay tới đâm ngay vào yết hầu, liền la lên một tiếng rồi ngã lăn ra mà chết.

Thôi Long, Thôi Báo thấy Du Tam chết, bộ hạ trốn, thì cã kinh vừa muốn thoát thân, xảy thấy Từ Lương huơi đao vừa chém tới vừa nói : « Hai đứa mi đã tới số rồi, hảy mau chịu chết cho xong ! » Thôi Long thấy đao cũa Từ Lương hạ xuống liền giơ đao ra đỡ. Hai đao đụng nhau một cái rẽng thì lưỡi đao của Thôi Long đã đứt làm hai, một nữa còn ở tay

Hồi thứ tám mươi bốn

Thôi-Long, Thôi-Báo song song đào mạng.
Nghĩa huynh, Nghĩa đệ cá cá thi oai.

Nói về anh em Thôi Long đem bốn năm mươi quã kế, kẽ xách binh khí, người cầm chỗi, dao thịt, cây gài cửa, đồng áp vào đông phòng. Bốn anh em Ngại Hổ trông thấy liền nhãy ra khỏi phòng, rút đao đối địch với chúng nó. Ngại Hổ đánh với Thôi Long, Hổ tiểu Kỳ đánh với Thôi Báo, Kiều Tàn, Từ Lương thời đánh dẹp bọn quã kế đương vây lanh chanh ở ngoài. Hề Từ Lương huơi Đại hoàn đao tới đâu thời khí giải của bọn quã kế đều đứt gảy tới đó. Làm cho chúng nó thất kinh la lớn rằng : « Không xong, không xong ! Chết, chạy, chạy ! » Chúng quã kế la dứt tiếng kéo nhau chạy sạch bách không còn một đứa.

Bấy giờ hiện có bốn anh em Ngại Hổ vây đánh anh em Thôi Long. Sáu người tranh đấu với nhau, đao khua gươm khắc nghe rẽng rẽng mà ghê mình. Tiểu lão Từ là Du Tam tự biết mình sức yếu tài hèn, chẳng dám đương đường đối địch, nên núp theo bóng tối rình đánh lén. Chẳng dè Từ Lương tỏ mắt thấy đặng, nên một tay huơi đao Đại hoàn đỡ đánh với anh em Thôi Long, một tay rút ra một ngọn phiêu, nhắm ngay cổ DuTam mà phóng. Thương hại cho Du Tam đương núp chỗ bóng tối, thình lình bị một ngọn phiêu bay tới đâm ngay vào yết hầu, liền la lên một tiếng rồi ngã lăn ra mà chết.

Thôi Long, Thôi Báo thấy Du Tam chết, bộ hạ trốn, thì cã kinh vừa muốn thoát thân, xảy thấy Từ Lương huơi đao vừa chém tới vừa nói : « Hai đứa mi đã tới số rồi, hảy mau chịu chết cho xong ! » Thôi Long thấy đao cũa Từ Lương hạ xuống liền giơ đao ra đỡ. Hai đao đụng nhau một cái rẽng thì lưỡi đao của Thôi Long đã đứt làm hai, một nữa còn ở tay

một nửa rơi xuống đất. Thôi Long lính quýnh chưa kịp thoát thân, kế thấy đao của Ngại Hổ cũng vừa chém tới ngay đầu, hoảng hồn co rút cổ lại, thì lưỡi đao xuống tới đoạn đứt cái khăn trên đầu, may không bị thương. Thôi Long nhằm chẳng chống chối đặng nửa, nên không kể gì anh em, ôm đầu mà chạy tuốt.

Thôi Báo thấy anh chạy rồi thì kinh hoảng lắm, cũng muốn chạy theo, nhưng chưa kịp quày đầu, liền bị một viên phi hoàn thạch đánh ngay vào mặt đau nhức vô cùng, song cũng ráng gượng chạy. Chạy chưa đặng ba bước, lại bị luôn một ngọn phiêu nửa đâm vào vai, may không đến nỗi thiệt mạng, nên ráng ra khỏi tiệm, nhảy lên đầu tường mà trốn. Ngại Hổ Từ Lương cũng noi theo một đường mà rượt theo. Còn Hồ tiểu Ký và Kiều Tân thì cũng rượt theo, song không nhảy tường được, nên cứ theo cửa mà rượt vòng ra ; nên theo không kịp.

Từ Lương, Ngại Hổ rượt theo Thôi Long, Thôi Báo ra khỏi chợ một đỗi thì thấy trước mặt có một cụm rừng. Thôi Long, Thôi Báo liền lủi vào rừng mà chạy. Hai người cũng rượt bén theo. Chạy rượt lẫn quẩn với nhau một đỗi thì tới một dẫy tường cao lắm. Tới đó thì anh em Thôi Long đã mất tăm dạng. Từ Lương lấy làm lạ không hiểu chúng nó đi ngả nào, bèn nằm mọp xuống đất mà kiếm. Ngại Hổ chạy tới hỏi rằng : « Tam ca làm gì mà nằm mọp ở đó ? » Từ Lương nói : « Ta quyết kiếm cho đặng hàng hốc của hai thằng ấy coi nó trốn ở đâu. » Ngại Hổ nói : « Cần gì phải kiếm, chắc là nó trốn trong chùa chẳng sai. Vậy anh em ta hãy vào đó rình xem coi sao. » Ngại Hổ nói dứt lời thì Kiều Tân và Hồ tiểu Ký cũng vừa rượt tới. Hai người vừa thở vừa hỏi rằng : « Hai thằng ăn cướp ấy trốn đâu rồi ? Bắt đặng chưa ? » Ngại Hổ đáp : « Rượt vừa tới đây không rõ nó trốn đâu mất mà kiếm nãy giờ không đặng. Từ tam ca định sẽ cùng tôi nhảy vào trong chùa dò xem coi chúng nó có trốn trong ấy không. Vậy

hai anh không nhảy tường đặng thì ở ngoài nầy đợi, hai tôi vào trong phá cho vỡ ổ nó, nó chạy ra thì đón đầu mà giết.» Ngại Hổ nói rồi bèn dắt Từ Lương đi vòng theo tường tìm chỗ mà vào. Đi ra tới mé trước thấy chính giữa có một cái cửa ngõ, trên cửa có treo một tấm biển mình xanh chữ vàng khắc bảy chữ lớn rằng : « Sắc kiến cổ tích Vân hà quan. » Hai bên cửa ngõ có hai cửa mạch ; cả ba đều đóng kín. Trước cửa ấy lại có hai cây cổ thọ rất lớn, dưới gốc có hai hòn đá to. Ngại Hổ liền kêu Hổ tiểu Ký và Kiều Tân biểu ở tại đó mà chờ, rồi tự mình đi với Từ Lương lại chơn tường, lấy hết tài phi thiềm tẩu bích mà nhảy len. Đứng trên đầu tường dòm vào trong thì thấy rõ là một cảnh chùa rất rộng lớn. Có ba con đường tự ngoài đi vào, lại có ba đoạn cầu đá. Có nhiều cội tòng bá lúm xúm thành rừng giả. Hai bên đường đi vào lại có lầu chuông gác trống.

Hai người xem xong, bèn nhảy xuống mé trong đi lần vào, thấy cả thảy có bốn tòa phật điện, xem bốn phía đều tối om, duy có mé tây bắc thời còn leo lét bóng đèn dọi ra. Từ Lương nói với Ngại Hổ rằng : « Cảnh chùa nầy rộng lớn mình mông, phòng the rất nhiều. Nếu hai thằng ăn cướp ấy vào trốn trong nầy cũng khó mà tìm cho được ! » Ngại Hổ nói : « Theo ý em nghĩ thì chẳng có chi là khó. Chúng ta hãy vào trong lục soát coi có hay không. Chớ sao em nghi hai thằng ăn cướp đó nó trốn trong nầy lắm. Hiện bây giờ các hòa thượng lão đạo phần nhiều điều chẳng đặng tốt, theo đàng tà vạy, bỏ phép Như lai, nên chi có nhiều cảnh chùa, bề ngoài là nói tu trì, mà kỳ trung là sào huyệt cũa gian đạo ! » Từ Lương nói : « Em nói có lý. Vậy chúng ta nên vào đó coi sao ! » Nói rồi cùng nhau leo theo vách, chuyền vào mé trong, đưa mắt dòm xuống thì thấy đèn sáng trưng trưng mà vẫn không có tiếng gì khua động.

Một lát lâu, xảy thấy tấm rèm vén lên, mé trong có một đứa tiểu đồng đi ra, thẳng tới dưới chỗ Từ Lương và Ngại Hổ ngồi, dòm lên mà hỏi rằng : «Hai ngài là người ở đâu mà tới

đây trong đêm khuya canh vắng như vầy. Tổ sư tôi dạy ra đây mời, hai ngài hảy tuột xuống. » Từ Lương và Ngại Hổ nghe tiểu đồng nói như vậy thời thất kinh, chưa biết trã lời thế nào thời nghe tiểu đồng nói tiếp rằng : « Tổ sư tôi toán quẻ biết hai ngài tới đây, nên sai ra mời vào. Vậy xin hai ngài hãy tuột xuống đặng vào ra mắt tổ sư. Chẳng có điều chi trách cứ đâu mà sợ. » Từ Lương nghe nói liền hối Ngại Hổ đồng nhảy xuống. Tiểu đồng hỏi rằng : « Chỉ có hai ngài tới đây phải không ? » Từ Lương nói : « Phải, vậy Tổ sư ở đâu hãy dắt ta vào ra mắt ! » Tiểu đồng chỉ tay vào trong mà rằng : « Tổ sư đương ngồi đợi ở trong hạc hiên kia. » Nói rồi đi trước, dẫn hai anh em Ngại Hổ vén rèm mà vào trong.

Từ Lương và Ngại Hổ vào tới nơi, thấy chỗ ấy là một cái phòng rộng, chính giữa có kê một cái bàn bát tiên. Trên bàn để một cái mâm sơn đen, đựng tiền vàng, hộp quẻ và có một cái bàn thập nhị nguyên thời. Còn chung quanh ấy thời bày la liệt những án kệ đựng rất nhiều kinh điển.

Đương lúc Từ Lương và Ngại Hổ dòm xem trong phòng, thời thấy có một vị lão đạo đước ra, đầu đội mão huỳnh dương mộc, mình mặc áo đạo màu xanh, lưng đeo bửu kiếm, mặt dáng trái xoan, mày như mủi mác, cặp mắt to, mũi lớn, miệng rộng, râu bạc hoa râm. Coi chẳng phải là kẻ giữ đạo dưỡng thần, hình như người nhiều mưu xảo trá. Lão đạo ấy bước ra xem thấy Từ Lương và Ngại Hổ thời liền bước tới niệm rằng : « Nam mô vô lượng phật ! Nay chào hai vị thí chủ tới tệ quan. » Từ Lương và Ngại Hổ cùng lật đật cúi đầu thi lễ mà rằng : « Chúng đệ tử xin ra mắt trưởng tiên ông. » Lão đạo gật đầu, mời ngồi, rồi sai tiểu đồng rót nước dâng lên. Đoạn cầm tiền gieo vào hộp quẻ xem sơ qua rồi hỏi rằng : « Hai thí chủ quí tánh là chi ? » Từ Lương và Ngại Hổ liền tỏ thiệt tên họ, rồi hỏi lại rằng : « Chẳng rỏ được tiên ông pháp hiệu là chi, xin cho

chúng đệ tử được biết ? » Lão đạo đáp : « Bần đạo họ Lương, tên là Đạo Hưng người gọi là Tiên tri tử. » Từ Lương nói : « Quả thật tiên ông là một bực cao nhơn đáng với huy hiệu ấy lắm. » Lương đạo Hưng nói : « Không dám, bần đạo tự thẹn với tên hiệu ấy nhiều. Nhơn mới rồi thấy trong mình có hơi động, nên xủ quẻ xem, biết thí chủ tới đây, nên sai tiểu đồng ra rước. Uã ? Mà cã thảy là bốn người mà sao hai người nữa lại không vào ? » Từ Lương nghe mấy lời, giựt mình kinh sợ, nghĩ chắc là gặp được thần tiên, nên chẳng dám giấu bên bạch rằng : « Bạch tiên ông, quã chúng tôi hết thãy là bốn người, hiện còn hai người ở chờ ngoài cửa chùa tại cội cổ thọ. » Lương đạo Hưng nghe nói gật đầu cười rồi sai tiểu đồng ra mời vào. Giây lát Kiều Tân và Hồ tiểu Ký vào tới, Đạo Hưng củng chào rồi mời ngồi và hỏi tên họ. Kiều Tân và Hồ tiểu Ký cứ thiệt mà thưa. Đạo Hưng nghe xong cười rằng : « Bốn vị thí chủ tới đây có việc chi, bần đạo đã xũ quẻ xem rỏ rồi. Vậy bốn vị còn giấu bần đạo hay sao mà chưa tỏ cho biết rỏ hơn nữa ? » Từ Lương nói : « Đệ tử chẳng dám giấu tiên ông. Nhơn vì chúng tôi đi lỡ đường tá túc tại quán Hưng long. Chẳng dè nơi ấy là ổ của kẽ cướp, chúng nó muốn phạm tới tánh mạng chúng tôi mà đoạt tiền cũa. May được biết trước, nên chúng tôi đánh bắt nó, chẳng dè vừa rượt tới đây thời không thấy tăm dạng ở đâu, chúng tôi định chúng nó ẩn phục trong chùa nên mạn phép leo vào, rủi tiên ông toán biết. Vậy cúi xin tiên ông xá lỗi, và giúp chúng tôi xủ một quẻ coi nó trốn đâu, chĩ bắt nó mà trừ hậu hoạn cho nhơn dân sau nầy. » Lương đạo Hưng nghe Từ Lương nói dứt liền thò tay cầm tiền lên và nói : « Việc ấy không khó, để bần đạo giúp cho một quẻ. » Nói rồi gieo tiền xuống.

Hồi thứ tám mươi lăm

Vân-hà-quan, Từ nghĩa-sĩ giết Lương-đạo-Hưng, Ngư-lân-trấn, chúng anh hùng gặp Bạch-tùng-giả.

Nói về lão Lương đạo Hưng gieo tiền xũ quẻ rồi nói với anh em Từ Lương rằng : « Nay mấy vị thí chủ cầu bần đạo

chỉ chỗ cũa chúng gian tặc trốn. Việc đó thật chẳng khó. Nhưng bần đạo xin có lời trước rằng : Nếu bần đạo chỉ cho các vị bắt nó thời đừng có giết hại tánh mạng ; nên khuyên nó trở theo đường phải mà bỏ điều tà. Như vậy bần đạo mới khỏi phạm giái tổn đức. » Từ Lương nói : «Tiên ông nói mấy lời đũ thấy tấm lòng từ bi quảng đại. Chúng tôi xin vâng theo lời dạy, chẳng hề giết hại nó đàu. Xin tiên ông mau mau chỉ bão. » Lương đạo Hưng nói : « Các vị thí chũ muốn tìm chúng gian tặc, thời nên tìm khắp chùa nầy ắt sẽ gặp. » Từ Lương nói : « Chúng tôi cũng nghĩ như vậy, song chưa có lịnh tiên ông nên chưa... » Từ Lương nói tới đó thì thấy Ngại Hỗ bưng chén trà lên uống, uống vừa khỏi cổ thì ngả ngữa ra. Kiều Tân, Hồ tiểu Ký thấy vậy bước tới đở Ngại Hỗ, ai dè hai người vừa đứng dậy thì cũng ngả quị theo, vì hai người cũng có uống trà, song uống sau Ngại Hỗ một chút, duy có Từ Lương thời chưa uống.

Từ Lương thấy câuh tượng như vậy, biết đã trúng kế cũa gian tặc, bèn đứng dậy rút đao ra tính chém Đạo Hưng, ai dè Đạo Hưng đã lẹ tay chụp cái hộp quẻ chọi vào mặt Từ Lương. Từ Lương vừa né cái hộp vừa rút một ngọn phiêu phóng lại. Lương đạo Hưng trớ khỏi, chạy ra ngoài phòng kêu lớn rằng : « Bớ hai cháu, hãy mau mau lại đây hiệp lực ! »

Nguyên lão đạo Lương đạo Hưng xưng hô với anh em Thời Long là chú cháu. Ngoại hiệu cũa nó là là Diệu thũ chơn nhơn ; tuy là mang tiếng tu hành chớ thiệt là tay lục lâm đại đạo, vẫn là bậu bạn với Ngô đạo Thành, Tiêu đạo Chí, Huỳnh đạo An. Nó lại có hai đứa học trò, một đứa tên Phong lưu võ sĩ Trương đảnh Thần, một đứa tên Liên hoa tiên tữ Kỷ tiểu Tàng. Bậu bạn, cháu, học trò cũa Lương đạo Hưng đây, đều là quân ăn cướp, nên chia nhau đi các nơi lập sào huyệt, tìm thế bóc lột cũa dân lành. Còn Đạo Hưng thì ở tại Vân hà quan, chuyên việc bói quẻ xem tướng, họa phủ, trấn trạch cho người. Nếu ai rũi ro đi lỡ đường ghé vào đó mà ngủ đậu, thời Đạo Hưng bạ lịnh cho các tiểu kết quã giết) tánh mạng mà đoạt hành lý.

Đêm ấy Thôi Long, Thôi Báo bị bốn anh em Từ Lương rượt nột nên chạy riết vào chùa, bày tỏ cã đầu đuôi việc mình nguy khổn, cầu lảo Đạo Hưng giúp sức báo thù. Lão đạo liền biểu chúng nó qua phòng mé bắc mà trốn, để mình lập kế bắt bốn đứa đại thù ấy cho. Đạo Hưng nghĩ ý xong, thời nghe trên mái nhà có tiếng động ngói, nên sai tiểu đồng ra ngoài làm vậy vậy, cố ý giã mình là bực tiên tri đặng dễ dụ bốn anh em Từ Lương ; thiệt thời chĩ nghe anh em hợ Thôi nói mà nhắm chừng theo chớ không biết việc gì nữa cả. Đạo Hưng quyết làm như vậy để gạt anh em Từ Lương vào chùa, rồi đánh thuốc mê vào trà cho bốn người mê mà bắt. Ai dè trời cao có mắt, đứa dữ không may, nên Ngại Hổ, Kiều Tân, Hồ tiểu Ký đều bị thuốc mê, mà Từ Lương thời khôi, nên chuyện kín lời đầu, mưu gian ló mối. Từ Lương tĩnh ngộ rút phiêu phóng đùa, Lương đạo Hưng trớ khỏi chạy a ngoài kêu hai cháu là Thôi Báo và Thôi Long vào tiếp.

Từ Lương biết thế nào củng có việc tranh đấu, song chẳng dám ra khỏi phòng, vì sợ bổ Ngại Hổ, Kiều Tân, và Hồ tiểu Ký ở đó e bị chúng ác tặc hại thác, nên liền đút đao vào vỏ, rút nỗ tiễn cầm vào tay mà chờ. Ngoài nầy lảo Đạo Hưng kêu Thôi Long, Thôi Báo tựu lại, rồi cởi áo xách đao đi vào trước, đi tới cửa phòng nạt rằng : « Thằng Sơn tây kia, mau ra đây mà chịu chết. » Từ Lương làm bộ chắp tay thưa rằng : « Trăm lạy tiên ông, xin dung tội cho đồ đệ một phen, nguyện không dám lỗi lầm nữa. » Nói dứt lời cúi đầu xá một cái. Lão Đạo Hưng thấy Từ Lương hạ mình năn nỉ, thì không đề phòng cho lắm, thình lình thấy Từ Lương cúi đầu liền có một mũi tên bay tới găm ngay vào yết hầu. Ô hô ! Diệu thủ chơn nhơn đã thành ra con ma khẹt cổ rồi. Đáng kiếp thay cho đứa gian ác !

(*Xem tiếp tập 23*)

Tập 23

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Thôi Long, Thôi Báo đi theo Đạo Hưng, vừa tới cửa phòng, thấy Từ Lương cúi đầu xá một cái mà chú mình đã chết thì thất kinh cuốn vó chạy dài. Từ Lương lẹ tay phóng luôn theo hai cây phiêu đều trúng vào mình Thôi Long và Thôi Báo, nhưng may cho chúng nó là chẳng nhằm chỗ nghiệt, nên cứ đâm đầu chạy hoài. Từ Lương không thèm rượt theo, trở vào múc nước đổ cho Ngại Hổ, Hồ tiều Kỷ và Kiều Tân tỉnh dậy. Ba người mở mắt ra hỏi rằng : « Ông tiên sống khi nãy đi đâu rồi ? » Từ Lương chỉ thây lão Đạo Hưng và thuật hết đầu đuôi cho ba anh em nghe. Kiều Tân nghe xong rùng mình mà rằng : « Thiệt anh em chúng ta mang ơn anh Từ nhiều lắm. Nếu ảnh không dè dặt, thời tại Đào hoa câu, Hưng long điếm và tại chỗ nầy đều là nơi của chúng ta gởi xương bỏ xác vậy. » Ngại Hổ nói : « Thôi, anh em với nhau bất tất phải luận ơn nghĩa, bây giờ chúng ta hây lục soát trong chùa nầy coi còn đứa gian đạo nào trốn hay không. Như có sẽ bắt nó ra tra, đặng tìm mối mà trừ cho sạch loài gian ác. » Ai nấy nghe nói đều khen phải, đồng chia nhau lục soát cả các phòng the trong chùa. Khi lục soát, Ngại Hổ bắt được hai tên đồ đảng của Đạo Hưng đương ngũ dưới nhà bếp, đem chúng nó ra tra hỏi những mưu gian ác, thủ đoạn bất lương và vây cánh của Đạo Hưng thế nào, thì chúng nó cứ thiệt khai ngay như lời mà người chép chuyện đã thuật trước.

Tra hỏi xong, Từ Lương sai Hồ tiểu Ký đi mời viên chức tại đó tới, tỏ cho biết các điều bí mật gian ác của anh em họ Thôi tại Hưng long điếm, và các hành vi của lão Đạo Hưng trong Vân hà quan cho viên chức nghe, rồi giao việc án mạng và phần tầm nã hai anh em họ Thôi cho viên chức sở tại. Muốn cho được việc nên Từ Lương xưng nội bọn đều là công sai của tuần án viện phái đi dò la gian tế.

Bốn anh em Từ Lương liệu lý xong các việc, bèn ra khỏi Vân hà quan mà đi qua Võ xương. Cứ theo đường cái mà đi, hễ khát uống đói ăn, ngày đi đêm nghỉ. Đi được ít ngày, tới một nơi nọ có quán cơm dựa bên đường, bèn cùng nhau vào ăn uống. Ăn xong, trả tiền đi ra. Ra vừa tới cửa, nghe sau lưng có tiếng kêu rằng : « Ngại ngũ gia ! Ngại ngũ gia đi đâu đó ? » Ngại Hồ nghe kêu bèn day đầu dòm lại, thấy người ấy tuổi lối hai mươi, mình mặc áo tay vắn màu lam, đầu bịt khăn be lớn, buộc dây lưng tơ, đi giày trẹt, rõ là dáng đứa tùng nhơn, bèn hỏi rằng : « Mi là ai ? » Người ấy đáp : « Thưa ngũ gia, tôi là Bạch Phúc tùng nhơn của Bạch đại gia đây ! » Ngại Hồ nói : « Ủa, vậy mi là người theo Bạch đại ca Vân Sanh ta hay sao ? Chủ mi và nội bọn đều cỡi ngựa, sao bữa nay đi mới tới đây ? » Bạch Phúc bước tới chào cả bốn người và đáp : « Xin mời các ngài trở vào tiệm rồi tôi sẽ đem các việc tỏ lại cho mà nghe. » Ai nấy nghe theo lời đồng trở lại phòng của Bạch Phúc đã mướn. Bọn tùng giả thấy bốn vị anh hùng tới bèn cúi đầu chào và nói : « May lắm, các ngài tới đây chúng tôi mới bớt lo. » Nói rồi rót nước dưng lên. Ngại Hồ không thấy Bạch vân Sanh ở đó bèn hỏi : « Chủ gia mi ở đâu mà không ra tiếp chúng ta ? » Bạch Phúc đáp : « Không rõ tướng công tôi đi đâu mất, đồ hồi hoài mà chẳng nghe được tin. » Từ Lương hỏi : « Đi tới đâu mà bị lạc ? » Tùng nhơn thưa : « Hôm nọ thầy tớ chúng tôi đi vừa tới chợ Ngư lân đây thì trời tối, bèn vào mướn phòng trong tiệm Thuận long nầy mà nghỉ. Sáng ngày sau, sắp sửa ra đi thời

trời mưa lâm râm mãi ; chờ hoài không thấy tạnh, bèn ở nán lại một ngày nữa. Chẳng dè chính ngày ấy, không biết tướng công tôi đi đâu, mà kiếm mấy bữa rày chẳng gặp, mà cũng không nghe tin tức gì ! » Ngại Hổ hỏi : « Thường thường tướng công mi hay đi la cà như vậy hay không ? » Bạch Phúc nói : « Không, lúc ở nhà thời ngày chí tối cứ lo tập võ đọc văn chớ ít đi đâu, mà hễ có đi thì đem theo ít nữa cũng vài đứa tớ hầu, chớ chẳng đi một mình bao giờ. » Ngại Hổ nói : « Cứ như ý ta nghĩ thì Bạch đại gia đã gặp việc gì nguy khốn rồi. Vậy các anh em ta phải mau mau chia nhau đi tìm kẻo để lâu không tiện. Nếu ai có được tin tức gì thì cứ hội nhau lại tiệm nầy mà bàn luận. » Ai nấy gật đầu khen phải, đồng chia nhau ra đi.

Hồi thứ tám mươi sáu

Ngư-lân-trấn, gia nhơn thuyết hung tín,
Tam-nghĩa-cư, túy hán báo giai âm.

Nói về bốn anh em chia nhau ra đi tìm Bạch vân Sanh. Riêng một mình Ngại Hổ đi lần quần tới một chỗ nọ gọi là Tam nghĩa cư, thấy có một quán rượu. Ngại Hổ vốn là mê men nên không nhập quán rượu không được. Mà thói thường hay nói : « Dọ tin hỏi chuyện, phải vào quán rượu tiệm trà. » Nay Ngại Hổ tìm anh, vào quán rượu cũng không phải đà vụng tính.

Ngại Hổ vào quán, kêu tửu bảo đem ra vài bầu rượu, rồi ngồi uống nhâm nhi một mình. Thấy trong quán có ước bảy tám người, song không nói chuyện chi lạ hơn là chuyện cày cấy buôn bán. Ngại Hổ chán lắm chẳng muốn nghe, vừa uống rượu vừa đưa mắt ngó lăng ra ngoài cửa. Bỗng đâu có một người áo quần lam lũ, đầu trần, tóc xóng, đi gật gù gật gưởng vào quán nói nhụ nhựa rằng : « Tiểu nhị ca ca, múc bán cho tôi vài bầu rượu uống chơi. » Tên tửu bảo đáp :

« Không được. Anh tới đây tôi chưa đòi tiền chịu, anh lại tính mua thêm nữa ! » Người say nói : « Tiểu nhị ca ca ! Anh lo quách gì ! Thiếu bao nhiêu tiền đó mà mất mát đâu. Nè, chiều tối đây tôi có tiền thiếu gì ! Anh bán thêm đi, rồi tôi sẽ trả đủ cho mà ! » Tửu bão đáp : « Anh nói như vậy không ai tin được, dầu anh nói uống rồi thời trả tiền liền tôi cũng không dám bán. » Người say nói : « Thiệt đa, tối nầy thế nào tôi cũng có tiền. Vậy anh không nghe chuyện trong chùa mới mời về một người đó hay sao ? Tối nay tôi vào đó xin tiền, hâm dọa họ, nếu chẳng cho tôi báo quan thì bể việc. » Tửu bão nói : « Nếu thiệt như vậy thì tối anh sẽ lại đây mà uống, chớ bây giờ nhứt định không bán chịu nữa. » Người ấy nghe tửu bão đã nói dức dạc như vậy mà cũng không chịu đi, cứ ở nói cằn nhằn hoài.

Ngại Hổ ngồi nghe rỏ câu chuyện, nghĩ thầm rằng : «Thằng cha đó nói cái gì mà trong chùa mới mời một người, nó tới xin tiền nếu không cho sẽ đi báo quan. Lạ lắm, lạ lắm. Vậy ta nên lập kế dụ hỏi nó cho rỏ đầu đuôi. » Nghĩ đoạn liền bước ra nói với người say rằng : « Nầy anh, tiểu nhị không bán rượu cho anh, thôi, xin bước vào đây uống với tôi cho vui. » Người say nghe mời, trong bụng cã mừng, song giả bộ đáp rằng : « Tôi với anh vẫn không quen biết, lẻ nào tôi dám làm bận lòng anh. » Miệng tuy nói vậy mà chơn bước rão theo Ngại Hổ vào ngồi đối diện nhau. Ngại Hổ liền kêu tửu bão đem ra hai bầu rượu nữa, rồi rót một chén mời người say và hỏi rằng : « Chẳng rỏ đại ca quí tánh đại danh là chi ? » Người say đáp : « Tôi họ Lưu, tên Quang Hoa, ngoại hiệu là Tửu đàm tử (hủ rượu). Nói thiệt với anh vì tôi uống rượu nhiều lắm nên hiệu như vậy thật đúng. » Vừa nói vừa rót rượu uống. Uống vài chén rồi hỏi tên họ Ngại Hổ. Ngại Hổ đáp xong bèn gợi chuyện ra hỏi : « À, Lưu đại ca ! Khi nãy tôi nghe anh nói tới tối sẽ có tiền gì đó, anh nên cho tôi biết với ? » Lưu quang Hoa đáp : « Nầy Ngại huynh ! Câu chuyện đó kín lắm, nếu nói ra e có hại to, mà

anh em mình thời hại gì. Vậy chớ anh không biết mé tây đây có cái am Túy vân hay sao ? » Trong am ấy có một cô vải tên là Diệu Tu, người còn trẻ lắm. Từ lúc mẹ cô chết, thời các việc trong am đều một tay cô liệu lý, cô lại có hai người học trò, tên họ là gì tôi quên phứt. Cô tuy là người tu trì song ưa giao du với các vị phú hộ hào gia còn trẽ tuổi lắm ; nên chi hễ buổi chiều nào cũng có khách tới chơi tấp nập. Phải vậy mà thôi đâu ! Cô vải ấy lại giỏi võ nghệ nữa. Cô nhảy tường leo rào, chạy, đá đều giỏi ; không khác gì một tay ăn cướp. Mà thiệt trong am cô bao giờ cũng có những tên ăn cướp bị án, vượt ngục, núp lén trong đó luôn luôn. » Ngại Hổ nghe nói tới đó bèn hỏi : « Vì sao Lưu đại ca lại biết rõ như vậy ? » Lưu quang Hoa đáp : « Vì tôi có người chị chú bác ở mướn trong am ấy. Hễ có đồ ăn thì cho tôi ăn, có chuyện gì cũng cho tôi biết ráo. » Ngại Hổ lại hỏi : « À ! Còn hồi nãy anh nói giống gì mà trong am mời người ta đó ? » Lưu quang Hoa nghe hỏi khoát tay mà rằng : « Ối, chuyện đó nói không được đâu ! Khó lắm ! »

Ngại Hổ thấy Lưu quang Hoa từ chối không nói, bèn kêu tửu bảo đem thêm ít bầu rượu nữa, vừa rót vừa mời, ép riết một hồi Quang Hoa đã say tít đi. Bấy giờ Ngại Hổ mới hỏi tiếp rằng : « À ! Cô vải ấy bắt người đó mà đàn ông hay là đàn bà ? » Quang Hoa đáp : « Đàn bà cũng có, song phần ấy có lẽ khó nói, vì có việc không rõ cho lắm. duy trong đám bị bắt có một người trai trẻ không biết ở đâu tới. Cô vải ấy định bắt cậu ta lưu lại trong am, mà cậu ta không chịu, nên bị cô vải cầm tù rồi. Nè, cậu đó đẹp trai lắm, không khác gì một cô con gái nhà quan. » Ngại Hổ nghe mấy lời định chắc là Bạch vân Sanh bị bắt, bèn hỏi tiếp rằng : « Người trai đẹp để như vậy mà Lưu đại ca có thấy tận mặt hay không ? » Quang Hoa đáp : « Tôi không thấy, chỉ nghe chị tôi nói mà thôi. À, người đó là võ sanh, nghề nghiệp cũng giỏi lắm nữa. »

Lưu quang Hoa nói vừa tới đó thì nghe ngoài cửa có tiếng người cười diễu rất đông. Ngại Hổ liền dòm ra xem, thấy có một người cao lối năm thước, mình ốm nhom, mặc áo vải xanh, bịt khăn vuông, mặt trùng táo, mắt tròn, mày vẩn, cỡi con lừa đen, coi như con khỉ cỡi ngựa nên ai thấy cũng cười. Người cỡi lừa tới cửa quán liền nhảy xuống buông cương đi vào chớ không buộc. Vào trong quán biểu tửu bảo dọn rượu thịt ăn uống. Tửu bảo vừa dọn vừa hỏi rằng : « Sao ngài không buộc lừa lại, để vậy nó đi mất còn gì ? » Người ấy nói : « Không, nó không đi đâu ; sợ có chúng bày lén bắt thì mới mất mà thôi. » Nói rồi cứ ngồi ăn uống. Lúc ấy Lưu quang Hoa đã say mèm, nằm gục trên bàn mà ngũ. Ngại Hổ không thèm kêu dậy, cứ ngồi uống cầm chừng đặng xem cử chỉ người ốm ấy.

Người ốm ăn uống một hồi, hết bốn bình rượu và dĩa chén đầy dẫy, đoạn đứng dậy biểu tửu bảo tính tiền. Tửu bảo tính cả thảy là mười tám lượng. Người ốm nói : « Phải, mười tám lượng. Vậy em chịu khó biên sổ, ít bữa ta sẽ trở lại trả cho. » Tửu bảo nói : « Sao được. Tôi vốn không biết ngài là ai, thì làm sao bán chịu cho được. » Người ốm nói : « Nè, em đừng có sợ vậy, ta chẳng để lâu đâu, mai mầy sẽ đem tới trả cho. » Tửu bảo nói : « Cũng không được. Phải trả hiện thời bây giờ đủ mười tám lượng tôi mới cho đi. » Người ốm vừa năn nỉ vừa ngó ra ngoài, vụt níu tửu bảo mà nói rằng : « À, con lừa của ta mất rồi, mi phải thường cho ta. Ta ăn uống thiếu có mười tám lượng mà bao nhiêu, con lừa của ta quí giá lắm, đáng tới mấy trăm lượng lận đa ! Mi phải thường cho ta mới được. » Tửu bảo nói : « Hồi nảy tôi biểu ngài buộc, ngài nói không sao ; bây giờ nó có mất thì ngài chịu, chớ bắt thường tôi là nghĩa gì. » Người ốm nói : « Lừa của ta không khi nào đi bậy, chắc là chúng bây bắt lén của ta mà thôi. » Tửu bảo nói : « Tôi bắt của ngài mà làm gì ? Thôi, tôi hiểu ý ngài rồi, ngài đừng tính thế lật tôi mà. » Ngại Hổ ngồi bên cạnh nghe hai người đối đáp, nghĩ

người ốm là bợm gian, liền bước tới can rằng : « Hai người đừng tranh đấu nữa. Lừa ấy không mất, mà tiền rượu thịt cũng chẳng thiếu đâu. Nè, tửu bảo, tính bàn rượu của ta coi hết bao nhiêu, rồi ta sẽ trả cho. Ta cũng trả luôn cho vị nầy nữa. » Tửu bảo nghe nói cả mừng, chạy lại tính, rồi nói cho Ngại Hổ biết. Ngại Hổ liền móc túi trả đủ số, và dặn tửu bảo đừng phá Lưu quang Hoa, để cho nó ngủ.

Trả tiền xong, Ngại Hổ và người ốm đi ra khỏi tiệm. Ngại Hổ nói : « Nầy anh, xin chớ lo, lừa của anh không mất đâu, chắc là nó đi lạc đâu đó, có lẽ nó kiếm chỗ có cỏ mà ăn hoặc theo lừa của người mà về tàu, anh hãy chịu khó đi kiếm một lát chắc gặp. » Người ốm nói : « Nói chơi vậy chớ thế nào lại mất. » Nói dứt tiếng, hú lớn lên. Trong nháy mắt đã thấy con lừa đen mang cương chạy trở lại. Người ốm cười, bắt cương, day lại chào Ngại Hổ rồi nhảy lên, quất một roi, lừa chạy như bay.

Ngại Hổ thấy cách cỡi chỉ của người ốm thời nghi nhiều rồi. Kế thấy nó nhảy lên lừa cách lanh lợi gọn gàng, rỏ là người võ nghệ lại càng thêm nghi, bèn cứ theo dấu lừa mà chạy theo , chạy riết một đỗi thời không thấy dạng nữa, chỉ dòm theo dấu in trên mặt đất mà đi theo. Đi vừa khỏi chợ Ngư lân ít đậm thời thấy có một cảnh chùa cách xa xa, người cỡi lừa tới đó bèn nhảy xuống, đứng dòm một hồi, đoạn dắt lừa vòng ra sau rồi đi mất.

Ngại Hổ đi chưa tới, song ở xa thấy vậy định cho người cỡi lừa và người trong chùa có quen, chừng đi tới nơi dòm lên tấm biển trước ngõ, thấy đề ba chữ « Túy vân am » thời nghĩ thầm rằng : « Chẳng dè ta lại tới am nầy, là nơi mà Lưu quang Hoa đã nói là nhốt anh ta. Mà cửa đả đóng kín rồi, làm sao vào cho tiện. Có lẽ người ốm kia với chủ am nầy quen biết nhau, có quan hệ với nhau, ta hảy theo dò người kia trước đả. » Ngại Hổ nghĩ như vậy liền theo dấu lừa vòng ra sau am thấy có một cụm rừng vắng vẻ lắm, chẳng có dạng

người, theo qua khỏi rừng ấy thấy mé tây bắc có một láng lau. Lừa chạy gần tới láng lau ấy thì mất dấu, không thấy đi tới, không thấy quày lại mà cũng không thấy tẽ ra ngã nào. Ngại Hồ lấy làm lạ, đứng dòm kiếm một hồi, không hiểu lừa và người biếu đi đâu hay là bay lên trời. Kiếm rất lâu mà không thấy thì nản chí. Ngại Hồ liền quày trở về tiệm Thuận long.

Về tới nơi, thấy Từ Lương đã có mặt tại đó, Ngại Hồ bèn hỏi : « Tam ca có nghe được tin tức cũa đại ca hay không ? » Từ Lương nói : « Không ! Đi cho mệt chớ không nghe tin tức gì ráo. Vậy em có nghe tin gì không ? » Ngại Hồ chưa kịp trả lời thì Hồ tiểu Ký cũng vừa về tới. Từ Lương hỏi có đặng tin tức gì, thì Tiểu Ký cùng đáp không, và hỏi lại Ngại Hồ. Ngại Hồ liền đem việc mình đã nghe thấy thuật kỹ cho hai anh nghe, và định tới tối sẽ lên Túy vân am mà tìm Bạch vân Sành.

Hồi thứ tám mươi bảy

Bạch công-tử, tửu lầu phùng nạn nữ,
Tiểu ni-tăng, miếu ngoại hội anh tài:

Nói về Ngại Hồ về tới tiệm Thuận long, đem lời cũa người say đã nói mà thuật lại, và tỏ cách hành động kỳ quái của người cởi lừa cho Từ Lương và Hồ tiểu Ký nghe. Thuật xong lại hỏi Từ Lương rằng : « Nầy tam ca, anh là người thông minh, thử nghĩ coi người cởi lừa đó là hạng nhơn vật gì, chớ theo ý em thì em nghi nó là người chẳng phải lắm ! » Từ Lương nói : « Sao hồi đó em không hỏi tên họ nó ? » Ngại Hồ đáp : « Đâu có hỏi đặng. Vì ăn uống rồi tính tiền trả, thì nó liền nhảy lên lưng lừa mà đi, không có một lời đáp tạ. Tôi theo mãi tới am Túy vân thì nó vòng ra sau am, tới láng lau thì mất dấu. Anh nghĩ coi, như vậy còn hỏi sao đặng. » Từ Lương nói : « Không hỏi đặng thì thôi,

anh em ta hãy kêu tửu bão dọn cơm ăn uống cho sớm, dự bị đêm nay sẽ đi dò xét coi sao ! » Ngại Hỗ gật đầu biểu tửu bão dọn cơm.

Cơm dọn xong, bổng thấy Kiều Tân trở về cũng lộ vẽ thất chí, vì không dò đặng tin tức gì cả. Bốn anh em bèn ngồi lại ăn uống. Ăn rồi nghỉ ngơi một lát chờ tới hết canh một, Kiều Tân và Hồ tiểu Ký ở lại trong tiệm, còn Từ Lương và Ngại Hồ thay áo quần đen, cắp gươm theo, rồi lấy tài nhảy nóc leo tường ra khỏi tiệm mà đi lên Túy vân am. Khi tới am hai người bèn rảo xem địa thế, rồi nhảy rào vào trong, thấy ấm ấy có hơi rộng rải, ba tường phật điện, bốn phía rào cao. Thấp thoáng mé chánh bắc có bóng đèn dọi ra, mà mé tây bắc cũng có. Hai người bèn đi rón rén qua mé tây bắc, thì chỗ đó là hoa viên, đi thẳng vào cửa nguyệt lương thấy có hai cô vải nhỏ, một cô xách lồng đèn, một cô bưng mâm. Chúng nó vừa đi vừa nói nho nhỏ với nhau rằng: « Thiệt thầy chúng ta chìm sâu vào bể khổ, nên tối mắt rung lòng với anh chàng trai trẽ kia. Ví dầu đêm nay anh ta không chịu, ắt khó toàn tánh mạng. » Hai cô vải vừa nói vừa đi qua khỏi hòn non bộ, chun ngang thạch động giả rồi tới một nơi phòng the nọ, trong có bóng người và đèn đuốc thắp rất sáng, hai cô vải nhỏ giở rèm mà vào. Từ Lương và Ngại Hồ nhón gót theo hai cô vải vào sát bên cửa để mắt theo kẹt vách mà dòm vô trong. Thấy Bạch vân Sanh ngồi dưới bóng đèn, hai tay bị trói, gục đầu xuống bàn coi bộ rất thảm. Bên cạnh chàng có một cô vải tuổi trên hai mươi, mặc áo quần đẹp đẽ, hiện trăm vẽ phong lưu. Trên bàn bày la liệt thức ăn món uống, khác nào bữa tiệc hợp hoan. Mà thật cô vải cứ quanh quẩn bên mình Vân Sanh, thủ thỉ năn nỉ, khuyên chàng vui lòng dùng tiệc rồi sẽ chung gối loan phòng. Song Vân Sanh giả điếc làm câm, một lời không thốt. Từ Lương và Ngại Hồ rình ngoài thấy rõ, lớp giận lớp cười. Giận cô vải lẳng nhẳng, cười Vân Sanh nhát nhúa ! Ngại Hồ thấy vậy muốn xông vào, song Từ Lương kéo lại khuông cho.

Quí vị độc giả đọc tới đây ắt lấy làm lạ không hiểu vì sao mà Bạch vân Sanh bị bắt. Vậy tác giả xin thuật lại cho tường. Nguyên ngày nọ Bạch vân Sanh bị mưa nên ở nán lại tiệm Thuận long, tới trưa mưa tạnh. Vân Sanh ra cửa đi thần thơ một mình, hưa chơn đi thẳng tới mé tây chợ Ngư lân thấy có một quán rượu, bèn vào đi thẳng lên lầu, ngồi bàn mé bắc kêu rượu thịt ăn uống. Vừa ăn uống vừa ló đầu ra ngoài cữa dòm xuống đường đi, xem khách qua lại. Thình lình thấy có cái kiệu hai người khiêng đi trước, theo sau một cô vãi. Kiệu ấy đi thoáng qua, khách trên lầu đều ló cổ dòm xuống, rồi bàn bàn luận luận lao nhao lên. Tửu bảo liền cản rằng : « Các ngài ăn uống thời cứ lo ăn uống, chuyện ai thời mặc ai, đừng làm huyên náo trong tiệm e mất cách lịch sự. » Chúng khách nghe tửu bảo nói ai nấy đều nín ; nhưng giây lát lại bàn luận thầm thì với nhau. May sao ngang chỗ Vân Sanh ngồi có một người đương uống rượu. Người ấy không nói gì, song thỉnh thoảng lại thở dài và chắc lưỡi. Vân Sanh định người đó ắt biết việc vừa rồi, mà việc vừa rồi lại là một chuyện rắc rối gì đó, nên khách khứa mới bàn luận lao nhao như vậy. Định ý rồi, Vân Sanh liền hỏi thăm người khách nọ rằng : « Cái kiệu và cô vãi vừa đi qua đó có tích thế nào mà người ta bàn luận lộn xộn vậy ? » Người khách đáp : « Chẳng giấu gì ngài. Nguyên người trong kiệu ấy là cô Tiêu ngọc Thơ, con của một ông giáo trong vùng nầy. Ông giáo ấy khuất sớm để lại cho vợ ba đứa con, hai trai một gái. Trai là Tiêu văn Sửu và Tiêu văn Tuấn, anh của cô Ngọc Thơ. Hai cậu ấy lúc cha còn sống thời học hành tấn phát lắm ; rủi vận kiển thời xui, cội thung tối lạc, nên phải dẹp bút nghiên. Văn Sửu sầu nỗi gia đình ốc tróc, học nghiệp dở dang nên nhiễm bịnh mà bỏ mình. Văn Tuấn nhằm thế nhà quẫn bách, phải lo cầu sanh nơi tha phương, nên từ giã mẹ và em, bỏ gốc tử lánh hương quê mà ra nơi xứ lạ, thề không thành thân thời chẳng trở về. Văn Tuấn đi nay đã năm năm rồi, tới nay vẫn đoạn vô âm tín. Than ôi ! Phước

bất trùng lai, họa vô đơn chí. Câu ấy thiệt chẳng lầm. Mẹ con Ngọc Thơ hiện đã chịu khổ với cái cảnh tử biệt sanh ly chưa xong, nay lại gặp cái thãm nầy nữa. Số là quan thủ bị hồi trước có một người con là Cao Bão hiệu Địa thổ xà, tánh tình hư dở, ỷ thế nghinh ngang. Quan thủ bị có ý muốn làm sui với ông giáo, nói Ngọc Thơ cho Cao Bão. Song ông giáo không thuận, quan thủ bị có ý hờn. Về sau ông giáo chết, quan thủ bị lại tới nói với bà, mà bà cũng không thuận. Đến nay quan thũ bị cũng chết, Cao Bão thấy nhà Ngọc Thơ quẫn bách, anh chết, anh đi, chĩ có hai mẹ con hũ hĩ mà thôi, nên tư thông với cô vãi trên am Túy vân. Sắp mưu cho cô vải gạt Ngọc Thơ lên chùa, rồi sẽ rút cầu đóng cửa mà vùi liều dập hoa. Cái kiệu vừa đi qua có cô vãi theo sau đó, tức là mưu của lủ gian hung đã thành, mà tai nạn của người trinh nữ đã tới ; thiệt thãm thương thay ! »

Bạch vân Sanh vẫn là người có gan anh hùng, sẵn máu nghĩa hiệp nên nghe câu chuyện như vậy thời có ý bất bình, liền hỏi thăm coi am Túy vân ở tại chổ nào. Người khách liền đáp: « Ra khỏi mé tây chợ nầy vài dậm có một cãnh chùa trở cửa về mé nam, đó là am Túy vân vậy. » Bạch vân Sanh hỏi : « Nếu chúng nó làm ngang như vậy sao không ai thế cho kẻ lương thiện tới cửa công mà cáo oan ? » Người khách không trả lời, chĩ tay xuống mà rằng : « Kìa, kìa, Địa thổ xà đi ngang qua kia. » Bạch vân Sanh lật đật dòm xuống, thấy một tốp đông người toàn là bạn đương lùng giã, quày quần theo một vị tướng công. Vị tướng công ấy đầu đội khăn thêu, mình mặc áo đại hồng thêu đũ các thứ hoa, buộc đai tơ, mang vớ lụa trắng, đi giày lụa hồng, tay cầm roi ngựa. Mặt trắng, mũi nhọn, mắt heo, mày chó, coi rất dị hình. Bọn ấy rần rộ kéo nhau đi hướng tây. Người hai bên phố thấy bọn ấy đi qua, ai cũng giao đầu bàn luận.

Bạch vân Sanh nghĩ bọn ấy chắc lên Túy vân am, nên kêu tửu bão lại biểu tính tiền, rồi móc túi trả đũ ; bước

ra khỏi tiệm đi thẳng lên am Túy vân. Tới nơi, thấy một tường đỗ, có trổ ra ba cái cửa, cửa ấy đều đóng kín. Bạch vân Sanh còn đương dòm ngó, bỗng thấy cửa ngỏ mở, trong am kéo ra một tốp người ngựa, đó là bọn tùng giả của Cao Bão tướng công đưa chủ lên tới am rồi trở về. Bọn tùng giả ra khỏi vòng tường, có hai cô vải nhỏ đưa ra. Hai cô vải ra ngoài, xem thấy Bạch vân Sanh liền quày vào trong thưa cho thầy nó là Diệu Tu hay. Diệu Tu lật đật đi ra, hé cửa dòm thấy Vân Sanh đầu đội mảo vỏ sanh, mình mặc áo lụa trắng, mặt như ngọc bạch, môi đỏ tợ son, mắt sáng, mày thưa, răng trong như ngọc, tướng dịu dàng như gái tuổi lối hai mươi, thời lòng xuân phát động, tà niệm khó dằn. Cô vải đa dâm đứng ngó trần nghĩa sĩ.

Bạch vận Sanh thấy cô vải ngó mình muốn rớt mắt thời thẹn thùa muốn quày trở lại. Bỗng nghe cô vải niệm rằng: « Nam mô a di đà phật. Thí chủ tướng công đả tới. Xin mời vào tệ am sẽ có điều thỉnh cầu.» Vân Sanh nghe mời nghĩ thầm rằng : « Ta tính tới đây dọ đường xem thế đặng tối tới mà cứu nàng con gái mắc nạn kia. Nay rủi cô vải nầy gặp. Thôi, nó mời vào thời ta cứ vào rồi sẽ liệu kế. »

Nghĩ đoạn, liền hỏi cô vải rằng : « Sư cô có điều chi thời nói cho tôi được biết ?» Diệu Tu nói : « Tiểu tăng có một bài xâm cao xa ảo diệu lắm, nên giải không nổi. Nay may gặp tướng công là bực danh nho nên dám phiền tướng công vào tệ am bày giải giùm cho tường tất. » Vân Sanh nghe nói tưởng thiệt nên gặt đầu bước theo. Vải Diệu Tu dắt thẳng vào trong nội viện, mời ngồi rồi rót trà dâng lên. Bạch Vân Sanh tiếp uống xong rồi hỏi : « Sư cô cậy giải xâm gì ở đâu, xin đem cho tôi coi rồi sẽ bàn giải giúp cho, kẻo trời đã tối rồi. » Diệu Tu đáp : « Dạ, tướng công ngồi nán một chút, chờ tiểu tăng đi thỉnh xâm.» Nói rồi vén rèm bước vào trong. Bạch vân Sanh ngồi đợi mãi, từ bốn giờ chiều mà đợi tới hết canh một không thấy vải Diệu Tu thỉnh xâm ra thì lòng nghi ngại lắm,

bèn đi rão xem các cửa nẻo. Té ra cửa nẻo đều đóng kín khóa chặc cả. Vân Sanh nghĩ chắc là cô vải tà dâm nầy muốn bắt sống mình, nên muốn nhảy lên rường nhà đặng chuyền ra ngoài mà thoát thân. Chẳng dè đương lúc còn dòm ngó thời thấy có bóng người đi thoáng ngang trên đầu tường.

Hồi thứ tám mươi tám

Vì cứu người, Vân-Sanh bị khốn,
Bởi ép gái, Cao-Bảo đứt đầu.

Nói về Bạch vân Sanh bị vãi Diệu Tu nhốt trong nội viện, đương kiếm kế thoát thân, thì thấy có bóng người đi thoáng ngang trên đầu tường, rồi không thấy tung tích gì nữa. Bạch vân Sanh thấy vậy phát nghi, bèn nhảy lên tường mà nom theo.

Nguyên Diệu Tu chẳng phải đi lấy xâm. Ấy là cố ý gạt Vân Sanh vào đó đặng lập kế khuyên dụ điều tà. Nhưng đêm ấy còn mắc lo việc cho Cao Bão. Vì bấy lâu vưng lời Cao Bão lập kế dụ Ngọc Thơ lên am , nhưng chưa gặp dịp nào. Nay nhơn mẹ Ngọc Thơ đau, Diệu Tu giả xuống thăm, rồi rủ nàng theo mình về am đặng lạy phật xin xâm, bàu cho biết dữ lành bao nả. Ngọc Thơ mắng tin Diệu Tu là cô vãi tu niệm, ắt có dạ từ bi, nên không ngại gì, mướn kiệu lên am, Diệu Tu thấy nàng trúng kế, nên bèn cùng nhau về tới am, liền báo tin cho Cao Bão hay. Chẳng dè lúc Cao Bão tới thời có Vân Sanh nom theo ; lúc vãi nhỡ đưa tùng giả ra khỏi chùa trông thấy chàng, nên báo cho Diệu Tu. Diệu Tu lập kế nhốt vào hậu viện, giả đò đi lấy xâm chớ kỳ thiệt là đi ra sau bàn luận với Cao Bão cách bức hiếp Ngọc Thơ. Chờ cho xong chuyện nọ mới tính tới việc nầy !

Cao Bão vẫn luyến ái Ngọc Thơ đã lâu, dặn Diệu Tu lập mưu dụ nàng lên am mà hãm hiếp. Thình lình ngày đó được

tin Diệu Tu cho mời thời mừng lắm, lật đật tới am ; tới nơi trả nước vừa xong thời Diệu Tu mắc chạy ra ngoài tiếp Vân Sanh, một lát Diệu Tu bước vào nói với Cao Bão rằng : « Bữa nay là kiết nhựt nên cậu gặp duyên lành, mà tôi cũng có trai đẹp. Chúng ta khoái lạc biết bao. Nhưng mà tôi không muốn đặng phần trước, phải tới đây lo cho cậu đã ! » Cao Bão hỏi : « Bây giờ định làm thế nào cho nàng lọt vào tay tôi ? » Diệu Tu nói : « Cậu hãy lên trên lầu nằm trong màn cho sẵn đi, một lát tôi sẻ gạt đưa nàng lên, chừng ấy vườn xuân rộng rãi, hoa bướm lung tung, mặc sức cho mà nút hương rút nhụy !» Cao Bão mừng lắm y lời lót tót lên lầu. Diệu Tu trở ra phòng ngoài nói với Ngọc Thơ rằng : « Đêm nay Tiểu thơ ở nghĩ tại đây, sáng sớm sẽ về ; phần bá mẫu ở nhà, tôi có sai người tới phụ sức với người nhà mà săn sóc. » Ngọc Thơ vẫn có quen biết với vải Diệu Tu nên chẳng điều chi nghi ngại, liền gật đầu nhận lời. Diệu Tu sai vãi nhỏ dọn cơm rồi cùng ăn với nàng. Ăn xong, chuyện vãn một lát, rồi rũ nàng lên lầu yên nghĩ ; Ngọc Thơ gật đầu. Diệu Tu bưng đèn đi trước, Ngọc Thơ nối gót theo sau. Hai người vừa đi tới chơn thang lầu, xảy nghe trên lầu có tiếng la ải ôi, giống như tiếng người bị giết. Ngọc Thơ thất kinh liền thối lui lại run lập cập hỏi vải Diệu Tu rằng : « Giống gì trên ấy vậy ? » Vải Diệu Tu nói : « Không hiểu được, vậy Tiểu thơ hãy đứng đây, để tôi lên xem coi sao ! » Nói rồi bưng đèn đi lên. Lên vừa tới trên lầu, thình lình thấy có một vật bay tới ngay mặt, vãi Diệu Tu né không kịp bị đánh một cái đau quá, té xuống thang lầu, lăn lộp cộp xuống tới đất.

Diệu Tu té lăn tới đất, lồm cồm ngồi dậy, không dám đi lên, ngoái đầu đòm ra thời không thấy Tiểu thơ ở đâu, trong lòng đã có hơi nghi ngại. Thình lình nghe sau lưng có hơi gió thổi tới, biết có người đánh lén mình, liền nhảy né qua, day đầu đòm lại thời thấy Bạch vân Sanh đưa đao chém tới. Diệu Tu thất kinh chạy lăn quăn, vừa chạy vừa la rằng : « Bớ các đồ đệ, mau tới cứu ta, kẻo cừu nhơn giết chết. » Bạch vân

Sanh nghe la chừng nào càng giận chừng nấy, cứ huơi đao rượt theo mãi Trong giây lát thấy sau viện có một người mặt đen, vóc nhỡ, áo xanh khăn vàng ; một người mặt xám, vóc nhỏ, áo đen, khăn trắng, cả hai đều xách đao nhẩy tới đón Bạch vân Sanh lại mà đánh. Vân Sanh không sợ chút nào huơi đao chém nhẩu, vừa đỡ vừa thò tay vào túi móc ra một viên phi hoàn thạch nhắm ngay mặt người mặt đen mà chọi. Người ấy (tên Miêu tích Lân) bị đá phi hoàn đánh vào mặt liền ôm đầu chạy trốn. Người mặt xám (tên Thi thủ Chí) liền huơi đao nhẩy tới chém, Bạch vân Sanh cũng đưa đao ra đỡ, rồi giả bộ chém trái một đao, quày ra bỏ chạy. Thi thũ Chí tưởng Vân Sanh thua chạy thiệt nên rượt nà theo, chẳng dè rượt chưa được ba bước liền bị Vân Sanh chọi cho một viên đá phi hoàn trúng vào đầu. Thi thủ Chí la một tiếng lớn rồi co giò chạy trốn.

Bạch vân Sanh thấy Thũ Chí chạy, vừa muốn rượt theo bỗng thấy trước mặt có một lằn hào quang bay tới, biết là có kẽ quấng ám khí, liền huơi đao đỡ tạt ra, nghe khua một cái rẽng, dòm xuống đất thấy rớt chan nhẫn một ngọn kim phiêu, Bạch vân Sanh liền dừng bước lại, thời thấy vãi Diệu Tu xách Đơn luân đao chạy tới nạt rằng : « Nầy ớ bạc tình lang ! Ta đã có lòng luyến ái mi, mời mi về đây, tính đem lòng thành thật mà đãi mi, mi đã chẳng biết lấy lòng tốt mà đáp lại cùng ta thời thôi ; sao còn nỡ lòng muốn giết ta, thừa lúc ta vô ý mà chém lén. Nè, mi có giỏi thời đối địch với ta, cho rõ tài cao thấp. » Vãi Diệu Tu nạt dứt, xốc tới chém nhẩu. Bạch vân Sanh cũng đưa đao ra đỡ. Đỡ rồi chém lại, Diệu Tu thấy đao vừa xuống liền lật lưỡi đao Đơn luân ra hứng, cố ý bắt lấy ngọn đao của Vân Sanh, nhưng Vân Sanh vẫn là tay võ nghệ giỏi, biết đao Đơn luân lợi hại, vì hình nó như cái lưỡi liềm, bề ngoài bén ngót, bề trong có gai, gần bên chỗ cầm có hai cái chuôi dài, nếu đao chém, thương đâm thời cứ đưa ngửa ra đỡ cho đao thương lọt vào trong lòng rồi gặt một cái cho

mạnh mà thâu đao thương của kẻ đối địch, nếu ai vô ý thì bị nguy, Bạch vân Sanh biết rõ vậy nên giữ thế không cho Diệu Tu bắt đao mình. Hai đàng đấu chiến với nhau ước vài mươi hiệp, thì Diệu Tu đã mệt đuối, mắt đỏ hào quang, mình đượm mồ hôi, tay chơn mỏi rụng, mũi thở khì khì, nhằm thế không chống cự nổi, bèn giả bộ trợt chơn té nằm nghẻo dưới đất, để đao lên đầu, cố ý dụ Vân Sanh nhảy tới đặng lấy thế « phục long phá lãng » mà chém, nhưng Vân Sanh nào phải tay tầm thường, các giá thức trong mười tám thứ võ nghệ chàng đều biết rõ, nên không nhảy tới ngay trước mặt mà chàng lại lấy thế « khúc giao trầm chử » bước vòng qua rồi chụp tới chém. Diệu Tu trở thế chém lên thì Vân Sanh đã nhảy khỏi. Diệu Tu thấy Vân Sanh võ nghệ cao cường, không bị miếng tổ của mình, thì thất kinh, nhằm khó mà đối thủ nên chém trái một đao rồi nhảy lên tường mà chạy. Vân Sanh cũng cắp đao nhảy theo. Hai người, kẻ chạy người rượt, chun qua phòng nầy, leo qua vách nọ, lần quần một chập thì Diệu Tu chạy ra tới hậu liêu, cô ta liền nhảy phóc lên đầu tường chuyền ra mé ngoài đứng mà thủ thế. Vân Sanh cũng nhảy theo, thấy Diệu Tu đứng chờ thời lật đật nhảy xuống. Chẳng dè trên đầu tường nhảy xuống, chơn vừa chấm đất thì đã tẻ nhào vào một cái hầm sâu.

(*Xem tiếp tập 24*)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25 đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 24

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ tám mươi chín

Văn-Tuấn thoạt về nhà cứu em,
Từ, Ngại xông vào am gặp bạn,

Nói về vãi Diệu Tu nhắm thế không đối địch nổi với Bạch vân Sanh, bèn dụ cho chàng ra hậu liêu, nhảy vào phòng tây bắc, là chỗ mà vải Diệu Tu đã có sắp sẵn một cái hầm bí mật. Tuy bề trên xem đất bằng, gạch kế, song ở dưới có hầm, nếu ai không biết chỗ đứng hay là lạc ngả đi, hễ vào đó thì liền té nhào cả.

Vải Diệu Tu chạy trước vào đứng thủ thế tại chỗ không có máy, ngoắt Vân Sanh theo. Vân Sanh thấy vậy, ở trên đầu tường vừa nhảy xuống thì liền bị máy lật nhào xuống hầm. Đồ đảng của Diệu Tu là Bích mục thần ưng hèm sẵn ở dưới, chạy tới nắm hai chơn kéo ngay không cục cựa được. Kế Thiết đầu sư tử xách đao nhảy tới muốn chém. Diệu Tu lật đật can rằng : « Đừng giết nó, ta sẻ có chuyện nói với nó đây ! » Thiết đầu sư tử nghe can liền ngưng tay. Bích mục thần ưng mở dây lưng trói lại, rồi kéo lên để đứng trước mặt Diệu Tu. Diệu Tu liền hỏi rằng : « Ớ bạc tình lang kia ! Có phải tự tay mi giết thác Cao tướng công hay

không ? » Bạch vân Sanh đáp : « Ta chẳng biết Cao tướng công hay là thấp tướng công nào, thì làm sao mà giết! » Thiết đầu ly tử nói : « Đã nói vậy, thôi chúng ta cùng lên lầu xem coi sao ! » Nói rồi đậy hầm lại, dắt Bạch vân Sanh đi ra khỏi phòng, kêu người xách đèn cùng đi ra trung viện. Ra tới nơi thấy mất Tiêu ngọc Thơ liều thơ, Diệu Tu lấy làm lạ, sai người xách đèn lục soát cùng khắp trong am mà chẳng thấy tung tích đâu. Đoạn xách đèn lên lầu xem, thời thấy Địa thổ xà Cao Bão nằm dài dưới đất, đầu một nơi mình một ngả, máu me linh láng thấy mà ghê mình ! Thật đáng kiếp cho đứa nghinh ngang hung dữ, quyết hãm hiếp Ngọc Thơ, mà chưa được toại thì đã tuyệt mạng như thế !

Vãi Diệu Tu xem thấy thi thể của Cao Bão, một là thương tiếc tình nhơn, hai là sợ họa lây. Vì sáng ngày bọn tùng giả của Cao Bão sẽ tới rước chũ, chừng ấy mới biết nói với chúng nó làm sao ! Vãi Diệu Tu ngơ ngẩn giây lâu bèn nghĩ ra một chước, sai Thiết đầu sư tử và Bích mục thần ưng đem thây Cao Bão đi chôn và lau dọn trên lầu. Định hễ bọn tùng giả có tới rước chũ, thời nói dối rằng y đã về rồi. Phần Cao Bão tuy đã tính xong, song còn cô Tiêu ngọc Thơ thì sao ? Mình rủ người đi xin xâm, cầm người ở lại trong am, nhứt đán bị mất một cách rất bí mật như vậy, thoãng người nhà tới hỏi thời biết nói làm sao. Lại cô là bực nữ lưu khuê tú chẳng lẽ nói dối là đã về một mình rồi. Khổ dữ a ! Diệu Tu nghĩ thầm tính thơ như vậy thời lo sợ lắm; bèn day lại hỏi Bạch vân Sanh rằng : « Ớ nầy bạc tình tướng công ! Người tên họ là chi tỏ cho ta biết ? » Vân Sanh đáp : « Ối ! Chúng bây đã bắt được ta thì cứ giết phứt cho rồi còn hỏi tên họ làm gì. » Vãi Diệu Tu nói : « Ớ tướng công, sao ngài hay cố chấp lắm vậy. Từ lúc ngài vào am tới bây giờ tôi đãi ngài thế nào, có phải là đôn hậu lắm hay không. Ngài bạc với tôi lắm, song tôi không giận đâu, không giết đâu. Ngài hãy nói rỏ họ tên đặng tôi biết cho để xưng hô mà ! » Bạch vân Sanh nói : « Ừ, ta đây là họ Bạch. » Diệu Tu hỏi :

« Ớ Bạch tướng công ôi ! Quả thiệt ngài có giết Cao tướng công tôi không, ngài có rỏ tiều thơ Tiêu ngọc Thơ hạ lạc nơi nào xin chĩ bảo giùm cho tôi ? Tôi quyết chẳng xâm phạm tới thân ngàn vàng của ngài đâu. » Bạch vân Sanh nói : « À được ! Mi đã nói vậy, ta cũng tỏ thiệt cho mà nghe. Nguyên ta đương uống rượu tại tửu lầu, nghe người nói rỏ mưu kế của mi gạt nàng Ngọc Thơ đem lên am cho Cao tướng công bức nàng làm việc ô nhục. Ta nghe vậy lấy làm bất bình quyết cứu cho gái trinh khỏi vòng tai nạn, nên theo lên am dặng dò xem thời thế, chẳng dè bị mi dụ vào nhốt trong phòng. Chờ lâu không thấy ai lai vãng, ta vừa muốn nhảy tường mà ra, bỗng thấy có bóng người thoáng qua, ta liền nom theo ; cùng nhau ra hậu viện nghe mi cùng Cao tướng công đó bàn luận mưu kế. Kế Cao tướng công lên lầu, người nọ liền nối gót theo. Đến chừng mi đem Tiểu thơ tới dưới lầu thời người ấy liền giết Cao tướng công, rồi từ trên lầu nhảy vụt xuống, kẻ vai cõng Tiểu thơ. Ta định người ấy có lẻ Tiêu văn Tuấn đới cứu em thời phải. »

Vải Diệu Tu nghe Vân Sanh nói thời lấy làm lạ, nghĩ rằng : « Quái lạ, Tiêu văn Tuấn làm sao lại giỏi tài nghề như vậy cà ? »

(Nguyên Tiêu văn Tuấn năm mười lăm tuổi, buồn gia đạo nên từ mẹ và em mà đi. May sao gặp được một người học trò của Nam phương tam lão (1) Thương cữu Công là Thần hành võ ảnh Cốc vân Phi. Vân Phi gặp Tiêu văn Tuấn bèn thâu làm học trò, dạy dỗ luyện tập trong khoản năm năm nên võ nghệ cao cường xuất sắc. Thường thường Văn Tuấn hay đem cảnh khổ ở nhà mà thuật cho thầy nghe và tỏ ý tư gia vọng mẫu, nên ngày nọ Cốc vân Phi ban cho hai lượng bạc sai Văn Tuấn về thăm nhà rồi trở lại học tập nữa. May sao Văn Tuấn về tới nhà gặp lúc mẹ đau thời lòng đau nhớ cắt, lụy đổ như mưa ; ngó lại chẳng thấy em Ngọc Thơ bèn hỏi mẹ

(1) Nam phương tam lão là : Cô hi Tả Nhi, Thương cữu Công, Miêu cữu Tích.

cho tường nguyên ủy. Tiêu mẫu bèn đem chuyện Ngọc Thơ lên am Túy vân xin xâm mà thuật lại. Văn Tuấn có ý kinh nghi, bèn thay áo quần đen, cắp đao lên am xem tình thế. Lúc đi ngang hậu viện gặp Vân Sanh nom theo. Văn Tuấn tưởng chàng là kẻ vô lại. Đến chừng thấy Vân Sanh cũng rình như mình nên biết là khách nghĩa hiệp nên yên lòng, thong thả thừa cơ mà cứu em. Văn Tuấn cứu được Ngọc Thơ ra khỏi am thời trong nầy Vân Sanh liền gây chuyện với vải Diệu Tu đến nỗi phải bị bắt.)

Vải Diệu Tu nghe Vân Sanh thuật rõ đuôi đầu như vậy thời đứng ngẩn ngơ một hồi rồi sai đồ đảng đem nhốt Vân Sanh vào tây viện chớ chẳng muốn tha. Mỗi ngày cơm nước cho Vân Sanh ăn uống rất tử tế ; mà vải Diệu Tu cũng thường ra vào khuyên dụ Vân Sanh những điều tà dâm. Song Vân Sanh quyết lòng từ chối.

Kim ô qua lại mau như trái cầu trong trường đá banh. Chưa mấy lát mà đã được vài hôm. Tới đêm đó vải Diệu Tu dạy vải nhỏ bày một tiệc rất long trọng, và nói cho Vân Sanh biết trước rằng : « Nè, Bạch tướng công yêu dấu của ta ơi ! Ái tình tôi đối với ngài cao như Thái san, rộng như Đông hải, hằng khuyên ngài hảy vui lòng cùng tôi xủ bức trướng tô, chung gối phụng, đắp chăn uyên, một giấc Vu san, cho thỏa chí loan hoàng, hả lòng tôi ao ước. Thế mà ngài không chịu ; đành để cho tôi ngũ mớ, nằm mơ, uống không vô, ăn chẳng đặng. Thiệt ngài bạc tình lắm thay ! Nầy, Bạch tướng công ơi ! Tôi nói cho ngài biết : Đêm nay là đêm hợp hoan, tiệc nầy là tiệc hợp hoan. Ngài hãy ăn uống đi, rồi cùng tôi... Nếu cải lời phụ ý, tôi cũng chẳng để cho ngài sống mà gây mối thảm cho tôi hoài đâu ! » Tuy Diệu Tu dụng cách trước dỗ sau dọa như vậy, song Vân Sanh cứ cúi đầu làm thinh, chẳng đáp một lời. Thét rồi vải Diệu Tu bước lại gần rờ rẫm vuốt ve, thầm thì khuyên dỗ, chớ lòng thật thương quá, chẳng nỡ giết.

Chính lúc vãi Diệu Tu đờn khúc Phụng cầu hoàng mà dỗ Vân Sanh cho bừng lửa dục, nổi trào tình nọ. Bần đờn còn nỉ non rỉ rả, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng hét lớn rằng: « Con vãi dâm dục kia, hãy mau ra đây chịu chết, còn đợi chừng nào nữa? » Vãi Diệu Tu nghe hét như vậy thất kinh, biết chuyện chẳng lành, song chẳng rõ ở ngoài đông người hay ít, nên chẳng dám ra, vội vàng giở cửa chạy trốn.

Sơn tây nhạn Từ Lương và Tiểu nghĩa sĩ Ngại Hổ đứng rình ở ngoài đã lâu (xin coi lại đoạn trước, hồi thứ tám mươi bảy), thấy Diệu Tu tà dâm thì ghét, thấy Vân Sanh đoan chính thì khen, nên vừa hét như vậy vừa đạp cửa nhảy vào, một mặt mở trói cho Vân Sanh, một mặt rượt theo Diệu Tu.

Vân Sanh được khỏi trói như rồng thoát lên mây, cũng ráng sức phụ với Từ Lương, Ngại Hổ mà rượt theo Diệu Tu, song nhớ lại đao của mình đã bị chúng thâu mất rồi, nên dòm dáo dác mà kiếm; may sao rượt tới ngoài cửa thấy có cây gài cửa dựng bên, bèn xách theo.

Ba người rượt vào tới liêu sau thì thấy vãi Diệu Tu cởi áo xách đao dắt theo hai tên ác tặc, đồng trở lại giao chiến. Ngại Hổ liền xơm tới đánh với Bích mục thần ưng. Còn Thiết đầu sư tử thì huơi đao tới chém Vân Sanh. Vân Sanh ráng hết sức đưa hất cây gài cửa lên một cái thật mạnh, nghe khua keng một tiếng, lưỡi đao của Thiết đầu sư tử Miêu tích Lân liền văng mất. Vân Sanh sẵn trớn đánh lại một cây. Tích Lân bể đầu chết tươi. Vãi Diệu Tu thấy thế nguy cấp như vậy liền rút kim phiêu phóng vào mặt Sơn tây nhạn Từ Lương. Từ Lương lẹ mắt lanh tay, chờ phiêu bay tới liền bắt ngang rồi phóng trả vào mặt Diệu Tu. Diệu Tu thấy người tài như vậy có ý kiêng, kế thấy kim phiêu bay trở lại thì thất kinh, vừa la vừa né, rồi nhảy tới chém Từ Lương. Hai người đối thủ với nhau vừa được ba hiệp, đao Đơn luân của Diệu Tu bị đao Đại hoàn của Từ Lương chém đứt làm hai, một nửa còn lại trên tay, một nửa rớt

xuống mặt đất. Vải Diệu Tu hồn phi phách tán, quảy đầu chạy dài. Từ Lương nhảy tường rượt theo, ra tới hậu ba, vừa nhảy xơm tới liền trật chơn té nhào xuống hầm của Diệu Tu đã mai phục sẵn.

Diệu Tu thấy Từ Lương đã té xuống hầm, liền quăng cán đao, nhảy tới vần hòn đá tính dằn lại. Chẳng dè thình lình bị đạp nhủi tới, va đầu vào đá bể nát sọ, óc đổ chàm ngoàm. Đáng thay ! Chẳng ai thương thứ đồ dâm ni ác tặc.

Hồi thứ chín mươi

Ba hiệp-khách tìm tuần-án phải ra công,
Hai sui gia đòi dâu con mà đánh lộn.

Nói về Ngại Hổ giao chiến với Bích mục thần ưng Thi thủ Chí, hai ngọn đao lên xuống, qua lại chưa phân thắng phụ. Bạch vân Sanh giết chết Thiết đầu sư tử rồi, bèn lượm đao của nó nhảy tới tiếp chiến với Ngại Hổ. Thi thủ Chí cự không lại hai người, bèn chém khống một đao, quảy đầu chạy trốn. Vân Sanh và Ngại Hổ lật đật rượt theo, tông vách nhảy tường ra tới hoa viên, thấy Thi thủ Chí nhảy ngang hòn non bộ qua mé bên kia mà trốn. Ngại Hổ rượt trước thấy vậy liền vòng qua mé tây mà rượt theo. Xảy nghe mé đông bắc có người la rằng : « Đừng theo mé đó, có mai phục... » Tiếng la ấy chưa dứt, thì Ngại Hổ đã lọt tuốt xuống hầm mà Vân Sanh cũng gần té theo; may gượng kịp nên còn đứng trên mặt đất, quảy đầu dòm kiếm coi ai la thì không thấy tung tích đâu. Ngại Hổ lọt xuống hầm, xem lại thời hầm không mấy sâu, và nhờ có tài nhảy cao, nên Ngại Hổ liền giậm chơn nhảy lên, hỏi Vân Sanh rằng : « Thằng đó chạy đi đâu rồi ? » Vân Sanh đáp : « Nó đã chạy trốn xa lắm, rượt không kịp đâu. » Ngại Hổ nói : « À thôi, nó chạy đâu thời chạy, ta hãy tìm tam ca coi ở đâu ? » Ngại Hổ nói

vừa dứt lời thời thấy Từ Lương chạy tới nói rằng: « May lắm! Nếu không, ta đã chết ngộp dưới hầm rồi. » Ngại Hổ và Vân Sanh đồng hỏi: « May thế nào, duyên cớ làm sao nói lại nghe? » Từ Lương nói: « Tôi rượt theo cô vải ra tới liêu sau, vô ý bị rớt vào hầm mai phục. Cô vải vừa vẫn khối đá to to muốn dằn tôi cho chết, chẳng dè có một người nhảy tới đạp cô ta một đạp, va đầu vào đá bể óc chết tươi, chẳng rõ người ấy là ai mà lúc tôi nhảy lên khỏi hầm thời không thấy tăm dạng. À, mà hai thằng ác tặc đó có giết được hết không? » Vân Sanh liền đem chuyện Thi thủ Chí chạy thoát, Ngại Hổ sa hầm, và tiếng người la, thuật rõ cho Từ Lương nghe. Từ Lương nói: « Không chừng tiếng người la đó và người cứu tôi là một chăng? »

Từ Lương định như vậy phải chăng, duy có kẽ viết truyện mới biết được. Vậy xin trả lời cho độc giả khỏi nghi. Thật lời Từ Lương định không sai. Người la và người cứu Từ Lương là một, mà lại chính là người cởi lừa mà Ngại Hổ đã gặp tại Tam nghĩa cư (coi lại hồi thứ tám mươi sáu) tên là Thần hành vô ảnh Cốc vân Phi. Nhơn học trò Cốc vân Phi là Tiêu văn Tuấn xin về thăm nhà. Vân Phi cho, nhưng muốn dò xét cử chỉ và hiếu tâm cũa học trò thế nào, nên Văn Tuấn ra đi thời Vân Phi cũng đi theo. Văn Tuấn về nhà cung phụng mẹ thế nào Vân Phi đều thấy rõ. Vì vậy Vân Phi cố ý giết lũ ác tặc và cô vải ở Túy vân am đặng trừ hậu hoạn cho lương dân. Vì vậy ra vào dò xem thời thế rất kỹ, định tới đêm ấy sẽ ra tay. Nên trời vừa xế thời đã cởi lừa lên am, ngang Tam nghĩa cư ghé quán uống rượu, gặp Ngại Hổ nghi là kẽ gian nên nom theo. Cốc vân Phi chẳng phải là tay tầm thường nên khó cho Ngại Hổ dò xét. Tới tối, Vân Phi lẻn vào am đứng sau liêu mà rình, thấy Từ Lương rượt Diệu Tu tới đó liền sa hầm. Diệu Tu vẫn đá đậy hầm thời lật đật nhảy tới đạp Diệu Tu nhủi đầu vào đá bể óc mà chết, rồi đi riết ra hoa viên thấy Ngại Hổ rượt Thi thủ Chí vừa tới. Thủ Chí nhảy choàng qua hòn non bộ

rồi đứng đợi chớ không chạy vòng. Vân Phi định nó làm như vậy là có kế mai phục nên la cho Ngại Hổ biết mà giữ mình. La rồi quày ra khỏi am lên lừa mà đi. Sau nầy còn làm nhiều điều kinh thần khốc quỉ, ão diệu phi thường, xin để sau sẽ nói.

Bây giờ hảy thuật lại lúc Từ Lương, Bạch vân Sanh, Ngại Hổ tụ nhau lại một chỗ, không rỏ Thi thũ Chí trốn nơi nào mà kiếm, bèn cùng nhau trở vào am, lục bắt hết thảy vãi non vài già gom lại một chỗ, rồi Bạch vân Sanh nói với chúng nó rằng : « Nay trong am Túy vân nầy đã sanh ra chuyện rất gian ác, chúng ta đến đây giết kẻ dữ cứu dân lành. Đáng lẽ cũng không để chúng bây sống sót. Nhưng ta có một chuyện cậy ở chúng bây. Nếu bằng lòng làm theo lời thì ta tha khỏi thác. » Các vãi non vãi già đều cúi đầu lạy mà thưa rằng : « Xin các ngài cứ nói cho biết, chúng tôi quyết một vâng lời. » Bạch vân Sanh nói : « Sáng ngày đây, chúng bây phải mau mau tới quan đầu cáo rằng : Chủ am kết giao với đạo tặc, mong làm việc bất lương, nhiễu hại dân lành, hiếp bách gái đẹp. Toa rập cùng nhau giết Cao Bão. Còn Miêu tích Lân thời thông dâm với vải Diệu Tu nên Thi thũ Chí căm hờn riêng oán, đập chết cả hai rồi tìm nơi trốn nạn. Lại như quan không tin, thời chúng bây chỉ chỗ chôn Cao Bão và tìm đủ các chỗ bí mật cũa chúng nó sắp đặt chỉ ra làm chứng đặng bó buộc cho êm chuyện nầy, thời bây mới toàn tánh mạng. Ví bằng cải lời ta không đi cáo, lại tiết lậu thiên cơ, ta sẽ trở lại lấy đầu chúng bây mà trị tội. »

Các vãi non vãi già nghe Vân Sanh dặn như vậy đều gật đầu vưng chịu. Vân Sanh lại hứa cho chúng nó chia các cũa cải tiền bạc cũa Diệu Tu đã tích trữ lâu nay, rồi đồng cùng Từ Lương, Ngại Hổ ra khỏi am đi riết về tiệm Thuận long, nhảy rào leo tường vào trong phòng ra mắt Kiều Tân và Hồ tiểu Ký.

Ba người về tới phòng đem chuyện đả xãy ra tại Túy vân am thuật lại đầu đuôi cho Hồ tiểu Ký, Kiều Tân và các tùng nhơn nghe. Ai nấy nghe chuyện như vậy đều tỏ sắc vui mừng, cùng nhau bàn luận việc đời : Làm lành gặp phước, làm dữ gặp tai. Sáng ngày cả thảy đều thu xếp hành lý trả tiền phòng tiền cơm, ra khỏi chợ Ngự lâu nhắm Võ xương thẳng tới.

Câu chuyện năm vị Tiễu nghĩa sĩ lên Võ xương hãy còn dài, chưa vội gì thuật. Bây giờ xin tiếp lại lúc Nhan tuần án (Nhan xuân Mần) bị kẻ thích khách bắt mất, có để hai bài thơ, (1) Trí Hóa, Tưởng Bình xét ra là văn thi bút của Trẫm trọng Nguyên nên cùng nhau chia đường đi kiếm. Kẻ đi mé trước Giáp phong sơn, kẻ đi mé sau Giáp phong sơn, người lại lên Oa oa cốc. Mỗi tốp đi ra đều có xảy ra chuyện rắc rối lạ lùng. Khó mà thuật một lượt được, nên phải phân từ đoạn mà nói. Trước đây đã nói phần Ngại Hồ lên Oa oa cốc gặp bạn trừ gian ; bây giờ lại nói tới phần Bắc hiệp Âu dương Xuân, Nam hiệp Triển Chiêu và Song hiệp Đinh triệu Huệ.

Ba vị hiệp khách cùng nhau ra khỏi Thần khởi vọng, nhắm hướng đông mà đi. Ngày nọ tới một cụm rừng, cây cối sum sê, lối đường ngoắt ngoéo, qua khỏi rừng ấy thì tới một làng nọ dân cư đông đảo, nhà cửa liền nhau. Ba vị vừa vào tới cổng làng thì thấy có một đám đông người đương đứng vây nhau lại mà chĩ chỏ vào trong. Ba vị chẳng rỏ chuyện gì bèn đi riết tới, vẹt người chen vào mà xem. Thấy có hai ông già đương kéo nhau những nhẳng mà đánh, không ai can đặng. Còn những người đứng vây coi ở ngoài thì cứ tranh bông lông rằng : « Sui gia với nhau, phải quấy thì lấy lỗ miệng mà nói, chớ sao lại liều mạng với nhau như vậy ? »

Đinh triệu Huệ thấy hai ông già kéo chèo bẻo nhau coi bộ mệt lắm, uên liều xông vào nắm mỗi người một tay, vừa kéo dang ra vừa nói lớn rằng : « Tôi bình sanh hay gánh vác

(1) Muốn rỏ chuyện thích khách, xin xem lại hồi thứ bốn mươi bảy.

việc người. Vậy xin hỗi hai ông có việc chi nất ức thì nói ngay cho tôi biết tôi sẽ phân giải cho, chớ đừng xâu xé nhau làm gì cho mệt. » Triệu Huệ hỗi dứt lời thì ông già bên tay trái nói rằng : « Công việc của chúng tôi khó liệu lắm, nếu không tới quan thì không đặng. » Đinh triệu Huệ nói : « Khó làm sao, ông hãy nói cho tôi biết, tôi sẽ giúp cho mà ! » Ông già nói : « Ừ thôi, ngài buông chúng tôi ra đi, tôi sẽ nói cho ngài nghe. » Triệu Huệ liền buông ra. Ông già nói rằng : « Thưa ngài, tôi đây tên là Dương đại Thành có một đứa con trai tên là Dương Tú. Còn người nầy (chỉ ông già nọ) là sui gia với tôi, tên là Vương Đại, cha vợ cũa thằng Dương Tú. Từ ngày tôi cưới con ảnh cho con tôi tới nay, thì sui gia vui hòa như bát nước đầy, chẳng chút mích lòng. Mới đây, ảnh qua thăm tôi, rồi xin rước con gái về nhà ít bữa. Tôi nghĩ rằng chị sui tôi khuất sớm, anh sui tôi hũ hĩ nuôi con, nay đến tuổi lấy chồng, chẳng lẻ để mai tàn tám chín, buộc lòng mà gả chớ buồn tẽ lắm thay. Nghĩ như vậy nên tôi mới cho dâu tôi theo cha nó về bên ấy. Té ra từ ngày nó về cho tới năm, bảy, chín, mười ngày cũng không thấy nó trở lại, tôi định đi qua hỏi thì anh sui tôi lại tới thăm cọn. Ảnh thật là người gian xảo ! Gạt bắt con về gả bán cho người khác, rồi đánh ngược trở lại, qua đây làm bộ thăm con ; không thấy con ra chào, vu vạ cho tôi đã giết hay là bán con ảnh nên níu kéo mà đòi con... »

Dương đại Thành nói chưa dứt thời Vương Đại liền bước tới hỏi Đinh triệu Huệ rằng : « Bẩm gia gia ; xin cho biết quí tánh ngài là chi ? » Đinh triệu Huệ đáp : « Tôi họ Đinh. » Vương Đại liền nói : « À ! Thưa Đinh tướng công ; ngài chớ nghe theo lời ảnh nói mà oan cho tôi. Ngài nghĩ mà coi ; con của tôi mà tôi lại nỡ lòng nào làm việc trái lẻ như vậy. Vã chăng lúc tôi tới xin rước con tôi về chơi thời anh sui tôi cũng vui lòng cho. Tôi rước về được mười hai ngày thời liền đưa qua. Bởi vì lúc đưa ấy tôi mắc công chuyện nhiều nên chẳng đi được. Đến bữa nay rảnh rang mới qua thăm con

Ai dè anh sui tôi đem lòng tàn ác bất lương, chẳng rõ đã giết con tôi hay là bán cho ai rồi, nên tôi qua đây mà không thấy nó. Thôi ! Con tôi có bề nào, tôi cũng không sống ở đời làm chi nữa. Tôi cũng phải chết cho rồi ! Mà tôi không muốn cho kẻ tàn ác ngồi yên đâu. Thà tôi liều mạng với nó, dầu nát thịt tan xương cũng đành ! »

Đinh triệu Huệ nghe hai ông già nói như vậy không biết phân xử thế nào, bèn đưa mắt ngó Bắc Hiệp. Bắc hiệp Âu dương Xuân thấy vậy cười rằng : « Đã muốn gánh vác chuyện người mà dở như vậy à ! » Nói rồi bước tới hỏi rằng : « Nè Vương lão ; ông nói ông đưa con ông về nhà chồng, mà lại nói là không có đi. Vậy con gái ông chẳng phải là cục đá mà ông muốn chọi đi đâu thì chọi. Nè, ông phải nói lại, ông thiệt có đưa con gái về tới nhà sui gia ông hay không ? » Vương Đại chưa kịp đáp thời Dương đại Thành đã hớt rằng : « Không, ổng không có đưa dâu tôi trở về nhà tôi đâu. Ổng đã gả bán cho người khác rồi mà. » Vương Đại nói : « Đừng nói vậy. Tôi không có đưa nó đi ; tôi quên, tôi sai cháu cũa tôi là thằng Dao tam Hổ đưa nó đi. Vì thằng Hổ có một con lừa ; con gái tôi cỡi lừa, nó dắt đưa về nhà anh sui tôi. » Bắc Hiệp nói : « Ừ, như vậy thời đem Dao tam Hổ ra hỏi thời biết. » Vương Đại nói : « Chẳng giấu chi ngài ; thằng Dao tam Hổ là cháu tôi, nó không nhà cửa vợ con gì cả. Nó chỉ ở nhờ ăn chực tại nhà tôi mà thôi. Từ bữa nó đưa con tôi tới nay cũng không thấy nó trở về nữa. » Bắc Hiệp hỏi : « Mà ông chắc nó có đưa biểu mụi nó đi hay không ? » Vương Đại nói : « Lẽ nào nó lại không đưa. » Bắc Hiệp nói : « Sao ông lại chắc được như vậy ? Thoãng như nó đưa tới giữa đường rồi có duyên cớ gì thời làm sao ? Ông bắt thường sui gia như vậy thật chẳng đáng. » Dương đại Thành nói : « Phải, ngài nói công bình lắm. Vả lại anh sui tôi cố ý muốn đoạt con lại mà bán, thời giã sai cháu đi đưa tới dọc đường rồi bán không được hay sao ? »

Dương đại Thành nói dứt, lại muốn kéo Vương Đại mà đánh nữa. Bắc Hiệp liền kéo ra mà rằng : « Đừng, đừng gây nữa ; tôi có kế dọ hỏi chuyện nầy rồi. Vậy chớ làng của hai ông ở đó tên là gì ? » Vương Đại đáp : « Làng tôi ở tên là Vương gia thôn, còn chỗ anh sui tôi ở đây là Dương gia điếm. » Bắc Hiệp hỏi : « Từ đây qua đó bao xa, có cách làng nào hay không ? » Vương Đại đáp : « Không xa, từ đây qua đó ước tám dặm đường ; nữa đường có cái chùa chớ không có thôn xã nào. » Bắc Hiệp nói : «Thôi, việc ấy không khó gì. Tôi kỳ trong mười ngày, nếu hai ông tìm con dâu không được thời lên Võ xương bẩm báo với Nhan tuần án đại nhơn, chúng tôi sẽ có mặt tại đó, chờ hễ Đại nhơn hạ lịnh thời chúng tôi liền đi dò thám cho. Hai ông hảy hòa với nhau lo mà đi kiếm, đừng gây lộn đánh nhau chi nữa. » Dương đại Thành và Vương Đại nghe nói dứt, gật đầu vưng lời. Ba hiệp khách liền từ giã mà đi, các người đứng coi cũng đi tản ra cả.

Ba vị hiệp khách ra khỏi Dương gia điếm, cứ nhắm phía chánh đông mà đi, đi hơn ba dặm thời trời kéo mây đen, gió thổi vù vù, sét đánh rầm rầm, sắp đổ mưa tới. Ba vị liền bước nà tới, thời thấy dựa mé lộ có một cảnh chùa rất lớn.

Hồi thứ chín mươi mốt

Hiệp-khách-đoàn, sơ hội hung hòa-thượng, Thanh-tịnh-lâm, xão ngộ ác Dao - Tam.

Nói về ba vị hiệp khách thấy trời gần tối mà lại chuyển mưa, bèn đi riết kiếm nơi tá túc. Đi chẳng bao lâu, xảy thấy bèn mé lộ có một cảnh chùa rất lớn, bèn đi thẳng vào gõ cửa, thấy trên cửa có treo một tấm biển lớn đề bốn chữ vàng : « Thanh tịnh thiền lâm ». Gõ cửa giây lát, thấy có hai sải nhỏ ra mở, rồi bước tới xá và hỏi rằng :

« A di đà phật, thí chủ có điều chi mà tới đây ? » Bắc Hiệp đáp : « Nhơn trời tối lại chuyển mưa, nên ghé xin tá túc một đêm, sáng sẽ dưng ít nhiều hương phí. » Hai sải nhỏ nói : « Được, vậy xin thỉnh ba ngài vào. » Ba vị hiệp khách đi vào, sải nhỏ liền đóng cửa rồi dắt cả ba thẳng vào nhà khách mời ngồi và đải trà. Trong giây phút nghe có tiếng ho, kế có một vị hòa thượng vén rèm bước ra niệm rằng : « Nam mô a di đà phật. » Ba vị hiệp khách thấy hòa thượng bước ra, bèn lật đật đứng dậy. Hòa thượng chắp tay thưa rằng : « Nguyên nay ba vị thí chủ tới, tiểu tăng không hay sớm mà tiếp, thật lỗi rất nhiều, xin ba vị miễn chấp. » Bắc Hiệp đáp : « Bạch hòa thượng, chúng tôi lỡ tối gặp mưa, nên ghé vào bữu sái xin tá túc một đêm, sáng sẽ kỉnh chút ít tiền hương phí. » Hòa thượng nói : « Nào dám. Tệ am mà được quang huy thế nầy cũng nhờ lòng tốt của bốn phương thí chủ. »

Bắc Hiệp vừa nói chuyện vừa dòm hình dung hòa thượng, trong bụng có ý nghi chẳng phải là người lương thiện. Vì hòa thượng ấy mình cao tám thước, lưng lớn ba vừng, vai rộng, bụng to, miệng hỏa lò, mũi sư tử, mắt tròn như núm chiêng, mày xoè như bó chổi, râu rìa ngang ngực, đầu rẻ tóc xuôi, dùng kẹp vàng kẹp tóc lại. Mặt trắng như phấn mà láng, nơi ấn đường ửng đỏ, mình mặc áo màu khói nhang, chơn đi vớ trắng, mang giày xanh, coi rỏ là gã đầu đà chớ chẳng phải vị hòa thượng.

Đương lúc Bắc Hiệp xem tướng và suy nghĩ thì hòa thượng liền hỏi họ tên ba người. Triển Chiêu liền bày tỏ tánh danh, chẳng chi giấu giếm. Hòa thượng nghe dứt, nhìn Triển nam hiệp một hồi rồi hỏi : « Nói vậy vị nầy là Triển hộ vệ đây sao ? » Triển Chiêu nói : « Dạ phải. » Hòa thượng nói : « Tiểu tăng đương mông vọng một người, để nói tên ra coi ba vị có biết hay không ?. » Bắc Hiệp nói : « Xin sư phó cứ dạy cho biết. » Hòa thượng nói : « Ba vị có quen biết người họ Tưởng làm chức hộ vệ hay không ? » Nam Hiệp

đáp : « Vẫn có quen biết. Người ấy chính là bậu bạn với chúng tôi đây. » Hòa thượng hỏi : « Hiện bây giờ vị hộ vệ ấy ở tại đâu ? » Bắc Hiệp nói : « Ít lâu đây người ấy cũng đi ngang chỗ nầy. » Hòa thượng nghe nói cười hắc hắc rằng : « Nếu Tướng hộ vệ mà tới đây thì tiểu tăng có phước lắm. » Bắc Hiệp hỏi : « Vì sao sư phó lại biết tứ ca tôi ? » Hòa thượng đáp : « Vì nghe đồn vị ấy văn hay võ giỏi, nên tiểu tăng có lòng trông mong cho gặp mặt, đặng kỉnh lên bực ít nhiều. » Bắc Hiệp nói : « Tứ ca tôi đâu dám như vậy. À, nầy giờ sư phó chưa tỏ pháp danh cho anh em tôi được biết ?» Hòa thượng đáp : « Tiểu tăng pháp hiệu là Pháp Ấn đây. »

Hòa thượng đáp dứt lời, day lại sai sải nhỏ xuống truyền trù phòng nấu dọn một bữa cơm cho xứng đặng đải ba vị thí chũ. Sải nhỏ dạ dạ đi ra. Hòa thượng đứng dậy chắp tay thưa rằng : « Xin kiếu lỗi ba vị thí chũ, cho tiểu tăng vắng mặt giây lát, vì bên đông viện còn có ít vị khách, phải qua đó hầu tiếp, nên chẳng bồi đãi ba ngài được. » Ba vị hiệp khách đều đứng dậy thưa : « Xin sư phó cứ đi thong thả, chúng tôi ở đây chẳng ngại chi. » Hòa thượng gật đầu, xá một xá rồi đi vào.

Hòa thượng đi rồi, trong giây phút thấy các sải nhỏ bưng cơm, đồ ăn và rượu ra, dọn vung một bàn. Bấy giờ đã tối, nên chúng nó thắp đèn, lại rót rượu, rồi mới mời ba vị ăn uống. Sãi nhỏ mời dứt tiếng rồi quày đầu đi vào. Vào khỏi cửa lại dòm ngoái lại, có vẻ dớn dác lắm. Bắc Hiệp thấy bộ dáng nó như vậy đã có ý nghi, lại dòm mấy ly rượu có hơi đục đục thì lấy làm lạ lắm, bèn nói với Song Hiệp và Nam Hiệp rằng : « Nầy hai bạn, hãy coi mấy ly rượu kia, sao mà đục đục như vậy ? » Song-hiệp Đinh triệu Huệ nói : « Ấy là rượu cặn nên đục vậy chớ gì. » Bắc Hiệp nói : « Chẳng phải, chúng ta đừng uống rượu nầy, hãy đợi tôi đi dò xét tình hình đã. Vì tôi thấy có ba điều đáng nghi lắm ; một là Hòa thượng ấy có vẻ bất lương lộ ra mặt ; hai là lúc sải

nhỡ dọn cơm rồi đi ra, lại ngoái đầu dòm vào coi bộ dớn dác, ba là trong rượu có cặn đục. Cứ ba điều ấy mà suy chắc củng có duyên cớ chi chớ chẳng không.» Song Hiệp nghe Bắc Hiệp nói thời có ý không phục. Còn Nam Hiệp thời gật đầu khen phải và biểu rằng : « Anh hảy đi dọ xem đi. Chúng tôi chờ chừng nào trở vào sẽ cùng nhau ăn uống. »

Bắc Hiệp liền đi ra khỏi nhà khách qua tây viện, tới đó có một đường hẻm đi thẳng tới một cái nhà riêng. Nhà ấy có cửa ngõ thẳng ngay mé trước. Trong nhà thắp đèn sáng trưng, có bóng người thấp thoáng qua lại. Bắc Hiệp liền lại gần lóng nghe động tịnh, bỗng nghe trong nhà ấy có bóng người giở rèm bước ra nói tiếng nhụ nhựa rằng : « Ớ các sư huynh ! Hảy nghe tôi niệm câu A di đà phật đây. » Các sãi đồng nói : « Anh mà niệm phật nỗi gì được, đi đi nà ! Mình mẫy tanh ôm mà tu niệm nỗi gì. » Người ấy đáp : « À, mình mẫy tôi tanh chớ còn khá hơn bọn các ngươi đầu trọc lóc tròn vo như gáo dừa. » Các sãi cười xòa rồi đáp : « Đầu trọc lóc tròn vo mà không sao, còn hơn chơn họ giỏi bước đi trốn... »

Bắc Hiệp nghe mấy câu ấy thời giựt mình nhớ lại lời cũa Vương Đại nói tại Dương gia điếm thời nghĩ rằng : « À, Vương Đại nói cháu ông là Dao tam Hổ đưa con ông về nhà chồng, song từ ấy tới nay con ông mất biệt mà Dao tam Hổ cũng bặt tin. Nay bọn sải nhỏ diều người nầy là giỏi bước đi trốn. Có lẽ nó là Dao tam Hổ đây chăng ? » Bắc Hiệp nghĩ như vậy bèn bước tới bên cửa, đút tay khoét một lỗ giấy dán vách rồi đưa mắt dòm vào trong. Thấy sắp sãi nhỏ đương diều cợt với một người tuổi trên ba mươi, mặt xám vàng, đầu mới cạo láng bóng, mình mặc áo đạo bằng vải đả củ, chơn mang vớ trắng, đi giày xanh, bộ mặt chẳng phải người lương thiện. Người ấy đi đứng gờ gượng như bợm say, nói nhụ nhựa với các sãi rằng : « Ta mới lại đây cho nên cửa nẻo gì mở củng chưa được. » Các sãi hỏi : « Mở cửa làm gì ? » Người say nói : « Mắc đái quá đi, không biết chỗ nào

mà đái đây. » Sải nhỏ nói : «Mắc đái thời đi qua mé tây nam, vòng ra sau chỗ hai căn nhà bỏ không, có cái cầu xí đó, muốn làm gì thời làm tự ý. » Người say nói : « À ! Mà ta có nghe nói có hộ vệ ở Khai phong phủ tới. Vậy đã giết nó hay là chưa ?» Sải nhỏ nạt rằng : « Ngậm miệng lại đi đi mà.» Người say làm thinh giở cửa ra đi.

Bắc Hiệp nghe mấy lời, biết hòa thượng có ý muốn hại bọn mình, bèn bước rão qua mé tây nam, quả thấy có hai căn nhà tại đó. Bấy giờ trời hết chuyển mưa nên ánh sáng lờ mờ, Bắc Hiệp thấy hai gian nhà ấy cửa đều khóa kín, biết là nhà bỏ không, nên định ý sẻ bắt người say. Vì vậy liền dùng đao cạy khóa cửa, bước vào trong xem ; thấy trong ấy chất đầy bàu ghế, bèn vội vàng bước lui ra khép cửa lại. Núp chờ cho người say đi tới gần, thò chơn quẹt cho nó té nhào, rồi giá đao trước mặt mà rằng : « Nếu mầy la tao chém chết. » Người say sợ lắm ngậm miệng làm thinh. Bắc Hiệp liền mở dây lưng của nó trói rùn hai tay hai chơn lại, rồi xách đem vào nhà bỏ không kia, để nó nằm xuống đất mà hỏi nho nhỏ rằng : « Mầy phải là Dao tam Hổ hay không ? » Người say đáp phải và năn nỉ xin dung tánh mạng. Bắc Hiệp nói : « Ta không ngày giờ mà hỏi mi nữa ; mi hảy nằm nghĩ tại đây. » Nói rồi xé vạt áo đạo của nó, trám họng nó, rồi bỏ đó trở ra ngoài khép cửa lại, đoạn trở lại nhà khách.

(Xem tiếp tập 25)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản
25, đường Sabourain, 25
SAIGON
Điện thoại : **20.678**

Tín-Đức Thư-Xã

25 đường Sabourain Saigon. Điện thoại : 20.678

NHỮNG TRUYỆN ĐÃ XUẤT BẢN :

Tam Quốc (5 cuốn)	75 $
Phong Thần (4 cuốn)	68
Thuyết Đường (2 cuốn)	30
La Thông Tảo bắc	10
Tiết nhơn Quí chinh đông	10
Tiết Đinh San Chinh Tây (3 cuốn)	45
Phấn Đường (2 cuốn)	30
Phi Long (3 cuốn)	51
Tam hạ nam đường (2 cuốn)	20
Bắc Tống (2 cuốn)	20
Thập nhị quả phụ chinh tây...	10
Vạn Huê Lầu (2 cuốn).....	24
Ngũ hổ bình tây (3 cuốn)	36
Ngũ hổ bình nam (1 cuốn)....	18
Dương văn Quảng bình nam .	10
Bắc du Chơn Võ	10
Nam du Huê Quang	8
Đông du bát tiên	8
Tây Du (4 cuốn)	68
Xuân thu oanh liệt	12
Phong kiếm xuân thu (3 cuốn)	45
Anh hùng náo Tam môn giai..	18
Hậu anh hùng	18
Bạch xà Thanh xà	8
Tân Đường	10
Tái sanh duyên (3 cuốn)	51
Quần Anh Kiệt	15
Tây Hớn (3 cuốn)	51
Chung vô Diệm (4 cuốn)	60
Thất Hiệp Ngũ Nghĩa (2 cuốn).	36
Tống từ Vân (2 cuốn)	24
Phấn trang lầu (2 cuốn)	30
Đông Hớn (2 cuốn)	24
Tiểu-Ngủ-Nghĩa (3 cuốn)	45

Giấy phép số 103/TXB
của Nha T.T.N.V.
ngày 27 - 2 - 52.

Giá : Nam-Việt : 16$
Trung Bắc : 18

Tiếu - nghiệu. nghĩa

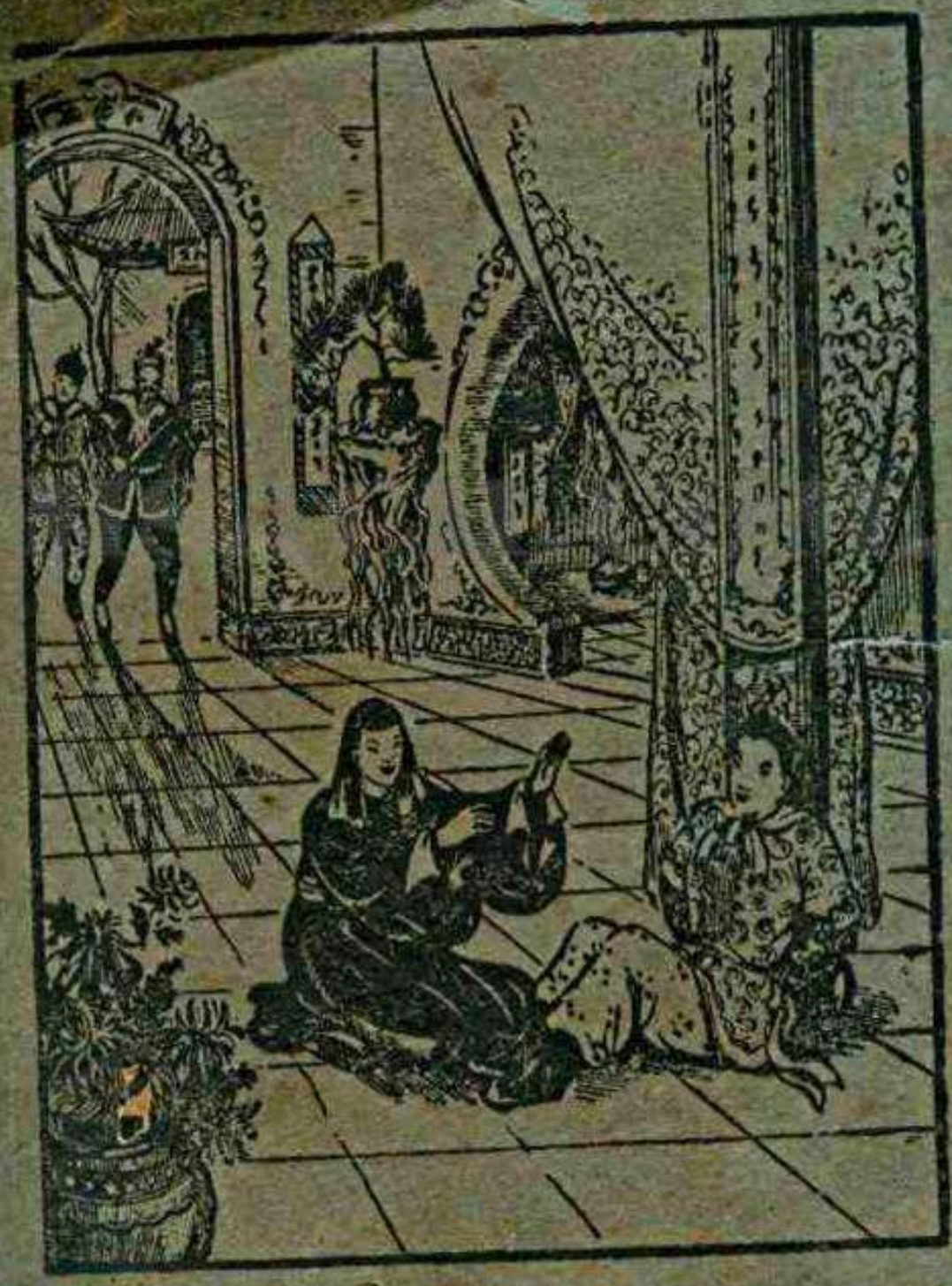
Cuốn 3

TIỂU - NGỘ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất - Hiệp Ngũ - Nghĩa)

Người dịch : PHẠM-VĂN-ĐIỀU



Từ-Lương, Ngại[illegible]xông vào am cứu bạn

In, xuất-bản và phát-hành tại nhà in

TIN - DU'C THU' - XA

25, đường Sabourain — SAIGON - Điện-thoại: 20.678

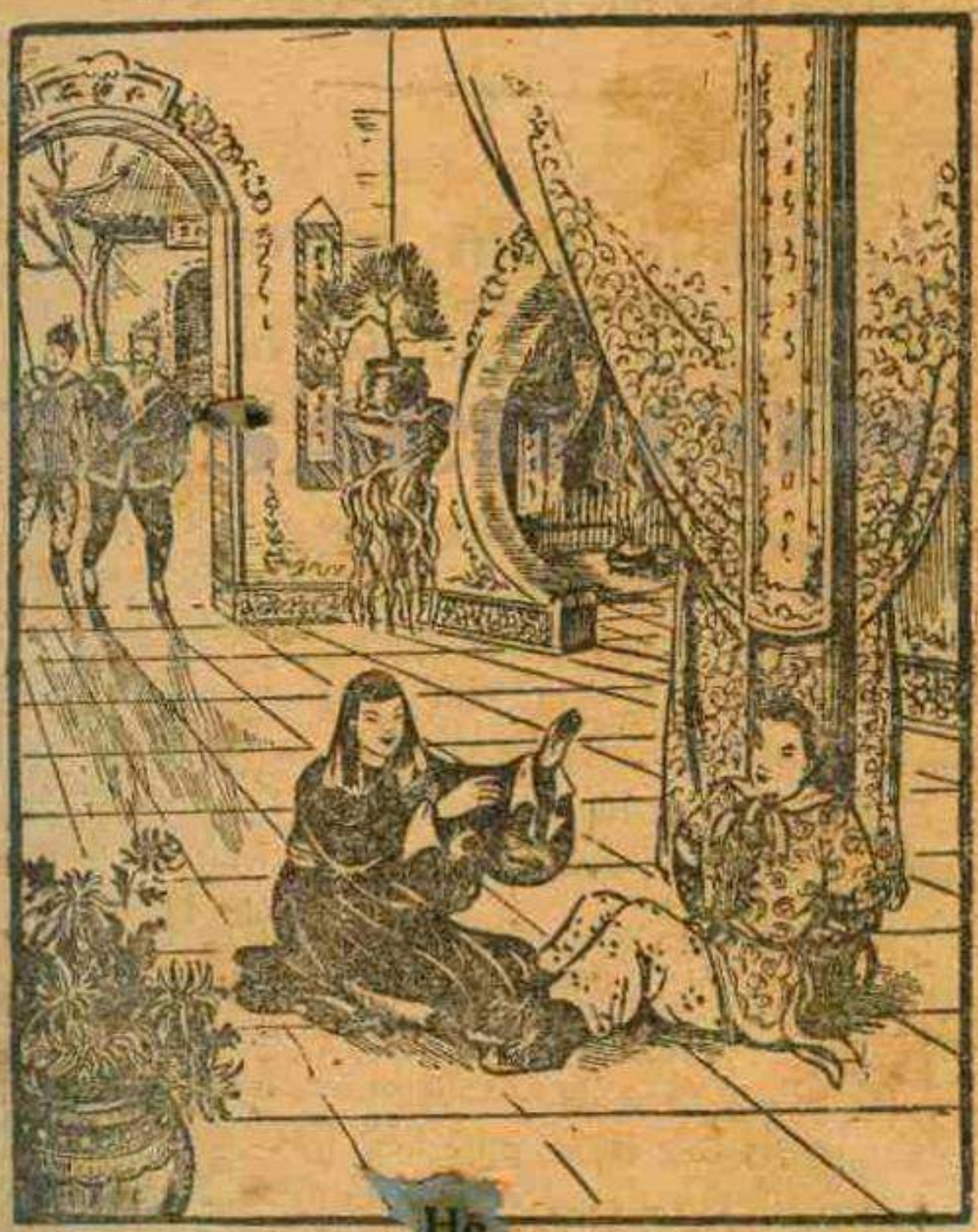
Tập 25

TIỂU - NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất - Hiệp Ngũ - Nghĩa)

Người dịch : PHẠM-VĂN-ĐIỀU



Hồ

Từ-Lương, Ngại-Hồ ng vào am cứu bạn

Tập 25

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ chín mươi hai

Vương tiết-phụ đập đầu tử tiết,
Đặng-phi-Hùng chắp cánh cao phi.

TIMSACH.COM.VN

Bắc Hiệp trở lại tới nhà khách, giở rèm bước vào, thấy Nam Hiệp ngồi sửng sờ một mình, còn Đinh song hiệp thời nằm dài dưới đất. Bắc Hiệp thất kinh hỏi rằng : « Đinh nhị đệ sao lại nằm như vậy hỡ Triển đệ ? » Triển nam Hiệp đáp : « Thời khi nảy anh có dặn đừng uống rượu, nhưng lúc anh vừa đi ra thời Đinh nhị đệ nói đói bụng lắm, không ăn uống không được, nên hưng rượu mà uống, uống hết một ly chưa sao, lại rót thêm một ly nữa. Ai dè uống tới ly thứ nhì thời liền ngã phịch xuống đất nằm mê man nãy giờ. Báo hại tôi không dám lìa ra một bước. À, còn anh đi dọ thám thế nào ? » Bắc Hiệp nghe hỏi liền đem câu chuyện bắt Đao tam Hổ thuật cho Nam Hiệp nghe. Nam Hiệp nói : « Á ! Ai có dè như vậy. Bây giờ biết người con gái đó ở đâu mà kiếm. » Bắc Hiệp nói : « Chưa vội gì việc đó. Bây giờ hãy cứu tỉnh nhị đệ, lo bắt hòa thượng tàn ác nầy rồi sẽ hay. »

Nói đoạn rót một chén trà nguội, cạy miệng Đinh song hiệp mà đổ. Giây lát Song Hiệp mở mắt, ói một hồi, rồi hỏi Bắc Hiệp dò thám được điều gì. Bắc Hiệp thuật việc bắt Dao tam Hổ cho nghe. Song Hiệp nghe dứt liền nói : « Vậy thời chùa nầy là nơi tụ họp của kẽ bất lương mà. Chúng ta phải lo trừ nó mới được.» Bắc Hiệp nói : « Đó là lẽ thường của chúng ta, thấy trái không thể bỏ qua được. » Nam Hiệp nói : « Đã nghĩ như vậy thời phải lập tức đi bắt hòa thượng tàn ác kia kẻo chúng nó trốn mất. » Bắc Hiệp nói : « Không trốn đâu. Nó đã bỏ thuốc mê, quyết hại bọn mình, thì thế nào lát nửa cũng trở lại mà giết hại. Vậy ta chờ chúng nó trở lại sẻ bắt mà tra lời mối manh, rồi ra tay nhổ rễ lấy chồi đặng trừ hại cho dân chúng. » Nam Hiệp, Song Hiệp đều gật đầu khen phải, bèn y theo kế. Bắc Hiệp liền thổi tắt đèn ngồi chờ. Chờ chẳng bao lâu, xảy nghe có tiếng đi tới. Bắc Hiệp bèn bước lại đóng hai cánh cửa, rồi đứng vịn đó chừng biết mé ngoài, có người xô bèn buông tay, thời cửa liền mở hoát ra, có hai sãi nhỏ té nhũi đầu vào.

Nguyên vị hòa thượng chùa ấy tên là Đặng phi Hùng ngoại hiệu là Kim cô đầu đà, học trò cũa Thiết phiến tiên Ngô đạo Thành. Lúc Tưởng Bình bắt Hoa hồ Điệp, thời có đâm chết Ngô đạo Thành nên Đặng phi Hùng cố oán, quyết giết cho được Tưởng Bình mà trả thù cho thầy (1) song chưa gặp dịp. Nay thình lình gặp ba vị hiệp khách xưng là bạn thiết của Tưởng Bình (tứ Nghĩa sĩ hiệu Phiên giang thử) thời sanh lòng ác muốn giết mà báo thù, nên sai sãi nhỏ dọn cơm đãi, mà trong rượu lại bỏ thuốc mê. Cố ý đợi ba vị uống nhầm, sẻ ra tay sát hại. Chẳng dè trời tuy cao mà có mắt, nên kẽ dữ khó làm càn. Đặng phi Hùng nhắm đã lâu, tưởng ba vị hiệp khách đã bị thuốc mê, nên sai hai sãi nhỏ cấp đao vào kết quả tánh mạng. Hai sãi vừa lơn tơn tới cửa, thấy cửa khép, bèn

(1) Muốn rỏ chuyện Tưởng Bình bắt Hoa hồ Điệp giết Ngô đạo Thành xin xem bộ Thất Hiệp Ngũ Nghĩa thời rỏ.

xô mạnh một cái, cửa liền bung ra, hai sãi té cắm đầu. Bắc Hiệp tới giá đao mà rằng : «Nếu chúng bây la, tạo chém chết. » Hai sãi nhỏ sợ lắm không dám cãi lời, chịu phép để cho Bắc Hiệp trói.

Bắc Hiệp trói xong, bèn chĩ mặt chúng nó mà hỏi rằng : « Hai đứa bây muốn sống thời khai rỏ cho ta biết hòa thượng cũa bây đả giết hết bao nhiêu mạng cũa con người rồi ? » Sãi nhỏ đáp : « Thiệt tình hòa thượng tôi chẳng giết ai cả. Chẳng qua âm mưu hại các ngài đây là vì có mối cừu. » Bắc Hiệp nói : « Chúng ta với hòa thượng vẫn không quen biết thời làm sao lại có cừu thù ? » Sãi nhỏ đáp : « Vì thầy của hòa thượng tôi bị anh em bạn cũa ngài là Tưởng hộ vệ giết thác. » Bắc Hiệp hỏi : « Thầy cũa hòa thượng là ai ? » Sãi nhỏ đáp : « Ấy là Thiết phiến tiên Ngô đạo Thành ở tại Thiết tiên quan hồi trước đó. » Bắc Hiệp nghe tới tên ấy, suy nghĩ một hồi rồi gật đầu nói : « À, à ! Ta nhớ rồi. Còn Dao tam Hổ ở trong chùa là ý gì ? » Sãi nhỏ đáp : « Y ở trong chùa là cố ý trốn tội. Nguyên lúc trước hòa thượng có biểu y kiếm vợ non gái đẹp cũa người bắt đem vào chùa đặng tìm đường hoan lạc. Tam Hổ vâng lời song chưa bắt được ai. Ngày nọ hòa thượng đương đứng trước chùa thấy Tam Hổ dắt lừa cho một người con gái cỡi, bèn kêu y lại mà hỏi, thời y nói người ấy là em cô cậu cũa y, nên hòa thượng biểu y dụ vào chùa. Ai dè vào tới chùa người con gái biết mình trúng kế nên đập đầu vào thềm đá trước phật điện mà tử tiết. Người con gái chết rồi, Dao tam Hổ sợ tội không dám đi ra, hòa thượng liền nghĩ một kế, làm thịt lừa cũa y mà ăn, rồi cạo đầu cho y giả làm thầy sãi trong chùa đặng giấu chuyện nọ. » Bắc Hiệp nghe sãi nhỏ nói dứt có phần mừng rỡ, lật đật lấy vạt áo của chúng nó, trám họng nó lại rồi đem bỏ dưới sàn và dặn rằng : « Chúng bây chớ sợ hải, ta chẳng giết bây đâu, để chúng bây sống đặng đem ra quan mà đối chất. »

Bắc Hiệp nói rồi biểu Nam Hiệp và Song Hiệp đi theo mình đặng bắt ác đầu đà (Đặng phi Hùng). Hai vị gặt đầu đi theo. Cùng nhau ra khỏi phòng khách, thấy viện mé đông đèn đuốc sáng trưng và có tiếng đàn bà cười cợt, bèn đi thẳng tới, thấy mé nam viện ấy có một bức tường, còn ba mé đều có cửa nhỏ. Ba hiệp khách liền để mắt vào kẹt cữa dòm vào, thời thấy Đặng phi Hùng đương uống rượu và đánh hoát quyền, hô ba kêu bốn với một đám đàn bà. Đinh triệu Huệ thấy vậy máu giận sôi trào, bèn hét lớn rằng : « Ớ ác tăng, tội của mi đà dầy đầy, đáng bầm nát thây. Nay chúng ta đã tới hành hình, sao còn ngồi đó chưa ra mà chịu chết hử ? » Đặng phi Hùng đương uống rượu cười cợt với đàn bà, nghe tiếng hét như vậy, biết là có việc chẳng lành, bèn cởi áo ngoài, bước lại vách gỏ mỏ cốc cốc ba tiếng, rồi xách một cập song thủ câu nhảy lên đầu tường hạ xuống mé ngoài, xốc lại đánh Đinh song hiệp. Triệu Huệ đưa kiếm ra đỡ rồi chém lại. Phi Hùng đưa đơn câu lên đỡ, nghe một cái rẽng, đơn câu đã gảy hai, chỉ còn cái cán giống như một ngọn nga mi thích. Phi Hùng thất kinh dùng cái cán ấy phóng đại vào mặt Triển nam hiệp. Nam Hiệp huơi kiếm cự khuyết chém tạt ra, cán đơn câu lại đứt làm hai đoạn nữa. Đặng phi Hùng thấy kiếm cữa Song Hiệp và Nam Hiệp đều linh lợi thời thất kinh, trong tay chỉ còn một cây đơn câu nên không dám cự với hai người lợi hại ấy, ý muốn day qua đánh Bắc Hiệp. Nhưng vừa trở mình thời thấy một đạo hào quang bay ngang đầu, Phi Hùng vừa la vừa cúi đầu né thời nghe chém trúng đầu một cái rẽng, rớt xuống đất luôn cả tóc với hai cái kẹp vàng. Phi Hùng hồn phi phách tán huơi đơn câu tới đánh liều với Bắc Hiệp. Bỗng nghe có tiếng rần rộ kéo tới, không rõ là việc gì.

Nguyên các sải trong chùa Thanh tịnh nầy đều chẳng phải là tay vừa, cũng là lũ lột da cắt cổ ; nên chi có ám hiệu riêng. Hễ khi nào có việc xảy ra, nổi mõ làm hiệu, thời nào sãi già, sãi trẻ đều xách binh khí bu lại một chỗ ;

ai lôi thôi cũng khó mà toàn mạng với chúng nó. Nay Phi Hùng biết việc chẳng lành, xách song câu ra khỏi đông viện, mà lại khỏ mở hiệu trước, nên chúng sãi đồng xách binh khí áp ra, vây ba vị hiệp khách vào giữa.

Phi Hùng thấy có cứu binh tới thời tăng lực, tráng thần, hươi đơn câu như chớp. Bắc Hiệp liền né qua một bên, lấy thế «giả chiến bát phương tàng đạo» chém lại. Phi Hùng lẹ mắt tránh khỏi lưỡi đao, rồi hươi câu đánh tới. Bắc Hiệp lại né qua rồi dùng thế « thác kê » chém vớt một đao, đơn câu của Phi Hùng gẫy làm hai đoạn.

Đặng phi Hùng thấy gươm đao của ba vị hiệp khách đều lợi hại như vậy nhẫn không thể cự nổi, bèn nói lớn rằng : « Hảy giữ mình kẻo bị hại ! » Nói dứt tiếng cầm khúc cán đơn câu phóng vào mặt Bắc Hiệp. Bắc Hiệp né qua một cái thời Phi Hùng đã nhảy ra khỏi vòng vây mà thoát nạn. Bắc Hiệp không rượt theo, mà cũng không nỡ giết các sãi nhỏ, nên hô lớn rằng : « Ớ các sãi, chúng bây là người vô can, nếu muốn sống thời quăng binh khí đi, ta chẳng giết đâu mà sợ ! » Các sãi nghe hô như vậy, đồng quăng binh khí, qui xuống đất năn nỉ xin dung tánh mạng. Triển Chiêu nói : « Chúng ta là hiệp khách hay gánh vác những chuyện bất bình, chớ chẳng hề giết kẻ vô tội đâu ! » Bắc Hiệp cũng nói : « Chúng bây hảy yên lòng mà chỉ cho ta biết thằng ác tăng kia nó chôn người con gái đập đầu tử tiết kia tại chỗ nào ? » Trong các sãi có vài người trọng tuổi bước tới thưa rằng : « Hiện nay thi thể của người con gái ấy đã chôn dưới gốc cây thọ sau viện nầy. Bắc Hiệp nghe nói gặt đầu sai chúng nó đi báo cho viên chức địa phương hay. Chúng đi rồi, Triển nam hiệp liền vào đông viện nói với lũ đàn bà rằng : « Các ngươi là con nhà lương thiện, vợ kẻ làm ăn, chẳng may bị lủ ác tăng bức hiếp ; đáng lẽ chịu chết cho tròn tiết tròn trinh. Nếu các ngươi đã chẳng được vậy thời thôi, lại còn vui cười chung chạ với chúng nó, thiệt tội đáng giết thác. Song ta cũng lấy dạ nhơn từ tha cho

các ngươi toàn mạng. Vậy hãy mau mau tom góp hành lý, y phục mà trở về với cha mẹ chồng con đi ! » Bọn dân bà nghe nói mừng rỡ lắm tom góp bao đẩy ríu ríu ra khỏi chùa.

Chẳng bao lâu, viên chức địa phương tới, thấy ba vị là công sai của án viện, bèn bước tới chào hỏi. Bắc Hiệp liền đem chuyện Đặng phi Hùng lập mưu độc, Dao tam Hổ làm điều tàn ác mà thuật lại cho viên chức địa phương nghe. Viên chức nghe xong, một mặt phái người đi báo tin cho Dương đại Thành và Vương Đại hay ; một mặt dắt người theo ra sau viện tìm chỗ chôn Vương tiết phụ và bắt Dao tam Hổ.

Viên chức địa phương cùng ai nấy ra sau viện, tới dưới gốc cây thọ, quả thấy có dấu dập đất còn mới lắm, định chắc nơi ấy là mồ của người bạc mạng. Xem xong, qua hai gian nhà bỏ không nọ, điệu Tam Hổ vào trong chánh viện. Một lát thấy Dương đại Thành và Vương Đại tới, hai ông già nghe tin dâu con chết thì khóc như mưa. Khóc rồi lạy tạ ba vị hiệp khách và viên chức địa phương, đoạn năn nỉ xin đem thây về làng mà tống táng.

Phần trong chùa đã liệu lý xong, Bắc Hiệp liền sai Nam Hiệp cùng viên chức địa phương giải Dao tam Hổ và ít thầy sải trọng tuổi xuống huyện, giao các phần tra xét và tập nã Đặng phi Hùng cho huyện quan.

Nam Hiệp và viên chức địa phương vưng lời, áp giải nội vụ xuống huyện. Qua ngày sau cùng nhau trở về thuật rằng : « Những việc bí mật trong Thanh tịnh thiền lâm nầy, quan huyện không biết đặng một mãy, ngày nay bỗng thấy việc lộ ra thình lình thì kinh hải lắm, nên lật đật thăng đường lấy khẩu cung của Tam Hổ và mấy thầy sải. Khi tra xét xong thì lên án xử giáo Tam Hổ mà còn giam hậu. Đến như việc của Đặng phi Hùng thì ra lịnh tập nã và phái người tới tịch biên nhà chùa, còn các sải vô can đều tha cả. »

Bắc Hiệp và Song Hiệp nghe thuật như vậy rất vừa lòng, cùng nhau khen quan huyện sốt sắng. Một lát công sai dưới huyện đều lên tới, ba vị hiệp khách giao phó các việc rồi từ giã ra đi. Ai nấy đồng đưa ra khỏi chùa.

Ba người đi trọn một ngày, tới một chỗ nọ thình lình hãy bụi bay mịt trời, cát dậy mịt đất.

Hồi thứ chín mươi ba

Giáp-hiệp-sơn, Thi-Tuấn bị cướp,
Tiểu tửu-quán, Cầm-Tiên cầu tình.

Nói về ba vị hiệp khách ra khỏi Thanh tịnh thiền lâm, đi tới chỗ nọ non cao chớn chở, đá mọc gay go. Bắc Hiệp hỏi : « Nầy, hai vị hiền đệ có biết núi nầy tên chi hay không ? » Đinh song Hiệp nói : « Có lẽ khi núi nầy là Giáp phong sơn chăng ? » Bắc Hiệp nói : « Nếu phải là Giáp phong sơn thì còn chẳng bao xa nữa sẽ tới Võ xương. » Bắc Hiệp nói vừa dứt, xảy thấy một tốp nào kiệu, nào ngựa, nào người đi bộ rất đông, kéo vòng theo đường núi mà đi, làm cho bụi bay mịt trời, cát bay rợp núi.

Ba người thấy tốp ấy đi qua, không để ý chi tới, cứ thẳng đường đi mãi. Đi một đỗi tới một cái quán rượu dựa bên đường. Đinh song Hiệp bèn nói : « À, may dữ ! Chúng ta hãy vào quán uống vài chén rượu rồi sẽ đi. » Bắc Hiệp và Nam Hiệp gật đầu, cùng nhau bước thẳng vào quán. Tới nơi, tửu bảo chạy ra chào hỏi, Bắc Hiệp biểu nó lau bàn dọn rượu và đồ ăn. Tửu bảo dọn xong, ba người ngồi vào ăn uống. Tuy rượu thường, đồ ăn không quí, nhưng vì bụng đói nên ba người ăn uống rất ngon.

Ăn uống xong, vừa kêu tửu bảo tính tiền, bỗng thấy một người đi về, coi bộ tướng kinh hoảng hơ hải lắm. Ba

vị hiệp khách xem kỹ thì thấy người ấy tuổi lối hai mươi, tay xách khăn đầu, mình mặc áo màu lam, chơn mang giày xanh vớ trắng, mặt trắng, mắt tròn. Người ấy vào vừa tới quán, nói với tửu bảo cách sợ sệt run run rằng : « Anh làm ơn cho tôi một chén nước uống. Cha ! Khát quá, mệt quá ! » Tửu bảo. liền đưa tay chỉ vào trong vừa nói : « Kìa, nước trong cái thạp trắng đó, anh vô đó múc mà uống. Nước ấy lạnh và trong, ngon lắm. » Người ấy nghe dứt lời, lăng căng chạy vào. Bắc Hiệp liền nắm lại nói rằng : « Nầy, có nước trà đây. Em hảy uống vài chén, đừng uống nước lạnh không nên. Coi bộ em mệt lắm mà ! » Người ấy bị kéo liền đứng dậy dòm Bắc Hiệp rồi nói : « Không đặng ! Trà nóng uống lâu lắm ! Để tôi uống nước lạnh cho mau, đặng tôi còn đi báo quan nữa kìa ! Ối ! Chủ tôi, bà nhỏ, bà vú, bà quan, a hoàn, kiệu, ngựa, hành lý, tiền bạc, vàng ngọc gì đều bị chúng nó bắt lấy hết rồi ! Khổ lắm, khổ lắm ! » Bắc Hiệp hỏi : « Bị ai bắt lấy ? » Người ấy đáp : « Bị lủ ăn cướp núi bắt rồi. » Hỏi : « Chúng nó hiện ở tại đâu ? » Đáp : « Tại núi Giáp phong nầy đây. Chúng nó cã thảy ba tên đầu đảng và rất nhiều lâu la, áp nhau bắt hết gia quyến của chủ tôi rồi ! » Hỏi : « Chủ em bị bắt, vậy bây giờ em đi đâu ? » Đáp : « Tôi báo quan đặng cầu họ bắt lủ ăn cướp ấy. Nè ! Nếu quan châu huyện nầy mà bắt không đặng chúng ăn cướp chắc họ cũng khó mà ngồi vững đâu ! » Hỏi : « Chũ em có thế lực gì mà lại đặng như vậy ? » Đáp : « Tôi xin nói thiệt cho ngài biết. Chủ tôi là rể của quan thái thú Tương dương, cháu của quan Thái thú Trường sa đó ! »

Bắc Hiệp nghe nói như vậy, giựt mình mà hỏi rằng : « Nói vậy thời chũ em là Thi Tuấn tướng công hay sao ? » Người ấy đáp : « Dạ, dạ phải. Sao mà ngài lại biết đặng ? » Bắc Hiệp nói : « Vì con nuôi ta là Ngại Hổ có nói nó với Thi tướng công là anh em bạn. » Người ấy nói : « Phải, Ngại Hổ là nhị tướng công cũa tôi. Nếu lúc nầy có Ngại tướng công

thì may lắm. Ngài biết Ngại tướng công ở đâu hay không ? » Bắc Hiệp nói : « Không cần kiếm nó. Có chúng ta đây cũng đặng. Em hãy yên dạ đi. Vậy em tên là gì đó ? » Người ấy đáp : « Dạ tôi là thơ đồng Cẩm Tiên đây. »

Cẩm Tiên tỏ tên họ rồi bèn hỏi tới quí tánh tôn danh của ba vị hiệp khách. Ba vị liền đáp rõ tên họ cho Cẩm Tiên biết. Cẩm Tiên nghe dứt cúi đầu lạy và năn nĩ rằng : « Trăm lạy ba ngài ! Nay chủ tôi và gia quyến thình lình mà bị nạn, chết sống khó tường. Xin ba ngài lấy lòng từ bi quãng đại, vì Ngại nhị gia tôi ra sức cứu chủ tôi khỏi tay đạo tặc. Ơn ấy chúng tôi nguyện ghi xương khắc cốt, sau nầy kết cỏ ngậm vành mà đền ! » Đinh song hiệp nghe mấy lời năn nĩ, cảm động hiệp tâm, liền đứng dậy nói lớn rằng : « Lũ ăn cướp ấy thiệt lung lăng, chúng ta nguyện trừ nó mà cứu chủ em khỏi nạn. Em đừng đi báo quan làm chi. Hãy theo ta đặng ra mắt chũ. » Cẩm Tiên nghe nói mừng lắm, lạy tạ ba người. Bắc Hiệp liền kêu Tửu bão lại tính tiền và hỏi rằng : « Mi biết lũ ăn cướp tại Giáp phong sơn nầy, đầu đảng nó tên gì không ? » Tửu bão đáp : « Nguyên tại núi Giáp phong nầy hồi trước không có ăn cướp. Mới cách nay ít lâu, có ba tên chúa trại và lối bốn năm mươi lâu la tới chiếm cứ. Tuy là nói ăn cướp chớ thiệt thì không phải. Vì chúng nó không đón hành khách, chẳng đánh dân cư, không cướp giựt xóm làng, không đòi lương góp của... »

Tửu Bão nói mới tới đó, Đinh song hiệp liền nạt rằng : « Mầy đừng rồi cho chúng nó. Thế ra bây cũng là đồ đãng với lủ ấy hay sao nên kiếm điều nói tốt. Không phải ăn cướp à ? Không ăn cướp sao lại bắt người đoạt của. Có tài gia đi c... đây còn nói tốt nỗi gì ? » Tửu bão thấy Song Hiệp nạt như vậy, vừa run vừa đáp rằng : « Khách quan chớ nóng. Tôi không phải nói tốt cho đâu. Ấy là sự thiệt mà. Chúng tôi đâu phải là đồ đãng ăn cướp. Nếu phải là đồ đãng ăn cướp thì quan binh há để cho tiệm tôi còn mải tới ba bốn mươi năm

nay à ? » Bắc Hiệp nói : « Nầy tửu bảo. Mi đừng giận. Nhị gia tánh nóng như vậy chớ không sao đâu. Mi hãy nói cho ta biết tên họ của ba đầu đãng ăn cướp ấy ? » Tửu bảo nói : « Tên họ của ba chúa trại tôi không đặng rỏ hết. Chỉ nghe khách nói một hai lần mà thôi. » Bắc Hiệp hỏi : « Mi nghe quá khách nói vị chúa trại thứ nhứt tên gì ? » Tửu bảo đáp : « Tên là Ngọc miêu Triển phi Hùng. » Ba người nghe nói cã cười rồi hỏi : « Còn vị thứ hai ? » Tửu bảo đáp : « Vị thứ hai tên Triệt địa thử Hàn Chương. » Ba người cũng cười rồi hỏi : « Còn vị thứ ba ? » Tửu bảo nói : « Vị thứ ba thì tôi không nhớ tên. »

Triển nam hiệp ngồi nghe tửu bảo nói tên đầu đãng của ăn cướp thời cười rồi nói : « Vụ ăn cướp nầy chúng ta phải can dự vào mới đặng. Nếu không sau nầy mà phi lộ chuyện cướp hôm nay tới tai Thánh thượng thời tôi và anh Hàn chẳng khỏi liên can. » Bắc Hiệp và Song Hiệp gật đầu khen phải, rồi đứng dậy trả tiền cơm cho tửu bảo và dắt Cẩm Tiên ra đi.

Ba người ra khỏi quán, cứ theo đường núi mà đi, vừa đi vừa hỏi chuyện Thi Tuấn đi đâu mà bị cướp. Cẩm Tiên liền thuật rằng : « Nguyên từ lúc chủ tớ tôi bị nạn tại Trường sa, nhờ có Thiệu công thần minh soi xét nên được vô tội ; rồi lại gã lầm con a hoàn là Giai Huệ cho chũ tôi. Chuyện a hoàn giả tiểu thơ Mẫu Đơn, ba ngài khi củng có nghe chớ ? » Bắc Hiệp nói : « Phải, có nghe. Vì Kim công rầy con nên sanh tai nạn, đến a huờn phải giả tiểu thơ. Sau gặp gỡ nhau tại Hắc lang sơn, cha con mẹ con mới được đoàn tụ đó. » Cẩm Tiên nói : « Phải, vậy thời các ngài củng biểu lúc Thiệu công rước Kim công chủ tôi gặp tiểu thơ Mẫu Đơn, rồi Giai Huệ tự vận, cho tới duyên cũ được thành, một chồng hai vợ, vui vẻ thế nào chớ (1). Nam Hiệp nói : « Ừ, cũng có nghe rỏ

(1) Muốn biết rõ chuyện Thi Tuấn, Mẫu Đơn và Giai Huệ thời coi bộ Thất Hiệp Ngũ Nghĩa đoạn chót có nói.

nữa. » Cầm Tiên nói : « Chũ tôi bị tai nạn nguy khổn như vậy, tới chừng sum hiệp loan hoàng thời tưởng đả tới lúc thới hưng. Ai dè mới đây có tin cũa Thi lảo gia đưa tới, nói ông bị bịnh nặng, sống thác nay mai, thế nào chũ tôi cũng phải về đặng hầu di chúc. Vì vậy chũ tôi và bà lớn (Mẫu Đơn) bà nhỏ (Giai Huệ) cho tới a hoàn, bộc phụ cùng tôi, đồng sắp sữa tiền bạc, châu báu, hành lý, kẻ cởi ngựa, người đi kiệu, từ giả Kim công mà trở về. Nhưng rủi thay ! Mới vừa tới núi nầy, bỗng nghe tiếng chiêng kế có tiếng hét, thấy trong núi kéo ra ba vị chúa trại và bốn năm mươi lâu la, nạt đường đòi tiền. Tôi liền giả té xuống ngựa mà chết. Bọn ăn cướp áp tới bắt cả vợ chồng chũ tôi và gia quyến, lấy hết tiền cũa mà đem về sơn trại. Chờ cho chúng nó đi hết rồi tôi bèn chổi dậy tính đi cáo quan. Chẳng dè dịp may, khát nước vào quán xin uống, lại gặp các ngài, nên tỏ đuôi đầu, xin các ngài hãy vì chũ tôi mà tháp cứu. »

Ba vị hiệp khách nghe Cầm Tiên thuật chuyện. Câu chuyện vừa dứt thời thấy mé đông có một cụm tòng bá, mặt trời cũng sụp xuống lùm cây, sầm sầm muốn tối. Bốn người liền bước riết tới. Chẳng dè đương lúc rắp bước ấy, xảy nghe có tiếng niệm lớn rằng : « Nam mô vô lượng phật ! » Ai nấy nghe tiếng niệm liền cất đầu dòm lên, thấy bên đường có một dãy tường đỏ, trong có một cái am, cửa sơn, thềm đá ; có một vị lão đạo đứng trên thềm, mình mặc áo màu ngâu khôi, mang đai tơ, đầu đội khăn Cữu hương thần dương có nhận bạch ngọc, tay cầm phất trần, ba chòm râu vắn mà suông, coi phải người tu trì, lộ vẻ tiên phong đạo cốt.

Lão đạo niệm phật vừa dứt liền xá một xá mà rằng : « Nầy ba vị thí chũ là người hiệp nghĩa quá bước ngang tệ am, lẽ nào lại chẳng ghé cho am tranh rạng vẻ. Vậy xin thỉnh ba ngài ghé bước dùng ít chén trà. » Bắc Hiệp nghe lão đạo mời như vậy, tưởng người có quen với Nam Hiệp và Song Hiệp ; còn Song Hiệp và Nam Hiệp thời tưởng lão đạo quen

với Bắc Hiệp nên mới biết ba vị là nghĩa hiệp mà gọi. Cho nên cả ba [illegible]u chắp tay đáp rằng : « Đạo trưởng đã hạ cố, chúng tôi nào dám chối từ. » Đáp rồi dắt Cẩm Tiên cùng đi vào.

Vào trong am thấy có ba căn, chính giữa kê bàn thờ, trên treo bức tượng Thuần Dương lão chủ. Ba vị bèn ngồi xuống bàn bên gian bìa. Lão đạo mời dùng trà rồi hỏi tên họ. Bắc Hiệp đáp : « Đệ tử là người xứ Liêu đông, họ Âu dương; tên Xuân, hiệu Tử nhiêm bá, người gọi là Bắc Hiệp. » Nam Hiệp cũng đáp : « Đệ tử là người làng Ngô truật, huyện Võ tấn, phủ Thường châu, tên Triển Chiêu, hiệu Hùng Phi, người gọi là Nam Hiệp. » Song Hiệp cũng đáp : « Đệ tử là người thôn Mạc hoa, huyện Hoa đình, phủ Tòng giang, họ Đinh tên Triệu Huệ. » Lão đạo nghe dứt vỗ tay cười rằng : « May dữ a ! Ngày nay chẳng hẹn mà gặp ; ba vị hiệp khách danh rền vũ trụ, nghĩa rạng càn khôn, tiểu đạo hằng mộ danh, mến đức. Ao ước có ngày gặp gỡ cho thỏa nguyện bình sinh. Nay may trời dung ruỗi chúng ta tụ hội nơi đây thật vui biết mấy ! » Nói rồi sai đạo đồng rót thêm nước trà.

Ba vị hiệp khách ban đầu tưởng lão đạo có quen với bọn mình, đến chừng nghe hỏi tên thì lấy làm lạ lắm. Chờ thuật rõ tánh danh mình rồi bèn hỏi [illegible] rằng : « Chẳng rõ đạo trưởng tánh danh là chi,xin cho chúng tôi được biết. » Lão đạo đáp : «Tiểu đạo họ Ngụy, tên Chơn đây. » Bắc Hiệp nói : « Nói vậy đạo trưởng là Vân trung hạc đây à. Thiệt chúng tôi nghe danh và kính mộ đã lâu. Hằng ao ước cho gặp mặt đặng học hỏi thêm chút ít. Nay may mà lạc tới bửu quan, thật hạnh phúc cho chúng tôi lắm ! » Bắc Hiệp nói dứt đưa mắt liếc Nam Hiệp và Song Hiệp. Hai người hội ý, biết thế nào cũng sẽ tìm được Nhan tuần án chẳng sai.

Hồi thứ chín mươi bốn

Giáp-phong-sơn, Cẩm-Tiên cầu hiệp khách,
Tam-thanh-quán, Ngụy-Chơn não sơn-vương.

Nói về Bắc Hiệp nghe lão đạo xưng mình là Vân trung hạc Ngụy Chơn thời lòng mừng khấp khởi, chắc thế nào cũng có Trầm trọng Nguyên ở đó, bằng không thời Ngụy Chơn cũng biết chỗ của Trọng Nguyên ở chớ chẳng không. Định như vậy bèn đưa mắt liếc Nam Hiệp và Song Hiệp, rồi hỏi Ngụy Chơn rằng : « Chúng tôi nghe đạo trưởng có hai người em bạn nữa, vậy vị thứ nhì hiện bây giờ ở đâu ? » Ngụy Chơn thở ra mà rằng : « Ôi ! Ba ngài hỏi tới em bạn tôi, khiến cho tôi càng não nề lắm. Bởi gì gần mười năm rồi, tôi ở tại Sơn tây đi vân du chơi, gặp một người học trò rất có chí khí nên ở đó mà dạy nó, tới năm nay mới trở về am Tam thanh nầy. » Bắc Hiệp hỏi : « Người học trò của đạo trưởng ở tại Sơn tây đó tên là gì ? » Ngụy Chơn đáp : « Nó tên là Từ Lương, hiệu là Thế đương, con của Xuyên sơn thử Từ Khánh, ở Hẳm không đáo khi trước đó. Lúc ấy tôi vân du ngang lò rèn, thấy bộ tướng cậu ta anh hùng lắm nên thâu làm đệ tử. Dạy tập mấy năm trường, thuộc lão mười tám món binh khí, biết quăng ám khí, giỏi phép đi đêm. Nó lại có can đảm, giàu lòng nghĩa hiệp ; thiệt nhỡ nhỡ như nó, ít có kẽ được. »

Ba vị hiệp khách nghe nói đồng nức nỡ khen rằng : « Chà ! Từ tam ca chất phác trung hậu như vậy, lại sanh đứa con tài năng như vậy, đáng quí biết bao ! Nó có tài lại giàu lòng nghĩa hiệp nữa thời phúc đức nhà họ Từ lớn quá ! » Khen dứt bèn hỏi Ngụy Chơn rằng : « Đạo trưởng ở Sơn tây về đây đã bao lâu ? » Ngụy Chơn đáp : « Ước được nữa năm. Nhưng trong nữa năm ở tại Tam thanh quan đây, tôi ít đi đâu, lại cũng không thường ra cửa. Ngày nay thình

linh thấy khó chịu, trong mình bứt rứt nên ra cữa thừa lương xây gặp ba vị đi ngang qua, thật là dịp may trời khiến.» Đinh song Hiệp hỏi : « Tuy đạo trưởng không ra khỏi am, song có lẻ cũng biết người em bạn thứ nhì ở đâu chớ ? » Ngụy Chơn nói : « Từ lúc tôi về đây tới nay không nghe tin tức nó ở đâu, mà cũng không thấy nó tới đây nữa. Nếu tôi nói đây mà có ý giấu giếm, xin thần ngủ lôi đánh chết.» Bắc Hiệp vội vàng nói : « Đạo trưởng bất tất phải thề làm chi. Biết thì chỉ, không thì thôi, chớ có điều chi mà phải thề.» Ngụy Chơn nói : « Không, các ngài hỏi ý mà tôi biết ; chắc nó có làm điều gì bất quĩ rồi đây chớ chẳng không ? Xin các ngài thuật cho tôi nghe rồi tôi sẽ hỏi thăm giùm cho. » Bắc Hiệp liền đem chuyện Trẫm trọng Nguyên bắt Nhan tuần án cho Ngụy Chơn nghe. Ngụy Chơn nghe dứt lắc đầu than rằng : « Thôi ! Thằng đó nó đã gây tội dinh thiên rồi. Thế nào tôi cũng bắt nạp cho các ngài, kẽo sau bị tội oa trử. » Than rồi lại hỏi thăm chuyện Liễu Thanh. Bắc Hiệp nói : « Liễu đại ca đã cải tà qui chánh giúp nước phò vua rồi. » Ngụy Chơn nghe nói gật đầu cười và nói : « À ! Liễu đệ làm như vậy là thức thời vụ lắm, đáng khen đa ! » Bắc Hiệp nói : «Phải, hễ tài cao thì ra trí chúa yên dân mới phải chớ. À, mà đạo trưởng ở đây có biết đầu đảng đám sơn tặc nầy tên là chi hay không ? » Ngụy Chơn nói : « Gọi chúng nó là sơn tặc thì oan cho nó lắm. Vì chúng nó tuy chiếm cứ núi nầy chớ chẳng hề đánh người lấy của, hay là góp của đòi lương với lương dân. » Bắc Hiệp nói : « À ! Ăn cướp mà có đánh có giựt hay không ? » Ngụy Chơn nói : « Tôi dám chắc là không. Nếu ai có nghi, tôi xin làm tờ cam đoan đặng bảo hộ danh dự cho chúng nó. » Bắc Hiệp nghe nói vỗ tay cười rồi dạy Cẩm Tiên ra chào Ngụy Chơn và thuật chuyện lũ ăn cướp bắt gia quyến của Thi Tuấn.

Ngụy Chơn nghe Cẩm Tiên thuật rõ câu chuyện thời giận đỏ mặt tía tai, nói lớn rằng : « Để rồi đây tôi sẽ lên núi dọ xem, như quả thiệt có chuyện như vậy, tôi sẽ giết ba đứa sơn

khấu ấy. Bằng tôi nói chẳng y lời, quyết không phải con người ở thế. » Bắc Hiệp cười rằng : « Đạo trưởng chớ giận. Ở trên núi mà chẳng cướp giựt thì lấy gì mà ăn cà ! » Ngụy Chơn nói : « Biết vậy, song chúng nó có tâm sự riêng ; ba ngài chưa được rõ để tôi phân cho mà nghe. Nguyên vì chúng nó là anh hùng hảo hớn, lại vị đại trại chúa lại là em bạn với tôi ; nhơn hữu tài vô vận, nên tôi biểu ở trên núi ấy mà chờ thời, khi nào gặp lúc phong vân sẽ trổ tài trí chúa. » Bắc Hiệp hỏi : « Vị đại trại chúa ấy tên là gì ? » Ngụy Chơn nói : « Ngọc diện miêu Hùng Oai. » Đinh song Hiệp nghe nói cười rằng : « Hèn chi Ngọc diện miêu Hùng Oai với Ngọc diện miêu Triển hùng Phi hơi giống giống nhau, trách gì mà họ chẳng đồn lầm. » À ! Còn vị thứ nhì ? » Ngụy Chơn nói : « Vị thứ nhì tên Trại địa thử Hàn Lương. » Triển nam Hiệp nói : « À ! Trại địa thử với Triệt địa thử, Hàn Lương với Hàn Chương hơi trùng âm nhau. Chắc họ nghe lầm rồi truyền bậy chớ gì. Đâu, đạo trưởng nói luôn tên vị thứ ba coi ? » Ngụy Chơn nói : « Vị thứ ba tên Quá vân điêu Bằng Ngọc. Cả thảy ba người đều anh hùng, nên tôi biểu ở đó bao gồm tiền cũa cho mà dùng, không cho cướp bóc lương dân, chờ lúc nào gặp cơ hội sẽ sính tài phù thế. Nay ba vị nói cho biết chuyện vô đạo cũa chúng nó như vậy, thật tôi khó liệu quá. Không rõ trong ấy có duyên cớ chi. Vậy bây chờ tôi đi dọ thám cho rõ thĩ chung. Quả như chúng nó có lòng bất lương, tôi xin giết hết để tạ tội. » Bắc Hiệp nói : « Nếu đạo trưởng có đi, xin cho tôi cùng đi theo với. » Ngụy Chơn nói : « Ừ được ; nếu có Âu dương huynh cùng đi lại càng hay. »

(Xem tiếp tập 26)

Tập 26

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Cẩm Tiên ngồi bên cạnh thấy bàn soạn như vậy thời hối Bắc Hiệp rằng : «Thưa ba ngài, trời đã gần tối rồi, nếu không mau mau giải cứu cho chũ tôi, tôi e cả nhà khó toàn mạng trong đêm nay được. Đến chừng bát đã ra miếng, dầu có cứu cũng vô ích.» Ngụy Chơn nói : « Thơ đồng em chớ sợ, nếu chủ em có bề gì, ta sẽ giết ba tên ăn cướp mà thường mạng cho. » Cẩm Tiên nghe mấy lời có hơi yên dạ. Ngụy Chơn nói rồi day lại biểu tiểu đồng thắp đèn và dọn cơm tối. Cơm dọn ra, Ngụy Chơn mời ba vị hiệp khách và Cẩm Tiên đồng ngồi ăn.

Ai nấy ăn xong, Đinh triệu Huệ bèn nói rằng : « Nay đạo trưởng tính sẽ đi với Ẩu dương huynh lên sơn trại, vậy cho hai tôi đi theo, chớ ngồi giam mình trong am buồn lắm.» Bắc Hiệp nghe Đinh song Hiệp nói thời chẳng vừa ý, vì biết Ngụy Chơn tài cao giỏi phép đi đêm lắm ; nếu Song Hiệp, theo rũi y muốn thử tài chơi, e Song Hiệp sút kém thời xấu hổ lắm. Nghĩ vậy nên cản Song Hiệp rằng : « Hai em bất tất phải đi. Qua với đạo trưởng đi cũng đủ rồi. » Nam Hiệp nghe Bắc Hiệp can thời biết ý, nhưng Song Hiệp thời có hơi bất bình ; vì ý muốn xin đi theo đặng so tài với Ngụy Chơn chơi, vì nghe tiếng đồn lâu mà chưa thấy rõ. Còn Ngụy Chơn thời cũng có ý muốn thử sức ba hiệp khách, nên nghe Song

Hiệp hỏi thì gật đầu nói rằng : « À, nếu được đi hết với nhau lại càng tốt lắm. » Nói rồi đi vào trong thay đổi y phục đi liền.

Ngụy Chơn thay xong, bước ra ngoài ; các hiệp khách xem thấy lấy làm lạ lắm. Vì thường y phục đi đêm của người thì đều màu đen ; duy nay thì thấy của Ngụy Chơn lại là màu ngâu khôi (xám xanh) mà dưới hai đoạn tay lại có hai bức lụa rất lớn, xếp sát vào trong. Song Hiệp không hiểu hai bức lụa ấy để làm gì, nên đưa mắt ngó Bắc Hiệp. Bắc Hiệp định ý chắc là Ngụy Chơn dùng hai bức lụa ấy để dùng trong lúc trên cao nhảy xuống, cho bọc gió đặng nhẹ mình, cũng như hai cánh dơi vậy. (Định không sai với ý Ngụy Chơn chút nào ; hai bức ấy, Ngụy Chơn cũng dùng như vậy, cho nên người mới đặt hiệu là Vân trung hạc).

Song Hiệp ngó Ngụy Chơn một hồi, thấy bên lưng cũng có đeo kiếm, thời có ý muốn thử tài chơi, bèn rút bửu kiếm của mình ra đưa cho Ngụy Chơn mà rằng : « Đạo trưởng cũng dùng kiếm như chúng tôi, chắc cũng rành mắt xem kiếm, vậy có thanh kiếm nầy xin đạo trưởng xem thử ? » Nam Hiệp và Bắc Hiệp thấy Song Hiệp làm khó Vân trung Hạc thì không bằng lòng bèn đưa mắt trừng một cái, Ngụy Chơn cũng cố ý không vui nghĩ rằng : « Vẫn ta với y là người mới quen biết với nhau, mà y lại đem bửu kiếm ra đặng hỏi khó ta. Y thật là người có tánh tật đố. » Nghĩ đoạn, tiếp lấy bửu kiếm mà xem. Xem xong nói rằng : « Nguyên kiếm nầy sản xuất ra lúc chiến quốc, tự Âu dương Tử đúc ra, cả thảy có ba thanh lớn, hai thanh nhỏ, thanh nầy là thanh đầu hết, tên là Tràm lư, có sức gọt vàng chặt ngọc. » Đinh song Hiệp nghe dứt gật đầu cười và tiếp lấy bửu kiếm của mình đút vào vỏ, rồi lại rút kiếm của Nam Hiệp đưa ra cho Ngụy Chơn và xin xem giùm. Vân trung Hạc tiếp lấy xem, xem rồi cười rằng : « Phải, hai ngài đều là người có bửu kiếm, trách gì thanh chẳng lầy lừng, thanh kiếm nầy với thanh kiếm xem

vừa rồi đều một người đúc ra, song nó lại thuộc về hạng nhỏ, tên là kiếm Cự khuyết cũng có sức gọt vàng chặt ngọc nữa.

Đinh triệu Huệ thấy Ngụy Chơn có mắt tinh đời như vậy thì mặt ửng đỏ, liền rút luôn ngọn đao của Bắc Hiệp đưa cho xem và hỗi nguyên ủy nó. Ngụy Chơn tiếp lấy xem ; xem rồi nói : « Đao nầy nguyên của Ngụy văn đế Tào Phi đời Hậu Hán đúc ra ; cọng cả thảy là ba ngọn, ngọn nầy buộc bằng ngọc Linh huê nên đặt tên là Linh bữu. Lại có một ngọn dáng như băng sương, tên là Tố chất, và một ngọn nữa màu như ráng đỏ tên là Hàm chương. Ngọn Linh bữu nầy cũng gọi là Thất bữu nữa. Tiểu đạo nói quấy quá như vầy không rỏ có nhầm hay không xin các ngài dạy lại. » Bắc Hiệp nói : « Đạo trưởng thật là người có mắt tinh đời, danh chẳng hư truyền vậy. » Nói rồi lấy đao đút vào vỏ, Ngụy Chơn xem xong hai thanh kiếm và một ngọn đao rồi, bèn mỉm mỉm cười, thò tay bên lưng rút bữu kiếm của mình đưa cho Đinh song Hiệp mà cậy xem giùm.

Hồi thứ chín mươi lăm

Ra khỏi am, bốn tay anh-hùng thử sức,
Lên tới trại, một mình Bắc-Hiệp trổ tài.

Nói về Ngụy Chơn rút bữu kiếm của mình trao cho Đinh song Hiệp và hỗi rằng : « Tôi có một thanh kiếm hèn nầy, xin Đinh thí chữ xem giùm coi nó có đáng gì không ? » Đinh song Hiệp nghe nói liếc mắt xem, thấy bữu kiếm của Ngụy Chơn sáng ngời như chớp, hơi lạnh như băng, không hiểu là kiếm ấy tên gì, thì thất kinh đổ mồ hôi trán, nghĩ thầm rằng : « Mình hỏi người ta cả buổi, người ta đều nói được chẳng sai một mảy. Bây giờ người ta hỏi lại mình, thoảng như mình nói không trúng thì còn mặt mũi nào mà gọi là

anh hùng hiệp nghĩa nữa ! Cha, khó dữ a ! » Song Hiệp nghĩ như vậy, bèn sanh ra một kế, không tiếp lấy thanh kiếm của Ngụy Chơn, mà lại đưa mắt ngó Bắc Hiệp và nói rằng : « Đâu, Âu dương đại ca xem thử gươm nầy coi thế nào ? » Bắc Hiệp hiểu ý Song Hiệp muốn trao sự khó cho mình, thì có ý ngơ ngẩn, bèn day qua nói với Nam Hiệp rằng : « Đâu, Triển đệ xem thử gươm nầy coi có biết nguyên ủy nó thế nào hay không ? » Triển Chiêu nghe biểu, bèn cười rồi tiếp lấy thanh kiếm mà xem. Xem xong cười rằng : « Cha chã ! Đạo trưởng có thanh kiếm rất quí báu dữ he ! » Ngụy Chơn hỏi : « Xin thí chủ hãy nói rỏ nguyên ủy nó coi đáng gì chăng ? » Triển nam Hiệp hỏi : « Kiếm nầy đạo trưởng có một thanh hay là hai ? » Ngụy Chơn nói : « Chỉ có một thanh mà thôi. » Triển nam Hiệp nói : « Nguyên kiếm nầy cã thảy là hai thanh thư hùng. Thanh kiếm nầy là hùng kiếm tên là Phiên hồng, còn thanh thư kiếm là Từ điển. Thanh Từ điển không có trong tay đạo trưởng, vậy mà có thấy nó lúc nào hay không ? » Ngụy Chơn đáp : « Vẫn có thấy một lần, nhưng câu chuyện dài lắm, để thuật sơ cho các ngài nghe. »

« Nguyên lúc trưởng gia (Bao Công) ra Trần châu phóng chẩn. Tôi muốn xem cho biết diện mục của vị trung thần minh trưởng, nên chờ đến canh ba đêm nọ lén tới công quán mà xem, thình lình nghe có tiếng người nói : « Hảo thanh quan. » Nói rồi quày đầu chạy. Tôi liền rượt nà theo, rượt tới một cụm rừng nọ, người ấy liền đứng lại hỏi tôi rằng : Vì sao mà ngài rượt tôi ? Tôi liền thuật ý bởi nghi mà rượt. Rồi cã hai chuyện vãn với nhau. Rõ ra thời người ấy là Yên tử Tha, trong tay có cầm một thanh kiếm Từ điển. »

Triển Chiêu nghe nói cười rằng : « À, đạo trưởng nhắc tới tôi mới nhớ. Lúc đó tôi đương bão hộ Đại nhơn cũng có nghe tiếng hảo thanh quan ấy, song đến chừng chạy kiếm thời không thấy tăm dạng đâu. Đến nay vẫn còn kinh dị. Vậy Yến tử Tha đó hiện bây giờ còn sống hay không ? » Ngụy Chơn

nói : « Rũi đã thác sớm rồi. » Triển nam Hiệp hỏi : « Hiện còn con cái gì hay không ? » Ngụy Chơn đáp : « Bây giờ còn một người trai tên là Yến Phi, người gọi là Độc ãnh Nhi, lại củng gọi là Bạch cúc Hoa. Bạch cúc Hoa giỏi võ nghệ, giỏi phóng phiêu, biết lặn nước, cho nên tụ tập đồ đãng tung hoành lắm. Lại có tật ưa hái hoa (bắt con gái) hễ hái hoa nào thời để dấu tích lại, là để một hoa cúc mà tỏ ý. » Triển Chiêu nói : « Nếu Yến Phi mà thất đức như vậy, chắc thế nào sớm muộn thanh gươm Tử điển cũng về tay đạo trưởng chớ chẳng không. » Ngụy Chơn nói : « Biết tôi có đức hậu mà được cầm bửu kiếm luôn cả cặp hay là không ? » Triển Chiêu nói : « Hễ người có đức thời lo gì không được. »

Đinh song Hiệp ngồi nghe hai người nói chuyện thời vừa thẹn vừa nóng bèn hối rằng : « Đêm đã gần khuya rồi chúng ta hảy đi kẻo trễ. » Ngụy Chơn nghe hối liền lấy thanh gươm Phiên hồng đút vào vỏ rồi dắt ba vị hiệp khách ra mé sau am nhảy tường mà ra chớ không mở cữa.

Bốn người ra khỏi am liền trổ tài đi đêm ra, mạnh ai nấy đi, mau như nháy, nhẹ nhàng như lông, đi không động đất. Đi một hồi thời Bắc Hiệp đả rút tới trước rồi, kế đó là Ngụy Chơn, còn Nam Hiệp và Song Hiệp thời thụt lùi đằng sau không thế theo kịp. Bắc Hiệp đi khỏi Ngụy Chơn một đỗi xa bèn ngồi chờ. Ngụy Chơn vừa đi tới, Bắc Hiệp liền đứng dậy nói : « Cha, mệt quá ; vì tôi mình to vóc mập nên đi chưa bao xa mà đả thỡ như trâu rống ! Thôi, đạo trưởng củng ngồi đây nghỉ một lát rồi sẽ đi. » Ngụy Chơn thấy Bắc Hiệp đi lẹ hơn mình mà bộ không mấy mệt ; còn mình đi chậm hơn mà lại mệt nhiều, đổ mồ hôi rớt trán thời bội phục lắm, bèn cùng ngồi mà chờ Nam Hiệp và Song Hiệp tới.

Khi hai người nọ theo tới kịp, Bắc Hiệp bèn nói rằng : « Thiệt hai em tôi tài sơ lực bạc không thể sánh kịp với đạo

trưởng, thiệt khiến tôi hổ thẹn muôn phần. » Ngụy Chơn nói: « Tôi đâu có tài năng gì. Thiệt sánh không kịp tài cũa Âu dương thí chũ. » Bắc Hiệp nói : « Đạo trưởng chớ tự khiêm và khen người thái quá như vậy. Bây giờ xin nói cho biết là phải đi đường nào mà lên sơn trại. » Ngụy Chơn nói : « Đây là mé sau núi Giáp phong, nếu vòng lại mé trước mà lên trại thời có đường đi, nhưng lại xa lắm. Còn mé nầy thời không đường, nhưng đi được thời lại càng gần bằng ba. Vậy Âu dương thí chũ nhắm đi lên mé nầy được hay không ? » Bắc Hiệp đáp : « Có lẽ ráng đi cũng được ! » Ngụy Chơn nghe Bắc Hiệp nói đi được thời mừng thầm rằng : « Đường bằng thằng mình đi không kịp y, bây giờ trèo núi có lẽ mình sẽ hơn y, đặng gỡ cái nhục mới thua khi nầy. »

Ngụy Chơn nghĩ như vậy bèn vẻ đường cho Nam Hiệp và Song Hiệp đi vòng ra mé trước núi mà đi lên. Nam Hiệp và Song Hiệp cứ y theo đường chỉ, rão bước đi riết tới. Hai người đi khuất dạng ; Ngụy Chơn bèn dắt Bắc Hiệp lại lên chơn núi mà nói : « Cứ nhắm ngay trên chót mà đi lên, đừng vòng vo lạc đường mà trễ bước ! » Nói dứt lời bèn giậm cẳng nhảy một cái vù, lên đứng trên một bực đá cao khỏi mặt đất bảy tám thước, rồi cúi xuống ngoắt biểu Bắc Hiệp leo lên. Bắc Hiệp liền thũng thẳng chuyền theo bực đá mà leo, coi bộ lựng chựng lắm. Ngụy Chơn thấy vậy có ý mừng, kể chắc là thế nào Bắc Hiệp trèo núi cũng không kịp mình, bề gì cũng gỡ được bàn thua khi nầy, nên không đợi Bắc Hiệp lên tới mã đã leo riết lên một hơi ước bảy tám trình.

Lên tới đó Ngụy Chơn bèn đứng lại, nghĩ cho Bắc Hiệp có giỏi thì leo chừng vài ba trình chớ không thế theo kịp. Vì vậy vừa leo chậm chậm vừa kêu : « Bớ Âu dương thí chũ ! Hãy ráng mà leo lên đi ! » Ngụy Chơn kêu dứt tiếng thời nghe trên đầu có tiếng trả lời rằng : « Thưa Ngụy đạo trưởng ! Tôi đã ráng lên tới trên nầy rồi. » Ngụy Chơn nghe đáp , ngó lên trên, thấy Bắc Hiệp đã leo lên cao hơn mình ước mười trượng

thời thất kinh nghĩ rằng : « Uý ! Nghề trèo núi như ta đây cũng chẳng hèn hơn ai, thế mà nay lại thua họ Âu dương nầy à ! Khi nãy thấy y bò chậm chạp lắm mà, sao bây giờ lại hơn ta được ! »

Ngụy Chơn nghĩ như thế là lầm mưu Bắc Hiệp, vì ban đầu Bắc Hiệp làm như vậy là cố ý gạt cho Ngụy Chơn khi dễ mà không ráng sức. Chớ thiệt ra thời Bắc Hiệp là người leo núi có danh. Vì lúc còn ở tại Liêu đông, những chót núi, sườn núi quanh vùng đó, đều làm sân thể thao cho Bắc Hiệp leo trèo chạy nhẩy trong mỗi buổi mai chiều, tài Bắc Hiệp sánh với tài Ngụy Chơn có phần lấn xa.

Bắc Hiệp đã lên cao hơn Ngụy Chơn bèn dừng lại nói rằng : « Tật tôi hễ mệt thời hay khát nước, nên thấy trên nầy có mấy cây toan táo có trái bèn đi riết lên hái vài chùm ăn đỡ khát. Nè, Ngụy đạo trưởng, mau mau lên đây dùng thử ít trái coi, khá lắm, khõe lắm ! » Ngụy Chơn nghe Bắc Hiệp nói như vậy, biết là lời khiêm, song tự nghĩ tài như Bắc Hiệp, mình không thế đối thũ nổi, nên lại có phần khâm phục thêm ; bèn leo riết lên.

Ngụy Chơn lên kịp Bắc Hiệp ; Bắc Hiệp muốn khoe cặp mắt sáng cũa mình, bèn chỉ lên trên sơn trại hỏi Ngụy Chơn rằng : « Nầy Ngụy đạo trưởng ! Chỗ cái nhà lợp ngói bằng pha ly vàng đó là chỗ gì ? » Ngụy Chơn nói : « Chà, pha ly màu vàng, trong lúc ban đêm ít có ai thấy mà biết ; vậy mà Âu dương thí chú xem rỏ được, thời cặp mắt tõ biết bao nhiêu ! Chỗ nhà đó là chỗ của vợ con chúa trại Ngọc diện miêu Hùng Oai ở đa ! » Bắc Hiệp nghe nói nheo mắt xem lại rồi nói : « Đó rõ ràng là Ngọc hoàng các, sao đạo trưởng lại nói như vậy ? » Ngụy Chơn nói : « Phải, thiệt là Ngọc hoàng các rõ ràng ; nhưng vì anh em chúa trại tính quấy một chút. Số là lúc Hùng Oai xuống ở dưới am tôi, thời Hàn Lương ở trên trại, nghĩ rằng em chồng chị dậu cùng ở chung chạ e có điều chẳng tốt,

nên mới sai lâu la khiêng thần tượng trong Ngọc hoàng các đem quăng xuống khe núi ; rồi dọn dẹp Ngọc hoàng các làm hậu trại, để cho vợ con cửa Hùng Oai ở. Đến lúc tôi đưa Hùng Oai lên núi thấy chuyện đã lở như vậy, thì có nói cho biết và biểu Hùng Oai chớ cho vợ con nó ở đó. Cha ! Nó làm như vậy tôi e sau nầy có điều báo ứng quá.» (Lời Ngụy Chơn nói chẳng lầm, sau hai người ấy đi trộm gươm Ngư trường quã bị khốn mà chết) Bắc Hiệp nói : « Hàn trại chúa làm như vậy thiệt là nghinh ngang quá rồi. »

Hai người vừa nói chuyện vừa trèo núi mà lên, lên khỏi mấy chót núi nhỏ, mấy sườn núi lớn thì đã tới vòng tường ngoài trại. Cã hai liền tìm đường đi vòng qua mé chánh nam. Đi một lát Vân trung Hạc liền nói : «Chúng ta sẽ vào mé nầy. » Nói rồi cùng nhau nhãy lên đầu tường, dòm vào trong thấy vắng teo không ai, bèn nhãy xuống. Vân trung hạc Ngụy Chơn đi trước, Bắc hiệp Âu dương Xuân nối gót theo sau;cùng nhau tới Tụ nghĩa đường, Vân trung Hạc chỉ cho Bắc Hiệp và nói nhỏ nhỏ rằng : «Tới rồi tại chỗ nầy đây.» Bắc Hiệp nghe dứt liền nhảy lên nóc nhà, bò theo mái giọt, lòn xuống mé dưới thò đầu vào trong mà xem. Ngụy Chơn cũng làm y một cách.

Hai người đeo theo rui ngói, thò đầu vào trong mà xem thời thấy ba vị chúa trại đương ngồi nói chuyện. Ngọc diện miêu Hùng Oai ngồi giữa, mình cao bãy thước, mặc áo lụa trắng, mặt phấn môi son, mày nhõ, mắt dài coi rất oai phong hùng dõng. Mé tay mặt thì Trại địa thử Hàn Lương ngồi, mình cao sáu thước, mặc áo lụa xanh, mặt vàng, mắt sáng, coi bộ đương say rượu. Còn mé tay trái thời Quá vân điêu Bằng Ngọc ngồi, hình thù lùn nhỏ, mày to mắt lớn, mặt xám đen, mình bận áo màu tro. Bằng Ngọc đương ngó Hàn Lương mà rằng : « Nầy nhị ca ! Việc anh làm đó nếu lão đạo ở dưới lão hay thời khó lòng lắm đa ! Mà lại anh em chúng ta để đàn bà con gái ở

trong trại thì còn gì danh nghĩa ! Việc đã như thế ấy, bây giờ anh tính làm sao ? » Trại địa thữ Hàn Lương đáp : « Ối ! Việc đó mà khó gì ! Bọn đàn bà con gái ấy ta đã giao cho tẩu tẩu coi sóc rồi. Nếu yêu chúng nó, muốn để mà sai biểu thì để, bằng chẳng thì đuổi chúng nó xuống núi cho rồi. Có nhọc gì mà lo ! »

Hàn Lương nói chưa dứt lời, bỗng nghe mé sau có người nói rằng : « Xin các vị trại chúa chớ giết Thi tướng công đa ! Người ấy vốn là người ơn cũa chúng ta đó. »

Hồi thứ chín mươi sáu

Hùng-Oai chịu ơn lâu mà còn nhớ,
Thi-Tuấn gặp nạn may được sống thừa.

Nói về vụ cướp tiền cũa, bắt gia quyến của Thi Tuấn trước kia đều bởi ý nghĩ của một mình Hàn Lương. Nhơn vì từ lúc ba vị chúa trại chiếm cứ Giáp phong sơn tới nay, thì mảng vưng theo lời lão đạo Ngụy Chơn dặn, nên không cướp giựt của ai, vì vậy trong trại có hơi túng thiếu, mà Ngụy Chơn có châu cấp cho thì củng chĩ một tháng một lần, mà một lần đó chừng đủ vài mươi lâu la ăn uống mà thôi, không thế nào đũ cho nội bọn chi phí. Hàn Lương thấy vậy có ý lo, hằng nghĩ phương kế để cứu quẫn. Ngày nọ Hàn Lương uống rượu quá say, ma men đả nhập vào tà bổn thân nên không biết tôn ti gì, đồng với các đầu mục nói chuyện. Nhơn bàn tới việc lương tiền trong trại cùng quẫn, thì các đầu mục tỏ ý muốn trỗ tài giựt của, đánh xóm đoạt lương ; nếu không làm việc bất lương, cứ giữ nhơn đức, ắt cã trại phải có ngày rả ruột.

Hàn Lương nghe mấy lời cho là có lý nên nhứt định làm theo. Bửa ấy, rủi cho Thi Tuấn cùng gia quyến đi

ngang qua núi. Hàn Lương liền hạ lịnh cho ba tên đầu mục kéo làu la xuống bắt hết cả bọn, đoạt cả đồ đem thẳng lên trại giao cả nữ quyến ra hậu trại cho Ngô thị (vợ Hùng Oai) còn mấy người trai thì trói để trước trại. Chẳng dè Ngô thị là người hiền đức, tiếp nữ quyến của Thi Tuấn vào trại sau đãi đằng tử tế, không eo xách thái quá như các lũ bất lương khác. Nhơn thấy Kim tiểu thơ tướng mạo đoan trang, đi đứng tề chỉnh, nói năng lễ phép thì có lòng yêu mến, nên lân la hỏi thăm nhà cửa họ tên và cha mẹ. Kim tiểu thơ liền tỏ thiệt cho Ngô thị nghe. Ngô thị nghe dứt bèn mời Kim tiểu thơ lên ngồi trên rồi tự mình sụp xuống lạy. Kim tiểu thơ thấy vậy thất kinh, lật đật đở dậy rồi hỏi ra mới biết :

Con dâu nay đặng khỏi tai nàn,
Nhờ bởi cha xưa độ lượng khoan.
Xem tướng anh hùng nên trắc ẩn,
Lập mưu thả cọp lại thâm san.

Nguyên Ngọc diện miêu Hùng Oai đại trại chúa tại Giáp phong sơn nầy, lúc còn ti tiện, lắm bước gian nan. Bị đồng nghiệp đấu tranh mà bỏ nghề, mang bịnh lâu nên sinh nhai quẫn bách. Ở trong tiệm lâu quá không tiền trả, tữu bảo bày cho đi mãi võ mà nuôi thân. Lúc mãi võ tại một chợ nọ thuộc về phủ Võ xương may củng đủ ăn ; nhưng rủi lại bị kẻ quyền thế tới đó sách hạch tiền của nên Hùng Oai liền đánh chết nó đi ; may lúc bị bắt ấy, lại gặp một viên quan tri phủ là Thi Xương (cha Thi Tuấn) phó nhậm Long lăng phủ đi ngang qua đó, Thi Xương thấy diện mạo Hùng Oai là bực anh hùng, nên động lòng thương, sai tùng nhơn dọ hỏi đầu đuôi vụ sát nhơn ấy , biết tráng sĩ vì bị hiếp mà hành hung,nên lén sai tùng nhơn đem nhiều tiền bạc tới lo cho quan giử ngục xin để cho Hùng Oai vượt ngục đi trốn. Lúc Hùng Oai ra đi, Thi Xương lại dặn dò cách lập thân và cho thêm tiền bạc. Hùng Oai cãm xúc quá không biết lấy chi đền bồi nên hỏi thăm cho biết tên họ, quê quán, con cái, đặng sau nầy gặp dịp sẻ đền ơn.

Nay Hùng Oai đặng làm chúa trại tại núi Giáp phong tuy đặng vinh hoa song ơn xưa hằng nhớ, hằng thuật việc chịu ơn ấy cho vợ con nghe.. Vì vậy nên lúc Ngô thị hỏi thăm lai lịch nguyên do cũa Kim tiểu thơ, thì biết vợ chồng người nầy là người ơn cũa chồng, nên lật đật lạy lạ và tỏ nguyên do, rồi sai mụ tớ già ra báo cho Hùng Oai biết. Mụ tớ già ra ngoài nói lại cho lâu la. Lâu la lật đật đi ra Tụ nghĩa đường bẩm lại. Hùng Oai nghe bẩm lấy làm lạ, vội vàng vào trong hỏi lại. Ngô thị thuật rỏ đầu đuôi, Hùng Oai nghe thuật cã kinh, lật đật ra ngoài trại, bỏn thân mỡ trói cho Thi Tuấn, mời vào Tụ nghĩa đường để ngồi bực trên, rồi cúi đầu lạy.

Thi Tuấn thấy Hùng Oai làm như vậy, không hiểu duyên cớ ra sao bèn hỏi : « Thưa trại chúa, chúng tôi chẳng may bị bắt lên sơn trại, chĩ chờ được chết là xong. Sao trại chúa lại còn ưu đải như vậy ? » Hùng Oai đáp : « Tôi không được biết trước nên làm cho ân công phải kinh sợ, thiệt tội đáng chết, xin ân công miển chấp cho. » Thi Tuấn hỏi : « Sao chúa trại lại gọi tôi là ân công ? » Hùng Oai liền đem việc bị nạn, nhờ Thi công cứu khỏi mà thuật lại. Thi Tuấn nghe rỏ cả mừng. Hàn Lương và Bằng Ngọc cũng bước tới thi lễ và tạ tội. Thi Tuấn lại hỏi tới vợ và gia quyến hiện có được bình yên chăng, Hùng Oai liền nói cho biết cả nữ quyến ở trại sau đều vô sự. Nói rồi sai lâu la đặt tiệc.

Ngụy Chơn và Bắc Hiệp nằm trên mái nhà ló đầu vào xem và nghe rỏ các câu chuyện thời có hơi mừng ; hai người liền lui ra nhảy xuống tìm chỗ vắng vẻ mà ngồi. Ngụy Chơn hỏi Bắc Hiệp rằng : « Chuyện vừa rồi Âu dương thí chủ đã nghe thấy rỏ chăng ? » Bắc Hiệp nói : « Tôi vẫn nghe và thấy rỏ. » Ngụy Chơn nói : «Đã như vậy rồi, chúng, ta bất tất phải vô lễ mà nhảy vào. Chúng ta hãy đi vòng

ra mé trước trại mà đi lên. » Bắc Hiệp nghe nói gật đầu khen phải, Ngụy Chơn liền đi trước dẫn đường.

Tiếp lại lúc ba vị chúa trại biết Thi Tuấn là người ơn, bèn sai lâu la bày tiệc ăn uống. Đương lúc cùng nhau ăn uống vui vẻ, chén tạc chén thù ; trời cũng gần rựng sáng, bỗng thấy một tên lâu la chạy hơ hải vào báo rằng : « Bẩm các vị chúa trại. Dưới núi có một bọn người vừa đi lên vừa mắng chưởi om sòm lại đánh bọn tôi bị thương hết ít đứa, xin chúa trại mau mau ra xem. » Hùng Oai nghe qua lấy làm lạ chưa rỏ có việc gì, thời Hàn Lương đã đứng dậy thưa rằng : « Xin đại ca cho em xuống núi xem coi đứa nào lại dám ngang tàng như vậy. » Hùng Oai nói : « Em đã quá chén rồi đi sao cho được mà xin. » Quá vân điêu Bằng Ngọc thấy Hùng Oai không cho Hàn Lương đi, bèn bước tới lảnh mạng. Hùng Oai gật đầu cho và dặn nên tiểu tâm cẩn thận. Bằng Ngọc dạ dạ bước tới bên vách lấy một ngọn đao, dắt hơn mươi đứa lâu la gióng chiêng kéo xuống núi.

Bằng Ngọc đi xuống, quả thấy xa xa có một tốp người kéo lên, vừa đi vừa mắng chưởi, lóng tai nghe rỏ thời toàn là tiếng người tỉnh Sơn tây. Bằng Ngọc lấy làm lạ, chẳng hiểu bọn đó muốn làm gì.

Nguyên bọn đó là Tản thiên thử Lư Phương, Xuyên sơn thử Từ Khánh, Hắc yêu hồ Trí Hóa, Đại hán Long Thao, Thiết chủy tướng Dao Mãnh, Ngạc đại hán Sử Vân, và Hồ Liệt.

Hồi thứ chín mươi bảy

Tản-thiên-thử cáp phùng Khai-sơn-báo,
Hắc-yêu-hồ xảo ngộ Hoa-diện-lang.

Nói về bọn Lư Phương, Từ Khánh, Trí Hóa, ngày nọ chia tay cùng bọn Bắc Hiệp tại Thần khởi vọng, đi tìm Nhan

đại nhơn, định sẽ nhóm nhau lại Võ xương. Sáu người (kể cả Long Thao, Dao Mãnh và Sử Vân) ra khỏi Thần khởi vọng bắt đầu từ mé trước Giáp phong sơn mà đi. Đi được hai ngày tới một cửa núi nọ, bỗng nghe tiếng chiêng gióng beng beng. Ai nấy đều dừng bước lại, dòm trên núi thấy một tốp lâu la ước bốn năm mươi, khăn xanh, áo vắn, giày trẹt, quần thanh, kẽ thấp người cao coi rộn rực lắm. Bọn lâu la ấy có vác theo hai cây cờ, lá cờ màu lam, dùng lụa trắng gói chữ nổi ; một lá đề : « Khai sơn đại vương » ; một lá đề : « Lập sơn nhị đại vương. » Dưới cờ ấy có hai vị đại vương, một vị đầu đội mão thanh đồng, mình mang thanh đồng giáp, mặc áo lục la bào, đeo đai sư loan, chơn mang giày chiến thêu đủ hoa năm màu, mặt như màu da cua, tay cầm đao cổ nguyệt tượng ty, cỡi thú ngại diệp thanh thông ; một vị đội mão sắt, mang giáp sắt, mặc áo đen, đeo đai ti loan, cỡi ngựa đen, tay cầm xoa thoát thiên ba mủi, mặt như khói un, sần sần dường lát xốp.

Hai vị đại vương ấy vừa thúc ngựa kéo lâu la tới vừa kêu lớn rằng : « Ai muốn đi qua núi, hãy nộp tiền mãi lộ rồi sẽ đi ! » Từ Khánh nghe kêu, nổi cộc hét một tiếng lớn chạy bay tới làm hung. Hai đại vương cũng huơi đao chống xoa giữ thế và hỏi rằng : « Thằng đen kia, nếu muốn bẻ nạng chống trời thời hãy xưng tên cho biết, đặng đại vương cho một đao mà về âm phũ. » Từ Khánh đáp : « Đồ ăn cướp kia, hãy ngoáy tai mà nghe cho rõ. Ta đây là người huyện Kỳ, tỉnh Sơn tây, tên là Từ tam lảo gia. Còn lủ chuột bây có tên họ gì thời bẩm cho ta biết ! » Hai đại vương nói : « Vậy người là Từ tam gia Xuyên sơn thử à ? Đằng kia có vị họ Lư, hiệu Tản thiên thử hay không ? » Lư Phương nghe chúng hỏi mình bèn chạy tới hỏi rằng : « Tản thiên thử Lư lảo gia có tại đây, chúng bây muốn làm gì mà hỏi ? » Hai đại vương lại hỏi : « Còn vị Triệt địa thử họ Hàn có tại đó không ? » Từ Khánh đáp : « Chưa tới. » Hai đại vương lại hỏi : « Còn

Phiên giang thử họ Tưởng có tới không ? » Từ Khánh nói « Không cần gì hỏi lằng nhằng mất công ta đáp, hãy đưa đầu chịu chết đi cho rồi ! »

Từ Khánh nói dứt, nhẩy xơm tới ra tay, Trí Hóa liền kéo lại mà rằng : « Tam ca đừng làm như vậy chớ, để tôi hỏi chúng nó đã. » Nói rồi bước tới hỏi hai vị đại vương rằng : « Hai vị chúa trại hỏi mấy anh em tôi có điều chi ? » Hai vị đại vương đáp : « Vẫn nghe danh lâu, muốn gặp mặt đặng quật thân hiến thượng ! » Trí Hóa hỏi : « Vì ý gì mà muốn hiến thượng ? » Hai đại vương đáp : « Xin ngài hãy cho biết quí danh rồi chúng tôi sẽ đáp. » Trí Hóa nói : « Để ta chỉ từ người nói rõ cho hai chúa trại biết một lượt, kẻo hỏi hoài mất công lắm. Kìa, vị mặt đen mé trước đó là Thiết chủy tướng, Phi tam đại tướng quân Đao Mãnh ; người mặt vuông da trắng, râu vắn mà đen đó là Đại hán Long Thao ; còn vị mặt vàng là Ngạc đại hán Sử Vân. Đến như ta đây thời chẳng ai đâu lạ, chính là Hắc yêu hồ Trí Hóa lão gia, các ngươi há chẳng nghe danh à ? »

Trí Hóa nói dứt, hai đại vương liền gật đầu rồi nhìn nhau, vị nầy nói : « Thời anh đi. » Vị nọ nói : « Thời em đi. » Rồi đồng nói : « Thôi, hai ta sẽ cùng nhau đi. » Dứt lời hai vị liền buông đao, quăng xoa xuống đất, tuột xuống ngựa mỗ giáp, quì gật đầu mà rằng : « Chúng tôi ở tại sơn trại chờ các vị đã lâu rồi. » Trí Hóa thấy hai đại vương làm như vậy thì có ý lấy làm lạ và nghi, còn Từ Khánh bất kể vàng xanh trắng đỏ gì, vội la rằng : « Ê ! Đừng làm vậy. Đứng dậy mà ! Hai đứa bây tính giựt đồ của bọn ta sao ? » Trí Hóa bước tới ngó Từ Khánh rồi hỏi hai đại vương rằng : « Hai trại chúa tên họ là chi, xin cho chúng tôi biết ? » Một vị đại vương đáp : « Tiểu tặc họ Phùng tên Thiên Tướng, ngoại hiệu là Khai sơn báo ; người nầy là em bạn của tiểu tặc, họ Hầu tên Tuấn Kiệt, ngoại hiệu là Hoa diện long. » Trí Hóa hỏi : « Hai ngươi vì cớ gì mà hiến

thượng ? » Phùng thiên Tướng nói : « Thưa các ngài, bây giờ các ngài đi đây có phải là đi tìm Đại nhơn hay không ? Nếu phải thì các ngài sẽ tiến dẫn cho tôi theo về Đại Tống mà bỏ chốn cao sơn. Hiện bây giờ Đại nhơn và Trầm trọng Nguyên ở đâu, chúng tôi đều biết rõ. » Trí Hóa nói : « Hai ngươi đã rõ lai lịch của chúng ta, thì ta còn giấu giếm làm chi. Thiệt tình chúng ta đi đây là tìm Đại nhơn. Vậy hai ngươi chỉ chỗ Đại nhơn và Trầm trọng Nguyên hạ lạc thì chúng ta lẽ nào lại chẳng tiến dẫn cho về đường phải mà bỏ nẻo tà. À ! Mà hiện nay Đại nhơn hạ lạc nơi nào đâu ? » Hai đại vương đồng đáp : « Chỗ nầy không thể nói được. Xin thỉnh các ngài lên sơn trại, chúng tôi bày tiệc rượu cùng vui hội tương phùng, rồi sẽ tỏ bày sau trước. » Từ Khánh nói : « Sướng a ! Vậy chúng ta hãy lên sơn trại uống một bữa cượu chơi, rồi sẽ đi tìm Đại nhơn. Nay đã được mối rồi, còn lo quách gì ! » Trí Hóa nói nhỏ rằng : « Đừng vội ! Sông núi dễ đo, lòng người khó liệu. Một lời nói ấy có đủ gì cho ta tin. Đừng vội nghe, rủi lên trên ấy, đường sá không quen, bốn bề kẻ lạ. Thoảng có quỉ kế thì ăn năn sao kịp. » Từ Khánh nói : « Hai thằng đó không lẽ dám như vậy đâu. Nếu nó làm như vậy tôi khoét sọ nó, chớ để để cho sống à ? » Trí Hóa nói : « Ừ, có giỏi vậy để tôi hỏi lại một chút đã. » Nói rồi kêu hỏi rằng : « Ớ Phùng trại chúa, núi nầy tên là chi đây ? » Phùng thiên Tướng đáp : « Tên là Báo hoa lãnh. » Trí Hóa hỏi : « Tôi xin hỏi hai người, vì sao mà biết được tin của Nhan đại nhơn ? Có tình tiết gì hay không ? » Phùng, Hầu đồng đáp : « Tình tiết hay không tôi chẳng rõ, song không giấu gì các ngài, chúng tôi đây hồi trước ở tại Vương phủ đương chức. Song vương gia quá yêu Trấn bát phương Vương quan Lôi Anh, trừ Lôi Anh ra thì vương gia không còn coi ai ra cóc rác gì cả. Vì vậy anh em tôi thẹn thùa cho chí anh hùng, buồn bã bấy tài hào kiệt, nên bỏ mà đi không một tiếng từ, cùng nhau tới núi nầy cư trú. Tuy ở như vầy song ngại dạ run lòng, sợ nếu quan binh trong

vương phủ hay là tướng soái của triều đình nhứt đán mà gặp, ắt chẳng khỏi họa tai. Tuy sợ như vậy mà biết làm sao ? Cực chẳng đã phải nại ẩn. Mới hôm nào đây, thình linh có người bạn củ là Trầm trọng Nguyên tới. Nguyên y là bạn củ nghĩa xưa, chúng tôi bèn mời y lên trại. Y bèn thuật chuyện mưu hại Đặng Xa, bỗ tối theo sáng ; nhưng vì công sai chẳng xét, chẳng dung nộp y, nên máu giận khó dằn, lòng hờn không vuốt, y bèn lén bắt Đại nhơn, đem về tìm nơi mà giấu, rồi lại tìm thế rước cô tới nữa. Y tới ra mắt hai tôi đặng xin gởi giấu. Ban đầu tôi nghe y nói, có ý bất bình, nghĩ vì Báo hoa lãnh nhỏ hẹp, e không nhẹm việc to, mà rồi tai họa tới không chừng. Nhưng sau lại, tôi muốn thừa cơ đặng cứu Đại nhơn và bắt Trầm trọng Nguyên để ra dưng công hiến thượng, nên tôi tỏ ý bằng lòng, biểu y đem cô và Đại nhơn tới. Y nghe nói cã mừng gặt đầu ra đi. Y đi rồi tôi muốn tới báo cho quan phủ, song e đi chẳng kịp. Nay may lại gặp các ngài đây thiệt là phước của Nhan đại nhơn lớn lắm. Mấy lời tôi nói đó chẳng có chút nào giấu giếm, các ngài hãy liệu cho mau ! »

Từ Khánh nghe nói bèn hỏi Trí Hóa rằng : « Đó, Trí hiền đệ nghe cho rõ coi còn có điều chi nghi ngại nữa hảy không ? » Trí Hóa gặt đầu nói : « Ừ, có vậy thì chúng ta đồng đi. » Khai sơn báo và Hoa diện long nghe Trí Hóa chịu đi bèn lượm binh khí đứng dậy, giao ngựa cho lâu la, rồi đi trước dẫn lộ. Các nghĩa sĩ Đại Hớn đồng đi theo. Tới sơn trại, vào trong Phân trang đình, ai nấy chia thứ tự đồng ngồi. Hai đại vương cởi giáp trụ, thay đồ thường ra mời trà và sai lâu la bày tiệc.

(*Xem tiếp tập 27*)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản
25, đường Sabourain, 25
SAIGON
Điện thoại : **20.678**

Tập 27

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ chín mươi tám

Nhị tặc kiến diện, chữy kiềm tâm khổ,
Đại gia thọ biến, tín giả vi chơn.

Chẳng bao lâu tiệc bày xong, hai đại vương mời các vị anh hùng vầy tiệc, lâu la châm rượu. Trí Hóa có lòng nghi nên chẳng dám uống rượu, mà ai nấy củng không dám uống. Từ Khánh nói : « Mời hai trại chúa uống trước đi, rồi chúng ta sẻ cất chén. Tiên chủ hậu khách mà ; quên hay sao ? » Hai đại vương cười rồi nói : « Phải, chúng tôi không uống chắc các ngài nghi, nghi thì bữa tiệc mất vui, vậy tôi xin uống cho các ngài yên dạ. » Hai đại vương nói đoạn bưng rượu uống. Ai nấy thấy vậy vui lòng đều cất chén uống theo. Trí Hóa củng muốn uống song lại sợ trong đồ ăn, nên cứ ngồi ngó trong mấy cái tộ dĩa hoài. Hai trại chúa hiểu ý bèn thò đũa gắp mỗi món một miếng mà ăn. Ai nấy thấy vậy hết nghi ; đồng mạnh đũa, chồng bầu, ăn uống thong thả và vui vẻ lắm.

Trí Hóa tuy cũng ăn uống, song chăng dám thiệt tình. Trong giây lát hai vị đại vương đả say mèm, các anh hùng củng

đều có chén, duy có Trí Hóa mới vừa uống chút ít mà thôi. Hai đại vương say ngã trước một lát, kế sáu anh hùng cũng qui theo.

Nói về hai đại vương làm như vậy thiệt ý giả dối mà ai nấy đều tin, duy có Trí Hóa tánh tình dè dặt, biết chúng không thiệt hàng phục nên mỗi việc đều xét kỹ, sợ lầm lạc vào vòng kẽ dữ thì khó lòng ! Đến như muốn xét tâm lý của hai đại vương ấy, thì bề ngoài giả dối chớ bề trong rất thật tình với Trầm trọng Nguyên lắm.

À ! Mà từ trước tới giờ tôi chưa (tôi là người viết truyện) thuật cho quí độc giả biết vì lẽ gì mà Trầm trọng Nguyên lại bắt Nhan tuần án. Nguyên lúc Trọng Nguyên đi hành thích với Thần thủ đại thánh Đặng Xa, thời đã có ý bỏ tối theo sáng rồi, nên mấy phen tiết cơ cho Từ Khánh và Hàn Chương bắt Đặng Xa ; nhưng rồi hai người không hiểu ý, chẳng dẫn cho ra mắt Nhan đại nhơn, nên Trọng Nguyên buồn lòng bỏ mà đi lên Tín dương châu ra mắt người anh em bạn là Lưu chí Kỳ làm chức Áp tư tại đó đặng mượn một miếng thuốc mê hồn. Nhơn vì lúc Hàn Chương cứu Xão Thơ, bắt mẹ dầu giao cho Tri châu thì trong mình nó có bảy miếng thuốc ; Lưu chí Kỳ biết thuốc ấy đắc dụng, nên lúc đem cất vào kho thì tráo vào ba miếng giả mà lấy ra ba miếng thiệt, Trầm trọng Nguyên biết vậy nên tới mượn một miếng, hẹn dùng rồi sẽ trả. Mượn được thuốc mê hồn, lại còn tới người cô mượn một hộp thuốc xông cho mê, rồi mới trở về Tương dương.

Trọng Nguyên về tới Tương dương ; tối lại, thay đồ đen tới viện tuần án bắt lính canh trói lại, cật hỏi cho biết Nhan tuần án ở đâu. Tên lính canh sợ chết nói rỏ cho Trọng Nguyên biết. Y liền tức tốc lên Vỏ xương. Đêm mà Trọng Nguyên khởi sự đó, Triển nam hiệp có rượt theo, gặp tên lính canh bị trói ; ỷ y là Đại nhơn lên Vỏ xương rồi thế nào

cũng chắc tay nên không chú ý tới, cứ việc lo bắt Bành Khẩu đem về Thần khởi vọng mà thôi. Vì vậy Trọng Nguyên lên tới Võ xương, nhằm phiên Công tôn Sách canh tại Công quán, bèn dùng nhang mê xông cho ai nấy mê mết cả, rồi trộm Nhan đại nhơn ra ngoài, đắp thuốc mê hồn lên mõ ác (aê hước cung) đem thẳng lên Oa oa cốc rước luôn người cô là Cam phu nhơn đồng đi.

Lúc đi ấy, Trọng Nguyên để Nhan đại nhơn vào xe đậy lại giả là đồ hành lý, cứ mỗi ngày đỗ nước cháo cho vài lần. Nhờ vậy mà đi luôn ba ngày qua ba cửa quan mà Đại nhơn vẫn vô hại. Trọng Nguyên cùng Cam phu nhơn đi tới Bác hoa lảnh gặp hai đại vương Phùng và Hầu nầy. Trọng Nguyên muốn ở đó, song Cam phu nhơn không chịu. Vì vậy Trọng Nguyên liền tỏ đầu đuôi cho hai đại vương nghe và cậy hai người nếu có gặp bọn Đại Ngũ Nghĩa đi tìm Đại nhơn thì lập kế bắt lại đặng trả oán giùm, rồi cùng Cam phu nhơn thẳng qua Châu gia trang bên Trường sa, ngang Giáp phong sơn ra mắt Ngọc diện miêu Hùng Oai.

Trầm trọng Nguyên đi rồi, Phùng thiên Tướng và Hầu tuấn Kiệt cứ nhớ theo lời dặn, sắp đặt mưu kế chờ lúc ra tay, và mỗi ngày đều sai lâu la đi dọ thám. Ngày nọ Phùng thiên Tướng nghe lâu la báo, định chắc là người đi tìm Đại nhơn, bèn cùng Hầu tuấn Kiệt xuống núi, thấy quả là bọn Ngũ Nghĩa bèn nói khéo gạt cho lên sơn trại bày tiệc đải đằng. Thiệt bữa tiệc ấy, thời hai đại vương định bỏ thuốc mê đặng bắt sáu người, nhưng nhờ có khéo tính, nên Trí Hóa cẩn thận thế nào củng phải lầm. Vì rượu và đồ ăn dọn ra trước đó, không có thuốc, nên ai nấy thấy hai đại vương ăn uống như thường thời không nghi, chẳng dè ăn uống giây lâu hai đại vương giả say trước, rồi từ đó về sau hễ lâu la rót rượu hay là đồ ăn gì, thảy đều có thuốc mê cả. Báo hại sáu người ăn nhằm thảy đều bị mọp và bất tỉnh nhơn sự.

Khi sâu người bị thuốc mê rồi, Phùng thiên Tướng liền bởi Hầu tuấn Kiệt rằng : « Bày giờ chúng nó đã mê rồi, vậy chúng ta ra tay giết thác hay là báo tin cho Trầm huynh trở lại tùy ý xử phân ? » Hầu tuấn Kiệt nói : « Ta chẳng nên giết. Hiện nay Trầm huynh đi cũng chưa mấy xa, nếu lẹ lắm thì tới Châu gia trang, còn chậm thời lẫn quẫn tại Giáp phong sơn không xa. Vậy chúng ta hảy trói sáu người nầy giam lại rồi sai người báo tin cho Trầm huynh hay, mời ảnh trở lại tùy ý mình mà báo cừu. » Phùng thiên Tướng nghe nói gật đầu khen phải, lập tức sai lâu la trói sáu người lại rồi khiêng đem bỏ sau trại, trong năm căn nhà bên mé tây, đóng cửa bỏ đó.

Phùng, Hầu hai người dạy trói giam sáu vị anh hùng ấy rồi, thời có hơi đắc ý, sai lâu la sữa tiệc lại đặng cùng nhau ăn uống. Đương lúc ăn uống, thì thấy một tên đầu mục tới thưa rằng : « Thưa hai ngài trại chúa. Nay hai ngài đã bắt được sáu người ấy để báo cừu cho Trầm gia, đó thiệt là điều may mắn lắm. Nhưng sáu người ấy chẳng phải là tay thường ; tuy là đã trói rùn rồi, song rủi lúc chúng nó tỉnh dậy, giảy giụa cho sút dây ra mà không ai hay thời thật là nguy lắm. Vậy xin chúa trại hảy cắt lâu la canh giữ mới được. » Phùng thiên Tướng và Hầu tuấn Kiệt nghe nói gật đầu khen phải và truyền rằng : « Ừ, ngươi lo xa như vậy đáng khen lắm. Thôi, ta giao cho mi canh giữ chúng nó. » Đầu mục dạ dạ lui ra. Hai đại vương lại uống rượu như củ.

Uống tới canh hai, cả hai đều quá chén ; bỗng nghe có tiếng mắng lớn rằng : « Lủ sơn tặc, mặt người lòng thú,... » Phùng thiên Tướng và Hầu tuấn Kiệt nghe mắng, hồn phi phách tán, với tay lên vách lấy đao giữ mình, thì Từ Khánh từ ngoài đã nhảy vào chém bổ.

Thưa quí độc giả ! Các ngài đọc tới đây chắc lấy làm lạ, không biểu ai cứu bọn Từ Khánh cho hết mê, và thâu

đao lại. Vậy tôi xin tỏ cho tường, chính lúc Phùng Thiếu Tướng và Hầu tuấn Kiệt đương hứng chí hoan hỉ mà uống rượu đó, thời tên đầu mục được lịnh canh giữ sáu vị anh hùng kia, nó lén lén vào lấy binh khí của sáu người, đem ra nhà giam, rồi đi múc nước lạnh, đổ vào miệng mỗi người. Trong giây lát, sáu người đều tỉnh dậy, mở mắt thấy có một tên đầu mục đứng khoanh tay nói rằng : « Xin các vị gia gia hãy yên lòng, tiểu tử xin hết lòng tháp cứu. » Từ Khánh hỏi : « Vì sao chúng ta bị trói như vầy ; còn mi là ai ? » Đầu mục nói : « Tôi là Hồ Liệt đây, để tôi mở trói cho các ngài rồi sẽ thuật đầu đuôi cho nghe. » Nói rồi đi lại mở trói cho Lư Phương trước rồi sau mới mở cho năm người kia.

Hồ Liệt mở trói cho sáu người xong bèn thưa rằng : « Nguyên lúc tại Hãm không đảo anh tôi là Hồ Ký bắt cha con Quách Chương và Quách tăng Kiều, bị Triển hộ vệ vào hang Thông thiên rỗ được, nên tới trước mặt Bạch ngũ gia tố cáo, làm cho anh tôi bị tội, và cha con Quách Chương được đưa qua Tòng giang. Lúc ấy tôi nóng trí và thương anh, nên làm bậy, vượt thuyền theo, tính giết cha con Quách Chương đặng trả thù anh, rủi lại bị thuyền tuần bên Mạc hoa thôn bắt được, giải về cho Ngũ gia. Ngũ gia tại giải xuống Tòng giang giam cầm tôi ít lâu. Đến chừng mãn tù, ra ngoài chẳng biết nương dựa vào đâu, buộc lòng phải tới đây đầu thân, làm chức đầu mục. Nay thấy các ngài bị gạt tới đây rồi mang họa, chẳng biết làm sao mà cứu, nên kiếm cớ xin phái người canh. May sao trời còn giúp người ngay, nên tôi được lịnh ở đây canh giữ, mới cứu được tánh mạng sáu ngài ; bằng chẳng vậy, Trẫm gia tới đây thời các ngài ắt bị Diêm vương giủ sổ ! » (1).

Từ Khánh nghe Hồ Liệt nói dứt, máu nóng sôi đùng đùng, vội vả xách đao chạy riết vào Tụ nghĩa trang hết lớn rằng :

(1) Triển Chiêu bị bắt, Hồ Ký, Hồ Liệt mang tại ; trong Thất Hiệp Ngũ Nghĩa có nói rõ.

« Lũ sơn tặc ! Mặt người lòng thú...» Hét dứt nhảy vào chém bổ. Phùng thiên Tướng thất kinh đứng dậy né ra và đá bàn một cái rãng, chén bát đều đổ ráo, làm cho lưỡi đao của Từ Khánh chém phập xuống mặt ghế. Hầu tuấn Kiệt với lên vách lấy được đao, liền huơi tới chém Từ Khánh. Từ Khánh giựt đao chưa ra, mà lưỡi đao cũa Tuấn Kiệt đã tới, không biết làm sao, vừa la vừa né ; bỗng thấy sau lưng có một ngọn phi tam bay tới xẵn vào vai cũa Tuấn Kiệt, Tuất Kiệt la một tiếng tìm đường chạy. Phùng thiên Tướng củng với lên vách lấy được đao rồi bèn huơi chém tới và xông ra. Từ Khánh bấy giờ đã giựt đao khỏi ghế, liền lướt tới đón lại. Ngoài nầy Hắc yêu hồ Trí Hóa, Tãn thiên thử Lư Phương, Phi tam đại tướng Đao Mãnh, Đại hán Long Thao, Ngọc đại hán Sử Vân cũng đồng lượm binh khí xông vây đón cả mấy cữa, không cho hai đại vương chạy thoát.

Hồi thứ chín mươi chín

Báo-hoa-lãnh, Hồ-Liệt cứu chủ,
Phân trang thính, Phùng, Hậu bị cầm.

Nói về hai đại vương, một người thời bị thương, một người thời bị chận ngách không cho chạy, nên cả hai cứ lung tung trong nhà hoài ; lại thêm Từ Khánh huơi đao chém tã chặt hữu, đao bay như bướm giỡn, lanh lợi dị thường. Hai đại vương không dám cự, vì tài bộ không bao nhiêu. Mà lại không quen giao đấu trong chỗ chật hẹp. Còn như muốn nhảy tường mà ra thời hai đại vương lại không nhảy được. Thật nguy khổn lắm ; Hầu tuấn Kiệt liền nhảy lên ghế nhỏ nhảy chuyền ra cữa sổ, tính ra ngoài thoát thân. Ai dè Hồ Liệt đã biết trước, thế nào hai đại vương cũng cự không lại mà khó ra cữa trước, phải thụt lại cữa sổ sau, nên đã rủ Sử Vân kẽ gầy người đao hờm sẵn ở đó rồi. Hầu tuấn Kiệt không dè

như vậy, nên vừa nhảy ra tới ngoài liền bị Hồ Liệt quất cho một gậy, trãi ngang giò, Tuấn Kiệt nhào lăn. Sữ Vân huơi đao nhảy tới, trỡ bề sống khắt vào xương sống Tuấn Kiệt một đao. Tuấn Kiệt bãi hoãi tay chơn, chẳng thế nào chống chỏi lại, đành để cho Hồ, Sữ hai người trói rùn hai tay hai chơn.

Hồ, Sữ hai người trói xong Tuấn Kiệt, lại cầm đao hòm gậy tại đó, ngồi rình cho Phùng thiên Tướng ra mà bắt.

Phùng thiên Tướng đương cự với Từ Khánh, liếc thấy Hầu tuấn Kiệt nhãy cữa sổ mà ra thời lính quýnh trong bụng, nhắm nhía cũng sẽ nhãy theo ra. Ai dè vừa dợm nhãy thời bị Từ Khánh đá cho một đá nhào lăn dưới đất. Trí Hóa thấy Thiên Tướng té nhào, sợ Từ Khánh chém chết bèn la lớn rằng : « Đừng giết ! Đừng giết ! » Từ Khánh nghe la, liền ngừng tay, nhãy tới đè trên lưng Thiên Tướng, rồi mở dây lưng trói rùn nó lại. Bấy giờ các vị anh hùng mới kéo vào. Hồ Liệt thưa rằng : « Tôi với anh Sữ Vân cũng đã bắt được một người ngoài kia ! » Trí Hóa nghe nói cã mừng, lật đật biểu đem vào. Hồ Liệt và Sữ Vân khiêng Hầu tuấn Kiệt vào trong Trí Hóa lại biểu Hồ Liệt ra hiệu cho các lâu la tựu lại. Hồ Liệt vâng lời xách một cái chiêng đồng ra ngoài sân, gióng lên ba hồi lại ba dùi, ấy là hiệu lịnh đại đình điễm mục. Chiêng gióng một lát, các lâu la đều tựu tại sân chật nức. Trí Hóa liền bước ra nói lớn rằng : « Hỡi các lâu binh, lắng lặng mà nghe. Nay chúng ta là Hộ vệ tại Khai phong phủ, vâng chỉ an dân. Tới đây gặp hai chúa trại bây đem dạ hung tàn, nên đã tầm nả được rồi ; nhưng định không giết. Vậy chúng bây đứa nào muốn qui thuận thời thôi, còn đứa nào muốn chống cự thời thong thã đi lấy khí giái lại đây thữ sức ! »

Các lâu la nghe dứt lời, đều quì rạp xuống đất, đồng năn nĩ xin dung mạng. Trí Hóa nói : « Chúng ta không giết bây đâu ! Bây giờ ta cần hỏi coi chúng bây muốn về quê hương làm ruộng hoặc ở núi làm lâu la, hay là nhập dinh

chịu sai khiến, thì mau mau nói cho ta biết, ta sẽ chỉ dẫn giúp cho ? » Các lâu la chưa đợi Trí Hóa nói dứt, liền rập nhau thưa rằng : « Chúng tôi xin nhập dinh chịu sai khiến ! » Trí Hóa nói : « Ừ, vậy thì tốt. Đây rồi ta viết cho chúng bây một phong thơ, đem lên Quàn sơn dưng cho Phi xoa thái bảo Chung Hùng, thì người sẽ thâu nộp. Chúng bây ở trại đó chớ cũng như nhập dinh, vì Phi xoa thái bảo đã đầu hàng theo triều đình rồi. Sau nầy chừng thâu phục được Tương dương thì Thái bảo được chức quan của vua ban, núi Quân sơn thuộc về triều đình cai quản, thì chúng bây được lảnh lương làm lính của quốc gia. »

Trí Hóa nói dứt, các lâu binh đồng dạ rập một tiếng, rồi đứng dậy ra sau trại ăn ở như thường. Các vị anh hùng cũng truyền dọn cơm ăn, rồi đem hai đại vương ra xử tữ. Đoạn biểu Hồ Liệt bày đồ văn phòng tứ bữu, Trí Hóa cầm viết viết một phong thơ, bao bì xong xuôi, giao cho lâu la cầm lên Quàn sơn dưng cho Chung trại chúa. Lại truyền cho chúng nó phân phát các đồ đạc và tiền cũa trong trại cho nhau. Chúng lâu la nghe truyền cã mừng, đồng tom góp những vật liệu trong trại, phân chia với nhau, rồi kẽ xe, người gánh, thẳng quẫy, đứa mang, đồng kéo nhau ra khỏi trại, nhắm Quàn sơn đi tới.

Chúng lâu la đi rồi, Trí Hóa bèn nói với Lư Phương rằng : « Thưa Lư huynh ! Nay chúng ta đã dẹp xong lũ tặc khấu tại Báo hoa lãnh nầy rồi, nếu không khéo tính, thì nay mai chúng ta đi khỏi đây, ắt có lủ gian đạo khác tới chiếm cứ, như vậy thì tai nạn cũa lương dân biết chừng nào được dứt. Cứ như ý em thì nên thiêu cả sào huyệt bằng trại cho hết, mới mong tuyệt hậu hoạn. » Lư Phương nói : « À ! Trí hiền đệ nói có lý. » Nói đoạn sai Long Thao, Đao Mãnh, Ngạc Sử (Sử Vàn) Hồ Liệt đi ra ngoài kéo chà, ôm cũi, chất bồi, chẽ dầu cã xung quanh sơn trại. Đoạn ai nấy

thâu góp hành lý đồng ra khỏi trại rồi châm vào trại một mồi lửa, thì cả ngàn con hỏa long nổi lên quấy nhiều uốn éo vòng khắp sơn trại, rần rần trên ngọn núi, mù mịt một vùng trời. Ổ hang của kẽ cướp nhứt đán đã thành tro tàn than lụn, mà lương dân mới lạc nghiệp an cư.

Mấy vị anh hùng trừ xong họa tại Bảo hoa lảnh rồi, bèn theo đường lớn mà đi qua Vỏ xương. Cứ việc ngày đi đêm nghỉ, khát uống đói ăn. Ngày nọ đi đến một nơi, xa xa thấy non cao chớn chở, cây cỏ um tùm, đá mọc lơm chơm, đường sá ngoắt ngoéo. Ai nấy thấy núi, chẳng rõ là núi gì, cứ đi xơm xơm tới, định kiếm người hỏi thăm. Đi một đỗi, thấy trước mặt có một chợ nhỏ, ai nấy liền đi thẳng vào hỏi thăm người thì núi ấy là Giáp phong sơn. Các vị anh hùng nghe nói Giáp phong sơn thì có ý mừng, muốn đi riết tới song trời đã tối, không thế đi được nữa, nên phải ở lại chợ, tìm quán ăn uống và nghỉ một đêm.

Đêm ấy Từ Khánh nóng việc tìm Đại nhơn nên trong mình bứt rứt ngủ không được. Mà Từ Khánh ngủ không được thì đố ai mà ngủ được ! Một lát kêu người nầy dậy nói sáng rồi, một lát kêu người nọ dậy nói sáng rồi. Khi thì nằm khi thì ngồi, lúc mở cửa ra sân, lúc chong đèn ngồi dậy. Rốt lại Từ Khánh nghe gà gáy, tưởng là trời đã sáng, bèn đánh thức nội bọn dậy, trả tiền cơm tiền phòng rồi kéo nhau đi. Đi một đỗi nghe vẫng có tiếng thúc canh, lóng nghe rỏ thì mới canh tư. Ai nấy trách Từ Khánh lắm, song đã lỡ rồi biết làm sao, thôi thì cũng đi lần lần tới.

Các anh hùng đi chẳng bao xa, thì tới một cụm rừng, bóng tối đen thui, đường đi rất khó. Ai nấy phải mò mò mà đi, lại để ý dòm chừng dưới chơn trên đầu và hai bên đường, sợ có điều chẳng lành xảy ra. Từ Khánh bổn tánh thô lỗ, mỗi việc gì đều ít dè dặt, nên chi đi đường rừng như vậy, ai nấy đều có ý e sợ, chỉ có

một mình y thời cao hứng lắm, không quan ngại gì nên xách đao giành đi trước. Từ Khánh đi trước thình lình nghe trước mặt có tiếng rung cây, bèn định nhãn xem, thời thấy có người núp trong cội cây, ló đầu ra dòm rồi vừa thở vừa đi xâm xâm qua nẻo khác. Từ Khánh thấy vậy có ý nghi bèn xách đao rượt theo.

Hồi thứ một trăm

Gặp đà-phu, Từ Khánh xúi chưởi kẻ cướp, Rượt Bằng Ngọc, Dao, Long vô ý sa hầm.

Nói về Từ Khánh xách đao rượt theo ; thời nghe mấy người chạy đó la rằng : « Bọn sơn tặc đừng bắt nhơn mà ; đã giết chũ ta rồi lại còn hại chúng ta nữa sao ? » Từ Khánh nghe tiếng la ấy, giọng người Sơn tây, bèn hỏi rằng : « Ai đó, ta không phải sơn tặc đâu ! Có việc gì oan ức thì tố cáo cho Từ tam gia đây, ngài sẽ lo giùm cho.» Mấy người kia nghe Từ Khánh nói giọng Sơn tây cũng có phần yên dạ, nên dừng bước lại mà thưa rằng : « Chúng tôi là người bị nạn, xin lảo gia ra tay tế độ mà vớt người trầm luân.» Từ Khánh hỏi : « Chúng bây bị nạn gì, mà quê quán ở đâu ? » Mấy người ấy thưa : «Bẩm lảo gia, chúng tôi là đà phu (người khiêng kiệu đẩy xe) quê tại Trường sa đưa thiếu chủ đi ngang đây, bị kẽ cướp đón bắt cả gia quyến của người và đoạt cả cũa cải, chúng tôi thoát thân được, nhưng chẳng đành về, còn ở rình rập tại đây đặng dò tin thiếu chủ coi, dữ lành bao nã. » Từ Khánh hỏi : « Thiếu chũ mi là ai, bị cướp bóc thế nào nói lại cho ta nghe ? » Chúng đà phu liền đem lai lịch Thi Tuấn và việc bị cướp thuật rõ đầu đuôi cho Từ Khánh nghe.

Bấy giờ các vị anh hùng cũng vừa đi tới ; Trí Hóa nghe đà phu thuật chuyện, liền nói với Lư Phương rằng : « Đại

ca có nghe hay không? Theo như lời thuật đó thời thiếu chủ đó là Thi Tuấn bạn của Ngại Hổ. Vậy ta cũng nên vì Ngại Hổ mà cứu thiếu chủ. Lại núi Giáp phong nầy không cách Võ xương bao xa. Có lẽ Trấm trọng Nguyên đem giấu Đại nhơn ở trển. Vậy chúng ta nên lên đó, một là cứu Thi Tuấn, hai là tìm Đại nhơn, thiệt là nhứt cử mà lưỡng tiện lắm. » Lư Phương gặt đầu khen phải. Trí Hóa liền biểu bọn đà phu rằng : « Bây giờ chúng ta sẽ hết lòng cứu chủ mi, vậy mi hãy dẫn đường lên trước, rồi đón cửa núi, xỗ miệng lên mà chưởi cho chúng nó nghe, chúng nó tức mình xuống núi, chúng ta sẽ bắt mà cứu chủ bây cho. » Bọn đà phu nghe nói có ý mừng song nhát gan nên thưa rằng : « Chúng tôi chưởi nó, rồi chúng nó xuống giết thời sao ? » Trí Hóa nói : « Không sao đâu, có chúng ta đây không để cho chúng bây bị hại đâu. » Bọn đà phu nghe nói yên lòng kéo nhau lên cửa núi, đứng chắn ngang, day mặt lên núi mà chưởi.

Bọn lâu la canh tuần trên núi nghe tiếng chưởi bèn kéo xuống ước mươi đứa, xách khí giới tới chém đâm bọn đà phu. Bọn đà phu vừa chạy vừa la rằng : « Không xong, không xong ; chúng nó dữ quá ! » Từ Khánh nghe la xách đao nhảy bay tới, vung tả chém hữu, giết chết hết ít đứa lâu la, còn bao nhiêu thì chạy lên sơn trại báo cáo. Từ Khánh thấy chúng chạy liền huơi đao rượt theo. Trí Hóa thất kinh la lớn rằng : « Đừng có rượt ! Đừng có rượt ! » Từ Khánh nghe la liền trở lại dẫn bọn đà phu đi lên chưởi nữa.

Từ Khánh thị chiến cho bọn đà phu chưởi một lát lâu, thì nghe tiếng chiêng gióng beng beng, trên núi kéo xuống một tốp lâu la và một viên trại chúa. Trại chúa ấy là Quá vân điêu Bằng Ngọc (coi lại hồi thứ chín mươi sáu). Bằng Ngọc dắt lâu la xuống núi, gặp bọn Nghĩa Hiệp và đà phu bèn hét lớn rằng : « Chúng bày là người ở đâu, dám tới đây làm náo động bửu sơn, hãy mau mau cúi đầu mà chịu chết ! » Bọn đà

phu thấy chúa trại và lâu la xuống tới, thất kinh ôm đầu chạy lùi lại. Long Thao bèn huơi đao xông lên hét rằng : « Đừng nói giỏi mà chết không kịp trối, hãy coi đao cũa ta đây ! » Hét dứt tiếng, chém đùa tới. Bằng Ngọc giơ đao ra đỡ, rồi chém lại. Cả hai đối địch có vài hiệp mà chưa phân thắng bại. Thiết chủy tướng đứng bên thấy vậy ngứa nghề xăn tay xách viên thiết chủy lướt tới nói rằng : « Một đứa tiểu tử như vậy không cần phải hai người. Long đệ hãy lui ra nghỉ để nó đó cho ta. » Nói rồi lấy thế « nhứt cựu kỵ mã » mà thủ. Long Thao nghe theo lời, đở đao của Bằng Ngọc rồi nhảy ra ngoài.

Bằng Ngọc thấy Long Thao không đánh nữa, mà Dao Mãnh thời đứng thủ thế đó ; trong bụng tưởng Long Thao chịu thua, nên hừng chí nhảy tới nhắm ngay đầu Dao Mãnh mà chém một đao. Dao Mãnh lấy hết sức bình sanh tung viên thiết chủy lên đỡ một cái rất mạnh. Đao của Bằng Ngọc vừa xuống thời nghe một cái rẻng văng ra ước bảy tám trượng xa, mà tay của Bằng Ngọc thì ê ốc cả. Bằng Ngọc thất kinh ôm đầu cuốn vó chạy. Long Thao, Dao Mãnh, hai người thừa thắng rượt theo, Trí Hóa sợ có phục binh nên kêu biểu đừng rượt, song hai tướng không nghe, cố ý rượt bắt cho được.

Bằng Ngọc thấy hai tướng rượt nà quá, không dám chạy trở lên trại, nên tẽ đường chạy qua mé bắc. Hai tướng cũng cứ việc rượt theo. Bằng Ngọc có phép dạ hành nên chạy giỏi. Chạy tới trước một đổi bèn giả té, cúi đầu xuống, chờ Dao Mãnh rượt tới, bèn ngóc dậy hô lớn rằng : « Hãy coi bửu bối cũa ta. » Nói rồi huơi tay một cái. Dao Mãnh thấy có một vật nhắm ngay mặt mình mà bay tới thời thất kinh, nhưng né không kịp, nên vật ấy trúng vào mặt một cái đau lắm, nhưng chẳng hại. Coi kỹ lại thì biết Bằng Ngọc cúi đầu cởi giày mà chọi chớ chẳng phải bửu bối gì. Dao Mãnh thấy vậy tưởng Bằng Ngọc cùng thế, làm bậy đặng thoát thân, nên ngoắt Long Thao biểu rượt nà theo.

Hai tướng rượt một đỗi, lại thấy Bằng Ngọc cúi đầu nữa Dao Mãnh định nó củng cỗi giày chọi như khi nãy, nên không đề phòng. Thình lình nghe một cái vù, củng có một vật nhắm ngay mặt Dao Mãnh mà bay tới. Dao Mãnh mắt tỏ và lẹ làng, nên lật đật né qua một cái ; vật ấy liền bay trật ra sau, xẳng vào vai của Long Thao. Coi lại thì vật ấy không phải là chiếc giày như khi nãy mà lại chính là một cây phiêu, song nhờ hơi xa một chút nên Long Thao bị thương không nặng.

Long Thao vội vàng rút cây phiêu quăng xuống đất, nặn máu và chà chỗ bị thương, vừa rượt theo vừa nói với Dao Mãnh rằng : « Nầy ca ca ! Nếu chúng ta cứ người rượt trước kẻ rượt sau như vầy, rủi nó có quăng ám khí thời thiệt thòi cho kẻ rượt sau lắm. Vậy chúng ta nên đi ngang nhau thì tốt hơn. » Dao Mãnh gật đầu khen phải ; rồi ngang vai với Long Thao mà rượt. Dao Mãnh vừa rượt vừa nghĩ thầm rằng : « Tiểu tử nầy đa mưu lắm. Ban đầu nó cỗi giày mà chọi là cố ý gạt ta khi dễ nó, đặng về sau phóng phi phiêu cho trúng ; nhưng may cho ta lắm nên không bị kế độc cũa nó ; chớ thiệt tài nó phóng phi phiêu không phải dỡ đâu. À, nó phóng phi phiêu hại ta, ta há không biết quăng phi tam mà hại lại nó hay sao ! » Dao Mãnh nghĩ như vậy, nên vừa rượt vừa rút phi tam ra, nhắm ngay đầu Bằng Ngọc mà phóng. Hễ phi tam vừa bay tới thì Bằng Ngọc nghe hơi gió liền cúi đầu. Vì vậy nên Dao Mãnh phóng một hơi năm sáu cây đều trật ráo.

Dao Mãnh thấy phi tam của mình bữa nay hết linh thì giận lắm ráng sức rượt nà tới. Bằng Ngọc chạy trước, vòng trong mấy khúc quanh Dao Mãnh, Long Thao cũng noi bước rượt theo. Thình lình nghe dưới chơn có tiếng đánh rột một cái, cả hai đều lọt tuốt xuống hầm. Bằng Ngọc vội vàng trở lại.

Hồi thứ một trăm lẻ một

Rượt Quá-vân-điêu, Long-Dao mắc kế, Gặp Vân-trung-hạc; Trí-Hóa gãy đao.

Nói về Long Thao, Dao Mảnh đều vốn là người không dè dặt, cho nên trong đường núi lạ lùng, lại giữa lúc đêm tối mà dám rượt theo Bằng Ngọc. Bằng Ngọc thấy hai người rượt theo thì mừng, nên chạy vòng theo triền núi, rồi lộn lên chỗ đã mai phục sẵn. Chỗ ấy là chỗ rất nguy hiểm, mấy đại vương dùng để khi nào thất thế cùng đường thời gạt kẻ thù tới đó mà hại. Vì tại đó là một cái hầm sâu, dưới có gắn đao bén, cây nhọn, trên gác cây, rãi cỏ và phủ lá cây. Trừ những người trên sơn trại ra thì không ai biết được.

Nay Bằng Ngọc bị Dao Mãnh đánh văng đao, thế rất nguy khốn nên chạy vòng qua đó. Long Thao, Dao Mảnh nào có dè, thấy Bằng Ngọc chạy tới đó thời nhảy một cái rất xa, nhưng không để ý tới, nên cứ rượt như thường ; thình lình nghe đánh rột một cái cả hai đều lọt tuốt xuống hầm. Hai người tuy lọt vào nơi lợi hại, gươm bén cây nhọn; song nhờ xương to, da kịch, nên chỉ bị trầy xễ chút đỉnh chớ chẳng đến gãy xương lủng ruột. Nhờ vậy nên đứng lên, kẻ hươi đao, người vung thiết chùy, đánh, chém tan rã những gươm bén cây nhọn trong hầm, lại cố ý leo lên, song leo không được, nên hai người tức mình chưởi mắng om sòm.

Bằng Ngọc chạy trước thấy kẻ thù đã trúng kế sa hầm bèn quày trở lại, song trong tay không có khí giới chẳng biết tính làm sao ; cứ ở trên chưởi lộn với ỡ dưới hoài thời vô ích ; nên Bằng Ngọc bèn nghĩ ra một kế đi lượm đá gom lại gần miệng hầm rất nhiều, rồi cứ đứng trên lượm chọi xuống.

Đây tiếp lại lúc Bằng Ngọc bị Long, Dao hai người rượt chạy thời lâu la kinh hoảng đâm đầu chạy riết lên núi, thẳng

vào Phân tang thính báo cáo. Chính lúc ấy Trại địa thử Hàn Lương bởi quá chén nên dựa ghế mà ngũ mòm ; còn một mình Ngọc diện miêu Hùng Oai ngồi bồi đãi ân công là Thi Tuấn mà thôi. Hai người đương trò chuyện rất vui vẻ, bỗng thấy lâu la vào quì mà báo rằng : « Bẩm đại trại chúa! Bọn đà phu thoát thân hôm qua, nay lại dẫn tới một tốp người võ nghệ cao cường, đánh tam trại chúa văng đao và rượt tam trại chúa chạy rồi, tình thế nguy lắm xin ngài ứng tiếp !» Hùng Oai nghe báo, vội vàng đứng dậy nói với Thi Tuấn rằng : « Xin ân công ở lại sơn trại xem sóc hộ cho tôi, để tôi xuống núi giết trừ lũ nầy mới được ! » Nói rồi thay y phục xách đao, dắt lâu la giống ba hồi chiêng kéo xuống núi.

Dưới nầy, bọn đà phu ỷ có Từ Khánh thị chiến và mó mình mới thắng được một trận nên hăng lắm, xỏ miệng lên núi chưởi không biết mệt. Chưởi một hồi, xảy thấy trên núi kéo xuống một tốp lâu la và một viên trại chúa coi hùng dũng oai phong lắm. Bọn đà phu thất kinh quày đầu chạy lùi xuống. Trí Hóa xem thấy viên trại chúa ấy diện mạo khôi ngô, phong tư hùng liệt, coi tương tợ với Ngự miêu Triển hùng Phi thời khen thầm ; kế thấy Lư Phương vuốt râu, huơi đao xông tới đón viên trại chúa ấy mà đánh, rồi kế Từ Khánh cũng nhảy tới tiếp chiến, thời liền nghĩ rằng : « Viên trại chúa nầy tướng mạo phi phàm, có lẽ tài năng cũng xuất chúng. Vả lại lúc nầy là lúc đương dùng người, nếu bỏ qua thời uổng ; vậy ta cũng hiệp lực mà bắt y rồi khuyên về đầu triều đình thời quí lắm. »

Trí Hóa nghĩ như vậy, bèn huơi đao nhảy vào chém Hùng Oai. Bỗng thấy trên lưng chừng núi nhảy bay xuống một người, mình mặc y phục màu trắng xám, thời tưởng là đồ đãng của Hùng Oai, nên lui lại trở đao chém người ấy. Người ấy liền né qua rồi nhảy lui lại rút ngọn gươm Nhị nhẫn song bàn, rồi tấn tới cự với Trí Hóa. Trí Hóa liền chém tiếp một đao nữa ; người ấy đưa gươm báu lên đỡ ; thình lình

nghe khua rẻng một tiếng thời lưỡi đao của Trí Hóa đứt làm hai đoạn. Trí Hóa thất kinh quảy đầu dợm chạy, thời người ấy đã thâu gươm lại, rồi với tay chém tới. Trí Hóa thấy lưỡi gươm nhắm ngay cổ mình mà bay vào, thời đỡm liệt hồn phi, không biết lấy gì mà đỡ, chĩ nhắm mắt chờ chết mà thôi.

Chính lúc Trí Hóa bị gảy đao, người ấy chém tiếp, thời trên sườn núi có tiếng la lớn rằng : « Dừng tay lại ; bọn của tôi đa, đừng có chém ! Bớ Ngụy đạo trưỡng ! » Người ấy nghe liền thâu gươm lại, Trí Hóa nhờ vậy mới khỏi chết.

Người chém Trí Hóa đó là ai ? Ấy là Ngụy Chơn vậy. Ngụy Chơn và Bắc Hiệp, bắt sau núi đi vòng lại mé trước bỗng nghe tiếng chiêng giống vang tai, Ngọc diện miêu Hùng Oai kéo làu la xuống núi, giao chiến với một tốp người. Ban đầu một người đánh Hùng Oai, kế lại hai người đánh, sau tới ba người vây. Ngụy Chơn thấy ba người vây Hùng Oai thời nóng lòng, không cố gì từ trên nhảy bay xuống, đón Trí Hóa lại mà đánh, chém gãy đao của Trí Hóa, rồi vừa chém tiếp tới thời nghe Bắc Hiệp la biểu dừng tay thì liền thâu bữu kiếm lại và niệm : « Vô lượng phật. »

Bắc Hiệp đương đi với Ngụy Chơn, thình lình thấy Ngụy Chơn nhảy xuống thời ngó theo. Thấy Trí Hóa đánh với Ngụy Chơn thời thất kinh nên vừa la biểu dừng vừa nhảy xuống núi. Bắc Hiệp nhảy xuống tới chỗ hai đảng giao chiến, liền xông vào giữa cãn rằng : « Xin ngừng tay lại. Chẳng ai đâu lạ mà đấu tranh. »

(Xem tiếp tập 28)

Tập 28

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Lư Phương, Từ Khánh thấy Bắc Hiệp tới thình lình và can như vậy thì liền dang ra. Hùng Oai dòm lại thấy Ngụy Chơn thì cũng hiểu ý, bèn dừng tay lại và hỏi rằng : « Ngụy đạo huynh ! Vì sao anh lại biết mấy người nầy ? » Ngụy Chơn đáp « Ấy là trời đưa duyên, nên cùng nhau buộc tình sơ ngộ. » Bắc Hiệp cũng kéo Từ Khánh lại chỉ Ngụy Chơn mà hỏi rằng : « Từ tam đệ có nhìn biết người nầy hay không ? » Từ Khánh lắc đầu nói : « Ai bà con với lão đạo mà biết. » Bắc Hiệp cười rằng : « Tam đệ nói như vậy, há chẳng sợ người ta cười hay sao. Thuở giờ có ai cho con học mà không nhìn thầy à ! Nầy, Ngụy đạo trưởng đây là thầy cũa Từ Lương công tử đa. » Từ Khánh nghe dứt lời cười lớn rằng : « Nói vậy, ông nầy là Ngụy đạo gia đây hay sao ! À, tôi sớn sác quá nên không nhìn biết. Tôi vẫn được tin nhà báo cho hay rằng thằng nhỏ ở nhà nhờ đạo gia dạy rất thiệt tình nên võ nghệ nó khá lắm. Nay tình cờ gặp đạo gia đây thiệt là may quá ! » Nói rồi bước tới xá. Ngụy Chơn cũng đáp lễ lại. Rồi ai nấy đồng thi lễ với nhau.

Ngụy Chơn chờ ai nấy chào hỏi nhau rồi bèn nói với Hùng Oai rằng : « Nầy Hùng hiền đệ, cái chí hoài bảo cũa em, ngày nay gặp các vị nầy có lẽ sẽ đạt được. » Hùng Oai gật đầu

cười và đáp : « Có như vậy, thì xin mời cả thảy lên sơn trại rồi sẽ cùng nhau tỏ bày tâm sự.» Trí Hóa nói : « Được vậy lại càng tốt ; song hai người trong bọn của tôi rượt theo vị chúa trại kia, e có điều chẳng lành, vậy hãy phái ít tên lâu la đi với một người của bọn tôi, tìm ba người đó, biểu đừng tranh đấu với nhau nữa. » Hùng Oai nghe nói gật đầu khen phải lật đật kêu một tên đầu mục tới dặn rằng : « Mi hảy đi tìm tam trại chúa nói rằng hai vị kia là người quen chớ nên tranh đấu với nhau nữa. » Trí Hóa cũng kêu Hồ Liệt tới dặn biểu đi theo tên đầu mục ấy kiếm Dao Mảnh và Long Thao nói cho hai người biết viên trại chúa nọ là người quen, hảy để huề với nhau mà lên sơn trại ! » Hồ Liệt và tên đầu mục dạ dạ lãnh mạng ra đi. Vân trung hạc Ngụy Chơn và Ngọc diện miêu Hùng Oai liền mời các vị anh hùng nghĩa hiệp đồng lên trại. Ai nấy gật đầu nhận lời.

Cùng nhau lên vừa tới cửa trại thời gặp Nam Hiệp và Song Hiệp cũng vừa lên tới đó. Ngụy Chơn tỏ danh tánh hai người cho Hùng Oai biết, rồi đồng bước tới chào và mời vào trong.

Nhắc lại Thi Tuấn nhận lời Hùng Oai ở lại trên sơn trại coi sóc giùm, nhưng trong lòng hồi hộp không yên. Nghĩ rằng : « Ta là con nhà văn không quen việc dinh trại, thời làm sao coi sóc cho khỏi phụ lòng ký thác. Vả lại sơn trại là nơi trộm cướp ẩn núp mà ta là văn nhơn hoạn duệ, lại ở trên nầy, phỏng bọn quan binh dưới kia kéo lên thời làm sao tránh khỏi tội đồng ác tương tế. Thi Tuấn đang băn khoăn nghĩ ngợi, xảy thấy Hùng Oai trở về và dắt theo rất đông người thời trong bụng mới yên ổn.

Các anh hùng lên tới trại giao bọn đà phủ cho lâu la đem ra sau trại mà đãi đằng, rồi cùng nhau mời vào Phân tang thính. Trí Hóa bước vào thấy Thi Tuấn ở đó bèn bước tới chào. Thi Tuấn đáp lễ và hỏi : « Trí thúc thúc sao lại tới đây ? Kỳ trung có duyên cớ chi chăng ? » Trí Hóa đáp có ; rồi thuật công cán và việc vừa qua của mình cho Thi Tuấn nghe. Thuật

xong, đem Thi Tuấn ra chào mỗi người. Thi Tuấn chào xong, vẫn đứng kẻ nẻ một bên chớ chẳng dám ngồi ; vì nghĩ rằng các vị ấy đều là chú bác của em bạn là Ngại Hổ nên phải giữ cho trọn lễ. Bắc Hiệp thấy vậy hiểu ý bèn phân tộc thứ, người lớn bực trên, kẽ nhỏ ngồi dưới ; ai nấy cứ theo vai vế lớn nhỏ mà ngồi. Nhờ vậy Thi Tuấn mới dám ghé đít dưới ghế chót.

Hùng Oai thấy các vị ngồi xong bèn dạy lấu la pha trà đưng lên, rồi lại truyền dọp mâm rượu cũ, dọn ra một lộc mới rất long trọng mà đãi các vị ấy. Khi ai nấy đồng ngồi vào tiệc vừa cất chén quỳnh tương, thì thấy Long Thao, Dao Mãnh, Quá vân điêu Bằng Ngọc cùng Hồ Liệt đồng về tới.

Nguyên lúc Bằng Ngọc đương lượm đá chọi xuống hầm tinh hại Long. Dao hai người, thì nghe sau lưng có tiếng la vang tai, nên ngoái đầu dòm lại thì thấy một tên đầu mục dắt một người chạy tới la lớn rằng : « Đừng hại hai người ấy, đó vẫn là người một nhà với nhau. » Bằng Ngọc nghe la như vậy bèn ngừng tay không chọi nữa. Tên đầu mục bèn dắt Hồ Liệt bước tới thi lễ Bằng Ngọc và thuật rõ câu chuyện cho nghe. Hồ Liệt củng ngó xuống hầm thuật chuyện vừa rồi cho Long Thao và Dao Mãnh biết, rồi mở dây lưng thòng xuống, kéo hai người lên. Cả hai lên khỏi hầu tỏ ý thân giao mà chào Bằng Ngọc chớ chẳng xem như người thù nữa. Đó rồi năm người đồng dắt nhau theo đường cũ trở lại sơn trại, đi thẳng vào Phân tang thính.

Ngọc diện hổ Hùng Oai thấy Bằng Ngọc, Long Thao, Dao Mãnh và Hồ Liệt về tới thì cả mừng, lật đật mời ngồi vào tiệc. Khi hội tiệc mỗi người dùng qua một vài chén rượu thì Vân trung Hạc ngó các vị Nghĩa Hiệp mà nói rằng : « Nay trời khiến các ngài tới đây, tuy là không có chi khẩn yếu, song xét ra thì may cho ba người em bạn của tôi lắm. Vậy

xin các ngài thương tưởng tới mà chỉ dẫn cho chúng nó trở về nẻo chánh mà lánh bỏ đường tà. Được như thế, thì chẳng bỏ bữa giải cấu hôm nay lắm lắm. » Trí Hóa nghe nói cả cười mà rằng : « Nếu ba trại chúa có lòng như vậy thì tốt lắm. Hiện nay anh em chúng tôi đương lo phá trận Đồng võng trả thù cho Bạch ngủ độ. Nếu có thêm ba vị giúp sức càng quí biết bao nhiêu. Chẳng những vậy mà thôi, chúng tôi lại xin mời Ngụy đạo trưởng tưởng tình qua Tương dương giúp cho chúng tôi một tay. Chẳng rỏ ý đạo trưởng có khứng chăng ? » Ngụy Chơn nghe Trí Hóa hỏi, chưa kịp trả lời, bỗng thấy có một người bước tới bên tiệc, liền té ngã xuống đất.

Hồi thứ một trăm lẻ hai

Hàn-Lương nói lộ chuyện Trọng-Nguyên, Hiệp-khách đồng đi rước Tuần-án.

Nói về các vị anh hùng nghĩa hiệp đương cùng nhau uống rượu và chuyện trò, bỗng có một người đi tới bên tiệc rồi lẻ bò dưới đất, làm cho Hùng Oai và Bằng Ngọc hỗ thẹn đỏ mặt. Lâu la lật đật bước tới đỡ người ấy đứng dậy, phủi sạch bụi bặm trong áo quần rồi dìu lại tiệc nhắc ghế cho ngồi. Bằng Ngọc ngó người ấy hỏi rằng : « Nhị ca đi đâu nảy giờ, sao chẳng tới sớm đặng dự tiệc ? » Người ấy làm thinh không đáp. Hùng Oai cũng ngó mà nói rằng : « Hàn nhị độ đã quá chén rồi, sao không đi nghỉ còn ra đây làm chi ? » Người ấy tức là Hàn Lương nhị chúa trại, nghe Hùng Oai hỏi bèn đáp : « Em đâu có say, nghe có mấy vị đại ca tới nên ra đây kiến lễ mà ! » Hùng Oai nói : « Bữa nay em say, thì mai kiến lễ cũng được, em hãy đi nghỉ đi. »

Hùng Oai biểu như vậy, song Hàn Lương cứ nói là không say, ngồi gật gờ gật gưởng, xiêu qua ngả lại, đưa mắt

ngó mấy người ngồi gần như Long Thao, Dao Mãnh, Sử Văn mà hỏi rằng : « À ! Mấy anh em ở đâu mà lại đây ? À ! Mà rồi đi đâu nữa ? » Mấy người ấy nghe Hàn Lương hỏi bèn tỏ thiệt rằng : « Chúng tôi ở tại Tương dương. bây giờ đi qua Võ xương. » Hàn Lương hỏi : « Mấy anh em qua Võ xương làm cái gì ? » Bọn Long Thao đáp : « Chúng tôi qua đó hầu quan Tuần án đại nhơn. » Hàn Lương nói : « Á ! Mấy anh em nói dối quá mà, Đại nhơn à ? Ở đâu có Đại nhơn, chĩ... »

Hàn Lương vừa nói tới tiếng chĩ... thời Hùng Oai và Bằng Ngọc chận lời rằng : « Hãy đi nghĩ đi mà, đã quá chén rồi còn nói chuyện gì nữa, thoảng có lời không khéo thì có điều lỗi lầm đa ! » Trí Hóa nghe Hàn Lương nói mấy lời, có ý nghi và độ hiểu được ít nhiều, nên vội vàng can Hùng Oai và Bằng Ngọc rằng : « Không sao đâu ! Chúng ta bây giờ đã thành người một nhà với nhau, còn câu nệ chi mà sợ lỗi lầm, để nhị ca ngồi chơi tôi sẽ có chuyện nói với người. » Trí Hóa nói rồi bèn đi lại đỗi chỗ Long Thao mà ngồi.

Trí Hóa được ngồi gần Hàn Lương bèn đòm y mà hỏi rằng : « Hàn huynh được bao nhiêu tuổi, có lẽ lớn hơn tôi chớ. » Hàn Lương nói : « Không, không, tôi còn nhỏ lắm, đáng bực em à. Đừng kêu như vậy ! » Trí Hóa nói : « Ừ thôi, anh em gì cũng được, mà rồi chúng ta cũng sẽ đồng làm quan với nhau đa ! » Hàn Lương hỏi : « Thế nào mà được làm quan ? » Trí Hóa nói : « Chuyện đó Hùng trại chúa đã nói rõ rồi mà ! Người nói ba anh em sẽ bỏ đường tà, theo nẻo chánh, trí chúa an dân ; nay có hộ vệ tại Khai phong phũ tới đây, họ sẽ bão cữ anh em ra làm quan. » Hàn Lương hỏi : « Đem chúng tôi bão cữ cho ai ? » Trí Hóa nói : « Đem ra mắt Tuần án đại nhơn. » Hàn Lương hỏi : « Đại nhơn ở đâu ? » Trí Hóa nói : « Đại nhơn ở tại Võ xương. » Hàn Lương hỏi : « Ở Võ xương còn có Đại nhơn nữa sao ? »

Hàn Lương mới vừa hỏi câu ấy thời Hùng Oai biến sắc mặt ngó Trí Hóa mà rằng : « Hàn nhị đệ tôi đã say quá rồi, mà nó lại có bịnh phong (khùng), xin các ngài chớ tin theo lời nó. » Trí Hóa nói : « Việc đó không ngại gì, trại chúa hãy để cho Hàn đệ nói mà, có lẽ câu chuyện nầy y biết rỏ. À, mà chúng tôi không giấu chi nữa, để tỏ ra đây cho các ngài nghe, họa may có biết ít nhiều tin tức gì thời chỉ giùm cho chúng tôi. Số là Đại nhơn đương ở tại Võ xương, thình lình đi đâu mất, chúng tôi tìm kiếm khắp nơi mà chưa gặp, nay vị hiền đệ nầy (chỉ Hàn Lương) bộ có biết rỏ việc đó. Vậy để thong thả cho y nói ; biết việc ấy mà giấu thời mang họa, chớ tỏ bày ra thời có sao đâu ! » Vân trung hạc Ngụy Chơn nói : « Chuyện như vậy mà tôi nào có hay ! » Bắc Hiệp nói : « Bây giờ hay mà được hết lòng cũng tốt ! » Nói rồi cười và đốc Hàn Lương nói tiếp.

Hàn Lương thấy Bắc Hiệp xúi nói thời cười và hỏi : « Đại nhơn đi mất như vậy mà các ngài có hiểu là ai bắt hay không ? » Trí Hóa nói : « Biết, chúng tôi biết chắc là Trầm trọng Nguyên bắt. » Hàn Lương gật đầu nói : « Phải đa ! » Trí Hóa nói : « Tuy biết vậy, chớ chẳng rỏ y bắt Đại nhơn rồi đem giấu tại đâu ? » Hàn Lương nói : « Hôm đó y có ở tại đây một đêm, có cả cô và em gái y nữa, hai người ấy thời ra trại sau ở với chị dâu tôi. Còn Đại nhơn thời nằm trong xe. Qua ngày sau y đẫy xe về nhà của Châu Văn, Châu Đức tại Châu gia trang bên phũ Trường sa. Nếu các ngài muốn ra mắt Đại nhơn thời nên qua tại đó. »

Hàn Lương nói dứt lời, Ngọc diện miêu Hùng Oai liền đứng dậy chắp tay thưa : « Lời Hàn đệ nói đó chẳng sai. Vậy anh em tôi là người có tình bậu bạn và hay đi lại với thủ phạm, phỏng đáng tội gì ? » Trí Hóa nói : « Luật phép nhà Đại Tống không bắt tội cả nhà ; cha làm cha chịu, con làm con chịu, duy có kẽ toa rập giúp sức làm quấy mới có tội mà thôi. Vậy bây giờ đã biết tin tức của Đại nhơn rồi, tính ai

qua đó mà rước? » Bắc Hiệp, Song Hiệp, Nam Hiệp xin đi. Trí Hóa gật đầu nói: « Có ba anh cùng đi với tôi lại càng tốt. » Quá vân điêu Bằng Ngọc hỏi: « Các ngài có ai biết đường đi qua đó hay không? » Trí Hóa nói: « Không, nhưng đi tới đâu thời hỏi thăm tới đó cũng được. » Bằng Ngọc nói: « Có vậy, để cho tôi đi theo dẫn đường cho. » Lư Phương cũng xin đi. Trí Hóa nói: « Bất tất phải đi đông; các anh em nên lên ở tại phũ Vỏ xương mà chờ. À, còn Hùng trại chúa nghĩ việc sơn trại và lâu la thế nào? » Hùng Oai đáp: « Để tôi hỏi chúng nó coi. » Nói rồi sai đầu mục điểm lâu binh và tỏ ý qui thuận triều đình cho chúng nó nghe. Các lâu la nghe dứt đồng rập một tiếng lớn rằng: « Bỏ tà theo chánh là lẽ phải, chúng tôi xin vâng lời! » Trí Hóa nói: « Được đồng ý như vậy thiệt là tốt; vậy trước khi nên kéo nhau lên Quân sơn, vì chỗ đó chúng tôi đã chiêu an rồi. Chờ chừng nào có lịnh vạn tuế xuống chiếu sẽ được lãnh bổng cung chức. » Hùng Oai nghe nói cả mừng. Trí Hóa dạy lâu la bày văn phòng tứ bửu, rồi vuốt giấy cất bút viết một bức thơ trao cho Hùng Oai mà rằng: « Hai anh em chúa trại hãy cầm thơ nầy, đem bửu quyến lên Quân sơn ra mắt Phi xoa thái bảo Chung Hùng và dâng thơ, tức nhiên người sẽ lo sắp đặt chỗ nơi cho bửu quyến ăn ở tử tế. Hãy ở tạm nơi đó ít lâu, lóng nghe tin tức chúng tôi. Bao giờ trở qua Tương dương ắt chúng tôi phải rước các ngài tới giúp sức. À, mà còn phần đạo trưởng thời chúng tôi chưa nói cho dứt chuyện được. » Ngụy Chơn nói: « Chẳng đợi nói, bây giờ nên sai người qua am Tam thanh của tôi rước Cẩm Tiên thơ đồng và lấy áo đạo cho tôi thay chớ đồ nầy đi ban ngày coi bất tiện lắm. » Hùng Oai dạ dạ sai lâu la đi.

Qua ngày sau Thi Tuấn cũng từ giã ai nấy, sai đà phu đẩy xe, khiệng kiệu ra cửa mà đi. Kim tiễu thơ củng từ giã Ngô phu nhơn, hai người giao bái kết làm chị em rồi gạt lụy mà chia tay. Hùng Oai thấy Thi công tử ra đi, trong lòng

chẳng an, nên nói với các vị Nghĩa Hiệp rằng : « Thi ân công ra đi, lòng tôi chẳng an, vì trước kia còn có nhiều hòn núi cao, ắt có ăn cướp, phỏng ân công đi qua đó, mà có điều gì thì bất tiện lắm. » Trại địa thử Hàn Lương nói : « Nếu e có việc bất tiện thì để tôi theo bảo hộ ân công cho. » Vân trung bạc Ngụy Chơn nói : « Có Hàn đệ bảo hộ thì tốt lắm. » Hàn Lương cả mừng đeo đao vào mình và bỏ túi ít nhiều tiền bạc ra đi theo Thi Tuấn.

Thi công tử đi rồi, Ngụy Chơn cũng từ giã và hẹn sẽ gặp nhau tại Vỏ xương. Lư Phương, Tử Khánh, Long Thao, Dao Mãnh, Sử Vân, Hồ Liệt cũng thu xếp hành lý ra đi lên Vỏ xương. Hùng Oai thì truyền lâu la sửa soạn xe, kiệu, ngựa, thâu thập các đồ vật tế nhuyễn và tiền của trong trại chất lên xe, rước gia quyến lên kiệu, đem lâu la ra khỏi trại, phóng lửa đốt cả trại bằng, rồi kéo nhau rần rần rộ rộ đi qua Quân sơn. Bọn Bắc Hiệp, Nam Hiệp, Trí Hóa, Bằng Ngọc cũng xuống núi qua Trường sa phủ tìm rước Nhan tuần án.

Bấy giờ tốp lên Quân sơn, tốp lên Võ xương, tốp qua Trường sa, tốp về huyện Cố thủy. Bốn tốp đi bốn đường, mà người thuật truyện tiếc vì có một cái miệng không thể thuật một lượt bốn câu chuyện được. Vậy trước hết xin thuật chuyện Thi công tử đã.

Thi công tử và gia quyến được có Hàn Lương theo bảo hộ thì cũng hơi yên lòng. Cùng nhau đi về huyện Cố thủy, nhưng đi chưa bao xa thì thấy trước mặt có một cụm rừng, trong ấy có một tốp người đi ra. Thơ đồng là Cẩm Tiên lẹ mắt xem thấy kịp bèn nói với Thi công tử rằng : « Kìa, kìa, người đi trước đó hình như Ngại tướng công đó thấy không ?» Thi Tuấn nghe nói, liền định nhãn xem thì quả là Ngại Hổ hiền đệ, bèn sãi ngựa riết tới.

Đằng nầy bọn Ngại Hổ, Từ Lương, Hồ tiểu Ký, Kiều Tân, khi dẹp xong việc vãi Diệu Tu bèn từ giã Bạch vân Sanh

mà đi. Đi vừa tới đây, xảy gặp Thi công tử. Ngại Hồ vừa thấy Thi công tử bèn nói cho Từ, Hồ, Kiều ba người biết, rồi cùng nhau đi tới cúi đầu chào ; Thi Tuấn cũng đáp lễ rồi cho Hàn Lương biết tên họ của bốn người, rồi hai đàng chào hỏi nhau. Đoạn nhập bọn cùng đi vào chợ nọ, kiếm tiệm mướn ba gian phòng, một gian để cho Kim tiểu thơ và nữ quyến ở, một gian nữa thời để cho đà phu và tùng nhơn ở.

Khi vào phòng cất để hành lý xong, thì quã kế trong tiệm pha trà dọn cơm cho ai nấy ăn uống, ăn xuống xong, Ngại Hồ bèn hỏi Thi Tuấn rằng : « Chẳng hay đại ca đi đâu mà đem theo cã gia quyến như vầy ? » Thi Tuấn bèn đem việc được tin cha đau, trở về quê hương, gặp kẻ cướp v... v... thuật lại một lượt. Từ Lương nghe nói an Tam thanh của Ngụy Chơn gần lối đó thời có ý muốn tới viếng thầy, nhưng sau Thi Tuấn tỏ cho biết rằng Ngụy Chơn đã cùng các vị Nghĩa Hiệp lên Võ xương rồi thời lại thôi. Từ Lương hỏi : « Còn các vị lên Trường sa rước Đại nhơn đã đi chưa ? » Thi Tuấn nói : « Cũng khởi hành một lượt với chúng tôi. À ! Mà Ngại hiền độ có thể giúp qua một chuyện không ? » Ngại Hồ nói : « Có việc chi thời đại ca hãy nói đi ? » Thi Tuấn nói : « Lúc Hùng trại chúa lên Quân sơn, sợ qua đi về quê có điều bất tiện nên sai Hàn huynh đưa đi ; nay gặp em đây, ý qua muốn em đi chơi với qua về thăm nhà cho có bạn chẳng rõ ý em khứng hay chăng ? » Ngại Hồ nói : « Được, em đi tìm Đại nhơn, mà nay đã rõ tin người ở đâu rồi, thì em đã xong việc, phỏng đi theo anh cũng không ngại gì ! » Xếp đặt công việc xong, sáng ngày Ngại Hồ theo Thi Tuấn về quê. Từ Lương, Hồ tiểu Ký, Kiều Tân lên Võ xương. Hàn Lương trở lại theo Hùng Oai lên Quân sơn.

Hồi thứ một trăm lẻ ba

Lực cử song thú, thế gian thiểu hữu,
Vi thương nhứt lư, lộ thượng đa tu.

Nói về Tưởng Bình và Liễu Thanh ra khỏi Thần khởi vọng, tính đi lên Oa oa cốc, một là tìm Nhan đại nhơn, hai là thăm Cam phu nhơn (phu nhơn là sư mẫu của Liễu Thanh) Hai người đi chưa khỏi triền núi Quân sơn, thấy trên đường núi có một đứa nhỏ dị kỳ lắm ; bề cao chẳng đầy năm thước, vóc ốm, đầu to, tóc vàng, áo quần mặc toàn bằng vải xanh, đi chơn không, lưng giắt roi da. Bên đường lúc nhúc ước mấy chục con bò, nào đen, nào mốc, nào trắng, nào vàng, đương lền nghền kéo đi. Thình lình có hai con không chịu đi, đứng lại nghinh sừng muốn chém lộn với nhau. Đứa nhỏ ấy thấy vậy bèn nhảy đại tới, một tay nắm sừng một con, miệng hét rằng : « Chúng bây muốn làm dữ hả, tao đánh chết cho mà coi ! » Hai con bò nọ cứ việc cụng với nhau, đứa nhỏ cả giận kéo dang ra rồi xô mỗi con ngã quị một đống. Hai con bò bị té kêu rống dữ lắm. Tưởng Bình thấy đứa nhỏ hình dung nhỏ thó, bộ tướng ốm mét mà sức mạnh vật ngã hai con bò cỗ như vậy thì lấy làm lạ lắm, đứng ngó trân và nói lầm thầm rằng : « Thằng nhỏ nầy về sau ắt chẳng phải hạng người tầm thường sánh nổi ! »

Liễu Thanh thấy vậy cũng khen thầm, song nóng đi nên giục giã Tưởng Bình. Tưởng Bình liền quày lại đi. Hai người đi chẳng bao xa thì tới một cái chợ. Thấy trước mặt có một vị thiếu niên công tử, tướng mạo đoan trang, ngũ quan tinh thấu, mặc áo đội khăn đều dùng màu túy lam, ngồi trên lưng ngựa cho thủng thẳng đi tới, theo sau rất nhiều tùng nhơn. Chủ tớ đều còn trẻ tuổi, phỏng đều trên dưới hai mươi. Vị công tử và bọn tùng nhơn đương đi, bỗng có một đứa nhỏ từ trong xóm đi ra, tay dắt một con lừa đen, khớp trắng,

mặt trắng, vó bạc, coi đẹp lắm. Vị vô sanh công tử thấy lừa tốt, bèn nói với đứa nhỏ ấy rằng : « Lừa nầy tốt quá ! Mầy dắt đi đâu đây ? Hãy để lại cho ta. » Nói rồi ngó bọn tùng giả. Lủ ác nô nghe chữ nói dứt tiếng liền ngó bọn mình, rồi nhảy bổ ra, đứa nắm cương, đứa nắm khớp, thằng xô đứa nhỏ, thằng lùa lừa đi. Đứa nhỏ thấy lủ ấy làm dữ bèn nói lớn rằng : « Chúng bây làm cái gì mà bắt lừa ta ? » Lủ ác nô đáp : « Lừa nầy của chủ ta đi mất hơn một tháng nay. Bây giờ gặp mầy dắt đi, ta bắt lại, không làm khó mầy là may. Nếu như ai thì bắt luôn tới mầy đem tới nha quan cáo tội ăn trộm, thì mầy khỏi tội được à ! Ta làm phước cho, không biết mang ơn thì chớ, còn nói lôi thôi gì đó nữa ! » Đứa nhỏ nghe mấy lời, nỗi cộc chưởi càn. Lủ ác nô áp lại, chơn đá, tay đánh, lịch bịch lụi đụi. Đứa nhỏ bị đánh la khóc và kêu cứu om sòm.

Trương Bình vốn sẵn có can đảm, giàu mâu nghĩa hiệp, nên thấy việc như vậy có ý tức giận muốn ra gánh vác. Bỗng nghe sau lưng có tiếng lộp bộp ỳ ào, liền quày đầu dồm lại thì thấy có một bầy bò đi tới, có ba đứa nhỏ cởi. Trong ấy lại có thằng nhỏ ốm vật bò khi nãy nữa. Đứa nhỏ dẫn lừa đương khóc, thấy thằng nhỏ ốm cởi bò tới bèn kêu lớn rằng : « Bớ thiếu gia ! Lừa đen của mình bị chúng bắt rồi ! » Thằng nhỏ ốm nghe nói liền tuột xuống đất hỏi lớn rằng : « Đứa nào ngang như vậy, nó muốn bể đầu hay sao ? Đâu, chỉ nó cho ta ? » Thằng nhỏ dắt lừa liền chỉ tới trước và nói : « Kìa, nó dắt đi kia cà, mau chạy theo bắt lại kẻo nó đi mất đạ ! » Thằng nhỏ ốm nghe dứt, day lại biểu hai đứa kia lùa bò đi tới, rồi tự mình chạy riết tới xô nhào mấy đứa tùng giả, bắt lừa lại giao cho thằng nhỏ kia dẫn về, và dặn rằng : « Thôi, mầy hãy dắt về đi, đừng nói chuyện nầy cho cha ta biết nghé ! » Thằng nhỏ dắt lừa dạ dạ mà đi.

Mấy đứa tùng giả của công tử bị xô té nhào nhưng không dám nói lại một lời, để cho thằng nhỏ ốm bắt lừa lại rồi mới

đứng dậy chạy theo nói với công tử kia rằng : « Đại gia có thấy hay không, thằng quỉ đỏ nó tới kia, lừa đó của nó đa ! » Vị vỏ sanh công tử nói : « Ừ, của nó thời để nó bắt lại, đừng chọc nó đa, đi, đi ! Đừng ở mà sanh việc lôi thôi rồi mich lòng với kẻ bề trên. » Vị công tử nọ nói chưa dứt lời, thời thằng nhỏ ốm đả chạy tới đón ngựa lại mà rằng : « Thằng kia! Sao mầy dám gạt mà bắt lừa tao hả ? » Vị công tử nói : « Xin chịu lỗi ; vì qua vô ý nên bắt lầm của em ! » Thằng nhỏ ốm nói : « Tao không phải em của mầy, kêu bậy tao đánh chết, phải kêu bằng ông mới được ! » Vị công tử nói : « Em đừng nói chơi vậy chớ ! » Thằng nhỏ ốm nói : « Ai thèm nói chơi với mầy, nếu bữa nay mầy không chịu kêu tao bằng ông, tao không cho đi đâu ! » Công tử nghe nói quả quyết làm vậy, tính thế thoát thân nên thúc ngựa cho sải đi. Thằng nhỏ ốm liền nhẩy tới ôm cổ ngựa rị lại rồi đạp một cái, ngựa liền quị và thải công tử xuống đất. Thằng nhỏ ốm liền nhẩy lại đè công tử co tay hỏi rằng : « Mầy chịu kêu tao bằng ông hay là chịu cho đánh ? » Công tử nói : « Thôi, chịu kêu ; lạy ông xin dung mạng cho tôi ! » Thằng nhỏ ốm liền cười rồi buông công tử ra mà đi. Công tử được tha cã mừng, bọn tùng giả xúm lại phủi bụi rồi đở lên ngựa, mang mặt thẹn lũi thũi kéo nhau đi.

Liễu Thanh và Tưởng Bình xem xong tấn kịch cũng vội vả bước đi. Đi ước vài dặm đường thời thấy mây đen mịt trời, sét vang rúng đất, mưa lắc rắc tới. Hai người lật đật bước sải đi, định kiếm nhà vào đụt. May sao đi được một đỗi, xảy thấy một cái cửa ngỏ, Tưởng Bình định vào đó đụt đỡ, nếu mưa to thời vô nhà xin tá túc một đêm. Chẳng dè hai người vừa bước tới cửa ngỏ thời thấy trong nhà có một ông già tuổi lối sáu tuần, đầu bịt khăn be màu vàng, mình mặc áo lông màu thổ châu, da mặt như tử ngọc, dắt hai tên tùng nhơn đi ra.

Liễu Thanh và Tưởng Bình thấy ông già đi ra bèn chắp tay thưa rằng : « Dám thưa viên ngoại ! Chúng tôi là người đi đường, rũi gặp cơn mưa mà trời đã tối ; vậy xin viên ngoại cho nghỉ nhờ một đêm. » Viên ngoại liền cười mà rằng : « Nếu hai ngài chẳng chê tệ xá, thời đâu dám chẳng nhận lời. » Nói rồi mời hai người đi vào.

Liễu Thanh và Tưởng Bình theo viên ngoại đi vào trong, qua khỏi bức bình phong tới ba gian khách thính. Viên ngoại mời ngồi, sai gia đình pha trà cho hai người uống. Đoạn đưa vào thơ phòng. Tưởng Bình vào đó thấy cách dọn dẹp trang hoàng, được nơi trầm tịnh, nào kệ, nào tủ chất đầy những kinh, sử, thư, truyện vun đống như núi, thời khen thầm lắm. Viên ngoại kéo ghế mời hai người ngồi rồi hỏi rằng : « Chẳng hay hai vị quí khách tôn danh quí tánh là chi và tiên hương thần quán nơi nào, xin cho già nầy được biết ? » Liễu Thanh đáp : « Bĩ phu quê ở Ngũ liễu câu, Phụng dương phũ, họ Liễu tên Thanh. » Tưởng Bình cũng đáp : « Còn tiểu khã đây họ Tưởng tên Bình chữ gọi Trạch Trưởng. » Viên ngoại nghe hai người xưng tên thời lật đật đứng dậy nói rằng : « May dữ a ! Nay hai vị quí khách tới đây thiệt là phúc đức cho nhà họ Lỗ tôi lắm, rồi đây tôi sẽ có việc cầu hai ngài giúp cho. »

Lỗ viên ngoại nói dứt lời, đã thấy gia đình dọn xong cơm rượu. Viên ngoại bèn mời Liễu, Tưởng hai người ngồi lại ăn uống. Rượu được ba tuần Tưởng Bình bèn hỏi viên ngoại rằng : « Khi nãy đại ca nói sẽ có việc cậy anh em tôi, chẳng hay việc ấy là việc gì, xin tỏ cho biết ? » Lỗ viên ngoại hỏi : « Chẳng hay Tưởng lão gia có được bao nhiêu học trò rồi ? » Tưởng Bình đáp : « Vẫn chưa có một trò nào. » Lỗ viên ngoại hỏi : « Chưa có đó là tại chưa gặp trò hay là chẳng muốn dạy ? » Tưởng Bình nói : « Bởi chưa gặp. » Lỗ viên ngoại nói : « Nguyên tôi có một đứa con trai, vốn nó ngu ngốc lắm, muốn nhờ tứ gia dạy biểu cho ít nhiều, nhưng chưa rõ ý tứ gia khứng hay chăng ? » Tưởng Bình đáp : « Nếu

đại ca không chê tài hèn sức mọn cũa tôi, muốn uy thác việc truyền giáo thời tôi cũng ráng hết lòng ưng nhậm. Vậy hảy cho mời Công tử ra đây xem. » Lỗ viên ngoại cả mừng nói : « Danh tứ gia như sấm dội, còn khiêm tốn làm chi ? » Nói rồi sai gia đinh vào mời Công tử.

Giây lát, nhà trong chạy ra một đứa nhỏ, Tưởng Bình xem kỹ lại thời là thằng ốm vật bò trên núi và đánh vị công tử khi nãy. Lỗ viên ngoại thấy con ra tới bèn biểu rằng : « Nầy con, hảy lại làm lễ ra mắt Tưởng tứ thúc đi. » Công tử liền bước tới xá Tưởng Bình một xá. Lỗ viên ngoại nói : « Coi đó, nó ngu như vậy đó ; quì gối xuống chắp tay vừa xá vừa cúi đầu chớ ! » Công tử nghe lời làm theo; Tưởng Bình lật đật đỡ dậy mà nói : « Chú miễn lễ cho cháu. » Lỗ viên ngoại lại biểu Công tử bước tới làm lễ ra mắt Liễu Thanh. Liễu Thanh cũng đỡ dậy không cho. Tưởng Bình liền dòm Công tử mà hỏi rằng : « Cháu tên gì ? » Công tử ấp úng cả buổi mà trả lời không được. Lỗ viên ngoại mắc cỡ nạt rằng : « Thằng ngu quá, đến nỗi không biết tên mầy nửa sao ? » Công tử cũng làm thinh. Tưởng Bình thấy vậy tức cười nghĩ thầm rằng : « Cha ! Mới kiếm được một cậu học trò, mà đúng đắn như thế nầy đây rồi các ảnh mặc sức mà cười ! »

Lỗ viên ngoại ngồi chờ lâu quá mà không nghe Công tử nói tên mình, tức quá bèn nói hớt rằng : « Thôi, chờ nó nói thì mục xương, tên nó là Lỗ sĩ Truật đó . » (Coi bộ Tục tiểu ngủ nghĩa, Lỗ sĩ Truật ra đời, tài nghề giỏi lắm, làm nhiều việc kinh thiên động địa.)

Tưởng Bình nghe được tên Công tử rồi bèn hỏi : « À, đại ca có nghe được việc cũa Sĩ Truật gây họa hay chưa ? » Lỗ viên ngoại đáp : « Nào có nghe ở đâu. » Nói rồi day qua hỏi Sĩ Truật. Sĩ Truật làm thinh không nói. Tưởng Bình hối hận nói với viên ngoại rằng : « Nó sợ anh đánh nó

nên không chịu nói chớ gì. Vậy anh phải hứa trước rằng nó nói ra anh không đánh và chẳng rầy thời nó mới dám nói. » Lỗ viên ngoại nói: « Tôi hứa như vậy đa ! » (Day qua nói với con). Nầy Lỗ sĩ Truật, con hảy nói đi. » Sĩ Truật làm thinh không nói. Tưởng Bình nói : « Thôi, nó sợ mà giấu, vậy để tôi nói cho anh nghe.» Sĩ Truật nói : « Tứ thúc nói, rồi bị đòn thời chịu nghé, tôi không có biết đa ! » Tưởng Bình nói : « Ba cháu đã hứa không rầy mà còn sợ gì ?! » Nói rồi thuật chuyện Sĩ Truật đánh vị công tử hồi chiều cho viên ngoại nghe. Viên ngoại nghe dứt, giựt mình mà rằng : « Thôi nguy to rồi, nó nhè chỗ đó mà chọc, chắc cha con họ không thể nhịn được đâu. » Tưởng Bình hỏi : « Cha con nó là người thế nào, thế lực làm sao mà đại ca sợ như vậy ?» Lỗ viên ngoại nói:« Cha con nó là ăn cướp dữ lắm mà. » Tưởng Bình hỏi : « Ăn cướp à ? Tên gì đó ? » Viên ngoại đáp : « Tên là Phạm thiên Bão, hiệu Thiềm điền thử. » Tưởng Bình hỏi : « Cha con nó là ăn cướp, chắc cũng đã khuấy phá dân lành nhiều rồi chớ ?» Lỗ viên ngoại nói : «Đó là lẽ tự nhiên, Lỗ gia làm nầy ai lại chẳng sợ. Chúng nó ở mé bên tây làng nầy. Phạm thiên Bão có hai vợ, vợ lớn là Hĩ Loan, vợ nhỏ là Hĩ Phụng, đều là tay ác độc sâu sắc lạ đời. Hĩ Loan sanh được một trai một gái. Trai là Phạm vinh Hoa tiểu danh là Đại lang nhi. Từ ngày Vinh Hoa được mười sáu mười bãy tuổi nay thời dân lành càng khổ với cha con nó lắm. Thằng tuy nhỏ mà hung dữ phi thường. Nào là hiếp đàn bà con gái, đoạt của cải thú vật của người. Ai biết nhịn thời tốt, nếu chống chỏi với nó thời không thoát khỏi tay cha con nó giết hại. Trong vùng nầy mới xãy ra vụ nhơn mạng mất đầu có quan hệ với cha con nó, song quan tư vấn xét chưa ra, vì nó có thế lực lớn, nha trảo đông, quan tư phãi sợ, nên chậu úp khôn soi, kẽ dữ lăng loàn, người lành chịu khổ. Nay Sĩ Truật nóng giận gây chuyện như vậy thời chắc không khỏi tay cha con nó làm hại. »

Lỗ viên ngoại nói dứt câu chuyện liền day lại hỏi Sĩ Truật rằng : « Nầy Truật ! Cha năm nay tuổi ngoài sáu mươi,

sức yếu tài hèn, cự sao cho lại cha con nó. Nay con gây họa như vậy, phỏng đêm nay chúng nó tới thời tính sao a con? » Sĩ Truật nói : « Cha đừng lo mà mệt. Nếu cha con thằng Vinh Hoa có tới, con sẽ ra bóp đầu nó chết hết cho mà coi. » Tưởng Bình cũng nói : « Nếu chúng nó có phước thời đêm nay chưa tới. Nếu vô phước thời tới đây. Chừng ấy tôi với Liễu hiền đệ sẽ ra tay nả tróc hay là giết thác đi đặng trừ hậu hoạn cho lương dân. » Viên ngoại nghe nói cả mừng hỏi rằng : « À, mà còn việc thằng Sĩ Truật, tứ gia khứng thâu nó về làm học trò hay không ? » Tưởng Bình nói : « Được Sĩ Truật làm học trò thời còn gì nữa mà chẳng khứng. » Viên ngoại nghe nói thêm mừng, dạy Sĩ Truật lạy Tưởng Bình mà kêu bằng thầy. Tưởng Bình đặt tên lại là Bắt thủ chúy, hiệu là Trại Nguyên bá.

Tưởng Bình nhận học trò rồi bèn dặn Lỗ viên ngoại lấy đem cho mình một lưỡi đao để phòng lúc có việc, vì nga mi thích của mình đã mất tại Hồng trạch hồ rồi. Lỗ viên ngoại y lời đem ra ; đoạn dặn dò gia đinh phải thay phiên mà canh và lo dự bị đèn đuốc, khí giái đặng phòng cha con họ Phạm tới gây chuyện. Dặn xong, đóng chặc các cửa nẻo, tắt đèn yên nghỉ. Tưởng Bình và Liễu Thanh cũng nghỉ tại thơ phòng. Nhưng hai người không ngũ được, tắt đèn làm thinh ngồi nhắm mắt dưỡng thần, chờ xem động tịnh.

(Xem tiếp tập 29)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25 đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 29

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ một trăm lẻ bốn

Phiên-giang-thử ra tay bắt Hi-Loan,
Bạch-phán-quan ráng sức theo Hi-Phụng.

Nói về Tưởng Bình và Liễu Thanh ngồi tại thơ phòng chờ tới canh ba, xảy nghe có tiếng khua cộp cộp trong nhà, biết đã có kẻ tới, nên quăng đá dẫn lộ, bèn bước lại gần cửa khoét lũng giấy dán cửa một lỗ lớn rồi để mắt dòm ra, quả thấy có một bóng đen đi qua mé đông. Tưởng Bình liền hối Liễu Thanh mở cửa nhẹ nhẹ, rồi hai người cấp đao bước ra. Tưởng Bình kê miệng vào tai Liễu Thanh nói nhỏ một câu. Liễu Thanh gật đầu, rồi ngó tới thời thấy bóng người khi nảy chính là đàn bà, đương đứng bên cửa dòm vào trong, thời liền bước riết tới huơi đao chém một đao. Người đàn bà ấy lanh lẹ làm sao, vừa nghe lưỡi đao gần tới liền nhảy né một cái rất xa.

Lúc ấy tuy là ban đêm, song cặp mắt của Liễu Thanh tỏ lắm. Xem thấy người đàn bà ấy đầu trùm khăn lụa, mình mặc áo lụa xanh vắn, chẹt sát vào mình ; chơn đi giày nhỏ, mặt trắng tươi như phấn, lưng đeo đao và một cái đảy nhỏ.

Liễu Thanh vội vàng nhảy tới chém tiếp một đao. Người đàn bà lật đật rút đao ra đỡ, rồi hai đàng đánh với nhau. Bấy giờ trời không mưa, ánh sao mập mờ. Liễu Thanh thấy chơn người đàn bà bước lẹ làng, tay múa đao như én liệng thời khen thầm là có công tập luyện. Nhưng dầu tài bộ thế nào, cũng không thế đấu sức nổi với Liễu Thanh ; nên giao thủ chưa mấy hiệp thời người đàn bà liền chém khống một đao, quày đầu chạy qua mé tường bên đông. Liễu Thanh bốc rượt heo. Người đàn bà thấy rượt nà quá liền thò tay vào đây lấy ra một trái lưu tinh chùy nhắm ngay đầu Liễu Thanh mà chọi. Liễu Thanh biết là ám khí liền lật đật cúi đầu né ; song chậm một chút nên bị thương ở vai.

Người đàn bà thấy Liễu Thanh bị thương, liền thâu chùy lại rồi nhảy lên tường, tính xuống mé ngoài mà thoát thân. Ai dè Tưởng Bình đã liệu trước, thế nào người đàn bà cũng chạy ra đó nên đã hòm sẵn rồi, chờ cho người đàn bà ở trên tường nhảy xuống bèn chém cho một đao. Người đàn bà bị chém la ải ôi một tiếng rồi nhào xuống đất. Tưởng Bình liền kêu lớn rằng : « Bắt được rồi, ra phụ trói, bớ Liễu đệ ! »

Liễu Thanh tuy bị lưu tinh chùy đánh ở vai, song nhờ ở vai trái và cũng chẳng mấy nặng, nên chẳng hề gì. Vừa bóp nặn chỗ bị thương thì nghe tiếng Tưởng Bình kêu, bèn chạy lại phụ trói người đàn bà ấy và kéo đem vô trong nhà. Người đàn bà kêu rên năn nỉ lắm, Liễu Thanh nổi giận xé vạt áo trám họng nó lại, rồi nói với Tưởng Bình rằng : « Này Tứ ca, tôi bị thương rồi. » Tưởng Bình hỏi : « Bị thương gì, ở đâu ? » Liễu Thanh nói : « Bị con a đầu nầy quăng lưu tinh chùy trúng nhằm vai trái, song không mấy nặng. »

Liễu Thanh nói vừa dứt tiếng, xảy nghe có tiếng ho, day đầu dòm lại thì thấy Lỗ viên ngoại đi ra. Nguyên viên ngoại

có điều lo nên ngũ không được, ngồi cầm đao chờ nghe động tịnh. Khi nghe mé ngoài có tiếng động bèn xách đao đi ra. Liễu Thanh thấy viên ngoại ra bèn rước vào phòng, rọi lửa thiên lý cho viên ngoại xem nữ tặc. Viên ngoại xem thấy bèn nói thế nầy thế ấy một hồi cho anh em Tưởng Bình nghe. Tưởng Bình nói: « Vậy thì cả nhà chúng nó vừa đàn ông, vừa đàn bà đều là ăn cướp cả sao? Quã vậy thì thế nào chúng nó cũng còn tới nữa. Chúng ta phải lo phòng bị, hễ lại đây một đứa thì bắt một đứa, lại đây một cặp thì bắt một cặp. » Viên ngoại nghe nói gật đầu rồi đi ra nhà sau.

Đêm đến canh năm, bỗng nghe đường hẻm sau nhà có tiếng thình thịch đi tới. Liễu Thanh và Tưởng Bình giở cửa bước ra, thấy đi trước một người đàn bà, rượt theo sau là Lỗ viên ngoại.

Đoạn trước tôi đã có thuật gia thế và thủ đoạn của Thiềm điền thủ Phạm thiên Bảo rồi. Tôi có nói: Hễ ai mà chống cự hay là hiếp đáp một người trong nhà của Phạm thiên Bảo thì liền bị hại. Là vì hễ gây chuyện ban ngày thì tối chúng nó sẽ tới nhà mà lấy đầu người thủ bằng một cách rất bí mật, quan quyền không thể dò xét được, mà dầu có xét được đi nữa thời cũng chỉ a phụ phục tùng, giấu nhẹm mưu gian mà thôi. Vì vậy ngày nay công tử Đại lang nhi Phạm vinh Hoa bị Lỗ sĩ Truật đánh, ngựa què, tớ bịnh, nên lấy làm sĩ nhục lắm, cùng nhau dìu dắt về tới nhà nức nở khóc lóc với mẹ là Hĩ Loan và tỏ hết đầu đuôi, giành phần phải cho mình, xin mẹ ra tay báo cừu trả oán, nếu chẳng vậy thì đành một thác chớ chẳng chịu sống nhục. Hĩ Loan vốn cưng con, nên nghe việc ấy thì giận lắm, lật đật đi nói cho Phạm thiên Bão nghe, Thiên Bảo nghe dứt có ý không tin, nên ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: « Không lẽ, chắc là thằng Hoa nó ỷ thế nên nghinh ngang mà gây ra cớ đổi, chớ ta với Lỗ Đề có tình lân lý với nhau, lẽ nào lại sanh chuyện như vậy? Nếu muốn rõ đầu đuôi câu chuyện ấy, hãy đợi ta tới Lỗ

Chúng Hiền (Lỗ Đề là tên, Chúng Hiền là hiệu của Lỗ viên ngoại) cho phần mình, rồi muốn gây chuyện gì cũng chẳng muộn. » Hĩ Loan nghe chồng nói, chầm vầm sắc mặt mà rằng : « Tôi cũng biết ý ông như vậy rồi, ông sợ cha con Lỗ Đề mà. Cha chả, anh hùng hào kiệt dữ há ? Có một đứa con, cưng như trứng, hứng như vàng, giận không dám rầy, hơn không đám mắng. Thế mà nay đi ra bị thằng Sĩ Truật biểu kêu bằng ông. Cha chả ! Ông, ông, ông à ? Bị thằng Sĩ Truật đánh, đánh, đánh cho tới què tới bịnh, con tức bỏ cơm. Vậy mà anh hùng làm thinh chịu nhịn mới hay chớ ! »

Hĩ Loan nói đau, nói đớn như vậy, lại thêm Thiên Bão có tánh sợ vợ nên không nói gì được, ngồi bí sị làm thinh. Hĩ Phụng ngồi một bên nghe rõ, bèn nói với Hĩ Loan rằng : « Chị đừng trông mong anh hùng đó đi báo thù cho Vinh Hoa, người ta sợ thì thôi. Đêm nay chị em mình sẽ ra tay rửa hận, coi hai đứa đào tơ liễu yếu nầy có làm gì được ai hay không. » Hĩ Loan thấy Hĩ Phụng đồng ý với mình thì mừng rỡ lắm, lật đật lo đi dự bị khí giái sẵn sàng, chờ tối sẽ ra tay.

Tối lại, chừng nửa canh hai, Hĩ Loan cấp đao ra đi, Thiên Bão và Hĩ Phụng ở nhà uống rượu cầm chừng mà chờ. Canh ba, canh tư rồi tới canh năm mà Hĩ Phụng chẳng thấy Hĩ Loan về thì trong lòng không an ; nói với Thiên Bão rằng : « Để tôi đi thăm tin chị coi vì sao mà bây giờ chưa về. Hay là đi gặp lão Chúng Hiền rồi nên hai người đánh với nhau chăng ? Chớ có lẽ nào gần sáng rồi mà chưa trở lại. » Thiên Bão nói : « À ! Mình có đi tôi cũng đi với. » Hĩ Phụng nói : « Không cần, một mình tôi đi cũng đủ. » Nói rồi cỗi áo dài ra, lột trâm vòng để lại, lấy lụa trùm đầu, lấy khăn buộc lưng, giắt đao, mang đẩy lưu tinh chùy, nhảy ra khỏi tường nhà đi riết qua nhà Lỗ viên ngoại.

Hĩ Phụng đi tới nhà Lỗ viên ngoại, nhẩy lên đầu tường mé đông, liệng thử hai viên đá dầu lộ, không nghe tiếng người, không nghe chó sủa, bèn nhẩy xuống mé trong đi tìm Hĩ Loan. Đương lúc đi ấy, bỗng thấy trong nhà bước ra một người cầm đao nom theo sau lưng, xem kỹ là Lỗ viên ngoại; Hĩ Phụng liền quày đầu chạy, Lỗ viên ngoại tức thì rượt theo. Hĩ Phụng chạy ra tới mé ngoài thấy xa xa có bóng người, biết thế nào cũng lưởng đầu thọ địch, nên móc ra một trái lưu tinh chùy day lại chọi vào mình Lỗ viên ngoại. Viên ngoại bị đánh thình lình, la lên một tiếng té lăn xuống đất. Hĩ Phụng trở lại huơi đao chém.

Hồi thứ một trăm lẻ năm

Lỗ-viên-ngoại bị thương ói máu,
Phạm-thiên-Bảo lánh nạn bỏ nhà.

Nói về Lỗ viên ngoại tuy là biết võ nghệ, nhưng chỉ quen cỡi ngựa cầm thương, tranh đấu nơi chiến trường, trận mạc, chớ chẳng quen đánh nơi chật hẹp, chạy tới lui như vậy, lại thêm nỗi đêm hôm tăm tối, mắt già sờ sệt thì thế nào cự cho lại Hĩ Phụng là con nhà mải võ, vợ tay cường tặc, biết chọi lưu tinh chùy, giỏi dùng độc đao. Vì vậy nên không né được trái chùy của Hĩ Phụng, thành ra bị đánh vào ngực một cái nặng lắm, Viên ngoại liền buông gươm té lăn xuống đất. Hĩ Phụng trở lại huơi đao muốn chém, bỗng nghe sau lưng có hơi gió lạnh thổi tới biết có người chém lén, bèn nhẩy trái qua một bên mà né. Tưởng Bình và Liễu Thanh cũng nhẩy theo, kẻ trước người sau nhẩy vào chém bổ.

Hĩ Phụng tuy có tài, song sức đàn bà cự sao cho lại hai vị anh hùng ấy. Nên vừa đánh được một hiệp thì đã mệt đuối, lại thêm trời đã rựng đông; Hĩ Phụng nghĩ rằng =

« Nếu chẳng tính thoát thân sớm thì trời sáng khó toan. Vả lại thơ thơ ta dữ nhiều lành ít, chưa thể cứu được bây giờ. Dầu có thế nào đi nữa, cũng để sau sẽ liệu, bây giờ nên chạy về là hơn. » Nghĩ đoạn, chém khống một đao rồi chạy thẳng lại cửa thì hoa. Tưởng Bình tức tốc rượt theo. Tới bên cửa, Hĩ Phụng liền thò tay vào đãy móc ra một trái lưu tinh chùy day lại chọi Tưởng Bình. Tưởng Bình lẹ trí biết nó chọi ám khí nên vừa nhảy né qua bên bệ cửa vừa huơi đao vớt không một cái, làm cho sợi dây nhung buộc lưu tinh chùy của Hĩ Phụng đứt hai, trái chùy rớt xuống đất, không thể thâu lại được. Hĩ Phụng thấy Tưởng Bình quĩ quyệt như vậy thời đờm kiệt hồn phi, lật đật quày đầu chạy sãi đi trốn. Bấy giờ Liễu Thanh rượt tới, Tưởng Bình đốc Liễu Thanh rượt nà theo, còn mình thời trở lại cứu thương cho Lỗ viên ngoại.

Tưởng Bình trở lại, thấy viên ngoại nằm dài dưới đất đôi mắt nhắm cứng, miệng rên không dứt, thời liền xốc xỗ đỡ người dậy. Chẳng dè Lỗ viên ngoại bị thương nặng lắm, đau đớn vô hạn, nên Tưởng Bình đỡ dậy thời viên ngoại liền ói ra một búng máu tươi. Tưởng Bình thấy vậy thất kinh kêu gia đình chạy ra, biểu chúng nó đem viên ngoại vào nhà lo kiếm thuốc mà đỗ, còn mình thời rượt theo, phụ sức với Liễu Thanh mà bắt nữ tặc.

Tưởng Bình ra khỏi nhà không biết Hĩ Phụng chạy đường nào mà theo. Thoạt nhớ lại lúc chiều Lỗ viên ngoại có nói nhà chúng nó ở về mé đông Lỗ gia lâm, nên cứ nhắm mé đông mà rượt theo. Rượt được một đỗi nghe trước mặt có tiếng chó sủa, Tưởng Bình bèn nhắm ngay chỗ đó mà chạy tới

Khi tới nơi, quả thấy Liễu Thanh đương rượt nữ tặc chạy xà quần ở đó, bèn xông tới đón đường. Hĩ Phụng bị rượt nặt quá liền chạy vòng qua tường phía tây mà nhảy vào nhà.

Liễu Thanh cũng nhảy theo. Tưởng Bình kêu lớn rằng : «Hãy cẩn thận kẻo bị mai phục !» Liễu Thanh thấy Tưởng Bình theo kịp thì băng hái thêm thập bội, ráng sức rượt nà. Hĩ Phụng nhảy khỏi tường vào tới trong nhà bèn hút gió một tiếng rồi nói : « Gió vật ! »

Hĩ Phụng nói dứt lời thì trong nhà trên nhảy ra một người đàn ông tay cầm đao đón Liễu Thanh lại mà chém. Tưởng Bình cũng lướt tới chém Hĩ Phụng. Bốn người tám tay giao chiến với nhau.

Người đàn ông ấy, chính là Thiềm điền thủ Phạm thiên Bảo, vừa đánh vừa nói lớn rằng : « Chúng bây thiệt là to gan, nên lúc đêm hôm như vầy dám tới nhà người mà làm dữ. Như vầy đáng gọi là chữ hiệp à ! » Tưởng Bình nghe Thiên Bão nói tới chữ hiệp, biết đó là cái hiệu riêng cũa nó dùng để gọi coi phải ăn cướp hay chăng, nên liền đáp lại rằng : « Móng ưng ! » Thiên Bão nghe hai tiếng móng ưng biết là quan đi xét án nên hồn bất phụ thể, nhắm trong ba mươi sáu kế, có kế trốn là hay hơn hết, nên ra hiệu cho vợ biết rằng : « Vuốt trơn. » Hĩ Phụng hiểu ý chồng muốn chạy nên cũng gật đầu đáp một lời : « Vuốt trơn. » Rồi cả hai đồng đở tạt đao ra, co giò chạy trốn, Tưởng Bình đâu khứng bỏ, nên huơi đao rượt theo Hĩ Phụng ; còn Liễu Thanh thì rượt theo Phạm thiên Bảo.

Hai vợ chồng Hĩ Phụng cố chạy thoát thân, chẳng dám noi theo đất bằng, e có người ngăn đón, nên cứ vượt ngang nóc nhà, nhảy qua tường mà trốn. Tưởng làm như vậy cho hai người kia không theo kịp. Ai dè Tưởng Bình và Liễu Thanh lại nhảy tường vượt nóc còn giỏi hơn ; nên quyết rượt theo hoài định bắt cho được mới thôi.

Lúc bấy giờ mặt trời đả mọc, sáng rực cã thế gian. Phạm thiên Bão chạy tới một con sông nọ, nước lớn mình mông, sóng bũa nhấp nhô. Liễu Thanh nghĩ trong bụng, chắc

thế nào Thiên Bảo cùng thế cũng nhảy xuống sông lội ; mà tự mình không biết lội thời làm sao theo mà bắt cho được. Nghĩ như vậy thì trong bụng có ý lo nên vừa rượt vừa dòm lại kiếm Tưởng Bình. Liễu Thanh dòm không thấy Tưởng Bình theo thì trong bụng càng lo lắm, định chắc hễ Thiên Bảo nhảy xuống sông thì mình co tay. Ai dè Thiên Bảo chạy tới bên sông thời chạy dọc theo mé chớ không nhảy xuống. Liễu Thanh độ cho nó không biết lội nên khấp khởi mừng thầm, ráng hết sức rượt theo.

Kẻ chạy người rượt một đỗi, bỗng thấy trong chòm lau có một chiếc thuyền nhỏ chèo ra. Thiên Bảo bèn kêu lớn rằng : « Ai chèo thuyền đó, xin làm ơn đưa tôi qua sông, vì có người rượt theo gấp lắm ! » Liễu Thanh cũng kêu lớn rằng : « Ai chèo thuyền đó, đừng có rước nó đa, nó là thằng ăn cướp nên tôi theo bắt nó đây ! Nếu cãi lời rước nó đem qua bên kia sông thời cũng đồng một tội đa ! » Liễu Thanh tuy nói vậy, song người chèo thuyền cứ ghé vào rước Thiên Bảo, dường như không nghe mấy lời ngăn cản ấy. Liễu Thanh giận lắm hét lớn rằng : « Tôi đã biểu đừng rước mà sao còn cãi lời, không sợ tội đồng lõa sao ? » Người chèo thuyền đáp nho nhỏ rằng : « Tôi là người đưa thuyền, hễ ai có tiền thì tôi đưa, chẳng kể là ăn cướp hay chẳng ăn cướp gì ! » Liễu Thanh nghe mấy lời càng thêm tức, song biết làm sao bây giờ, đành đứng sựng trên bờ sông dòm theo mà thôi.

Phạm thiên Bảo xuống được dưới thuyền, kể chắc là tránh khỏi nạn. Ai dè thuyền ra tới giữa giòng, người chèo thuyền bèn ngưng chèo nói với Thiên Bảo rằng : « Xin ngài hãy cho tiền sang sông đi. » Thiên Bảo nói : « Xin chèo tới bờ rồi tôi sẽ trả cho ! » Người chèo thuyền nói : « Phải trả bây giờ, nếu không tôi sẽ đưa trở lại mé bên kia. » Thiên Bảo nói : « Đừng, đừng, đừng đưa trở lại. Hãy đưa tới bờ bên kia đi. Nếu không có tiền trả tôi sẽ thế áo quần cho. » Người chèo thuyền nói : «Nếu vậy để tôi xem

cởi y phục có đáng giá hay không đã. » Nói rồi cậm sào lại, chun vào mui lòn ra mé trước nói với Thiên Bão rằng : « Có người đứng trên mé kia kêu nói ngài là ăn cướp. Nếu tôi đưa ngài qua tới bờ, ngài chạy mất thì tôi biết làm sao. Bây giờ ngài không có tiền, vậy để tôi bắt ngài còn có phần phát tài hơn là bao nhiêu áo quần. » Người chèo thuyền nói dứt lời liền đá Thiên Bão một đá tê nhào trong thuyền, rồi lần lưng lấy ra một sợi dây đè trói rùn nó lại. Đoạn rút đao muốn chém. Thiên Bão thất kinh nãn nỉ liền miệng.

Liễu Thanh đứng trên bờ thấy vậy bèn kêu lớn rằng : « Bớ thuyền gia. Đừng có giết nó, hãy đem đây giao cho tôi, tôi nộp cho quan đặng khép vào nguyên án. » Người chèo thuyền nói : « Nếu ngài muốn bắt nó thời phải chịu tiền trả thế cho tôi. » Liễu Thanh nói : « Ngươi chẳng nói ta cũng sẽ cho nhiều tiền bạc. » Người chèo thuyền nói : « À, nói thời phải nhớ đa ! » Nói dứt lời, chèo thuyền vào bờ ; Liễu Thanh lật đật bước xuống. Liễu Thanh bước xuống tới dưới thuyền, thời người chèo thuyền liền cười rồi chống thuyền ra. Liễu Thanh lấy làm lạ hỏi rằng : « Ngươi tính chèo đi đâu nữa ? » Người chèo thuyền làm thinh. Liễu Thanh hỏi tiếp : « Ngươi muốn làm gì ? »

Liễu Thanh hỏi chưa dứt lời thình lình có người nắm chặc hai chơn giựt một cái rất mạnh, té nhào trong thuyền. Thiên Bảo chồi dậy đè và lấy dây trói rùn hai tay hai chơn lại. Liễu Thanh bị trói biết mình đã trúng kế của gian tặc.

Nguyên người chèo thuyền ấy là em họ của Thiên Bão tên là Phạm thiên Hựu. Nhơn nó là thằng ăn cướp sông, lại tóc vàng hoách, nên người gọi nó là Kim mao hải khuyểu. Thiên Hựu có sắm một chiếc thuyền để đưa đò tại đó ; mà một hai khi có người mướn đưa đi đâu xa nó cũng đưa, song hễ nó đưa người nào thời tiền của và tánh mạng của người ấy không trông gì còn. Nay Thiên Bão bị

rượt nột quá chẳng biết chạy đường nào, nên nhắm bến đò cũa Thiên Hựu mà tới. Thiên Hựu thấy anh bị rượt thời nghĩ ra một kế, lật đật chống thuyền ra rước rồi giả đò nói cao nói thấp, lời lại tiếng qua ; đoạn làm bộ bắt trói Thiên Bão ; chớ thiệt thời Thiên Bão dụm tay chơn lại rồi Thiên Hựu lấy dây quấn sơ ở ngoài và đưa mối cho nắm.

Chúng nó làm như vậy mà Liễu Thanh chẳng hiểu, tin thiệt như lời, nên vừa bước xuống thuyền, thấy Thiên Hựu chống ra thời mắc lo hao hôi, chẳng dè Thiên Bão nắm dưới chơn, tháo dây trói ra, rồi nắm giò giựt cho té mà trói lại.

Thiên Hựu chờ anh trói Liễu Thanh xong bèn hỏi rằng : « Vì cớ nào mà anh bị thằng nầy rượt ? » Thiên Bão thở ra mà rằng : « Chuyện dài lắm để qua nói rỏ cho em nghe. » Dứt lời đem câu chuyện Vinh Hoa bị đánh, Hĩ Loan đi báo cừu bặt tin, Lỗ Đề sai người rượt Hĩ Phụng và mình, bắt đầu thuật dẫn tới đuôi cho Thiên Hựu nghe. Thuật rồi day lại hỏi Liễu Thanh rằng: « Còn thằng nầy,mi tên họ là gì,sao dám giúp Lỗ Đề mà rượt ta ? » Liễu Thanh nói : «Ta chẳng giấu chi mi. Ta đây là Liễu Thanh, hiệu Bạch diện phán quan ; nhơn thấy việc bất bình nên ra gánh vác. Hiện chúng ta đã bắt được vợ mi, để tại nhà Lỗ viên ngoại. Nếu mi biết phải, đem ta tới đó đổi vợ mi về, thời ta sẻ đứng giữa giãi hòa cho hai đàng dẹp điều tranh đấu. Còn như mi muốn vợ mi chết thời cứ việc giết ta đi ! » Liễu Thanh nói dứt, Thiên Hựu hét rằng : « Ai thèm tin lời mi mà mong gạt gẫm ! » Nói rồi huơi đao tới chém.

Hồi thứ một trăm lẻ sáu

Lên Oa-oa cốc, Liễu Thanh tìm sư-nương,
Vào Bả-bả điếm, Tưởng-Binh gặp Hồ-Thất.

Nói về Thiên Hựu vừa huơi đao, chẳng ngờ Tưởng Bình ở đâu dưới nước trồi vọt lên chém nhằm đầu

Thiên Hựu một đao. Thiên Hựu la ải ôi một tiếng, té ùm xuống nước. Tưởng Bình liền vịn be thuyền nhảy lên. Phạm thiên Bảo vừa thấy em bị chém té xuống sông thời thất kinh, đương còn lính quýnh liền bị Tưởng Bình nhẩy tới chém luôn một đao cũng rơi tòm xuống nước.

Tưởng Bình trừ xong hai tên ác tặc, bèn quăng đao mở trói cho Liễu Thanh và hỏi vì sao mà bị nạn. Liễu Thanh bèn thuật rỏ chuyện mình bị gạt cho Tưởng Bình nghe và hỏi lại rằng : « Tứ huynh đi ngã nào mà lại đây lẹ như vầy ; nếu chậm một chút ắt mạng tôi hưu hỉ rồi ! » Tưởng Bình đáp : « Thời khi nãy tôi rượt theo con đàn bà kia, thấy hiền đệ rượt theo Thiên Bão tại mé nầy , tôi định chắc nó dụ vào nơi có mai phục, nên không theo con đàn bà kia nửa, mà quày trở lại đằng nầy , tới bờ sông thấy nó bắt trói hiền đệ thời nóng lòng lắm nên lật đật lội ra chém chúng nó mà cứu hiền đệ. Thôi, bây giờ chúng nó đã té xuống sông rồi, lội đâu thời mặc ! » Liễu Thanh nói : « Ừ, bỏ nó đi, đừng rượt theo nữa, tôi ngại lắm ! » Tưởng Bình gặt đầu chèo thuyền vào bờ, nhẩy lên vắt bớt nước trong áo quần, rồi cùng Liễu Thanh lại Lỗ gia trang.

Hai người về gần tới nhà, gặp bọn gia đinh ra đón và hỏi rằng : « Hai ngài đi đâu mà chúng tôi đón đây lâu lắm vậy ? Sao mà áo quần ướt hết vậy ? » Tưởng Bình liền cười và thuật chuyện vừa rồi cho bọn gia đinh nghe. Đoạn cùng nhau đi riết vào nhà thay áo quần rồi mới ra mắt viên ngoại. Viên ngoại thấy hai người trở về thời mừng rỡ lắm, lật đật sai gia đinh dâng trà và dọn tiệc rượu.

Tiệc dọn xong, viên ngoại mời Tưởng, Liễu hai người ngồi vào ăn uống. Rượu được ba tuần, Lỗ viên ngoại bèn hỏi rằng : « Bây giờ bắt được con nữ tặc kia rồi, vậy hai ngài định phải xữ trí thế nào ? » Tưởng Bình đáp : « Bây giờ đại ca nên sai người đi mời viên chức địa phương tới, xin họ

giải nữ tặc tới quan ; rồi đại ca cũng đi theo tới nha cáo tội chúng nó, xin quan cho người tới bắt hết thảy người trong nhà, và tìm kiếm mấy cái đầu trong án nhơn mạng bên xóm kia để làm tang chứng. Vì đại ca đã biết chắc là vụ nhơn mạng ấy có quan hệ tới chúng nó, thời chắc đầu người nó đã chôn dưới đất trong nhà chớ không đâu xa. Nếu tìm được một cái đầu người thời đủ trừ lũ ác tặc ấy chẳng sai.» Lỗ viên ngoại nói : « Nếu tính như vậy thời tứ đệ phải ở lại ít bữa đặng giúp tôi cho xong việc chớ ? » Tưởng Bình đáp : « Phải, chừng xong việc tôi sẽ đi. » Viên ngoại thấy Tưởng Bình nhận lời thời cả mừng, lật đật sai gia đinh đi mời viên chức địa phương tới.

Chẳng bao lâu hương trưởng, lý trưởng đất tuần phu tới ; cứ theo lời viên ngoại xin, một mặt giải Hĩ Loan tới quan, một mặt thẳng qua nhà Thiên Bão, bắt Phạm vinh Hoa và gia nhơn, đồng đem hết về nha. Quan lịnh vội vã thăng đường hỏi sơ qua một lượt rồi sai người tới biên tịch nhà Thiên Bão và tìm xét đầu người. Quả gặp sau nhà có sáu cái đầu, xét ra thời có can thiệp với đám nhơn mạng vừa rồi. Quan lịnh cho đòi khổ chũ tới nhận về tống táng. Đoạn thăng đường đem Hĩ Loan ra dùng trọng hình mà tra, đánh Vinh Hoa tám chục bằng mà hỏi. Cả hai mẹ con đều khai ngay, song đổ cho Thiềm điển thủ Phạm thiên Bão và Hĩ Phụng chũ sử. Quan lịnh dạy hai mẹ con ký khẩu cung, rồi giam lại chờ bắt được Thiên Bão và Hĩ Phụng sẽ luận theo luật trị tội , còn gia đinh và cố công cũa Thiên Bão thời đều có bị trách phạt. Đến như Lỗ viên ngoại có công bắt nữ tặc thời tạm về nhà, sau nầy quan sẽ ban cho tấm biển đề bốn chữ « Cấp công háo nghĩa. »

Quan lịnh xữ xong án ấy, Lỗ viên ngoại trở về nhà thuật rõ cho Tưởng Bình nghe. Tưởng Bình nghe xong liền nói : « Nay công việc đã xong, chúng tôi xin từ giã đại ca, bao

giờ lo xong việc Tương dương, tôi sẽ trở lại đây đem học trò theo mà dạy dỗ. » Lỗ viên ngoại nói : « Tôi có một đứa con vốn vẹn, song nó thật cứng đầu khó dạy nên cực chẳng đã phải làm bận lòng tứ đệ ! » Tưởng Bình nói:« Không ngại gì điều đó. Dầu khó thế nào tôi cũng giúp đại ca được. » Lỗ viên ngoại cả mừng, lật đật sai gia đình dọn tiệc tiễn hành. Cùng nhau ăn uống xong, Tưởng Bình và Liễu Thanh từ giã ra đi, Lỗ viên ngoại và Sĩ Truật đồng đưa ra khỏi nhà rồi mới trở lại.

Hai người ra khỏi Lỗ gia làm, nhắm Oa oa cốc mà đi. Đi chẳng bao lâu thì tới nơi, nơi theo đường cù thẳng vào Bà bà điếm.

Tưởng Bình và Liễu Thanh tới trước cửa Bà bà điếm thì còn thấy ba chữ: « Bà bà điếm » bằng phấn trắng đề tỏ rõ trên tường. Tưởng Bình vừa đi vào vừa kêu cháu ơi cháu hỡi. (Con gái của Cam phu nhơn là vợ chưa cưới của Ngại Hỗ, tự Tưởng Bình làm mai, nên ỷ thế kêu cháu ngọt như vậy). Nhưng cháu đâu chẳng thấy, chỉ thấy trong tiệm đi ra một người đàn ông tuổi lối bốn mươi, dáng người buôn bán. Người ấy ra hỏi Tưởng Bình rằng : « Hai người là ai, có quen biết chi với chúng tôi mà vừa tới cửa đã kêu cháu ơi cháu hỡi như vậy ? » Tưởng Bình đáp : « Chỗ nầy là tiệm của Cam phu nhơn mà ! » Người ấy nói : « Đâu phải, Cam phu nhơn đã bỏ đi lâu rồi, bây giờ chỗ nầy là nhà của tôi. Hai người không phép tới làm rộn như vầy ! » Tưởng Bình nói : « Chú mầy nói vô lý quá ! Đã là nhà của chú mầy, sao những gian phòng còn để y như vậy, lại ngoài cửa còn đề rành rành ba chữ Bà bà điếm đó ? » Người ấy đáp : « Bởi vì tôi mới tới ở đây, chưa có buởn đặng bôi ba chữ đó. » Liễu Thanh nói ; « Thôi, tôn huynh chớ cải cọ với anh nầy làm chi, vì ảnh có tánh khùng hay diễu lắm. Anh hãy vui lòng cho tôi hỏi ít điều. Vậy chớ Cam phu nhơn đã dời đi rồi, mà

dời đi đâu, tôn huynh có biết chăng ? » Người ấy đáp : « Quỹ dời đi rồi, song tôi không biết đi đâu. » Liễu Thanh hỏi : « Tôn huynh có rỏ vì sao mà người dời đi hay không ? » Người ấy đáp : « Có lẽ khi hai mẹ con người mật nhỏ hay sợ, mà chỗ nầy hung dữ nên không dám ở, phải dời đi chớ gì ! » Liễu Thanh lại hỏi : « À, mà tôn huynh danh tánh là chi ? » Người ấy đáp : « Tôi họ Hồ tên Thất. » Liễu Thanh nghe xong cung tay xá một xá, Tưởng Bình cũng xá một xá rồi từ giã ra đi.

Liễu Thanh tìm không gặp sư mẫu thì buồn, Tưởng Bình kiếm không thấy bà sui cũng không vui, nên cả hai lẳng lặng đi ra khỏi Bà bà điếm, cứ theo đường mòn mà đi.

Hai người đi một đỗi, gặp một ông già bèn bước tới thi lễ mà hỏi đường. Ông già chỉ rằng : « Cứ theo đường nầy đi một đỗi rồi tẽ qua chánh nam, thẳng tới một con sông, mé bên kia là phủ Võ xương vậy. » Hai người nghe dứt xá một xá tỏ lời cám ơn rồi đi. Đi tới đường tẽ, Liễu Thanh liền từ giã Tưởng Bình. Tưởng Bình hỏi : « Bây giờ Liễu đệ định đi đâu ? » Liễu Thanh nói : « Bây giờ đã định xong Quân sơn, bắt được Bành Khãi rồi, còn việc báo cừu cho ngũ đệ không có tôi cũng được. » Tưởng Bình nói : « Sao lại nói như vậy ? Một mình hiền đệ, biết là không đũ gì phá Tương dương, song nhiều tay vỗ nên kêu chớ. Hiền đệ chớ vội từ biệt, hãy chờ tìm được Đại nhơn, trã thù cho ngũ đệ rồi sẻ đi đâu tùy ý, chớ bây giờ nhứt định chẳng khứng cho đi. » Liễu Thanh nghe Tưởng Bình nói quã quyết như vậy nhắm khó từ nên phải đi theo. Tới bên bờ sông, thấy thuyền bè đông đúc, người khách kẹo lên. Tưởng Bình đứng dòm một hồi, thấy có một chiếc thuyền đậu gần bèn hỏi rằng : « Có phải thuyền đi qua Võ xương đó không ? » Trong thuyền có một ông già nghe kêu bèn bước ra đáp rằng : « Phải, thuyền nầy đi về Võ xương đây. Vậy quí khách muốn thuê riêng hay sao ? »

Tưởng Bình nói : « Phải, chúng tôi muốn thuê riêng. » Ông già liền day vào trong khoang kêu rằng : « Ớ cháu ơi ! » Kệu vừa dứt nghe có tiếng dạ lớn như cọp rống, trong khoang chun ra một người bộ tướng hung ác dị thường.

Hồi thứ một trăm lẻ bảy

Tưởng-trạch-trường ngộ nhập Hắc-thủy-động. Bạch-phán-quan bị tróc Phan-xà-lãnh.

Nói về người thiếu niên bộ tướng hung ác nghe kêu bèn chun ra nói rằng : « Hai ngài đi qua Võ xương à ? Có đi xin mời bước xuống. » Tưởng Bình hỏi : « Từ đây qua Võ xương tính bao nhiêu tiền ? » Người ấy đáp : « Thuyền gia chịu cơm, khách chịu đồ ăn, thì tính luôn cả tiền đò hai người là năm lượng bạc. » Tưởng gia nói : « Được, cũng không phải mắc. Nếu thuận gió xuôi nước thì thôi, còn nghịch nước ngược gió thì chúng tôi sẽ trả thêm tiền. » Người ấy (chủ đò) nói : « Phải, thiệt ngài là một vị hành khách rành rẽ việc đi đường lắm, vậy xin mời xuống thuyền. » Liễu Thanh đòm người chủ đò một hồi, đoạn nói nhỏ nhỏ với Tưởng Bình rằng : « Chiếc thuyền nầy coi bộ không tử tế đa ! » Tưởng Bình mỉn cười mà rằng : « Ớ lão Liễu, sao mà quê rích đi vậy ! Bao giờ thuyền gian lại dám đậu chung với đoàn thuyền khác đâu ! Nầy, em hãy nhớ kỹ, hễ thuyền nào đậu xa bến hẻo lánh một đôi chiếc thì đó là thuyền gian, thế nào cũng chẳng dám thuê nó. » Tưởng Bình nói rồi dắt Liễu Thanh theo đòn mống mà xuống thuyền. Ông già bước ra hỏi tên họ hai người. Tưởng Bình nói : « Tôi đây họ Tưởng, người nầy là em bạn họ Liễu, còn lão trượng tên họ chi ? » Ông già đáp : « Tôi họ Lý tên Hồng. » Tưởng Bình lại hỏi : « Còn người nọ tên gì, bạn thuyền hay là chi của lão trượng ? »

Ông già nói : « Nó là cháu tôi, tên Lý hữu Năng. À, mà chỗ nầy là bến đò, hai ngài có mua bánh, rượu, cá, thịt chi thì mua, kẻo lát nữa thuyền lui rồi, mua chẳng kịp đa ! » Tưởng Bình nói : « Vậy phiền lão trượng cho người mua giùm có được không ? » Ông già đáp : « Được, chúng tôi cũng có người đi mua, vậy hai ngài đưa tiền sẽ đi mua luôn thể. » Liễu Thanh gật đầu, mở gói hành lý, lấy đầy tiền ra, làm khua động cho bạc trong đầy kêu leng keng, rồi lại mỡ phạch ra, nào là bạc nén, bạc thoi, bạc vụn không biết bao nhiêu. Tưởng Bình đưa mắt trừng Liễu Thanh một cái, rồi lượm ít miếng bạc vụn đưa cho Lý Hồng. Lý Hồng trao lại cho Hữu Năng biểu đi mua, còn mình thì ở lại thuyền lo sửa soạn quay chèo bườm lại.

Một lát Hữu Năng mua đồ xong, mang trở xuống thuyền. Tưởng Bình nói : « Mua hết bao nhiêu, còn bao nhiêu ta cho mi hết, ta không lấy lại đâu. Hãy lo lui thuyền đi cho mau. » Hữu Năng dạ dạ, ra trước kéo neo, rút đòn mỏng, rồi quày thuyền đi.

Hai chú cháu Lý Hồng chèo thuyền, Tưởng Bình ngồi trong khoang rầy Liễu Thanh rằng : « Hiền đệ là người có đủ tài trí, sao có một việc nhỏ nhặt như vậy lại không biết? » Liễu Thanh hỏi : « Chuyện gì đâu? » Tưởng Bình nói : « Hiền đệ há chẳng hiểu câu : Huỳnh kim hắc thế tâm, và câu : Kiến tài ám nhẫn hay sao? Kẻ cùng khổ hay tham của mà sanh lòng quấy. Thế mà khi nảy hiền đệ để tanh bành tiền bạc cho chúng thấy, há chẳng phải tìm họa vào thân hay sao ? Thôi, việc đã lỡ rồi, đêm nay chúng ta chớ ngủ, hãy thức giữ chừng mới được » Liễu Thanh nói : « Ối, khó quá ! Đi bộ thì dễ, chớ xuống thuyền thả lêu bêu trên giòng sông, bốn bề trời nước như vầy bất tiện quá. Vậy chúng ta trả phứt tiền đò, lên đi bộ cho tiện. » Tưởng Bình nói : « Đừng sợ, đâu có bể gì còn tới đây chi. » Liễu Thanh nói : « Đã biết vậy, nhưng rủi xảy ra điều gì thì khổ cho tôi lắm ! »

(*Xem tiếp tập 30*)

Tập 30

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Liễu Thanh nói dứt dòm ra sau thuyền, thấy Lý Hồng và Hữu Năng thả thuyền cho bườm bắt gió chạy, còn hai chú cháu thì ngồi thầm thì bàn luận chuyện gì nghe không rõ, trong bụng Liễu Thanh hồ nghi nên chỉ cho Tưởng Bình xem và nói : «Không xong, chúng nó bàn luận điều bất lương đó, chúng ta hãy lên bờ cho xong.» Tưởng Bình đáp : « Lên bờ làm gì, chúng nó có lớn gan làm càn, một mình tôi xin chịu đựng hết cho. » Tưởng Bình vừa nói vừa dòm ra sau, thấy Hữu Năng đương nhướng mày nheo mắt, dường như nghĩ ngợi quyết đoán sự gì, còn Lý Hồng thì xua tay, dường như cản trở không cho.

Tưởng Bình thấy vậy cũng có ý nghi, day lại nói với Liễu Thanh rằng : « Nếu chúng nó tới số thời mới bày ra thủ đoạn bất lương, đêm nay thế nào ta cũng phải thức mà giữ mình. » Tưởng Bình nói đoạn, dòm mông ra mũi thuyền, thấy xa xa có hai hòn núi cao và lớn lắm, chính giữa đường nước ăn luồng ngang, dòm lại thì nước chỗ đó đã biến ra màu đen, chớ không xanh biếc nữa. Tưởng Bình thấy vậy giựt mình kêu hỏi rằng : « Này chủ đò, thuyền tới chỗ nào đây ? » Lý Hồng đáp : « Tới Hắc thủy hồ rồi. » Tưởng Bình nói : « Hãy ghé thuyền

lại bờ đi! » Hữu Năng hỏi : « Ghé làm chi ? » Tưởng Bình nói : « Chúng tôi không đi qua Hắc thủy hồ, vì chỗ đó có nhiều đăng dữ hay cướp giựt lắm.» Hữu Năng nói : «Không sao đâu. Nếu quả như vậy, chúng tôi sao dám đi.Bây giờ hơn mấy năm trước rồi mà ! » Tưởng Bình nghe nói, một là ỷ tài hai là lớn mật, nên không e sợ gì nữa.

Thuyền đi một đỗi, tới cữa hồ Hắc thũy, thình linh nghe có tiếng chiêng đánh beng beng, bên triền núi mé đông kéo túa ra một tốp lâu la, tóc rối, mặt dơ, áo quần rách teng beng, coi như lủ ăn mày chớ không ra dáng ăn cướp. Lâu la ấy xúm nhau bỗ câu móc bám vào be thuyền rồi ra lịnh với nhau ỳ ạch xúm kéo vô bờ.

Tưởng Bình vốn xưa cũng là tay hãi tặc nên cách thế ăn cướp sao sao thấy đều biết rõ. Nay thấy chú cháu Lý Hồng đưa thuyền vào nơi hiểm yếu,nạp mình cho kẽ cướp thời định chắc chúng nó là bọn gian có câu kết trước với ăn cướp nên làm như vậy đặng chia phần, thời máu giận sôi trào, trong khoang chun phóc ra nhẩy tới ôm Hữu Năng và la lớn rằng : « Thằng nầy gian xảo lắm, ta với mi xuống thăm bà thũy chơi ! » La rồi ôm Hữu Năng nhẩy đùng xuống nước.

Lý Hồng ngồi sau lái thuyền thấy vậy run lập cập mà rằng : « Hữu Năng ơi ! Chú [illegible]i vậy mà không chịu nghe, bây giờ có chết củng đáng ! »

Nguyên thuyền cũa chú cháu Lý Hồng không phãi là thuyền gian và cũng chẳng có toa rập với ăn cướp. Khi nãy chú cháu thầm thì bàn luận với nhau đó chẳng phãi là có lòng bất lương như ý Liễu Thanh nghi. Thiệt ra thời Lý hữu Năng muốn đi tắt ngã Hắc thũy hồ cho gần bớt vài trăm dặm sông, mà Lý Hồng thì không muốn, nên chú cháu bàn luận cải cọ với nhau. Đến sau Hữu Năng viện lẽ nầy trưng chứng nọ, nói thét :một hồi, Lý Hồng xiêu lòng theo, bằng lòng cho đi tắt ngỏ Hắc thũy hồ nên mới bị tai họa như vậy.

Khi Tưởng Bình ôm Hữu Năng nhảy xuống nước rồi, Liễu Thanh hoảng hốt không biết làm sao, liều mạng xách đao ra chặt mấy cây câu móc và dây buộc móc của lũ lâu la kéo thuyền. Song chúng ăn cướp nọ đã khéo tính trước nên những câu móc và dây buộc đều dùng toàn bằng lòi tói và cây sắt nên đao chặt trơ trơ. Liễu Thanh cùng thế đành ngó cho lủ lâu la kéo thuyền lên triền núi.

Thuyền lên tới triền núi, Liễu Thanh liền nhảy lên huơi đao chém đông sã tây, đao bay như chớp. Lâu la ấy tốp bị đói đã mấy hôm, phần không có binh khí, chẳng lấy gì chống cự lại được, đành chịu phép cho Liễu Thanh chém giết, may đứa nào lẹ chơn thì quăng câu móc ôm đầu chạy trốn. Liễu Thanh vừa hét vừa huơi đao rượt theo. Rượt được một đỗi thấy trên núi chạy xuống một người, mình cao sáu thước, đầu hớt tóc xóng, mình mặc áo quần rách tét, tay xách đao. Liễu Thanh thấy người ấy đi xuống thì nổi giận mắng rằng : « Thằng ăn cướp kia, hãy mau lại đây chịu chết. » Mắng rồi chém nhầu. Người ấy đưa đao ra đỡ không nổi nên bị lưỡi đao Liễu Thanh chém xuống mạnh quá, tét đầu nhào chết tươi.

Ai đọc tới đoạn nầy, nghĩ cũng tức cười cho tên ăn cướp ấy, sao mà yếu như bún thế ? Ấy bởi có một lẽ : Số là núi nầy gọi tên Phan xà lãnh, hồ ấy là Hắc thủy hồ, có một đảng ăn cướp ẩn núp tại đó. Chúa trại Ngô Nguyên và bộ hạ là Nhiếp Khải, Ngô Nguyên tánh lỗ mãng, không thông hiểu phép tắc ăn cướp. Thường thường ăn cướp núi thời không bao giờ giết đà phu, còn ăn cướp sông thời chẳng hề hại bã trạo. Nhưng Ngô Nguyên lại chẳng vậy. Hễ gặp thuyền nào thì nó bắt cả hành khách và bả trạo cho tới chủ thuyền cũng không dung. Vì vậy nên nghề làm ăn có bề quẩn bách. Chúa trại lâu la đều nghèo khổ, không có áo quần mà mặc, cơm gạo mà ăn. Đã sáu bảy bữa rồi cả trại đều nhịn đói, nên bụng xóp ve, sức ngả gió. Đến nay thình lình có chiếc thuyền đi tới, chúng

lâu la mừng lắm, định thế nào cũng được một bữa ấm cật no lòng, nên chúng nó túa ra bỗ câu móc mà kéo thuyền lên. Ai dè gặp phải Liễu Thanh chém giết hăng lắm. Bọn lâu la có đủ chạy thoát đặng về báo cho chúa trại. Ngô Nguyên lật đật sai Nhiếp Khải đi. Nhiếp Khải vừa xuống tới, bị có một đao đã thành ra ma đói. Ngô Nguyên sai Nhiếp Khải đi rồi cũng xách đao lót tót theo. Đến chừng thấy Nhiếp Khải tử trận thì giận lắm, xông tới giao thủ với Liễu Thanh. Ngô Nguyên tuy thô lỗ song tài bộ cao cường, nên Liễu Thanh cự không lại, bị đá thình lình một đá tê nhào. Ngô Nguyên dạy lâu la bắt trói lại và bắt luôn Lý Hồng, truyền đem về trại nấu rục mà ăn với nhau một bữa.

Hồi thứ một trăm lẻ tám

Phan-xà-lảnh, yếu chữ Liễu viên-ngoại,
Sài-hóa-xưởng, tróc nả Lý-hữu-Năng.

Nói về Liễu Thanh bị bắt, nghe chúa trại dạy đem về nấu mà ăn thịt thì căm giận Tưởng Bình lắm, nghĩ thầm trong bụng rằng : « Cũng vì nghe theo lời thằng bịnh kia nên mới ra thân như vầy. Bây giờ thịt đã vào miệng cọp, còn trông gì... Ôi ! Người sanh ở đời đã biết thế nào cũng chết, nhưng mà chết làm sao kia, chớ như để cho bị lủ ăn mày nầy nó nấu nó ăn thời chết cũng vô danh vị, chết không toàn thân thể. Thiệt không hiểu căn số làm sao mà chết thảm thiết như vầy ! Nhớ lúc ta còn ở trong rừng đi ăn cướp cũng không có làm điều chi bại lý nghịch thiên ; lại sau nầy ta còn thí áo cho quần, tu kiều bồi lộ, và lập một tòa miếu vủ, hương khói phật trời, cố ý làm như thế để chuộc tiền khiên. Nhắm oan nghiệt cũng dứt được rồi. Thế mà sao hôm nay lại gặp cái ách cùng vận kíp như vầy cà ! »

Liễu Thanh suy suy nghĩ nghĩ như vậy thời bọn lâu la đã đem về tới trại, cởi áo quần dâng cho chúa trại mặc, chỉ chờ có đũ cũi lửa nữa thời chúng nó sẻ làm thịt Liễu Thanh và chủ đò Lý Hồng mà ăn với nhau. Than ôi ! Anh hùng cũng có lúc cùng khốn đến thế ư ? Tánh mạng Liễu Thanh mỏng manh như sợi tóc treo chuông, vậy mà Tưởng Bình ở đâu chưa tới cứu bạn ?

Nguyên lúc thuyền bị lâu la kéo thì Tưởng Bình ôm Lý Hữu Năng mà nhảo xuống sông. Cả hai nhảo lộn một hồi, thế Hữu Năng cự không lại Tưởng Bình nên bị nhận nước, uống gần no, ngáp ngáp muốn chết. Tưởng Bình thấy Hữu Năng đã ngợp nước nhiều rồi bèn ôm trồi lên mặt nước, lội đem vào bờ, kéo lên chỗ đất bằng, mở dây lưng trói rùn nó lại, để chúi đầu xuống thấp cho ói bớt nước ra. Thấy nó ói nhiều nước và bắt hơi lại thời Tưởng Bình định nó không chết nên la réo chức việc địa phương (la làng). Tưởng Bình la được vài tiếng thời nghe xa xa có người lên tiếng. Một lát thấy đi lại một người tác trung trung tuổi ngoài bốn mươi. Tưởng Bình hỏi : « Ngươi có phải là viên chức tại địa phương nầy không ? » Người ấy đáp : « Dạ phải. » Tưởng Bình hỏi : « Chỗ nầy tên là gì ? » Đáp : « Tên là Sài hóa xưởng. » Hỏi : «Ngươi tên họ chi ?» Đáp : «Tôi tên Lý nhị Ngạc». Tưởng Bình nói : « Nay ta có việc đi qua Vỏ xương, mướn tên nầy đưa đi, chẳng dè nó có toa rập với lủ ăn cướp tại Hắc thũy hồ, nên đem chúng ta tới đó mà nạp. Bây giờ thuyền của nó còn ở trong ấy, bạn ta chưa biết lành dử thế nào ; duy ta bắt được nó là chủ thuyền đây. Vậy phiền ngươi áp giải tới quan đặng khép vào nguyên án. » Lý nhị Ngạc hỏi : « Chẳng hay tên họ ngài là chi ? » Tưởng Bình đáp : « Ta họ Tưởng tên Bình, chữ là Trạch trường, hiệu Phiên giang thữ, chức Ngự tiền đái đao tứ phẩm hộ vệ đây. » Nhị Ngạc nghe nói cúi đầu thi lễ mà rằng : « Nói vậy ngài là Tưởng tứ gia bắt Hoa hồ Điệp năm trước đây sao ? Kẻ thất phu không rõ, xin ngài miễn lễ. » Tưởng Bình hỏi : « Sao ngươi lại biết ? » Nhị Ngạc nói : « Còn Bắc Hiệp, nhị nghĩa sĩ,

Long Thao, Dạ tinh tử Phùng Thất nửa mà ! » Tưởng Bình hỏi : « Sao ngươi lại biết ? » Nhị Ngạc đáp : « Tôi chẳng giấu chi ngài. Số là lúc nắng hạ rồi, tôi kê bàn dưới bóng liễu cùng bạn uống rượu, có nghe Trang trí Hòa tiên sanh thuật câu chuyện ngài bắt Hoa hồ Điệp, thiệt là tài tình lắm. » Tưởng Bình hỏi : « Trang trí Hòa bây giờ ở đâu, ngươi hảy đi mời giùm y lại đây ? » Nhị Ngạc nói : « Tiên sanh ở bên Hồ gia điếm phía bắc kia, mà có hơi xa một chút. Nhà tôi ở mé tây gần lắm, xin mời ngài tới đó trước rồi tôi sẽ đi mời tiên sanh. » Tưởng Bình gật đầu, Nhị Ngạc cõng Hữu Năng đi trước dẫn đường Tưởng Bình theo sau.

Đi tới nhà, Nhị Ngạc bỏ Hữu Năng nằm xuống đất ngoài sân, rồi giỡ rèm mời Tưởng Bình vào trong nhà, Tưởng Bình biểu rằng : « Ngươi hảy đi mời Trang trí Hòa lại đây. À, mà nhớ dặn y đem áo quần cho ta thay nghé ! » Nhị Ngạc dạ dạ ra đi. Một lát nghe ngoài cửa có tiếng ho và nói : « Thiệt Tưởng tứ gia giá làm à ! » Nói dứt lời giỡ rèm bước vào cung tay thi lễ. Tưởng Bình lật đật đáp lại. Trang trí Hòa nói : « Xin ân công hảy thay đồ rồi sau tôi sẽ có chuyện thưa (Bộ Thất Hiệp Ngũ Nghĩa, Hàn Chương có cứu cháu cũa Trí Hòa, nên nay Trí Hòa cũng kêu Tưởng Bình là ân công) Tưởng Bình gật đầu tiếp lấy y phục đi thay. Thay xong, Trí Hòa thưa rằng : « Chỗ nầy chẳng tiện chuyện vản, vậy xin thỉnh ân công về tiệm rồi chúng ta sẻ đàm luận. » Tưởng Bình khen phải, kêu Nhị Ngạc lại, kê vào tai nó căn dặn như vầy... như vầy... Nhị Ngạc gật đầu lia lịa. Đó rồi Trí Hòa đưa đường cho Tưởng Bình cùng đi về Hồ gia điếm.

Lúc đi đường, Trí Hòa bèn hỏi Tưởng Bình rằng : « Tứ gia tới đây có chuyện chi ? » Tưởng Bình nghe hỏi, bắt cã đầu đuôi câu chuyện vừa trải qua thuật lại một lượt cho Trang trí Hòa nghe, Trí Hòa nghe xong hỏi rằng : « Còn vị

họ Liễu bây giờ ở tại Hắc thủy hồ hay sao ? » Tưởng Bình nói : « Lúc lộn xộn khi nảy, chẳng thấy ra, ắt gặp việc chẳng lành rồi. » Trí Hòa nói : « Đừng lo, nếu bạn cũa ngài vô sự thời thôi, nếu có bị ăn cướp giết, chúng tôi xin phụ sức báo thù cho. » Tưởng Bình hỏi : « Làm sao báo cừu cho được ? » Trí Hòa đáp : «Vì anh sui tôi có thế lực lắm, làm đầu cả các hội trong mười tám trang thôn tại đây. » Tưởng Bình hỏi : « Sui gia ngươi là ai ? » Trí Hòa đáp : « Nguyên cháu tôi nhờ Hàn ân công cứu năm trước đó, bây giờ đả gả về cho con chũ tiệm Hồ gia điếm tên là Hồ Thành, đả có một đứa con. Sui tôi là Hồ tùng Thiện ; nhơn trong tiệm không ai biên sổ nên cậy tôi tới coi biên giùm. Lại ruộng đất của y cũng nhiều, tôi cũng giúp mà coi sóc cho. Sau lại tính sẽ chia chút ít cho tôi, nên tôi định trở về nghề củ nữa. Bây giờ tôi đả được hai đứa con gái, đều được vài ba tuổi. » Tưởng Bình nghe nói gật đầu, nhưng không đáp.

Trang trí Hòa nói dứt câu chuyện thời vừa tới cửa tiệm Hồ gia. Chũ tiệm là Tùng Thiện ra rước.Trí Hòa tỏ danh hiệu Tưởng Bình cho chũ tiệm biết. Cả hai đồng thi lễ rồi vào trong phòng riêng cùng ngồi. Vừa uống trà vừa hỏi thăm nhau ; kể hỏi việc quan, người chúc buôn bán. Đoạn Hồ tùng Thiện sai tiểu nhị bày tiệc rượu. Mời Tưởng Bình ngồi giữa, hai sui gia ngồi bên cạnh bồi đải. Rượu được ba tuần, Tưởng Bình bèn đem việc mình lên Vỏ xương. bị kẻ gian đưa thuyền vào Hắc thủy hồ gặp kẻ cướp mà thuật lại. Hồ tùng Thiện nghe dứt nói rằng : « Chổ Sài hóa xưởng chúng tôi đây cả thảy có mười tám thôn, đất đai rộng rải, buôn bán khá lời. Lúc trước bọn ăn cướp tại Hắc thủy hồ hay kéo tới thâu lương cướp cũa, bị hại rất nhiều. Về sau chúng tôi hiệp mười tám thôn lại, lập ra một Liên trang đại hội, chiếu theo số ruộng đất mà quyên tiền ; dùng tiền ấy đi mua đao, thương, khí giới về. Chờ chúng ăn cướp tới cùng nhau liều mạng ra đánh đuổi chúng nó. Chúng tôi cự với ăn cướp cả thảy là ba

trận, đều thắng cả ba. Chúng nó bị giết hại rất nhiều, về sau không dám léo tới nữa. » Tưởng Bình hỏi : « Còn vì sao mà chúng ăn cướp đó coi cùng khổ quá như vậy ? » Tùng Thiện đáp : « Vì chúng nó hay giết hại chủ thuyền và đập phá thuyền bè nên không còn ai dám đi ngang qua đó nữa, thành ra ít gặp mối nên phải đói rách như vậy. Thường thường hễ chúng nó có tiền thì hay qua đây mua sắm gạo vãi, lúc giao tiếp với chúng tôi cũng tử tế như thường chớ chẳng dám nghinh ngang. Đã lâu rồi chúng nó không qua đây, chắc là cùng quẫn lắm. Nay tình cờ gây ra chuyện lôi thôi bắt ông bạn của ngài, thế ắt chẳng lành, vậy để tôi vào chùa gióng chuông, hiệp cả tráng đinh trong mười tám thôn nầy, đồng kéo qua đó đòi ông bạn ấy lại, nếu chúng nó không chịu trả, chúng tôi sẽ ra oai trừng trị hoặc dẹp xong tặc khấu cho khỏi lưu họa về sau.» Tưởng Bình nói : «Không được, không được, lòng tốt của chủ tiệm như vậy thật tôi cảm tạ lắm. Song ngại vì giao chiến thời phải tổn mạng con người, thà để một mình tôi lo liệu có lẽ tốt hơn. » Tùng Thiện nói : « Không ngại chi điều đó. Chúng tôi lập hội Liên trang đã có qui củ hẳn hòi. Phàm hễ lúc chiến đấu mà ai rũi bỏ mạng thời trong hội phải quyên nhau châu cấp nuôi dưỡng cho nhà người vô phước ấy ; vì vậy dầu có chết bao nhiêu cũng chẳng nại. » Tưởng Bình nói : « Không được, vì các người là hương đoàn với nhau không thể dùng theo lệ quan binh được. Tốt hơn là tìm cho tôi một người trai trẻ mạnh mẽ, tuổi lối hai mươi, một con ngựa chạy cho hay, đặng tôi viết một phong thơ sai người ấy qua Võ xương báo tin. Bên Võ xương bực anh tài nhiều lắm, chừng họ qua đây thời sẽ lo dẹp bọn cướp kia. » Hồ tùng Thiện nghe Tưởng Bình nói dứt thời cười hả hả mà rằng : « À, thôi, tôi củng vưng lịnh tứ gia. Bên Võ Xương lại có phần hay hơn bên nầy nhiều à ! » Tưởng Bình thấy Tùng Thiện cười và nói như vậy thời lấy làm lạ bèn hỏi rằng : « Chủ tiệm nói như thế là ý làm sao ? Xin hảy nói rỏ cho tôi biết ? » Tùng Thiện

nói : « Tứ gia đã giấu tôi, mà lại biểu tôi nói cho biết à ! » Tưởng Bình nói : « Thời Đại nhơn bị bắt mất ai lại không biết mà phải nói ! » Tùng Thiện nói : « Tại sao mà bị bắt mất ? » Tưởng Bình nói : « Bị thích khách là Trầm trọng Nguyên bắt đi, song không rõ để giấu nơi nào ! Chũ tiệm chắc có rõ chuyện ấy, vậy xin tỏ cho biết ? » Hồ tùng Thiện nói : « Phải, Trầm trọng Nguyên có một người có mở tiệm Bà bà điếm trên Oa oa cốc. Hai mẹ con ở với nhau ; sau vì bị ma quĩ phá quá nên không dám ở, phải bán tiệm dời đi. Em tôi là Hồ Thất nhơn tiện nên chịu mua, nó lại không có đủ tiền, làm tôi phải tốn tiền mà cho nó hết mấy chục lượng đặng mua. Tôi lại nghĩ tờ giấy mua bán, đàn bà làm thời không chắc, nên tôi buộc phải có đàn ông đứng, tôi mới chịu chồng tiền. Vì vậy Cam bà bà mới cậy cháu là Trầm trọng Nguyên viết giấy bán. Nhờ vậy tôi được giáp mặt với y một lần. Mới đêm hôm trước đây, lối canh ba, thình lình có người tới gõ cửa xin thuê phòng, tôi đáp phòng đã chật cả rồi ; người ấy nói có quen với chũ tiệm. Tôi hỏi tên họ thời nói là Trầm trọng Nguyên, vì trong xe có nữ quyến (gia quyến đàn bà) nên đi đêm hôm không tiện. Nghe vậy, tôi sai tiểu nhị rước y và gia quyến vào phòng mé chái tây. Tình cờ lúc tôi đi qua chỗ để xe đặng lấy món đồ, rờ thử trong xe của y thấy có người nằm, xem rõ là Đại nhơn thời tôi thất kinh. Đến sáng ra, y đi rồi tôi mới yên dạ. Nghe đâu như y đi qua Trường sa, lên Châu gia trang ở tại nhà Châu Văn và Châu Đức thời phải. » Tưởng Bình nghe Hồ tùng Thiện nói rõ tin Nhan đại nhơn thời cả mừng liền nghĩ ra một kế.

Hồi thứ một trăm lẻ chín

Tử-Khánh khởi ngạc náo Hồ-tửu-trang,
Tưởng-Bình định kế phá Phan-xả-lãnh.

Nói về Tưởng Bình nghe Hồ tùng Thiện nói rõ tin tức của Nhan đại nhơn thời cả mừng. Bấy giờ trời cũng đã sáng.

Bỗng nghe mé ngoài có tiếng chộn rộn, tữu bão hớ hải chạy vào thưa : « Chủ tiệm ơi ! Có một tốp người vào phá tiệm chúng ta ở ngoài. Chúng nó vào tiệm ăn uống thật sớm, ăn uống xong lại nói ngang tàng, chúng tữu bão cãi cọ một đôi lời, nên nó đánh chúng tôi, đứa thời lỗ đầu chảy máu, đứa thời gãy chơn trặt tay và đập bể đồ đạc ráo. » Hồ tùng Thiện nghe nói cả giận đồng đi với Tưởng Bình ra xem. Tưởng Bình bước ra thấy chẳng ai đâu lạ ; ấy chính là Đại ca, tam ca và bốn vị đồng sĩ.

Nguyên Đại nghĩa sĩ Tản thiên thử Lư Phương, Tam nghĩ sĩ Xuyên sơn thử Từ Khánh, Đại hán Long Thao, Thiết chủy tướng Đao Mãnh, Ngạc đại hán Sử Vân và Hồ Liệt, mấy người ấy từ Giáp phong sơn đi qua, tính tới Sài hóa xưởng củng đi thuyền ngang hồ mà qua Võ xương. Trong lúc nửa đêm nghe theo lời Từ Khánh nên dầm sương đội sao mà đi ; đi tới ngang tiệm Hồ gia thời đói bụng khát nước nên ai nấy đồng vào ăn uống, Trong bọn sáu người, trừ Lư Phương ra, còn năm vị kia thời toàn là lỗ mãng, cộc cằn, không thông tình lý, nên hễ có chén rượu vào miệng thời nói um sùm lên ; bọn tữu bảo khuyên chớ làm náo động, thời các vị nổi cộc đánh đập tới chúng nó bị bịnh và đồ bể cã mâm chén. Lư Phương ngăn cãn không được.

Tưởng Bình ở trong bước ra thấy như vậy bèn la lớn rằng : « Đừng gây nữa, cũng một bọn mà ! » Mấy vị say đương đập phá nghe la như vậy bèn ngưng tay. Tưởng Bình liền bước tới chào Lư Phương và Từ Khánh. Long Thao, Đao Mãnh, Sử Vân và Hồ Liệt củng bước tới chào Tưởng Bình. Hồ Liệt lại đem chuyện mình mà thuật cho tứ gia nghe. Tưởng Bình nghĩ thầm rằng : « Người nầy đã có lòng tốt như vậy, lại lúc nầy là lúc dùng người, ta củng nên thâu nó để mà sai bảo. » Nghĩ đoạn day lại giới thiệu các nghĩa sĩ, đồng sĩ

cho Hồ tùng Thiện và Trang trí Hòa biết. Hai đàng biết nhau bèn cùng nhau chào hỏi. Đoạn mời vào phòng trong mà nói chuyện.

Ai nấy vào tới phòng trong cùng nhau ngồi, tữu bão dưng trà. Uống xong, Tưởng Bình nói : « Mấy anh tới đây thiệt là dịp may lắm. » Nói rồi đem việc mình gặp kẽ cướp và việc Liễu Thanh bặt tin mà thuật lại và nói rằng có việc mừng nữa. Lư Phương hỏi : « Có gì đâu mà mừng ? » Tưởng Bình nói : « Đã biết được tin tức của Đại nhơn rồi. » Từ Khánh nói : « Chúng ta lại biết trước hơn tứ đệ nữa. » Tưởng Bình hỏi : « Sao tam ca lại biết ? » Lư Phương bèn đem việc tại Giáp phong sơn mà thuật lại. Tưởng Bình nghe dứt cười rằng : « Vậy thời sướng lắm ; đã có người đi rước Đại nhơn rồi, bây giờ chúng ta hẳy lo cứu chú Liễu Thanh cho mau. » Lư Phương nói : « Phải, nên lo cứu chú Liễu, vì chúng ta mời chú ra giúp sức ; thoảng để cho chú bị hại thời chúng ta còn mặt mũi nào mà ngó em dâu và cháu nữa. » Hồ tùng Thiện nói : « Nếu các ngài tính đi cứu Liễu gia thời chúng tôi có sẵn binh nhân, khí giới và tráng dân đó, cứ tùy ý sai dùng. » Tưởng Bình nói : « Chỉ nội anh em tôi ra sức cũng đủ »

Đương lúc còn bàn luận thời thấy viên chức địa phương dẫn vào hai người xô quì trước mặt Tưởng Bình. Tưởng Bình xem lại thời chính là Lý Hồng và Lý hữu Năng chủ thuyền đưa mình. Hai chú cháu họ Lý quì trước mặt Tưởng Bình năn nĩ rằng : « Trăm lạy tứ gia ! Chúng tôi có mắt không tròng, nên không biết đặng ngài, thiệt tội đáng muôn chết, xin tứ gia từ bi dung thứ ! » Tưởng Bình nói : « Chúng bây là kẽ gian, câu kết với ăn cướp quyết hại anh em ta. Vậy từ trước tới nay giết hại hết bao nhiêu sanh linh thời mau mau khai ra cho ta nghe thử ? » Lý Hồng thưa : « Bẩm tứ gia ; chúng tôi nào có câu kết với ăn cướp, phải có thời chúng nó không đòi nấu tôi mà ăn. » Tưởng Bình nói : « Vậy hồi lui thuyền

một đỗi, chú cháu ngươi thầm thì bàn luận giống gì đó ? » Lý Hồng đáp : « Thưa tứ gia, đó là cháu tôi nó muốn đi ngang Hắc thủy hồ cho gần bớt vài trăm dặm nên tỏ ý với tôi, tôi cãn nó không được, đến nỗi vì nó mà tôi sắp phải tan thân tuyệt mạng nữa ! »

Tưởng Bình nghe Lý Hồng nói dứt, suy nghĩ giây lát cho là nói có lẽ, bèn gặt đầu rồi hỏi rằng: « Còn bạn ta là họ Liễu bây giờ sống thác lẽ nào ? » Lý Hồng đáp : « Liễu gia không chết mà còn làm được chúa trại nữa. Nếu chẳng vậy, tôi đâu được sống sót như vầy. Bây giờ tôi đã khỏi chết, thuyền chèo còn nguyên, lại được lịnh đi dụ dắt các ghe buôn, thuyền khách vào hồ, tống lễ cho trại chúa rồi được chia hai phần mười. Và trại chúa biểu nên đưa tin cho tứ gia biết. Chẳng dè chúng tôi vừa ra khỏi hồ thời bị mấy vị nầy (chỉ viên chức địa phương) gạt nói mướn thuyền, tôi vừa ghé lại thời liền bị bắt. » (Nguyên lúc Tưởng Bình và Trí Hóa đi về tiệm có dặn nhỏ Nhị Ngạc là viên chức địa phương, hễ gặp thuyền trong Hắc thủy hồ đi ra, kêu hỏi, như quả tên Lý Hồng thời bắt lại. Vì vậy nên Lý Hồng vừa đi ra thời Nhị Ngạc kêu hỏi, quả như lời dặn, nên gạt là mướn thuyền, cho Lý Hồng đậu thuyền lại mà bắt).

Tưởng Bình nghe Lý Hồng nói dứt câu chuyện, định chắc Liễu Thanh biết mình ở ngoài nầy nên lập kế như vậy, nên cũng nghĩ một cách tương kế tựu kế. Nghĩ rồi day qua nói với Hồ tùng Thiện rằng : « Chủ tiệm làm ơn lo kiếm cho tôi hai chiếc thuyền, mỗi chiếc chất ở khoang trước ít nhiều bao bị, đựng các đồ vật giả làm gạo thóc, lại đem cho mượn ít nhiều áo quần con buôn, một khẩu đao, và tựu hội tráng đinh trong mười tám thôn lại, đặng đem nhau tới bên nầy mé hồ la ó trợ oai cho chúng tôi. » Tùng Thiện dạ dạ lui ra. Tưởng Bình mở trói cho chú cháu Lý Hồng và biểu sửa soạn thuyền chèo tử tế, đặng giả làm thuyền đi tống lễ.

Giây lát, Hồ tăng Thiện lo sắm các vật đã xong, tráng đinh cũng tựu tới đông. Ai nấy thay đổi y phục giả làm con buôn, cùng nhau xuống thuyền chèo đi. Chú cháu Lý Hồng chèo thuyền đi trước. Ba chiếc thuyền nhắm Hắc thũy hồ chèo tới. Khi thuyền tới gần cửa hồ, Lý Hồng bèn kêu lớn rằng : « Bớ chúa trại đại vương, nay có hai chiếc thuyền chở gạo thóc đi vào tới gần Hắc thũy hồ rồi đây ! » Lý Hồng kêu vừa dứt tiếng, thì trên núi mé đông có tiếng chiêng gióng beng beng, một tốp lâu la túa ra, bỏ cần móc xuống bám vào be thuyền kéo xền lên bờ núi. Ba chiếc thuyền trượt lên bờ núi, mấy vị nghĩa sĩ và dõng sĩ ở trên thuyền đều cởi áo ra, xách đao nhẩy xuống chém đông chặt tây, vung tã vớt hửu ; bọn lâu la kinh hãi lủi chạy như chuột. Từ Khánh xách đao rượt theo, Tưởng Bình kéo lại không cho, biểu nên đứng lại đợi chúa trại xuống.

Lâu la chạy đi một lát, thì nghe trên sườn núi có tiếng hét lớn như sấm động, trên ấy chạy xuống một người, ba phần diện mạo giống người, bảy phần giống quĩ. Lư Phương vừa thấy liền xách đao chạy lên đón lại mà chém. Người ấy chính là Ngô Nguyên. Ngô Nguyên đưa song thích ra đỡ, nghe một cái răng, tay Lư Phương ê ốc cả, cầm đao không được phải buông xụi xuống đất. Ngô Nguyên liền cất ngọn thích lên quyết đâm xuống cho chết.

Hồi thứ một trăm mười

Định kế trăng phấn mề miếng khách,
Cố ý giả tát đại sơn vương.

Nói về Liễu Thanh thế nào mà làm được trại chúa ? Số là lúc bị bắt, Ngô Nguyên sai lâu la bắc nồi chụm lửa, định nấu thịt Liễu Thanh và Lý Hồng mà ăn với nhau. Liễu Thanh

chẳng trách chi trại chúa mà giận Tưởng Bình nên cất tiếng mắng lớn rằng : « Thiệt thằng bịnh nọ quá bất nhơn, nay ta tuyệt mạng nơi nầy cũng bởi một tay nó bày khiến ! » Liễu Thanh đương mắng, lâu la xách đao lại sắp giết, thì nghe có người kêu rằng : « Khoan giết đã, để ta xem lại coi, tiếng người ấy dường như có quen với ta. » Người ấy kêu dứt, bước ra thấy Liễu Thanh thì lật đật cúi xuống mở trói.

Người ấy là ai ? Đó nguyên là Đặng Bưu, ngoại hiệu là Phân thủy thú. Trong bộ Thất Hiệp Ngũ Nghĩa trước có nói chuyện Đặng Bưu đón sông giựt cá bị Đinh triệu Huệ bắt giao cho Lư viên ngoại (Lư Phương). Lư Phương sai người giải nó xuống phủ Tòng giang sung quân. Đặng Bưu sung quân được chừng nửa năm thì trốn về nhà. Đi tới phủ Phụng dương, bịnh nằm tại Chiêu thương điếm, hoi hóp chờ chết, may sao Liễu Thanh vào đó gặp anh hùng thất vận như vậy thì thương, rước thầy cho thuốc, lại trả tiền tiệm, cho người tới săn sóc. Lúc mạnh, Liễu Thanh lại cho tiền bạc thêm đặng ăn đi đường. Đặng Bưu mang ơn tái tạo ấy, ghi khắc vào xương. Sau đi tới Hắc thủy hồ nầy gặp Náo hồ giao Ngô Nguyên, Hồn thủy nê thu Nhiếp Khoan, Lăng lý Nhiếp Khải, bèn cùng nhau tựu lại một nơi. Ngô Nguyên làm đại trại chúa, Đặng Bưu làm nhị trại chúa, Nhiếp Khoan tam trại chúa, Nhiếp Khải tứ trại chúa. Thình lình hôm nay Đặng Bưu nghe tiếng quen quen, bèn bước ra xem, tưởng là ai, té ra là ân nhân của mình là Liễu viên ngoại.

Đặng Bưu trông thấy Liễu viên ngoại bèn lật đật mở trói, rồi cúi đầu lạy. Liễu Thanh đưa tay đỡ dậy và hỏi : « Vì sao nhà ngươi lại ở núi nầy ? » Đặng Bưu đem việc mình từ trước tới sau mà thuật lại, rồi mời Liễu Thanh đi vào nhà tụ nghĩa ra mắt Ngô Nguyên, Nhiếp Khoan và Nhiếp Khải. Ngô Nguyên đáp lễ Liễu Thanh rồi, bèn hỏi Đặng Bưu có tình gì

với Liễu Thanh. Đặng Bưu bèn thuật lại chuyện mình lúc cùng đồ nhờ Liễu viên ngoại cứu giúp, lại nói trước kia viên ngoại cũng là tay lục lâm, vỏ nghệ cao cường, mưu mô cơ xão. Ngô Nguyên nghe nói cả mừng, bàn luận với Đặng Bưu, tôn Liễu Thanh lên làm đại trại chúa. Liễu Thanh không bằng lòng. Đặng Bưu nói : « Xin viên ngoại chớ khá chối từ, xin hảy nhận chức ấy mà cứu lấy sanh linh ! » Liễu Thanh hỏi : « Đặng đệ nói lời ấy là ý gì ? » Đặng Bưu nói : « Số là chúng tôi đây đều là kẻ thô lỗ, lại dốt đặc cán mai ; không biết cơ mưu nên chúng lâu la chịu cực cùng khổ. Xin ân nhân chịu đương lấy trách nhậm chúa trại, lo lắng giúp chúng tôi, đặng cứu sống tánh mạng cã trại nầy ! » Liễu Thanh có ý dục dặc. Ngô Nguyên liền kéo đề ngồi lên bực trên, rồi rập nhau bái yết và nói : « Chúng tôi xin có lễ ra mắt đại trại chúa ca ca ! » Liễu Thanh thấy chúng nó làm như vậy, nhắm không thế từ chối, bèn đáp rằng : « Các anh em đã tôn tôi làm chúa trại nầy, bổn phận tôi là phải lo làm sao cho cả trại đều được đủ ăn đủ mặc. Vậy hết thảy người trong trại, từ chúa trại tới lâu binh đều phải tuân theo pháp lịnh của tôi, nếu trái, tôi cứ phép chém quách chớ chẳng chơi đâu ! » Các trại chúa đều dạ dạ , rồi Ngô Nguyên thưa rằng : « Bây giờ đại trại chúa vừa lên ngôi, xin đem chủ thuyền ra giết cho rảnh. » Liễu Thanh nói : « Chẳng được, đó là một điều lầm lạc cũa mấy anh em trong lúc trước, nên chi trong trại phải cùng khốn như thế nầy. Phàm làm nghề ăn cướp, dầu trên bộ hay dưới sông đều không giết hại kẻ đưa thuyền hoặc người khiêng kiệu. Vì làm như vậy, chúng nó tức giận đồn đải rùm lên, ai ai đều biết, thời còn ai dám đi qua đường nầy nửa ; nếu không ai đi qua thì nghề mình cùng, nghề mình cùng thời nội bọn phải mang khổ ! » Ngô Nguyên hỏi : « Đại ca nói có lý, vậy nên xử trí thế nào ? » Liễu Thanh truyền đem Lý Hồng ra, mở trói cho và dặn rằng : « Nay ta tha cho ngươi khỏi thác, vậy cho trở về, lập thế gạt khách buôn và thuyền hàng hóa đem tới đây tống lễ rồi ta sẽ chia lại cho ngươi hai

phần mười. Còn như ngươi có gặp bạn ta là họ Tưởng thời nên báo tin nầy cho y biết ! » Lý Hồng dạ dạ lạy tạ xuống núi chèo thuyền ra đi.

Lý Hồng đi rồi, qua bữa sau, có lâu la vào bẩm rằng : « Bẩm cho các ngài trại chúa được hay : Mé ngoài có ba chiếc thuyền đi tới, thuyền ấy chất đầy bao bị, dường như đựng thóc gạo thời phải. » Ngô Nguyên nghe báo cười rằng : « Đó thiệt là phước đức của chũ trại mới rất lớn. » Liễu Thanh nói : « Chưa chắc, hãy ra xem kỹ lại đã ! » Nói dứt lời, tiếp có một tên lâu la vào báo rằng : « Chủ thuyền mà chúng ta tha bữa trước đó, nay dẫn đường đem tới hai chiếc thuyền chở đầy bao thóc gạo. » Phân thủy thú Đặng Bưu nghe báo cười lớn rằng : « Thiệt phước đức của ân nhân lớn quá. Chúng nó dưng cơm cho ta đó. » Liễu Thanh khoát tay chưa kịp đáp thời có một tên lâu la nữa vào báo rằng : « Bẩm các ngài, Mấy người buôn gạo nọ đều giả dạng cả, bây giờ họ đã cỗi áo, xách đao chém giết chúng tôi dữ lắm, xin các ngài hãy lo dự bị, kẻo họ kéo lên tới thời khốn. » Liễu Thanh nói : « Vậy thời Ngô đệ hãy xuống núi, bắt hết lũ ấy cho ta. » Ngô Nguyên vâng lịnh xách cặp đồng thích dẫn lâu la xuống núi.

Các vị nghĩa sĩ thấy trên núi có một người hình như quĩ quái, mình cao hơn một trượng, lưng trần, khố rách đi không, xách cặp đồng thích dẫn lâu la chạy xuống. Lư Phương bèn huơi đao lướt tới đón lại mà chém. Ngô Nguyên đưa song thích lên đỡ một cái, nghe khua rẻng một tiếng, tay Lư Phương ê ốc, nắm đao không chặc, phải buông xụi xuống đất, Ngô Nguyên cất đồng thích lên đâm, thình lình có một ngọn phi tam (phi tam là một khí giái hình như cái dùi cũa thợ chạm, mủi nhọn, thông bén lắm) bay tới xắn vào vai trái cũa Ngô Nguyên. Ngô Nguyên thịt da dày kịt nên tuy bị phi tam cũa Đao Mảnh song vẫn như thường, hét lớn một tiếng rồi nhập cặp đồng thích cầm vào một tay, một tay rút phi tam liệng xuống đất và nặn máu.

(Xem tiếp tập 31)

Tập **31**

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Từ Khánh thấy Lư Phương bại rồi bèn thừa lúc Ngô Nguyên vô ý ấy bèn nhẩy tới lấy thế « tịch sơn » mà chém, Ngô Nguyên dùng song thích gác giá chữ thập mà đỡ, làm cho lưỡi đao Từ Khánh mắc kẹt ở trong. Ngô Nguyên lấy thế nhẩy dựng tới một cái, Từ Khánh buông đao nhẩy trái ra hơn một trượng. Dao Mãnh thấy Từ gia bại rồi bèn xách thiết chùy nhẩy tới, song không đánh trước, chỉ thủ thế mà thôi. Ngô Nguyên thấy Dao Mãnh hình to sầm sầm như cái tháp, thời lướt tới giả đâm vào đầu Dao Mãnh, Dao Mãnh không dè bị gạt, nên rán sức đánh một cái mạnh, Ngô Nguyên giựt song kích lại. Viên thiết chùy của Dao Mãnh đánh trật nên y quay đầu. Ngô Nguyên cười rằng : « Mi thật là mạnh, ta tiếc tài lực mi nên không nỡ giết. Vậy nên nghe lời khuyên theo đầu hàng trại chúa cho xong. » Dao Mãnh nói : « Đồ khốn, chớ nói xàm, có giỏi thời đánh nữa. » Tưởng Bình đứng gần thấy vậy bèn xách đao bước tới biểu Dao Mãnh dang ra, rồi kêu Ngô Nguyên mà nói rằng : « Ớ nầy sơn tặc ! Như mi đường đường một bực nhơn tài như vậy, sao lại đi ăn cướp mà làm chi, hãy cải tà mà qui chánh. Ta sẽ dẫn tiến cho về làm quan Đại Tống, thời đặng vinh diệu hơn là ở chốn sơn lâm nầy. » Ngô Nguyên

Tập **31**

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Từ Khánh thấy Lư Phương bại rồi bèn thừa lúc Ngô Nguyên vô ý ấy bèn nhẩy tới lấy thế « tịch sơn » mà chém, Ngô Nguyên dùng song thích gác giá chữ thập mà đỡ, làm cho lưỡi đao Từ Khánh mắc kẹt ở trong. Ngô Nguyên lấy thế nhẩy dựng tới một cái, Từ Khánh buông đao nhẩy trái ra hơn một trượng. Dao Mãnh thấy Từ gia bại rồi bèn xách thiết chùy nhẩy tới, song không đánh trước, chỉ thủ thế mà thôi. Ngô Nguyên thấy Dao Mãnh hình to sầm sầm như cái tháp, thời lướt tới giả đâm vào đầu Dao Mãnh, Dao Mãnh không dè bị gạt, nên rán sức đánh một cái mạnh, Ngô Nguyên giựt song kích lại. Viên thiết chùy của Dao Mãnh đánh trật nên y quay đầu. Ngô Nguyên cười rằng : « Mi thật là mạnh, ta tiếc tài lực mi nên không nỡ giết. Vậy nên nghe lời khuyên theo đầu hàng trại chúa cho xong. » Dao Mãnh nói : « Đồ khốn, chớ nói xàm, có giỏi thời đánh nữa. » Tưởng Bình đứng gần thấy vậy bèn xách đao bước tới biểu Dao Mãnh dang ra, rồi kêu Ngô Nguyên mà nói rằng : « Ớ nầy sơn tặc ! Như mi đường đường một bực nhơn tài như vậy, sao lại đi ăn cướp mà làm chi, hãy cải tà mà qui chánh. Ta sẽ dẫn tiến cho về làm quan Đại Tống, thời đặng vinh diệu hơn là ở chốn sơn lâm nầy. » Ngô Nguyên

nghe nói cười hã hã, nheo mắt dòm Tưởng Bình rồi hỏi rằng : « Nhà mi tên gì nói nghe thữ coi ? » Tưởng Bình nói : « Ta là Tưởng Bình, chữ là Trạch Trường, hiệu Phiên giang thử đây. » Ngô Nguyên nghe dứt hét lớn rằng : « Ãi ải ! Mi thiệt là Phiên giang thử Tưởng Bình à ? » Tưởng Bình nói : « Không lầm. » Ngô Nguyên nói : « À, mi thật là Tưởng Bình à, tưởng mi đi đâu ta kiếm không gặp, té ra nay lại tới mà nạp mạng đây mà. Chữ phụ huynh chi cừu bất cọng đái thiên, mi có biết không ?» Tưởng Bình hỏi : « Ngươi là ai mà có cừu cha anh với ta ? » Ngô Nguyên đáp : « Ta là Ngô Nguyên, hiệu Náo hồ giao, anh ta là Ngô Trạch, hiệu Trấn hải giao, ở tại Hồng trạch hồ, năm xưa bị mi giết chết, nay ta gặp mi đây phải giết mà báo cừu cho anh. » Nói rồi phóng song đồng thích đâm tới. Tưởng Bình nhảy lui lại quày đầu chạy mà rằng : « Mi cũng là con vật ở nước, vậy sẻ xuống nước đối địch với ta coi tài cao thấp » Ngô Nguyên nói : « Ử, ta cũng theo xem cho biết con chuột nầy lội nước thế nào ? » Nói rồi rượt theo.

Tưởng Bình chạy tới mé nước liền co giò nhảy đùng xuống, hụp xuống dưới đáy hồ ngồi chờ Ngô Nguyên và nghĩ thầm rằng : « Nếu thằng nầy nó lặn xuống nước mà mỡ mắt xem được các vật thời ắt mạng ta mỏng lắm, còn may mà nó không mỡ mắt xem được thời ta giết nó thiệt chẳng khó ! »

Ngô Nguyên rượt theo tới mé nước cũng nhảy ùm xuống, lặn tới dưới đáy, mỡ mắt tìm kiếm Tưởng Bình rồi xâm xâm đi tới. Tưởng Bình biết sức nó mạnh lắm không thể chống cự nổi, nên lật đật bỏ chạy. Ngô Nguyên tức tốc rượt theo. Tưởng Bình bị rượt quýnh, nhắm chạy hoài cũng vô ích, tục có câu : Phùng cường trí thũ, ngộ nhược huợt cầm; vậy nên vừa chạy vừa nghỉ ra một kế.

Hồi thứ một trăm mười một

Liễu-Thanh đảo thủ Phan-xà-lãnh, Tưởng-Bình đại chiến Hắc-thủy-hồ.

Nói về lúc Tưởng Bình và Ngô Nguyên giao đấu với nhau dưới nước thì trên bờ Hồ Liệt và Ngạc Sử (Sử Vân) rượt chém lũ lâu la đói, chúng nó ôm đầu chạy riết về trại báo cho Liễu Thanh hay. Liễu Thanh đã biết rõ bọn buôn gạo chính là Tưởng Bình nên có ý làm nội ứng đặng đảo thủ Phan xà lãnh, nên liền hạ lịnh rằng: « Nhiếp trại chúa hãy xuống núi bắt hết lũ ấy cho ta. » Hồng thủy nê thu Nhiếp Khoan vâng lịnh để đao xuống núi. Trong giây phút lâu la chạy về báo rằng: « Nhiếp trại chúa đã bị giết rồi. » Đặng Bưu nói: « Để tiểu đệ xuống núi báo cừu cho Nhiếp trại chúa. » Liễu Thanh nói: « Không được, khi nãy ta nói có một lời mà Nhiếp trại chúa bỏ mạng, lý ưng ta phải đi báo cừu mới được. » Đặng Bưu không dám cải lời. Liễu Thanh liền cắp đao đi, Đặng Bưu cũng xách đao đi theo. Liễu Thanh nói: « Có mấy tên khách buôn gạo, chúng ta lựa phải nhọc sức cả hai. Hiền đệ hãy bỏ đao đi, để một mình ta mà thôi, bữa nay hiền đệ sẽ xem coi bổn lãnh ta thế nào. » Đặng Bưu nghe Liễu Thanh nói, không hiểu ý tứ ra sao, song trót đã mang ơn cứu sống, lẽ nào dám chút nghi lòng, nên không đem đao theo.

Liễu Thanh thấy Đặng Bưu nghe theo lời mình thì cả mừng, liền truyền cả thảy lâu la liệt đội kéo xuống núi. Khi cùng nhau kéo xuống tới chỗ đất bằng. Phân thủy thú Đặng Bưu không dè các vị ấy là người ở Hầm không đáo. Hồ Liệt lẹ mắt thấy kịp, bèn kêu lớn rằng: « Có phải Đặng Bưu ca ca đó không? » Hồ Liệt hỏi chưa dứt lời thì Liễu Thanh đã day lại xô Đặng Bưu té nhào xuống đất, bắt trói

lại, rồi huơi đao dọa lâu la rằng : « Nếu đứa nào không chịu hàng phục theo ta, thì sẽ đứt đầu dưới lưỡi đao nầy. » Chúng lâu la nghe nói cả kinh, đồng qui rạp xuống năn nỉ xin hàng phục. Liễu Thanh nói rằng : « Mấy vị kia là Hộ vệ tại Khai phong phủ, chúng bây hãy lạy người mà cầu tha tội. » Chúng lâu la liền cúi đầu lạy và thưa rằng : « Trăm lạy các ngài Hộ vệ, chúng tôi nguyên là dân lành, vì đói lạnh thái quá mà phải theo con đường tà vạy, xin các ngài rộng lượng tha cho. » Lư Phương nói : « Nay chúng ta tới đây bình núi Phan xà nầy, vậy tha cho bây trở về bổn xứ lo lắng làm ăn, chớ theo nẻo quấy nữa mà mang hại. » Chúng lâu la dạ dạ, đứng dậy đi tan hết.

Lư Phương phân phó lũ lâu la xong rồi, bèn bước tới nắm tay Liễu Thanh nói rằng : « Chúng ta chậm chơn nên làm khổ hiền đệ quá. » Liễu Thanh chắp tay nói : « Nhờ các anh tới cứu mạng em. » Từ Khánh nói : « Đã là anh em thì còn kể công ơn làm gì. » Liễu Thanh hỏi : « À, còn đại trại chúa kia đâu ? » Lư Phương nói : « Còn đánh nhau với Tưởng Bình ở dưới hồ. » Liễu gia hỏi : « Vì sao mà đại ca tới đây gặp dịp may như vầy ? » Lư Phương bèn đem việc mình mà thuật lại, rồi hỏi Liễu Thanh vì sao mà khỏi bị hại và được làm chúa trại. Liễu Thanh day lại chỉ Phàn thủy thú Đặng Bưu và hỏi Lư Phương rằng : « Đại ca không nhìn biết người nầy sao ? » Lư Phương xem qua rồi đáp : « Á, thằng Đặng Bưu đây mà, nó lại theó bọn ăn cướp nầy chớ, thôi, hãy giết nó cho rồi còn để làm gì. » Liễu Thanh nói rằng : « Không nên giết. Nếu chẳng có nó thì tánh mạng tôi đâu còn. Nay mà giết nó, e đời cười tôi là người phụ nghĩa. » Đặng Bưu cũng năn nỉ rằng : « Lạy đại lão gia và tam lão gia xin thương tôi, vì cùng vô sở xuất nên mới ra thàn như vầy. Liễu viên ngoại rõ tâm sự của tôi lắm. Tôi không dám về nhà, sợ lão gia giận mà

khó, nên đi qua Hắc thũy hồ gặp bọn nầy bắt phải nhập đảng, chẳng dè ở trên núi cực khổ túng thiếu lắm, cơm không có mà ăn, áo chẳng có mà mặc, tôi cũng đã khuyên chúa trại rã bọn cho rồi, song chưa kịp rã thời gặp Liêu gia tới. Vậy xin đại lão gia và tam lão gia thương tình mà dung cho khỏi chết.» Hồ Liệt đứng bên cạnh nghe như vậy cũng chạy tới thưa rằng: « Thưa đại lảo gia và tam lảo gia (Lư Phương và Từ Khánh), xin hai ngài rộng lượng mà thứ dung cho kẽ đại đã trót lỗi lầm. Tha cho Đặng huynh khỏi tội và xin củng xá lỗi cho đại ca (Hồ Kỳ) tôi nửa. » Lư Phương gật đầu, sai Hồ Liệt mở trói cho Đặng Bưu. Đặng Bưu cả mừng bước tới lạy Lư Phương và Từ Khánh rồi chào hỏi các vị dõng sĩ, và cảm tạ Liêu Thanh.

Đặng Bưu lạy chào ai nấy rồi bèn hỏi Lư Phương rằng : « Thưa lão gia ! Vậy chớ tứ gia đi đâu mà chẳng có mặt tại đây ?» Lư Phương đáp : « Đương giao đấu với Ngô Nguyên ở dưới hồ.» Đặng Bưu nói : « Như vậy thì tôi với Hồ Liệt xuống đó giúp sức với tứ gia chớ ! » Lư Phương nói : « Mi không biết tài thũy chiến của tứ gia hay sao ! Một mình tứ gia củng đũ bắt Ngô Nguyên, bắt tất phải cầu tới chúng bảy. Vậy hảy nhóm tại mé hồ mà xem thôi ! »

Lư Phương nói dứt cùng đi với các vị anh hùng lại bên mé hồ dòm xuống xem, thấy Ngô Nguyên ở dưới nước vọt lên thở khịt một cái rồi lại lặn xuống, mà nước chỗ đó đỏ đỏ một giòng như máu ; rồi một lát lại thấy Ngô Nguyên trồi lên day đầu dòm đông ngó tây, đoạn lặn xuống nữa. Làm như vậy ba lần mà không thấy Tưởng Bình trồi lên, Lư Phương nghi Tưởng Bình đã bị hại rồi, trong bụng hồi hộp lo sợ lắm. Chớ thiệt ra thì Tưởng Bình không có bị hại. Nếu Tưởng Bình bị hại thì đâu còn chuyện phá trận Đồng vông, đâu còn truyện Tục Tiểu Ngũ Nghĩa nữa. Đó chẳng qua là Ngô Nguyên bị kế của Tưởng Bình mà thôi.

Số là Tưởng Bình ở dưới nước, thấy Ngô Nguyên lặn cắt giỏi, lại mở mắt xem thấy xa không kém chi mình, thì có ý

kiêng sợ, không dám giao đấu nữa, nên liền nghĩ ra một kế, độ coi sức mắt của Ngô Nguyên xem được bao xa. Tưởng Bình định kế rồi bèn chạy vòng vòng theo chung quanh mình Ngô Nguyên, ban đầu cách bốn năm thước, sau cách hơn một trượng nó cũng thấy ; thét tới một trượng rưỡi, rồi hai trượng, tới hai trượng rưỡi nó cũng thấy, cứ xách thanh đồng thích rượt theo hoài. Tưởng Bình thất kinh nghĩ rằng: « Nếu chạy xa nó ngoài ba trượng mà nó còn thấy được thì mình nguy to, vì sức mắt cũa mình thấy xa có ba trượng mà thôi ! » Nghĩ đoạn chạy vòng ra cách hai trượng năm thước. Té ra cách bao xa đó Ngô Nguyên không thấy nữa. Tưởng Bình cả mừng định chắc có thể bắt nó được.

Bấy giờ Ngô Nguyên dòm không thấy Tưởng Bình thì có ý lo sợ, tưởng đâu Tưởng Bình đã lên trên mặt nước rồi, nên trồi lên xem. Tưởng Bình thấy Ngô Nguyên trồi lên, bèn chạy lại chém dưới chơn nó một đao. Ngô Nguyên giựt mình nhào lặn trở xuống, lòng bàn chơn bị thương, máu loang trên mặt nước, Lư Phương xem thấy thất kinh.

Tưởng Bình chém trúng Ngô Nguyên một đao, liền quày chạy ra xa ba trượng, Ngô Nguyên hụp xuống kiếm không thấy Tưởng Bình, tưởng y đã trồi lên trên rồi, nên lại trồi lên dòm xem. Làm như vậy ba lần, tới lần sau Ngô Nguyên vừa trồi lên day qua trở lại dòm bốn phía mà kiếm, thời Tưởng Bình đạp đất một đạp rất mạnh, trồi vọt lên, xỉa đao ngay giữa bụng Ngô Nguyên.

Hồi thứ một trăm mười hai

Náo hồ Giao vì trả cừu anh mà lán mạng,
Tiều gia Cát thuật rỏ việc minh được thân oan.

Nói về Tưởng Bình đạp đất một đạp rất mạnh, trồi vọt lên xỉa đao ngay bụng Ngô Nguyên ; đao quậy một

cái, ruột gan đều tuông ra. Tưởng Bình vội vàng ngậm lưỡi đao vào miệng, thò tay giựt cặp thanh đồng thích của Ngô Nguyên. Nhơn vì lúc Tưởng Bình vừa gặp Ngô Nguyên thấy cặp thanh đồng thích của nó thời đà có ý muốn; bây giờ đoạt được rồi thời hã lòng thỏa dạ lắm, vội vã lội riết vào bờ nhảy lên. Ai nấy thấy Tưởng Bình lên bờ thời mới yên lòng.

Tưởng Bình chạy lại vỗ vai Liễu Thanh mà rằng : « Báo hại hiền đệ mắc một cơn sợ hãi. » Liễu Thanh trách rằng : « Cũng vì anh mà thiếu một chút nữa tôi đã hóa ra con heo hầm cho lủ ăn mày kia làm đồ ăn ; thiệt anh bất nhơn lắm ! » Tưởng Bình cười, kế Đặng Bưu củng bước tới cúi đầu làm lễ ra mắt Tưởng Bình và thuật lại cả các chuyện vừa rồi. Tưởng Bình nghe dứt có ý vui, không lời chi rầy trách. Đoạn để tai lóng nghe ngoài Hắc thũy hồ có tiếng la ó trợ oai rền trời dậy đất cũa tráng dân trong mười tám thôn thời Tưởng Bình lại càng vui, lật đật sai ba chiếc thuyền nọ qua rước chúng dân luôn cã Trang trí Hòa về bên nầy rồi nói rằng : « Chỗ nầy chúng ta chuyện vãn không được tiện, vậy xin mời cả thảy lên núi. » Ai nấy gật đầu, nhứt tề đi lên Phan xà lãnh.

Các lâu la còn ở tại trại, nghe thấy tin ấy, đồng tựu lại một nơi mà tiếp nghinh. Ai nấy thấy vậy đều vui lòng. Tưởng Bình bèn hỏi lâu la rằng : « Chúng bây bây giờ không còn muốn đi ăn cướp nữa phải không ? » Chúng lâu la đáp : « Dạ, chúng tôi không muốn ăn cướp nữa ! » Tưởng Bình nói : « Chúng bây hảy ở tạm lại đây, chừng xong chuyện ta sẽ gởi qua ở một nơi khác. » Chúng lâu la dạ dạ. Tưởng Bình bèn đi thẳng vào phân tang thính. Một lát có lâu la vào báo rằng : « Có các vị thân hào trong hội Liên trang bên Sài hóa xưởng qua tới. » Tưởng Bình truyền cho mời vào. Các vị tấn thân, phú hộ, thương gia, học sĩ đồng vào ra mắt Tưởng

Bình gởi cũng ngồi chuyện vãn. Duy có Trang trí Hòa và Hồ tùng Thiện thấy y phục của Tưởng Bình rớt dầm thời trở ra sai gia nhơn về lấy y phục khô sạch đem qua cho Tưởng Bình thay. Tưởng Bình nói : « Nay các vị thân hào tới đây thật may cho tôi lắm. Chẳng rõ các ngài có vui lòng giúp cho chút ít tiền bạc, của cải đặng lo liệu xong việc nầy hay không ? » Các thân hào thưa : « Nếu tư gia có cần dùng tới chúng tôi, hoặc tiền của, hoặc nhơn công, thời chúng tôi đều nguyện hết lòng chiếu liệu. » Tưởng Bình nói : « Xin các ngài cho người điểm số coi lâu la còn tại trại là bao nhiêu, rồi mua cho chúng nó mỗi đứa một bộ áo, quần, giày, vớ, khăn ; không cần chi đồ tốt, miễn khỏi lỏa lồ như ăn mày vậy thôi. Và dự bị cho chúng nó một số tiền đủ làm lộ phí đi qua Nhạc châu. Lại sắm cho gạo, muối, thịt, cá, rau, rượu, dùng đủ cho chúng tôi ăn trong hai ngày. » Các thân hào dạ dạ lui đi. Tưởng Bình cũng gởi trả luôn ngọn đao đã mượn hôm qua.

Các thân hào trở về Sài hóa xưởng hiệp hội đồng, quyên tiền, mua sắm đủ các món như lời Tưởng Bình đã dặn, rồi thuyền chở đem qua Phan xà lảnh, vận chuyển lên sơn trại. Tưởng Bình thay đổi y phục, rồi ra hiệu gom lâu la lại, phân phát áo, quần, giày, vớ cho chúng nó. Và phái người lo cơm nước cho chúng nó ăn. Chúng lâu la chịu đói khát, mặc rách rưới đã lâu, nay được ấm cật no lòng thời vui mừng và cảm đức Tưởng Bình lắm.

Các vị nghĩa sĩ anh hùng ở tại Phan xà lãnh, ăn uống nghỉ ngơi một ngày. Qua bửa sau định ra đi, thình lình có lâu la vào báo rằng : « Ba tên viễn thám (đi dò xét tin tức xa gần) của chúng tôi đã về tới. » Tưởng Bình nói : « Truyền chúng nó vào đây. » Ba tên viễn thám vào ra mắt Tưởng Bình. Tưởng Bình hỏi : « Chúng bây đi thám thính có nghe được tin tức gì không ? » Chúng thám tử thưa : « Chúng tôi dọ được tin Đại nhơn trở về Võ xương, thuyền sẽ đi ngang

Hắc thủy hồ. » Tưởng Bình hỏi : « Đại nhơn nào ? » Thám tử đáp : « Đại nhơn là Nhan tuần án tại Tương dương đó. » Lư Phương nghe nói lộ sắc vui, hỏi Tưởng Bình rằng : « Thế nào mà Đại nhơn lại về được ? » Tưởng Bình đáp : « Có lẽ bọn anh em Bắc Hiệp đi rước ngài về đó ! »

Tưởng Bình đáp lời Lư Phương rồi, bèn day qua hỏi thám tử rằng : « Chúng bây dò xét quả là Đại nhơn tuần án trở về Võ xương hay không ? » Thám tử đáp : « Dạ, quả như lời. » Tưởng Bình nói : « Có vậy chúng bây hãy đi ra thay đổi y phục, ăn uống no đủ rồi đi dò xem coi vì cớ gì mà về, được ở đâu mà về ? » Ba tên thám tử dạ dạ lui ra thay y phục, ăn cơm, lấy thêm tiền rồi ra đi.

Chẳng bao lâu chúng thám tử trở về báo rằng : « Quan Nhan đại nhơn và Công Tôn tiên sanh đi qua Trường sa công cán, nay trở về, có các quan theo đưa đông lắm. Bây giờ thuyền vào gần tới Hắc thủy hồ rồi. » Lư Phương nghe báo lấy làm lạ hỏi Tưởng Bình rằng : «Sao Công Tôn tiên sanh ở đâu mà đi theo đó ? Tứ đệ nghĩ thử coi ? » Tưởng Bình nói : « Không phải Công Tôn tiên sanh. Đó chính là Trầm trọng Nguyên đó. » Lư Phương hỏi : « Sao tứ đệ lại biết chắc như vậy ? » Tưởng Bình nói : « Chắc là y đã tỏ chuyện mình cho Đại nhơn nghe và cầu Đại nhơn tha tội và đưa về Y tưởng như vậy là xong, chớ nào dè chúng ta nào đã chịu tha tội cho y à ? » Lư Phương hỏi : «Tứ đệ lại còn nghĩ thế nào đó nữa ? » Tưởng Bình nói : « Lát nữa thuyền tới đây, chúng ta sẽ bắt Trọng Nguyên mà nhận nước cho rồi ! » Lư Phương nói : « Sao được ! Làm như vậy Đại nhơn bắt tội thời sao ? » Tưởng Bình nói : « Lúc nầy là lúc dùng người. Dầu ta có giết y đi nữa, Đại nhơn cũng chẳng bắt tội ta đâu. À, mà có em bạn của y nghe, ta cũng bất tất phải sợ. » Liễu Thanh nghe mấy lời bèn xen vào nói : « Đừng làm như vậy, có tôi ở trong, e liên can mà chẳng trọn đạo nghĩa ! » Tưởng Bình làm thinh,

day qua thám tử mà rằng : « Chúng bây ra xem chừng nào thuyền vào tới hồ, mau mau lên báo cho ta hay. » Lâu la vâng lịnh chạy đi. Một lát trở vào báo : « Thuyền đã vào tới hồ rồi, xin các ngài ra tiếp. » Tưởng Bình gật đầu, nói lớn lên rằng : « Ai nấy đồng ra rước Đại nhơn. »

Bây giờ hãy thuật lại lúc Trầm trọng Nguyên trộm Nhan tuần án, nhờ có miếng thuốc mê mượn cũa Lưu chí Kỳ làm cho Đại nhơn mê man, cỏng thẳng lên Oa oa cốc, rồi để vào xe đẩy về Trường sa (tình hình lúc đi đường, trước kia đã có nói rõ) vào ở tại nhà Châu Văn và Châu Đức. May sao lúc ấy anh em họ Châu không có ở nhà. Trọng Nguyên cậy có thâm tình nên ở đó cũng chẳng chút e ngại. Qua ngày sau, Trọng Nguyên đem Đại nhơn vào thơ phòng, gở miếng thuốc mê xuống, vỗ vào lưng ba cái, thổi vào mặt một hơi, lần lần Đại nhơn tỉnh dậy.

Nhan đại nhơn mở mắt ra, thấy một gian thơ phòng có một người đứng bên. Người ấy đội khăn túy lam, mặc áo màu túy lam, đai tơ, giày trẹt, không mang đao, mặt trắng không râu, mắt sáng, mũi thẳng, miệng rộng. Đại nhơn bèn hỏi : « Chẳng rõ tráng sĩ là ai ? » Trọng Nguyên lật đật quì xuống. Đại nhơn nói : « Tráng sĩ hảy đứng dậy, có điều chi thẳng thắng nói cho ta nghe ? » Trọng Nguyên quì cúi đầu mà thưa : « Bẩm Đại nhơn, tiểu dân tội đáng muôn chết. Nhơn có một điều oan ức, không biết tố cáo cùng ai, nên thừa lúc canh khuya, liều mạng vào công quán rước Đại nhơn tới đây, cầu Đại nhơn lấy lẻ công minh xét điều oan ức ấy, thì tội dân dầu thác cũng cam nhắm mắt. » Nhan đại nhơn nói : « Chẳng luận tráng sĩ có tội gì, ta đều tha thứ cả thảy. Vậy có điều chi oan ức thì hãy nói đi ! » Trầm trọng Nguyên cúi đầu xá rồi đứng dậy khoanh tay. Nhan đại nhơn mời ngồi đôi ba lần cũng chẳng ngồi. Đại nhơn hỏi : « Tráng sĩ có điều oan ức thế nào hãy nói cho ta nghe, ta sẽ xử trí cho ? » Trầm

trọng Nguyên nói : « Bẩm Đại nhơn, tiểu nhơn đây là Trẫm trọng Nguyên hiệu là Tiểu gia cát. Tuy là ở trong vương phủ chớ thiệt không lòng muốn gần gũi với kẽ phản nghịch mà chống với thiên oai. Song vì biết vương gia thế nào cũng bị binh triều thảo phạt, nên đành ẫn nhẫn để dò tin tức ở trong, đặng làm nội ứng. Chẳng hay Đại nhơn vưng lịnh Thiên tử ra tuần án Tương dương ; Bạch ngũ gia vô ý mắc mưu độc mà bỏ mạng. Than ôi ! Vì nước bỏ mình, chết trong trận Đồng võng. Tuổi còn xuân như thế mà một giấc ngàn thu. Lúc ấy tội dân củng căm tức, muốn giết vương gia mà báo thù cho Bạch hộ vệ, song trong phủ không người tâm phúc, thế như cua không càng, chỉ cắn răng chịu thấm mà thôi. Mà may sao, vương gia lại sai tội dân cùng đi với Đặng Xa qua án viện cố giết Đại nhơn. Bề ngoài thời tội dân giả đi theo giúp sức với nó, chớ kỳ trung là đi theo đặng bảo hộ Đại nhơn. Cho nên lúc tới án viện, tội dân để Đặng Xa vào nơi hiểm địa, bị Hàn nghĩa sĩ và Từ nghĩa sĩ rượt bắt. Lúc ấy tội dân muốn lấy công chuộc tội, bắt Đặng Xa đặng dưng công dẫn tấu, nên mấy lần tiết cơ, nào là chỉ chỗ Đặng Xa trốn, nhắc Hàn nghĩa sĩ quăng ám khí vân vân. Chẳng dè hai vị nghĩa sĩ bắt được Đặng Xa rồi, tham chút công lao, không nghĩ tới tội dân có lòng cải tà qui chánh. Hai người sợ tội dân tới trước mặt Đại nhơn ắt thành công, thời cái dỡ của hai người lộ ra, nên lật đật đem Đặng Xa trở về, đành để cho tội dân chịu tiếng trợ Trụ vi ngược, mang lấy cái họa tán gia tàn thân. Đó là ý hai nghĩa sĩ tật đố, song đối với tội dân tuy trách cũng là đáng, song sao vừa với cái tội làm chậm trễ việc báo cừu cho Bạch ngũ gia. Tội dân nóng báo cừu cho ngũ gia, song không thế ra mắt Đại nhơn được, nên đánh liều thỉnh Đại nhơn ra đây là phủ Trường sa, hầu bày tỏ trước sau, xin lượng tình mà xá tội. » Nhan đại nhơn nghe dứt cả cười, hứa tha tội cho Trọng Nguyên. Trọng Nguyên cả mừng lật đật sai người báo cho quan tổng trấn Trường sa hay có Tuần án đại nhơn tới.

Quan tổng trấn nghe tin, vội vàng hiệp đồng tới ra mắt Đại nhơn, Đại nhơn truyền lịnh các quan hộ tống về Võ xương. Các quan vưng lịnh, cụ bị xe, ngựa, kiệu, vồng mời Đại nhơn ra đi. Đi tới bờ sông thời sang qua thuyền theo đường thũy đạo có phần cận tiện hơn nhiều. Thuyền đi vừa tới Hắc thủy hồ, thình linh có lâu la túa ra quăng câu móc xuống kéo thuyền lại. Trầm trọng Nguyên thấy vậy chun ra xem, bị Tưởng Bình nhảy xuống ôm ngang lưng rồi nhào xuống sông.

Hồi thứ một trăm mười ba

Tưởng-trạch-Trường kể tội Trọng-Nguyên, Vân-trung-hạc xuống thuyền Án-viện.

Nói về Nhan tuần án tha tội cho Trầm trọng Nguyên, dạy y cải trang giả làm Công Tôn tiên sanh, rồi sai người báo tin cho tổng đốc Trường sa hay có quan án viện tới tuần thú, sắp sửa trở về Võ xương. Các quan viên tại Trường sa nghe tin đồng tới ra mắt Nhan đại nhơn, rồi sắp đặt ngựa, xe, kiệu, vồng đưa đường bộ. Tới mối đường thủy, thời sang qua thuyền. Nhan đại nhơn và Trầm trọng Nguyên thời đi chiếc thuyền bình , tri phủ tổng trấn thời đi chiếc thuyền thứ nhì ; mấy vị văn võ tiểu quan thời đi chiếc thứ ba. Còn các binh đi hộ tống thời đi theo hạn lộ.

Khi thuyền đi tới Hắc thủy hồ, ai củng tưởng kẽ cướp không có gan mặt nào mà dám đánh thuyền quan khâm sai. Chẳng dè thuyền vừa vào tới hồ thời nghe trên núi có chiêng gióng beng beng, lâu la đỗ ra quăng câu móc xuống kéo dừng thuyền lại. Tiểu gia cát Trầm trọng Nguyên ở trong thuyền chun ra hét lớn rằng : « Lũ sơn tặc nầy dám đón đường quan khâm sai à ! » Hét dứt thò tay vào lưng rút đao. Té ra tự

mình đã cải trang là người văn, thời đao đâu có mà rút. Đương lúc Trầm trọng Nguyên lính quýnh ấy, bỗng nghe dưới nước thở khịt một tiếng, có người nhảy vọt lên thuyền ôm Trọng Nguyên vào lòng mà rằng : « Chúng ta xuống nước nói chuyện với nhau chơi ! » Nhan đại nhơn lẹ mắt thấy kịp bèn la lớn rằng : « Tưởng hộ vệ ! Tưởng hộ vệ ! Đừng vô lễ với Trầm tráng sĩ như thế. » Đại nhơn nói chưa dứt tiếng thì nghe đánh ùm một tiếng, cả hai đều nhào xuống nước.

Tưởng Bình bắt được Trọng Nguyên, ôm lặn một hơi rất lâu. Trọng Nguyên uống nước rất nhiều, mắt đã mờ choáng, tai nổ lùng bùng, bụng phình như đầu sôi, chỉ ít lâu nữa thì tắt thở, Tưởng Bình biết y uống nước đã nhiều liền kéo vào bờ, vác lên vai nhảy lên, đem để Trọng Nguyên nằm chỗ đường quanh, không cho ai dòm thấy, mở dây lưng trói rún y lại, rồi làm phép xóc nước. Tưởng Bình xóc nước một lát, Trọng Nguyên ói mữa xọp bụng, đoạn bắt hơi thở khì. Tưởng Bình vắt áo quần mình cho bớt ướt rồi ngồi xuống kêu nhỏ nhỏ rằng : « Vỏ hầu Gia cát Lượng Ngọa long tiên sanh ơi ! Tiên sanh vì hờn riêng nhị ca và tam ca tôi một chút, ôm ấp trong lòng, gây chuyện lôi thôi, đến nỗi năm mạng con người sắp chết vì một tay của Tiên sinh. Thiệt mưu kế của Tiên sinh độc dữ a ! Kế hại ngũ hiền cao lắm a ! Nầy, quan Tri châu phủ Võ xương là Trì thiên Lộc, để mất Đại nhơn tại địa phận của mình, phải tội chết. Hàn nhị ca ta có trách nhậm bảo hộ Đại nhơn, mà lo không tròn cũng phải tội chết. Chủ quản là Võ Mặc để mất lão gia cũng bị tội tử. Công Tôn và Ngụy tiên sinh cũng can hệ đồng bị tội tử. Ngoài ra còn biết bao nhiêu người liên lụy về cái thủ đoạn của Tiên sanh. Thế mà Tiên sanh có rõ hay không ? Phải chi lúc đó Tiên sanh tiết cơ rồi nói rõ tên họ mà nhị ca và tam ca ta không dẫn tấn thời trách cho đành. Cái nầy ỷ tài ỷ kế bỡ

đi, đến lúc ta tới kiếm thời không thấy tăm dạng đâu nữa. Cha chả ! Tiên sanh trộm được Đại nhơn như vậy thiệt là khoe rỏ tài bộ lắm mà ! Tài Tiên sanh chưng ra với đời được thời thôi, hại ai trối kệ ! Nay sao không chưng tài khoe nghề nữa ! Thôi, tội Tiên sanh đã đáng rồi, để chịu cho tôi xuống một đao đặng báo cừu cho nhị ca tôi nghé ? »

Trầm trọng Nguyên nghe Tưởng Bình nói dứt, nghĩ thầm trong bụng rằng : « Ta cũng dư biết trước, hễ gặp thằng bịnh nầy thời khó lắm ! » Nghĩ như vậy, không biết trã lời làm sao, chỉ nhắm mắt làm thinh mà chịu. Lúc ấy, bỗng thấy Lư Phương và Từ Khánh chạy tới la lớn rằng : « Có lịnh cũa Đại nhơn truyền tứ đệ chớ khá giết Trầm tráng sĩ ! » Tưởng Bình nói : « Sao lại không giết. Y năn nỉ Đại nhơn mà xin khỏi tội, chớ chúng ta nào dễ tha tội cho y đâu! Chúng ta phải giết y,nhưng làm thế nào cho y kính phục chúng ta rồi sẽ chết, thời mới vừa lòng. » Tưởng Bình nói rồi day lại hỏi Trọng Nguyên rằng : « Nầy họ Trầm ! Sống chết hai lẽ, mi muốn lẽ nào ? » Trọng Nguyên đáp : « Bực đại trượng phu sống cũng chẳng ham, thời chết còn sợ gì ! » Tưởng Bình nói : « Đã biết vậy, nhưng thiệt bụng mi muốn sống hay là muốn chết, hãy nói ra rồi ta sẽ định cách cứu cho ? » Trọng Nguyên đáp : « Đã chẳng muốn sống thời ai còn bỏ tà theo chánh làm gì ! » Tưởng Bình nói : « Ừ, thiệt mi muốn sống thời phải nghe theo mưu ta, ta sẽ cứu sống cho.» Trọng Nguyên hỏi : « Mưu ấy thế nào ? » Tưởng Bình nói : « Khi ra mắt nhị ca ta, ta vì mi mà năn nỉ, thời mi phải biết lỗi, nhận lỗi, lạy nhị ca ta mà tạ tội, rồi cùng theo anh em ta lo cách báo cừu cho Bạch ngũ độ ; như vậy thời tiện cho mi bỏ tà theo chánh lắm.» Trầm trọng Nguyên nói : « Ngươi đừng nói vậy. Ta đường đường một bực anh hào, lại đi chịu lạy bọn ngũ thử, ngủ nghĩa ngươi sao, nếu ta chịu hèn như vậy, dầu có được làm quan lớn thế nào cũng khó rửa được nhục. » Tưởng Bình nói : « Sao lại nhục? Đầu của mi trọng còn đầu ta đây lại hèn

lắm sao ? Nầy, ta cúi đầu lạy mi một trăm, rồi mi chỉ lạy lại nhị ca ta một lạy. Một trăm mà đỗi có một, lại chẳng được hay sao ? Ta chỉ muốn cho xong việc, nên không kể lời lỗ gì. »

Tưởng Bình nói dứt, quì gối xuống cúi đầu lạy lia. Trầm trọng Nguyên la rằng : « Khoan đã, khoan đã ! Cái đó không kể đâu. » Tưởng Bình lật đật đứng dậy. Trọng Nguyên lại nói : « Bây giờ đã trói ta mà lạy thời có ích gì. Đến như chỗ nầy có ai thấy đâu mà xấu. Chỉ xấu hổ là lúc ta lạy nhị ca ngươi, đông người xem thấy, thời mặt mũi ta còn ra cái gì ? Thiệt mưu mẹo cũa ngươi độc quá. » Tưởng Bình nói : « Nếu cứ cố chấp như vậy mải thời tính sao cho xong chuyện. Nè, chừng nào mi lạy nhị ca ta, chừng đó ta cũng lạy lại mi y số, như vậy có bằng lòng hay chưa ? » Trầm trọng Nguyên nói : « Ừ, như vậy thời ai còn nói gì nữa. » Tưởng Bình nói : « Phải, một lời cũa người quân tử nói ra, ngựa Tứ theo chẳng kịp. Thôi, tôi mỡ trói cho. » Tưởng Bình nói dứt lời bước tới mỡ trói cho Trọng Nguyên. Cả hai vắt bớt nước trong áo quần ra. Tưởng Bình nói : « Thôi, hãy bước tới ra mắt người nầy là đại ca tôi, người nầy là tam ca tôi, có lẽ tráng sĩ biết chớ ?» Trọng Nguyên gật đầu, bước tới chào Lư Phương và Từ Khánh. Hai người cũng đáp lễ lại.

Hai đàng chào hỏi xong thời có người chạy tới nói rằng : « Đại nhơn truyền lịnh không cho Tưởng hộ vệ giết Trầm tráng sĩ đa. » Tưởng Bình nói : « Lẽ nào lại dám giết. » Nói rồi cùng nhau đồng trở lại thuyền.

Quí độc giả đọc tới đoạn truyện nầy, thấy có nhiều chỗ bời rời, vậy tôi xin thuật lại cho rỏ. Số là Tưởng Bình có ý muốn bắt Trầm trọng Nguyên đặng lập kế gỡ oan cho Hàn Chương và Từ Khánh, nên chi lúc nghe báo thời lật đật dắt lâu la đi riết xuống núi, sai chúng nó bỏ câu móc kéo thuyền, còn mình thời lặn xuống sông ra bắt Trọng Nguyên

Tưởng Bình bắt được Trọng Nguyên một lát thời thuyền sau cũng vừa tới mà bọn Lư Phương cũng xuống tới. Các văn võ quan viên cầm khí giái lo bảo hộ cho Đại nhơn. Còn bọn Lư Phương thời nạt lui lâu la, rồi mới ra mắt Nhan đại nhơn. Đại nhơn sợ Tưởng Bình bắt Trọng Nguyên mà giết, nên vừa thấy mặt Lư Phương và Từ Khánh thời liền sai hai người đi kiếm Tưởng Bình mà can. Hai người đi rồi, Nhan đại nhơn lại còn sợ anh em đồng ý mà hại Trọng Nguyên, nên lại sai các quan viên chia đường tìm Tưởng Bình mà cản nữa.

Khi Tưởng Bình thấy các quan viên tới can thời cười rồi dắt Trọng Nguyên trở lại thuyền, vừa đi vừa thuật chuyện mới rồi cho chúng nghe. Đi ra vừa khỏi khúc đường quanh, Tưởng Bình thấy trên sườn núi có một người nhắm thuyền của Đại nhơn mà nhảy bay xuống thời la rằng : « Không xong, không xong, lại có kẻ thích khách tới nữa kia ! »

Nói về Tưởng Bình thấy trên sườn núi có một người nhảy bay xuống chỗ thuyền Nhan tuần án thời thất kinh la : « Có thích khách, có thích khách ! » Lư Phương nghe la xách đao vụt chạy tới. Từ Khánh liền níu lại mà rằng : « Đừng chạy xuống đó mà mất công, đó là người quen, không phải thích khách đâu. » Lư Phương nghe nói định nhãn xem kỹ rồi đứng lại cười rằng : « À, nếu là thích khách thời đâu có làm như vậy ! »

(Xem tiếp tập 32)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25 đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20,678

Tập 32

TIỀU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Hồi thứ một trăm mười bốn

Các quan-viên nghĩ đêm lại Phan-xà-lãnh,
Bốn nghĩa-sĩ dời gót qua Châu-gia-trang.

Nguyên người mà Tưởng Bình lầm là thích khách đó chính là lão đạo Vân trung hạc Ngụy Chơn. Từ lúc gặp mấy hiệp khách tại Giáp phong sơn, hứa giúp sức phá trận Đồng vỏng, bình loạn Tương dương, thời liền trở lại Tam thanh quán, lo xếp đặt xong việc trong am rồi bèn đi xuống Võ xương. Nay nhơn đi ngang qua Sài hóa xưởng thấy giữa hồ có thuyền đi, trên có cờ vàng phấp phới, đề chữ lớn : « Khâm sai đại thần tuần thú án viện », thời định chắc là Nhạc tuần án. Kế nghe trên núi có tiếng chiêng gióng, rồi thấy lâu la đổ xuống bỏ câu móc mà kéo thuyền thời hoảng hốt muốn tới cứu, song không thuyền đưa qua, lại mặt nước khá rộng khó thể nhảy ngang, lại tự mình không biết lội. Đương khi lính quýnh ấy, Ngụy Chơn đòm thấy chót núi bên Sài hóa xưởng có ngọn đèn dọi qua bên núi mé đông, bèn lấy hết tài chạy núi leo đá, vượt riết lên đó, xũ hai bức lụa trong tay áo ra, giậm chơn nhảy vọt ra xa ước năm trượng, rồi giăng tay cho hai bức lụa bọc gió, từ từ rơi xuống ngay bên mé hồ phía đông (1).

(1) Cái áo có hai bức lụa của Ngụy Chơn trước đã có nói rõ :

Té ra lúc vừa nhấy xuống tới đất thời lâu la kéo thuyền khi nãy đã đi tứ tán đâu hết rồi. Ngụy Chơn chẳng hiểu duyên cớ thế nào, đương còn ngẫn ngơ thời Liễu Thanh đã chạy ra trước mặt nói lớn rằng : « Em là Liễu Thanh xin ra mắt sư huynh. » Vân trung hạc Ngụy Chơn dòm lại thấy Liễu Thanh bèn niệm một câu : « A di đà phật » rồi hỏi : « Sư đệ đi đâu hơn mười bãy mười tám năm không thông tin tức, mà nay lại ở đây ? » Liễu Thanh bèn đem lai lịch cũa mình thuật sơ cho Ngụy Chơn nghe.

Đương lúc hai người nói chuyện bọn Lư Phương. Từ Khánh, Tưởng Bình, Trọng Nguyên vừa đi xuống tới. Từ Khánh thấy Ngụy Chơn bèn kêu lớn rằng: «Ngụy đạo trưởng!» Ngụy Chơn nghe kêu dòm lên thấy nội bọn bốn người, Trầm trọng Nguyên và một người nữa đều ướt loi ngoi như chuột tẻ vũng, bèn bước tới sè một tay để trên ngực cúi đầu niệm « Vô lượng phật. » Bốn nghĩa sĩ củng đáp lễ, riêng một Tưởng Bình có lời thưa rằng : « Tôi có nghe Từ tam ca tôi nói Ngụy Chơn đạo trưởng vui lòng giúp anh em chúng tôi phá trận Đồng vồng, dẹp Tương dương để trả thù cho Bạch ngũ đệ. Được như vậy chẳng những chúng tôi cảm tạ lòng tốt của đạo trưởng mà thôi, lại ngũ đệ chúng tôi ở dưới suối vàng cũng mang ơn đội đức.» Từ Khánh đứng bên cạnh xỗ miệng vào hớt rằng : « Tứ đệ đừng nói nhằn nhằn mất công quá mà ; đã là anh em với nhau còn dùng lời phù phiếm làm gì vô ích.» Vân trung Hạc niệm một tiếng « Vô lượng phật » rồi nói : « Bần đạo đã hứa cùng các ngài rồi, thế nào cũng tận tâm tận lực đặng giúp cho xong chuyện. »

Trầm trọng Nguyên đứng bên cạnh chờ Ngụy Chơn nói dứt và dòm lại bọn mình bèn qui xuống đất cúi đầu thưa rằng : « Em là Trầm trọng Nguyên, xin cúi đầu ra mắt huynh trưởng. » Vân trung Hạc niệm câu : « A di đà phật » rồi nói : « Trầm đệ em ơi ! Em năm nay tuổi cũng trọng, không phải

nhỏ nhít gì ; sao không tìm đường phải mà đi theo, để cứ lội càn bước bậy hoài vậy ? Nè, cũng vì hai em mà qua đã vân du trong thiên hạ hết bao lâu năm, cố ý kiếm tìm đặng cùng dắt dìu nhau vào nẻo quang minh chánh đạo. Song le trần hoàn lộng lộng, chim chít vào rừng. Thành ra hai mươi năm nay anh em ta không được cùng nhau hiệp mặt, thê thảm thế nào, mong nhớ thế nào, tưởng lòng em có khác chi qua. Đến ngày nay duyên trời dung ruỗi được gặp nhau đáng lẽ vui cười mới phải. Thế mà qua có lời trách cứ em, đó chẳng qua là những chuyện em làm từ trước tới nay đều không phải đạo.» Trầm trọng Nguyên nói : « Tiểu đệ đã sớm có ý bỏ tà theo chánh, song chưa gặp dịp, đến nay mới được tỏa sạch mây mù mà thấy thái dương. »

Ngụy Chơn và Trầm trọng Nguyên còn đương nói chuyện thời có lịnh truyền rằng : « Đại nhơn có lịnh mời Tưởng hộ vệ. » Tưởng Bình lật đật thay đổi y phục vào thuyền ra mắt Nhan đại nhơn và chịu tội đã làm kinh náo. Nhan tuần án cho ngồi và thuật tình do cũa Trầm trọng Nguyên cho Tưởng Bình nghe và cậy Tưởng Bình đứng giữa khuyên giải cho Trọng Nguyên và Hàn Chương hòa thuận với nhau. Tưởng Bình dạ dạ vâng lời. Nhan tuần án lại hỏi : « Người mới bắt từ trên núi nhảy xuống đó là ai ? » Tưởng Bình thưa : « Đó là lảo đạo Vân trung hạc tên Ngụy Chơn, anh bạn của Trọng Nguyên và Liễu Thanh. Người ấy được lời các vị Nghĩa Hiệp mời, nên xuống núi giúp sức phá trận và bình Tương đương.» Nhan tuần án nghe dứt cả mừng mà rằng : « Người ấy thật là tiên phong đạo cốt, chắc tài phép không phải là bậc tầm thường sánh kịp. Vậy hãy cho mời vào đây cho ta xem.» Tưởng Bình truyền lịnh ra, Ngụy Chơn lật đật chun vào khoang ra mắt Nhan tuần án. Nhan tuần án vội vàng đứng dậy sai dẫn chỗ ngồi rồi chắp tay nói với Ngụy Chơn rằng : « Xin mời đạo gia hảy ngồi rồi sẽ đàm đạo ! » Ngụy Chơn khiêm nhượng không dám ngồi. Nhan tuần án mời tới ba bốn lần mới chịu ngồi.

Ngụy Chơn ngồi yên, Nhan tuần án bèn nói : « Bổn viện nghe tiếng Ngụy đạo gia đã lâu. Mới đây nghe anh em Lư hiệu úy nói đạo gia vui lòng giúp sức với chúng tôi phá trận bình Tương dương, thiệt chúng tôi mừng lắm. Chờ chừng xong việc, bổn viện sẽ tâu lên Vạn tuế ngài sẽ kỷ công cho đạo gia. » Ngụy Chơn chắp tay thưa : « Tiểu đạo có tài cán chi, chẳng qua nghe tin Bạch ngũ gia bị gian vương mưu hại, nên ra giúp sức mà báo cừu, chớ nào dám gọi là huân công. Còn như việc phá trận bình Tương dương thời tiểu đạo cũng ráng xách đao theo các vị hộ vệ hiệu úy mà thôi. » Nhan tuần án nói : « Đạo gia bất tất phải quá khiêm tốn như vậy. » Nói rồi day qua hỏi anh em Tưởng Bình rằng : « Các vị hiệu húy có việc chi mà tới đây ? » Tưởng Bình bèn đem chuyện đi tìm Đại nhơn, lạc vào Hắc thủy hồ, giết sơn khấu, nhờ thân hào trong mười tám thôn giúp đỡ tiền cũa v..., v... mà thuật lại. Nhan tuần án nói : « Vậy thời thân hào trong mười tám thôn đó đều là dân biết yêu nước, đáng khen lắm, cho mời họ xuống thuyền ra mắt. » Tưởng Bình dạ dạ bước lên truyền cho các vị thân hào lần lượt xuống thuyền ra mắt Nhan đại nhơn. Nhan đại nhơn tỏ ý vui vẻ và yên ủi mỗi người. Các vị thân hào cố ý thỉnh Nhan án viện qua Sài hóa xưởng nghỉ một đêm, sáng sẽ khởi hành. Nhan tuần án không nhận. Các thân hào nằn nì lắm, bèn nhận lời ở lại Phan xà lãnh một đêm. Ai nấy cã mừng, một mặt thỉnh Đại nhơn lên bờ, một mặt lo sửa soạn Tụ nghị thính. Tưởng Bình, Trần trọng Nguyên thay đổi y phục dàn lâu la hầu rước.

Nhan đại nhơn và quan viên ai nấy tựu tại Tụ nghĩa thính ; kế các thân hào bên Sài hóa xưởng vận tống nào là sơn trân, hải vị, rượu tốt, thịt ngon, các thứ đồ ăn và mâm bàn tới, đọn bày diên tiệc rất long trọng. Trên từ Nhan tuần án, tổng trấn, tri phũ, hộ vệ, hiệu úy, đồng sĩ thân, hào, tới dưới là tráng dân, đầu mục, lâu binh đều cất chén nghiêng bầu, ăn uống rất vui vẻ.

Trong lúc ăn uống, Tưởng Bình đem việc bình Quần sơn bắt Bành Khải biểu vẽ đồ trận mà thuật lại cho Nhan đại nhơn nghe. Nhan tuần án nghe dứt có ý mừng, dạy Tưởng Bình phân phó cho lâu la tại Phan xà lãnh nầy kéo lên Quần sơn mà ở, chờ lúc động binh với vương gia sẽ đem ra điều dụng. Tưởng Bình vâng lời dạy, Phân thấy thứ Đặng Bưu bày văn phòng tứ bữu. Đặng Bưu kiếm cùng sơn trại mà không có (chúa trại toàn là bọn đốt mà sắm đồ văn phòng mà làm gì) may sao quan phủ có đem bút mực theo, Tưởng Bình bèn mượn mà viết một phong thơ, giao cho lâu la cầm lên Quần sơn nhập lỏa.

Sáng ngày sau Nhan tuần án truyền cho tri phủ tổng trấn, các quan viên và đinh binh đồng trở lại Trường sa. Các thân hào trong dinh bèn Sài hỏa xưởng củng lui về, sau được ban một tấm biển khen tặng công nghĩa dân chúng trong hội Liên trang ấy.

Phân phó các việc xong rồi. Tưởng Bình mời Nhan tuần án xuống núi, rồi ai nấy ra khỏi trại, đồng phóng hỏa đốt cháy trại bằng, hầu trừ tuyệt họa đạo tặc về sau.

Khi Nhan tuần án và ai nấy xuống thuyền rồi, ngoái đầu dòm lại trên Phan xà lãnh, lửa còn cháy rần rần, thì Nhan tuần án chíp miệng than rằng : « Ôi, cháy cả phòng the, hại biết bao nhiêu sanh linh ! » Tưởng Bình khen thầm tuần án từ người nhơn đức. Đoạn sai người vượt thuyền nhỏ về báo cho tri phủ Võ xương hay.

Thuyền gần lui, Liễu Thanh xin từ giã các nghĩa sĩ đặng đi tìm thăm sư mẫu là Cam phu nhơn. Ngụy Chơn cũng xin đi. Trầm trọng Nguyên định theo dẫn đường cho hai người. Tưởng Bình không cho, nói rằng : « Nay đã gần ngày động binh đánh Tương dương, các tráng sĩ chớ nên đi lễ, hãy chờ lúc công thành sự tất rồi đi thăm củng chẳng muộn ! » Liễu Thanh nói : « Chúng tôi tuy là bực hèn, song một lời đã nói

đến thác chẳng quên, không bao giờ nữa chừng mà nản chí, cố ý giúp tới cùng mới nghe ; vả lại đây cách Trường sa cũng không bao xa, có thể đi rồi về cũng kịp việc ! » Tuy Liễu Thanh nói quyết như vậy, song Tưởng Bình có ý nghi e ba anh em đi rồi thì hoàng hạc nhứt khứ bất phục phản, nên bày tỏ nguyên do cho Nhan đại nhơn nghe, rồi cùng ba anh em Ngụy Chơn đồng trở lại Trường sa.

Hồi thứ một trăm mười lăm

Song-chùy-tướng khi yếm lương thiện,
Ôn-viên-ngoại cụ phá hung đồ.

Chuyện Nhan tuần án về Võ xương, bọn Ngụy Chơn và Tưởng Bình lên Trường sa xin đình lại sau nầy sẽ thuật. Bây giờ xin nói riêng qua bọn Bắc Hiệp, Nam Hiệp, Song Hiệp và Quá vân điêu Bằng Ngọc đi ngang Quách gia đình. Từ Trẫm trọng Nguyên đưa Đại nhơn về Châu gia trang sanh biến vân vân.

Trong mấy quyển truyện trước tôi có thuật Vương quan Lôi Anh vâng lịnh vương gia lên Trường sa, tới Quách gia đình rước Song chùy tướng Quách tôn Đức. Tôn Đức vẫn là người mạnh mẽ phi thường, dùng cặp song chùy rất nặng, sức có thể địch nổi muôn người. Song tiếc vì đi lạc đường hứa giúp Tương dương vương, rất uổng cho đời hào kiệt. Tôn Đức gá duyên cùng Hoa thị, nàng nầy tánh nết rất xấu. Trong nhà nghèo thiếu muôn phần, mà Tôn Đức là võ phu, ăn uống rất nhiều nên thế nhà rất quẫn. Tôn Đức có kết bạn với một người tên là Thôi đức Thành. Đức Thành là tay giàu lớn ở trong vùng ấy, lại ở cô độc một mình chớ không vợ. Vì cái lẽ kẻ giàu người nghèo nên Tôn Đức có chịu ơn tiền bạc của

Đức Thành rất nhiều, mà cũng vì có lẽ không vợ, lại người nết xấu, nên Hoa thị cùng Đức Thành có gây ra điều nhơ nhuốc.

Thôi đức Thành lại trao cho Tôn Đức rất nhiều tiền bạc, lo buôn bán làm ăn ; nhờ vậy mà Tôn Đức mở quán, bày tiệm, cất được tòa lầu có hoa viên, có hậu viện. Hoa thị nghĩ ý đặt tên lầu ấy là Hiệp hoan lầu. Trong hoa viên có rất nhiều kỳ hoa, dị thảo, non bộ, tre bông v.v... Tôn Đức được nỗi sự nghiệp như vậy, danh tiếng đồn rùm, tự mình cũng kiêu kiêu tự đắc, đổi hiệu lại là «Lại đầu nguyên đại nhơn.» Từ ngày Tôn Đức nhận lời vương gia thời hằng suy suy nghĩ nghĩ, ít lâu nữa sẽ được lảnh bỗng, lấy lương cũa vương gia mà dùng, lại có ý muốn dời cả gia quyến về Tương dương cho tiện, nhưng nghĩ tiếc cái sự nghiệp mây nỗi kia, cái lầu cao, miếng vườn hoa nọ, nên ý vẫn phân vân.

Còn Thôi đức Thành thì từ ngày giúp Tôn Đức gầy dựng sự nghiệp to tát được thì vẫn ở lỳ tại đó chớ không trở về Thôi gia trang. Tôn Đức có bụng không vui nên hằng ngâm câu : « Kẻ minh quang ngoại dĩ thiên lang », để tỏ ý tống khách. Ngày nọ Tôn Đức nghĩ ra một kế, bèn mời Đức Thành vào thơ phòng cùng uống trà và nói : « Nầy Thôi đệ, cứ theo ý qua nghĩ thì cái gia tài to tát cũa em đó phải cần có kẽ thừa hưởng vĩnh viễn đặng lo hương hỏa cho tổ tiên, đó nghĩa là em phãi có con đặng dài miêu duệ. Mà bấy lâu nay dường như em không để ý tới đó. Em há chẳng biết thánh hiền có nói : « Chẳng thảo có ba, không con là lỗi nặng hay sao ! Nay qua cũng để ý lo cho em, vậy qua sẽ làm mai cho em một chỗ ! » Đức Thành nói : « Xin cô phụ lòng tốt cũa đại ca, chớ ý em không muốn cưới vợ. » Tôn Đức hỏi : « Sao em lại nói như vậy ? » Đức Thành nói : « Có một người vừa mắt em mà không được thì thôi, ngoài ra em không chịu ai cã ! » Tôn Đức hỏi : « Người nào vừa mắt em đâu, em nói cho qua

nghe, qua sẽ lo cho ? » Đức Thành nói : « Số là hôm tiết Thanh minh em đi viếng mộ, thấy nàng con gái của viên ngoại bên Ôn gia trang tên là Ôn huờn Ngọc ; nàng ấy nhan sắc đẹp đẽ lắm, có duyên làm sao, mà từ ngày em thấy tới nay thì lòng những vơ vơ vẫn vẫn không thể quên được. Nhưng tiếc vì nàng đã là gái có chồng, nên cạn giòng lá thắm, dứt đường chim xanh của em rồi ! »

Song chủy tướng Tôn Đức nói : « Đừng lo, nếu mắt em mà xem nàng được thì qua có thể lo giúp cho em được thỏa nguyện. » Đức Thành nói : « Phải chi nàng ấy đã hứa hôn với bọn tầm thường hèn mạt nào ở đâu thì anh nói như vậy được. Chí ư nàng đã hứa hôn với Châu Đức rồi thời còn mong gì. » Tôn Đức nói : « Em hãy yên lòng, để rồi đây qua đi nói giùm cho, nếu được thì em sẽ ở đây lo các việc, nếu không thì sẽ lập kế bắt ngang cho xong. » Đức Thành nói : « Nếu anh giúp cho em được như lời, ơn ấy em nguyện ngậm vành kết cỏ mà đáp. » Tôn Đức gật đầu. Đức Thành đi thẳng lên lầu Hiệp hoan.

Đức Thành đi rồi, Tôn Đức liền sai gia đinh dự bị các thứ phẩm vật qui trọng dùng làm lễ sính. Tự mình thay đổi áo quần rất bành bao, cỡi ngựa sai tùng nhơn khiêng phẩm vật theo, cùng đi qua Ôn gia trang.

Khi tới cửa nhà Ôn viên ngoại, Tôn Đức nhảy xuống ngựa, sai tùng nhơn vào gõ cửa. Giày lát Ôn viên ngoại ra tiếp. Viên ngoại mở cửa thấy Tôn Đức tới thời sửng sờ. Biết y là một tay ác bá, xưa nay vốn không lui tới nhà mình, nay nhứt đán mà tới, ắt có việc gì chớ chẳng không. Tuy vậy, song viên ngoại cũng giả bộ vui vẻ bước tới chào. Tôn Đức chắp tay cúi đầu đáp lễ. Ôn viên ngoại mời vào khách thính đãi trà rồi hỏi : « Chẳng hay Quách hiền đệ có chuyện chi mà đời gót ngọc tới nhà hèn nầy ? » Tôn Đức đáp : « Vẫn

tiểu điệt có nghe biết lảo bá có một vị lịnh nữ, sắc chứa nhà vàng, tài trao thước ngọc, nên bặt thiệp tới đây, tạm làm băng nhân (mai) đặng nói giúp cho bạn tôi là Tôn đức Thành. Chỗ đó thiệt là môn đương hộ đối lắm ! » Ôn viên ngoại nghe nói khoát tay mà rằng : « Thôi, tôi đành cô phụ lòng tốt của hiền đệ rồi. Vì việc đó không thế được. Tiểu nữ đã hứa hôn cho người rồi.» Tôn Đức nói : « Á, lảo bá thiệt vụng cách giao thiệp quá ! Tôi đã có lòng tốt tới đây cầu thân, lảo bá lại khước lời à ? Dầu thế nào, tôi cũng định mai nầy rước dâu đa ! » Tôn Đức nói tới đây day lại biểu bọn tùng nhơn đem sính lễ vào. Ôn viên ngoại thất kinh, đứng dậy cản Thôi Đức lại mà rằng : « Hiền đệ chớ làm như vậy ; con tôi thiệt đã hứa hôn với Châu Đức rồi, không thế nhậm lời được nữa. Nếu tôi có ý nói dối mà khước lời, tôi xin chịu tội với hiền đệ. » Viên ngoại năn nĩ như vậy mà Tôn Đức chẳng kể, đứng dậy xô viên ngoại té nhào xuống đất, ríu ríu ra cửa nhảy lên ngựa mà về.

Ôn viên ngoại bị xô té, tức mình vì nỗi cha góa con côi, thế cùng sức yếu, nên đã hứa gả con cho Châu Đức cho xong nguyện hướng bình. Chẳng dè nay Quách tôn Đức làm ngang đề sính lễ lại nữa, thời thật là một điều khổn to. Vì vậy nên viên ngoại khóc rống lên. Chòm xóm nghe khóc chạy tới hỏi thăm. Viên ngoại bèn đem đầu đuôi câu chuyện mà thuật lại. Ai nấy nghe dứt đồng luận luận bàn bàn, kẻ định đi báo quan, kẻ định mộ người đánh lộn ; người lại biểu đem Ôn huởn Ngọc đi giấu, người thời biểu thông tin cho nhà họ Châu hay. Ôn viên ngoại rối trí, ai biểu sao cũng nhận lời.

Chòm xóm ai nấy ra về, Viên ngoại lật đật vào nhà trong thuật chuyện ấy lại cho con nghe. Ôn huởn Ngọc vốn là gái có học thức nên thảo với cha lắm. Khi nghe tin như vậy thời nàng khóc mà rằng : « Cớ chẳng nỡ để cho cha mang

lụy, thà là để cho con tự tận cho xong. » Viên ngoại nói : « Con phải giữ mình làm trọng, chớ nghĩ bậy không nên, cha đã có thế liệu rồi ! » Huởn Ngọc nói : « Không, con chết đây chẳng những là khỏi lụy tới cha mà thôi đâu, lại còn có ý khác nữa ! » Huởn Ngọc nói dứt khóc rống lên. Ôn viên ngoại khuyên giải một hồi, rồi chạy lại xóm mướn hai bà già có bà con với bà hồi trước tới ở nhà với Huởn Ngọc đặng ông đi qua báo tin cho nhà họ Châu hay.

Khi viên ngoại tới Châu gia trang vào nhà Châu Đức, bọn gia đinh thỉnh vào trong mời ngồi rồi hỏi : « Chẳng hay lảo viên ngoại tới đây có việc chi mà cặp mắt ướt rượt như vậy ? » Ôn viên ngoại nói : « Hảy vào mời đại gia của mi ra đây ! » Gia đinh nói : « Đại gia không có ở nhà. » Viên ngoại nói : « Không có đại gia thời mời nhị gia. » Gia đinh đáp : « Nhị ca cũng đi khỏi nữa. » Ôn viên ngoại nghe nói cất tiếng cả khóc. Gia đinh hỏi : « Lão viên ngoại có điều gì bi thảm như vậy, xin nói cho chúng tôi nghe. » Viên ngoại vừa lau nước mắt vừa tức tưởi thuật điều tai họa cũa mình cho gia đinh nghe. Gia đinh nghe xong liền nói : « Lão viên ngoại tới rũi quá, phải tới sớm chừng vài ba bữa trước, có bạn cũa đại gia là họ Trẫm giúp cho thời dầu bọn kia có cã ngàn người cũng khó mà nghinh ngang đặng. » Ôn viên ngoại hỏi : « Vậy đại gia và nhị gia đi đâu ? » Gia đinh đáp : « Hai ngài đi qua Nam hương góp thuế. » Viên ngoại hỏi : « Nếu qua đó báo tin cho hai người về, chừng chiều mai về tới hay không ? » Gia đinh nói : « Nếu cỡi ngựa hay đi suốt đêm thời kịp. » Viên ngoại nói : « Vậy phiền các ngươi đi giùm, báo tin cho đại gia về đây mới được. »

Ôn viên ngoại nói vừa tới đó thời thấy mé ngoài có một người đàn bà đi vào. Bà ấy tức là Cam phu nhơn đi với Trẫm trọng Nguyên tới đây thời không có Châu Văn và Châu Đức

ở nhà. Kế Trọng Nguyên cũng đưa Nhan tuần án về Võ xương nên hai mẹ con Cam Phu nhơn ở lại nhà họ Châu. Nay Phu nhơn đương ở nhà sau, nghe mé trước có người khóc bèn đi lại bên cữa lóng tai nghe. Nhưng cách vách chĩ nghe tiếng được tiếng mất, không rỏ cho lắm, chớ cũng biết được ít nhiều, nên Phu nhơn liền đẫy cửa bước vào nhà khách. Bọn gia đinh thấy Phu nhơn bước tới bèn đứng dậy nói : « Bà nầy là Cam lão thái thái đây. » Ôn viên ngoại hỏi : « Chẳng hiểu Cam lão thái thái nào ? » Gia đinh nói : « Thái thái là cô của Trầm lão gia, thời một mặt nhờ thế lực cũa Nhan án viện, một mặt nhờ vỏ nghệ cũa Trầm lảo gia thời còn sợ gì bọn họ Quách. Nhưng rủi một chút nên đã đi hết rồi. »

Gia đinh nói dứt lời thời Cam phu nhơn đã bước tới gần, Ôn viên ngoại đứng dậy thi lễ, Cam phu nhơn cũng đáp lễ, cả hai đồng ngồi. Cam phu nhơn hỏi : « Chẳng hay lão viên ngoại tới đây có điều chi khẩn yếu, hảy nói lại cho tôi được rỏ rồi sẽ bàn luận thử coi sao. » Ôn viên ngoại gặt đầu rồi đem việc nhà mình mà thuật lại. Cam phu nhơn nghe dứt ho một tiếng rồi nói : « Thiệt cũng rủi một chút, phải cháu tôi còn ở lại đây thì tính việc nầy dễ như chơi. Nay nó đi rồi mà đại gia và nhị gia thì lại không có ở nhà, cả hai đều đi qua Nam hương, còn cháu tôi thì đã đi qua Vỏ xương. »

Phu nhơn nói vừa tới đây thì nghe mé trong có tiếng kêu : «Mẹ ơi, vào đây có chuyện. » Phu nhơn nghe kêu lật đật đứng dậy nói với Ôn viên ngoại rằng : « Xin viên ngoại ngồi đây một lát, tôi vào xem coi con nhỏ nói việc gì đây. » Viên ngoại gặt đầu, Phu nhơn bước vào trong. Một lát Phu nhơn bước ra, mặt có vẻ lo, ngồi xuống ghế nói với viên ngoại rằng : « Khi nảy con tôi kêu tôi vào đó củng là bàn giùm chuyện cũa viên ngoại. Vì bổn tánh nó hay giận, hễ nghe thấy việc bất bình thì liền nhảy ra gánh vác. Nay nó nghe chuyện của cha con viên ngoại như vậy nó định sẽ giúp sức đánh tan bọn Quách

cho. » Ôn viên ngoại nghe nói lấy làm lạ hỏi rằng : « Tiểu thơ là con gái, bọn kia là quân ăn cướp võ nghệ cao cường làm sao đánh tan chúng nó được ? » Cam phu nhơn nói : « Tôi chẳng giấu gì viên ngoại.Con tôi tuy là gái, song nhờ có rèn tập nên võ nghệ rất cao cường. Nó định mai nầy đem giấu Ôn cô nương vào nơi kín đáo; còn nó thì giắt đao vào lưng giả làm Ôn cô nương, chờ bọn kia đem kiệu tới rước về nhà,nó sẽ nhảy ra giết cho hết kẽ cường bạo nó mới nghe. » Ôn viên ngoại nói : « Không đặng, làm như vậy không đặng. » Viên ngoại nói chưa dứt lời thì thấy Châu Văn từ ngoài cửa bước vào.

Hồi thứ một trăm mười sáu

Châu-Văn, Châu-Đức gặp ác-bá,
Hiệp khách, Nghĩa-sĩ, cứu cô-nương.

Nói về Cạm lan Nương ở mé trong nghe Ôn viên ngoại thuật chuyện khó cũa ông thì có lòng muốn làm nghĩa, bèn kêu mẹ vào tỏ ý mình muốn giả trang làm Ôn tiểu thơ,đem đao vắn theo mình chờ bọn họ Quách đem kiệu tới rước về sẻ ra tay giết hại chúng nó. Cam phu nhơn nghe con nói không bằng lòng nên kiếm lời ngăn cản. Lan Nương đã nhứt định, thề rằng nếu mẹ không cho thì nàng tự tữ. Cam phu nhơn thấy ý con quả quyết lắm, khó nỗi cãn ngăn, nên bụng phập phòng lo sợ, trở ra ngoài thuật lại cho Ôn viên ngoại nghe. Ôn viên ngoại cho là khó nên không bằng lòng. Kế thấy Châu Văn tay xách roi ngựa từ ngoài đi vào. Bọn gia đinh ra tiếp chủ và chỉ Cam phu nhơn mà rằng : « Bà nầy là cô ruột cũa Trầm lão gia. » Rồi lại day qua nói với Cam phu nhơn rằng : « Vị nầy là đại gia, chũ chúng tôi mới về đó. »

Châu Văn nghe gia đinh nói bước tới xá Cam phu nhơn mà rằng : « Cô tới đây mà không có anh em tôi ở nhà, chắc

khi cũng buồn. » Cam phu nhơn cũng đáp lễ và nói : « Cô tới đây thiệt làm rộn cho hai cháu lắm. » Châu Văn nói : « Xin cô chớ ngại, việc đó vẫn không sao. »

Châu Văn nói dứt lật đật bước lại gần chỗ Ôn viên ngoại ngồi. Viên ngoại nắm áo Châu Văn rồi khóc rống lên mà rằng : « Hiền thích ôi ! Nhà chúng tôi sắp xảy ra họa to rồi. » Viên ngoại nói chưa dứt lời Châu Văn tiếp rằng : « Chuyện đó tôi rõ rồi. Tôi mới ghé bên nhà, nghe hai bà già nói lảo bá đi qua bên nầy nên lật đật về riết đặng bàn luận chuyện ấy. » Ôn viên ngoại nói : « Hiền thích ơi, thằng Tôn Đức nó khi dễ tôi như vậy không lẽ chịu thua mà đội nhục mang hổ hay sao ? » Châu Văn nói : « Xin lão bá hãy yên lòng, để rồi cháu sẽ viết đơn lên phủ Trường sa mà cáo nó, cháu vẫn biết thằng Lại đầu Nguyên nầy có câu kết với quan huyện nên dầu tới đó cáo tố cũng không ích gì, cháu quyết không thể nhịn mà chịu nhục với thằng ác bá đó đặng đâu ! » Cam phu nhơn nói : « Hiền điệt chớ nóng giận quá, hãy dằn bớt xuống để cô nói chuyện nầy cho mà nghe. Nầy, con Lan Nương nó nghe việc khốn cũa viên ngoại đây, nó cũng căm giận lắm, nó nói để nó giả dạng Ôn tiểu thơ, cắp đao vào lưng. chờ cho bọn họ Quách rước về nhà, nó sẽ tùy cơ giết hại cho tuyệt loài tàn bạo ! Đâu, hiền điệt nghĩ coi kế đó có dùng được hay không ? » Châu Văn nói : « Không thể nào được ! À, mà biểu mụi đã có hứa hôn nơi nào chưa ? » Cam phu nhơn nói : « Đã có hứa hôn rồi ; lại là một đồ cũa tay hiệp nghĩa nữa ! » Châu Văn nói : « Như vậy lại càng bất tiện lắm. Nếu làm theo kế ấy thoảng bên chồng biểu mụi mà hay được thời chắc họ trách lắm. Chẳng thà việc bổn phận cũa nhà cháu thời cháu lo, chớ quyết không dám làm bận tới cô và biểu mụi. » Cam phu nhơn nghe Châu Văn nói như vậy cũng không còn ép sao được.

Châu Văn đã nhứt định, bèn viết tờ trình (Châu Văn là Văn tú tài, Châu Đức là Võ tú tài). Viết xong, dặn Ôn viên

ngoại ở lại nhà mình mà chờ tin ; đoạn sai gia đinh bắt ngựa đem ra ; tự mình cầm tờ trình lên yên, dắt theo vài đứa tùng nhơn thẳng tới nha quan phũ Trường sa.

Tới nơi, nghe bọn sai dịch nói quan phũ đi đưa Nhan tuần án về Võ xương thời Châu Văn thất vọng lắm. Chuyện thời rấp như lữa cháy mày, thế nào chờ cho được. Châu Văn vội vàng lên ngựa dắt tùng nhơn quày trở về nhà tính sẽ lập phương thế khác. Khi chũ tớ về ngang nha quan huyện thời Châu Văn liền nghĩ thầm rằng : « Nay quan phủ không có tại nha thời làm sao gở nạn cho cha con Ôn viên ngoại được, chi bằng ta vào đầu cáo tại huyện, xin người ngăn ngừa đừng cho Lại đầu Nguyên bắt con gái người. Tưởng chuyện gì thời tư vị chớ như chuyện nầy ắt không lẽ dám tư vị. Vì lỡ ra rồi quan phủ hay được thời quan huyện cũng chẳng để gì. » Châu Văn nghĩ như vậy, đoạn nhảy xuống ngựa đi vào nha, vừa muốn thúc trống kêu oan, thời thấy có một người từ trong đi ra. Người ấy thấy Châu Văn thời liền cười và hỏi : « Phải ngài là Châu đại gia đây hay không ? » Châu Văn đáp : « Phải. » Người ấy nói : « Lão gia chúng tôi đương trông ngài, sai chúng tôi đi mời ngài đây. » Châu Văn nói : « Vậy thời may lắm, xin người đưa tôi vào ra mắt lão gia. » Người ấy gật đầu rồi đưa đường cho Châu Văn đi vào công đường.

Châu Văn vẫn biết quan huyện là tâm phúc của Quách tôn Đức nhưng sự bất đắc dĩ phải tới mà đầu cáo nên không khỏi bị nạn thình lình. Số là quan huyện ấy tên là Ngô thiên Lương, có lãnh của Quách tôn Đức năm trăm lượng bạc, lập kế hại anh em Châu Văn. Thiên Lương có lòng bất lương như vậy nên mướn người tìm một đứa cướp, cho nó rất nhiều tiền bạc, biểu nó khai xã cho anh em Châu Văn là người oa trữ của gian ; rồi sai nha dịch đi bắt. Nha dịch vừa ra khỏi nha thì thấy Châu Văn đi vào, chúng nó mừng lắm, lật đật đưa vào công đường ra mắt quan huyện.

Châu Văn vào tới công đường ; đứng tề chỉnh chắp tay cúi đầu thi lễ mà rằng : « Tiểu sanh là Châu Văn xin có lễ ra mắt quan phụ mẫu. » Quan huyện vừa trông thấy Châu Văn liền vỗ án hét rằng : « Hay cho tên Châu Văn thiệt là đứa lớn mật to gan dám chứa đồ gian, nuôi kẽ cướp. Cũng là người đọc sách thánh hiền mà dám làm điều trái đạo như vậy. Nay có kẽ thủ phạm đã cung khai rõ ràng, các quan hội đồng đã cách chức tú tài cũa nó. Vậy chúng sai dịch mau mau đóng gông mà tống giam nó đi. » Bọn nha dịch đồng dạ một tiếng, nhảy ra thi hành. Châu Văn tức mình không kể số gì nữa, cả tiếng mắng chưởi om sòm. Quan huyện bụm tai không nghe, đi vào nhà trong lo hưởng năm trăm lượng bạc hối lộ. Người như vậy mà tên là Ngô thiên Lương thật không đáng ; phải sửa lại là Vô thiên Lương mới xứng.

Tên tùng giả đi theo Châu Văn thấy chủ bị bắt giam, bèn chạy riết về nhà, thuật đầu đuôi câu chuyện ở nha quan huyện cho Cam phu nhơn nghe. Ôn viên ngoại nghe tin ấy càng sầu não thêm. Tưởng là cậy người cứu nạn cho cha con mình, ai dè lại hại người mắc vòng lao ngục. Viên ngoại nghĩ như vậy không biết toan liệu làm sao, chĩ ngồi trơ như khúc gỗ, đôi mắt đỏ lụy ròng ròng. Cam phu nhơn cũng không nghĩ được điều gì, chĩ ngồi mà ngó.

Đương lúc ấy, thình lình thấy ngoài cửa có người đi vào hỏi rằng : « Có đại gia nhà ở hay không ? » Gia đinh đáp : «Không.» Người ấy nói: «Nguy lắm, nguy lắm ! Nhị gia bị Quách tôn Đức gạt vào nhà, bắt trói bỏ vào phòng kín rồi ; không biết tánh mạng ra thế nào ?» Ai nấy nghe nói đều giựt mình kinh sợ.

Nguyên Châu Đức đi Nam hương trở về, có dắt theo một tên tùng giả. Lúc về gần tới nhà nghe thiên hạ nói chuyện với nhau rằng : « Mai nầy chúng ta đi coi Lại đầu

Nguyên bắt con gái người. » Châu Đức nghe nói như vậy có ý bất bình, nên xuống ngựa hỏi thăm cho rỏ câu chuyện. Dịp đâu cũng lạ ; người mà Châu Đức hỏi thăm đó lại không quen biết y, nên không ngại gì, cứ sự thiệt mà thuật lại rất cặn kẽ. Châu Đức nghe dứt máu nóng sôi sục trong tim, bèn dắt tùng giả đi thẳng qua Quách gia dinh.

Tới nơi, Châu Đức đứng ngoài ngỏ cả tiếng mắng rằng : « Thằng Lại đầu nguyên Tôn Đức muốn bể đầu nên mới dám hăm bắt vợ chưa cưới của ông hai. Quả nó có anh hùng thời mau ra mắt ông hai cho biết mặt ! » Bọn gia đinh trong nhà Tôn Đức nghe mấy lời ấy, lật đật vào thưa cho chủ hay. Quách tôn Đức nghe thưa liền đi rà, vừa cười vừa nói : « Ủa ! Châu hiền đệ tới đây mà ! » Châu Đức nói : « Ai quen lớn chi với mi mà lại gọi bằng hiền đệ ! » Tôn Đức nói : « Bửa nay Châu đệ uống rượu ở đâu mà say, nói quấy như vậy làm mất tình anh em còn gì !» Châu Đức nói : « À, mi nhận là có tình anh em với tao thì tao còn mắng mạnh miệng nữa. » Tôn Đức hỏi : « Châu đệ nói thế là ý làm sao ? » Châu Đức nói : « Thôi mà, đừng giả đò không biết ! Vậy chớ ai đem đồ sính lễ tới bỏ ở nhà Ôn viên ngoại đó ? » Quách tôn Đức hỏi : « Chuyện đó Châu đệ nghe ai nói ? »

(*Xem tiếp tập 33*)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản
25, đường Sabourain, 25
SAIGON
Điện thoại : **20.678**

Tập 33

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Châu Đức nói : « Người người đều rỏ cã ! » Tôn Đức nói : « Như Châu đệ nghe ai nói thời chĩ người đó cho tôi đối chất với họ. Còn không thời anh em ta sẽ cùng đi qua Ôn gia trang mà xem cho kỹ đã. Vì tại Ôn gia trang rất nhiều nhà ở, sợ khi Châu đệ nghe lầm rồi bị mưu ly gián cũa người chăng ? » Châu Đức nói : « Không lầm đâu ; rỏ ràng mi bỏ sính lễ tại nhà Ôn viên ngoại mà ! » Tôn Đức nói : « Chưa chắc. Châu đệ hãy vuốt giận, chờ tôi thay y phục rồi chúng ta qua đó xem xét cho kỹ, nếu quả như tôi làm quấy như lời hiền đệ nói đó thời bắt tội thế nào tôi cũng chịu. Nè, Châu đệ nghỉ đó mà coi, nhà tôi có vợ sẵn, lẽ nào còn làm quấy như vậy hay sao ? Mà quã như có quấy thời quấy với ai cà, chớ dại gì tới quấy vợ của anh em bạn ! Việc nhơn duyên của hiền đệ, tôi cũng rỏ biết, hằng trông tới ngày hoàn thú đặng dự tiệc mừng , chớ phải không hay hay sao mà lầm. Châu đệ chớ quá tin lời người mà phụ tình bậu bạn. » Châu Đức nghe Quách tôn Đức nói mấy câu xuôi rót thời tin theo, nên có ý ăn năn, trách sao mà không dò trong lóng đục, để đến lỡ lời mà lỗi đạo anh em.

Tôn Đức thấy Châu Đức đứng làm thinh, biết y đã mắc lừa rồi, nên nói tiếp : « Tôi nói như vậy, hiền đệ nghe thử coi

phải hay không, như cho là phải thời hãy dằn máu nóng xuống, bước vào nhà uống vài chén trà cho hết giận, chờ tôi thay y phục rồi cùng nhau qua Ôn gia trang dò hỏi việc ấy cho rõ đầu đuôi. Nè, mấy lời hiền đệ nói khi nãy, phỏng gặp ai chắc họ không nhịn được ; duy có anh em mình thì tôi mới chịu thua thôi ! » Châu Đức nói : « Phải, phải, đại ca thật có lòng rộng rải ; nếu nóng nảy như ai thì chắc anh em ta không biết ai còn ai mất a há ! » Châu Đức nói dứt lời nối gót theo Tôn Đức mà vào nhà. Vào tới bức bình phong, thình lình bị gia đinh cũa Tôn Đức túa ra, đứa giăng dây cản đường, đứa bỗ móc giựt giò, làm cho Châu Đức té nhào, rồi chúng nó áp lại trói. Châu Đức nỗi giận cã liếng chưởi rằng : « Đồ súc sanh, mi giở cái thủ đoạn đê tiện như vậy, chớ chẳng dám đường đường tranh đấu với nhị gia nầy đâu, mi có giỏi thời mở ta ra rồi sức một đấu với nhau cho rõ tài ai cao thấp. » Quách tôn Đức nói : « Ớ Châu Đức ôi ! Ta cố ý bắt mi đặng cho mi xem tận mặt, mai nầy ta sẽ bắt vợ mi về kết duyên với em bạn ta, cả hai lạy trời tế đất, vào chốn động phòng hiệp cẩn giao bôi. Chừng nào gạo nọ thành cơm, trà my mở đóa, thời ta sẻ tha mi về. Ta không giết mi đâu. Ta để cho anh em mi thong thã lo mà rửa hờn, hoặc chơi văn hoặc chơi võ tùy ý. » Châu Đức nghe dứt không thèm đáp lại, cứ cả tiếng chưởi hoài. Lại đầu nguyên Tôn Đức biểu gia đinh vã miệng. Gia đinh bước tới bị Châu Đức đá té nhào. Tôn Đức cã giận, dạy chúng trói rùn Châu Đức lại đem bỏ vào phòng kín khóa rất chắc chớ không đặn người gìn giử.

Lại đầu nguyên Quách tôn Đức bắt được Châu Đức và cũng được tin quan huyện giam Châu Văn rồi thì mừng lắm, không ngại gì nữa chĩ lo xếp đặt các việc, chờ tới tối mai thì bắt Ôn huởn Ngọc.

Còn tên tùng giả của Châu Đức, khi thấy chủ bị bắt thì liền đâm đầu chạy riết về Châu gia trang, là cà lập cập thuật

rõ đầu đuôi cho người nhà nghe. Ai nấy hay tin dữ thời đều kinh sợ. Cam phu nhơn ngồi ngẩn ngơ không thốt được một lời. Ôn viên ngoại thì khóc ròng. Gia đình xúm nhau khuyên giải.

Đương lúc ai nấy chịu bó tay hết phép ấy, bỗng thấy ngoài cửa có một tốp người xâm xâm đi vào. Người đi trước đội khăn xanh, mặc áo lụa xanh, mặt trắng, vóc nhỏ. Người đi kế, mắt xanh, râu đỏ, mặc y phục màu tía. Hai người kế đó mặc y phục màu lam ; và một người vóc nhỏ thấp. Năm người đi xông vào nhà khách, không chờ gia đình báo trước. Ôn viên ngoại trông thấy tưởng là đồ đảng của Lại đầu nguyên Quách tôn Đức tới bắt mình nên vội vàng tuột xuống đất chun dưới đít ghế mà trốn. Còn Cam phu nhơn tuy là đàn bà song gan mật rất lớn, đứng dậy hỏi xẵng rằng : « Vì cớ gì mà các người đi đường đột vào nhà tôi mà không cho hay trước ? »

THISACH.COM.VN

Số là Bắc Hiệp, Song Hiệp, Nam Hiệp, Trí Hóa, Bằng Ngọc, năm người đi rước Nhan tuần án ; khi tới nhà họ Châu, Trí Hóa sợ báo cho hay trước e Trầm trọng Nguyên trốn đi, nên biểu nội bọn cứ việc đi xông vào. Đến chừng nghe Cam phu nhơn hỏi mấy lời, ai nấy không biết trả lời làm sao ; chỉ có Quế vàn điêu Bằng Ngọc bước tới xá và nói : « Chúng tôi xin ra mắt Cam má má ! » Trí Hóa cũng nói : « Chào thân gia ! Chẳng hay lịnh điệt ở đâu, xin cho chúng tôi được biết, thời chúng tôi không dám làm khổ mẹ con cũa thân gia đâu. » Cam phu nhơn hỏi : « Người là ai mà kêu tôi là thân gia. » Trí Hóa nói : « Tôi là Trí Hóa, hiệu Hắc yêu hồ, thầy cũa Ngại Hổ. Còn người nầy (chỉ Bắc Hiệp) là Bắc hiệp Âu dương Xuân, cha nuôi của Ngại Hổ. » Cam phu nhơn nói : « Vậy hai ngài thân gia tới mà tôi không hay đặng tiếp rước, xin rộng lòng tha tội cho. » Bắc Hiệp nói : « Đâu dám. » Cam phu nhơn

nói : « À, các ngài tới đây thiệt may cho tôi lắm. Đương có một việc mà tôi không thế nào tính cho xong được. » Trí Hóa nói : « Chuyện đó để sau nầy sẽ nói. Bây giờ xin nương nương tỏ cho biết chỗ lịnh điệt ở, đặng chúng tôi rước Nhau đại nhơn. » Cam phu nhơn nói : « Các ngài tới trễ một chút, nó đã đưa Đại nhơn qua Vỏ xương rồi. » Trí Hóa nói : « Đâu có lẽ như vậy ! » Cam phu nhơn nói : « Nào tôi dám nói dối với các ngài dâu ! Quả cháu tôi đã đưa Đại nhơn đi rồi. » Trí Hóa nghe nói có ý không tin. Phu nhơn bèn đem chuyện Trọng Nguyên xin tội thế nào, quan tổng trấn đem binh đinh tới đưa đón thế nào đều thuật rõ lại cho các vị Nghĩa Hiệp nghe. Bắc Hiệp cũng còn ý không tin. Trí Hóa xét trong câu chuyện có vẻ thành thiệt nên cũng yên dạ.

Cam phu nhơn lại hỏi : « Không có Tưởng tứ gia đi đây à ? » Trí Hóa nói : « Không có. » Phu nhơn nói : « Bữa nay tôi gặp hai ngài thân gia khác hẳn lúc mới gặp con quỉ bịnh đó, nó diễu cợt khó chịu quá ! » Trí Hóa hỏi : « Thế nào ? » Cam phu nhơn nói : « Tôi gả con cho Ngại Hổ có tứ gia chủ hôn, thế mà về sau lại có một tên Ngại Hổ khác nữa, tôi không hiểu ai là thiệt mà ai là giả. » Trí Hóa nói : « Ngại Hổ trước đó là giả ; Ngại Hổ sau đó là thiệt. Người trước là vợ chánh cũa người sau, con cũa Sa viên ngoại tại Ngọa hổ câu giả trang. Vì nương nương coi không kỹ nên lịnh ái phải chịu phần nhị phòng. » Cam phu nhơn nói : « Không được ! Để rồi đây tôi gặp con quỉ bịnh đó tôi sẽ bắt tội nó. Có lẽ nào con tôi như vậy lại chịu làm bé à ! » Trí Hóa nói : « Lớn bé lại hại gì ! Hễ định người nào trước thời lớn, định người nào sau thời bé, chớ cũng đồng là phối ngẫu. Sa tiểu thơ mà giả là Ngại Hổ trước đó ; tự nơi Âu dương huynh tôi đây giao ngọc bội mà định ; vậy thời để vào bực lớn cũng là phải rồi ! » Cam phu nhơn nghe nói, làm thinh không đáp, mà nét mặt có

hơi buồn. Nam Hiệp, Song Hiệp bây giờ mới bước tới thi lễ. Phu nhơn đáp lễ xong bèn cúi xuống đít ghế kéo Ôn viên ngoại lên ra mắt các vị hiệp khách, rồi thế lời cho viên ngoại mà thuật châu chuyện khốn nạn cho ai nấy nghe. Thuật vừa xong, bỗng thấy ngoài cửa lại có một tốp người đi vào.

Hồi thứ một trăm mười bảy

Cam tiểu-thơ cải dạng cô dâu,
Các Hiệp-khách giả người đi họ.

Nói về Cam phu nhơn thuật chuyện Thiết chày trông Quách tôn Đức đẻ sinh lễ lại nhà Ôn viên ngoại, hẹn ngày bắt Ôn tiểu thơ. Vì vậy anh em họ Châu lo cứu mà người bị giam ở ngục, người bị bắt tại Quách gia dinh. Nói rỏ đuôi đầu cho các vị hiệp khách nghe, nghe xong có ý giận mà rằng: « Thằng họ Quách đó nó nghinh ngang như vậy, chúng tôi định nên trừ nó mới được. Bây giờ có ai đi chỉ đường cho chúng tôi không? » Cam phu nhơn nói: « Tôi sở dĩ nói để các ngài giúp việc đó, song chớ quá nóng mà hư việc. »

Bấy giờ Ôn viên ngoại đã quì xuống đất chắp tay thưa rằng: « Nay các ngài tới đây thiệt là phước đức cũa cha con nhà tôi, vậy xin các ngài thương người vô cô mà trừ kẻ bạo tàn, thời cha con tôi kết cỏ ngậm vành cũng chẳng dám phụ. » Trí Hóa lật đật đỡ viên ngoại lên ngồi rồi nói: « Xin viên ngoại hãy an tâm, chúng tôi chẳng khi nào thấy việc bất bình mà bỏ qua đâu. »

Trí Hóa nói dứt lời, thấy ngoài cửa có một tốp người đi vào bèn vỗ tay cười rằng: « May lắm, lại được một số người

giúp cho ta nữa. » Cam phu nhơn lật đật dòm ra thấy chẳng ai lạ, đó là Ngụy Chơn Trầm trọng Nguyên, Liễu Thanh và Tưởng Bình. Ngụy, Trầm, Liễu ba người đi thẳng vào nhà khách lại ra mắt Cam phu nhơn ; thấy Phu nhơn tóc bạc hoa râm, dáng người già sọm, thì nhớ tới khi xa cách, tưởng lại buổi đoàn viên, mầng mầng tũi tũi, thổn thức trong lòng. Khôn ngăn giọt lụy. Phu nhơn thấy cháu và hai trò lạy ra mắt cũng nhớ lại chồng là Cửu đầu sư tử Cam Mậu khi sanh tiền, anh hùng thế nào, cương kiện thế nào, đến nay đã ra người chín suối, dưới gối để lại một gái không trai. Chỉ có cháu và hai trò, coi cũng như con. Nhưng trong khoản hai mươi năm, hai trò ra lập chữ công danh, tai bèo mặt nước, man mác bãi hồ; đến nay một nhà thầy trò sum hiệp, tưởng người lúc trước mầng kẻ ngày nay, cũng không ngăn được đôi giòng nước mắt, nên Phu nhơn vừa khóc vừa hỏi rằng : « Ngụy, Liễu hai đồ đệ con ơi ! Trong bao lâu năm , hai con bôn trục tây đông thế nào, có khá không ? » Ngụy, Liễu đồng thưa : « Lạy sư mẫu, hai con nhờ đức sư mẫu nên đi bao lâu năm cũng được bình an. »

Thầy trò Cam phu nhơn chuyện vãn vừa dứt lời thời Tưởng Bình bước tới chào rằng : « Đã lâu không viếng được thân gia, vậy quí thể và lịnh ái được mạnh giỏi chăng ? » Cam phu nhơn nói : « Vẫn được mạnh giỏi. À, mà may lắm, bữa nay tứ gia tới đây, chúng ta tam đầu đối án với nhau, kẻo để khổ tâm tôi lắm. Nầy, làm mai thế nào mà đến hai chú rể, thời tôi còn biết đâu là giả đâu là thiệt được ? » Tưởng Bình cười rằng : « Đó đâu phải lỗi ở tôi, tại nơi thơ nương xem người không rỏ. Lúc đó biểu tôi làm mai nói giúp thời tôi làm mai nói giúp, chớ phải tự tôi bày ra nói hay sao. Mà dầu có thế nào, lịnh ái cũng không mất phần, cũng có chồng, cũng tên Ngại Hổ, có tài có sắc thời thôi chớ ! » Cam phu nhơn nói : « Đã biết vậy,

song con tôi phải chịu bực thứ thời ức lắm. » Bắc Hiệp nói : « Không, chánh thứ gì cũng vậy, đều đồng là phối ngẫu. Đó tuy là việc tự người, song củng có tay ông tơ bà nguyệt đã sớm xe duyên buộc chơn rồi, chúng ta bất tất phải cải cọ với nhau nữa. Bây giờ nên lo cứu gỡ cho anh em họ Châu và cha con Ôn viên ngoại đây cho kíp. » Tưởng Bình hỏi : « Chuyện ấy thế nào ? » Trí Hóa liền thuật lại ; rồi hỏi rằng : « Bây giờ định phải làm sao đây ? » Cam phu nhơn nói : « Trừ cái kế cũa con Lan Nương ra, tôi dám chắc chẳng kế chi hay hơn nữa !» Nói rồi thuật rỏ cái kế của Lan Nương đã định và nói tiếp : « Nó tuy là gái song kiêu dỏng lạ thường, nó nói nếu tôi không cho nó làm như vậy nó nhứt định chẳng sống mà làm gì. »

Ai nấy nghe Cam phu nhơn nói, chưa kịp nghĩ sao thì Tưởng Bình nói : « Chuyện rắc rối như vậy mà có một người con gái dám lấy lòng hiệp nghĩa để thay mình vào trong chỗ khó, dùng sức bồ liễu để trừ lũ bạo tàn thì còn chi nữa mà không khen, chờ gì nữa mà không y theo kế định. » Trí Hóa nói : « Ừ được, vậy thì cứ theo kế ấy mà làm. » Tưởng Bình nói : « Vậy trước khi làm việc nguy hiểm nầy, chúng ta phải luận định cho rõ đã. Ôn viên ngoại hãy giấu lịnh nữ trước đi, còn chúng ta mỗi người phải có bổn phận, Âu dương huynh qua Quách gia đình cứu Châu nhị gia. Triển đại đệ chờ sự vừa xong thì lên huyện cứu Châu đại gia. Ngụy đại gia và Liễu hiền đệ thì đi theo tuần phòng. Trầm hiền đệ thì theo bảo hộ Cam thơ nương và Tiểu thơ, nếu có điều gì bất trắc thì rút đao giết kẻ nghịch, rồi vỗ tay làm hiệu. Còn Cam thơ nương thì đi theo Tiểu thơ, chớ cho rời ra một bước, giữ đừng cho Tiểu thơ lạy hoàng thiên hậu thổ. Lại lúc lên kiệu đừng cho thắp đèn ; nếu vô ý chúng biết thì hư việc. Ngoài mấy người có bổn phận đó, còn bao nhiêu đều giả làm bà con đi đưa dâu. »

Tưởng Bình phân phái xong, ai nấy đều bằng lòng. Ôn viên ngoại tạ từ các vị, trở về nhà yên úy Ôn huởn Ngọc và tìm nơi gởi giấu nàng. Qua ngày sau, Bắc Hiệp, Nam Hiệp, Ngụy Chơn, Liễu Thanh đồng đi lên Quách gia dinh dò đường tới nhà Quách tôn Đức. Tưởng Bình sai gia dinh sửa soạn hai cái kiệu đưa mẹ con Cam phu nhơn qua Ôn gia trang. Phu nhơn và Lan Nương tới nơi, Ôn viên ngoại và Huởn Ngọc tiếp rước tử tế. Huởn Ngọc cúi đầu lạy mẹ con Lan Nương có lòng bác ái thương kẻ gian nan. Cam phu nhơn không cho, đở dậy mà rằng : « Người đời gặp phải thì làm, có chi đáng gọi là ơn. » Huởn Ngọc năn nỉ, lạy hai mẹ con Phu nhơn xin nhận là mẹ nuôi và chị nuôi, đoạn đưa cả vào thẳng trong phòng khuê của nàng. Ôn viên ngoại thấy Cam phu nhơn và Lan Nương đã tới, bèn giục giã Huởn Ngọc lên kiệu đi trốn. Nàng từ tạ mẹ con Lan Nương, thổn thức khó tỏ lời, gạt lụy ra đi.

Sau khi Huởn Ngọc đi trốn thì bọn Trầm trọng Nguyên, Tưởng Bình tới. Ôn viên ngoại vắng mặt nên các việc ở nhà đều nhờ tay Cam phu nhơn. Phu nhơn lo trà nước cho ai nấy uống. Một lát kế viên ngoại trở về, Tưởng Bình hỏi thăm việc giấu Huởn Ngọc và biểu viên ngoại kiếm mua hay mượn sáu bộ y phục, hoặc của con buôn, hoặc cũa thợ thầy. Lo lắng đâu đó cho xong, chỉ chờ tối đến bọn họ Quách tới ụộp mạng mà thôi.

Công việc tại nhà Ôn viên ngoại, Tưởng Bình đã chiếu liệu xong xuôi. Đây lại nhắc tới anh em của Bắc Hiệp đi qua Quách gia dinh tới nhà Quách tôn Đức, thấy trong nhà dọn dẹp treo đèn, chưng bông, kê bàn, kết tụi. Bắc Hiệp liền đưa mắt liếc các vị kia rồi đồng trở về Châu gia trang, thẳng vào phòng khách nhà Châu Văn ngồi lại bàn luận. Văn trung hạc Ngụy Chơn nói : « Đây qua nhà Quách tôn

Đức không xa, vậy ta nên sai gia đinh đi rỏn, chừng nào bọn nó đi rước dâu, chúng ta sẽ qua cũng chẳng trễ. » Bắc Hiệp khen phải, rồi sai gia đinh đi dọ thám.

Tới hết canh một, gia đinh trở về báo cho hay bọn họ Quách đã đi rước dâu. Bắc Hiệp, Nam Hiệp, Ngụy Chơn, Liễu Thanh liền hối hả ra đi. Cùng nhau tới nhà Quách tôn Đức. Bắc Hiệp và Nam Hiệp thời tẻ ra mé chánh tây lo kiếm Châu Đức mà cứu. Còn Ngụy Chơn và Liễu Thanh thì đi vòng qua mé tây bắc.

Bắc Hiệp và Nam Hiệp định đi cứu Châu Đức, song không rõ bọn ác tặc kia nhốt chàng vào đâu. Bắc Hiệp cậy mình có cặp mắt rất tỏ, bèn đi tới hòn non bộ, leo đứng lèn cao, để mắt dòm xuống, thấy phòng bên nọ có bóng đèn, một lát trong đó có hai đứa gia đinh của họ Quách xách lồng đèn đi ra. Chúng nó vừa đi vừa nói chuyện. Một đứa nói : « Sao đại nhơn bắt được nó lại chẳng giết, để sống làm gì mà bắt chúng ta bầu hạ bữa ău miếng uống mất công quá ! » Một đứa nói : « Lúc xong việc rồi, thã y ra ắt có sanh rầy chớ chẳng không ! » Hai đứa gia đinh nói như vậy rồi đi qua phòng mé chánh nam. Bắc Hiệp thấy đèn và nghe lời ấy, định chắc Châu Đức bị nhốt trong phòng nọ, bèn vỗ tay ra hiệu cho Nam Hiệp tới, rồi rút đao thất bữu ra, chặt đứt lòi tói và khóa, xô cửa mà bước vào, quả thấy có người bị trói rùn nằm tại đó. Bắc Hiệp nhìn biết là Châu Đức bèn bước tới mở trói rồi biểu Nam Hiệp cỏng đi. Nam Hiệp y lời kê vai cõng Châu Đức. Châu Đức vịn vai Nam Hiệp mà nói : « Hai vị ân công là ai, tôi rất tệ vì không được biết. » Nam Hiệp nói : « Xin hãy trỡ về nhà người rồi chúng ta sẻ tỏ cho biết ! » Nói đoạn cõng Châu Đức theo Bắc Hiệp mà trở về Châu gia trang.

Còn Vân trung hạc Ngụy Chơn và Bạch diện phán quan Liễu Thanh ra tới mé sau thấy có một tòa lầu cao, trên ấy có bóng đèn tỏ rõ, bèn quăng dây bá luyện máng lên trên rồi hai người phăng theo đó mà leo lên. Khi lên tới trên lầu, liền thâu dây bỏ vào đãy, đi lại gần phòng mé tây là chỗ có đèn, để mắt dòm vào lỗ trống, thấy có một người đàn ông và một người đàn bà (Đó là Thôi đức Thành và vợ Quách tôn Đức) đương ngồi uống rượu với nhau. Hoa thị lộ vẽ mặt rầu rầu nói tiếng nho nhỏ rằng : « Thôi, từ nay Tiêu lang đã là khách qua đường, rồi đây ai sẽ được cùng người trinh bạch kết tóc xe tơ, vui lẽ động phòng, thỏa tình hoan lạc, thế nào lại còn nhớ tới hương tàn hoa rụng nầy nữa chi ! Họa chăng là người đạo nghĩa một năm thất tịch là đêm khóc của đôi vợ chồng Ngâu. Thế mà thôi, bữa tiệc hôm nay đành gọi là bữa tiệc ly tình đây Thôi lang a ! » Đức Thành đáp : « Nầy hiền tẩu, (sao chẳng gọi tình nương ?) Tôi mà có dạ phụ đèn theo trăng, xin đất trời soi thấu tấm lòng. » Hoa thị nói : « Thôi lang ơi ! Thật tôi yêu mình biết bao nhiêu ! Tưởng sau nầy sẽ trừ thằng võ phu (chĩ chồng) kia, rồi chúng ta sẽ thừa hưởng cái sự nghiệp nầy, vui duyên kim cải, chắp cánh liền nhành với nhau cho tới khi tóc bạc, ai dè nay, ới Thôi lang, chàng nở bỏ tôi cho đành à ! » Hoa thị nói mấy lời rồi khóc thút thít, Đức Thành vội vàng khuyên rằng : « Tình nương ôi ! Đừng bịn rịn như thế không nên, tôi đâu nỡ đành phụ nghĩa, nhưng chẳng qua vì ai kia ép uổng, là có ý toan rút nhịp cầu ô ! Nguy lắm... » Hoa thị nói : « Không sợ mà, câu chuyện của chúng ta dầu nó có hay cũng chưa ắt dám làm gì. Mà tánh mạng nó tôi cầm trọn ở trong tay, chết sống ngày nào củng được. » Đức Thành hỏi : « Tình nương nói như vậy là có ý gì ? » Hoa thị nói : « Để tôi lấy cai tánh mạng của thằng võ phu đó cho mà coi. » Nàng

nói rồi bước lại bên giường giở rương lấy ra một vật trao cho Đức Thành. Đức Thành cầm xem rồi nói : « Tiếc quá ! Tiếc quá ! Phải tôi sớm biết tình nương có vật nầy, đôi ta có thể được xe tơ kết tóc tới già thì tôi đâu có chịu bày ra cái việc hôm nay. »

Đức Thành và Hoa thị chuyện vẫn được bao nhiêu lời, thì nghe tiếng quản huyền xa xa đưa lại, biết đám rước dâu đã về, kế biết có mùi chi rất thơm tho phưởng phất trong phòng, cả hai đồng hít thữ, trong giây phút đều ngã nằm mê man.

Hồi thứ một trăm mười tám

Hiệp-hoan-lầu, kẽ tư gian bị giết,
Quách-gia-đình, chúng hiệp khách ra oai.

Nói về Hoa thị đưa vật nọ cho Đức Thành. Đức Thành kê dưới bóng đèn mà xem, xem xong tỏ ý tiếc duyên hờn phận. Ngụy Chơn và Liễu Thanh đứng ngoài cố ý rình nghe cho dứt câu chuyện, nhưng xa xa nghe có tiếng quãn huyền véo vắt biết là bọn rước dâu đã về nên Ngụy Chơn hối Liễu Thanh xông thuốc mê. Liễu Thanh lật đật lấy huân hương ra, đốt cho hương cháy rồi đút mỗ tiên hạc vào kẽ hỡ xịt khói thơm vào trong. Đức Thành và Hoa thị hít nhằm khói ấy liền ngã ngửa nằm mê, Ngụy Chơn và Liễu Thanh liền cạy cửa bước vào, Ngụy Chơn lật đật lượm cái vật mà Hoa thị vừa đưa cho Đức Thành khi nãy lên mà xem. Xem xong liền cười rằng : « May lắm ! Chúng ta bắt được bức thơ nầy dầu có giết sạch nhà họ Quách cũng không

tội ! » Liêu Thanh hỏi : « Thơ gì mà có thế lực lắm vậy ? » Ngụy Chơn nói : « Đây là bức thơ cũng Tương dương vương liên kết với Song chùy tướng Quách tôn Đức đây. Nay chúng ta gặp bọn phản nghịch thời còn dung sao cho được. » Ngụy Chơn nói rồi, xếp thơ cất kỹ vào túi kế nghe tiếng quản huyền đã về gần tới cửa, bèn biểu Liêu Thanh hạ thủ giết Hoa thị, còn mình thời giết Đức Thành. Hai vị anh hùng giết thác đôi trai gái tư gian ấy rồi bèn bước ra khỏi phòng dòm xuống từng dưới thấy đèn đuốc đều sáng trưng, khách khứa rộn rịp.

Đây xin nói lại lúc Song chùy tướng Quách tôn Đức sắp sửa kiệu hoa xong xả, sai gia đinh mời chú rễ xuống lầu đi rước dâu. Đức Thành giả dạng khó ở nên không đi. Bất đắc dĩ Tôn Đức phải đi rước thế. Lúc ra đi, Tôn Đức sợ có điều bất trắc nên vẫn cầm hai viên thiết chùy theo, lại đặt bốn năm mươi bộ hạ cầm binh khí nom theo sau xa xa như có xảy ra việc gì thời bọn ấy xông tới tiếp sức, còn yên lặng thời thôi, không cho ló mặt cho ai thấy ; chỉ để bốn bà già đi theo hầu kiệu mà thôi.

Khi kiệu hoa tới ngõ, Ôn viên ngoại ra mở cửa rước vào nhà trong ; Tôn Đức vui cười chào hỏi họ hàng đàng gái, rồi ngồi dùng trà. Ôn viên ngoại giả ý hỏi cặn kẽ rằng : « Chẳng rõ Quách viên ngoại nói con lảo cho ai mà lão chưa được biết ? » Tôn Đức đáp : « Ấy chẳng ai lạ, chính là Thôi đức Thành em bạn tôi. » Ôn viên ngoại hỏi : « Vì sao bữa nay tân lang lại chẳng tới ? » Tôn Đức nói : « Vì hồi sớm Thôi tân lang có chút khó ở nên đi thân nghinh chẳng tiện, cậy cháu đi rước thế. Đợi tới ngày phản bái sẽ có lễ ra mắt lão bá. » Ôn viên ngoại gật đầu rồi nói : « À, còn ngày nay mà làm lễ thành hôn thời tốt lắm, song lão coi lại có ngại một điều là lúc

cô dâu lên kiệu, trong khuê phòng chẳng hợp đốt đèn, chờ tới lúc vào động phòng sẽ thắp một ngọn trường mạng hoa chúc. » Quách tôn Đức nghe Ôn viên ngoại nói tưởng thiệt, nên gặt đầu dạ dạ và khiêm nhượng rằng : « Cháu còn nhiều điều chưa biết, may nhờ lão bá dạy bảo thêm ! » Dứt lời sai kiệu phu đem kiệu vào nhà trong rước tân nhơn.

Lan Nương giả làm tân nhơn giắt đao theo lưng, gót sen lửng đửng bước lên kiệu. Cam phu nhơn cũng cấp binh khí vào lưng giả theo phò kiệu. Kiệu phu chờ tân nhơn ngồi yên, bốn bà già bỏ màn xuống rồi, bèn khiêng ra ngoài. Quách tôn Đức đứng dậy cáo từ, quản huyền rập điệu véo vắt nổi lên, các họ hàng giả cũng giấu binh khí theo mình đồng đi đưa dâu.

Khi tới cửa nhà mình, Tôn Đức liền xuống ngựa mời họ hàng vào trong, rồi sai gia đinh mời Thôi đức Thành ra lạy từ đường. Gia đinh thưa : « Khi nãy Thôi lão gia có dặn, bữa nay chưa làm lễ được, tạm để tân nhơn vào hĩ phòng trước đi. » Tưởng Bình nghe gia đinh thưa như vậy trong bụng rất mừng. Cam phu nhơn bước tới vén màn kiệu lên, nàng Lan Nương mặc áo rộng đỏ, che mặt bằng lụa đỏ, bước khoan thai đi thẳng vào hĩ phòng. Cam phu nhơn cũng đi theo ; thấy bên cửa phòng có một bộ ván, bà liền nhảy phóc lên ngồi, định ý không cho ai vào phòng. Chẳng dè ngồi chưa yên chỗ thời một bà già trong bốn bà già phò kiệu khi nãy lơn xơn đi vào. Phu nhơn muốn cản lại, song bà già nói vâng lịnh chủ vào hầu tân nhơn, nên bất đắc dĩ phải cho vào. Tội nghiệp ! Bà già ấy vừa bước khỏi cửa phòng thời nàng Lan Nương đã rút đao ra, huơi một cái thời bà già đã ô hô tử hĩ !

Bà già nọ chết rồi, kế một bà khác đi vào, Cam phu nhơn cũng ngăn lại, thành ra hai bà cãi cọ nhau ; Phu nhơn nổi cộc đạp bà già nhào xuống đất, lần lưng mốc viên thiết chùy ra đập bà già bể óc ; trong hĩ phòng Lan Nương củng huơi đao xông ra.

Mé ngoài, các vị Nghĩa Hiệp đương ngồi tại nhà tiệc ăn uống, y theo kế cũa Tưởng Bình, Trí Hóa, nên vừa ăn vừa đánh hoát quyền. Đương lúc hô ba kêu bốn, thình lình nghe mé trong có tiếng chộn rộn, mấy ông khách đàng gái liền cỗi áo ngoài, rút gươm đao ra, huơi chém bọn khách đàng trai rất nhiều, người nào có phước thời trốn khỏi, còn mâm, chén, bàn, ghế đều bị đập phá hư bể hết.

Lúc bấy giờ, Song chùy tướng Quách tôn Đức đương ở bên phòng mé đông, nghe phòng mé tây có tiếng chộn rộn bèn bước ra xem, vừa gặp tên gia đinh chạy vào báo rằng : « Không xong rồi, vị tân nhơn và các ông khách đưa dâu đều có khí giới giết hại người nhà rất nhiều.» Tôn Đức nghe báo biết mình trúng kế, bèn lật đật cỗi áo, xách hai viên thiết chùy day qua phòng mé tây. Chẳng dè chạy chưa tới thì đã gặp Quá vân điêu Bằng Ngọc đón lại mà chém. Tôn Đức lật đật đưa thiết chùy lên đở ; chỉ nghe một tiếng rẽng,lưỡi đao của Bằng Ngọc văng mất. Tôn Đức thừa thế đánh bồ tới. Bằng Ngọc lẹ tay rút một ngọn phiêu phóng tiếp theo. Tôn Đức liền đưa cán chùy ra đở. Phiêu cũa Bằng Ngọc củng văng mất. Đương lúc Bằng Ngọc bị nguy ấy, may sao Cam phu nhơn, Lan Nương vừa ra tới đó. Song chùy tướng thấy mặt Lan Nương liền cả mắng rằng : « Con a đầu kia, mi khéo bày ra quỉ kế, nay ta quyết giết mi mới nghe, giỏi thì đừng chạy. » Tôn Đức vừa mắng vừa huơi chùy đập tới. Trầm trọng Nguyên biết sức Lan Nương địch không lại Tôn Đức, bèn kêu lớn rằng : « Để nó đó cho tôi, cô và

biểu mụi hãy lui ra. » Cam phu nhơn và Lan Nương vừa lui ra thì Tưởng Bình, Trí Hóa vừa lướt tới. Hai người chưa kịp đánh với Tôn Đức thì Song hiệp Đinh triệu Huệ cũng áp lại. Bấy giờ ba bốn người vây đánh Tôn Đức ở giữa khách thính, còn nhà sau nhà trước thì mấy người không đánh, đã nỗi lửa đốt cháy rần rần.

Quách tôn Đức thấy các anh hùng ai cũng là tay cao cường, còn ngó lại mình thì trơ trọi có một, lại thêm đồ đãng bị giết, nhà cửa cháy thì kinh khiếp lắm, nêu hét một tiếng lớn huơi cã song chùy đập Đinh triệu Huệ, Đinh song Hiệp đưa bửu kiếm đở hất một cái, nghe khua cạch một tiếng, một viên thiết chùy của Tôn Đức đã đứt cán mà rơi xuống đất. Tội nghiệp ! Song chùy tướng đã hóa làm Đơn chùy tướng rồi.

Quách tôn Đức mất hết một viên thiết chùy thì đởm liệt hồn phi, ôm đầu chạy qua chánh bắc, vì đông tây đều có lửa cháy nên chẳng dám chạy. Tôn Đức chạy chưa đầy mười bước thấy trước mặt đi tới một người. Người ấy niệm lớn một tiếng « Vô lượng phật. »

Hồi thứ một trăm mười chín

Ngọa-ngưu-sơn, tiều anh hùng tụ hội,
Thượng-viện-nha, Sa-viên-ngoại hiến đồ.

Nói về Song chùy tướng Quách tôn Đức bị Song Hiệp chặt đứt hết một viên thiết chùy bèn bỏ chạy ra mé bắc, đòm lên thấy tòa lầu Hiệp hoan khói un lửa rực, thời động lòng nhớ lại lúc nào chĩ là một tên bạch đinh cùng hán, may

nhờ vợ mà tạo lập nên sự nghiệp vẻ vang, nay nhứt đán tiêu tan, dầu cho gan sắt đá cũng thở than mà ứa lụy.

Quách tôn Đức dòm tòa lầu mà đứt ruột, bỗng thấy trước mặt có một lão đạo cầm thanh gươm báu hai mũi đứng đón đó, bèn huơi thiết chùy lấy thế « Đơn phụng triều dương » nhãy tới mà đánh. Lão đạo Ngụy Chơn vội vàng né qua và đưa bữu kiếm đỡ gạt lên. Viên thiết chùy của Tôn Đức cũng đứt cán rớt xuống đất như viên trước. Bấy giờ Tôn Đức chĩ cầm trơ trọi có hai cái cán chùy, không biết tính sao, đương lúc nguy khốn thì lưỡi kiếm của Song Hiệp bay tới ngay ót, anh ta thất kinh cúi đầu né, tuy khỏi bị lưỡi kiếm, song lại phải ngọn phiêu của Bằng Ngọc găm vào trán. Tôn Đức nhờ da dày thịt rắn nên ngọn phiêu cũa Bằng Ngọc chưa giết nổi. Anh ta vội vàng cầm nhập hai cán chùy vào một tay, rút ngọn phiêu quăng xuống đất rồi chạy qua mé nam, ai dè mé đó đã có bọn của Đinh song Hiệp chận cữa không cho ra, Tôn Đức vội vàng quày đầu chạy qua mé bắc, thời Ngụy Chơn và Liễu Thanh củng đã chận tại cữa đó.

(*Xem tiếp tập 34*)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25 đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 34

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa-sĩ

(tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Bấy giờ mé đông, mé tây thì tường cao, mà Quách tôn Đức lại không biết nhảy, phía nam và phía bắc thời có cửa, mà cửa đã bị chúng chận bít rồi. Tôn Đức thấy mình lâm vào cỗi tuyệt mạng như vậy thì không còn mong gì sống được, nên liều mạng cầm hai cán chùy nhắm đầu Ngụy Chơn và Liễu Thanh mà chọi. Hai người nhẩy né qua một bên chừa trống đường. Tôn Đức cã mừng thừa hư nhẩy ra, thình lình nghe một tiếng rẹt, tưởng là Bằng Ngọc phóng phiêu, nên né qua, ai dè Ngụy Chơn nhơn lúc vô ý ấy lại phóng tiếp một ngọn phiêu nữa, gâm ngay vào họng Tôn Đức, Tôn Đức la một tiếng rồi té dài dưới đất mà chết. Tưởng Bình cã mừng hô lớn rằng : « Ác bá đã chết rồi, chúng ta mau ra khỏi chỗ nầy kẻo lữa cháy tới mà chết. » La rồi chạy lại bên tường mé đông, ai nấy đều chạy theo ; kẻ trước người sau đều nhảy qua tường mà ra ngoài.

Khi ra tới ngoài đường, Trí Hóa nói rằng : « Đêm nay chúng ta giết hại rất nhiều nhơn mạng, phỏng quan trên hay được thời sao ? » Liễu Thanh nói : « Ừ, nghe nói ông Trí nầy có trí lắm, đâu, nghĩ kế coi phải làm thế nào chơ nhẹm việc nầy ? » Trí Hóa nói : « Tôi đâu có tự phụ là người mưu trí.

Đàu, các vị tôn huynh nghỉ thử coi ? » Liễu Thanh nói : « Tôi có thể tính nhẹm việc nầy được. Mà chẳng những giết bao nhiêu mạng mà thôi, dầu cho bằng mười nhơn mạng như vậy cũng không sao ! » Nói rồi thuật chuyện đã được bức thơ tạo phẩn của vương gia gởi cho Quách tôn Đức cho ai nấy nghe. Trí Hóa hỏi : « Thơ ấy hiện ở đâu ? » Ngụy Chơn nói : « Hiện trong túi tôi đây. » Ai nấy nghe nói đều mừng, đồng kéo nhau về Châu gia trang. Khi tới cửa đã thấy có người đứng mong ở đó, và Ôn viên ngoại cũng chực sẵn.

Đây thuật lại lúc Bắc Hiệp, Nam Hiệp cứu Châu Đức đem về tới nhà. Châu Đức hỏi rỏ tên họ bèn cúi đầu lạy tạ. Một lát kế Trẫm trọng Nguyên bảo hộ mẹ con Cam phu nhơn về tới. Châu Đức cũng ra tiếp vào rồi lạy tạ ơn. Chẳng bao lâu Ôn viên ngoại cũng tới tỏ lời cảm ơn Bắc Hiệp, Nam Hiệp rồi vào lạy tạ Trọng Nguyên, Cam phu nhơn và Lan Nương. Cam phu nhơn cản lại nói rằng : « Con gái cũa viên ngoại là con nuôi của tôi, thời con và cháu cũa tôi cũng như con cháu nuôi của viên ngoại thời còn bái tạ mà làm gì. »

Cam phu nhơn nói vừa dứt lời thời có gia đinh vào báo rằng : « Các vị lảo gia đã về tới. » Ôn viên ngoại lật đật chạy ra khỏi ngỏ mà rước vào nhà. Các vị Nghĩa Hiệp đi thẳng vào khách thính thay đổi y phục rồi ngồi uống trà giải khát. Ôn viên ngoại và Châu Đức phân thứ tự tạ ơn mỗi người rồi sai gia đinh bày tiệc rượu thù lao. Khi rượu được ba tuần, Ngụy Chơn móc túi lấy bức thơ trao ra cho ai nấy xem, và bàn luận việc báo quan.

Sáng ngày, Triển nam Hiệp cầm phong thơ, dắt theo một tên tùng giả đi lên nha quan phủ Trường sa, yào ra mắt Phũ doãn thuật rỏ các việc tại Quách gia đinh và trao thơ ra. Phủ doãn lập tức hành văn, dạy quan huyện lên hầu và

chuyển án Châu Văn lên phủ hỏa tốc. Chẳng bao lâu trở huyện giải Châu Văn về phủ. Triển hộ vệ cáo từ trở về ; Phủ doãn tha Châu Văn khỏi tội (Quan huyện vô tội thời lúc lấm ; có lẽ tác giả bỏ sót).

Châu Văn theo Triển nam Hiệp về nhà ra mắt các vị anh hùng Nghĩa Hiệp và tỏ lời cám ơn. Trí Hóa khuyên mẹ con Cam phu nhơn lên Tương dương vào phủ Kim thái thú tìm Sa phụng Tiên và Thu Quì rồi đồng trở về Ngọa hổ câu. Cam phu nhơn gật đầu nhận lời. Các vị Nghĩa Hiệp từ tạ anh em họ Châu mà đi. lại có ý mời ra giúp việc trong viện tuần án , song anh em họ Châu tỵ hiềm tài hèn sức mọn không chịu đi, lại sai gia đinh bưng ra rất nhiều tiền bạc mà tặng các vị hiệp khách nghĩa sĩ dùng làm lộ phí. Năn nỉ đôi ba lần mà ai nấy không chịu nhận.

Các vị Nghĩa Hiệp về Võ xương, mẹ con Cam phu nhơn lên Tương dương, Ôn viên ngoại rước Huỡn Ngọc về, quan viên lo chôn cất các thây người bị giết, cũa cải nhà họ Quách họ Thôi đồng sung công, thế là xong câu chuyện Quách gia đình.

Đây nói lại Nhan tuần án trở về Võ xương phủ, về gần tới thành thời bọn Nam Hiệp, Bắc Hiệp cũng theo tới Ai nấy lên thuyền ra mắt Đại nhơn và tạ tội. Bấy giờ tin mừng đã báo cho quan phủ Võ xương là Trì thiên Lộc hay rằng Nhan tuần án về gần tới thành. Thiên Lộc vội vàng đem các quan văn võ, hiệp với Hàn Chương, Công tôn Sách, Ngụy Xương, Từ Lương, Hàn thiên Cẩm, Bạch vân Sanh, Lư Trân, Đinh triệu Lang, Hồ tiểu Ký, Kiều Tân ; ai nấy đồng mặc quan phục kéo ra khỏi cửa thành Võ xương, tới bến thuyền đón tiếp Đại nhơn.

Khi thuyền đậu, nhị nghĩa sĩ Hàn Chương, Công tôn Sách tiên sanh, Trại quản lộ Ngụy Xương, Phủ doãn Trị thiên Lộc, Chũ quản Võ Mặc xuống thuyền ra mắt Đại nhơn và thỉnh tội. Nhan tuần án đem chuyện Trầm trọng Nguyên mà thuật lại cho ai nấy nghe và nói : « Đả như vậy thời các vị có tội gì ! » Đó rồi truyền cho Đinh triệu Lang, Bạch vân Sanh, Hàn thiên Cầm, Lư Trân, Từ Lương, Hồ tiểu Ký, Kiều Tân đồng ra mắt. Nhị nghĩa sĩ Hàn Chương đứng bên cạnh Đại nhơn, kêu từ người tới kiến lễ và tỏ sơ lai lịch mỗi người cho Đại nhơn rỏ. Nhan đại nhơn thấy mấy vị ấy tướng mạo đoan trang, oai phong hùng dõng, lộ vẻ anh hùng hào kiệt thời có ý mừng thầm, định cho việc phá Tương dương trả thù cho Bạch ngũ đệ (Ngọc Đường) không bao lâu nữa sẽ xong.

Bấy giờ các quan viên đã dự bị kiệu ngựa sẵn trên bờ. Nhan tuần án truyền các vị hiệp khách anh hùng trở về thượng viện nha. Khi kiệu của Nhan tuần án đi rồi, Lư Trân, Từ Lương bước tới cúi đầu ra mắt cha. Lư Phương, Từ Khánh dắt hai trẻ ra mắt mấy chú mấy bác. Ai nấy thấy hai cậu nhỏ có khí anh hùng, sắc hào kiệt, thời khen ngợi vui cười. Thình lình nghe có tiếng như người đánh lộn. Ai nấy đồng đòm lại, thì thấy Hàn Chương và Trầm trọng Nguyên đương giao đấu với nhau. Lư Phương, Từ Khánh, Tưởng Bình lật đật chạy tới can ra. Tưởng Bình nói rằng : « Nầy Trầm hiền đệ ! Lời người quân tử nói ra như mực chấm vào giấy. Hôm trước hiền đệ nói làm sao rồi nay lại làm vầy ? » Từ Lương thấy chuyện như vậy không hiểu đầu đuôi thế nào, chàng ta không dự biết tới, cứ lo ra mắt thầy là Vân trung Hạc mà thôi.

Tưởng Bình nói mấy lời, cãn được Trầm trọng Nguyên xỉa bên day lại nói với Hàn Chương rằng : « Nầy nhị ca !

Anh quấy rồi đa ! Tiểu gia Cát bắt trộm Đại nhơn tay biết nó quấy song vì anh và tam ca có quấy trước. Này, anh nghĩ coi, trong lúc bắt Đặng Xa nếu không có Tiểu gia Cát tiết cơ chỉ chỗ cho anh và tam ca biết thời làm sao bắt được. Ấy có phải ý nó muốn bỏ tà theo chánh hay không ? Thế mà anh và tam ca ham công không nghĩ gì tới nó, để cho nó chịu nỗi oan ức, nên phải lén bắt Đại nhơn mà thả oan. Oan đã tỏ, tội đã khỏi, Tiểu gia Cát nó lại đưa Đại nhơn về, hiệp lực với chúng ta lo báo cừu cho ngũ đệ. Như vậy dầu nó có lỗi cũng dung chế được rồi. Sao anh không xét, lại sanh chuyện với nó làm vậy ? » Hàn Chương nói : « Thôi mà, hai cái miệng lanh cũa hai ngươi ta không tin đâu, thế thì ta với nó quyết chẳng đồng đứng trên đời nầy ! » Tưởng Bình nói : « Nhị ca ! Anh nói như thế là ý làm sao ? Anh không nghĩ tới chuyện báo thù cho ngũ đệ sao ? Anh em cũa Tiểu gia Cát nhậm lời mời của ta nên ra giúp sức. Nay bắt tội một người thời họ há yên lòng mà giúp ta à ? Anh hãy dằn lòng đi, đừng giận nữa, tôi sẽ tính xong cái thù mà nó đã mong hại anh đó cho. » Hàn Chương nói : « Nếu em tính xong cái thù ấy thời ta mới chịu hòa với nó. Vậy em tính thế nào hãy nói cho ta biết ? » Tưởng Bình nói : « Tôi sẽ biểu Tiểu gia Cát cúi đầu chịu lỗi với anh. » Hàn Chương nói : « Thế nào nó lại chịu như vậy ! Em chớ gạt qua. » Tưởng Bình nói : « Không gạt đâu, để tôi đem Tiểu gia Cát lại đây chịu lỗi cùng anh. »

Tưởng Bình nói rồi, chạy lại hỏi Trầm trọng Nguyên rằng : « Trầm hiền đệ ơi ! Những lời tôi đã nói tại Hắc thủy hồ bây giờ hiền đệ còn nhớ không, có thể tính đặng không ? » Trọng Nguyên nói : « Hễ Tưởng huynh tính được thời tôi tính được. » Tưởng Bình nói : « Tôi tính được, tôi cúi đầu lạy

Biên đệ một trăm cái mà thôi. Nè, anh em đâu ! Tựu lại đây mà xem và đếm giúp cho, đem một trăm cái cúi đầu mà đổi lấy một cái thiệt lỗ lắm, song quân tử đã nói ra thời làm, sao quên cho được. »

Tưởng Bình nói dứt, quì gối cúi đầu chắp tay xá lia lịa, vừa xá vừa đếm. Trầm trọng Nguyên thấy vậy lật đật la rằng : « Thôi thôi, đủ rồi, đừng cúi đầu nữa, hảy đứng dậy đi. » Tưởng Bình lật đật đứng dậy nói : « Tôi là quân tử, nào phải phụ nhơn, hễ nói thời làm, lấy tín nghĩa làm chắc. Thôi, tới phiên Trầm đệ rồi, hảy bước tới cúi đầu chịu lỗi với nhị ca tôi đi. » Trầm trọng Nguyên nói : « Thiệt con quỉ bịnh nầy mưu mẹo khó chịu quá. Thôi, tôi cũng ép lòng chịu lỗi cho rồi, chịu ép xong phần nhỏ đặng lo việc lớn. » Tưởng Bình cả mừng, dắt Trọng Nguyên lại trước mặt Hàn Chương và nói : « Nầy nhị ca, tôi vì muốn cả thảy đồng tâm hiệp lực lo báo cừu cho ngũ đệ nên đã chịu quật hạ mà năn nỉ Tiểu gia Cát tới chịu lỗi với anh đây. Tiểu gia Cát tuy quen biết với ngũ đệ, song thương người chết oan, cố ý báo thù nên không nệ gì một lúc khuất nhục, đành lòng chịu lỗi với anh đây. »

Hàn Chương nghe Tưởng Bình nói xóc chưa biết trả lời thế nào. Kế Trầm trọng Nguyên quì gối chắp tay nói : « Tôi vì lầm lạc, bắt trộm Đại nhơn, nay biết lỗi mình, cúi xin lạy tạ ! » Trọng Nguyên nói dứt, vừa muốn cúi đầu, Tưởng Bình nói lớn rằng : « Á ! Kẽ hiệp nghĩa, mà lại chịu cái lạy cái xá vô lý như vậy chớ ! » Hàn Chương nghe nói lật đật quì gối chắp tay nói rằng : « Lỗi ấy tại tôi gây trước há nào riêng một Trầm đệ lỗi mà thôi. » Tưởng Bình thấy cả hai đều nhận lỗi thì cả mừng la lớn rằng : « Thôi thôi, mây mù đã tỏa, sóng biển đặng bình, chúng ta chớ nghi ngờ nhau

nữa nên hiệp lực lo việc quốc gia. » Tưởng Bình nói rồi vỗ tay cười, ai nấy cũng đồng cười.

Trong lúc ai nấy vui mừng, xảy có một người chạy vào thưa rằng : « Đại nhơn cho mời các ngài vô công quán. » Các vị Nghĩa Hiệp anh hùng gật đầu rồi kéo nhau đi. Về tới công quán đồng dưng sổ biên nhơn số trên Quân sơn lên cho Nhan đại nhơn xem. Đại nhơn xem xong định ngày lên Tương dương. Trì thiên Lộc củng đem những công vụ tại Võ xương mà bẩm lại.

Qua tới ngày thứ ba, dự bị kiệu, ngựa, các quan văn võ hộ tống Nhan đại nhơn lên Tương dương. Hết đi bộ thì tới xuống thuyền. Khi tới Tương dương, bỏ thuyền lên bờ, đả có Kim tri phủ chực đón, dự bị kiệu, ngựa đi thẳng về Thượng viện nha. Các quan vào yết kiến Nhan đại nhơn. Đại nhơn hỏi Tri phủ rằng : « Mấy ngày rồi bên vương phủ động tịnh thế nào ? » Kim tri phủ thưa : « Vẫn thấy yên lặng, không có điều chi. » Nhan đại nhơn gật đầu rồi lui vào trong. Chũ quãn và Hàn nhị gia tiếp Đại nhơn tắm rửa thay đổi y phục vừa rồi bổng thấy Thiết tý hùng Sa Long cắp nắp một vật đi vào dưng lên cho Nhan đại nhơn và thưa : « Trận đồ nay đã vẽ rỏ ràng rồi, xin Đại nhơn xem qua và định ngày phá trận đặng dẹp loạn Tương dương ! »

Hồi thứ một trăm hai mươi

Khán đồ trận, quần hùng minh địa thế,
Hiểu cơ quan, chúng vị đắc oai phong.

Nói về Sa viên ngoại, Mạnh Khải, Tiêu Xích từ trên Thần khởi vọng cỡi ngựa xuống viện nha, chào hỏi các vị anh hùng

rồi thẳng vào trong ra mắt Nhan tuần án và dưng trận đồ lên. Đại nhơn hỏi sơ ít câu rồi dạy mở trận đồ ra. Sa viên ngoại vâng lời để lên công án, phành ra, thì là một bức giấy rất lớn, trong ấy vẽ rằn ri lăng nhăng như mắc cửi, như lưới nhện. Xét ra thì là trận bát quái liên huờn, thành liên huờn, chiếu theo tám mặt tám phương, tám tám sáu mươi bốn quẻ, ba trăm tám mươi bốn hào. Mỗi mặt có một cái cửa lớn, trong ấy có phân làm bảy cửa chỏ. Dựa mé bắc có một tòa lầu kêu là lầu Xung tiêu. Lầu có ba từng chiếu theo tam tài. Dưới lầu có năm hàng lan can, ngoài có tám quẻ, mỗi quẻ là một thành nhỏ, trên có để chữ là quẻ gì, quẻ lành, quẻ dữ, đều có biên rỏ ràng. Trước lầu Xung tiêu có hai mắt trận, một cái tượng hình voi, một cái tượng hình sư tử. Một cái thiên cung vỏng, một cái địa cung vỏng. Dưới đáy hầm dưới lầu Xung tiêu có mười tám cái róc rách, treo mười tám phiến lưới đồng. Lại có bốn đường hầm, chiếu theo bốn hướng. Trong bốn hầm, mỗi hầm có một trăm người cầm cung, tên đều có tẩm thuốc độc. Mười tám phiến lưới đồng kia đều có mỗi phiến mỗi dây nhỏ. Mười tám sợi dây nhỏ ấy gập mối vào một sợi dây lớn kêu là tổng huyền và hai dây phụ là phó huyền, buộc liền với tấm ván liên huờn. Ngoài mấy cửa liên huờn về mé chánh nam, có điện Hỏa đức tinh quân. Dưới chỗ điện ấy là chỗ tổng huyền.

Trận thế nguy hiểm, trận đồ rối bong, Nhan tuần án xem cả buổi mà không hiểu ý gì, bèn day ra nói với các vị anh hùng rằng: « Các vị huynh đệ cố ý trả thù cho Bạch ngũ đệ thì hãy vào đây xem trận đồ, chớ bổn viện xem không hiểu gì ráo. Nầy, các anh em coi rồi, định coi ngày nào phá trận thì bổn viện bày cho một tiệc cứ theo thứ tự mà đãi mỗi người ba chén lớn rượu đặng phấn chí chấn oai mà trổ tài.

Nhan tuần án nói rồi lui vào nhà trong. Các vị anh hùng ai nấy đều xúm vào xem trận đồ. Tưởng Bình nói : « Anh em ta, ai biết chữ thì vào mà xem, ai đặc cán mai thì lui ra nghỉ ! » Công tôn Sách và Ngụy Xương nói : « Chúng tôi tuy biết chữ, song việc trận mạc đó thì xin chịu dốt đi, có coi cũng không hiểu đặng thì chỉ thêm vô ích. » Tưởng Bình kéo Ngụy Xương lại mà rằng : « Lão Ngụy hãy ở lại đây coi phụ với anh em tôi, vì lảo đệ là người bên vương phũ có lẽ cũng biết đặng ít nhiều. » Ngụy Xương bất đắc dĩ phải bước lại xem. Ai nấy xem lâu hoắc cũng chưa mấy rỏ, duy có Trí Hóa thì hiểu rành lắm.

Xem xong, cuốn bức trận đồ lại, ai nấy đồng đi ăn cơm tối. Tưởng Bình hỏi Sa viên ngoại rằng : « Hiện nay lão Bành Khải thế nào ? » Sa Long đáp : « Vẽ xong bức trận đồ thì chúng tôi lại đắp thuốc mê lên đầu lão, rồi để Lộ Bàn và Lỗ Anh coi giữ, sớm tối tôi đổ hồ cháo cho lão. » Trí Hóa nói : « Ừ, như vậy thì được lắm. Hãy giữ cho còn cái miệng lão đó mới xong. »

Qua ngày sau, các anh hùng vừa muốn đem trận đồ ra xem nữa, xãy thấy có nha dịch vào thưa rằng : « Bẩm các ngài, bên ngoài có vị Phi xoa thái bảo ở Quân sơn là Chung Hùng xin vào ra mắt. » Các anh hùng nghe dứt, lật đật đứng dậy ra ngoài nghinh tiếp. Ra tới ngoài cửa thấy có Phi xoa thái bảo Chung Hùng, Á đô quĩ Văn Hoa, Thần đao thủ Huỳnh Thọ, Kim đương vô địch đại tướng quân Vu Tha, Kim thương tướng Vu Nghĩa, Ngọc diện miêu Hùng Oai, Trại địa thử Hàn Lương. Hai đàng có người nhận biết nhau, có người không nhận biết nhau ; nhưng lấy theo nghĩa đồng liêu nên cũng chào hỏi nhau rất vui vẻ rồi mời vào trong chuyện vản. Chung Hùng hỏi thăm chuyện Đại nhơn.

Trí Hóa thuật rõ đầu đuôi rồi hỏi lại Chung Hùng rằng : « Phải các anh em ở Quân sơn xuống đây hay không ? » Chung Hùng đáp : « Phải ! Có các chúa trại tại Giáp phong sơn và chúng lâu la ở Hắc thủy hồ lên Quân sơn. Tôi tính chắc hôm nay đây Đại nhơn đã về tới Tương dương, nên chúng tôi tới ra mắt. Lại gia nhơn cũa tôi là Tạ Khoan có luyện tập được hai trăm binh ròng của Hùng hiền đệ, nay cũng có dắt đi theo, song sợ vào thành e có điều chộn rộn, nên dạy Tạ Khoan lập tiểu hành dinh trên Tiểu cô sơn mà đóng binh, chờ khi có việc sẽ điều dụng. » Tưởng Bình nghe dứt bèn vào bẩm cho Nhan tuần án hay. Nhan đại nhơn cho mời Chung Hùng vào ra mắt Đại nhơn quì gối cúi đầu làm lễ.

Ban đầu Nhan đại nhơn nghe nói Chung Hùng là đại chúa trại, cai quản hai mươi bốn trại thủy lục thì tưởng đâu là người hung dữ lắm, chẳng dè đến nay thấy Chung Hùng bộ tướng văn nhơn, đầu đội khăn tứ lăng màu xanh, mặc áo túy lam tay rộng, chơn đi giày đỏ mang vớ trắng, mặt như ngọc trắng, ngũ quan thanh tú, râu vắn ba chòm. Đại nhơn thấy vậy thì vui lòng đẹp dạ lắm, khen thầm rằng : « Tướng mạo như vậy trách gì văn không đỗ tấn sĩ, võ chẳng trúng thám hoa, triều đình mà có tôi như vầy thì quí biết bao ! » Đại nhơn khen rồi, bèn truyền cho Chung Hùng ngồi, và cho mời Huỳnh Thọ, Vu Nghĩa, Văn Hoa, Vu Tha, Hùng Oai, Hàn Lương vào ra mắt.

Nhan đại nhơn chịu lễ của mấy vị anh hùng, dòm hình dung của Vu Nghĩa bổng sa giọt lụy, vì Vu Nghĩa và Bạch ngọc Đường tướng mạo giống hệt nhau. Khi các anh hùng kiến lễ xong, Nhan đại nhơn bèn hỏi thăm Chung Hùng về sự tình trên Quân sơn, rồi sai Tưởng Bình mời các vị ra

ngoài mà khoản đãi. Các vị đứng dậy từ tạ Đại nhợn, theo Tưởng Bình ra ngoài uống trà, rồi xúm nhau xem trận đồ. Tưởng Bình vừa xem vừa hỏi rằng : « Bây giờ trận đồ xem đã tỏ rõ, chúng ta định chừng nào phá ? » Trí Hóa nói : « Tôi có coi lịch, lựa ngày mai nầy đi phá trận tốt lắm. »

Đương lúc nói chuyện, xảy nghe có tiếng cười rằng : « Sướng lắm, phải đi trễ một bửa nửa thì trật dịp báo hiếu cho ngũ thúc thúc rồi. Mai nầy tôi giết một tên tướng bên vương phủ cũng đủ trả thù cho ngũ thúc. » Ai nấy nghe tiếng ấy bèn day ra dòm, thì thấy Ngại Hổ đi vào.

Ngại Hổ vào tới, thấy thúc bá tựu hội đủ mặt bèn bước tới ra mắt mỗi người, rốt sau thì Sử Vân lại ra mắt Ngại Hổ. Ngại Hổ chào hỏi ai nấy xong, bèn đi lại gần trận đồ mà xem, cặp mắt trân trân không nháy. Trí Hóa hỏi : « Nầy đồ đệ, ngươi không biết chữ mà xem trận đồ làm gì ? » Ngại Hổ đáp : « Tuy không biết chữ chớ tôi nhớ hay lắm. Tôi xem hình thế nó, rồi mai tôi đi phá cho mà coi. » Tưởng Bình nghe nói bướng như vậy thì cười rồi hỏi rằng : « Ủa ! Ngại hiền điệt, còn ai đi với cháu, lại bỏ người ta đứng ở ngoài không biểu vào trong nầy ? » Ngại Hổ nói : « Úy, tôi quên chớ. » Nói rồi day ra kêu rằng : « Nhị vị ca ca, hãy vào trong nầy ra mắt các vị thúc bá tôi đây. »

Hai người mà Ngại Hổ kêu vào đó là ai ? Đó chính là Song đao tướng Mã Long và Dõng kim cang Trương Báo vậy. Nhơn vì Ngại Hổ đi bảo hộ cho Thi Tuấn, đi ngang Ngọa ngưu sơn, vừa đi vừa xem sơn cảnh nên đi hụt ra sau xa. Đến chừng dòm lại thấy khuất dạng tốp người ngựa của Thi Tuấn thì thất kinh, chạy riết tới trước kiếm không thấy tăm dạng đâu cả. Đương lúc dòm kiếm xảy

nghe thanh la, Ngại Hổ biết là có ăn cướp nên giận lắm, chạy riết tới xem thì thấy một tốp lâu la và một viên trại chúa.

Hồi thứ một trăm hai mươi mốt

Dưới núi Ngọa-ngưu may gặp bạn cũ,

Trước miếu Dược-vương xảy thấy bọn hung.

Nói về Ngại Hổ xem thấy viên trại chúa ấy thì biết là người quen bèn hỏi rằng : « Nhị ca, sao anh lại làm nghề nầy ? Viên trại chúa ấy là Dõng kim cang Trương Báo, thấy Ngại Hổ tới thì cả mừng bèn nói : « Ngại hiền đệ à, em mới tới sao ? Thôi, chúng ta lên trại sẽ nói chuyện ! » Ngại Hổ gật đầu đi theo Trương Báo lên tới trại vào Phân tang thính ra mắt Song đao tướng Mã Long. Mã Long thấy mặt Ngại Hổ liền hỏi rằng : « Ngại hiền đệ đi đâu mà trải ngang con đường nầy ? Hai ta đương trông em đây ! » Ngại Hổ nói : « Chuyện của tôi dài lắm chưa nói gấp được. Anh hãy thả Thi đại ca tôi ra đã ! » Trương Báo hỏi : « Người đó là Thi đại ca sao, đại ca nào đó ? » Ngại Hổ nói : «Ấy là người ở Thủy huyện, anh bạn của tôi, cũng đồng là bạn với hai anh nữa. » Mã Long nghe nói trách Trương Báo rằng : « Ta biểu nhị đệ đừng cướp, mà nhị đệ không nghe, phải gặp ai thì có khổ hay không ? » Trương Báo bị trách làm thinh đi mở trói cho Thi Tuấn và mời ra Phân tang thính, rồi cúi đầu tạ lỗi. Mã Long lại sai lâu la dọn nhà sau cho Kim tiểu thơ và nữ quyến ở, cấm không cho lâu la léo tới, rồi dạy dọn tiệc đải Ngại Hổ và Thi Tuấn.

Tiệc dọn xong Ngại Hổ mời Thi Tuấn ngồi trên, rồi ba anh em cùng ngồi dưới bồi đải. Rượu được vài chén, Ngại

Hổ bèn đem việc mình vừa rồi mà thuật lại, rồi hỏi Trương Báo và Mã Long rằng : « Vì sao hai anh lại chiếm núi xưng vương như vầy ? » Mã Long nói : « Từ lúc em cứu hai anh rồi bỏ đi thì chuyện ấy đổ bể ra. Hai anh bị quan binh bắt, may nhờ có bọn lâu la nầy cứu, không thôi đã tiêu thân rồi. Nay chiếm núi nầy chỉ mượn chỗ dung thân đặng chờ em mà thôi. » Ngại Hổ hỏi : « Chờ em làm gì ? » Mã Long nói : « Chờ em tới cậy em tiến dẫn với Đại nhơn. » Ngại Hổ nói : « Nếu hai anh muốn xuất đầu lộ diện để lập chút công danh như vậy thì tốt lắm, được lắm. » Nói rồi cười cợt chuyện vản với nhau suốt đêm.

Sáng ngày, Ngại Hổ biểu Mã Long viết một phong thơ, trao cho lâu la, dạy chúng nó phân phát các của cãi trong trại với nhau, rồi cầm thơ ấy lên Quan sơn mà đầu thân. Lâu la đi rồi, Thi Tuấn dạy đà phu khiêng kiệu ra, Kim tiểu thơ lên kiệu, Thi công tử lên ngựa. Ngại Hổ, Mã Long, Trương Báo đồng theo bảo hộ đưa về Thủy huyện.

Về tới Thủy huyện thẳng vào nhà của Thi công (cha Thi Tuấn tên Xương) tại làng Nhữ ninh ; vợ chồng Thi Tuấn vào ra mắt Thi công, cha con thấy mặt vui mừng không xiết. Thi công bịnh đã lâu, trầm trệ hoài, nay nhất đán thấy con và dâu về (Kim tiểu thơ và liễu hoàn Giai Huệ) thì cao hứng lắm, dạy người đỡ ngồi dậy, bịnh thể có phần thuyên giảm ít nhiều. Thi Tuấn đem chuyện vui chuyện thường, còn chuyện tai nạn thì giấu hẳn. Thi Tuấn ra mắt cha rồi, trở ra ngoài đem ba anh em Ngại Hổ đồng vào ra mắt.

Qua ngày sau, Kim tiểu thơ nghe bà già trong nhà nói tại Thái tuế phường có miếu Dược vương rất linh thì tỏ ý với Thi Tuấn, muốn tới đó kiến tâm thành ý xin một cây xâm

đặng rõ bịnh thế của a ông thế nào. Thi Tuấn không cho, song thấy Kim tiểu thơ năn nĩ quá thì biết vợ có lòng thành không thế cản được ; nhưng lại sợ tiểu thơ đi dưng hương xin xâm e có xảy ra tai họa thì khó, nên đem chuyện ấy tỏ cho anh em Ngại Hổ nghe. Ngại Hổ nói : « Phải, tẩu tẩu có lòng thảo như vậy thì anh cũng nên để cho tẩu tẩu đi ; họa may lòng thành động tới lòng trời phật, phù hộ cho lão bá thuyên giảm bịnh căn. Còn như anh có sợ đi ra gặp kẻ quấy thời anh em tôi xin bão hộ cho ! » Trương Báo cũng nói : « Nầy ca ca, nếu tẩu tẩu đi thiêu hương cầu xâm mà thằng nào dám liếc nửa con mắt, tôi cũng bẽ cổ nó nữa đa ! » Thi Tuấn nghe lời Ngại Hổ nói có lẻ và bộ Trương Báo hung hăng thì bằng lòng cho vợ đi, nên nói : « Có vậy thì ăn cơm sáng rồi, ba anh em chịu nhọc một chút. » Ngại Hổ gật đầu nhận lời.

An xong bữa cơm sáng, gia đinh sữa soạn kiệu, Kim tiểu thơ thay áo vải, trâm gai, bước lên kiệu đi ; anh em Ngại Hổ theo sau bảo hộ. Kiệu tới cữa miếu Dược vương bèn ngừng lại. Kim tiểu thơ bước xuống đi vào trong, còn ba anh em Ngại Hổ thì đứng ngoài dòm vào.

Lúc Kim tiểu thơ đi vào, bên dãy nhà mé tây có một tên ác bá đầu đội khăn hồng thanh đoạn, mặc áo đại hồng thêu hoa ba màu rực rỡ, mặt láng như sơn, râu dài, mặt to, mày đậm, mũi bẹp, đương ngồi dựa ngang trên bàn bát tiên dòm ra thấy rỏ sắc thiên kiều bá mị. Tên ác bá ấy tên là Phục địa thái tuế Đông phương Minh, có tánh háo sắc, nên thường thường hay đem thủ hạ tới ở mấy nơi đông đảo đón bắt đàn bà con gái có nhan sắc. Nay nó nghe miếu Dược vương linh ứng, đàn bà con gái tới thiêu hương cầu xâm rất đông, nên dắt thủ hạ tới ở đó, cố ý đoạt ngọc bẽ hoa. Hôm nay Đông phương Minh thấy được sắc Kim tiểu thơ bèn day qua biểu

thũ hạ ra bắt. Trong bọn thủ hạ có đứa tên là Vương Hỗ nói rằng : « Bẩm thái gia, người đó không nên bắt vì là con gái của Kim Huy tri phủ, dâu của Thi Xương lão gia. Lại thêm người đi lại có kẽ theo bão hộ, kìa, ba người đứng ngoài ngõ đó coi bộ hung dữ quá thế ! » Đông phương Minh bị Vương Hổ can thì cũng có ý kiêng song cứ đưa mắt ngó theo Kim tiểu thơ hoài.

Trương Báo đứng ngoài dòm thấy, nỗi nóng nạt lớn rằng : « Thằng chết đó muốn bị móc mắt hay sao mà cứ ngó tầu tẫu ta hoài như vậy ? » Đông phương Minh nghe nạt nghiêng tai hỏi rằng : « Thằng kia, mầy nói cái gì thì nói lại chớ tao nghe không được rõ. » Trương Báo nghe hỏi xơm xơm muốn đi vào, Mã Long lật đật cản lại không cho gây chuyện. Chờ Kim tiểu thơ thiêu hương cầu xâm xong, trở ra lên kiệu, ba anh em Ngại Hổ bão hộ trở về.

Về tới nhà, Ngại Hổ từ giã Thi Tuấn đặng lên Tương dương. Thi Tuấn muốn cầm ở chơi ít ngày, song Ngại Hổ nóng việc không chịu ở, nên Thi Tuấn sai bày tiệc tiễn hành và đem ra hai trăm lượng bạc cho làm lộ phí. Ngại Hổ không nhận ; ăn uống rồi cùng Mã, Trương ba anh em từ giã Thi Tuấn mà đi qua Tương dương.

Hồi thứ một trăm hai mươi hai

Định ngày phá trận, Đại-nhơn khóc tế Ngọc-Đường,
Cố ý lập công, Tiểu-nghĩa rỏ mưu Trí, Tưởng.

Nói về Ngại Hổ, Mã Long, Trương Báo đi tới Tương dương thẳng lại trước viện nha, Mã, Trương hai người đứng

ngoài, Ngại Hổ vào trong ra mắt các vị Hiệp Nghĩa rồi ham coi trận đồ nên quên phứt hai anh còn đứng đợi. Đến chừng Tưởng Bình hỏi thì Ngại Hổ mới nhớ, bèn kêu Mã Long, Trương Báo vào ra mắt các vị, rồi hỏi rằng : « Nghe nói mai nầy các chú, các bác đi phá trận Đồng võng, xin cho cháu theo với. » Trí Hóa nói : « Chưa biết ngày nào phá trận, song nhứt định không cho mi đi. » Ngại Hổ nói : « Bẩm thầy, chớ Bạch chết thảm lắm mà, thầy cho tôi đi theo trả thù với ! » Tưởng Bình nói : « Cho hay không sáng ngày sẽ biết, bây giờ chớ bàn rộn ! » Nói rồi lật trận đồ ra xem nửa.

Qua ngày sau, lúc sáng sớm, Nhan tuần án sai người dự bị sẵn một tiệc long trọng, mời hết các vị đi phá trận, bất luận là nhỏ lớn, già trẻ đồng ngồi, rồi Nhan tuần án bổn thân đi rót rượu mời mỗi người ba chén. Ai nấy đồng nói : « Chúng tôi đâu dám làm nhọc Đại nhơn như vầy ! » Nhan đại nhơn nói : « Các vị chớ quá khiêm. » Nói rồi cứ việc đi châm. Châm giáp các chỗ rồi bước lại bàn bên cạnh là chỗ có dọn một mâm rượu thịt sẵn sàng, khiến sai dịch thỉnh cái chè xương tàn của Bạch ngọc Đường ra, để lên. Bổn thân Nhan đại nhơn thắp nhang, châm rượu vái cúng rồi khóc.

(Xem tiếp tập 35)

Nhà in - đóng sách

TIN ĐỨC THƯ XÃ

25, đường Sabourain — SAIGON

Điện-thoại : 20.678

Tập 35

TIỂU NGŨ - NGHĨA

Truyện năm vị tiều nghĩa - sĩ

(Tiếp theo bộ Thất-Hiệp Ngũ-Nghĩa)

Ai nấy thấy vậy cũng ứa lụy, đồng đứng dậy bước tới cúi đầu xá linh sàng của Ngọc Đường. Nhan đại nhơn lại châm tới tuần rượu thứ nhì rồi khóc rằng : « Bạch ngũ đệ em ơi ! Em sống khôn thác thiêng, hãy về ăn miếng thịt, uống chén rượu, chứng lòng thành cũa qua và các anh em, rồi âm linh phò trợ cho các anh em phá trận, bắt kẻ nghịch mà trả thù. » Nhan đại nhơn vái rồi lại khóc, khóc dứt lại châm rượu rót trà. Cúng vái xong, các vị Nghĩa Hiệp mới ngồi lại mà ăn uống. Nhan đại nhơn cáo từ vào nhà trong.

Đương lúc ăn uống, Tưởng Bình hỏi rằng : « Đêm nay phá trận, vậy ai muốn đi thì nói ? » Tưởng Bình hỏi dứt lời nội bàn đều nói rằng : « Tôi đi. Tôi đi. » Cả thảy đều xin đi, duy có Trí Hóa thì không xin đi. Tưởng Bình cười rằng : « Nếu có bao nhiêu người đều đi hết, thì tại viện nha chỉ còn một mình Đại nhơn, thoảng có điều gì xãy ra thì ai chịu trách nhậm đó ? Vậy phải có người ở lại viện nha bảo hộ Đại nhơn mới được. » Chung Hùng nói : « Chúng tôi từ Quân sơn xuống đây, có đem hai trăm binh đóng tại Cô sơn, nhưng chẳng dám tự chuyên hành động. Vậy nay các vị muốn dùng binh thời xin cứ việc điều dụng chúng nó. » Tưởng

Bình nói : « Chúng ta đông người đủ sức phá trận Đồng vồng lắm. Song chỉ sợ lúc đánh giết tới trong vương phũ thời bọn nghịch tan ra bốn phía mà trốn. Vậy phiền Chung huynh đem hai trăm lâu la vây bốn cửa thành Tương dương, chận tại điếu kiều, mà cần yếu nhứt là cửa mé tây, nếu bọn vương gia chạy ra thời cứ việc bắt cả thảy lại. » Chung Hùng nghe nói mỉm cười rằng : « Thôi, tôi xin vâng lời ra ngoài thành đón bắt kẻ nghịch, còn bốn em tôi đó như có dùng làm việc gì trong thành được thời dùng, bằng không, xin cho theo một chỗ với tôi cho tiện. » Tưởng Bình nói : « Chung ca ca chớ nghĩ như vậy. Trong thành hay ngoài thành bổn phận cũng như nhau, miễn làm cho trọn được là tốt. » Chung Hùng gật đầu rồi đứng dậy cáo từ, cùng bốn em đi ra khỏi viện nha ; ra tới đường, Huỳnh Thọ, Vu Nghĩa, Văn Hoa có ý bất bình về việc Tưởng Bình phân phái ấy, nên nói với Chung Hùng rằng : « Đại ca có rõ được lòng dạ họ đối với anh em mình thế nào hay không ? » Chung Hùng hỏi : « Lòng dạ họ thế nào ? » Vu Nghĩa nói : « Bọn họ nghi anh em ta chưa thiệt lòng hàng phục nên mới giao việc không quan trọng cho mà làm. Thế thời ta lại cần gì mà phải ăn chực cơm, mặc nhờ áo của bọn họ. Thà là chúng ta về núi xưng vương xưng bá còn sướng hơn. » Chung Hùng nói : « Ngũ đệ chớ nói như vậy mà làm rối loạn lòng quân sĩ. » Vu Nghĩa bị quở không dám nói nữa, bèn cùng nhau theo Chung Hùng lên Tiểu cô sơn.

Nói lại trong viện nha, lúc Chung Hùng đi rồi thời Bắc Hiệp trách Tưởng Bình rằng : « Tưởng huynh phải Chung thái bảo chuyện thường như vậy e người buồn lòng lắm ! » Tưởng Bình nói : « Không sao, vì tôi biết Chung đại ca là người thành thiệt khoan hồng không vì chuyện nhỏ mà buồn đâu ! Chúng ta hãy yên lòng sắp đặt cho rõ ràng coi ai đi phá trận, ai ở lại viện nha cho biết. » Văn trung Hạc nói : « Tôi

xin lãnh phần lên điện Hỏa đức tinh quân phá dây tổng huyền là chỗ quan hệ nhứt trong trận, phỏng có được hay không ?» Tưởng Bình nói : « Được lắm. Ngụy huynh lãnh phần đó, vừa lòng tôi biết bao nhiêu ! Ngoài ra, thời ai nấy nên nhắm sức mình mà xin đi. »

Tưởng Bình nói chưa dứt lời, thời Lư Phương, Hàn Chương, Từ Khánh, Nam Hiệp, Bắc Hiệp, Song Hiệp, Sa viên ngoại, Mạnh Khải, Tiêu Xích, Bạch vân Sanh đồng tiếp tiếng xin đi. Hàn thiên Cẩm, Ngại Hổ cũng xin đi. Tưởng Bình nói : « Thiên Cẩm và Ngại Hổ không được đi. Vì Thiên Cẩm không biết nhảy tường vượt nóc, còn Ngại Hổ thời có thầy cháu và cha cháu đi còn ức nỗi gì ! Đến như Từ Lương thời đi theo đặng bão hộ cha nó. Lư Trân cũng vậy, cha nó già cả nó phải theo coi chừng. Còn Bạch vân Sanh thời đi theo trả thù cho chú nó. Tuy ba đứa nó được đi, song cũng ở vòng ngoài mà thôi, không ai cho vào trận đâu ! Ở nhà cũng có bổn phận là bão hộ Đại nhơn. Ta đây cũng phải ở nhà nữa ! » Trí Hóa nói : « Tôi cũng ở nhà nữa ! » Ngại Hổ nói : « Tôi muốn đi theo bão hộ cha và thầy tôi. » Tưởng Bình nói : « Cha và thầy cháu đũ tài giàu trí, không phải cần cháu giúp mới được. » Ngại Hổ muốn trả lời nữa, nhưng chưa mở miệng thời Bắc Hiệp đã nói : « Hổ, con giỏi lắm hay sao ? Chú Tưởng con biểu như vậy mà còn cãi à ! » Ngại Hổ bị rầy thì tức mình, song không dám lộ ra vẽ mặt, cứ chống tay đòm xuống, không ăn uống nữa, một lát giả đau bụng, đứng dậy đi ra ngoài tây viện, kiếm chỗ kín ngồi suy nghĩ một mình.

Ngại Hổ ngồi nghĩ vẩn tính vơ một hồi bỗng thấy ở trong phòng tiệc đi ra một người, coi kỹ lại là thầy mình Trí Hóa. Trí Hóa đứng dòm đông ngó tây một hồi rồi về tây, kế thấy có một người mé bên kia đi qua, coi ra là Trầm trọng Nguyên. Trầm gia bước lại hỏi Trí Hóa rằng : « Trí huynh

khiếu biểu tôi ra đây có việc gì ? » Trí Hóa nói : « Tôi coi bộ như Trầm huynh muốn theo mấy anh em kia đi phá Đồng võng trận thời phải. Tôi không bằng lòng như vậy. Vì kể ra thời hai đứa ta có tình với nhau rất thân, nên tôi muốn giúp Trầm huynh một cái công kinh thiên động địa, được tốt lá tốt nem, tốt em tốt chị với nhau chơi ! » Trầm trọng Nguyên hỏi : « Công gì mà gọi là kinh thiên động địa ? » Trí Hóa nói : « Vã chăng bây giờ bọn họ đương tính phá trận, mà họ quên lấy minh đơn (tờ thề) phỏng như bắt được vương gia mà không có minh đơn thời lấy cớ chi mà bắt tội ! Vậy nên ý tôi nghĩ rủ Trầm huynh theo coi chừng giúp tôi lên lầu Xung tiêu trộm minh đơn ; chờ lúc bắt được vương gia, chúng ta đem ra mà đương thời được công thứ nhứt. Chừng đó có hỗi thời tôi nhường công cho Trầm huynh ; phần tôi, tôi không màng tới. Nếu tôi có nói sai xin trời cho chết không chỗ chôn thây. » Trầm trọng Nguyên hỏi : « Trí huynh, sao chưa gì anh lại thề như vậy ? » Trí Hóa nói : « Không giấu chi nhau, vì tôi có hứa với Ngụy đạo trưởng sẽ theo ảnh mà tu nên không cần gì công danh nữa. Đó, Trầm huynh nghĩ coi, đi trộm minh đơn với đi phá trận coi công nào cao, danh nào trọng hữ ? » Trọng Nguyên gật đầu cười chúm chím rồi cùng Trí Hóa đi vào.

Ngại Hỗ nghe lọt câu chuyện ấy vào tai thời mừng rỡ lắm, kế thấy trong khách thính cũng có hai người đi ra nữa, coi kỹ thời là Tưởng Bình và Liễu Thanh. Liễu Thanh ra tới tây viện dòm dáo dác bốn phía rồi hỏi Tưởng Bình rằng : « Anh biểu tôi ra đây làm gì ? » Tưởng Bình đáp : « Bày cho chú mầy lập một cái công rung trời động đất, có chịu hay không ? » Liễu Thanh nói : « Tôi không muốn làm quan thời còn lập công làm gì ? » Tưởng Bình nói : « Chẳng kể lợi, lại chẳng hàm danh nữa à ? Làm việc nầy có danh lắm, tài trí

lắm, ai nghe lại chẳng khen. » Liễu Thanh hỏi : « Việc gì mà dữ như vậy ? » Tưởng Bình nói : « Bây giờ chúng ta có theo bọn phá trận thời cũng lục lục thường tài như ai chớ có giỏi dắn gì, chẳng thà là ta đi bắt vương gia thời công cao danh trọng hơn. » Liễu Thanh hỏi : « Làm sao bắt cho được ? » Tưởng Bình nói : « Tôi nghe Ngụy Xương nói vương gia ngũ tại Ngọa long cư thất. Vậy chú mầy đem huân hương theo. Cả hai anh em ta lên đó xông cho vương gia mê rồi bắt về thời kỳ công ấy còn ai dám sánh. » Liễu Thanh gật đầu chịu. Cả hai đều đi vào.

Ngại Hổ nghe ai nấy đều có dịp lập công, còn mình thời không được đi phá trận, nên bụng giận hầm hầm ; suy nghĩ một hồi bèn nẩy ra một kế.

Hồi thứ một trăm hai mươi ba

Vân-trung-Hạc chém đứt tổng-huyền,
Chúng Hiệp-Nghĩa phá tan Đồng-vỏng.

Nói về Ngại Hổ nghe bốn người bàn luận thời nghĩ rằng : « Thầy ta với chú Trẫm hẹn đi lấy minh đơn ; chú Tưởng với chú Liễu định đi bắt vương gia, chà, họ lập được công ấy thôi thời vinh diệu biết bao nhiêu ! Uả, mà ta có danh là Tiểu nghĩa lại lập không được cái công danh diệu ấy à ! Được chớ, hai điều đó ta làm được hết. Để ta đi làm trước họ chơi rồi mai sáng ta hỏi mắc lại họ coi họ nói thế nào cho biết. » Ngại Hổ nghĩ chắc như vậy, rồi ngồi đợi một hồi nữa không nghe ai ra bàn luận điều gì, bèn rảo bước vào khách thính. Trí Hóa thấy Ngại Hổ noi đường tây việu mà vào thời thất kinh hỏi rằng : « Ngại đồ đệ, mi đi đâu mới vào đây ? » Ngại Hổ đáp : « Tôi đi vận chuyển. » Trí Hóa nói :

« Phải mi đi qua tây viện hay không ? » Ngại Hổ nói : « Không có. » Tưởng Bình cũng nói : « Có lẻ Ngại điệt đi ra đó thời phải. » Ngại Hổ cười chúm chím và lắc đầu. Trí Hoa và Tưởng Bình nghi quyết là Ngại Hổ đi ra tây viện, sợ khi đã nghe rõ mưu mình nên xụ mày suy nghĩ một lát lâu rồi mới ăn uống.

Tiệc tan, đêm đã tới canh hai, các vị anh hùng Hiệp Nghĩa ai có đồ mặc đi đêm thời đều thay đổi nai nịt hẳn hòi. Trí Hóa bèn phân phái như vầy : Sa viên ngoại, Mạnh Khải, Tiêu Xích đón tại tường phụ mé đông, kẻ trong kẻ ngoài, hễ thấy người trong phũ thoát ra thời bắt lập tức, hay là giết, đừng cho chạy ra xa. Từ Lương giữ tường phũ mé bắc. Còn mấy người khác như Bắc Hiệp, Nam Hiệp, Song Hiệp, Lư Phương, Hàn Chương, Từ Khánh, Ngụy Chơn thời Tưởng Bình kê tai nói nhỏ ít câu, rồi ai nấy đồng y kế mà đi. Nhan tuần ấn bổn thân ra xá mỗi người đi phá trận một xá. Còn mấy vị như Trí Hóa, Tưởng Bình, Liễu Thanh, Trọng Nguyên, Đinh triệu Lang, Ngại Hổ, Long Thao, Dao Mãnh, Sĩ Vân, Đặng Bưu, Hồ Liệt, Hàn thiên Cẩm, Mã Long, Trương Báo, Hồ tiểu Ký, Kiều Tân, Bằng Ngọc, Hùng Oai, Hàn Lương, đều ở lại giữ viện nha.

Đây nói về mấy vị đi phá trận kéo nhau tới vương phũ, chia nhau ngừa giữ ở ngoài, còn mấy người vào trận thời ra mé sau, nhấy tường vào trong đi theo mấy tấm ván liên hườn đến bên trong. Vân trung Hạc bèn nói : « Các ngài khoan vào đã, chờ tôi đi phá tổng huyền, phó huyền rồi sẽ vào, nếu tổng huyền phó huyền chưa đứt mà sớn sác đi vào thời nguy lắm. Cách đây nữa dặm, chỗ đó là nơi dữ, đừng đi tới mà mang tai. » Bắc Hiệp gặt đầu khen là nói phải. Vân trung Hạc liền quày đầu đi qua mé nam , đi chừng nữa dặm thời tới điện Hỏa đức tinh quân. Bèn

điện ấy có năm gian phòng, song không có bóng đèn, mà năm gian phòng bên phía tây thì đèn đuốc rực rỡ. Ngụy Chơn liền để mắt vào kẻ bở dòm vào trong, thấy có hai vị vương quan và mười tên lính đương ngồi canh. Vân trung hạc Ngụy Chơn bèn đi nhè nhẹ tới phật điện, thấy cửa khóa chặt, bèn rút song phong bửu kiếm chặt đứt khóa, nghe có tiếng khua, rồi xô cửa bước vào. Vào trong thấy nào là khám phật, tượng phật rất nhiều, không dòm chi cho kỹ. Chỉ để ý trước bàn phật có bức trướng bằng lụa màu vàng, và có một thếp đèn lớn treo tại đó chiếu sáng trưng. Dưới mặt gạch có trải một tấm nệm lạy rất lớn. Vân trung Hạc liền giỡ tấm nệm ấy lên, thấy dưới ấy có bốn tấm ván. Lại giở luôn bốn tấm ván ấy bỏ ra bốn phía, đánh lửa lên xem thì đó chính là một cái hầm, có bực đi xuống. Vân trung Hạc liền cầm gươm dá dá xuống hầm rồi bước theo, vừa dá vừa bước, bước một hơi mới tới mặt đất bằng, bèn chiếu thiên lý hỏa ra xem, thấy hầm ấy rộng rải lắm. Từ nam qua bắc có tới năm trượng, từ tây qua đông cũng rộng được năm trượng. Ngay giữa hầm có cặm một cây trụ sắt, hai bên có hai cây phụ. Trên ba trụ sắt, mỗi trụ có một bánh xe sắt lớn bằng bánh xe thường, mỗi bánh xe ấy đều có một phát luân và một quản luân kèm hai bên ; lại có một sợi dây da lớn máng chẳng vào nhau. Bên mé tây có chín bánh xe nhỏ, bên mé đông cũng có chín bánh xe nhỏ, đó để dùng máng dây treo mười tám phiến lưới đồng. Trên mấy cột tiểu tổng huyền đều có một cây cốt ngang bằng sắt xỏ bốn cái rỗ rễ. Trong mỗi rỗ rễ đều có quấn dây, rồi chuyền hai mối qua cột tổng huyền. Giữa cột tổng huyền lại có rỗ rễ tiếp mấy dây ấy và phát qua hai bên hai cột phó huyền, hai cột phó huyền lại phát trở lại mấy rỗ rễ ở cột tiểu tổng huyền. Chằng chịt nhau lắm, coi rất lâu mới hiểu.

Vân trung hạc Ngụy Chơn coi kỹ rồi bèn huơi song phong bửu kiếm nhắm sợi tổng huyền mà chặt, chỉ nghe reng một tiếng rồi chạy rột rột, thì tổng huyền đã đứt. Vân trung Hạc liền day qua cột trụ phó huyền vừa chém một đao thì nghe trên miệng hầm có người vảy và la lớn rằng : « Bắt nó, bắt nó ! » Ngụy Chơn biết ở trong hầm ấy nguy hiểm lắm, nên không dám ở nán, lật đật quày đầu chạy lại chỗ nấc gạch mà đi lên. Vừa đi được ít nấc thì thấy thương giáo trên miệng hầm chỉa xuống. Ngụy Chơn liền huơi bửu kiếm chặt đứt cả thương giáo ấy, rồi chạy nhảo lên. Vừa chạy vừa huơi bửu kiếm mà chém. Tội nghiệp ! Hai vị vương quan là Thần đầu Hoàng phũ Huyền và Thần đầu tướng quân Hàng Kỳ và hai chục lính canh đều bị song phong bữu kiếm của Vân trung Hạc đưa hồn cả thảy về âm quan.

Vân trung Hạc tưởng chặt đứt tổng huyền thì xong, không cần trở xuống nữa, nên huơi đao nhảy lên chém nát thếp đèn hãi đăng rồi thừa lúc hai mươi hai người canh chết trong điện Hỏa đức tinh quân, bèn ra khỏi điện đi riết lại mấy tấm ván liên hoàn. Đó là nhằm cửa chánh nam, cung ly, thuộc hành hỏa. Dùng bửu kiếm điểm vào cửa, cửa mở ra, thấy trong chia làm bảy cửa nhỏ : Hỏa sơn lữ, hỏa phong đảnh, thủy hỏa vị tế, sơn thủy mông, phong thủy hoán, thiên thủy tụng, thiên hỏa đồng nhơn. Ngụy Chơn liền nhảy vào cửa thiên hỏa đồng nhơn, thì liền thấy hai tấm ván hai bên lật lên, có hai tướng ở dưới đất chun ra, một tướng là Xuất động hồ Vương ngạn Quí, một tướng là Tiểu ma vương Quách Tấn. Hai tướng nhảy tới giao chiến với Ngụy Chơn không đầy nữa hiệp thì cả hai đều hồn bay về Uổng tử thành.

Ngụy Chơn giết khỏi hai tướng, bèn niệm một câu : « Vô lượng phật, tưởng tôi như vậy mà dám tạo phũa ! » Niệm dứt

bước lên thức chữ Vạn, đi thẳng tới Xung tiêu lầu. Bấy giờ

mấy anh em Bắc Hiệp cũng đã tới, chia ra sáu người, mỗi người có bửu kiếm hoặc bửu đao thì dắt theo một người có đao hoặc kiếm thường, chia cửa nhau mà vào. Bắc Hiệp và Lư Phương đi vào cửa chánh tây, cung đoài, đoài vi trạch. Lư Phương biết Bạch ngọc Đường lúc trước chết tại cửa lôi trạch qui mụi, nên chờ cửa lớn mở ra, thấy bảy cửa nhỏ : Trạch thủy khổn, trạch địa tụy, trạch sơn hàm, thủy sơn kiển, địa sơn khiêm, lôi sơn tiểu quá, lôi trạch qui mụi. Bắc Hiệp và Lư Phương liền nhảy vào cửa lôi trạch qui mụi, dưới đất cũng chun ra hai tướng là Nhứt chi mai Miêu thiên Lộc và Liễu diệp dương xuân Miêu thiên Thọ. Hai tướng lên tới mặt đất hét lớn rằng : « Bây là người ở đâu dám tới phá trận ? » Hét rồi nhảy tới chém Bắc Hiệp và Lư Phương, hai vị Nghĩa Hiệp huơi đao đón đánh.

Hai vị Nghĩa Hiệp đánh chưa mệt thì đã giết thác Miêu thiên Lộc và Miêu thiên Thọ rồi, bèn đi thẳng qua phía bắc, lại gần hai cái đỉnh tròn, một cái tên là Nhựt thăng, một cái tên là Nguyệt hằng. Xa xa xem thấy một con voi đá, một con sư tử đá. Vừa muốn đi lại đó thì thấy Ngụy Chơn đã vào tới. Bèn nọ Triển nam Hiệp và Từ Khánh vào mé cửa đông, cung chấn, chấn vi lôi, phá cửa lôi phong hằng mà đi. Mé bắc Đinh song Hiệp và Hàn Chương đi vào ; bắc về cung khảm, khảm vi thủy, phá cửa thủy hỏa ký tế mà đi. Nhơn vì tướng giữ trận có bốn người đã bị Ngụy Chơn và Bắc Hiệp giết hết, nên cửa bắc và cửa đông dễ vào lắm.

Khi bảy vị hội tề lại một chỗ, bèn bước theo thức chữ Vạn đi lại bên hình voi đá và sư tử đá. Giữa ấy có hai dượng lòi tói sắt móc trên lầu Xung tiêu thông mối xuống. Lư Phương đưa tay chỉ con sư tử đá mà rằng : « Chỗ nầy là chỗ đã làm hại ngủ đệ ta, vậy nay ta cũng xuống đó. » Bắc Hiệp nói : « Chẳng nên xuống chung một chỗ, hãy chia hai ra đề mà xuống. » Từ Khánh và Triển nam Hiệp nói : « Tôi xuống mé bèn nầy với anh Lư. » Vân trung Hạc nói : « Vậy tôi với Bắc

Hiệp, Song Hiệp xuống mé bên kia ! » Nói rồi bẩy anh em chia nhau nhảy lên voi đá sư tử đá đeo theo đượng lời tới sắt. Chĩ nghe đánh rột rột một tiếng dài, thì bảy vị đều lọt tuốt xuống hầm ngay dưới hai vật bằng đá ấy, tức thì có nhiều phiến lưới đồng bó mấy vị Hiệp Nghĩa mà treo tòn ten đó, còn bốn phía thì chuông rung kiền đỗ keng keng beng beng điếc tai nhức óc.

Lúc đi phá trận, Trí Hóa có dặn trước, nên mỗi vị đều có phòng hờ, cầm sẵn gươm báu đao báu ở tay, nên khi té vào mãnh lưới đồng lớn thì có mười tám phiến khác chụp vào (Đó là tại Ngụy Chơn chặt đứt tổng huyền mà chưa chặt phó huyền, nên té xuống động phó huyền thì mười tám phiến lưới đồng kia liền chụp vào nhưng có phần kém linh hượt hơn) các vị Hiệp Nghĩa sẵn có gươm báu đao báu ấy bèn chém sã các phiến lưới đồng rách ten ben, rồi đồng nhảy xuống tới đáy hầm, chia cứ hai người chận một đường địa câu của bọn giữ trận. Sáu người chia giữ ba đường, duy một mình Bắc Hiệp giữ đường chánh nam.

TIMSACH.COM.VN

Hồi thứ một trăm hai mươi bốn

Chận địa-câu, bảy anh hùng mắc lửa đốt,
Trộm minh-đơn, hai hào kiệt bị trói rùn.

Nói về người giữ trận lại hầm đó là Thánh thủ tú sĩ Phùng Uyên. Khi Phùng Uyên nghe chuông reo kiểng đỗ bèn điểm ban ra hiệu rồi xách trường thương noi theo đường địa câu mé nam mà đi ra gần tới hầm trận, thấy có người hươi đao chém tới, Phùng Uyên thất kinh, nhẩy né qua một bên rồi dòm kỹ lại thì người ấy là Bắc Hiệp, Phùng Uyên trông thấy Bắc Hiệp liền buông thương quì xuống đất năn nĩ rằng : « Xin ngài lấy lượng hãi hà dung cho tôi khỏi chết, tôi sẽ làm hướng đạo (chĩ đường) cho ngài đi bắt vương gia và lấy minh đơn ! » Bắc Hiệp thấy Phùng Uyên năn nỉ và hứa như vậy thì không nỡ hại bèn biểu rằng : « Thôi, ta dung cho mi, hãy đứng dậy đi ! » Phùng Uyên nói : « Xin ngài hãy nhận tôi làm đồ đệ đặng sau nầy cho dễ xưng hô. » Bắc Hiệp nói :

« Ta không thể tin chắc là mi có lòng thành thiệt ! » Phùng Uyên nói : « Nếu tôi không thiệt lòng thì xin thần kỳ soi xét cho tôi chết không chỗ chôn thây. » Bắc Hiệp nghe Phùng Uyên thề thì liền gật đầu và nói : « Ừ, thôi ta nhận mi là học trò, thôi hãy đứng đi. » Phùng Uyên liền lạy Bắc Hiệp bốn lạy mà kêu bằng thầy rồi đứng dậy thưa rằng : « Đồ đệ xin lập chút công lao đặng làm lễ thúc tu. » Bắc Hiệp hỏi : « Làm thế nào? » Phùng Uyên đáp : « Đồ đệ điểm ban cho mấy tên bắn cung tựu lại đặng thầy và các vị giết cho hết, hầu khỏi lo tai hại lúc phá trận nầy. » Bắc Hiệp gật đầu. Phùng Uyên liền điểm ban, bọn lính bắn cung noi theo các đường địa câu rùng rùng kéo ra. Tội nghiệp tốp đi đầu, hễ ló ra một đứa thì chết một đứa, hai đứa thì chết hai đứa. Mỗi đường địa câu, bọn lính bắn cung chết đâu chừng năm bảy đứa còn bao nhiêu đều lùi trở lại chạy báo cho Trấn bát phương Lôi Anh hay. Lôi Anh liền dắt bọn Kim thương tướng Thạnh tử Xuyên, Tam thủ tướng Tào Đức, Trại huyền đàn Thôi Hình, Tiêu linh quan Châu Thông, Trương Bảo, Lý Hổ, Hạ Hầu Hùng và một bọn binh đinh đồng kéo tới Xung tiêu lầu. Khi tới từng dưới lầu, dòm theo kẹt hở mấy miếng lược sắt nhờ bóng đèn chói sáng (1) Lôi Anh xem thấy Phùng Uyên hàng theo bọn nghịch, đương giết hại binh lính và phá dưới hầm trận bèn giận lắm cả tiếng mắng rằng : « Phùng Uyên ! Mi là đồ súc sanh, ăn cơm cũa vương gia mòn hai thớt răng, đến nay mi trả ơn thế ấy à ! » Phùng Uyên nghe mắng cũng cất tiếng mắng lại rằng : « Ta phản vương gia là lẻ phải. Vì vương gia là hoàng thân, ăn lộc chúa lại quyết lòng hại chúa, toan phá hại quốc gia, sanh linh đồ thán. Không trừ kẻ đại phản còn đợi chừng nào, nay ta với thầy ta định bắt hết kẻ đại phản mà trị tội ! » Lôi Anh nghe mấy lời giận lắm, dòm lại thì trận cơ đã tiêu tan, biết không thể làm gì được nửa, nên lật đật sai chúng binh đi vác củi đem bồi tới, định đốt lầu Xung tiêu.

Trong vương phũ cũi và bồi nhiều lắm, nên chẳng bao lâu, bọn binh đinh vác tới rất nhiều. Lôi Anh truyền chúng nó đốt bồi châm củi cho cháy rồi lừa theo mấy lỗ kẽ

(1) Lược tắt và đèn dưới lầu Xung tiêu trong cuốn thứ nhứt đã có nói rõ, nay bắt tắt phải thuật lại.

của bốn tấm lược sắt ấy quăng xuống dưới hầm. Mấy vị Nghĩa Hiệp đương đánh phá lung tung dưới ấy, thình lình củi lửa ở trên cứ ngay đầu mà rơi xuống. Ai nấy thất kinh huơi đao đỡ và đạp cho tắt lửa. Đở một hồi mỏi tay, đạp một hồi cháy giày phỏng cẳng. Các vị Hiệp Nghĩa kêu khổ liền miệng. Phùng Uyên cũng bay hồn mất vía, dòm ra đường địa cầu, thấy bọn bắn cung đã đi hết rồi bèn reo lớn lên rằng : « May lắm, may lắm, chúng ta theo đường nầy mà lên. » Dứt lời Phùng Uyên đi trước dẫn đường. Các vị Nghĩa Hiệp kéo theo sau, noi theo đường địa cầu mé nam đi lên. Lên gần tới mặt đất thời Phùng Uyên la lớn rằng : « Không xong, không xong ! Chúng nó đá đậy kín cữa hầm và dùng đá dằn nặng lắm, lên không được rồi ! Chúng ta đi qua đường khác ! » Phùng Uyên nói rồi, dắt bầy vị Hiệp Nghĩa trở qua đường chánh đông. Hết Đông rồi tới tây, hết tây rồi lại bắc. Bốn ngách đường địa cầu ấy đều có tấm ván dằn đá và binh sĩ cầm khí giái ở giữ, không thế nào thoát ra được.

Từ Khánh thấy sự thế nguy cấp như vậy thời kêu lớn rằng : « Bạch ngủ đệ em ơi ! Nay các anh tới phá trận để trả thù cho em, chẳng may bị khốn như vầy. Nếu em có sống khôn thác thiêng, giúp cho một trận mưa, tắt lửa mà cứu mấy anh. » Phùng Uyên nói. « Dưới nầy may có nước lụt mới có nước, chớ mưa một năm củng không lọt giọt nước xuống được, vì trên đầu là lầu Xung tiêu. » Đinh song Hiệp nói : « Đừng lo nữa ! Kìa, coi chúng nó làm phước cho chúng ta kia. Bây giờ chúng nó bỏ củi tươi xuống không sao đâu mà sợ. » Vân trung hạc Ngụy Chơn nói : « Nó bỏ củi tươi đó lại khỗ cho chúng ta nữa chớ có phước gì. Bây giờ dưới hầm than lửa đỏ rần, nó bỏ củi tươi xuống khói xông bịt mắt, ngột mũi, chúng ta đứng lại một chỗ chờ cho củi ấy ngún cháy rần lên đặng làm quỉ, chớ hết chạy đâu được nữa rồi. » Ai nấy nghe nói đều rối trí nản lòng, gom đứng chung một chỗ, bị khói xông xót mắt, bèn nhắm lại chờ chết mà thôi.

Tánh mạng tám vị ở dưới hầm, chết sống thế nào sau nầy sẽ tiếp; bây giờ xin nói lại Tưởng Bình và Liễu

Thanh. Lúc các vị kia đi phá trận rồi, hai người ra khỏi viện nha đi riết tới mé sau vương phủ, gặp Từ Lương đương giữ tại đó bèn nói rằng : « Chúng ta sợ trong nầy ít người không đủ làm việc nên vào xem động tịnh và giúp sức. » Từ Lương tin như lời nên để cho đi. Hai người liền nhảy vào mé trong tường, đi vòng theo mấy bức ván liên hoàn mà qua mé tây nam, Liễu Thanh hỏi Tưởng Bình rằng : « Sao Tưởng huynh lại biết đường đi vào phòng của vương gia ? » Tưởng Bình nói : « Vì tôi nghe Ngụy Xương nói rõ lắm. »

Tưởng Bình nói dứt, dắt Liễu Thanh đi qua khỏi cửa nguyệt lượng, thấy phòng mé bắc có bóng đèn, bèn lần lần qua đó. Khi tới ngoài phòng ấy, Tưởng Bình liền xoi giấy dán kẻ vách, để mắt ngó vào trong, thấy vương gia đương ngồi dựa vào ghế, tay cầm cuốn sách, râu bạc phất phơ ; mé gần cửa có hai vị vương quan đương đứng hầu, bèn day lại biểu Liễu Thanh đốt hương mà xông. Liễu Thanh gật đầu, móc vải nhét mũi trao cho Tưởng Bình. Cả hai nhét mũi rồi, Liễu Thanh bèn lấy hộp tiên hạc ra, nhét huân hương vào, đánh lửa đốt hương cháy lên, kề mỏ tiên hạc vào lỗ trống xịt khói vào trong phòng ngui ngút. Tưởng Bình thấy Liễu Thanh xịt khói đã lâu mà chưa chịu cất hộp tiên hạc vào lưng thời hỏi : «Sao cứ xịt khói hoài, lâu quá như vậy? » Liễu Thanh nói : «Chưa làm cho họ mê thời sao ? » Tưởng Bình nói : « Khói mịt cả phòng mà chưa mê à? Chưa mê sao chúng ta nói mà họ không nghe ? » Liễu Thanh nói : « Mê sao chưa tê. » Tưởng Bình nói : « Bị họ dựa vào đai ghế và dựa vào vách mà tê sao được. » Liễu Thanh nói : « Còn vương gia sao chưa buông cuốn sách rớt xuống ? » Tưởng Bình nói : « Chớ nghi quá như vậy, hãy theo tôi vào trong mà xem. » Liễu Thanh gật đầu, cất hộp tiên hạc vào lưng rồi cùng Tưởng Bình xô cửa vào trong phòng, bước lại gần chỗ vương gia ngồi thò tay nắm râu mà kéo. Chẳng dè vừa kéo thì râu đứt tuột bời. Vương gia ấy không phải là người sống, tức là con bồ nhìn. Còn hai vị vương quan cũng là một thứ nộm. Liễu Thanh và Tưởng Bình biết mình đã mắc mưu vừa muốn quày ra thời nghe dưới

chơn có tiếng khua ; tấm ván của hai người đứng đó liền lật trút xuống, cả hai đều té dưới hầm.

Số là lúc Tưởng Bình bắt Bành Khải rồi, Lôi Anh đi Trường sa về, cha là Lôi Chấn khuyên hãy cãi tà qui chánh. Lôi Anh không nghe. Vì vậy cha con có ý hờn nhau. Lôi Anh định ý thế nào cũng không bỏ vương gia, nên bỏ nhà vào ở riết trong vương phũ lo lắng cách thức để giúp vương gia rất châu chí. Những máy móc trước thời bây giờ đều sửa thêm rất tinh xão, còn chỗ nào không có máy thời lại làm thêm. Các phòng the đều dời sửa cả thãy. Vì vậy nên Liễu Thanh và Tưởng Bình cứ y lời Ngụy Xương mà đi, nên lầm đường trật máy, bị bốn tên vương quan nhảy ra trói lại, ý muốn giết. Tưởng Bình và Liễu Thanh là cọp dữ, song mắc bẫy rồi, chĩ nhắm mắt chờ chết mà thôi.

Tánh mạng của Tưởng Bình và Liễu Thanh ra thế nào sau nầy sẻ thuật tiếp , bây giờ xin nói qua Trí Hóa và Trầm trọng Nguyên đợi các người phá trận đi một lát lâu, bèn ra khỏi viện nha đi thẳng tới sau vương phủ. Từ Lương đón lại hỏi rằng : « Hai chú đi đâu, phải vào tiếp sức phá trận hay không ? Chú Tưởng vừa đi vào trong ấy. » Trí Hóa hỏi : « Chú Tưởng cháu đi với chú Liễu phãi không ? » Từ Lương đáp : « Phải. » Trí Hóa nói : « Vậy chúng ta lên đó hiệp với họ. » Trọng Nguyên nói : « Đừng, họ đi vô công ta chớ theo, hãy đi ngã nầy. » Trí Hóa gặt đầu, rồi hai người nhảy vào trong, đi vòng theo ván liên hoàn, vào cữa khãm, khãm vi thủy , hai người nhảy lên cữa thủy hỏa ký tế, đạp thức chữ Vạn chạy thẳng lên Xung tiêu lầu ; Trọng Nguyên dẫn lại năm bức lan can ngũ hành. Trí Hóa muốn phăng dây bá tuyện mà lên. Trầm trọng Nguyên không cho, đi lại bên cột nắm sợi lòi tói vắn ước vài thước, kéo một cái, liền có một bức thang dây sổ xuống. Hai người noi theo thang ấy mà lên. Lên tới trên, cuốn thang dây ấy lại, rồi cũng làm như trước mà lên từng lầu thứ ba. Tới trên ấy, hai người đi qua mé chánh nam, thấy binh đinh cũa vương

gia đông như kiến cỡ. Trí Hóa nói : « Chúng ta không đếm chi tới chuyện của chúng nó ! » Nói rồi xô thử cửa thời cửa không khóa. Hai người đi vào phòng dễ dàng lắm đánh lửa thiên lý lên xem, thấy trong ấy trên nóc có treo một cái hộp, ngay dưới có một cái khám phật, trong khám ấy có năm món cổ đồng, mặt trên khám có nứt hẽ một đường ngang. Trí Hóa hỏi Trầm trọng Nguyên rằng : « Chỗ nầy sao lại có đường nứt ? » Trầm gia nói : « Tại cây khô nên nứt hở chớ gì ? » Trí Hóa nói : « Đả có sơn đen láng bóng sao lại khô nứt , e có máy móc gì sao chớ ? » Trầm gia nói : « Không có đâu ! » Trí Hóa nói : « Vậy Trầm huynh coi chừng cho tôi lên đó nghé !» Nói rồi nhẩy lên khám phật muốn đi lại chỗ cây rường treo cái hộp nọ ; thình lình có hai mủi thương vắn trong kẹt nứt ấy ló ra, nghe kêu kẹt một tiếng. Trí Hóa ôm bụng nhào lăn xuống ván, vừa lăn vừa nói : « Tôi bị đâm đổ ruột rồi ! » Trầm gia thất kinh nhảy tới đở Trí Hóa, thời trong khám phật có hai tướng canh giử tại đó tên là Kim thương tướng Vương Thiện và Ngân thương tướng Vương Bửu mở cửa mé sau khám nhẩy vọt ra hươi thương đâm. Trầm trọng Nguyên cả kinh đưa đao ra đở rồi đánh lại. Trầm gia mắc lo đánh với Vương Thiện không ngăn được Vương Bửu. Thình lình nghe sau lưng có tiếng phập một cái, tưởng đâu Trí Hóa đã bị Vương Bửu giết rồi. Mà Vương Thiện cũng tưởng như vậy nên nói rằng : « Còn một đứa hãy phụ mà giết, bớ hiền đệ. » Vương Thiện nói vừa dứt thời Trí Hóa nói : « À, để ta phụ với, ta học cách người kia bị thương mà còn ráng chiến tranh. » Trầm gia nghe Trí Hóa nói tiếng thời mừng, mà Vương Thiện thời bay hồn, vì nghĩ lại tiếng đao chém khi nãy có lẻ Vương Bửu đã chết rồi nên linh quýnh liền bi Trí Hóa cho một đao nơi cổ, ô hô tử hĩ !

Giết thác anh em họ Vương rồi, Trầm gia bèn hỏi Trí Hóa rằng : « Trí huynh bị thương sâu cạn thế nào ? » Trí Hóa nói : « Không sao. Chưa lòi ruột, tôi lấy dây bá bữu nịt chỗ đó rồi. » Trầm gia hỏi : « Nói vậy Trí huynh gạt tôi à ?» Trí Hóa cười nói : « Vậy cho Trầm huynh biết có máy móc hay mai phục hay không mà. » Trầm gia nói : « Thôi, Trí huynh bất tất phải hỏi tôi, mà tôi cũng không dám nói chắc nữa. Nếu có sợ mai phục thời coi chừng cho tôi lên lấy cho. » Trí Hóa nói : « Thôi, hãy ở đó coi chừng, tôi lên bận nữa. » Nói rồi đánh lửa thiên lý ra xem, rồi nhảy lên trên khám phật, hươi đao chém sả bức trướng vân hà rớt xuống, thời thấy rổ hộp minh đơn (tờ thẻ) treo tòn ten đó. Trí Hóa liền đút đao vào vỏ, đánh lửa thiên lý lên, thò tay mở hộp mà lấy minh đơn, nhưng mở hoài mà không được. Trí Hóa bèn bò theo tấm ván ngay dưới chỗ treo hộp, đưa cả hai tay lên nắm lấy hộp mà kéo. Hai bên hộp ấy có hai cái khoen đồng, nên Trí Hóa vừa kéo thời nghe kêu một tiếng rột, có một lưỡi đao trên nhắm ngay giữa lưng Trí Hóa mà chém xuống. Chỉ nghe một tiếng rẻng, không biết Trí Hóa sống chết thế nào ; người dịch truyện cũng chưa tiện tỏ ra được, xin hẹn qua bộ Tục Tiểu Ngũ Nghĩa sẽ nói rõ.

Bộ TỤC TIỀU NGŨ - NGHĨA
có nhiều chuyện bí mật hơn nữa



Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản
25, đường Sabourain, 25
SAIGON
Điện thoại : **20.678**

Tín-Đức Thư

25 đường Sabourain Saigon. Điện thoại : 20.6

NHỮNG TRUYỆN ĐÃ XUẤT BẢN :

Tam Quốc (5 cuốn)	75 $
Phong Thần (4 cuốn).	68
Thuyết Đường (2 cuốn)	30
La Thông Tảo bắc	10
Tiết nhơn Quí chinh đông	10
Tiết Đinh San Chinh Tây (3 cuốn)	45
Phấn Đường (2 cuốn)	30
[illegible] Long (3 cuốn)	51
Tam [illegible] nam đường (2 cuốn)	20
Bắc Tống (2 cuốn)	20
Thập nhị qu[illegible] phị chinh tây. . .	10
Vạn Huê Lâu (2 cuốn).	24
Ngũ bổ bình tây (3 cuốn)	36
Ngũ bổ bình nam (1 cuốn)	18
Dương văn Quảng bình nam .	10
Bắc du Chơn Võ	10
Nam du Huê Quang	8
Đông du bát tiên	8
Tây Du (4 cuốn)	68
Xuân thu oanh liệt	12
Phong kiếm xuân thu (3 cuốn)	45
Anh hùng náo Tam môn giai. .	18
Hậu anh hùng	18
Bạch xà Thanh xà	8
Tân Đường	10
Tái sanh duyên (3 cuốn)	51
Quần Anh Kiệt	43
Tây Hớn (3 cuốn)	51
Chung vô Diệm (4 cuốn)	60
Thất Hiệp Ngũ Nghĩa (2 cuốn).	36
Tống tử Vân (2 cuốn)	24
Phấn trang lầu (2 cuốn)	30
Đông Hớn (2 cuốn)	24
Tiểu-Ngũ-Nghĩa (3 cuốn)	45

Giấyph[illegible]103/TXB
của Nha T.T.N.V.
ngày 27 - 2 - 52.

Giá : Nam Việt : 16$
Trung Bắc : 18